

XIN CÙNG TÌM HIỂU SỰ - NGHIỆP

\*

ĐỜI VÀ ĐẠO

CỦA

ĐỨC TÔN SƯ  
HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC



## TÒA THÁNH TÂY NINH - TAY NINH HOLYSEE



## **ĐỨC HỘ PHÁP ĐANG BAN PHÉP LÀNH**



## ĐỨC TÔN SƯ HỘ - PHÁP PHẠM - CÔNG - TẮC



## ĐỨC HỘ - PHÁP MẶC KHÔI GIÁP



## **ĐỨC HỘ PHÁP MẶC TRƯỜNG Y**

# ĐÔI DÒNG TRẦN TÌNH

\*

*Kính bạch Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ  
Tòa Thánh Tây Ninh*

*Chúng Đệ Tử: Kim-Mính và Hoàng-Hồ mạo-muội:  
XIN CÙNG TÌM HIỂU về SỰ NGHIỆP ĐỜI và ĐẠO CỦA  
ĐỨC TÔN SƯ PHẠM HỘ-PHÁP.*

*Kính thưa Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu, cùng Chư Đệ Tử.*

*Chúng tôi biết mình tài sơ trí thiếu, tuy nhiên vẫn mạnh-dạn vượt bao khó-khăn trở ngại, tìm-tòi, tra cứu nhiều Tài Liệu của Đạo. Tham khảo ý kiến những bậc Chức Sắc Lão Thành cùng các bạn Thanh-Thiếu-Niên uyên-bác Đạo Sử, Thánh Ngôn, Thánh Giáo của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ – Tòa Thánh Tây Ninh.*

*Nhờ đó, chúng tôi cương quyết thực hiện Tập Thơ này để:*

- *Kính trình Chơn Linh Đức Tôn Sư Phạm Hộ Pháp, xin Đức Ngài tha thứ cho những lỗi lầm và gia ân cho những người có duyên đức tài liệu này.*
- *Trân trọng kính dâng: Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh, kính xin diệt xét và trình Ban Đạo Sử để tùy nghi sử dụng, nếu thấy được và cần.*
- *Kính dâng: Hương Linh Ngài Tiếp - Dẫn Đạo - Nhơn: Nguyễn Văn Kiệt và hồi hướng công đức cho Chơn Linh Tổ Phụ Từ Đường dòng họ: Hồ và Nguyễn Kim.*
- *Đồng kính dâng:*

*Cha vợ:*

*- Cựu Đại Tá Nguyễn Kim-Vinh thuộc Quân Đội Cao Đài,  
và Quốc Gia Hóa.*

- *Nguyễn Khâm-Châu Phổ Tế, Bà Rịa.*
- *Chủ Trưởng Bàn Cai Quản, kim trưởng ban Tạo Tác Vạn-Pháp-Cung.*
- *Chơn linh Mẹ vợ: Cố Đạo Hữu Nguyễn Thị Hai.*
  - *Chơn linh Ba: Cố Giáo-Hữu Ngọc-Phiến-Thanh,*
  - *Chơn linh Má: Cố Đạo Hữu Nguyễn Thị Xên.*
  - *Chơn linh Huỳnh, Tỳ, Đệ, Muội ruột, trong Gia Đường cố Giáo-Hữu Ngọc-Phiến-Thanh và cố Đ. H. Nguyễn Thị Xên cùng Gia Đường Nguyễn-Kim-Vinh và cố Nguyễn Thị Hai.*
  - *Lưu lại một tài liệu đặc biệt cho Dòng Họ **HỒ** và **Nguyễn Kim**, gợi ý Thân Quyển, Con, Cháu trong Gia Đường tra cứu để có khái niệm tổng quát và gắng noi theo bước chân của **Đức Tôn Sư Hộ-Pháp**, nhiên hậu hy vọng được vững tiến trên đường TU HỌC cho bản thân, hầu chung tay góp phần cứu nơn độ thế.*
  - **Chân thành cảm tạ:**
  - *Ngài Q. Thượng-Chánh Phối-Sư Thượng-Nhã-Thanh cùng chư Huỳnh đã ban Lời Cảm Tưởng và khuyến-kích.*

*\* Các Cơ Sở Đạo, các bạn chí tình trong và ngoài nước Hoa Kỳ, đặc biệt vợ chồng MINH-AN đã nhiệt-liệt tìm kiếm, cho mượn hoặc tặng rất nhiều tài liệu quý báu để tham khảo, nhờ vậy chúng tôi mới diễn đạt được phần nào công đức đã trải dày trên Thế Gian này của:*

*Đức Tôn Sư HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC,  
CHỦỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI:  
HIỆP-THIÊN và CỬU-TRÙNG.*

- *Nhứt là: Hiền-Tài, Giáo Sư Cao-Khắc-Vĩnh,  
Hiền-Tài, Giáo Sư Đỗ văn Tú và Hiền-Tài Mai văn Tim.  
Đã chân tình góp ý và bổ túc Bản Sơ Cảo.*



*Kính xin chư Độc Giả tha thứ cho những lỗi-lầm và sửa chữa  
giùm, đồng thời đặc ân thông báo để tu chỉnh.*

*Thậm cảm vô vàn.*

*Trân trọng.*

*Hoa Kỳ, ngày Mồng 5 Tháng 5 năm Mậu Dần  
(DL. 23 - 05 - 1998)*

*Hiền-Tài Nguyễn-Kim-Mính.  
Hiền-Tài Hồ văn Hoàng.*

*Kính bút.*

\*

# ĐÔI LỜI CẢM TƯỜNG

\*

Tập Thơ xin cùng Tìm Hiểu Sự Nghiệp Đời và Đạo của Đức Tôn Sư Hộ Pháp PHẠM-CÔNG-TẮC do Tác giả Kim Minh & Hoàng Hồ sáng tác gồm có 12 Chương, 81 Tiết và các tiểu tiết, diễn tả cuộc đời của Đức Hộ-Pháp khi còn Tuổi Thanh Xuân chỉ đến đem Thân hành Đạo là một công phu rất lớn của hai Tác giả đã sưu tầm tài liệu rất quý báu để hoàn thành từng Đề tài bằng Thơ:

## “Song Thất Lục Bát”

Tôi xin, có lời Mừng thay lời Khen, hai Tác giả:

Kim Minh & Hoàng Hồ:

- “Một là sưu tầm Tài liệu khó kiếm mà có.
- Hai phải là Thi Sĩ lỗi-lạc mới diễn tả từng Đề tài ra rành-rẽ bằng Thơ Song Thất Lục Bát dễ đọc, dễ hiểu.
- Ba phải có Tinh thần vì Đạo, phải dày công thể hiện mới hoàn thành được Tập Thơ: “Tìm Hiểu Sự Nghiệp Đời và Đạo của Đức Tôn Sư PHẠM HỘ-PHÁP.”

Tôi đã xem rất kỹ và đây phải nói là một đuốc sáng soi đường cho hậu thế noi theo mà TU để Đạt Pháp giúp Hồn mỗi người hưởng trên cảnh Thiên Liêng Hằng Sống.

Con người sống trên Thế gian TU cũng chết, mà không TU cũng chết, song một ân huệ lớn ban cho Nhơn loại là THẦY TRỜI tức ĐỨC CHÍ TÔN mở ĐẠO CAO ĐÀI Kỳ Ba Đại Ân Xá mà về cùng THẦY MẸ.

Bài vở Đức CHÍ TÔN đã dạy rõ, rành - mạch (Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) cho các Môn Đệ của THẦY học Đạo mà đạt cùng chẳng là do mình muốn cùng chẳng muốn.

Nếu muốn, chí công thì Thăng Siêu Thoát, bằng không thì Đọa phải vướng nợ trả vay.

Vì thế, Sự Nghiệp Công Cán của Đức Hộ Pháp để cho ta thấy phải TU làm âm chất, lập công đức để giúp Hồn mỗi người khi thoát xác mà về cảnh Thiên Liêng Hằng Sống.

Tôi xin giới thiệu cùng quý Tín Hữu Cao Đài cũng như Độc Giả hãy nhín thì giờ xem kỹ “TẬP THƯ TÌM HIỂU SỰ NGHIỆP ĐỜI và ĐẠO của ĐỨC TÔN SƯ HỘ PHÁP” do hai Tác giả Kim Minh & Hoàng Hồ sáng tác để tạo cho mình và nhắc-nhở cho lớp sau lo TU để hưởng ẮN HUỆ của ĐỨC CHÍ TÔN trong Thời Kỳ Đại Ân Xá.

### THI

Dày công lập vị phải nhiều niên,  
Tự sửa đời mình dữ hóa hiền.  
Giáo dục Nhơn Sanh kỳ Đại xá,  
Tinh thần Huệ sáng vững đờng nghiêng.  
Tâm thành phụng Đạo lo âm chất,  
Chí quyết bền lòng giữ mối giềng.  
Bác-Ái Công-Bình THẦY dạy bảo,  
Cho tròn phận sự hưởng Ân Thiên.

### MINH TẤN CẢN BÚT

Thánh Địa, ngày Thứ Ba (DL) 05-01-2010

ÂL. 21-11- Kỷ Sửu

NGUYỄN-VĂN-NHÃ, Đạo Hiệu MINH-TẤN  
Thánh Danh: PHỐI-SƯ THƯỢNG-NHÃ-THANH  
Nguyên Q. THƯỢNG-CHÁNH PHỐI-SƯ.



# ĐÔI LỜI CẢM NHẬN

Anh Hoàng, Chị Minh kính mến,

Khi nhắc đến Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc, có nhiều người tự nhủ: “Cái gì đã làm nên một Hộ-Pháp sáng chói của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để hàng triệu-triệu Tín Đồ sùng kính và ngưỡng mộ?”

Đây là một vấn đề lớn, chưa có người viết thành sách diễn đạt đầy đủ. Đức Hộ-Pháp là một trong các tướng soái của Đức Chí Tôn cần để khai sáng nền Đạo Cao Đài trong thời Hạ Nguơn Mạt Pháp, Đạo Đức ngửa nghiêng và Ngài đã chu toàn hết sức tuyệt vời.

Đạo Cao Đài đáp ứng ước vọng hiệp nhất các đức tin ở một Đấng duy nhất tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ, là Đấng Cha chung của muôn loài.

Đạo Cao Đài mở ra một kỷ nguyên mới: Đại Đồng Nhơn Loại, lập đời Thánh Đức trên quả địa cầu này.

Đạo Cao Đài với Bí-Pháp tu tập do chính Đấng Cha Trời hạ mình làm Thầy dạy con cái của Ngài kịp đạt thành quả vị trong kỳ Đại Hội Long Hoa.

Đạo Cao Đài với hồng ân Đại Ân Xá Kỳ III của Đức Chí Tôn ban cho toàn cả nhơn loại nên chỉ một đời tu cũng được hội hiệp cùng Thầy.

Đạo Cao Đài với một giáo lý kết tụ các tinh ba của Nho, Thích, Lão mà Đức Chí Tôn đã phái Thiên Sứ của Ngài khai mở từ thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, nay cộng thêm vào đó những bổ sung mới thích hợp với đời sống tâm linh của nhơn loại trong thời đại toàn cầu hóa.

Đạo Cao Đài với Pháp Chánh Truyền và Tân Luật tuyệt hảo, với Tổ Chức Hành Chánh chặt chẽ và khéo léo.

Đạo Cao Đài có Tòa Thánh tôn nghiêm mang hình thể của Bạch Ngọc Kinh trên Thượng giới, các dinh thự kiến trúc không kim, không gỗ, đặc biệt mang sắc thái Âu, Á hài hòa.

Nói tóm lại, Đạo Cao Đài là mối Đạo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng, chính Ngài là Giáo Chủ và dùng cơ bút dạy dỗ các con của Ngài cho nên Đạo.

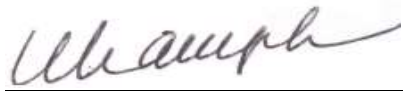
Đó là mối Đạo lớn, mà Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc đã hạ mình một cách cao cả trong thế giới ta-bà để hoàn thành tuyệt vời sứ mạng mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giao phó mở Đạo trong thời gian kỷ lục 33 năm (chưa kể mất 5 năm, 2 tháng, 2 ngày bị lưu đày ở đảo Madagascar).

Với công nghiệp vĩ đại này, nhị vị Hiền Tài Hồ văn Hoàng và Nguyễn Kim Minh đã dày công viết thành trường thi theo thể Song Thất Lục Bát để truyền đạt đến chư Đồng Đạo với lòng ngưỡng mộ vô biên và tâm thành sùng kính cực-độ hầu mong cùng cảm nhận.

Chân thành quý mến anh chị với tác phẩm: Thử Tìm Hiểu Sự Nghiệp Đức Tôn Sư Hộ Pháp và trân trọng kính giới thiệu đến chư Đồng Đạo.

Nay kính

Châu Đạo California, ngày 24 - 6 - 2011= 06-26-Tân Mão  
Q. Khâm châu Đạo California



Hiền Tài PHẠM VĂN KHÂM

# ĐÔI LỜI CẢM ỨNG

\*

Kính gửi nhị vị Hiền Tài: Kim Minh và Hoàng Hồ,  
Chúng tôi rất lấy làm danh dự được Nhị Vị trao cho bản thảo của quyển:

## THỬ TÌM HIỂU SỰ NGHIỆP ĐỨC TÔN SƯ HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC

Đây là một tài liệu lịch sử vô cùng quý giá được nghiên cứu rất công phu. Bằng lối hành văn nhẹ nhàng, lời thơ đẹp đẽ đầy âm điệu, Nhị Vị đã diễn tả rất chi tiết ngót mười hai ngàn câu thơ song thất lục bát *Sự Nghiệp Đời* và *Sự Nghiệp Đạo* của một vị Tướng Soái của Đức THƯỢNG-ĐẾ trong việc khai mở ĐẠO TRỜI trong Đại Ân Xá Kỳ Ba.


*Hơn nữa, “Tiểu Sử của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc gần như là Lịch Sử của Đạo Cao Đài trong 34 năm đầu tiên khai Đạo và xây dựng nền Đạo, kể từ năm 1925 cho đến năm 1959...”*

*Ngài là bậc Vĩ-Nhân của Đạo Cao Đài và cũng như Đức Chúa Jê-sus, Ngài sẽ là Vĩ-Nhân của toàn nhân loại”.*

Tóm lại, tài liệu lịch sử này rất quý giá, xứng đáng cho Chư Huynh, Tỷ dùng để nghiên cứu về Sự Nghiệp của Đức Hộ- Pháp Phạm-Công-Tắc, cũng như về Lịch Sử Đạo Cao Đài.

Nay kính,

Tộc Đạo San Diego, ngày 22-07-2011  
NIÊN TRƯỞNG Q. ĐẦU TỘC ĐẠO



Hiền-Tài Võ VĂN MƯỜI

Hiền-Tài NGUYỄN-TRUNG-ĐẠO

Sự Nghiệp Đức Tôn Sư PHẠM HỘ-PHÁP

*Kim-Minh & Hoàng-Hồ*

# MỤC LỤC

- Chân Dung Đức Hộ Pháp
- Đức Hộ Pháp Ban Phép Lành
- Đức Hộ Pháp Mặt Trường Y
- Đôi Dòng Trần Tình Của Tác Giả
- Lời Cảm Tưởng, Nhận.

## CHƯƠNG: I

|  |    |
|--|----|
| I – Thân-Thế Đức Tôn Sư Hộ-Pháp.....                           | 1  |
| II – Sự Nghiệp Đời.....  | 7  |
| III - Thời Kỳ Xây Bàn.....                                     | 20 |
| IV - Hội Yến Diêu-Trì Tại Thế.....                             | 35 |
| V – Vọng Thiên Cầu Đạo.....                                    | 43 |
| VI – Sự Nghiệp Đạo.....  | 49 |
| 1 – Hộ - Pháp Giáng Linh.....                                  | 50 |
| 2 – Đổi Đức-Hộ-Pháp Đi Nam Vang.....                           | 57 |
| 3 – Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (19/4/1927).....                  | 59 |
| 4 – Đổi Đức Hộ - Pháp Về Sài - Gòn.....                        | 63 |
| CHƯƠNG - II.....   | 65 |
| I – Đức Hộ-Pháp Phế Đời Hành Đạo.....                          | 67 |
| II - Đức Hộ-Pháp Hóa Giải Long Tuyển Kiếm.....                 | 72 |
| III - Quyền Năng Đấng Tạo Hóa.....                             | 78 |
| CHƯƠNG - III.....  | 85 |
| 1 – Đức Lý-Giáo-Tông Và Đức Hộ-Pháp Lập Bát Đạo-Nghị-Định..... | 87 |
| I - Thực Dân Pháp Đoàn Ấp Cao Đài.....                         | 91 |

|  |     |
|--|-----|
| III – Đức Quyền Giáo-Tông Đấng Tiên .....                | 97  |
| CHƯƠNG - IV .....  | 101 |
| 1 - Đức Hộ-Pháp Chương-Quản Nhị-Hữu-Hình-Đài.....        | 103 |
| 2 - Đức Hộ - Pháp Ban Thêm Phẩm Luật- Sự.....            | 110 |
| 3 – Qui Định Về Lễ - Sĩ, Giáo - Nhi Và Bộ Nhạc.....      | 111 |
| 4 – Kinh Thiên Đạo Và Thế Đạo.....                       | 115 |
| CHƯƠNG – V.....  | 119 |
| I – Cường Quyền Pháp Đản Ấp Đạo .....                    | 121 |
| II – ĐHP. Kiến Tạo Đền Thánh.....                        | 132 |
| III - Đức Hộ-Pháp Bị Đồ Lưu .....                        | 146 |
| IV – Đức Hộ-Pháp Trái Công Đức trên Đảo MADAGASCAR ..... | 163 |
| CHƯƠNG - VI .....  | 199 |
| I – ĐHP. Tái Thủ Quyền Hành Đạo Sự .....                 | 201 |
| II – Phương Luyện Kỹ .....                               | 204 |
| III – Phương-Pháp Trị Tâm.....                           | 206 |
| Vì Tâm Là Hình Ảnh Của .....                             | 206 |
| Thiên-Lương.....   | 206 |
| IV – Luyện Thần Luyện Khí .....                          | 207 |
| CHƯƠNG - VII.....  | 211 |
| I - Cao Đài Quốc Đạo .....                               | 213 |
| II – Nam Phong, Nhơn Phong .....                         | 217 |
| III – ĐHP. Trấn Thần Đền Thánh.....                      | 221 |
| IV – Rước Quả Càn Khôn .....                             | 227 |
| V - Ngày Vía Đức Chí-Tôn .....                           | 229 |
| VI - Vía Đức Phật-Mẫu.....                               | 239 |



|   |     |
|---|-----|
| VII – ĐHP. Giảng Về Quyền Năng Tôn - Giáo .....   | 242 |
| IIX – Pháp Mời Trả Độc Lập .....  | 245 |
| IX – ĐHP. An Xá Các Chi Phái .....  | 246 |
| CHƯƠNG - IIX.....   | 251 |
| A – ĐHP. Đi Đà Lạt Thăm Vua Bảo - Đại:.....   | 253 |
| B – Đức Hộ-Pháp Đi Thăm Cao Miên:.....  | 254 |
| C – Đức Hộ-Pháp Đi Hà-Nội.....  | 258 |
| D - Đức Hộ-Pháp Âu Du, Do Tổng-Thống Pháp ‘ RENÉ COTY’ , Mời<br>Dự Hội Nghị Tại PARIS Về Tình Hình Việt Nam Và Tôn-Giáo | 263 |
| Nam Kỳ Trở Lại Toàn Vẹn Lãnh Thổ .....  | 272 |
| 3 – Phái Đoàn Tùy Tòng (Âu Du).....   | 272 |
| 4 - Giờ Khởi Hành .....   | 273 |
| 5 - Tại PARIS .....   | 278 |
| 6 - Đức Hộ-Pháp Đi CANNES Chào Đức Quốc-Trưởng .....  | 282 |
| 7 – Thủ-Tướng Laniel Tiếp Đức Hộ-Pháp Tại Điện MATIGNON .....   | 286 |
| 8 – Đức Hộ-Pháp Viếng Chùa Thờ Chiến Sĩ Trận Vong Tại NOGENT-<br>SUR-MARNE .....  | 288 |
| 9 - Đức Hộ-Pháp Viếng Mộ Chiến Sĩ Vô Danh Tại Đài Kỷ Niệm<br>ARE DE TRIOMPHE .....                                      | 292 |
| 10 – Đức Hộ-Pháp Hội Kiến Đức Chưởng - Đạo .....  | 295 |
| 11 – Đức Hộ - Pháp Viếng Điện VERSAILLES Của Vua LOUIS XIV. ....  | 296 |
| 12 – Tổng Thống ‘René Coty’ Tiếp Kiến Đức Hộ - Pháp Tại Điện Elyséc..   | 298 |
| 13 – Đức Hộ-Pháp Viếng Điện PANTHÉON.....   | 306 |
| 14 – Đức Hộ-Pháp Viếng Điện Invalides của Hoàng Đế Nã-Phá-Luân - I...   | 308 |
| 15 – Đ. Hộ - Pháp Viếng Lâu Đài Liên Quốc.....  | 311 |

|  |     |
|--|-----|
| 16 – Tổng Thống Pháp RENÉ COTY mời .....   | 312 |
| Đ. Hộ Pháp Và Đoàn Tùy Tòng Xem HÁT .....  | 312 |
| 17 – Đức Hộ-Pháp Và Đoàn Tùy Tòng Đến Nhà Thờ Đức Bà<br>(Notre Dame De Paris).....   | 313 |
| 18 – Hai Hiệp Ước Pháp-Việt Đã Ký Ngày 4-6-1954 = Mồng 4-5-Giáp<br>Ngọ Với Hảo Y Làm Món Quà Sinh Nhật Cho Đức Hộ-Pháp,<br>Mồng 5-5 Giáp Ngọ ..... | 315 |
| 19 – Đức Hộ Pháp Viếng Điện Fontainebleau (6-6-1954 = 6-5- Giá Ngọ) ...  | 322 |
| 20 – Đức Hộ - Pháp Viếng Điện Louvre (Bảo Tàng Viện).....  | 325 |
| 21 – Đức Hộ - Pháp Viếng Đức Hồng Y Bertin Cai Quản Họ Đạo PARIS ...   | 327 |
| 22 – Đức Hộ – Pháp Tiếp Chuyện Với Tân Thủ - Tướng Ngô – Đình -<br>Diệm Và Hội Kiến Với Đức Quốc-Trưởng Bảo-Đại.....                               | 328 |
| 23 – Đức Hộ-Pháp Cho Người Trở Về Sài Gòn, Tiếp Rước Ngô-Đình-<br>Diệm, Về Chắp Chánh Thay Thế Bửu-Lộc.....  | 330 |
| 24 – Đức Hộ - Pháp Đi Genève Gấp.....  | 331 |
| 25 – Đức Hộ-Pháp Dự Hội Chung Niên Của Nhóm Les Amis Spirituels .....  | 333 |
| 26 – Đức Hộ-Pháp Du Hành Sang Genève .....   | 336 |
| 27 – Cuộc Tiếp Xúc Với Phái Đoàn Việt Minh Lần I - Tại Genève ..   | 340 |
| 28 – Cuộc Tiếp Xúc Với Phái Đoàn Việt Minh Lần II - Tại Genève .   | 341 |
| 29 – Lời Tuyên Bố Của Đức Hộ-Pháp Về việc cắt đôi nước Việt Nam ..   | 349 |
| 30 – Đức Hộ-Pháp Viếng Phái Đoàn Việt Minh.....  | 354 |
| 31 – Ông Chauvel Trưởng Phái Đoàn Pháp Mời Đức Hộ - Pháp Gặp –<br>Gỡ Tại Hotel Bacage.....   | 357 |
| 32 – Ô. Bảo-Thế Hiệp Với Phái Đoàn Việt Nam Dự Hội Nghị Genève .   | 359 |
| 33 –Đức Hộ-Pháp Trở Về PARIS .....   | 360 |

|   |     |
|---|-----|
| 34 – Tổng - Thống Trưởng - Giới - Thạch Đánh điện sang Paris mời<br>ĐỨC HỘ-PHÁP sang viếng Đài Loan.....  | 364 |
| 35 – Hội Nghị Quốc Tế Các Tôn Giáo Trên hoàn cầu tại MONTREUX<br>– Thụy Sĩ (Suisse).....  | 367 |
| 36 A – MESSAGE DE S. S. Le Ho Phap Pham-Cong-Tac .....  | 370 |
| 36 B – Tuyên – Ngôn Của Đức Hộ - Pháp Phạm – Công – Tắc Giáo -<br>Chủ Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Nam VN) Trao cho Hội<br>Nghị Tôn Giáo Quốc Tế tại Montreux - Thụy Sĩ..... | 372 |
| 37 – Đức Hộ - Pháp Tiếp Kiến Ông Guy-La CHAMBRE Tổng -Trưởng<br>Bộ Liên Quốc Tại GENÈVE.....  | 378 |
| 38 –Đức Hộ-Pháp nhận Cô MAGDA làm conTại Genève.....  | 381 |
| 39 – Đức Hộ-Pháp Trở Về PARIS.....  | 384 |
| 40 – Đức Hộ-Pháp Sắp Đặt Mọi Việc Tại Paris Trước Khi Về Nước. 386  |     |
| 41 – Đức Hộ - Pháp có dịp Thuyết Đạo.....   | 391 |
| 42 – Đ. Hộ-Pháp Khai Khiếu Cho Ông Raoul-Chabrol.....   | 393 |
| 43 – Phút Chia Tay Tại Phi Trường Orly Đức Hộ-Pháp Trở Về Việt Nam ...  | 394 |
| E – Đức Hộ - Pháp Đông Du Đài Loan Do Lời Mời Của Tổng-Thống<br>Trưởng - Giới - Thạch.....  | 401 |
| 1 – ĐHP. và Đoàn, Lên Đường Đông Du .....   | 403 |
| 2 – Đức Hộ - Pháp Viếng Thủ - Tướng Đài Loan .....  | 406 |
| 3 – ĐHP. Viếng Trung - Liệt - Tự.....   | 408 |
| 4 – ĐHP. Viếng Xưởng Cơ Khí .....   | 412 |
| 5 – Đức Hộ - Pháp Thăm Đài Nam.....   | 416 |
| 6 – Viếng Lục Quân Quang Học Hiệu.....  | 420 |
| 7 – Đức Hộ - Pháp Và Phái Đoàn Thăm Đài Trung .....   | 425 |
| - Đức Hộ - Pháp Viếng Phường Thổ Địa Canh Tân .....   | 430 |

|   |     |
|---|-----|
| 9 – Đức Hộ - Pháp Du Thuyền Trên Hồ - Nhứt - Nguyệt.....                                    | 435 |
| - Đức Hộ - Pháp Du Hành Nam Triều Tiên.....   | 440 |
| 11 – Đức Hộ - Pháp Xem Quanh Châu Thành Séoul .....   | 445 |
| 12 – Ngày 26 – 9 – 1954 Đức Hộ - Pháp Viếng Đền Vua Cao Ly .....                            | 446 |
| 13 – Đức Hộ - Pháp Trở Lại TOKYO .....  | 447 |
| 14 – Đức Hộ - Pháp Nhận Tro Cốt Đức Kỳ - Ngoại - Hậu Cường - Đễ ...                         | 452 |
| 15 – Ngày 3–10–1954 = 8/9/Giáp Ngọ Đức Hộ-Pháp Trở Về Đài Loan                              | 457 |
| 16 – Đức Hộ - Pháp Và Phái Đoàn Dự Lễ Song Thập .....                                       | 460 |
| 17 – Ngày 11 – 10 – 1954=16/9/ Giáp Ngọ Đức Hộ-Pháp Đãi Tiệc<br>Khách Quý.....              | 464 |
| 18 – Ngày 12 – 10 – 1954 = 17/9/ Giáp Ngọ Đức Hộ - Pháp Và Phái<br>Đoàn Trở Về Sài Gòn..... | 466 |
| Lời Tuyên Bố Của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc Tại Phi Trường Tân-<br>Sơn-Nhứt, .....           | 469 |
| CHƯƠNG - IX .....   | 479 |
| 1 – Đức Hộ - Pháp Xây Và Nhập Tịnh Thất.....  | 481 |
| 2 – Trí-Huệ-Cung = Thiên-Hỷ-Động .....  | 485 |
| 3 – Cúng Tứ Thời Tại Trí - Huệ - Cung .....   | 493 |
| 4 – Trí - Huệ - Cung Là Cửa Vào Con Đường Thiêng - Liêng Hằng - Sống .                      | 504 |
| 5 - Trí - Giác - Cung = Địa - Linh - Động .....   | 506 |
| 6 - Vạn - Pháp - Cung = Linh - Sơn – Động = Nhơn-Hòa- Động.....                             | 509 |
| 7 - Ngày Đau Thương Của Đạo: .....  | 543 |
| 1 – Tướng Phương, Tắt Cho Vây Hộ-Pháp-Đường .....   | 543 |
| 2 – Đức Hộ - Pháp Tự Lưu Vong .....   | 547 |
| 3 – Tâm Thư Đức Hộ-Pháp Gửi Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm .....                                  | 558 |

|  |     |
|--|-----|
| CHƯƠNG - XI .....  | 565 |
| Bản Cương Lĩnh.....  | 565 |
| Bản Cương Lĩnh.....  | 567 |
| I – Thống Nhất Lãnh Thổ Và Khối Dân Tộc Việt Nam Với Phương-<br>Pháp Hòa-Bình:.....              | 568 |
| II - Tránh Mọi Xâm Phạm Nội Quyền Việt Nam.....  | 569 |
| III – Xây Dựng Hòa-Bình, Hạnh-Phúc và Tự-Do Dân-Chủ Cho Toàn Dân..                               | 570 |
| IV – Bản Tuyên - Ngôn.....   | 571 |
| V – Ban Vận-Động Chánh-Sách Hòa-Bình Chung-Sống.....   | 574 |
| thư Gửi Cụ Hồ-Chí-Minh Chủ-Tịch CPVNDCCH và Cụ Ngô-Đình-<br>Diệm Tổng-Thống Chánh Phủ CHVN ..... | 582 |
| VI – Rước Đức Thượng-Sanh Về Năm Đạo Quyền.....  | 588 |
| VII – Những Bức Thư Gửi Hòa - Bình Giáo Hội Và Hòa - Bình Chung-Sống<br>.....                    | 589 |
| CHƯƠNG – XII.....  | 627 |
| I – Đức Hộ - Pháp Cho Xây Báo - Ấn -Đường Tại Nam Vang .....                                     | 629 |
| II - Mừng Sinh Nhật Đức Hộ-Pháp Lần 69.....  | 633 |

- HẾT -



# CHƯƠNG I

I – THÂN THỂ ĐỨC TÔN SƯ HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC.

II - SỰ NGHIỆP ĐỜI.

III - THỜI KỲ XÂY BÀN.

IV - HỘI YÊN ĐIỀU TRÌ TẠI THỂ.

V - VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO:

VI – SỰ NGHIỆP ĐẠO. (Bắt đầu)

1 - Hộ-Pháp Giảng Linh.

2 - Đổi Đức Hộ-Pháp đi Nam Vang.

3 - Đức Hộ-Pháp Lập Hội Thánh Ngoại Giáo.

4 - Đổi Đức Hộ-Pháp về Sài Gòn.





## I – THÂN-THẾ ĐỨC TÔN SƯ HỘ-PHÁP.

*Mây lũng-lãng ven trời bằng-lãng,  
Nước lênh-đênh tản-mạn mênh-mang,  
Giang san gấm vóc điêu tàn,  
Nam Kỳ thuộc địa Pháp đang trị vì...!  
Sầu mất nước ai bi thống-thiết,  
Hận cùm gông chi xiết khóc than,  
Muôn dân đói khổ cơ hàn,  
Các nhà ái quốc lo toan cứu đời...!  
**Phạm-công-Tắc** tìm nơi giáng thế,  
Ông tá trần vốn để an dân,  
Mùng năm, tháng năm, Canh Dần, (21-6-1890)  
Là ngày khánh-hạ hiện thân nơi phàm...  
Cha Phạm-công-Thiện làm công chức,  
Mẹ La thị Đường bực đảm-đang,  
Sanh nơi Bình Lập tên làng,  
Tân An Tỉnh lý chứa-chan thân tình...  
Thời niên thiếu thông minh tuyệt đỉnh,  
Tuổi học trò bạn kính thầy thương,  
Theo Nho học, một thôi đường,  
“Chasseloup-Laubat” \* ngôi trường nở hoa... (1906)  
Em gái út thướt-tha yếu-điều,  
Má đào xinh hàm-tiểu nụ cười,  
Nét ngài mày ngọc càng tươi,  
Thương anh tỏ-thẻ những lời tâm can...!*

Anh lắm lúc bộn-bàn thế sự,  
Em đôi khi nhấp-nhút khuyen lon,  
    Nắng mưa dầu-dãi chi sồn,  
Thâm tình ruột thịt còn hơn bạc vàng...  
    Thời tuổi trẻ Thiên ban cá tánh,  
    Đã vân du viếng cảnh ngôi xưa  
    Thân Đồng Vấn Nguyệt đầu vừa, (21-2-1907)  
Đêm Thu Ông Tắc say-sưa trắng vàng...:  
    “Thu thiên dạ thanh quang vân tĩnh, (Ông Tắc khe khẽ ngâm)  
    Chốn lữ đình thức tỉnh canh khuya,  
    Tai nghe văng-vẳng bốn bề,  
Gương Nga vằng-vặc dựa kê quế lan.  
    Thấy trăng thêm động lòng vàng,  
Ngâm câu vấn nguyệt cho đan mấy lời...  
    Hỏi di Nguyệt mấy lời sau trước,  
    Duyên cố nào mà được thảnh-thơi?  
    Nguyệt rằng: vật đổi sao dời,  
Thân này Trời để cho người soi chung...  
    Làm cho mỗi một anh hùng,  
Ngàn thu sương tuyết một lòng thanh quang.  
    Hỏi di Nguyệt có đàng lên tới,  
    Chốn thiềm cung phủng mấy mươi xa?  
    Nguyệt rằng ta lại biết ta,  
Có cây đờn quế ấy là nhà em.  
    Anh hùng thử đến mà xem,  
Kìa gương ngọc tỏ nọ rèm thủy tinh.

Hỏi di Nguyệt có tình chẳng tá?  
Chữ xuân thu phỏng đã nhường nào?  
    Nguyệt rằng: liễu yếu thơ đào,  
Càng lên càng tỏ càng cao càng tròn...  
    Gương Nga vằng-vặc chẳng mòn,  
Bao nhiêu tình đầu là con cái nhà.  
    Nguyệt lại hỏi đến nhà quân tử:  
    Buổi vên lô ai giữ kinh luân?  
    Ta rằng: có Đấng Thánh Quân,  
Ra tay dẹp loạn, nên thân trị bình.  
    Nguyệt hỏi ta ngẩn-ngơ ngơ-ngẩn,  
    Ta hỏi Nguyệt thơ-thẩn thẩn-thơ,  
    Liễu qua trước gió phất-phơ,  
Hương đưa bát-ngát phòng thơ nguyệt-ngào” (Ô. Tác khe-khẽ ngâm)

\*

*Nhà cách mạng nôn-nao kết nối,  
Nhóm **Đông Du** một khối liên dây,  
    Phan-Bội-Châu chủ hội này,  
Ông Trần-Chánh-Chiếu \* hiệp vầy chung lo... (Gilbert Chiếu)  
    Lương-khắc-Ninh giã-m-dò xuất ngoại,  
    Tăng-Bat-Hổ hăng-hái rao truyền,  
    Phan-Châu-Trinh gắng điều nghiên,  
“**Đông Kinh Nghĩa Thục**” mới giềng “**án danh...!**”  
    Nhà Cách Mạng tâm thành một khối:  
    Hổ, Châu, Trinh hiệp hội cùng Ninh,  
    Xúm nhau kết hợp chân tình,  
Quyết lòng cứu nước khắc in như nguyệt...*

*Việc tổ chức vừa yên lại rồi,  
**Phan-Châu-Trinh** chuộng lối ôn-hòa:  
Nghị trường thương thuyết gần xa,  
Ngoại giao chính trị sáng lòa nơi-nơi...  
Chừng thế giới muôn người ủng hộ,  
Việt Nam ta giải số nô vong,  
Cần chi phải đổ máu hồng,  
Con đường cứu nước nằm trong tay mình...  
**Phan-Bội-Châu** không tin thuyết đó,  
Việc thương nghị sức độ tương quan,  
Lực cân rồi mới luận bàn,  
Đôi bên đủ thế tài ngang xứng tài..  
Lo cứu nước ai-ai cũng muốn,  
Giải nô vong sớm muôn công thành,  
Nhưng cần có chị cùng anh,  
Liên hoàn kết hợp đấu-tranh mới mau...  
Khu Yên Thế thâm-sâu hiểm-ác,  
Đất Sài Gòn ngọt-ngạt nguy-nan,  
Đôi nơi kết nối cung đàn,  
Thám, Châu \* tương chiếu cứu an giống nòi...  
(\* Hoàng-Hoa-Thám và Phan-Bội-Châu)  
Dùng khí tiết vàng thoi đúng chữ,  
Gộp tâm cơ danh dự Nho phong,  
Phơi xương giải cứu Giống Dòng,  
“**Đông Kinh Nghĩa Thục**” gạn trong sĩ hiền...*

Lo chọn lấy Thanh Niên dũng chí,  
 Gửi sang trường võ bị Nhật Hoàng,  
 Lừng danh “Chấn-Võ” vẻ-vang,  
 Dạy nhà quân sự vững-vàng chuyên môn...  
 Người hậu thuẫn tâm hồn mẫn tuệ,  
**Kỳ Ngoại Hầu-Cường Để** vì dân,  
 Đưa người xuất ngoại ba lần,  
 Lần tư bại lộ gian truân nã-o-nê...!  
 Ông **Tắc** \* phải hồi quê lánh mặt, (Có tên Ông)  
 Pháp đang tìm đuổi bắt truy lùng, (13/6/1907)  
 Tha La xóm Đạo tạm dung,  
 Quê cha đất Tổ một vùng thên-thang...  
 Quận Trảng Bàng dân làng biết mặt,  
 Xã An Hòa kết chặt thân tình,  
 Cội nguồn gốc-gác Tây Ninh,  
 Bà con cô bác tỉnh mình thân thương...  
 Dừng lại chuyện lên đường xuất ngoại,  
 Chuyển niềm tin sáng-khoái khơi tâm,  
 Người xoay viết báo \* gieo mầm, (Bút Hiệu Ái-Dân)  
 Gợi lòng ái quốc giải thâm-thù nhà...  
 Nhiều nhật báo phân ra tứ hướng,  
 Một niềm tin ảnh hưởng ngàn phương,  
 Tráng đĩnh cương quyết lên đường,  
 Sẵn-sàng cứu nước tình thương dâng đầy...  
 “Thượng-Bất-Chánh” đớ đây thán oán, (Đăng 12-12-1907)  
 “Hạ-Tắc-Loạn” hằng vạn uất lòng,  
 Giải trừ nô lệ từng mong,  
 Trăm năm mòn-mỏi chờ trông hội này...!

“Dân Tộc Đoàn Kết” hay *đáo để*, (Đăng 23-1-1908)  
“Với **Thời Đàm**” *truất phế bạo quyền*,  
*Pháp triều cảm thấy không yên*,  
*Bạo hành bắt-bớ (1) xích xiềng cùm gông...!*  
*Tòa báo bị niêm-phong đóng cửa*,  
*Nhóm Sĩ Phu (2) lần-lựa ẩn-tàng*,  
*Nặng bầu nhiệt-huyết cutu mang*,  
*Dở-dang lý tưởng lỗ-làng giấc mơ...!*  
*Đây chẳng lẽ cuộc cờ đã định*,  
*Có đâu nào dự tính đơn sai*,  
*Phận nô vong cũng quá dài*,  
*Bao giờ Việt Chung thối-lai an bình..?!*

\* \* \*

### GHI CHÚ:(1)

- \* (Bắt Ông Nguyễn-An-Ninh Chủ tờ La Cloche Fêlée)
- \* (Ông Phạm-công-Tắc cộng tác thường xuyên với  
Bút hiệu Ái-Dân)

## II – SỰ NGHIỆP ĐỜI.

*Thôi vĩnh biệt Cha về nơi nước Chúa,  
Mẹ còn đây góa bụa cô liêu,  
Rút-ray ray-rút trăm chiều,  
Đắng cay mặn nhạt thật điều-đứng lòng...!  
Còn bé-bỏng nghề nông thừa-thớt,  
Lại ngậy-ngô hời-hợt việc nhà,  
Thương trường mộng ảo vời xa,  
Mười hai tuổi đại\* đã là truân-chuyên...! (Ô. Tác 12 tuổi)  
Lo-lắng mãi muộn phiền đeo-đẳng,  
Nhớ-nhung nhiều dai-dẳng suy-tư,  
Thân nghe yếu, óc nghe đừ,  
Tay chân uể-oải hồn như dật-dờ...!  
Thương mẹ góa bơ-vơ bụi thế,  
Xót thân cô dâu bể chợ đời,  
Vững trần xuôi lệ đầy vơi,  
Khóc cha thương mẹ rã-rời buồn tim...!  
Vừa thấy đó châu chìm mất dạng,  
Mới ngời đây ngọc sáng vô hình,  
Vời trông cánh hạc phiêu-linh,  
Nhìn qua ngó lại một mình bơ-vơ...!  
Sầu quấy nặng từng giờ thốn-thức,  
Muộn ôm đầy sáu khắc suy-tư,  
Năm trên sạp lịm ngôn từ, (30/8/1906)  
Say vâng nguyệt tỏ hồn như phiêu-bồng...*

Đôi mắt nhắm bên hông gió thoảng,  
 Ưỡn mình lên mũi thoáng hương đưa,  
 Vô tư thông bước chân thừa,  
 Phảng-phiu tuyết trắng càng ưa càng nhìn...  
 Tia nắng cuối lồng xinh bóng nguyệt,  
 Ánh hồng lên điểm-xuyết cành mai,  
 Bóng xanh thấp-thoáng non đoài,  
 Chưa nhìn mãi nhĩn đến ngay bên mình...  
 Thân pháp ấy lung-linh điển xệt,  
 Miệng mồm kia te-toét nụ cười,  
 Thanh y người mặc thêm tươi,  
 Vừa nhìn đã nhớ là người em xưa...  
 Cõi Thượng Thiên mới vừa bước đến,  
 Chốn hồng trần tập-tĩnh rời xa,  
 Chào nhau bạn cũ \* chung nhà: (Mơ gặp người quen)  
 “Thầy \* sai em đón anh xa đổi đường”... (Đức Chí-Tôn)  
 Nhìn cảnh cũ thân thương quá lẽ,  
 Gặp người xưa như xé buồng tim,  
 Xa nhau khác thể châu chìm,  
 Bây giờ đối mặt như chim hội mùa...!  
 Lầu trước mắt đèn vua Ngọc Các,  
 Thoáng ngàn mây cánh hạc non tiên,  
 Vui đi những nỗi ưu phiền,  
 Tinh thần thơ-thời khí thiên tươi lòng...  
 Vào tám cửa bên trong rộng-rãi,  
 Chú bò con \* mắt đại phùng mang, (Kim-Mao-Hầu)  
 Thân to bệ-vệ lông vàng,  
 Đưa chân ngáng lối giữ an nơi này...



Người khách lạ nhìn ngây rợn óc,  
 Kẻ nhàn du há-hốc chùng chân,  
 Lạ thay linh vật oai Thần,  
 Hai người sấn bước lên chân chó xù... (Kim-Mao-Hầu)  
 Chân đưa nhẹ êm-ru qua cửa:  
 “Anh gắng chờ lát nữa em ra”,  
 Lâu đài Bạch Ngọc sáng lòà,  
 Trân châu mã nã nguy-nga tuyệt-vời...  
 Ngồi đợi mãi mồn hơi sốt ruột,  
 Ngóng chờ lâu quên tuốt thời gian,  
 Lâng-lâng nhập cảnh mơ-màng,  
 Bên tai tiếng vọng âm vang thân tình:  
 “Thương xót bấy chông-chinh quá đỗi,  
 Vượt ngàn xa lặn lội về đây,  
 Thôi con ngồi xuống nơi này,  
 Ông \* vâng lệnh dạy ngồi ngay ghế gần... (Ông Phạm-Công-Tắc)  
 Thầy \* lại bảo đời chân đổi chỗ, (Đức-Chí-Tôn)  
 Dáng khoan-thai chỉ số ghế đầu,  
 Con ngồi vị trí dành lâu...”  
 Thoạt tiên Thầy hỏi những câu thân tình:  
 “Vậy chớ bà thân sinh khỏe mạnh...?  
 Anh: Hai, Ba được thành-thời không...?  
 Chị Tư phận gái má hồng,  
 Hỏi thăm tất cả người trong gia đường...!  
 Thân Phụ quá thân thương đã mất,  
 Chẳng màng chi gấm thật lạ kỳ,  
 Thầy còn phân tách chi-ly,  
 Tánh tình xấu tốt nhằng-nhì anh em...!”

*Thầy khuyến nhủ êm-đêm định tỉnh,  
Học trò tua khiết-tịnh trau giồi,  
Giữ thân đạo đức đừng rời...!  
Đặt tròn hy vọng ở Người \* mai sau... (Ô. Phạm-Công-Tắc)  
Tâm đạo đức tươi màu Nam Bắc,  
Tánh thương yêu vàng-vặc Đông Tây...!  
Giờ con có đói không này?’  
Bạch Thầy: “Con đói” xin Thầy cho ăn...  
Thầy bủa đức thi ân ban bánh,  
Trò thọ ơn bái lãnh tạ lời,  
Mới ăn hai cái còn với,  
Dùng thêm nửa bánh ới-ời! No khan...!  
No đến đói ngăn ngang chón cổ,  
Muốn phun ra sợ ố đền rồng,  
Nuốt vào hết nỗi không thông...  
Bỗng dưng Thầy hỏi: “Vây lòng khát chưa?”’  
Trò bặc-bạch: “con vừa thấy khát”,  
Đức Thầy ban một bát nước đầy,  
Nhìn trong vắt, uống ngon thay,  
Uống rồi tô nước trong ngoài êm-rơ...!  
Dùng thấy đủ vô bờ sản-khoái:  
‘Bánh đà hơn hai cái con ăn,  
Một tô nước uống ý rằng:  
Việc này ám hợp số căn con rồi...  
Năm tháng rộng ngày trôi sớm tối,  
Ý của Thầy chớ vội dò-đon,  
Thiên Cơ đã hé lối mòn,  
Bấy nhiêu cũng đủ đời con không ngờ...’*

*Ngoài chánh Điện trăng mơ diễm-tuyệt,  
Khóe Hành Cung ngọc khuyết lâu-lầu,  
Mảng vui quên băng đêm thâu,  
“Tiểu đồng: thôi tiễn anh mau trở về...”  
Khi nhòm bước còn mê của quý:  
‘Kính xin Thầy thưởng thí thêm cho,  
Là con báu vật như bò,  
“Chó xù” \* một chú thật to đem về...  
Cho giữ nước mỗi-mê chẳng nê,  
Để coi chùa dâu bể không sờn,  
Trong ngoài chữa có gì hơn,  
Xin Thầy bủa đức ban ơn con nhờ’...!  
Lời thỏ-thẻ con thơ nũng-nịu,  
Ý suy-tư nắm-níu tình thương,  
Thôi con mau hãy lên đường,  
Thầy cho nó xuống chủ trương sau này...  
Trò cúi rạp lây-quây bái biệt,  
Gót đưa nhanh mãi-miết không dừng,  
Ôi chà! Cục đất ngáng chơn,  
Té nhào sức tỉnh chập-chùng ngồi lên...  
Vừa mở mắt nghe rên tiếng khóc,  
Xúm quanh giường mãi đọc kinh cầu,  
Người giựt tóc, kẻ kéo râu,  
Cạo mình, cạo ót, xúc dầu tứ chi...:  
‘Ơi ới gọi! Đừng đi bỏ “Tắc”,  
Giọng khàn kêu! Nắm chặt đôi tay,  
Ôi Trời Đất! Thật nên tài...!  
Nhờ ơn Thánh Chúa “Nó” lai-tĩnh rồi’...!*

(Kim-Mao-Hầu)

Mơ một giấc eo-ôi dậy xóm,  
Cả Tha La táng-đỡm kinh hồn,  
    Ngủ nằm thêm-thiếp vài hôm,  
Bây giờ chợt tỉnh miệng-mồm khô queo...!  
    Người lối xóm lèo-nhèo bộc tính,  
    Kẻ thân quen bịn-rịn lo toan,  
    Bà con khắng-khít rộn-ràng,  
Mọi người quýnh-quýu hỏi-han cho rành...!  
    Nhìn “Tắc” tỉnh vây quanh theo dõi:  
    “Hết cơn mê hãy nói an lòng,  
    Trong người có thấy sao không...?  
Xin mau kể rõ mới hồng liệu toan...”  
    Ông Tắc vẫn mơ-màng chữa tỉnh,  
    Chính tâm còn dập-dính trong mơ,  
    Bỗng dưng cất tiếng σ-hờ,  
“Của tôi, ‘con chó’ vàng mơ đâu rồi...?”  
    Nghe hỏi vậy mọi người ngơ-ngáo,  
    Biết đâu rằng Ông đạo Cung Đình  
    “Kim-Mao-Hầu” mới vừa xin,  
Khi về cõi tục ngỡ mình mang theo...  
    Cơn mộng điệp eo-xèo khó hiểu,  
    Máy huyền vi ảo-diệu phi-thường,  
    Những mong bá tánh mười phương,  
Thìn tâm nhận xét Thiên Đường có chẳng...?  
    Như khẳng-định cho rằng chẳng có,  
    Cứ im-lìm thật khó tìm ra,  
    Thiên Đường vốn ở trong ta,  
Nếu tin sẽ thấy chính là nơi tim...

Ta vẫn phải truy tìm mãi-mãi,  
 Xuất hồn ra hải ngoại càn khôn,  
 Chờ linh **hiển đạo** siêu hồn,  
 Mới mong diện kiến Chí-Tôn Cung Trời...  
 Thời điểm mộng im hơi kín miệng,  
 Lúc tiên du lặng tiếng nhem lời,  
 Biết bao tâm-sự đầy vơi,  
**“Thiên Thai Kiến Diện”** sáng ngời khai tâm...  
 Ông viết lại vào năm hăm bảy, (1927)  
 Xúm sao ra hăng-hái phổ truyền,  
 “Thiên Thai Kiến Diện” kỳ duyên,  
 Chí mong cảm ngộ diệu-huyền khúc-nôi...  
 Năng học hỏi tu bồi chỉnh sửa,  
 Gắng trau dồi có bữa thân nên,  
 Quyết tâm gắng chí gan bên,  
 Đến ngày thành đạt chẳng quên ơn nhà...  
 Luôn nhẫn-nại rồi ta sẽ đạt,  
 Cứ khiêm-cung cô bác vui mừng,  
 Lựa là kẻ lạ người đưng,  
 Đến ngày thi đỗ quá chừng hân-hoan...!  
 Mười bảy tuổi cả làng rộn-rã,  
 Những bao năm bươn-bả học hành,  
 Đâu rồi thỏa chí nên danh,  
 Xóm giềng cô bác chúc lành mừng chung...



**ÔNG PHẠM - CÔNG - TÁC THUỞ THANH - XUÂN (1924)**

*Ôn cức dục vô cùng thăm-thẳm,  
Nghĩa cù lao thắm đậm mặn- mà,  
    Tông Đường quyền thuộc gần xa,  
Hài-hòa gia đạo mới là vui tươi...!  
Nghề thương mại suốt đời khỏe lắm,  
Việc bán buôn của sấm tiền dành,  
    Nhưng lời khuyên nhủ của anh,  
'Có đâu danh dự trong ngành tư thương...!'*

Nghe thuận ý quan trường đeo-đuổi, (28/10/1910)  
 Thấy ứng lòng sớm tối đua-đòi,  
 Tám mươi đồng, chẳng nhỏ-nhoi,  
 Dành riêng giúp mẹ có mồi thông-dong...  
 Thương-Chánh-Sở cam lòng nhận việc,  
 Đất-Đô-Thành chí quyết dung thân,  
 Thoáng qua cuộc sống quen dân,  
 Đến năm hăm một mẫu thân yêu cầu...  
 ‘Nay Mẹ muốn con dâu sớm-sớm’,  
 Lại ‘xin khoan hãy hợm chân-chờ’,  
 Mẹ già mong bé cháu thơ,  
 Vì lòng hiếu đạo σ-hờ sao đang...!  
 Nguyễn thị Nhiều là nàng thụ- nữ,  
 Phạm-công-Tắc kết chữ đông-sàng, (30/5/1911)  
 Sinh ra ba ‘mống’ con ngoan,  
 Mất trai còn gái hai nàng tuyệt xinh...  
 Phạm-hồ-Cầm thông minh đĩnh ngộ,  
 Phạm-tần-Tranh tướng số thanh cao,  
 Sống trong loạn lạc ba-đào,  
 Nâng-niu giá ngọc giới-trao vị mình...  
**Bà Tám Nhiều** lung-linh chói-lọi,  
 Chữ tam tòng dòng dõi nữ-lưu,  
 “Sánh duyên nam tử hảo-cừu”,  
 Tấn Tần khắng-khít phân ưu cùng chồng...  
 Thời tuổi trẻ thông-dong bước Đạo,  
 Chánh-Phối-Sư xông-xáo tu hành,  
 Thiên phong Chúc Sắc cao danh,  
 Tông Đường hiển đạt Trời dành thưởng ban...

**Phạm-hồ-Câm** thanh nhàn bến tục,  
Đường trần duyên gặp chút chinh nghiêng,  
Hai lần kết nối cung tiên,  
Hai lần lỡ-dở ước nguyện tiêu tan...!  
Con thứ tư Thiên đàng rộng mở,  
**Phạm-tân-Tranh** hăm-hở lập công,  
Đắc thành Chức Sắc Thiên Phong,  
Phối-Sư chánh vị rạng dòng khuê môn...  
**Phạm-Công-Tắc** bảo tồn sĩ khí,  
Hiệu Ái Dân minh trí lấy-lừng  
Ông người chẳng chịu khònm lưng,  
Quen đường cứu nước quen chùng lo dân...  
Nhìn bất hạnh ân-cần cứu rồi,  
Thấy lâm nguy mở lối đưa đàng,  
Cứu người những lúc gian-nan,  
Cứu người khốn-đốn lỡ-làng kiếp sanh...!  
Hai thiếu nữ cam đành phận bạc,  
Tú bà kia đối gạt bán thân,  
Ông Chơn \* kể chuyện phi nhân,  
(Bạn Ô. Tắc)  
Động lòng: Cư, Tắc đích thân xoay tiền...  
Tiền nhín-nhúc tư riêng chắt-mót,  
Của dùng chưng chẳng sót món nào,  
Thả đều cất cánh bay mau,  
Cầm đồ len-lén chui vào êm-re...  
Tiền đã có lòng nghe nhẹ-nhõm,  
Việc chưa thông thấp-thỏm mong chờ,  
Cầm, Hồng hai ả ngây-thơ,  
Lâu xanh chuộc khỏi có ngờ cho chãng...?!



Người Pháp thấy cho rằng đặc tánh,  
 “Tắc” cười xoe nhận lãnh cơ duyên,  
 Dù cho thuyền chuyển khắp miền,  
 Đâu đâu vẫn có núi thiêng beo hùm...!  
 Lần thứ nhứt Cái Nhum đón rước, (12/8/1912)  
 Bước thứ hai đến lượt Qui Nhơn, (26/7/1915)  
 Lần ba trở lại Sài Gòn, (01/02/1920)  
 Việc mình việc nước hãy còn bôn-chôn...  
 Ông “Tắc” bỗng kinh hồn mất vía,  
 Mẹ lia trần thánh địa tâm cha!  
 Mẹ ơi! Mẹ vẫn chưa già,  
 Mẹ đi bỏ lại vô ra một mình..!  
 Thân quạnh-quẽ chong-chinh quá đổi,  
 Phận cô-đơn sớm tối lạnh-lùng,  
 Hăm hai tuổi\*, vắng cội Thung, (Ông Tắc 22 tuổi)  
 Thương cha nhớ mẹ não-nùng mẹ ơi...!  
 Ngày hai buổi rã-rời thể xác,  
 Tối năm canh tan-nát tâm tư,  
 Lòng con áp-ủ ngôn từ,  
 Nỗi thương nỗi nhớ dậy như sóng triều...!  
 Thương những lúc nâng-niu trứng mỏng,  
 Nhớ bao hồi bé-bỏng mầm non,  
 Chăm lo dạy trẻ vuông tròn,  
 Bây giờ nhớ lại lòng con bời-bời...!  
 Tâm nhẫn quyết cơ ngơi gầy dựng,  
 Ý không sờn bước vững vùng lên,  
 Ngày đêm sấn tới gan bền,  
 Chỉ lo nuôi mẹ tạo nên gia đình...

Nhìn mặt nước lung-linh bóng Mẹ,  
Ngó làn mây lấp-lóe hình Cha,  
    Muốn nuôi cha mẹ đến già,  
Bây giờ thành đọt mẹ cha đâu rồi..?!  
    Ôm phiến ngọc cung lời phách lệch,  
    Rót hồng đào lét-thết bọt bèo,  
    Sợ buồn dẫn-vật hùa theo,  
Đong-đưa nỗi nhớ éo-xèo niềm đau..!  
    Thương nhớ Mẹ ghen-ngào đáo-đẽ,  
    Ngóng trông Cha suốt lệ vui-đầy,  
    Chiếu cời gối lạnh còn đây,  
Chỗ nằm hơi ấm thoảng đầy hương xưa...  
    Khi đói khổ lọc lừa cở dại,  
    Lúc cô-đơn tê-tái can tràng,  
    Phải hồi mẹ mất còn tang,  
Vợ con sanh đẻ rộn-ràng thảm thương..!  
    Khi bố mẹ lên đường thoát tục,  
    Hướng anh em thủ túc thâm tình,  
    Xúm nhau bảo-bọc cầu sinh  
Nhưng rồi chết hết để mình bơ-vơ...!  
    Đau-đớn bậy thẩn-thờ đau-đớn,  
    Xót-xa nhiều rờn-rợn xót-xa,  
    Chỉ còn anh rể bên ta,  
Nông-nàn thương mến đậm-đà anh thôi...  
    Em gái út mất rồi khi trước,  
    “Bạn” trong đời dễ được cảm thông,  
    Giờ đây sống lại nơi lòng,  
Mặt ngoài ngơ-ngẩn tình trong bơ-phờ..!

*Ghì phím ngọc ngấn-ngơ hồn phách,  
Nấn cung tơ róc-rách tâm can,  
Sợ buồn ngấn lệ chứa-chan,  
Sầu đeo lủng-lẳng muện tràn biển khơi...!  
Nghe giọng hát mấy người cấy lúa,  
Lẳng cung tiêu những đũa mục đồng,  
Trải dài nỗi nhớ mênh-mông,  
Niềm đau héo-hắt tiếng lòng bi thương...!  
Bao sóng gió quan trường eo-óc,  
Mấy mùa mưa lừa-lọc bợn trần,  
Bây giờ chẳng sá chi thân,  
Trường đời ngán-ngảm muốn gần đường tu...  
Nỗi đau-đớn hình-thù tiêu-tụy,  
Nỗi nhớ-nhung rầu-rĩ ái-hoài,  
Sanh ly tử biệt bi ai,  
Biết bao thống-khổ rạc-rài tâm can...!  
Nhìn việc nước bộn-bàng thế sự,  
Xót tình nhà mệt-lử ngày đêm,  
Trăng soi leo-lét bên thềm,  
Tuổi gây cảnh nhạt buồn nêm ních lòng..!*

\*

### III - THỜI KỲ XÂY BÀN.

*Nghe rồi dạ còn đang muốn biết,  
Việc xây bàn quả thiệt mong chờ,  
Thần Linh Học, phải đâu mơ...?  
Tìm-tòi thấu lý hững-hờ sao đang...?  
Người trí-thức bộn-bàng có sẵn,  
Bạn tri-âm may-mắn quen nhiều,  
Xương ca tài tử đáng yêu,  
Họp nhau tấu nhạc những chiều Sở tan...*



**Bàn Xây Cơ buổi giao thời**



**Ông Cao-Quỳnh-Cư - Ông Cao-Hoài-Sang - Ông Phạm-Công-Tác  
Thuở xuân thời, đang ngồi chuẩn bị xây bàn.**

*Khi rảnh-rỗi nghiêm-trang khẩn-đảo,  
Lúc thừa-nhàn đàm đạo vong linh,  
Giao lưu thế giới vô hình,  
Thi văn trao đổi cao minh khôn lường...  
Trăng tỏa nhẹ hơi sương lành-lạnh,  
Gió mơn-man chớp đánh đôi dương,  
Hạc say vũ khúc nghệ-thường,  
Tình trăng ý nhạc ngùi hương thơ về...*

Đêm thứ nhứt mới-mê không đạt,  
Tối thứ nhì bàn phát nhịp chân,  
Ước giao luật lệ quen dần...  
Dỡ lên nhịp xuống cân phân rõ-ràng...  
Bàn vận chuyển chân bàn nhất hồng,  
Vía vong linh chuyển động chân bàn,  
Trả lời theo ý hỏi-han,  
Làm thơ cũng tuyệt luận bàn cũng hay...  
“Cao-Quỳnh-Lượng” tuyên-đài đã khuất,  
“Cao-Quỳnh-Cư” chú ruột não lòng,  
Ông Cư: “Có thật cháu không?  
Nếu là cháu, biết ai trong số này...?”  
Vừa dứt tiếng bàn lay chuyển động,  
Kể từng người quý trọng cao niên:  
“Diêu, Cư, Tắc, Đức, Sang, Nguyễn,  
Hậu” là người chót diệu huyền biết bao..!  
“Cư” cảm xúc nghẹn-ngào quá đổi:  
“Cháu đi mời ông Nội được chăng..?”:  
“Chú người hiếu kính tâm hăng,  
Cháu đi mời Nội khả năng cháu mà...”  
Bàn ngừng chuyển người ra giải khát..,  
Lúc tái cầu thao-tác khoan-thai,  
Tên vừa viết, “Cư” ái-hoài,  
Giật mình đứng dậy chấp tay thưa Thầy:  
“Thầy quá vãng con đây nhỏ dại,  
Gặp nhau nghe tê-tái can tràng,  
Bây giờ vẫn trĩu tâm tang,  
Thương Thầy nhớ Mẹ bàng-hoàng tâm tư...

*Dòng nước chảy dường như tóc Mẹ,  
Cụm mây đan dáng vẻ thân cha,  
Nay con muốn có món quà,  
Xin Thầy “**tự thuật**” nhà ta phụng thờ” ...  
Bàn dọn sớng nhỡn-nhờ nhíp tiếp,  
Bút nương tay mẫn-tiếp ghi lời:*

“Ly trần tuổi đã quá năm mươi,  
Mi mới vừa lên ước đặng mười.  
Toảng \* mến lời khuyên bền mộ chép, (Hay Tổng tên người)  
Tình thương căn-dặn gắng tâm đời.  
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,  
Cõi thọ nhiều phen đặng thanh-thời.  
Xót nỗi vợ hiền còn lụm-cụm,  
Gặp nhau nhấn-nhủ một đôi lời.”

Thầy xin kiếu (26-07-1925)  
CAO-QUỲNH-TUÂN



DI ẢNH ÔNG CAO QUỲNH - TUÂN

Vui gặp-gỡ cùng chơi hết dạ,  
Lúc xây bàn kết quả xa-xăm,  
    Xúm nhau bàn tán thì-thâm,  
Mà chưa thấu-đáo cao-thâm diệu-huyền...  
    Chưa biết được nào yên tắc dạ,  
    Muốn am-tường giải phá mê-đồ,  
    Nhọc-nhần có đáng chi mô,  
Biết đâu những chuyện dưới mồ thên-thang..?!  
    Vừa chứng thực rõ-ràng một việc,  
    Xác minh rằng có thiệt vong linh,  
    Vong linh ở cõi vô hình,  
Không ai biết được cao minh đường nào...?  
    Tâm đã quyết cùng nhau học hỏi,  
    Ý sao đành chịu thói trây lười,  
    Nắng chiều ràn-rụa buông rơi,  
Trải bao tâm sự mấy người vương mang...  
    Màn đêm xuống rộn-ràng trong xá,  
    Bóng nguyệt lên óng-ả ngoài sân,  
    Hương hoa trang-trọng vô ngần,  
Ba người tâm định châu thân nhẹ-nhàng...  
    Ngồi đến lúc chân bàn lay động,  
    Tịnh từng giây người sống ngủ-ngờ,  
    Đoàn-ngọc-Quế tặng bài thơ,  
Trải bao tâm sự phật-phờ đấng cay...!



## THÁC VÌ TÌNH

“Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,  
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.  
Những nghề trao duyên vào ngọc các,  
Nào dè phủ nợ xuống tuyền đài.  
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.  
Đồn-dập tương-tư oằn một gánh,  
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai.”

ĐOÀN-NGỌC-QUẾ

*Ôi! Thích quá thi bài tuyệt-diệu,  
Ngất-ngây thay đả-điếu giao tài:*

“Ngẩn bút hòa thi tử phận ai..?  
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.  
Tình thâm một gánh còn dương thế,  
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.  
Để thăm xuân đường như ác xế,  
Gieo thương lữ khách ngóng tin mai.  
Hiềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,  
Ngẩn bút hòa thi tử phận ai.”

PHẠM-CÔNG-TẮC

*Miên-man họa vận miệt-mài,  
Quên ăn bỏ ngủ hăng say đáp từ...  
Nhân một lúc ông Cư tâm sự,  
Lựa thời cơ ướm thử cô Đoàn,*

Muốn cùng kết nghĩa nên chăng...?  
 Cô Đoàn đồng ý kim bằng đơm hoa...:  
 “Cao-Quỳnh-Cư” Trưởng Ca lớn nhất,  
 “Phạm-Công-Tắc” đứng bậc Nhị Ca,  
 “Hoài-Sang” tuổi nhỏ thứ ba, (Ô. Cao-Hoài-Sang)  
 Còn em Tứ Muội giao hòa Muội Huynh...’  
 Thơ phú họa chân tình khởi sắc,  
 Trưởng huynh còn nằng-nặng tìm-tòi,  
 Mong em nói thiệt ra coi,  
 Tên em thực tế rạch-ròi là chi...?  
 Đoàn-ngọc-Quế cười khì chẳng nói,  
 Các trưởng huynh mòn-mỏi đợi chờ,  
 “Ồi chà! Này bớ em thơ,  
 Có chi mà ngại bây giờ Muội Huynh”  
 Đoàn-ngọc-Quế nể tình thương xót:  
 “V. T. L.” rành-rọt viết tên:  
 “Bây giờ mờ-mả vẫn bền...?”  
 Ở đâu còn nhớ hay quên nơi này...?”  
 “Ngoài trước cổng đó đây sáng-sủa,  
 Nội cung viên ngọc rửa lâu-làu,  
 Nghĩa Trang Bà Lớn \* thanh cao, (Bà Tổng-Đốc-Phượng)  
 Nơi nào cũng đẹp chỗ nào cũng xinh...  
 Tìm đến chỗ Bùng Binh Ngã Bảy,  
 Lộ Sài Gòn ngựa chạy bon-bon,  
 Bao nhiêu chứng tích hãy còn,  
 Bao nhiêu mộ đá lâu son yêu-kiều...”

*Nghê đến đó càng khiêu-khích tợn,  
Nghĩ rồi đây sớm-sớm lên đường,  
Nghĩa Trang Bà Tổng-Đốc-Phượng, (Hiện không còn)  
Ba người hẹn gặp bất thường hôm sau...  
Khi tận mặt dạt-dào nôn-nóng,  
Lúc dừng chân rúng-động tâm tư,  
Chừng như lịm kín ngôn từ,  
Chừng như xao-xuyến chừng như cháy lòng...  
Ba cặp mắt vờ trông dáo-dác,  
Sáu bàn chân thoan-thoát bươn mau,  
Sóng vai dẫn bước thẳng vào,  
Thấy liền ngôi mộ nôn-nao phi-thường...!  
Đôi mắt dán hình Vương thị Lễ, \* (V. T. L.)  
Sáu tay sờ từng bề đá mài,  
Ba người chột thấy mắt cay,  
Chột thương chột cảm đỡ dài lệ châu...!  
Hương một nén cúi đầu khẩn nguyện,  
Huê đôi cành phụng hiến chân tình,  
Hỡi Trời! Hỡi Đất! Hỡi Thần Linh !  
Xin thương đến kẻ một mình nằm đây...!  
Hình mới ngắm đông đầy cảm mến,  
Mộ vừa xoa núu quện tình thương,  
Say nhìn mộ đẹp phi thường,  
Càng lưu-luyến mộ càng vương-vấn lòng...!  
Hình mỹ tuyệt vừa trông đắm-đuối,  
Chữ in tươi tên tuổi rõ-ràng,  
Tạ từ giọt lệ chứa-chan,  
Chì đeo đá ghị lở-làng bước chân...!*

Tình như sấm nổ dần khúc ruột,  
 Cảnh đường tơ trời buộc cơ tim,  
 Thảm thương ngọc nát châu chìm,  
 Lòng nghe hụt-hẫng con tim phiêu bồng...  
 Trời đứng lặng mây không vận chuyển,  
 Gió dừng reo, sẻ biếng dờn bay,  
 Lối về thất-thảo dậm dài,  
 Cả ba cật vấn hôm nay thế nào...?  
 Người muốn biết nôn-nao hỏi tới,  
 Kẻ chưa tin mỗn đợi chờ tin,  
 Đeo-đai giữ ý riêng mình...  
 Việc làm chưa tỏ u-minh đáng buồn...!  
 Lòng nôn-nóng chạy tuôn cầu đảo,  
 Ý vội-vàng xong-xáo xây bàn,  
 Ba người chưa kịp hỏi-han,  
 Bàn nghiêng lọng-cọp nhịp-nhàng tỏ phân...:  
 ‘Ôi thích quá! Mộ phần thăm viếng,  
 Đáng mừng thay! Lời nguyện ba anh,  
 Vương Thị Lễ \* muội ngậm vành (VTL=Wương Thị Lễ)  
 Cỏ cây chứng giám cao xanh thấu lòng...’  
 Vàng Nhứt Nguyệt mênh-mông ẩn chứa,  
 Lý Âm Dương lân-lữa phô bày,  
 Mới hay Cơ Tạo hoằng khai,  
 Mở-mang kiến-thức âm-đài giải mê...!  
**Wương thị Lễ** tiện bề giới thiệu,  
**“Hôn-liên-Bạch”** đồng-điệu làng văn,  
 “Cao-hoài-Sang”: “Có chi bằng”,  
 Thử tài nữ sĩ trao phăng Tiêu Đề:

“TIỀN BIỆT TÌNH LANG”

*“Hón-liên-Bạch” khởi chê mất mặt,  
Đề mới ra vẫn thoát nên hình:*

“TIỀN BIỆT TÌNH LANG”

\*\*

“Chia gương căn-dẫn buổi trường đình,  
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.  
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,  
Lời trao buồn nhớ lối trắng thanh.  
Ngày chờ mây án ngàn dâu khuất,  
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.  
Lần-lữa cô phòng Xuân thỏn-mỏn,  
Xa-xôi ai thấu buổi đình-ninh.”

Và cho tiếp:

“HOÀI LANG”

“Động đình chạnh lúc tạm chia đường,  
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.  
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,  
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.  
Cờ thần nhớ buổi vầy đôi bạn,  
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.  
Mượn vận lương nhân xin nhẩn-nhủ,  
Vườn xưa tiếng nhận luống kêu sương.”

HÓN-LIÊN-BẠCH  
(22-8-1925)

(Bát Nương Diêu Trì Cung)

*Hai bài thanh thoát phi thường,  
Lời châu thắm-thía thân thương yêu-kiều...  
Người trí thức mừng kêu nhập cuộc,  
Kẻ văn nhân vui bước vào chơi,  
Đoàn-ngọc-Quế báo: “thêm người,”  
Không xưng danh tánh tặng khơi một bài:*

*“Ớt cay, cay ớt gặm mà cay,  
Muối mặn ba năm, muối mặn dai,  
Túng lú đi chơi nên tấp lại,  
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai”.*

*Phạm-công-Tắc đọc hoài chẳng hiểu,  
Lòng nghĩ suy khó chịu cực-kỳ,  
Người này vội tiếp bài thi,  
Càng thêm ẩn dụ ý gì vấn-vương...?*

*“Đời hiếp lẫn nhau nữ chẳng thương,  
Thương đời nên mới đến đem đường.  
Đường dài vó ngựa tua bền sức,  
Sức yếu lòng người khó để gương.  
Gương Đạo noi theo đường Thuấn Đế,  
Đế Dân vẹn giữ lối Văn Vương.  
Vương hầu lê thứ ai là chí,  
Chí quyết làm cho thế khác thường.”*

*Ông Tắc hỏi: “Náo-nương hà xứ?”  
Đáng cho thơ: “Ý ngự dương trần,  
Tá trần nào sá chi thân,”  
Công danh chẳng hám chẳng cần chen chân...’*

## THI – I

“Trời-trọi mình không mới thiệt bần,  
Một nhành sen trắng náo-nương thân.  
Ở nhà mượn đám mây xanh kịch,  
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần.  
Bố hóa người đời gây mối Đạo,  
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.  
Chừng nào đất dậy trời thay xác,  
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.”

## THI - II

“Một tòa thiên các ngọc lầu-lầu,  
Liên bắc cầu qua nhấp-nhóa sao.  
Vạn trượng then cài ngăn Bắc Đẩu,  
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.  
Chư Thần lóa mắt màu thường đổi,  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.  
Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi,  
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.”

*Vầng bán nguyệt pha màu in bóng,  
Áng văn thơ gói mộng tạc hình,  
Dương trần lắm việc u-minh,  
Hỏi xem cho rõ chơn linh tên gì..?  
Tra gạn lắm tên chi chẳng nói,  
Hỏi cho nhiều căn-cội đành nêu?  
“A, Á, Ậ” cứ tạm kêu,  
Ngày sau sẽ rõ những điều hay-hay ...*

(Năm 1925)

A, Á, Ầ miệt-mài chỉ dạy,  
 Tắc, Cư, Sang hăng-hái học hành,  
 Thời gian vụt thoáng trôi nhanh,  
 Nhiều bài chẳng thấu khó rành ý sâu...  
 Cần học hỏi luôn cầu chỉ giáo,  
 A, Á, Ầ minh-đạo rõ-ràng,  
 Ba điều giao ước giữ ngoan:  
Một về “Bản Đạo chớ màng là ai...?”  
Hai chẳng hỏi dong dài ‘quốc sự’,  
Ba đừng vấn đến chữ ‘Thiên Cơ’,  
 A, Á, Ầ cứ tôn thờ,  
 Được cùng thanh thỏa ‘**Đây**’ chờ đợi chi...?”  
 Cư, Tắc, Sang ngại gì chẳng hứa,  
 Vạy Bản Đạo hăng bữa giáng bàn,  
 Dạy toàn những chuyện dân gian,  
 Văn chương, xã hội, thi đàn đối trao...  
 Thơ Đạo Trưởng yêu cầu tiếp họa,  
 Phạm-công-Tắc đơn-đả vui mừng,

## THI

“Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng,  
 Nương mắt dòm coi thế chuyển luân.  
 Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,  
 Non sông dạo khắp lối đêm xuân.”

NHÀN-ÂM ĐẠO-TRƯỞNG



## HỌA

“Cuộc thế lắm than đã quá chừng,  
Ai là những bậc vẹn thường luân..?  
Thiếu quang nhật-thức không chờ đợi,  
Tế thế an-bang phải kiếp xuân.”

### ÔNG PHẠM-CÔNG-TẮC

(Đêm 14-08-Át Sửu)

*Ý thơ nóng-bỏng muôn phần,  
Yêu dân yêu nước vô-ngân thanh cao...  
Nơi mặt thế dôi-dào vật chất,  
Chốn dương trần ngày-ngật rong rêu,*

Ông A, Ẫ, Ậ ra điều:

“Nếu muốn cho Ta tận-tâm truyền Đạo Lý,  
Thì hết thầy phải kính Ta làm Thầy,  
Các con làm môn đệ,  
Cho tiện bề đối-đãi”

*Cư, Tắc, Sang nghe mừng khoan-khoái,  
Nguyện vâng lời cúi lạy trung can,  
Đây là thực, chẳng mơ-màng,  
Mọi người hạnh phúc hân-hoan tuyệt-vời...  
Thầy \* giáng thế nhiều nơi nhiều chỗ,  
Dạy cho trò vô số điều hay,  
Việc nào đệ tử rút-ray,  
Thầy luôn giảng dạy giải bày nguồn-cơn...*

(Đức Chí-Tôn)

Lòng tựa thép giữa mèn sắt cứng,  
Ý như trời chịu đựng phong-ba,  
Sĩ phu giữ vững sơn hà,  
Lòng trời ý thép xông pha cứu đời...  
Nhờ sách quý chiều mời ráng đọc,  
Gặp Thầy hay gắng học tri hành,  
Vòng đời mặc sức đua tranh,  
Thầy hay sách quý công thành dĩ-nhiên...  
Vương thị Lễ em hiền tiết lộ,  
Để ba anh hiểu rõ đôi điều,  
Thiên Đình lỏng-lộng bao nhiêu,  
Thiên Nương chấp chưởng cung triều Nữ Vương...  
Do cứu vị Tiên Nương trợ tá,  
Em Thất Nương tất-tả chung lo,  
Chí mong mọi việc xuôi đò,  
Hón Liên Bạch cũng chính là Bát Nương....

\*

## IV - HỘI YẾN ĐIÊU-TRÌ TẠI THẾ

\*

A, Á, Ậ khiêm nhường quá thế:  
“Tắc, Cư, Sang kính nể như Trời,  
Tiệc chay một bữa thỉnh mời,  
Diêu-Trì Kim-Mẫu đến nơi thưởng dùng...  
Trong bữa tiệc Thiên Cung đến dự,  
Cửu Tiên-Nương dụng thứ trân kỳ,  
Tiếp nghinh nhạc tấu triều nghi,  
Ngâm thơ chúc rượu sánh bì non Tiên...”  
Nghe chỉ dạy đảo-điên trong dạ,  
Các Ông bèn nhờ vả Thất Nương,  
Thất Nương mách nước chỉ đường,  
Dạy từng chi tiết từng chương rạch-ròi:  
‘Mời các Đấng trên trời giáng thế,  
Thỉnh chư Tiên, Đức Mẹ lâm phạm,  
Ba Huynh tắm rửa tịnh tâm,  
Trai giới ba bữa hương trầm xông hơ...  
Mười bốn tòa trắng mờ ảo diệu, (14/08/Ất Sửu)  
Tối ba người nắm-nú quanh đây,  
Giữa nhà \* đặt cái bàn dài (Ông Cư)  
Náp bàn trắng đẹp rải: mai, huệ, hường...  
Rồi xếp đặt thân-thương mười ghé,  
Chiếc đầu trong bệ-vệ uy quyền,  
Ghế dành đặc biệt Cửu Thiên,  
Còn bao thỉnh Đấng Cửu Tiên tọa dùng,

Nơi mỗi ghé xếp chung thật đủ:  
 Tách, chén, ly, muống, đĩa trên bàn,  
 Nhìn thật đẹp, thật Khang-Trang,  
 Bông, hoa, bánh, trái giữa bàn chưng cao...  
 Lương ghé bọc một màu tuyết trắng,  
 Bức rèm thêu ngũ đặng mây hồng,  
 Ngạt-ngào hương tỏa trầm xông,  
 Đèn khêu nhang đốt khói lồng bóng đêm...  
 Giờ Tý đến thay xiêm đổi áo,  
 Các Ông quì cầu đảo Thần linh,  
 Lòng thành vái lạy nhiệt tình,  
 Dem cơ khẩn nguyện rung-rinh Cơ về...'  
 "Đức Phật-Mẫu" chẳng chê không trách,  
 Để lời chào phước trạch ân ban,  
 Cửu Tiên nhất đặng giáng bàn,  
 Lạy mừng Các Đấng phước an miền trường...  
 Nơi nội sảnh trầm hương phưng-phức,  
 Dọc hành lang hoa sực-nức mùi,  
 Sao trời lóng-lánh vàng rơi,  
 Thất Nương: "Mau hãy hòa vui cung đàn..."  
 Ghì phím ngọc thơ chan rỉ-rả, (3 ô.: Cự, Tác, Sang hòa đờn)  
 Nhấn đường tơ nhạc tỏa trùng-trùng,  
 Thơ mừng các Đấng Thiên Cung,  
 Nhạc thơ thơ nhạc quyện cùng tiếp nghinh...  
 Giờ nhập tiệc linh-đỉnh cung thỉnh,  
 Gọi ba Ông an định chung ngồi,  
 Thưa rằng: "Chẳng dám dâu, thôi,  
 Xin cho Đệ Tử hầu bồi bữa ăn..."

“Thất Tiên-Nương” cho rằng chẳng đặng,  
 Lờ “Thiên-Nương” \*đăng-đăng cùng ngồi (Đức Phật Mẫu)  
 Ba Ông đành phải chịu thôi,  
 Xếp thêm ba ghế đặt lùi về sau...  
 Bà bồi tiệc \* nâng cao nhẹ rót, (Hiện nội của Ô. Cư)  
 Ly ‘Champange’ sủi bọt đậm-đà,  
 Thức ăn hương vị bay xa,  
 Gắp vào mười chén mặn-mà thơm ngon...  
 Bà tiếp đãi xây tròn mỗi chỗ,  
 Cứ dâng lên bồi-bổ từng người,  
 Nửa giờ rót đãi trà tươi,  
 Tiệc đà mãn tiệc..! Góc trời còn mơ...!  
 Lịnh “Thiên-Nương” từ giờ phải nhớ,  
 Dùng ngọc cơ giúp đỡ học hành,  
 “Diêu-Trì-Cung” sẽ giáng nhanh,  
 Dạy con mọi việc ngọn-ngành về sau...  
 Vì mỗi Đấng thi hào tuyệt diệu,  
 Bốn câu thơ kỷ niệm lưu đời,  
 Bây giờ sáng chói muôn nơi,  
 Mỗi năm hiến lễ Đạo Trời thài lên:

## ĐỨC PHẬT MẪU

“Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc thiên,  
 Thiên thiên cửu phẩm đắc cao huyền,  
 Huyền hư tác thể Thần Tiên nữ,  
 Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.”

## BÀ NHỨT NƯƠNG

‘Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt,  
Giữa thu ba e tuyết Đông về,  
Non song trải cánh Tiên lờ,  
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.’

## BÀ NHỊ NƯƠNG

‘Cẩm tú văn chương hà khách đạo?  
Thi Thần, tửu Thánh vấn thù nhân?  
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,  
Cõi Tiên còn mển, cõi trần anh thư...’

## BÀ TAM NƯƠNG

‘Tuyển đức năng thành đạo,  
Quãng trí đặc cao huyền,  
Biển mê lắt-lẻo con thuyền,  
Chở che khách tục Cửu tuyền ngăn sông.’

## BÀ TỬ NƯƠNG

‘Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc,  
Vàng treo nhà ít học không ưa,  
Đội trang nho sĩ tài vừa,  
Đằng giao khởi phụng chảnh giữa Tiên thi.’

## BÀ NGŨ NƯƠNG

‘Liễu yếu điệu còn ghen nét đẹp,  
Tuyết trong ngần khó phép so thân,  
Hiu-hiu nhẹ gót phong trần,  
Đài sen mây lướt gió thần đưa hương.’

## BÀ LỤC NƯƠNG

“Huệ ngào-ngạt đưa hơi vò-diệu,  
Đứng tài ba chẳng thiếu tú phong,  
Nường mây như thả cánh hồng,  
Tiêu-diêu phát phước cõi tòng đưa Tiên.”

## BÀ THẮT NƯƠNG

“Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,  
Nhân từ tài thể tử vô ưu,  
Ngày xuân gọi thể hảo cừ,  
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.”

## BÀ BÁT NƯƠNG

“Hồ Hồn hoa sen trắng nở ngày,  
Càng gần hơi đẹp lại càng say,  
Trêu trăng hằng thói dẫu mày,  
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.”

## BÀ CỬU NƯƠNG

“Khiết sạch duyên trần vẹn giữ,  
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời;  
Chính-chuyên buồn chẳng trọn đời,  
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.”

\*

*Khi tái cầu cơ nương thanh-thản,  
Cô Lục Nương \* lại giáng liên ngâm:* (\* Tức Jeanne d'Are)

## LIÊN NGÂM- I

“Trót đã đa mang cái nợ đời,  
Gánh đời nặng lắm khách trần ơi.”

**BÀ LỤC NƯƠNG**

“Oằn vai thân đạo non sông vác,  
Chịu kiếp trần ai gió bụi đời.”

**ÔNG CAO - QUỲNH - CỬ**

“Thương hải tang điền xem lắm lúc,  
Công danh phú quý nhắm trò chơi.”

**ÔNG PHẠM - CÔNG - TẮC**

“Ở đời mới hẳn rằng đời khó,  
Khó một đôi năm dễ khó đời.”

**ÔNG CAO - HOÀI - SANG**

**LIÊN NGÂM - II**

“Ở thế sao chê tiếng thế buồn,  
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong.”

**BÀ LỤC NƯƠNG**

“Cân đai tuế nguyệt trêu hồn bướm,  
Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.”

**ÔNG CAO - QUỲNH - CỬ**

“Chiếc bách dập-dồn dòng bích thủy,  
Phồn hoa mỡ-mật giấc quỳnh lương.”

**ÔNG PHẠM - CÔNG - TẮC**

“Bờ dương chờ đặng phong trần rảnh,  
Quả gánh thơ đồn đạo bốn phương.”

**ÔNG CAO - HOÀI - SANG**

*Mừng kỷ niệm vô thường quý giá,  
Phật Thánh Tiên giáng hạ trần gian,*



*Liên hoan bữa tiệc bĩ-bàng,  
Cửu-Thiên-Nương-Nương đã ban ân hồng...  
Ơn Các Đấng ghi trong sử Đạo,  
Nghĩa ân này cầu đảo đâu ra...?  
Bàn Đào tiệc rượu đậm-dà,  
Xưa nay chỉ có xảy ra trên Trời...  
Ơn Tạo Hóa thương nơi bể khổ,  
Đức Thiên-Nương chiếu cố Dân đen,  
Mở cơ khai hóa phận hèn,  
Chỉ mong con trẻ xúm chen lên thuyền.*



**Trung niên việc Nước, Đạo nhà chưa an**



**(Đại Ngọc Cơ này, hiện giữ tại Nữ Đầu Sư Đường-TTTN)**



**NGÀI KHAI - ĐẠO và NGÀI HIẾN - PHÁP ĐANG CẦU CƠ**

## V – VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

\*

“Mừng một nầy Vọng Thiên cầu Đạo”, (1-11-Ất Sửu)  
“Cửu-Thiên-Nương” lệnh báo, thẳng liền,  
Ba Ông tâm trạng không yên,  
“Vọng Thiên cầu Đạo” là duyên có gì..?  
Tâm thắc-mắc lo suy nghĩ mãi,  
Ý bồn-chồn e ngại vấn-vương,  
Phải đành cầu viện Thất Nương:  
“Không là trách-nhiệm, không tưởng được đâu...  
Việc Thiên Đình giữ câu ‘kỳ phạt’  
A, Ẫ, Ậ là Đấng chí linh,  
Muốn am việc, dọn thân mình,  
Cầu Ngài chỉ dẫn”. Cơ xin ban liền,  
A, Ẫ, Ậ: “Vọng Thiên cầu Đạo,  
Tắc, Cư, Sang tỉnh-táo nghe rành,  
Mỗi người cầm chín cây nhang,  
Quy ngay xuống đất vái van như vậy:

Ba tôi là:

- Cao-Quỳnh-Cư,
- Phạm-Công-Tắc,
- Cao-Hoài-Sang:

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế,  
Ban đủ phước lành cho ba tôi cải tà qui chánh.”

Tuy chẳng hiểu Cao Đài chí Thánh,  
Lệnh truyền ra thọ lãnh ghi tâm,

Mười hai - mười sáu - hăm lăm

(Tháng 12-16-1925)

Ngoài sân \* bát-ngát hương trầm lộng bay...

(Nhà Ô. Cư)

Ba Ông mặc áo dài khăn đóng,  
Sáu mắt nhìn trang-trọng uy nghiêm,  
Chín cây nhang, khói tỏa êm,  
Hai tay chấp lại đưa lên nguyện cầu...  
Lời khấn nguyện giống câu Ngọc-Đế,  
Đội nhang tàn đánh lễ Cao Đài,  
Vừa xong lại phải đi ngay,  
Đến nhà ông Tý cầu nài mượn Cơ... (Mỗi lần cần phải mượn)  
Cầm Ngọc Cơ không chờ được nữa,  
Mấy Ông liền tắm rửa cầu xin,  
Cao Đài Ngọc Đế chính mình,  
Ban lời khó hiểu thỉnh-thình ly-kỳ....:

“Vọng niệm phân thù sự sự phi,  
Cá lý thiên tâm thường thế nhĩ.  
Thiên tâm tu hướng cá trung cầu,  
Quân vấn thiên tâm mạc tri tường.”

Nhờ Thánh Ân xót thương khai hóa,  
A, Ẫ, Ậ giáng hạ giải bày:

“Ngọc Đế Đức Cao Đài muốn nói,  
Tam vị chưa đủ đức tin về Ngài,  
Nên hỏi gạn lại,  
Tam vị phải nghĩ cho thấu”.  
Ông A, Ẫ, Ậ nhân hậu lại ban:

“Cứ níu theo Phan Đức Thượng Hoàng,  
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.  
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,  
Vịn lấy ngành dương hưởng đạo nhân”

*Thất Nương giáng: “Chỉnh đàn tiếp giá”* (24-12-1925)  
*Tắc, Cư, Sang vôi-vã vâng lời,*  
*Bông hoa trà quả thật tươi,*  
*Hương trầm bát-ngát kính mời giáng lâm...*  
*Cư, Tắc, Sang lâm-râm khẩn vái,*  
*Cả ba ngôi phò đại ngọc cơ,*  
*Trang-nghiêm cảnh lặng như tờ,*  
*Ngọc Hoàng giá ngự đề thơ như vậy:*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI  
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”

“Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy chư đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này (Nhà Ô. Cư) sẽ đầy ơn Ta. Giờ ngày gần đến, đợi linh nơi Ta,

Ta sẽ làm cho thấy huyền-diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.”

*Ngô văn Chiêu lâm-râm khẩn-khứa,*  
*Đức “Cao Đài” giáng giữa cung tiền,*  
*Mười hai đệ tử đầu tiên,*  
*Thất ngôn tứ tuyệt viết liền tánh danh...:*

“CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh, (1 Tết B. Dần)  
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành;  
HẬU ĐỨC TẮC CỬ Thiên Địa Cảnh,  
HUỒN - MINH - MÂN \* đáo thủ đài danh”. (3 vị hậu Đền)

Bấy lâu Thầy vẫn tá danh A, Ẫ, Ậ là cốt để dìu-dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy mà Khai Đạo.”

Ngày 31-12-1925 Đấng A, Ẫ, Ậ giảng:

“Ba con thương Thầy lắm hả?

Con có thấy đặng sự hạ mình của A Ẫ Ậ thế nào chưa?

Con có thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa?

Người quyền thế lớn nhất như vậy, có thể hạ mình bằng A Ẫ Ậ chẳng?

A Ẫ Ậ là Thầy.

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?

### THI

“Thiên đàng như thế biến lôi âm,  
Tận độ như sanh thoát tục phàm.  
Chánh giáo phát khai thiên thế kỷ,  
Thâu hồi hiệp nhưt Đạo kỳ tam.”

### ĐỨC CAO ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

*Thầy phán dạy gắng làm: Cư, Tắc,  
Ngọc cơ đưa đến đặt nhà Trung,  
Thượng Nghị Viện LÊ VĂN TRUNG,  
Để Thầy giảng dạy hiệp cùng với nhau...*

*Thầy xuống lệnh đâu nào dám trái,  
Tánh danh Trung quan lại Đông Dương,  
Chưa quen, chưa biết, chưa tường,  
Nên nghe ái ngại nhiều-nhưong sợ phiền...!  
Ôm ngọc cơ tự nhiên sẵn bước,  
Đến nhà Trung vẫn được đón chào,  
Hai Ông thành thật đổi trao,  
Ông Trung vui vẻ ngọt-ngào thuận ứng...  
Rồi tất cả vui mừng thiết lễ,  
Quyết chung lòng trước bệ khẩn cầu,  
Ngọc Hoàng ngự giá thật mau,  
Liền cho Trung biết phép mầu Thầy ban:  
“Đôi mắt đã tiêu làn u-ám,  
Một mình Thầy giải thảm cho con,  
Nhờ Ông Thái-Bạch chu tròn,  
Nơi Đàn Chợ Gạo diu con lâu rồi...  
Trung! Nhứt tâm trau dồi chí Thánh,  
Thành cũng Thầy bất hạnh cũng Thầy,  
Con suy sáng mắt biết ngay,  
Cho con Tứ Tuyệt dạn-dày gót Tiên:*

*“Một trời một đất một nhà riêng,  
Dạy-dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,  
Đạo Người vẹn-vẽ mới thành Tiên.”*

Theo Thánh ý tu hiền suốt kiếp,  
Xếp tình nhà giả biệt quan quyền,  
Lo tròn trách nhiệm Thiên-Liêng,  
Bây giờ đắc vị nơi miền Thiên Cung...  
Sau ít bữa Thầy dùng cơ dạy,  
Các con mau xúm lại nhà Chiêu,  
Đốc-Phủ-Sứ Ngô văn Chiêu,  
Cùng lo mở Đạo mọi điều nhất tâm...  
Ngô văn Chiêu là mầm cột trụ,  
Cả các con ưu-tú từng hành,  
Cùng nhau mở Đạo cho nhanh,  
Điều chi cũng hỏi ngọn-ngành nơi Chiêu...  
Xuân Bính Dần ít nhiều lễ tiết,  
Tối giao thừa nên biết làm sao,  
‘Mười hai trẻ \* dất đi chào’, (12 môn đệ đầu tiên)  
Ngọc cơ khi viếng lẫn nhau cần dùng...  
Đi đến đâu nói chung tốt đẹp,  
Dạy nơi đó khuôn phép tu hành,  
Giao thừa thoáng chạy qua nhanh,  
Đến nhà ông Tắc ngọn-ngành khó thông...!:  
“Ngao-ngáo không phân lẽ thiệt không,  
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.  
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,  
Cái của cái công phải trả đồng.”  
“Phạm-Công-Tắc” đọc xong ngơ-ngác,  
Đầu óc còn nghêch-ngạc chưa tin,  
Nghe Tiên giáng tự Cung Đình,  
Luyến mùi Rượu Thánh Thơ Thần theo chơi...



*Từ Phụ\*phải buồn cười quá lẽ,  
Đệ tử đành nhè-nhẹ cười theo,  
Đói lâu ăn thấy vĩ-vèo,  
Thức khuya mới thấu trắng treo bạc-ngàn...*

(Đức A, Á, Â)



**Ông Phạm-Công-Tắc, thời mới Nhập Môn cầu Đạo**

## **VI – SỰ NGHIỆP ĐẠO.**

*Vĩnh Nguyên Tự vẻ vang cần báo,  
Đức Chí Tôn dạy bảo quý Ông,  
Xa Thơ nương ánh mây hồng,  
Đầu-Sư chánh vị Thiên Phong rõ-ràng...*

(22/23-4-1926)

“Ông Lê văn Trung, Thiên Phong: Đầu-Sư Thượng-Trung-Nhật,  
Ông Lê văn Lịch, Thiên Phong Đầu-Sư Ngọc-Lịch-Nguyệt,  
Trục Chơn Thần của Ông Phạm-Công-Tắc.”

\*

# 1 – HỘ - PHÁP GIÁNG LINH

*“Phạm-Công-Tắc” chứa-chan tâm sự,  
“Cao-Quỳnh-Cư” mọi thứ tỏ-tường:  
    Biểu Tắc \* tắm gội xông hương, (Đức-Chí-Tôn dạy)  
Đồ Tây, đội nón thế thường thơm-tho...  
    “Đức-Chí-Tôn” muốn cho khô ráo,  
    Nhưng vì nghèo chẳng áp con cô,  
    Việc chi cũng phải tài bồi,  
Đứng trên “Tắc” hưởng chỗ ngồi (Giáo-Tông)  
    Dùng vải đỏ màu hồng \* đắp mặt, (Màu trái điều đỏ)  
    Giáng-Ma-Phù phải đặt vào tay,  
    Giao cho Lịch viết phù này,  
Nhớ nhờ Hậu, Đức đôi tay xông trầm  
    Như “Nó” \* bị giật mình té ngã, (Ông Tắc)  
    Hậu, Đức chờ vội-vã đỡ an,  
    Rồi dìu Tắc bước lên bàn,  
Lịch con chấp bút bằng nhang cho Thầy,  
    Bàn Ngũ Lô, đến đây Thầy biểu,  
    Dụng tay con, Thầy triệu về gần,  
    Rồi đi đến Tắc dừng chân,  
Cho Thầy trực xuất chơn thân “Nó” ra... (Ông Tắc)  
    Lúc “Phạm-Công-Tắc” là xác tục,  
    Khi “Hộ-Pháp” mới thực Di-Đà,*



“Giáng linh Hộ-Pháp Di-Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trọc tinh”  
(Đêm 14-3-Bính Dần = 25/26-4-1926)

(Kinh Đại Tường)

Đức-Chí-Tôn giáng linh phong:

- “**Cư:** Vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ,
- **Tắc:** Vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ”

(Ngày 18-5-Bính Dần = 27-6-1926)

Đức Chí-Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh Thất, có đoạn:

“Mấy đứa con: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vầy: Nghĩa, Đức đứng ngoài, là tại Bàn Thờ Hộ-Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó, kế ba con sau rốt hết: Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.”

Về Thiên phục.

(Ngày 16-6-Bính Dần=25-07-26)

Chí Tôn cười: Thiên Phục chẳng xấu,  
Đệ Tử được phúc-hậu Thiên ân,  
    Từ nay khắp cả dương trần,  
Muôn đời quý trọng kỳ trân vô lường  
    Về phục sức thân thương vô giá,  
    Của Thiên ban khó tả rạch-ròi,  
    Người đời cứ hãy chờ coi,  
Đậm-đà sử dụng mẫn-mòi thanh cao...  
    Ngôi Hộ-Pháp muôn màu chói-lọi,  
    Ngự-Mã-Thiên vạn cõi lâu-lâu,  
    Chơn Thần ông Tắc xuất mau,  
Để cho Hộ-Pháp nhập vào đổi thay  
    Một Thánh Thể không ai sánh được,  
    Phạm-Công-Tắc hữu phước hữu phần:  
    Chơn linh cùng với xác thân,  
Trở thành “Thế Phật” vô ngần tốt tươi...  
    Cơ Phong Thánh hai Người đắc thủ:  
    Tắc, Cư, do Thầy phú mạng rồi,  
    Phò loan một cặp này thôi,  
Chí Tôn, Đức Lý dùng đôi Cơ này:  
    Phong Chức Sắc đó đây quản xuyên,  
    Các Ban Ngành Tỉnh Huyện lo toan,  
    Đâu đâu cũng có khai Đàn,  
Mở Cơ tận độ rộn-ràng tỏa nhanh...  
    Dùng cặp Cơ, lập thành Hội Thánh,  
    Cậy hai Ông, Pháp-Chánh-Truyền ban,  
    Cửu-Trùng-Đài, nhận lệ-làng,  
Phái Nam chấp chiếu tính toan bằng hành...

Lý-Thái-Bạch dạy nhanh gặng bước,  
 Cửu-Trùng-Đài Nữ được Thầy truyền:  
 “Muốn cho Nữ phái được yên,  
 Phải lo soạn Pháp-Chánh-Truyền như Nam...”  
 Cặp Phò Loan lo làm túi-bụi,  
 Hầu cận Thầy cặm-cui ngày đêm,  
 Chí mong việc Đạo êm-đềm,  
 Truyền xuôi gió thuận mây chêm trăng lồng...  
 Châu Các Đấng linh thông trí não,  
 Tiếp hầu đàn huấn Đạo cõi Tiên,  
 Biết bao các bậc tài hiền,  
 Gia tâm tế-độ tùy duyên mỗi người...  
 Đức-Chí-Tôn cười tươi dạy bảo:  
 Đạo Cao Đài **Tịch Đạo: Thanh, Hương,**  
 Thánh danh đặc biệt phi thường,  
**Khi thế phải giữ kỷ cương** Thầy truyền...

“Thanh Đạo tam khai thất ức niên,  
 Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên.  
 Vô hư qui phục nhơn sanh khí,  
 Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.” (1-7-Bính Dần=8-8-26)

Ban Tịch Đạo lưu-truyền thể-thức,  
 Giữ đời-đời sáng rực: ‘**Thanh, Hương**’  
 Đó là biểu thị tỏ tường,  
 Thời kỳ phổ độ chủ trương một đời \* (Một đời Giáo-Tông)

**Nữ phái** nghe Thầy khai **Tịch Đạo**: (14-10-Bính Dần=18-11-26)

‘**Hương** Tâm nhưt phiến cận càn khôn,  
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.  
Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng,  
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.’”

*Chí Tôn giáng phong luôn Chúc Sắc,  
Cặp Phò Loan tất-bật hầu Đàn,  
Phong ba \*Chưởng-Pháp vinh quang, (3 vị)  
Đâu-Sư ba vị ghé vàng ba ngôi...  
“Chánh-Phối-Sư” phong rồi ba vị,  
Hàng “Phối-Sư” thưởng thí cũng nhiều,  
Giáo-Sư, Giáo-Hữu chắc-chiu,  
Lễ-sanh là bậc trò yêu của Thầy...  
“Hiệp-Thiên-Đài” đủ-đầy quyền pháp,  
“Phép Thông Công” - phức tạp đảm-đang,  
Cặp Cơ luôn những rộn-ràng,  
Lo phong “Thập Nhị Thời Quân” bao ngày...  
Cơ phong Thánh nơi tay chữa đặng,  
Các Bảo-Quân phong trước đôi người,  
Đa-đoan mọi việc sao lời,  
Tâm hăng, lực kiệt chiều mời lừ-đừ...  
“Pháp-Chánh-Truyền” - giống như “Hiển-Pháp”,  
“Hiệp-Thiên-Đài” “Hộ-Pháp” cầm cân,  
Căn cơ Tổ Chúc mạnh dân,  
Kiện toàn Mối Đạo dưới chân luật Trời...*

Cặp Phò-Loan xả hơi đầu đã,  
Đức-Chí-Tôn đại giá dạy rành,  
Đủ đầy Học Thuyết lưu danh,  
Lập thành hệ-thống thực hành mai sau...  
Một “Giáo Lý” tươi màu kim cổ,  
Một “Triết Lý” rứt-rỡ Đông Tây,  
Nghìn năm mới có hội này,  
Thế gian hằng hữu ngất-ngây đời đời...  
Phô diễn được lý Trời bất biến,  
Tỏ bày ra ý thiện liên Tôn,  
Xưa nay triết thuyết vĩnh tồn,  
Luân hành tiến hóa Càn Khôn pháp mẫu...  
“Đức-Chí-Tôn”: “hãy mau khai Đạo”,  
“Hộ-Pháp” xin nghỉ sáu tháng liền,  
Không làm việc Sở tư riêng,  
Chỉ lo mở Đạo khẩn truyền Thánh Ngôn.  
Khi mở Đạo dập-dồn thế sự,  
Lúc khai Đàn nhú-nhú tà quyền,  
Nhưng không hoán chuyển Thiên-Liên,  
Làm sao phá được con thuyền Đạo đi...!  
Khai Đại Lễ không gì trở ngại,  
Tháng ngày vui quan lại, công đồng,  
Trên trời, dưới đất, rạch sông,  
Máy bay, xe cộ, thuyền rồng đón đưa...  
Người tấp-nập không thừa chỗ đứng,  
Khách đông-ken chật cứng nơi ngồi,  
Mỗi ngày âm-ấp đầy vơi,  
Lòng thương nhân loại Đạo Trời mở ra...

*Hoa mới nở mùa hoa tươi-tắn,  
Đạo vừa khai Đạo hẳn mặn-mòi,  
Đạo hoa hoa Đạo sẫm-soi,  
Hoa tươi càng thích Đạo Trời thích hơn...  
Bao tháng phép chấp-chờn ngẩn-ngủi,  
Mấy tuần xoay lui-hụi qua mau  
Tim nhoi-nhối dạ cồn-cào,  
Sở làm việc Đạo tính sao bây giờ...?  
Ngài Hộ-Pháp đang ngỡ-ngẩn nghĩ,  
Chí Tôn truyền chớ phí tâm cơ,  
Việc Công Sở cố theo hờ,  
Cứ làm như cũ có cơ hay nhiều...!  
Tài-phiệt Pháp cao chiêu tính toán,  
Sợ e Ngài \* dính-dáng Sài Gòn,  
Càng ngày bọn chúng héo-hon,  
Cao Đài lại vững, nước còn thẳng-hoa...!*

(Đức Hộ-Pháp)

\*



## 2 – ĐỐI ĐỨC-HỘ-PHÁP ĐI NAM VANG.

\*

*Dời Hộ-Pháp một màn phân hóa,  
Đến Nam Vang giải tỏa nghi- ngờ,  
Lìa quê xứ lạ bơ-vỡ,  
Đôi khi Hộ-Pháp bơ-thờ nghĩ suy...!  
Yêu đất nước ngại gì cung kiếm,  
Mến đồng môn trách-nhiệm Tổ Đình,  
Sao đời lắm nỗi điều-linh,  
Phạt-phờ sương nắng hỏi mình là ai...?*

### THI

“Dường đợi thanh loan đến Hồn đài,  
Tửu Tiên chưa phải tỉnh cùng say.  
Nghe danh ông Tắc, Y lìa ruộng,  
Mến đức vua Nghiêu, Thuấn bỏ cày.  
Ái vật Thành Thang quên dỡ ná,  
Yêu dân Hạ Võ mặc hài gai.  
Trông mưa đã đợi ba xuân mãi,  
Cứu chúng hờn ai chẳng trở tài..?”

### BÀ BÁT NƯƠNG

*Đức Nhàn Âm \* bên tai nhắn-nhủ, (Nhàn-Âm Đạo-Trưởng)  
Khuyên Hộ-Pháp mãi thụ nghiệp Tân,  
Thương Thầy, ẩn nhẫn, dần thân,*

## THI - I

“Cõi lười gươm linh tới cõi trần,  
Chẳng cần bạch hạc với thanh vân.  
Nghe Tây-Sơn-Đạo \* nương Tần Quốc, (Bút Hiệu Hộ-Pháp)  
Nên đến thăm nhau thử một lần.”

## THI – II

‘Ác xế nâng cao bóng hải đường,  
Xa tên nhờ bởi nặng cung trường.  
Lòn tròn Hàn Tín nên cơ nghiệp,  
Nâng dếp Trương Lương mở miếu đường.  
Khương Thượng đi câu ra trí chúa,  
Văn Vương ngồi ngọc mới đồ vương.  
Trượng phu phải mặt không nao chí,  
Xung đột quyết hơn chốn chiến trường.’

## NHÀN-ÂM ĐẠO-TRƯỞNG

*Ngài thấm-thía tình thương khuyến cáo,  
Bọn Tây phương phá Đạo giương cờ,  
Đổi Ngài lại đúng Thiên Thơ,  
Kiêm Biên Hộ-Pháp phát cờ hồng khai....:*

\*

### 3 – LẬP HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO

(19/4/1927)

*Thừa ủy nhiệm Cao Đài mở Đạo,  
Giúp Chí-Tôn triệu cáo nhân sanh,  
Ân phong Chức Sắc tạo thành,  
Càng thêm Chức Sắc phát nhanh Đạo mầu...!*

- “Giáo-Hữu: Thượng Bửu-Thanh (Lê văn Bửu)
- Giáo-Hữu: Thượng-Lắm-Thanh (Nguyễn văn Lắm)
- Giáo-Hữu: Ngọc-Sự-Thanh (Võ văn Sự)
- Lễ-Sanh: Thượng-Chữ-Thanh (Đặng-Trung-Chữ)
- Lễ-Sanh: Thượng-Vinh-Thanh (Trần-Quang-Vinh)
- Lễ-Sanh: Thái-Cửa-Thanh (Phạm-Kim-Cửa)
- Nữ Giáo Hữu: Hương-Phụng (Bà Batrya Trần-Kim-Phụng)
- Nữ Giáo-Hữu: Hương-Huê (Vợ của ông Lê văn Bửu)
- Tiếp Đạo Hiệp-Thiên-Đài: (Cao-Đức-Trọng.”)

*Nơi ngoại quốc chung tay phát triển,  
Đức Ngài \* luôn quyền biến vận trù, (Đức Hộ-Pháp)  
Lập thành Hội Thánh thiên thu,  
Cơ Quan Truyền Giáo tít-mù trên cao...  
Lo phổ độ kiều bào Việt Quốc,  
Giúp nơn sanh chủng tộc Hoa Kiều,  
Cùng là các nước thân yêu,  
Và dân bản xứ thấy đều chung lo...!  
Làm Chủ-Trưởng vai trò lãnh đạo,  
Thượng-Bửu-Thanh chu-đáo điều hành,  
Phẩm là Giáo-Hữu cao danh,  
Năm quyền Hội Thánh ngọn ngành lo toan...*

Ngài Chửông-Đạo: Thiên Đàng định số,  
 “Đức Hộ-Pháp”: bảo hộ hữu hình,  
**Thiên Liêng Hạ Giới hòa bình,**  
**Cõi Tiên Quán Tục thấm tình Đạo Cao...**  
 Ngài Hộ-Pháp khơi màu bảy tháng,  
 Đạo truyền ra tỏa rạng vang rền,  
 Đường “Calan” - Phủ “Phnom-Pênh”,  
 Tạo nên Chức Sắc tâm bền chí cao...  
 Tung tứ hướng phương nào cũng có,  
 Trải mười phương vô số tài hiền,  
 Kết giao kẻ Tục người Tiên,  
 Kêu mời nhập Đạo tùy duyên mỗi người...  
 Cơ phổ hóa đang tươi-tắn rộ,  
 Đạo loan truyền được lối-xổ tăng,  
 Người xin nhập Đạo tâm hăng,  
 Đường dài thăm-thẳm khó-khăn không sờn...!  
 Trong bốn tháng mà hơn mấy vạn,  
 Với đôi chân giẫm lán đường mòn,  
 Đi từ các Sóc các Buông,  
 Nam Vang Thánh Địa như tuồng dạo chơi...  
 Vào Tòa Thánh bái Trời kính Phật,  
 Đứng ngoài hiên cũng gật van cầu,  
 Dập đầu bốn Đạo trước sau,  
 Hàng ngàn Thiện Tín giập đầu nhập môn...  
 Tuần Cảnh Pháp kinh hồn bở vía,  
 Nhóm Người Miên tâm địa hiền lương,  
 Dù cho cố sự bất tường,  
 Mặc cho Tuần Cảnh cứ giương mắt nhìn...

Qua mấy tháng huyền linh nức tiếng,  
 Biết bao người tự nguyện đê-dầu,  
 Xúm về Tòa Thánh cho mau,  
 Gì xin cũng được, gì cầu cũng cho...!  
 Chánh-Tham-Biện lòng lo ngay-ngáy, (23-5-1927)  
 Tỉnh Tây Ninh quan lại bàng-hoàng,  
 Điền đầu bàn-bạc tính-toan,  
 Rồi trình Pháp Quốc dụng toàn xảo ngôn...  
 Bộ Tôn Giáo dập-dồn hối thúc,  
 Chánh quyền Miên buộc Lục, Sa Di,  
 Người nào phận nấy duy trì,  
 Chẳng cho các Giáo được đi phổ truyền...  
 Nhiều Bộ Tộc người Miên cấm triệt,  
 Những Buông Làng cương quyết trừng rặng,  
 Nếu ai phạm phải điều ngăn,  
 Cao Đài giảng Đạo nhùng-nhằng chạy theo...  
 Hình phạt nặng giàu nghèo trời kẻ,  
 Nhất cùm gông chẳng kể là ai,  
 Đẩy lui Giáo Lý Cao Đài,  
 Không cho choán chỗ đất đai phương mình  
 Thờ phụng Đấng-Chí-Linh cũng cấm,  
 Tưởng tin vào Các Đấng không cho,  
 Nhập môn cầu Đạo thập-thò,  
 Khiến người chán-nản cũng do lý này...  
 Từ bọn Pháp nơi đây đột biến,  
 Đức Ngài liền xoay chuyển thế cờ,  
 Phổ truyền Mối Đạo bằng Cơ,  
 Giao lưu các giới ai ngờ nổi đây:

- Văn sĩ Pháp thân đầy vịnh phú, (1621 - 1695)  
 “La Fontain” có Ngụ Ngôn hay,  
 Qua Cơ Hộ-Pháp Cao Đài,  
 Cùng bà “Jeanne d’Arc” \* tiếp tay phổ truyền... (Lục Nương)  
 Xứ Âu Châu tùy duyên cảm hóa,  
 “Tôn-Trung-Son” quảng bá Á Châu, (1866 - 1925)  
 Bát Nương trợ lực từ đầu,  
 Hữu hình vô tướng cùng nhau phổ truyền...  
 “William Shakespeare” căn nguyên sẵn chỗ, (1564 - 1616)  
 Liên Hiệp Anh phổ độ duyên lành,  
 Ông người gốc-gác dân Anh,  
 Về cơ Tòa Thánh tỏ rành nguồn cơn...  
 “Léon Tolstoi” cung đờn hữu xạ, (1828 - 1910)  
 Tiểu Thuyết Gia truyền bá Đạo mâu,  
 Được trao trách nhiệm từ lâu,  
 Người Nga tích cực Á, Âu rao truyền...  
 “Aristide Briand” hữu duyên hữu phước, (1862 - 1932)  
 Chơn Linh Pháp về được Thánh Tòa,  
 Giáng cơ tâm sự bày ra...  
 Châu Phi phổ độ cũng là kỳ công...  
 Bà “Pearl Buck” giống dòng khả ái, (Sinh 1892)  
 “The Living Reed” đoạt giải “Nobel”,  
 Bà thay Ngoại Giáo thấp đèn,  
 Hoa Kỳ thức tỉnh đưa chen tu hành...  
 Ngài Hộ-Pháp xoay quanh phát triển,  
 Bọn Lang Sa \* sợ biến đời Ngài, (Bọn Pháp)

\*

## 4 – ĐỔI ĐỨC HỘ - PHÁP VỀ SÀI - GÒN

*Sà-Gòn lại đổi về ngay,  
Người Tây sợ-sệt định dài ra Trung...  
Đức Hộ-Pháp quen chùng cánh hộ,  
Phạm-Công-Tắc tức-tốc đưa đơn,  
Chẳng làm Thương Chánh chi sòn,  
Ngẩng đầu bỏ việc còn hơn cúi lòn...!  
Trò áp bức trẻ con quá lẽ,  
Quyết vùng lên bút xé buộc ràng,  
Con đường hành Đạo thên-thang,  
Muối dưa thanh đạm an-nhàn từ đây...*

\*





## CHƯƠNG - II

I – ĐỨC HỘ - PHÁP PHẾ ĐỜI HÀNH ĐẠO

II – ĐỨC HỘ - PHÁP HOÁ GIẢI LONG TUYỀN KIẾM

III – ĐỨC HỘ - PHÁP và NGUYỆT - TÂM CHƠN - NHƠN  
GIẢNG VỀ QUYỀN NĂNG ĐẤNG TẠO HÓA.



# I – ĐỨC HỘ-PHÁP PHẾ ĐỜI HÀNH ĐẠO

\*

Ngài Hộ-Pháp say ngây bổ-báo,  
Hiệp-Thiên-Đài rớt-ráo chu toàn,  
    Mấy hồi được chút rảnh-rang,  
“THIÊN THAI KIẾN DIỆN” rỡ-ràng diễn ra... (ĐHP viết 1927)  
Niềm uẩn-khúc nhập-nhòa trí nã,  
Luống thương sanh rào-rao buồn gan,  
    “PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO” \* ẩn tàng, (Tác Giả: ĐHP)  
Lời vàng tiếng ngọc chứa-chan thâm tình...  
    Ngài để lại chúng sinh của quý,  
    Sách lưu truyền thủ kỹ nhơn-luân,  
    Phép vua luật nước vẹn phần,  
Con trai con gái nên trân quý mình...  
    Thân chú rể nhà xinh cửa lịch,  
    Phận nàng dâu ngọc bích vàng mười,  
    Cuốc cày buôn bán đều tươi,  
Kính cha yêu mẹ mọi người vì nhau...  
    Là sách quý thời nào cũng quý,  
    Kẻ thanh cao vận-bĩ cũng cao,  
    Muốn xem giá ngọc thế nào,  
Hãy tìm nguyên tác thấp cao hẳn tường...!  
    Thời Đạo loạn nhiễu-nhương quá đổi,  
    Lúc ma vương khuấy rối Tổ Đình,  
    Biết bao Chúc Sắc điều linh,  
Ngậm cay nuốt đắng hãm mình một nơi...!

Vì ép buộc nên rời Tổ Mẹ,  
Bởi ham danh cấu xé đồng môn,  
Gây trường náo loạn kinh hồn,  
Đế quyền \* xúi giục du côn bạo hành...!  
Nên Thượng-Phẩm phải đành lui gót,  
Ẩn Hiền-Cung đếm giọt mưa sa...!  
Tay ôm cột, lệ chan hòa...!  
Lòng nghe bút-rút tâm nhòa-nhạt tâm...!  
"Phạm-Công-Tắc" về nằm Thủ Đức,  
Lệnh "Chí-Tôn" lập tức đi liền,  
Long Vân Thánh Thất ngỡ yên,  
Nhưng vài Chức Sắc lạm quyền nghênh-ngông...!

(Thực dân Pháp)

"Thắng khổ người tu vẫn để lòng,  
Ta Thua, Thủ Đức phải đành đồng..!  
Buồn chưa giỏi đứng trên đầu rấn,  
Vui đã phân minh chí khí rồng...  
Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,  
Chỉ phiền hồng học ghét đuôi công.  
Mở kho giúp đói đây trề miệng,  
Ta quảy hồng ân rải giáp vòng...!"

### PHẠM-HỘ-PHÁP

Bà "Bát Nương thông-dong chỉ dẫn, (16-10-Mậu Thìn=1928)  
"Đức Hộ-Pháp" thành-khẩn ghi lời,  
Trung Hoa ếm đối gần thôi,  
Hãy mau tháo gỡ cho rồi nghiệt căn...!

Ngài Hộ-Pháp tâm hằng chán-ngán,  
 Lỡ Ban Sư tác-loạn Việt Nam,  
 Tại sao âm chất không làm,  
 Trừ người thất đức mà ham nổi gì...?!  
 Người Trung Hoa mất đi nhân tánh,  
 Đức Hộ-Pháp chưa rảnh ra tay,  
 Thời gian chớp-nhoáng qua ngày,  
 Bỗng nghe Thượng-Phẩm bệnh thay đổi nhiều...!  
 Con bệnh nặng bao nhiêu thuốc đắng,  
 Vóc hình teo dai-dẳng bơ-phờ,  
 Thuốc nào cũng thấy trăm-trờ,  
 Vì là **tâm bệnh** bao giờ trị xong...!?  
 Ngài Hộ-Pháp khuyên cùng Hội Thánh,  
 Tịnh-Tâm-Trang cất cạnh khu rừng,  
 Báo-Ân-Từ, cảnh sáng trưng,  
 Rước Ngài Thượng-Phẩm tạm dừng dưỡng sinh...  
 Gần Hội Thánh mặc tình thăm viếng,  
 Sát bên Đền \* lắng tiếng kinh cầu, (Báo-Ân-Từ)  
 Nhưng Ngài \* thao-thức đêm thâu... (Đức Thượng-Phẩm)  
 Biếng ăn mất ngủ tâm nhậu nát tâm..!  
 Hiền nội \* quyết đưa nằm Thảo Xá, (Của Cao-Thượng-Phẩm)  
 Hộ-Pháp hay vội-vã về gần,  
 Mời Ngài Bảo-Văn-Pháp-Quân,  
 Bà Tư Hương-Hiếu ân-cần một nơi...  
 Cao-Thượng-Phẩm để lời trăng-trối:  
 “Nhị Đệ em \* tiếp nối đường dài, (Đức Hộ-Pháp)  
 Anh về bái mạng cùngThầy”.  
 “Cô Tư \*: tuy mất, thật đây, **qua** còn...” (Hiền nội Thượng-Phẩm)

*Cao-Thượng-Phẩm xuất hồn êm-ái, (1-3-Kỷ Ty=1929)*  
*Đức-Hộ-Pháp tê-tái cõi lòng,*  
*Cặp Cơ trọng trách Thiên Phong,*  
*Bây giờ chích bóng lệ rờng-rã tuôn...!*  
*Ngài Hộ-Pháp thấm buồn áo-não,*  
*Bạn tri-âm, một Đạo, chung Thầy,*  
*Bây giờ cánh hạc xa bay,*  
*Nỗi thương nỗi nhớ đông đầy con tim...!*  
*Thương kẻ đức say tìm chánh Đạo,*  
*Mến người hiền cầu đảo Ngọc-Hoàng,*  
*Bây giờ việc Đạo dở-dang,*  
*Sao Người lại nở vôi-vàng thặng Thiên...!*  
*Đại ngọc cơ nằm yên phẳng-lặng,*  
*Để lòng em căng-đẳng cô-đơn,*  
*Tơ chùng phím lạc cung đàn,*  
*Tình ta tan-tác keo sơn rã-rời...!*

### THI

“Thượng Phẩm ôi! Hỡi Anh ôi!  
Chưa xong trách nhiệm đã về trời.  
Bốn năm công quả vun nền Đạo,  
Mấy đoạn chông gai chịu nước đời.  
Ngọn bút Thần Cơ, Trời đã đoạn,  
Nắm xương Thánh Chất lấp chôn vùi.  
Mực hòa huyết lệ đề câu điếu,  
Thượng Phẩm ôi! Hỡi Anh ôi!”

### ĐỨC HỘ - PHÁP

*Cơ tổ chức chưa rồi gãy đổ,  
Cặp phò loan phổ độ còn nhiều,  
Còn công việc biết bao nhiêu,  
Làm sao giải quyết khỏi điêu-đứng chờ...!  
Ông Tiếp -Đạo thay cho Thượng-Phẩm,  
Cao-Đức-Trọng tay nắm ngọc cơ,  
Nhờ Thượng-Phẩm trợ điển hờ,  
Phò loan mới được văn thơ rạng-ngời..*

\*

## II - ĐỨC HỘ-PHÁP HÓA GIẢI LONG TUYỀN KIẾM

\*

*Ngài Hộ-Pháp được lời chỉ điểm,* (1 đêm năm 1928)  
*Bát Nương đà ủy nhiệm cho Ngài,:*  
*Năm mươi bốn \* lần thứ hai,* (1914) Lần thứ I=1849)  
*Tào Phù địa lý trở tài ếm ta...!*  
*Cho Tộc Việt tan nhà mất nước,*  
*Để Nam Bang chẳng được nhân tài,*  
*Nếu sanh quý tử chết ngay,*  
*Khiến dân ngu dốt dễ đày đọa hơn...!*  
*Nỗi mất nước căm-hờn lở đất,*  
*Nỗi tù đày u-uất tím gan,*  
*Ngàn năm đã quá muộn-màng,*  
*Tội dân Việt Chủng cừu mang nặng-nề...!*  
*Ngài Hộ-Pháp ủ-ê trong dạ,*  
*Khổ-Hiền-Trang bươn-bả đến nơi,* (26-4-1929)  
*Tháp tùng Hộ-Pháp mười người*  
*Đại Huynh Khai-Pháp xe hơi cùng ngồi:*

Gồm có: 1) Đức Hộ-Pháp, 2) Khai-Pháp Trần-duy-Nghĩa, 3) Giám-Đốc Trường Qui Thiện: Đinh-Công-Trứ, 4) Chơn-Nhơn Lê văn Trung, 5) Lễ- Sanh Thái-Chia-Thanh, 6) Ông Chiêu, 7) Ông Tri, 8) Ông Lư, và 2 vị Nữ Phái không nhớ tên)

*Đinh-Công-Trứ cũng xuôi một chuyến,*  
*Lê Văn Trung \* lộ diện vô thường,* (Chơn-Nhơn)  
*Theo lời chỉ dẫn Bát Nương,*  
*Cuối cùng quyết định lên đường hôm sau...*



*Đức-Hộ-Pháp đưa vào Thánh Thất, (6 giờ sáng 27-4-1929)*  
*Băm sáu người \* thống nhất cầu xin, (Phái Đoàn 36 người)*  
*Thành tâm quì lạy khấu trình,*  
***On Trên*** *phù trợ giải mình ếm trừ...*  
*Trời hừng sáng toàn khu óng-ả,*  
*Nắng hồng tươi vội-vã lên đường,*  
*Vẫn còn thoáng lạnh hơi sương,*  
*Mọi người hăm-hở tay bươn quơ giằm...*  
*Nhìn mút mắt xa-xăm nước biếc,*  
*Thoảng đâu đây nuối tiếc hương thừa,*  
*Xuông nan cõi sóng đu-đưa,*  
*Trên bờ trâu ghé hàng dừa tươi xanh...*  
*Mười hai xuống lướt nhanh như gió,*  
*Băm sáu người sẵn có hùng tâm,*  
*Chợ “Tà-Yến” đã trong tầm,*  
*Tay bơi nhanh-nhẹn càng hăm-hở nhiều...*  
*Đến Làng Cát như điều gặp gió,*  
*Dừng lại đây giằm-dọ lên bờ,*  
*Thoạt nhìn quang cảnh ngẩn-ngơ*  
*Một vùng lau sậy phủ mờ bốn phương...*  
*Ngài chỉ dạy len đường thẳng tới,*  
*Nhóm tùy tùng giữ lối, cầm dây,*  
*Sợ thừng kéo nhặng ra dài,*  
*Người sau kẻ trước khó sai lạc đường...*  
*Đường ngắn-ngủn mà đường bút-chịt,*  
*Sậy lè-tè khít-rit rậm-ri,*  
*Xúm nhau kẻ chặt người ghì,*  
*Đôi chân bước lệch lối đi gập-ghình...!*

Bảy trăm thước như nghìn dặm thẳng, (Đi khoảng 700 m)  
Một ngọn bưng ngụp-lặn đôi chân,  
Cả giờ mệt lả như dân,  
Tứ chi rữ-riệt tinh thần vẫn cao...  
Ngài Hộ-Pháp đi mau đã đến,  
Chân Núi Lan cho lệnh tạm dừng,  
Mọi người mệt-mỏi ngã lưng,  
Cầu xin các Đấng giáng trần trợ duyên...  
Ngài Hộ-Pháp bên triền gác bực,  
Lỗ-Ban-Sư giáng bút đưa dàng,  
Xin lên thẳng, đỉnh Núi Lan,  
Xúm đào sẽ thấy vật tàng ẩn sâu...  
Lỗ-Ban-Trưởng: “phép mầu bảo vệ,  
Tuân mạng nơi Thượng-Đế giữ an,  
Đó là trách nhiệm Thần Vàng,  
Đợi chờ Thiên Trạng, Thần Vàng mới giao...”  
Ngài Hộ-Pháp cho đào qua chóp,  
Cả đoàn người tập hợp bắt tay,  
Mọi người hì-hục miệt-mài,  
Hố vừa sâu hoắm đục ngay đá ngầm... (độ sâu 1m30)  
Chí đã quyết gia tâm tìm kiếm,  
Tay sần-sùi bầm tím cứ đào,  
Đá ngầm mặc đá có sao,  
Búa này búa nữa đá nào cũng tan...!  
Dưới ánh nắng chói-chan nóng-bức,  
Trên tàn cây chim-chóc lặng im,  
Gió trưa lười biếng ngủ quên,  
Mồ hôi nhễ-nhại tắm mềm nắng trưa...!

Tầng đá lớn mới vừa đục thủng,  
Chiếc dùi con co rúng đôi lần,  
Lắm người trầy-trụa tay chân,  
Nhưng rồi tảng đá cũng lần khiêng lên...  
Người mệt-lả vẫn bên cuốc bới,  
Gió rì-rào rười-rượi rừng le,  
Bỗng dưng mọc được cái ghè, (Giống bình cái Bắc thảo)  
Bên trong chứa đựng áp e ếm trừ:

- “Một con dao phay cùn rỉ sét, cắm từ trên xuống,
- 6 con cờ tướng bằng sừng trắng ngà,
- 6 đồng tiền kẽm vào thời vua Minh-Mạng.
- 1 cái hột gà đen thui.”

Ngài Hộ-Pháp bùi-ngùi dạy tiếp:  
“Đã xong nào! Tội nghiệp quá chừng,  
Cho dù rữ-riệt tay chân,  
Chưa ra vật chính chưa dừng được đâu...!”  
Đàn tuổi trẻ cuộc cào tiếp tục,  
Nhóm cao niên đốc thúc nước nô...,  
Thì nhau cật lực một hồi,  
Gặp hòm bọc kín xúm lời lên liền...!  
Ngài Hộ-Pháp: “để nguyên rửa-ráy,”  
Cả bầu đoàn hăng-hái vui cười,  
Hòm chì chín tắc\* trắng tươi, (9 tắc x 3 tắc)  
Gói vào vải đỏ giữa trời lạng yên!

Ngài Hộ-Pháp: “**Long Tuyên Kiếm đó,  
 Bọn Tàu ếm xóa bỏ từ đây,  
 Các con hãy nhớ ngày này,  
 Là ngày kỷ niệm ơn Thầy\*ban cho...** (Đức Chí-Tôn)  
**Khai Đạo Trời giải trò nô lệ,  
 Giống Lạc Hồng truất phế xâm lăng,  
 Từ đây chủng tộc tâm hằng,  
 Đứng lên phục Quốc vinh thăng Giống Dòng...**  
 Đừng chậm trễ phí công Tổ Phụ,  
 Mảng vì Dân cấm tú không màng,  
 Không ham vật chất giàu sang,  
 Đạo Trời vô giá Trời ban chớ lờ...!  
 Bởi Chúa Trịnh xây cơ đồ máu,  
 Vì Nhà Nguyễn dùng bạo chặn dân,  
 Tôi mang tội Chúa nơi trần,  
 Giải trừ trấn ếm canh tân Đạo quyền...  
 Rồi Nước Việt tôi hiền sản xuất,  
 Lắm nhân tài những bậc siêu nhân,  
 Nam nhi chí đến hồng quần,  
 Thấy đều xuất chúng đem thân cứu đời...”  
 Long-Tuyên-Kiếm vừa khơi lên đượ,  
 Ngòi Long Mạch phun nước tứ tung,  
 Giải trừ trấn ếm kỳ cùng,  
 Thầy \* bèn kêu gọi tập trung xế chiều... (Đức Hộ Pháp)  
 Hộ-Pháp dạy cấm tiêu định hướng,  
 Đoàn phân ra khối lượng chung dào,  
 Con kinh nước chảy thật mau,  
 Từ nơi ếm đối hòa vào các sông...

*Chiều dần xuống chập-chông mây lóng,  
Gió mơn-man lai động rừng chiều,  
Mọi người còn sức bao nhiêu,  
Quyết cùng tận lực trải đều mới xong...!  
Giờ giả biệt nghe lòng nhẹ-nhõm,  
Buổi lui chân rơm-rớm lệ mừng,  
Mà sao chạnh luống bâng-khuâng,  
Nhìn mây mây thắm nhìn rừng rừng xa...  
Thương Quốc Tổ Sơn Hà da-diết,  
Xót Dân Nam Tộc Việt nghèo-nàn,  
Vừa làm một việc hân-hoan,  
Nửa mừng nửa tủi rộn-ràng tâm-tư...!?*

\*

### III - QUYỀN NĂNG ĐẲNG TẠO HÓA

*Do Hộ-Pháp thanh-thư vấn bút,* (Ngày 20-04-1930)

*Đức Nguyệt-Tâm liên tục trả lời,* (Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn)

Hộ-Pháp vấn: *Quyền năng của Đấng Cha Trời...*,

*Cần Khôn Thế Giải vạn loài hữu sinh?*

*Đức Nguyệt-Tâm chân tình trạng tỏ,*

*Cho Hộ-Pháp dịch rõ từng câu:* (Dịch từ Pháp ra Việt văn)

*Cao xanh cũng lắm cơ cầu,*

*Tìm cho thấu đáo cũng đâu dễ gì...!?*

*“Hiểu cho đặng huyền vi khó nổi,*

*Tra khuôn hồng tử mối không minh,*

*Theo tôi nghĩ, thế giới mình,*

*Ngoài ra còn có lắm hình Cần Khôn.*

*Nhiều Thế khác biệt phân lớn nhỏ,*

*Sinh tồn loại vật nhỏ y nhau,*

*Một ngôi nào đó nên cao*

*Về thần hồn với về loài chúng sinh.*

*Cũng có lúc giống mình như hệt,*

*Tiến hóa nâng khí phách nên hiền,*

*Máy trời đẹp vẻ thiên nhiên,*

*Vật loài đều hưởng trọn quyền Chí Linh.*

*Các quả cầu thái bình yên tịnh,*

*Cả chúng sanh đốt tánh can qua,*

*Tương đối dứt, tuyệt đối ra,*

*Chơn hồn tranh đấu về khoa tánh lành.*

*Sanh chi cũng quang minh cách trí,*

*Quyền linh hồn chủ quỷ phạm tâm,*

Thế hèn luật cũng không cần  
Tương thân chỉ cậy nhờ phần đức tin.  
Cái chết bị tâm linh đánh bại,  
Sống chết dường trái phải không phân,  
Thương sanh truyền khắp xa gần  
Hồn và người vốn Thánh Thần hiển nhiên.  
Như thế giới Càn Khôn ta có,  
Sanh hoạt này quả có nên nhiều,  
Địa cầu chừng đặng cao siêu  
Các Ngài rõ giá những điều phân phô.”

Vấn: *Chùng nào địa cầu này hưởng đặng điều ấy?*

Đáp: “Thần Linh dụng tiếng giúp Ngài hiểu,

Cho tỏ tường phẩm hiệu dường bao,  
Qua luyện tội, Thánh chất vào,  
Còn lâu nữa mới lâm vào Phật Tiên.  
Muốn biết đặng căn nguyên từ pháp,  
Ở cùng Người hoặc đạt hiểu Người,  
Chẳng hồn nào quyết định bồi.  
Thích Ca thì cũng để lời phỏng ngôn.  
Chớ coi trọng lời tôn bày tỏ,  
Tôi thuật lời tưởng ngộ chơn linh,  
Tỷ như lúc trước Chí Linh,  
Có sanh ở một cảnh hình Càn Khôn.  
Người cũng đáng phẩm hồn hậu thổ,  
Vật nên người, người trở nên hiền,  
Lần hồi lên phẩm thiêng liêng,  
Khai thiên người mới đạt quyền Chí Linh.

Đã chịu lấm sinh sinh tử tử,  
Đủ quyền linh làm chủ trí khôn,  
Lại thay thân phục chơn hồn,  
Đặng làm thân độ vĩnh tồn triều nghi.  
Đài thiên cảnh vừa khi đặng lớn,  
Dắt triều đình vào chốn không trung”

V. Vậy khi ấy Người đã có Thiên Cung riêng hay sao?

Đáp: “Phải, mỗi đấng riêng trong cảnh giải,

Của chúng ta tạo lại linh hồn,  
Hồn người do bởi giác hồn,  
Tạo nên cảnh giới cộng làm chánh chung.  
Trong các Đấng lòng trung vẫn ít,  
Phần đông do kẻ nghịch oan khiên  
Tu chơn bỏ máy diệu huyền,  
Thì ra mở lối cảnh Thiên quỉ vào.  
Quỉ vương hỏi nơi nào mà đến,  
Cứ tầm chân đừng tiến giả truyền,  
Chắc do trong đám triều thiên,  
Chí Linh khó sửa cho truyền chánh tâm.

Ta hằng bị tình nhân phản nghịch,  
Đố kỵ cùng vui thích hại ta

Tay Ngài \* tê quá hay là,

(Tay Đức Hộ-Pháp)

Đêm mai tôi tiếp nói qua chuyện này.

Lại tiếp chuyện khai thiên tôi nhận,

(10 g. đêm 21-11-30)

Cùng kính phương học vấn của Ngài,

Chí Tôn tới chốn Dạ Đài,

Bình an phẳng-lặng không loài động sanh.



Trong thứ không danh mây nước,  
Vật chất sanh ngũ ước vô chừng,  
Hào quang bao phủ mây vẫn  
Vật không biến hóa, thú ngừng không sanh.”

Vấn: *Phải hình thức trong sách truyền Đạo Thánh?*

Đáp: “Phải, thứ khí kêu thủy khí,  
Đông đặc nhiều xem kỹ đứng đầu,  
Rằng trời, mặt nước ngự châu,  
Thì nên phải hiểu cao sâu thế này:  
Chơn thần người dấy-đầy ánh sáng,  
Lấy âm dương áp đẳng vô năng,  
Sinh làn hỏa khí bao giảng,  
Âm dương tương khắc nổ làn thiên thanh.  
Thái cực nổ với hình nguyên thủy,  
Hai quyền năng dục khí hóa cơ,  
Vật tiêu hóa khí, khí nhơ,  
Tiêu thành nguyên khí đến giờ sinh quang.  
Khí sinh quang ấy toàn linh cảm,  
Định linh hồn sống chết nơi tay,  
Dị thường sanh hóa rất hay,  
Sau này tôi cũng thấy hoài huyền linh.  
Vật chi do tài tình Sư Phụ,  
Ta không phương hiểu thấu cho cùng,  
Lửa Thái Cực lớn vô cùng,  
Dấy cùng thế giới muôn trùng hỏa tinh.

Phân phát hóa nên hình phải tuyệt,  
Cùng Càn Khôn rải riết không ngần,  
Hỏa tinh lớn hóa nhứt quang,  
Nhứt tinh nguội làm cả tràng thế gian.  
Nơi nào ánh dương quang chiếu diệu,  
Vạn vật gồm đại tiểu đều thông,  
Chí Linh tánh đức bao trùm,  
Hữu sanh ai cũng dự cùng nhứt linh.  
Bán thanh sanh khí, thanh thành hạo nhiên,  
Khối linh cảm ban truyền vạn loại,  
Tùy theo hàng phẩm lại vừa chừng,  
Hồn linh sanh hưởng hồng ân,  
Còn bên thể phách về thành sanh quang.  
Ngài đã rõ hành-tàng sót lại,  
Tối đây tôi đành phải ngưng văn,”

Vấn: *Sự hung ác và sự vô ích của loài người, loài vật và thảo mộc, cái đức tánh của vật khó lấy trí khôn người mà mức khen cho đặng?*

Đáp: “Không vô ích dữ hiền mặt thế,  
Sống phải toan tìm kế nuôi thân,  
Chí Tôn con cái đều cân,  
Lòng thương kia phải dành phần lợi sanh.  
Cho tấn hóa Người hành đau khổ,  
Người phải cho mô phạm bảo thân,  
Dưới đời mấy mặt hiền nhân,  
Với ta gọi dữ họ cần ích riêng.

Sao đặng tiếng Thánh Hiền các Đấng,  
Sử nhơn gian bằng chứng chép ghi,  
Đấu tranh mạnh yếu thường khi,  
Xem ra thấy mạnh cũng thì phân hơn.  
Lẽ mạnh yếu thiệt hơn chiến đấu,  
Năng trí mưu cơ xảo nên hay,  
Cảnh phàm tương đối là đây,  
Dữ vô dụng ấy là lời bia danh.  
Nơi hoàn vũ cá sanh có chỗ,  
Các trời kia lớp ngõ học đường,  
Cần Khôn thế giới là trường,  
Chư hồn đến học cho thường mới hay.  
Kẻ nào những bỏ bài trốn mãi,  
Không đặng lên học lại bài xưa,  
Các hồn ai cũng mến ưa,  
Sách thiêng liêng đọc mấy tờ vĩnh sanh.  
Ai cũng ước công thành danh toại,  
Phải nhiều thời, nhiều phép nhiều kinh,  
Vật hèn tối phẩm tối linh,  
Con đường đi biết mấy nghìn thời gian.  
Chung cuộc hiểu hành-tàng ta đã,  
Sau mới tường căn quả Chí Linh,  
Biệt phân đẳng cấp tánh tình,  
Là phương dành để cho mình sánh cân.  
Trong học thức Ngài cần quảng đại,  
Phân tánh người nơi cái tài ba,  
Dem người phàm tách cho ra,  
Ngoài vòng Thánh chất chánh tà phân minh.

Lấy gương tốt để dành Hội Thánh,  
Năng dạy khuyên các cánh bất trung,  
Đừng nên ghét bỏ gian hùng,  
Coi phần hồn trọng độ giùm là hay.  
Cứ thương mãi giúp cho nhân loại,  
Chơn lý kia cạn giải đôi lời,  
Từ bi, bác ái và Trời.”

Vấn: *Hễ làm Cha thì làm Cha, còn làm Thầy thì làm Thầy. Có sao Đại Từ Phụ lại xưng Thầy rất ư khó hiểu?*

Đáp: “**Người** cũng vốn Cha Thầy luôn **MỘT**,  
Cả chơn linh hài cốt nơi Người,  
Nuôi mình dùng vật xanh tươi,  
Tạo hồn lấy phép tốt vời Chí Linh.  
Nơi Người vốn quang minh cách trí,  
Tấn hóa hồn phép quý không ngưng,  
Vật hèn trước mắt thành thân,  
Hồn hèn Người lại dành phần Phật Tiên.  
**Luật thương yêu quyền là công chánh,**  
**Gần thiện căn xa lánh phạm tâm,**  
**Làm cha nuôi sống âm-thâm,**  
**Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.”**

**ĐỨC PHẠM-HỘ-PHÁP và ĐỨC NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN**

## CHƯƠNG - III

\*

I – ĐỨC LÝ và ĐHP. LẬP BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

II – THỰC DÂN PHÁP ĐÀN ÁP ĐẠO CAO ĐÀI

III – ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG ĐĂNG TIÊN.



# 1 – ĐỨC LÝ-GIÁO-TÔNG và ĐỨC HỘ-PHÁP LẬP BÁT ĐẠO-NGHỊ-ĐỊNH

\*

*Bao trở ngại đang cần chấn-chỉnh,  
Pháp bày trò siểm nịnh trùng-trùng,  
Vài Chi Phái tánh còn hung,  
Chạy theo đế quốc phản thùm hại nhau...!  
Ôn lại mới ngày nào loắt-choắt,  
Trúc tâm can dẫn-dắt cùng nhau,  
Bây giờ trở mặt cầu cào,  
Trời ơi! Đất hỡi! Biết sao bây giờ...!  
Phần bọn trẻ bơ-vơ méo mặt,  
Lớp đàn anh dần-vặt đau đầu,  
Chuỗi buồn biết gửi về đâu,  
Mảng lo nghiệp Đạo mảng sầu Đồng Môn...!  
Ngài Hộ-Pháp xuất hồn cầu thỉnh,  
Giáo-Tông: Ban Nghị Định tri hành, (22-11-1930)  
Hai Ngài cùng đứng liên danh,  
Lập nên cơ chế phân rành vị ngôi...!  
Sáu Nghị Định đồng thời ban trước:  
Nghị Định một: mực thước giữ yên,  
**Theo Tân Luật, Pháp-Chánh-Truyền,**  
**Các Tư Kỳ Phận, tự chuyên loại trừ...!**  
Nghị Định hai: **Đầu Sư thạch trụ,**  
**Thượng-Trung-Nhật quản thủ hữu hình,**  
**Giáo-Tông tại thế chính danh,**  
**Đủ đầy trách-nhiệm quyền hành đảm-đương...!***

**Chánh-Phối-Sư phải thường giao tiếp:**  
 Với quyền đời, đặc biệt nhân sanh,  
 Liên giao giải quyết ngọn ngành,  
**Việc gì dính-dấp phân tranh Đạo Đời...**  
Nghị Định ba: tại nơi Tòa Thánh,  
**Phẩm Phối-Sư nhận lãnh trụ trì,**  
**Giáo-Sư Đâu Tỉnh phải đi,**  
 Riêng phần **Giáo-Hữu trị vì Họ thôi...!**  
**Phẩm Lễ-Sanh trông coi một quận,**  
**Chánh-Trị-Sự trách nhiệm một làng,**  
**Phó, Thông sự “Áp” citu mang,**  
 Nữ Nam Chức Sắc dễ-dàng bỏ phân...  
Nghị Định Tư: là phần minh định,  
 Chánh-Phối-Sư quyền bính hẩn-hời,  
 Cân phân ba vị rạch-rời,  
**Mỗi người mỗi Phái trông coi Phái mình...**  
Nghị Định Năm: uy linh cần- tất,  
 Đã là một Chức Sắc Thiên Phong,  
 Phế đời hành đạo thìn lòng,  
 Còn không chẳng được dự trong Đạo quyền...  
Nghị Định sáu: phần riêng chú giải,  
 Pháp-Chánh-Truyền rộng-rãi phô bày,  
 Bây giờ lý Đạo thêm hay,  
 Giáo-Tông, Hộ-Pháp hai Ngài phải lo...  
Nghị Định bảy: dẫm-dò đeo-đuổi, (Ban tiếp 25-8-1934)  
 Các Chức Sắc từ buổi sơ khai,  
 Nữ Nam sánh bước dặm dài,  
 Điều thặng nhứt cấp những ai phế đời...



Trừ phế phạm và người băng hoại \*,  
 Cử-Trùng-Đài lưỡng phái đều thẳng,  
 Con đường hành Đạo tâm hằng,  
 Bồi công lập đức gia tăng tuổi trời...  
Nghị Định Tám: dụng lời qui nhất,  
 Các Chi Phái vốn thực một nhà,  
 Tại sao lại phải chia ra,  
 Bàn Môn Tả Đạo chính là bất tuân...!  
 Hội Thánh đã ân-nhuần huệ trạch,  
 Chi Phái nào lòn-lách không tòng,  
 Đó là hiện tượng bất trung,  
 Gương nào vạn quốc thấy cùng chung soi..?  
 Đức Chí-Tôn quyền Trời bất biến,  
 Ban cho **con**\* để tiện bằng hành, (23-12-1931)  
 Quyền Thầy chí thượng khó tranh, (Giáo-Tông và Hộ-Pháp)  
**Giáo-Tông, Hộ-Pháp** hiệp thành Chí Tôn...  
 Quyền Chí-Tôn vĩnh tồn muôn thuở,  
 Quyền Vạn-Linh đối phó mà thôi,  
 Hai con hiệp một tài bồi,  
 Để vun nền Đạo rạng-ngời thới lai...  
 Tuân lệnh dạy hai Ngài hiệp một,  
 Luật bổ sung nòng cốt đủ đầy,  
 Việc nào cũng rõ cũng hay,  
 Để cho Hội Thánh dụng tài mở mang...  
 Cơ phổ độ rộn-ràng tiếp diễn,  
 Việc hành chánh cải tiến luôn luôn,  
 Phạm Môn tổ chức nên gương,  
 Các tư kỳ phạm, việc suôn-sẻ đều...

*Buổi sáng sớm hiu-hiu gió gợn,  
Đầu cành mai đú-đỏn sương đeo,  
Chim ca bướm lượn lèo-vèo,  
Hoa Cao mới trở hắt-heo rao truyền...  
Ai cũng ngỡ trời yên bể lặng,  
Đạo trên đà sưỡi nắng đơm hoa,  
Đạo Đồi sóng bước giao hòa,  
Bỗng dưng nhà báo xông ra ngăn đường...*

\*

## I - THỰC DÂN PHÁP ĐÀN ÁP CAO ĐÀI

Tờ “*Midi Colonial*” đăng sai chọc tức: (01-07-1931)

Một mối nguy quả thực không an,  
Có tầm ảnh hưởng Liên Bang,

Việt Nam, Cambodge, lẫn sang nước Lào....  
 (“Un véritable danger pour la sécurité de l’Indochine”).

Tùng Nghị Sĩ ngôi cao Thống-Đốc,  
“*Ernest Outrey*” ngang độc Nam Kỳ,

Viết bài đăng báo “*Midi*”: (18-07-1931)

“*Chính tôi chẳng thích hành-vi “Cao Đài”...*

*Nên nhứt quyết công-khai nhiều cách,*

*Gắng gia tâm dẹp sạch Cao Đài,*

*Nhưng rồi mãi đến hôm nay,*

*Bao nhiêu tài liệu đã sai lệch nhiều...!*

*Vì lẽ đó xoay chiều đổi hướng,*

*Bởi tin lầm độ lượng dần thay,*

*Đặc ân dành Đạo Cao Đài,*

*Được quyền tín ngưỡng chiều mai vững lòng”*

*Nhưng Hộ-Pháp vẫn không thỏa dạ,*

*Cử Phái Đoàn bươn-bả thăm Ông,*

*Yêu cầu Pháp Quốc nể lòng*

*Cao Đài tín ngưỡng phổ thông khắp trời...*

*Rồi Chánh Phủ im hơi lặng tiếng,*

*Bọn Xâm lăng kiếm chuyện dựng lên:*

*Lập thành Chi Phái Thông Thiên,*

*Định về Tòa Thánh nắm quyền sửa sai...!*

Chúc Sắc Hiệp-Thiên-Đài đổi trước,  
 Phái Thông-Thiên trọng trước nhứt thời,  
 Âm mưu bại lộ đành thôi,  
 Cũng do bọn Pháp kéo lôi dẫn đường...  
 Vì vọng ngoại nhiều-nhưng giục loạn,  
 Nguyễn-Phan-Long một toán “xà-ngầu”,  
 Đạo Đời lộn-xộn từ đâu,  
 Về khu Thánh Địa “quây” nhâu cả lên (11-6-1933)  
 Nguyễn-Phan-Long giữa Đền Nghị-Trường,  
 Trương-Duy-Toản Phó Tướng điều hành,  
 Từ-Hàn ông Tuyết-Tấn-Thành,  
 Vạn Linh Đại Hội bất thành đáng thương...!  
 Hội Vạn Linh chưa tường Thử Chế,  
 Ông Nghị-Trường thông lệ theo đời,  
 Bao quyền đế quốc dờn chơi,  
 Bản thân làm báo nói trời nói trăng...  
 Ham trích-điểm xì-xăng trích-điểm,  
 Muốn gieo oan tỵ kiếm nhan đề,  
 Vừa nghe có kẻ hơi mê,  
 Khi vào thực-tế nã-o-nề rút lui..!  
 Đức-Hộ-Pháp ngậm-ngùi quá lẽ,  
 Quyền-Giáo-Tông buồn xé tâm can,  
 Tự đâu lảm chuyện bẽ-bàng,  
 Trăm cay ngàn đắng chứa-chan giọt sầu...!  
 Hai Chúc Sắc\*xiết bao thống khổ, (Đ.H..P.& Q.G.Tông)  
 Triệu Môn Đồ nghiệp số chưa an,  
 Hai Ngài phối hiệp lo toan,  
 Bước trên than lửa sá màng chi thân...!

*Ai người vốn trọng phần thanh-lich..?  
Ai người lo chỉ trích hàm-hồ..?  
Ai người cứ mãi so-đo..?  
Ai người sớm tối lần dò bước êm..?  
Trăng sáng tỏ bên thêm trăng tỏ,  
Gió lung-lay ngoài ngõ gió lay,  
Gió trắng trắng gió đưa tài,  
Nếu ta đứng vững mấy ai lay mình...!?  
Nhờ Nghị-Định uy-linh mực thước,  
Các Chi Phái chẳng được gây phiền,  
Không về Tòa Thánh đảo-diên,  
Kể từ đạo ấy dần yên Tổ Đình...!  
Thân Hộ-Pháp điều-linh khổ nạn,  
Trí phàm Ngài lộng sáng thanh-cao,  
Biết bao sóng gió ba-đào,  
Đồi lên ập xuống đờn-đau dập-dồn...!  
Khi rối loạn thừa khôn lèo lái,  
Lúc an nhàn lửa cháy tim gan,  
Mảng lo lái vững con thuyền,  
Đưa người bến tực hồi loạn Cung Trời...  
Người ở Thế chiều nơi sớm dậy,  
Chiếc Xa Thơ kẻ đẩy người trì,  
Riêng phần Hộ-Pháp sâu bi,  
Vì thương Quán Tục khó bì Non Tiên...!  
Cơn loạn lạc giữa nghiêng quá lẽ,  
Chánh-Phối-Sư tách rẽ cũng đành,  
Nguyễn văn Ca, Ngọc-Trang-Thanh,  
Châu Tri thẳng-thấn phân rành khúc-nôi... (01-11-1931)*

*Ngọc-Tương-Thanh tiếp lời nhẩn-nhủ,* (01-11-1932)  
*Chánh-Phối-Sư khuyển dụ không nghe,*  
*Nói chi Ca cũng không về,*  
*Mỹ Tho Cầu Vỹ mãi mê việc mình...*  
*Vì ảnh hưởng rung-rinh Thánh Thử,*  
*Khiến Đâu-Sư thất thế chạy dài,*  
*Tương, Trang nào phải đâu ai,*  
*Lập Ban Chỉnh Đạo Cao Đài mới đau...!*  
*Do mát-mát cồn-cào da-diết,*  
*Cảnh chia-lìa mới thiệt ngù-ngờ,*  
*Chuỗi buồn gậm nhấm xác-xơ*  
*Cũng đành cắt thịt bây giờ biết sao...?*

“Sút lưỡi thanh long mới sợ câu,  
Hỏi ai có biết buổi không đâu?  
Đã từng kết tóc chên ngôi Chúa,  
Nhướn mắt phùng râu trợn lão Tào.  
Sáu tướng lụy mình vì Đảnh Hồn,  
Lữ Mông bật tích tại Xuân Thu.  
Lầm mưu ví để sau nên họa,  
Đừng đến Bát Nương để khẩn cầu”.

### **BÀ BÁT NƯƠNG**

(Nhắc ông Tương & Trang)

*Thân Hộ-Pháp gan bào ruột thắt,*  
*Đạo Nghị-Định đành chặt tình nhau* (Số:17-Ng. 28-7-1933)  
*Gẫm qua sự việc hôm nào,*  
*Bây giờ gió thoảng trời cao xa vời...!*

Ôi! Chúc Sắc \* vài người tự rút, (Hiệp-Thiên-Đài)  
 Ân Sài Gòn giữa lúc Đạo nghiêng,  
 Chỉ còn Hộ-Pháp điem-nhiên,  
 Chống chèo Thuyền Đạo truân-chuyên mặc tình...!  
 Mây nung-nướng lung-linh dưới nguyệt,  
 Nước dung-dăng biên-biệt trên sông,  
 Mây đan chằng-chịt trắng lồng,  
 Mặc trắng mặc nước mặc sông mặc mình...!  
 Thêm màn nữa chực khuynh đảo Đạo, (26-11-1933)  
 Bởi ngoại lai xóc-xáo bày ra,  
 Tám trăm Đại Biểu toàn “ma”,  
 Nhon Sanh Đại Hội đưa ra bất thường,  
 Do Giáo-Hữu phô trương quân bá,  
 Thượng-Bộ-Thanh vội-vã khoa ngôn,  
 Vào Tòa Thánh, lễ Chí-Tôn,  
 Để làm những việc kinh hồn bên trong...!  
 Thượng-Thích-Thanh \* hết lòng hỗ trợ, (Lễ-Sanh)  
 Phan văn Hội \* tạo cơ gây thêm, (Chánh-Trị-Sự)  
 Nhưng tâm bốn đạo không mềm,  
 Trấn quanh Tòa Thánh giữ êm Tổ Đình...  
 Thời vận Đạo chong-chinh quá lẽ,  
 Lúc suy-vi lắm kẻ phụ-phàng,  
 Dõi nhìn thảm cảnh trái-ngang,  
 Bội Sư phản bạn lia đàng tương tranh...!  
 Mặc châu-chấu dương nanh múa vuốt,  
 Mặc cào-cào vãnh mặt vãnh râu,  
 Nhưng không diệt nổi Đạo mầu,  
 Giáng Ma Hộ-Pháp đương đầu quỷ tinh...

*Đức Hộ-Pháp luật hình duy nhứt,  
Cân Thiêng-Liêng giữ mực công bằng,  
Ngăn cường bạo, chặn phường hăng,  
Đưa về nề nếp chuẩn-thăng Đạo Cao...  
Chan Thánh-Chất tươi màu dẫn dắt,  
Dụng Quyền-Linh sắp đặt Đạo Trời,  
An toàn: nội bộ, cơ ngơi,  
Đức tin Thượng-Đế sáng ngời muôn tim...  
Ngài Hộ-Pháp luôn tìm kế sách,  
Giúp Môn Sinh tẩy sạch bụi trần,  
Mọi người như một tiến thân,  
Dìu nhau đến cõi non Thần cảnh Tiên...  
Vừa ngoắc-ngoài ưu phiền lắng đọng...  
Mới hồi sinh xúc-động phôi-pha...,  
Ngỡ rằng Cơ Đạo hài-hòa,  
Bỗng rơi vào nỗi xót-xa rụng-rời...!*

\*



### III – ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG ĐẰNG TIÊN

\*

*Quyền Giáo-Tông tròn duyên tách bến,  
Đoạn căn rồi phục lệnh Chí-Tôn, (19-11-1934)  
Phái Đoàn Lãn-Sự dập-dồn,  
Cùng là Pháp Quốc bôn-chôn lo lường...  
Nhập Bửu-Tháp mười phương tưởng tánh,  
Quyền Giáo-Tông đức hạnh tôn thờ,  
Muôn lòng luống những ngẩn-ngơ,  
Tâm-tư Hộ-Pháp trong tờ Tế Văn:  
“Giữa bụi thế chi bằng vật chất,  
Người vì chủ quả thật khó tìm,  
Tranh đua náo nhiệt như nê-m,  
Khôn còn đại mất yếu mềm phải thua...!  
Thuyền giữa biển gặp mùa sóng gió,  
Bách ngoài khơi khốn-khó bão-bùng,  
Nỗi buồn bào nhẩn nghi dung,  
Châu rơi lã-chã Cửu-Trùng giải nguy...!  
Mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,  
Qui Tam Giáo hiệp phố châu hườn,  
Cùng thờ Thượng-Đế chánh chơn,  
Dắt-dìu nhân loại chi sồn nắng mưa...  
Quyền Giáo-Tông giã bữa gánh vác,  
Ý tâm Ngài khoáng-đạt dung hòa,  
Phổ truyền bá tánh gần xa,  
Lương tâm làm chủ một tòa thiên lương...!”*

*Thượng-Trung-Nhứt vai tuồng rất lớn,  
Lê văn Trung tiếng rợn quan quyền,  
Hiếu trung, minh-chánh, thanh-liêm,  
Dang tay lái vững chiếc thuyền độ sanh...  
Vòng thế sự phân rành hai khối,  
Khối duy-vật và khối duy-tâm,  
Vững cơ Đạo, với tay cầm,  
Đưa người bến tục gặng tâm non Tiên...  
Nhờ thực-lực con thuyền mới vững,  
Cực-kỳ hay chịu đựng dung hòa,  
Đạo Trời kim cổ gần xa,  
Duy-tân cải-cách đậm-đà yêu thương...  
Nhiều mối Đạo Thiên-Đường sẵn có,  
Đức Chí-Tôn sao mở nữa chi..?  
Khai thêm Mối Đạo Tam Kỳ,  
Dạy: “Cùng một gốc Tông Chi họ hàng...  
Vì Mối Đạo thời gian đã cổ,  
Khối Nhơn Sanh trình độ lỗi thời,  
Duy tân ứng hợp ai ơi,  
Hùng tâm đảm lược chọn người thích-nghi...”  
Quyền Giáo-Tông cực kỳ đúng phận,  
Lê văn Trung là đáng nhân tài,  
Kịp khi mở Đạo Cao Đài,  
Chí-Tôn phó thác gọi ngay tên Người...  
Tôn chỉ Đạo làm tươi vẻ đẹp,  
Hướng trung-dung sắt thép trui thân,  
Dùng thanh lịch, cứu nhơn quần,  
Tùy theo sở nguyện muôn dân phổ truyền...*

*Người Chưởng Quản hòa duyên nếp cũ,  
Cửu-Trùng-Đài dụng chữ tân thời,  
Giao hòa mới cũ ra tươi,  
Là trang đại đức tuyệt-vời Giáo-Tông...  
Ông chợt mất nghe lòng tôi-tả,  
Sợ thương bào nát dạ mỗn-hơi,  
Môn Đồ Chúc Sắc nơi-nơi,  
Để tang cầu nguyện cho Người Đại Huynh...!’  
Sắc Huỳnh Chiếu Cung Đình đã định,  
Chuyện Thế Gian toan tính sao-đang,  
Luống thương Hộ-Pháp lệ tràn...!  
Một mình trống vắng tâm-toan nào-nề...!  
Nhìn vẻ “Bạn” đang mê giấc ngủ,  
Khép làn mi mỹ tú hình hài,  
Hồn Anh phưởng-phất bông-lai,  
Phần em phải chịu dậm dài cúc cô...!*

“Nguyện vọng như Ông đã thỏa rồi,  
Cố tâm kế chí có thằng Tôi.  
Bầu Linh gậy Sắt Ông an Thế,  
Chày Gián Xử Ma Tố giúp Đời.  
Vững tiến xa thơ, già gắng vầy\*,  
Xuôi chèo Bát Nhã, trẻ đua bơi.  
Hong ân lộ thấy Trời quang đặng,  
Thừa nghiệp buổi sau cũng có người.”

(Đầy?)

ĐỨC HỘ-PHÁP  
Cẩn tế.

\*



## CHƯƠNG - IV

1. ĐỨC HỘ-PHÁP CHƯỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI:  
HIỆP-THIÊN và CỨU-TRÙNG.
- 2 – BAN THÊM PHẨM LUẬT SỰ
- 3 – QUI ĐỊNH VỀ LỄ SĨ, GIÁO NHI và BỘ NHẠC.
- 4 – ĐHP. XIN KINH THIÊN ĐẠO và THẾ ĐẠO.



# 1 - ĐỨC HỘ-PHÁP CHỮNG-QUẢN NHỊ-HỮU-HÌNH-ĐÀI

\*

*Lục, Bát Nương cho hay để biết,  
Rồi nhiều tháng sự thiệt nhĩn tiền,  
Cũng vì cải số Cung Tiên,  
Ngọc Hư chuyển Pháp giao quyền vinh thay  
Cầm số mạng đưa tay hướng dẫn, (TNHT - 12-2-1934)  
Hiệp-Thiên-Đài độ tận nhưn sanh,  
Thiên Cung đã có tin lành,  
Thần Tiên Thánh Phật đồng thanh cười giòn...*

“Vú Mẹ chưa lia đám trẻ con,  
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.  
Quyền Cao Ngự Mã đà vinh bấy,  
Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.  
Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo,  
Vẻ tươi bợn thế nét dò đon.  
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,  
Lòng Mẹ ngại-ngùng con hỡi con

## ĐỨC ĐIỀU-TRÌ-KIM-MẪU

*Nền Luật Pháp giữ còn tổ-chức,  
Hiệp-Thiên-Đài một mực chu toàn,  
Nghe tin luống những lo toan,  
Mảng thương số phận con thòan đang đi...!*

“Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,  
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.  
**Cử Trùng không kế an thiên hạ,**  
**Phải để Hiệp-Thiên đứng trị vì.**  
Hành pháp điu đời qua nẻo khổ,  
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.  
Quyền hành từ đây về tay nắm,  
Phải sửa cho nên đáng thế thì.”

TNHT-THI VĂN DẠY ĐẠO

*Quyền Giáo-Tông quảng đi gánh tục,  
Lý-Giáo-Tông giáng bút trao quyền,  
Giáo-Tông tại thế hồi nguyên,  
Một mình Hộ-Pháp: Hiệp-Thiên, Cử-Trùng...!  
Lo Hiệp-Thiên gìn khung Luật Pháp,  
Giữ Hành-Chánh phúc tạp Cung Nghi,  
Tâm tư nặng-trữ như chì,  
Phải duyên cứ gánh có chi bơ-phờ...?!*

“**HỘ** giá Chí Tôn trước đến giờ,  
**PHÁP** luân thường chuyển máy Thiên cơ.  
**CHUỖNG** quyền Cực Lạc phân ngôi vị,  
**QUẢN** xuất Càn Khôn định cõi bờ.  
**NHỊ** kiếp Tây Âu cầm máy Tạo,  
**HỮU** duyên Đông Á nắm Thiên Thờ.  
**HÌNH** hài Thánh Thể chừ nên tướng,  
**ĐÀI** trọng hồng ân gắng cấy nhờ”.

**ĐỨC LÝ-THÁI-BẠCH**



Thời điểm đó cuộc cờ rối-rắm,  
 Mấy năm dài bụi-bặm dấy-đây,  
 Trời, Người muốn được đổi thay,  
 Mới giao Hộ-Pháp đủ-đầy quyền năng...  
 Quyền Thống Nhất san bằng trắc-trở,  
 Nhị Hình Đài tháo gỡ nguy-nan,  
 Nhờ tay Hộ-Pháp kiện toàn,  
 Gia tâm lèo lái con thuyền trôi êm...  
 Nhìn lại thuở gập-ghềnh sóng gió,  
 Sánh bây giờ sáng tỏ vô chùng,  
 Vui sao lệ chực rưng-rưng,  
 Nỗi lo phận mỏng nỗi mừng chuyển Cơ...  
 Vàng nhật nguyệt khi mờ lúc tỏ,  
 Ánh Đạo Trời lúc rõ khi lu,  
 Thìn tâm vệt áng mây mù,  
 Cứu dân độ thế ngàn Thu hảo truyền...  
 Lý-Giáo-Tông Đại Tiên giáng thế, (13-11-1935)  
 Hộ-Pháp-Đường trọn lễ tiếp nghinh,  
 Ngài vui tỏ mối tâm tình:  
 “Thẳng như Lão muốn Đạo xinh mau Thành...  
 Do Hội Thánh hữu danh vô thực,  
 Cửu-Trùng-Đài thiên chức rã-rời,  
 Lão đàn im-ỉm nhìn thôi,  
 Từ đây Lão sẽ oai Trời trị an...!”  
 ĐHP: “Thiên-Thơ đổi rõ-ràng chấp chiếu,  
 Đệ Tử xin toan liệu cùng Ngài,  
 Bấy lâu Ngài đã nương tay,  
 Nay xin gửi lại cho Ngài: “Giáo-Tông” (Quyền hành Giáo-Tông)

*Quyền Ngài mới hợp đồng nhứt thể,  
Đức Giáo-Tông thực tế đúng quyền,  
Cầm Thiên-Thơ trị loạn yên,  
Xa Thơ nhẹ lướt con thuyền đưa mau...”  
Lý-Giáo-Tông tươi màu vẻ ngọc,  
“Lão đưa cho, lại bốc đem về...?  
Bao nhiêu việc Đạo nhiều-khê,  
Lo toan tận-tụy mọi bề cân phân...  
Hành Pháp dễ chuyên cần đảm trách,  
Hành hình khó trong sạch công bằng,  
Liệu rằng có ổn cho chăng..?  
Nếu không phần Lão nhùng-nhằng bên nhau...?  
Phần trị thế Lão trao Hộ-Pháp,  
Đủ quyền năng kết nạp thuận hành,  
Kiện toàn Hội-Thánh xứng danh,  
Cao-Đài Thánh-Thể trọn lành đảm-đang...  
Danh Chí-Tôn vô-vàn quý báu,  
Ý Hiền Hữu sáng tạo nên hình,  
Miễn sao nét Đạo thêm xinh,  
Mọi người như một phỉ tình hòa duyên...*

\*



**Đức Hộ-Pháp, Nhị vị Nữ Phối-Sư  
và Đồng-Nhi**



**ĐỨC HỘ- PHÁP, Ô. KHAI-ĐẠO, Ô. TIẾP- PHÁP, Ô. BẢO - THỂ**

## THI

“Bát Nhã từ đây vững lái thuyền,  
Tuông pha khổ hải độ nhưn duyên  
Gay chèo thoát khổ đầy linh cảm,  
Rạch nước trừ oan đủ diệu huyền.  
Thổi thẳng cánh buồm thì Lão thủ,  
Nâng an lòng bẻ gãy Thần Tiên.  
Phong ba mấy độ đà qua khỏi,  
Ném thử Giáng Ma đóng Cửu Huyền”. (13-11-1935)

### ĐỨC LÝ-GIÁO-TÔNG

*Đức Hộ-Pháp truy nguyên kiếm hiểu,  
Quyền Giáo-Tông vì diệu cỡ nào...?  
Tại sao Lão phải đem trao,  
Cho Người nắm trọn pháp mầu Chí-Tôn...  
Nơi mặt thế vừa hôn lẫn xác,  
Hỏi xem nào có đạt cho đâu...?”*

DHP: “Xin Ngài dạy rõ đuôi đầu,  
Để cho Đệ Tử cao sâu am tường..?”.

LGT: “Đại-Từ-Phụ lòng thương chí tận,  
E Lão-Phụ soái ấn trong tay,  
Cầm Cơ Đạo quá ra oai,  
Chấp nê phàm tánh con Ngài \* khổ thân... (Đức-Chí-Tôn)  
Hiền Hữu sống luôn gần với họ,  
Bạn đồng sanh thấu rõ cùng nhau,  
Biết cơ-cực biết đón-đau,  
Do lòng trắc-ẩn lẽ nào không dung...!?”

Vì lẽ đó Lão tòng Thiên mạng,  
Để bây giờ Đạo sáng hanh thông,  
**Trời, người Hiền Hữu hiệp đồng,**  
Giáng Ma hóa giải long-đong vạn loài...”  
Nên Hộ-Pháp cầm ngay Pháp Luật,  
Hiệp-Thiên-Đài quản xuất quyền năng  
**Thương yêu khắng-khít tâm hằng,**  
**Đạo Trời rạng tỏ như trăng bặt-ngàn...!”**



**ĐỨC HỘ-PHÁP, CHÚC SẮC: HIỆP-THIÊN và CỬU-TRÙNG**

\*

## 2 - ĐỨC HỘ - PHÁP BAN THÊM PHẨM LUẬT- SỰ

*Rồi Hộ-Pháp cho ngay tuyển cử, (Số: 34/SL-11-7-1936)*  
*Phẩm Luật-Sự: người dự, không bằng, \* (Không bằng cấp)*  
*Bàn Tri Sự có khả năng,*  
*Tuyển tùy Phẩm trật chuẩn thăng theo năm:*  
*Chánh Tri Sự ba năm trọng trách,*  
*Phó, Thông Sự thử-thách năm năm,*  
*Tín-Đồ giới luật trọn tâm,*  
*Thấy đều khảo thí để tâm người hay...*  
*Chức Luật-Sự nhân tài khoa giáp,*  
*Chánh, Thông Sự luật pháp phải tòng,*  
*Phạm vi Hộ Đạo một vùng,*  
*Nhưng không xử đoán: tư, chung của người...!*  
*Rồi Nhạc Lễ xinh tươi bổ túc,*  
*Đến Đồng Nhi thúc giục kiện toàn,*  
*Bao nhiêu Chức Việc lo toan,*  
*Bao nhiêu việc Đạo rộn-ràng muôn nơi...*

\*

### 3 – QUI ĐỊNH VỀ LỄ - SĨ, GIÁO - NHI và BỘ NHẠC

\*

*Kinh Tận Độ ân Trời thí phát,  
Phải lo người dạy các Đồng-Nhi,  
Phước linh đã sẵn phân kỳ,  
Bên Nam Lễ-Sĩ, Giáo-Nhi Nữ hiền.  
Vì Hội-Thánh điều nghiên tiến hóa,  
Mở con đường thanh thỏa tương-lai,  
Thiếu niên thặng tiến dặm dài,  
Vào hàng Thánh Thể một mai giúp đời...  
Mười một năm Đạo Trời khai mở,  
Những tháng ngày rần-rộ lập công,  
Chung lo nghiệp Đạo thìn lòng,  
Cho nên Hội-Thánh ân phong hưởng nhờ...  
Sắc Lệnh tuyển vai trò Lễ-Sĩ,  
Phải chuyên thông nhạc khí: Tiêu, Tranh...  
Một môn bắt buộc phải rành,  
Quan-Hôn-Tang-Tế điều hành vẻ-vang...  
Là Lễ-Sĩ dạy toàn Nam giới,  
Giáo-Nhi chăm Nữ giới hòa ky,  
Hai bên cũng có hạn kỳ,  
Mỗi năm ba sáu (36) Đồng Nhi vẹn toàn...  
Giáo-Nhi dụng ngón đàn trôi chảy,  
Thuộc nằm lòng, gắng dạy Tân Kinh,  
Lễ nghi phong cách vẹn gìn,  
Đồng Nhi Hội-Thánh chứng minh rõ-ràng...*

Hăm bốn tuổi bước sang thi cử,  
 Phải học hành Quốc Ngữ lâu thông,  
 May duyên cõi áng mây hồng,  
 Hiến thân Hội-Thánh lập công trọn đời...  
 Là Giáo-Nhi có hơi vất-vả,  
 Phải tuyên thệ giữ dạ tiết-trinh,  
 Năm năm hành sự trọn tình,  
 Đủ đầy công nghiệp thặng vinh miễn cầu...  
 Ai lấy chồng mang câu thất thệ,  
 Có con rồi chẳng thể tự thặng,  
 Tám năm công nghiệp chuẩn thặng,  
 Tư phương tiến cử họa chẳng đặng cầu...  
 Càng trắc-trở ngàn dâu tiến bước,  
 Các nơi thờ \* không được hành quyền, (Tại Thánh Thất)  
 Chỉ làm Xóm, Ấp tư riêng,  
 Cầu phong đặc phẩm trò hiền Lẽ-Sanh...  
 Lẽ-sĩ mặc: Lẽ-Sanh Nam Phái,  
 Cờ ba màu: ghé lại ôn nhu, (Tam Sắc Đạo)  
 “Thư Hùng, Phát Chủ, Long Tu”  
 Đó là Cổ-Pháp đặc thù Giáo-Tông...  
 Ba Pháp-Bửu danh lồng tỏa ngát,  
 Quyền Giáo-Tông biểu đạt Thiên Thơ,  
 Dìu Đồi vào Đạo dong cờ,  
 Cho Đồi thiện mỹ là Cơ nhiệm-mầu...  
 Giáo-Nhi mặc thanh cao trinh trắng,  
 Đại, Tiểu Phục cùng đặng như nhau,  
 Lẽ-Sanh Nữ phái khác nào,  
 Nghi dung thanh-thoát trước sau mỹ-miêu...!



*Trên ngực choàng bằng silk \* đẹp óng,* (Tơ lụa)  
*Trên đầu quấn vải mỏng bao quanh,*  
*Do nơi “Linh-Đức” \* may thành,* (Tên nhà may)  
*Có tờ công nhận chính danh lâu rồi...!*  
*Phần Bộ Nhạc vị ngôi tỏ rõ,*  
*Muốn thăng lên phải có kỳ thi,*  
*Khả năng đạt đặng phẩm gì,*  
*Ân phong chín cấp đã ghi rõ-ràng...*  
*Kỳ Khoa Mục thi sang phẩm mới,*  
*Tuyển khả năng thuận lợi tăng lên,*  
*Ai thi đậu cấp thăng liền,*  
*Nếu mà bị rớt ngôi yên nhiệm kỳ \** (5 năm nữa)  
*Trong Bộ Nhạc tôn ty đúng phận,*  
*Cả bốn ngành đối phẩm cùng nhau,*  
*Không ai trấn áp bên nào,*  
*Đối quyền từng phẩm thấp cao rõ-ràng...*

\*



**Đức Hộ-Pháp thỉnh-thoảng ngồi xe “Cyclo”  
Đi thăm các Hương Đạo, đa phần là người Thiếu Số:  
Người Tần, Người Chàm...  
Đây là khu vực Dân Tộc Chàm, thuộc ấp Thái-Vĩnh-Đông,**

**Tây Ninh**

## 4 – KINH THIÊN ĐẠO và THẾ ĐẠO

\*

*Ngài Hộ-Pháp lo toan thỉnh giáo,  
Bước đường tu mới Đạo dài lâu,  
Đêm đen khẩn nguyện tâm cầu,  
Cúi mong Các Đấng pháp mầu giáng linh...  
Ban Vạn Loại Pho Kinh Tận Độ,  
Cứu Nguyên Nhân mãn số siêu thăng,  
Chơn Linh về cõi vĩnh hằng,  
Cũng nhờ định số kiếp căn rồi trình...  
Đức Hộ-Pháp cầu Kinh Thiên Đạo, (21 đến 31-8-1935)  
Cao-Đức-Trọng vội đáo phò loan,  
Hai Ngài tận sức thành toàn,  
Nên Kinh Di-Lặc \* được ban tuyệt-vời... (Phật Thích Ca ban)  
Kinh Thế-Đạo cũng nơi Hộ-Pháp,  
Cùng Tiếp-Thế hữu hạp nâng Loan,  
Kinh Thiên, Thế Đạo vẹn toàn,  
Mãi khi Ngài đến Nam Vang toại nguyện...  
Kinh Phật-Mẫu Kiêm Biên hưởng phước,  
Báo-Ân-Đường mới được ban cho,  
May nhờ Thừa-Sử khôn phò,  
Chính Huỳnh-Hữu-Lợi cùng lo Kinh này.  
Khi Cơ giáng đó đây rực sáng,  
Ánh hào quang tỏ rạng trước sân,  
Người không Đạo có dự phần, (Ô. Hiếu kêu HP bằng chú)  
Thấy đều thấy rõ một vầng diệu quang...*

*Kinh-Thiên-Đạo Thiên Đàng bố hóa,  
Kinh-Thế-Đạo tận xóa tội tình,  
Kinh-Phật-Mẫu rõ uy linh,  
Chỉ còn đệ tử dọn mình gắng tu...  
Tu sẽ vệt mây mù ảm-đạm,  
Tứ thời phai màng ám thê-lương,  
Khai quang mở nhãn tỏ-tường,  
Tụng Kinh Di-Lặc tài ương giải nạn...!  
Ngài Hộ-Pháp chứa-chan tâm huyết,  
Cậy Khai-Pháp nồng-nhiệt tiến hành,  
Khuôn thuyền Bát Nhã tạo nhanh,  
Rước người cõi tục đắc thành từ tim...!*

“Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,  
Nổi quá như bông, nặng tựa kim.  
Có Đạo trăm muôn ngời cũng đủ,  
Vô duyên một đứa cũng là chìm.”

### ĐỨC-CHÍ-TÔN

Bát Nương giải thích bảo tồn nợ duyên:

“Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,  
Phước Từ Bi giải quả trừ căn.  
Huần hồn chuyển đọa vi thăng,  
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chưởng âm.”

(Trích Phật-Mẫu Chơn Kinh)

*Đức Di-Lạc đang cầm Thuyền Chủ,  
Kêu Nguyên Nhân sạch giữ bụi trần,  
Vượt qua khỏi: Tham, Si, Sân,  
Là người trí huệ sáng ngàn thanh cao...  
Thuyền Bát-Nhã rớt vào Thiên cảnh,  
Xác hôi tanh tẻ lạnh chôn vùi,  
Hồn mình tiến hóa rền trui,  
Nương Thuyền Bát Nhã lướt xuôi về nguồn...*

\*



# CHƯƠNG – V

\*

I – CƯỜNG QUYỀN PHÁP ĐÀN ÁP ĐẠO

II – ĐỨC HỘ-PHÁP KIẾN TẠO ĐỀN THÁNH

III – ĐỨC HỘ-PHÁP BỊ ĐỒ LƯU

IV – ĐỨC HỘ-PHÁP TRÁI CÔNG ĐỨC

TRÊN ĐẢO MADAGASCAR:

A – TẠO CÀY BỪA,

B – LÀM CỐI XAY LÚA và GIẢ GẠO

C – LÀM GẠCH, NGÓI, CIMENT

D – LÀM THẦU KHOÁN

E – LÀM THỢ BẠC

F – DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN

G – XÂY TRƯỜNG HỌC

H – MỞ KHIẾU HUỆ QUANG

I – NHẬN HỌC TRÒ

J – ĐỊA ĐIỂM THÁNH THẤT TƯƠNG LAI

K – GẶP LÍNH TÌNH NGUYỆN (PHÁP HỒI)

L – HẾT MÙA PHÁP NẠN.





# I – CƯỜNG QUYỀN PHÁP ĐÀN ÁP ĐẠO

\*

*Người Pháp cố tình đàn áp Đạo,  
Đức Ngài luôn luôn thảo ôn hòa,  
    Điển hình gần xóm Tha La,                   (Quận Trảng Bàng - TN)*

*Khánh Thành Thánh-Thất tưởng là được yên.  
Nhưng trắc-trở cường Quyền ngăn cấm,  
    Chẳng hanh thông rớt-rắm ngoài lai,  
    Trịnh-Đình-Thảo \* điện ra ngoài,                   (Luật-Sư)*

*Trình lên Bộ Trưởng mới xoay thế cờ...  
    Ông Thống Đốc gửi thơ Tỉnh Trưởng,  
    Xúm hùa nhau càng bướng bao vây,  
    Xung quanh Thánh-Thất Cao Đài,  
Khánh Thành lỡ-dở đình ngay tức thì !  
    Trịnh-Đình-Thảo vội đi bảo lãnh,  
    Bọn Thực-Dân cường-ngạnh lấy oai,  
    Môn Đồ đến Thất Cao Đài,  
Cùng nhau Thiết Lễ Tuần chay Khánh Thành...  
    Ba chục ngàn Nam thanh Nữ tú,  
    Tại nhiều nơi hội tụ nguyện cầu:  
    “Nhơn sanh bá tánh năm Châu,  
Thấy đều yên ấm chung bầu yêu thương...”  
    Hành cuộc lễ thiên trường địa cửu,  
    Đạo mở-mang thành tựu vẻ-vang,  
    Dẫn Nhơn Sanh đến Thiên Đàng,  
Niềm tin vững chắc thượng Trang thờ Trời.*

*Quan Thống-Đốc \* uất hơi hậm-hực,*  
*Mời Hộ-Pháp chọc tức tại dinh,*  
*Hại thay xấu ngược chính mình,*  
*Hâm-he tù dọa quát in trong phòng...*  
*Đức Hộ-Pháp lòng không nao-núng,*  
*Đoàn tùy tùng bắm bụng nén cười,*  
*Mọi người nét mặt đều tươi,*  
*Nhẹ-nhàng Hộ-Pháp trả lời êm ru:*  
*“Thưa Thống-Đốc, vô tù chi khó,*  
*Bần Đạo đây, đã rõ: sẵn-sàng,*  
*Người tu tù tội ức oan,*  
*Lại thêm Bần Đạo nhập đoàn có sao...!?”*  
*Đức Hộ-Pháp khổ đau xiết kể,*  
*Suốt một thời dâu bể đắng cay,*  
*Toàn Quyền sáu lượt đổi thay:*

(Tên Pagès)

- Alexandre Varenne (1925-1928)
- Pierre Pasquier (1928-1934)
- Robin (1934-1936)
- Brévié (1936-1939)
- Catroux (1939-1940)
- Decoux (1940-1945)

*Không ai “bỏ lỏng” Cao Đài được yên..!*  
*“Pierre Pasquier” Toàn Quyền ra lệnh,*  
*Xúm nhau hạ uy tín Cao Đài,*  
*Một vài Chức Sắc lòng hai,*  
*Phao tin thất thiệt chính loài vong nô...!*

Quân vọng ngoại hàm-hồ nổi giáo,  
Bọn xâm-lãng nguy tạo giấy tờ,  
Lập thành “Hội Kín Hồ Sơ”,  
Ghép vào tội phản sờ-sờ trình lên...  
Quyền bọn Pháp cấm nền Quốc Đạo,  
Diệt Cao Đài tố cáo tội danh:  
“Cao Đài phản động” bịa rành,  
Quyết tâm triệt-hạ xóa danh Cao Đài...!  
Ngài Hộ-Pháp lãnh ngay trách-nhiệm,  
Bậc Bề Trên quán-xuyến Đạo mầu,  
Hận thù bất cứ từ đâu,  
Đưa vai gánh chịu dãi-dầu tuyệt sướng...!  
Toàn Quyền “Pasquier” là phường ngổ-ngáo,  
Xách Hồ Sơ nguy tạo về trình,  
Trên đường hồi quốc nông-nghinh,  
Phi cơ bốc cháy bỏ mình trên không...!  
Quyền Lục Pháp đem lòng diệt Đạo,  
Luật Thiên Điều quả báo nhãn tiền,  
Tự mình tác nghiệt oan khiên,  
Phong ba phải gánh chịu tuyền mạng vong!  
Ông chết cháy trên không nức tiếng,  
Bọn xâm lãng luận biện giải bày,  
Đăng trên Nhật Báo công khai, (19-12-1934)  
Tờ “Progrès Civique” trang ngoài biện phân:  
“Sau nước Pháp ân-cần tiếp đón,  
Đức là dân tín trọn Cao Đài,  
Hoan-hô mọi việc thái-lai,  
Nên đừng đá-động Cao Đài nữa chi...!”

*Không trấn-áp là vì nguyên tắc,  
Bởi lòng nhân luật sắc Pháp Triều,  
Khôn ngoan chánh trị tuyệt chiêu,  
Bạo quyền ngược đãi thêm nhiều hiểm nguy...!”*

(Nguyên văn trên tờ Nhật Báo Progrès Civique: “Après la France, l’Allemagne a été la première à faire un bon grand accueil au Cadanisme. Par conséquent, il faut laisser tranquille, non pas seulement pour le principe, par l’humanité et par le respect des lois françaises, mais aussi par sagesse politique, parce que leur persécution ne pourrait que faire naître un autre mouvement, qui lui ressemblerait d’être dangereux”.)

*Trên nhật báo ỡm-ờ lếu-láo,  
Ẩn bên trong ngổ-ngáo điều tra,  
Còn hơn Thẩm Phán trước Tòa,  
Tìm sâu vạch lá trẻ già không yên...!  
Tổng-Thống Pháp trao quyền Chủ-Tịch,  
Ban Điều Tra chỉ trích linh-tinh, (Tháng 11 năm 1937)  
Yêu cầu Hộ-Pháp phúc trình,  
Ngọn ngành chi tiết phân-minh tỏ-tường...  
Điều đưng chạm xem thường pháp luật,  
Việc đau thương phẫn-uất trong lòng,  
Lý do Nhà Nước bất công,  
Lý do Tôn Giáo bất đồng cùng nhau...!  
Đức Hộ-Pháp khơi màu lý giải:  
“Ông “Kardec”, “Denis” vọng bái Hư Vô,  
Phải chăng bậc ấy hàm-hồ...?  
Những điều bí ẩn “Ki-Tô” bịa truyền...?”*

Nơi bụi thế đảo điên chánh pháp,  
Chốn hồng trần chà đạp đức tin,  
    Phải ra thiệt tướng công-bình,  
Đạo nào cũng Đạo, bên vinh bên hèn...!?

Đừng thái quá đở đen chẳng rõ,  
Chớ vội-vàng chối bỏ vô lương,  
    Đức tin Chánh Giáo tỏ tường,  
Chỉ lo phổ độ giải ương nhân loài...!

Bọn tiểu nhân ra oai vẻnh mặt,  
Người quân tử trợn mắt lắc đầu...!  
    Tiểu nhân chảnh-chệ trên cao,  
Gây bao tội ác cách nào trừng răn...?

Đâu lẽ phải công bằng chân lý...?  
Đâu bắt công hệ lụy Tộc Tôn...?  
    Trả vay bằng xác hay hồn...?  
Kiếp này, kiếp khác...? Cháu con hay mình...?

Dân Tộc sống văn-minh công lý,  
Những người tu chánh vị sẵn dành,  
    Cớ sao chiếm: “bạc đàn anh” ...!?

Nắm quyền trị lý hoành-hành dân đen...!?

Lòng tín ngưỡng sang hèn khốn-khó,  
Là con người hẳn có niềm tin,  
    Tin Trời, tin Phật, tin mình,  
Tin nơi Thượng-Đế bất minh chỗ nào...?

Là Chánh Giáo lùn cao khó biết,  
Bọn Bàng Môn mới thiệt nghi-ngờ,  
    Đạo Trời gặp, lại ngẩn-ngơ,  
Đức tin chối bỏ Hư-Vô diệu huyền...!

Cầm chánh-sách đảo-diên thiên hạ,  
Phép chặn dân xảo-trá ngược ngang,  
Cường quyền lấp ngõ ngăn đàng,  
Khiến người bất phục trị an được nào...?  
Nguồn Đạo Đức thanh cao chí bửu,  
Sách an dân bổ cứu chặn dân,  
Việt Nam đói khổ thanh bần,  
Đem nguồn Đạo Đức kỳ-trân đất-dìu...!  
Vay trả nghiệp quá nhiều trước mắt,  
Phép luân hồi nhiệm-nhật xưa nay,  
Quan trên oan án đoái-hoài ?  
Giữ quyền Công Lý thiên-thai cõi trần...?!  
Dồn thất vọng cá nhân tự tử,  
Ép đường cùng lê-thứ vùng lên,  
Làm Dân phản, trị sao bền..?  
Nên chi “Hy Vọng” chớ nên xem thường...  
Dân Tự Trị chủ trương “hy vọng”,  
Dân chinh phục háo động hơn nhiều,  
Vậy “hy vọng” phải nâng-niu,  
Muốn an đất nước phải yêu dân lành...  
Sao Pháp Việt tương tranh bắn giết,  
Bởi đôi bên cách biệt rõ-ràng,  
Chẳng vì văn hóa hèn sang,  
Mà vì xung khắc ản tàng tâm-linh...  
Thiên Chúa Giáo cho mình hơn cả,  
Độc quyền do phép lạ Chúa ban,  
Lắm phen tranh cãi trước làng,  
Không nhìn cái đẹp cái sang của người...!

Dùng sức mạnh nơi-nơi chế phục,  
 Lấy chơn truyền quản thúc Giáo Đồ,  
 Lắm khi đến đối đả xô,  
 Giữa Thiên Chúa với Môn Đồ Nho Tông...!  
 Vì Khổng Giáo khoan-dung quảng-đại,  
 Các Nhà Tu nhẫn-nại trì hành,  
 An bản ít chịu đua tranh,  
 Duyên ai nấy hưởng giết giành ra chi..?  
 Thiên Chúa Giáo trị vì Vua Chúa,  
 Một Ông Vua trên của các Vua,  
 Đến đâu độc chiếm gom dùa,  
 Ép người bỏ Đạo chạy đua vô guồng...  
 Ai nhập cuộc, khó muôn hóa dễ,  
 Nếu rằng không, xử tệt chí nguy..!  
 Vùi thân một kiếp nô tỳ,  
 Đạo quyền Thiên Chúa có chi sánh bằng...?  
 Người Giáo-Sĩ quyền năng rộng-rãi,  
 Đạo Kỳ Tô quảng đại rao truyền,  
 Nhân danh Chánh Phủ thâm uyên,  
 Triều Đình Nhà Nguyễn \* phải kiên nể vì...! (Vua Việt Nam)  
 Dùng lợi lộc chi-ly ân tứ,  
 Phép huyền-linh trình tự đảo-điên,  
 Nhon luân đả phá mối giềng,  
 Gây bao ấn tượng ngửa nghiêng trong lòng.  
 Người Giáo-Sĩ lào thông giải lý,  
 Bọn ngu Dân thiếu nghĩ chạy theo.  
 Lợi danh cam phận bọt bèo,  
 Tùng theo thế cuộc mớ meo cậy nhờ...

Người quá khích giông cờ giông trống,  
Những nhà chung ‘được’ sống an thân,  
    Bao người phạm pháp nơi trần,  
Cùng nhau trú ẩn cứu tâm một nhà...!  
    Người bị tội nhờ Cha chống đỡ,  
    Đến nhà chung ‘trốn’ nợ lương dân,  
    Thừa cơ giục loạn bao lần,  
Lương Dân, Giáo Sĩ vùi thân máu đào...!  
    Nhà Nước Pháp vin vào cớ ấy,  
    Chuyển quân sang chiếm lấy Tỉnh Thành,  
    Cắm cờ bảo hộ nhưn sanh,  
Việt Nam thua trận phải đành dạ thưa...!  
    Thương ngoại chủng đầu lừa mắt khỉ,  
    Ngán bao người ý chí bon-chen,  
    Đưa đường dẫn lối khơi đèn,  
Đem loài nghiệt chủng mon-men vô nhà...  
    Nhìn sự thể xót-xa thế sự,  
    Ngại râu hùm Chúa Xứ quặp râu,  
    Khòm lưng cúi mặt quạt đầu,  
Chỉ vì quyền lợi thuế sâu đất điền..!  
    Người chất phác trung kiên tục lệ,  
    Phép Nhà Nam bốn bể anh em,  
    Điều phi-lý, quẳng qua rèm,  
Mặt dày nhem-nhuốc lọ-lem người cười...!  
    Hai Triết Lý vẻ tươi trong sáng,  
    Cả đôi bên ví bạn đồng tâm,  
    Vin vào Triết Lý suy tâm,  
Hiểu cho thấu rõ cao thâm chỗ nào..?



Đường của Chúa thanh cao chí-mỹ,  
Lối Nho Tông hòa khí trung-dung,  
Hai Tôn Giáo chẳng khắc cùng,  
Nhưng vì lợi lộc tụt trung tiền đề...  
Lo quyết đấu say mê vật chất,  
Bỏ quên đi Đạo Đức sau vườn,  
Kiếp người nhầy-nhựa đáng thương,  
Con đường chí thiện như đường mộng mơ...!  
Vì lẽ đó đôi bờ ngăn cách,  
Bởi quyền hành diệt sạch tâm tu,  
Che đôi mắt, áng mây mù,  
Con đường hợp-tác thiên thu bất đường...!  
Mong gặp - gỡ hai sương một nắng,  
Phải chân-tình sáng lạng chiều yên,  
Song phương kết hợp giữ nguyên,  
Tấc lòng chung thủy kết duyên đến cùng...  
Dòng Cứu Thế bao dung chấp nhận,  
Đấng Minh Quân \* ẩn-nhĩn chấn dân, (Triều Đình Huế)  
Độc-tài Pháp Quốc bỏ dần,  
Đạo Nho nhân ái kỳ trân diệu huyền...  
Từ bốn phía truy nguyên lý lẽ,  
Một vài bên chia rẽ cũng tan,  
Thật tâm ngồi lại cùng bàn,  
Cao Đài xuất hiện sẽ an mọi bề...  
Cao Đài vốn ủ-ê bị trị,  
Giống Lạc Hồng sĩ khí tm cơ,  
Việt Nam Pháp Quốc đôi bờ,  
Tại sao không tạc bài thơ tuyệt vời..?

Cùng đối xử hai nơi như một,  
Việc liên giao xấu tốt bằng nhau,  
Địa phương ngôn ngữ ngọt-ngào,  
Chánh Quyền nên dụng đổi trao hằng ngày...  
Xem Thuộc Địa như ngay chánh quốc,  
Nhận Tôn Giáo hàng dọc như nhau,  
Không ai thấp chẳng người cao,  
Đạo ai nấy giữ phận nào nấy lo...  
Ấu-Trĩ-Viện cơm cho lũ trẻ,  
Dưỡng-Lão-Đường giúp kẻ già nua,  
Cao Đài thực hiện bao mùa,  
Chánh Quyền lại bắt và đưa ra tòa..!?  
Phần Phước-Thiện bày ra cứu chúng,  
Giúp người già lụm-cụm cô đơn,  
Biết bao cuộc sống tử hờn,  
Nhà tu hành thiện chánh chơn đáng làm...  
Sao chỉ để quan tham lợi dụng,  
Chiếm độc quyền mảy-mún chia nhau,  
Dành riêng Thiên Chúa, có nào..?  
Pháp Quyền hỗ trợ vậy sao công bằng...?  
Dùng Chánh Sách khó-khăn lăm nõi,  
Bức Cao Đài rắc-rối nản lòng,  
Việc làm hạn hẹp không thông,  
Chẳng cho Đạo Sở tâm đồng hỗ tương..!?  
Đạo Cao Đài con đường khoáng-đạt,  
Vì vạn chủng hợp tác tồn sinh,  
Tại sao tài sản của mình,  
Mới vừa gây dựng quân binh \* hủy rồi..?! (Quân Đội Pháp)

*Tư Cách\* bị đẩy trôi ngàn dặm,  
Pháp Nhân* chìm đáy thẳm biển khơi,  
Không cho Giáo Hội giúp người,  
Cao Đài bất phục bởi nơi Pháp quyền...!  
Người mộc-mạc mong yên cuộc sống,  
Trẻ thơ ngây mở rộng lòng thương,  
Dù nhau những khúc đoạn trường,  
Nông dân cày cấy tiểu thương đề-huê...  
Trù-dập lăm chán-chê mọi nỗi,  
Ép dân lành lặn-lội mưu sinh,  
Vùi trong ruộng rẫy bùn sình,  
Sống nhờ lao động giảm mình nắng mưa...  
Cao-Đài-Giáo sớm trưa kính Phật,  
Những Tín Đồ chân-thật mười phương,  
Đức tin Thượng-Đế tỏ tường,  
Nứt lòng tín ngưỡng tai ương đã từng...!  
Chuông động mãi bào lưng ngấn lệ,  
Mỡ nện hoài đập bể chuỗi sâu,  
Tiếng kinh thẳm-lặng lắng sâu,  
Nhơn sanh bớt khổ dãi-dầu tiêu-tan...!  
Cao-Đài-Giáo không màng chánh trị,  
Giúp Nhơn Sanh nhuận ý tu hành,  
Giải trừ tai nạn chiến tranh,  
Việt Nam Pháp Quốc sẽ thành non Tiên...  
Văn Hóa Pháp khắp miền nước tiếng,  
Việt Nam tin sữ diện Pháp Triều,  
Bậc đàn anh, phải đáng yêu,  
Sao cho xứng phận, Nam Triều đúng ngôi...!’

(Tòa Thánh, ngày 12-12-1937)

PHẠM-CÔNG-TẮC

## II – ĐHP. KIẾN TẠO ĐỀN THÁNH

Vàm Cỏ Đông bao mùa sóng-sánh,  
Núi Điện Bà chớp đánh cao-cao,  
Tây Ninh rừng cấm tươi màu,  
Bến Cầu ruộng lúa kiềng nhau bạc ngàn...  
Tây Ninh gốc giang san thắm-lặng,  
Tỉnh Miền Đông củ sắn hoa rừng,  
Thuở còn thú dại chạy tung,  
Khí Thiên im ẩn bỗng bừng sáng lên...:  
“Các con phải tâm bền chí vững,  
Hợp sức nhau xây dựng hoàn-toàn,  
Một Ngôi Tòa Thánh mỹ quang,  
Chi chi cũng tại xóm làng Tây Ninh...!”  
Lý-Giáo-Tông tâm tình khoáng-đạt,  
Xây Tòa Thánh bát-ngát nguy-nga,  
Lớn-lao tráng-lệ ngọc-ngà,  
Giống như kiêu vờ bày ra Thiên Đình...!  
Bạch-Ngọc-Kinh như in tại thế,  
Nên Ngài dạy triệt để tuân hành,



*Cùng nhau mua đất thật nhanh,  
Ngài cho định hướng, vẽ rành kiểu xây,*



### **NƠI TẠO CƠ NGÔI THỜ TẠM**

*Phân kích thước đủ-đầy rõ-rệt,  
Tượng hình lo sắp-xếp chuẩn-thăng,  
Đức tài ý chí thêm hăng,  
Dưới quyền Hội-Thánh xây bằng được thôi...*



*Chánh-Phối-Sư lãnh rời khởi sự, (Tháng 10-Tân Mùi=1931)  
Thái-Thơ-Thanh mọi thứ sẵn-sàng,*

Bắt đầu đào móng dọc, ngang,  
 Đào Hầm Bát-Quái lở-làng ngưng tay...!  
 Bà Hương-Thanh \* nữ tài phối hiệp, (Nữ Chánh-Phối-Sư)  
 Quyền Giáo-Tông cùng tiếp công-trình,  
 Một niềm hy vọng đáng tin,  
 Cũng không tiến-triển phải đình dờ-dang...!  
 Lê-Thế-Vĩnh \* cutu-mang nối nghiệp, (Ngài Tiếp-Thế)  
 Gắng công lo trực tiếp dựng xây,  
 Của tiền vận động bao ngày,  
 Đem mua vật-liệu đó đây vui mừng...!  
 Thuê Bác-Vật đỡ nưng kỹ-thuật,  
 Phan-Hiếu-Kinh là bậc lão thành,  
 Hiệp-Thiên-Đài đỡ lâu nhanh,  
 Làm trần chút ít cũng đành dừng thôi...!



## QUẢ CÀN - KHÔN, THỜ TẠM

*Cơ Đạo biến đàng hồi nghiêng-ngửa,  
Nội-bộ chia hăng bữa Pháp xui,  
Nghe lời xúi giục tai bùi,  
Gây bao sóng gió rền trui lọc-lừa...?!  
Ngài Hộ-Pháp khi vừa chưởng Quản,  
Nhị Hình Đài tính toán làm theo,  
Chỉnh thương toàn đạo quá nghèo,  
Lại thêm rối-rắm cứ đeo bên mình...!  
Đức Hộ-Pháp tròn tin Thượng-Đế,  
Năm trăm Thợ hồng thệ thủ trình,  
Đến khi hoàn tất công trình,  
Khánh-thành Tòa Thánh danh vinh mọi người...*



**CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, ĐỒNG ĐẠO TRƯỚC NỀN TÒA THÁNH**

Lần thứ tư sương mờ ướt-rướt, (1-11-Bính Tý=14-2-1936)  
 Nhóm thợ thây dần bước khởi công,  
 Mừng Chúc-Sắc, Đạo tâm đồng,  
 Vững tin Thượng-Đế nên không ngại-ngùng...!  
 Đức Hộ-Pháp: quý chung kiểm lại,  
 Bên Hộ-Viện ái-ngại trình mau:  
 “Một đồng, sáu cắc, bốn hào”, (\$1.64)  
 Quý tồn quá ít tính sao bây giờ..?!  
 Ngài Hộ-Pháp làm ngõ chẳng được,  
 Đến Vững-Liêm mượn \* trước xem sao, (Bà Hương-Thanh)  
 Gặp nhau vui-vẻ đón chào,  
 Nhưng tiền chẳng có, vật trao đem về...  
 Ngài Hộ-Pháp dề-mê nghĩ mãi,  
 Báu vật này trọng đại tiếng-tăm,  
 Nếu đem của quý đi cầm,  
 Rủi không chuộc được tình thâm đâu còn...!  
 Ân đức ấy lòng son ghi tạc,  
 Hội-Thánh đành phó thác tay Trời,  
 Thông Tri phổ biến nơi-nơi, (4-7-1937)  
 Ai người vì đạo ai người nhiệt tâm...!  
 Lời nhắn-nhủ gieo mầm giúp Đạo,  
 Tiếng đồn xa xông-xáo xây Chùa,  
 Chân bươn chạy-chợt thi đua,  
 Bồi công lập đức trọn mùa dựng xây...  
 Đờng khằng-định thân gây ốm yếu,  
 Chớ khư-khư phận liễu môi hồng,  
 Mỗi người mỗi việc mau thông,  
 Của tiền đóng góp, chút công xây Đền...



Công tựa núi chông lên mãi-mãi,  
Cửa đường sông vận tải không ngừng,  
Kẻ nhiều người ít thất lưng,  
Xúm nhau buộc bụng vui mừng hiến dâng...  
Tô vẽ Đạo vô-ngân công đức,  
Dựng nên Đền sáng rực niềm tin,  
Xây thành Thử-Pháp lịch-xinh,  
Chí mong Tòa Thánh tựu hình cho nhanh...!  
Ngôi Bạch-Ngọc hiện rành tại thế,  
Đức Tôn Sư \* chẳng nệ thời gian, (Đức Hộ-Pháp)  
Ngày đêm bất kể kể muện-màng,  
Chi-ly chăm-sóc tính toán mọi bề...  
Châu, Tộc, Đạo say mê quyên góp,  
Sở-Lương-Điền phối hợp động viên,  
Lớp công, lớp của, lớp tiền,  
Chuyển cùng lương thực truân-chuyên chẳng dừng...  
Tâm đã quyết chung lưng bốn đạo,  
Ý không sờn bổ-báo ơn Trời,  
Công trình chẳng lúc nào ngơi,  
Bốn năm liên tiếp bao người dấn thân...  
Tòa Thánh đạt được phần cơ bản,  
Dáng thanh cao nền tảng uy-nghi,  
Nhưng còn công việc chi-ly:  
Tô hồ, đắp vẽ, ngoại vi chưa rồi...!  
Ngài Hộ-Pháp xây Ngôi đặc biệt,  
Chẳng Sơ Đồ kiến thiết Thánh Tòa,  
Bê-tông cốt sắt trộn pha,  
Đều không có hết, toàn là tâm vong...!

*Kiến-Trúc-Sư cũng không có nữa,  
Lý-Giáo-Tông hằng bữa gánh-gồng,  
Khi cần Hộ-Pháp thông công...*

*Hoặc Ngài \* giáng bút ân hồng dạy khuyên (Lý-Giáo-Tông)  
Cho Hộ-Pháp thâm uyên từng phận,  
Để chăm nom hướng dẫn thực hành,  
Mấy trăm công quả đua tranh,  
Bốn năm ròng-rã hoàn thành Đền Thiêng...!*

\*



Đang xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh



**Ông “Decoux” Toàn Quyền khuấy phá,** (16-6-1940)  
**Thực Dân Pháp tin giả loan truyền,**  
**Gây bao xáo trộn đảo-điên,**  
**Cao Đài bất ổn lụy phiền đó đây...!**  
**Cho đóng cửa bao vây Tòa Thánh,**  
**Các phương xa giống cảnh nơi này,**  
**Hễ là Thánh Thất đó đây,**  
**Không cho hoạt động tháng ngày buồn teo...!**  
**Do ác ý kẻo-nhèo ly gián,**  
**Dọa bắt Thầy \* náo loạn Đạo mầu,** (Đức Hộ-Pháp)  
**Hâm-he sát hại truyền nhau,**  
**Lòng thương Hộ-Pháp lẽ nào không khuyên..?**  
**Xin Hộ-Pháp biến quyền lánh mặt,**  
**Những người thương dạ sắt lòng son:**  
**“Chí mong Hộ-Pháp sống còn,**  
**Lái lèo Thuyền Đạo nước non sau này...!”**  
**Ngài Hộ-Pháp vài giây giải đáp:**  
**“Đạo nay còn phúc-tạ tiêu-điều,**  
**Cảm ơn các bạn thân yêu,**  
**Lắng-lo Bàn Đạo ít nhiều nguy-nan...!**

Bàn Đạo biết tai nạn khó tránh,  
 Cũng vì “Qua” thọ lãnh Thiên Trào,  
 Là người đứng mũi chịu sào,  
 Cao Đài Thánh Thể có sao lánh mình...?  
 Bàn Đạo đủ đức tin can đảm,  
 Sẵn-sàng chờ kẻ phạm tội đồ,  
 Bạo quyền cùng bọn vong nô,  
 Kẻ tung người hứng hàm-hồ bủa vây...  
 Chí-Tôn bảo nơi này ngôi vững,  
 Bàn Đạo vâng chịu đựng thử xem,  
 Mặc cho bạo lực ép chèn,  
 Ở đây sống chết tập quen thế tình...!  
 Dù để mảnh thân sinh hủy diệt,  
 Cũng là điều bách-thiết bảo tôn,  
 Theo lời dạy bảo Chí-Tôn,  
 Giữ nền Quốc Đạo xác hồn trọn dâng...!  
 Bàn Đạo quyết không cần thối bước,  
 Để đương đầu sách lược từng giây,  
 Bao nhiêu trắc-trở đông đây,  
 Chuỗi đời nuốt đắng ngậm cay lo gì...?”  
 Ngài Hộ-Pháp thường khi nhắc-nhở,  
 Các Môn Đồ khá nhớ Cao Đài:  
 “Chẳng làm công cụ cho ai,  
 Hay là chốt thí vì tay chơi cờ...!  
 Cao Đài biết dụng cơ: thủ... tiến...  
 Tín Đồ nêu chí nguyện vì Đời,  
 Giữ lèo, vững lái, vượt khơi...  
 Từ-Bi, Bác-Ái mọi nơi Công-Bằng...

Dầu biết trước số căn dập-dính,  
 Vẫn tuân theo Thiên định nhơn tưng,  
 Dầu bao: chìm, nổi, kiết, hung,  
 Trí tài hóa giải thẳng dùn tùy cơ...!"  
 Ngài Hộ-Pháp kêu nhờ chí sĩ, (16-07-1940)  
 Vị Giáo-Sư Thái Khy\* họ Lâm, (Còn gọi Khy đều đúng)  
 Vào dinh gặp-gỡ âm-thâm,  
 Dặn-dò mọi việc để tâm thi hành...  
 Thái-Khy-Thanh công danh chẳng hám,  
 Gốc Trung Hoa sống tạm thông-dong,  
 Thủ thường an phận thìn lòng,  
 Nhập môn cầu Đạo trắng trong trung thành...!  
 Cơ Đạo biến Cao Xanh thẩm định:  
 “Đệ bình tâm trấn tĩnh trăm bề,  
 Đạo còn rối-rắm nhiều-khê,  
 Đưa vai gánh vác chớ nề chi thân...!  
 Tòa Thánh nếu bất thần gặp biến,  
 Đệ mau-mau thực hiện đừng chờ,  
 Đạo Kỳ, Trung Quốc phát-phơ, (Cờ Đạo và Trung Quốc)  
 Bao Lợn Tòa Thánh lấy cờ ra treo...  
 Ngoài Phận Đạo hiểm nghèo thoát khỏi,  
 Trong Nội Ô đạn khói tiêu trừ,  
 Mọi điều rồi sẽ thanh-thư,  
 Bình tâm tĩnh trí chần-chừ không nên...!  
 Bàn Đạo vắng, phải bền tâm trí,  
 Được Quyền thay, giữ kỷ nghiệp nhà,  
 Bảo tồn sản nghiệp Đạo ta,  
 Luôn luôn phải dụng chữ hòa mới hay...

Rồi Hộ-Pháp trao ngay “Thánh Lịnh”,  
 Nhớ đừng quên giữ kín việc này,  
 Khi nào các Đệ bó tay,  
 Mới đem “Thánh Lịnh” trình bày sẽ yên...”  
 Bài phát xích đưa thuyền chiếm đất,  
 Chống xâm lăng quyết liệt cường quyền,  
 Là Dân muốn sống được yên,  
 Tiếc thay một số tham tiền háms danh...!  
 Phao Hội Thánh mưu thành nước nhỏ,  
 Tố Cao Đài chín Bộ ba Ngành \*,  
 \* (Cửu Viện. Ba ngành: Hành, Lập và Tư Pháp)  
 Khi mình Đại Hội Nhơn sanh,  
 Cho là Quốc Hội họp hành khả nghi...!  
 Người vọng ngoại chân quì miệng tấu,  
 Bọn tay sai nói xấu Cao Đài,  
 Do người lòng một dạ hai,  
 Do người núp bóng Cao Đài nhiều-nhương...  
 Phao Hội Thánh chủ trương Quân Chủ,  
 Thực Dân vì mẫn thụ tin theo,  
 Đem quân vây hãm một lều, (23-07-1940-Canh Thìn)  
 Cam không mấy chục chạy leo rãnh đồi...  
 “Gordon” Đại Tá không ngại thúc-giục,  
 Mới hùng đông xét lục Thánh Tòa,  
 Hồ sơ tất cả đem ra,  
 Tịch thu văn khố đúng là bạo quân...!  
 Nhiều sổ sách chúng bưng chất hết,  
 Những cam không \* xôc-xêch đến mui, (Xe camion)  
 Tín Đồ bất nhẫn ngậm-ngùi,  
 Trừng-trừng nhìn chúng rút lui ra về...!

*Mười vận tải chúng mê lục-lợi,  
Khác đâu nào chó sói tham ăn,  
Kiếm tìm không chứng không bằng,  
Không sao khép được tội căn chổ nào...?  
Ngài Hộ-Pháp nêu cao khí tiết,  
Trái tim Người bất diệt truyền lưu,  
Nam nhi cốt cách hảo cừu,  
“Xa Thơ” ẩn dụ giải ưu lụy phiền...*

### XA THƠ

“Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,  
Ai giữ phong cương đặng vững bền.  
Đắp lũy Cổ Loa chưa mấy mặt,  
Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.  
Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,  
Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.  
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,  
Hóa Công nên núi Đạo nên thiền.”

### DIỆU-VÕ TIÊN ÔNG

(ĐÂY LÀ BÀI THƠ THỨ 6 TRONG THẬP THỦ LIÊN HOÀN;  
- Đạo Sử Toàn Tập của Nữ Đầu Sư HƯƠNG HIẾU, Trang 33)

\*

“Đã ghe phen phát khởi can qua,  
Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà.  
Trăm họ than van nơi bốc lại,  
Ba Kỳ uất ức phép Tây tà.

Xa Thơ biện giải nên Vương thất,  
Nam Đảnh hầu thay dựng nghiệp nhà.  
Ách nước nạn dân hầu đã mãn,  
Hết hồi áp chế đến khi hòa.”

Đức Tả Quân LÊ VĂN DUYỆT

### HỌA VẬN

“Bảy mươi năm ách nạn hầu qua,  
Dân trí mừng thay biết Đạo Nhà,  
Ngưu đả Tây Âu day cáng đẩu,  
Khơi khuê Đông Á trở đuôi gà.  
Nam Trào tử thúy chiêu an quốc,  
Bắc Trấn đan chu nhất trí gia.  
Đồng trợ Đường Châu cùng một lúc,  
Thân hầu cộng hưởng cuộc bình hòa.”

\*

“Ngọc trở năm sang xuất Thánh hiền,  
Lo cơ phúc nghiệp có Thần Tiên.  
Dắt diu qua ải Trời xoay bóng,  
Dựa cạp về non Phật đóng xiềng.  
Lấy ấn giếng sâu vùi biến mất,  
Châu thành xứ đổi phước còn nguyên.  
Cơ Trời đổi về nhưn sanh khí,  
Lồng lộng Trời cho thấy nhãn tiền”.

ĐỨC HỘ – PHÁP



*Quan Thống Đốc \* như điên như hoạn,* (Ông Pagès)  
*Họ lo trừ bản án liền theo,*  
*Quyết tâm bức tử ngặt-nghèo,*  
*Đem xe bắt đạo để gieo kinh hoàng...!*  
*Giám Chức Sắc mưu toan đe dọa,* (Ngày 08-11-1940)  
*Nhốt Môn Đồ lao-xá Tây Ninh,*  
*Bọn Đế-Quốc dụng quyền mình,*  
*Buộc bao công quả phải đình dựng xây... (Ngày 15-05-1941)*  
*Tòa Thánh chịu từ rày tạm nghỉ,*  
*“Bạch-Ngọc-Kinh” đã bị trệ-trì...! (Tòa Thánh Tây Ninh)*  
*Rừng-rừng ngấn lệ sầu bi,*  
*Phận người nhợt tiểu làm gì được hơn...!?*  
*Dùng bạo lực không sờn sĩ khí,*  
*Mượn lưu đày luyện kỹ tâm tu,*  
*Thân tuy trói buộc lao tù,*  
*Tinh thần khoáng đạt phiêu du mây ngàn...*

\*

### III - ĐỨC HỘ-PHÁP BỊ ĐỒ LƯU

\*

*Cơ Mật Thám* bày cừ lớn-vỡn, 8g. sáng  
*Cứ như nhiên nập-nợn* đi vào, 28-4-1941=4-6-Tân Ty  
*Bên trong Hộ-Pháp* không nao, Nhuận tháng 6 trước  
*Ngồi chờ mật thám* vô chào mời đi...!  
*Mang trọng trách như chì nặng trĩch,*  
*Phải đâu nào có thích cùng chãng..?*  
*Cứu nơn độ thế tâm hằng,*  
*Lãnh nơi Từ Phụ độ thặng nhân loài...!*  
*Vì trọng trách chua cay phải chịu,*  
*Chuộc tội tình dính-líu muôn sanh,*  
*Nhục thân Hộ-Pháp cam đành,*  
*Ví như Đức Chúa đóng đanh thuở nào...!*  
*Quan Chủ Quận* lại vào Tòa Thánh, (Ngày 9-7-1941)  
*Xét “thuế thân” \* cường hoạnh Môn Đồ,* (Thuế người)  
*Đuổi về tỉnh, lánh Nội Ô,*  
*Tạo vùng Thánh Địa cơ-hồ hoang-sơ...!*  
*Cơn Đạo nạn từng giờ chữa đủ,*  
*Chúng bày thêm những vụ long trời,*  
*Vô Tòa Thánh bắt ba người,*  
*Toàn là Chức Sắc sáng tươi Đạo mầu...!*  
*Bắt Phối-Sư thâm sâu công nghiệp,*  
*Ngọc-Trọng-Thanh một kiếp trọn dâng,*  
*Thương thay Chức Sắc vô phần,*  
*Giáo-Sư Thái-Gấm đem thân vô tù...!*

Ngài Khai-Pháp nhà tu chơn chánh,  
 Trần-duy-Nghĩa phẩm hạnh soi đời,  
 Sài Gòn trú ngụ an nơi,  
 Thấy đều bị bắt Tai Trời gánh chung...!  
 Thái-Phấn-Thanh một vùng đất Đạo,  
 Nơi Kim Biên xông-xáo mở mang,  
 Giáo-Sư phẩm cấp rõ-ràng,  
 Đương quyền Pháp bắt dở-dang công trình...!  
 Đỗ-Quang-Hiển lòng tin mãnh-liệt,  
 Là Sĩ-Tả khí tiết thanh cao,  
 Trước quân Pháp chẳng cúi đầu,  
 Bắt thì cứ bắt nào đâu sợ gì...!?  
 Thương Pháp Quốc chỉ vì sợ hãi,  
 Bắt thêm Thầy \* hải ngoại đồ lưu, (Đức Hộ-Pháp)  
 Toàn Quyền của Pháp “Decoux”,  
 Bắt năm Chức Sắc nhốt tù Phi Châu...!  
 Bọn cầm quyền ban đầu dự định, (22-07-1941)  
 Đưa Hộ-Pháp hãm kín Sơn La,  
 Khí thiêng nước độc rừng già,  
 Tận miền biên giới nước ta cùng Lào...  
 Lòng đảo ngược ôi chao tối độc,  
 Ý thay nhanh hiểm-hóc hơn nhiều,  
 Bọn vô loại, dụng cao chiêu,  
 Chúng dìm Hộ-Pháp xoay chiều tròng răn...  
 Đưa Hộ-Pháp cùng năm Chức Sắc, (Ngày 27-07-1941)  
 Xuống “Compiègne” tàu giặc cậy nhờ,  
 Nhà Rồng bến cảng trống trơn,  
 Tàu xưa Thương Khách bấy giờ Nhà Tu...

Tàu “Compiègne” chuyển tù tách bến,  
 “Diego Suarez” điếm đến tập trung,  
 Nhà Tu, Chánh Trị thủy cùng,  
 Đồ lưu hải ngoại chịu chung số phận...  
 Ra biển cả gian-truân lăm nõi,  
 Vượt trùng khơi sóng dội dữ-dần...  
 Cuồng phong có thấu cho chăng...!  
 Gộp bao thử-thách trải bằng đại dương...!  
 Nhẫn mển Bọn chung đường hành Đạo,  
 Nhẫn thương sanh nương-náu nơi trần,  
 Nhẫn buồn cánh học quen chân,  
 Nhẫn lo Đạo sự vô ngần lẳng-lo...  
 Rồi ai đến khôn-phò nghiệp Đạo,  
 Rồi ai ra bỏ-báo ơn Nhà,  
 Ai lo Nền Đạo thặng hoa,  
 Ai lo Tín Hữu hiệp hòa cùng nhau...!?  
 Qua mấy bữa con tàu vận chuyển,  
 Biết bao lần bão quỵện quanh tàu,  
 Cuồng phong xoáy lộng dòi cao,  
 Trời lên hụp xuống ruột trào ói khan...!  
 Nơi “Suarez” tiện đàng cập bến,  
 Chỗ này đây được lệnh chờ thêm,  
 Tội nhân “Cộng Sản” cùng lên,  
 Tàu buôn tiếp tục bồng-bềnh biển khơi...!  
 Hăm chín \* tổng số người trọng phạm, (29)  
 Nhất trong hầm hôi-hám buồn đau,  
 Cao Đài, Cộng Sản \* chung tàu, (Tiểu Sử ĐHP)  
 Đưa giam biệt xứ xiết bao não-nùng...!

Ngục “Nossilave”-phải từng số phận,  
 “Tanamarec” - Bắc Trấn Phi Châu,  
 Trái-ngang ngang-trái cơ-cầu,  
 Cao Đài, Cộng Sản sống lâu trong tù...!  
 Người Cộng Sản vào khu chiến đấu,  
 Phận nhà tu tập hậu đòi quyền:  
 Tự do dân chủ mới yên,  
 Nước nhà độc lập khắp miền ấm no...  
 Năm tháng lụn ngời co ngục thất,  
 Chịu bao mùa gởi mật trì tu,  
 Gặp nhau trong chốn lao tù,  
 Công bằng, đạo đức, kẻ thù cũng yêu...!  
 Yêu tất cả Qui Điều Huấn Lệnh,  
 Yêu Nhơn Sanh bản tính thật-thà,  
 Yêu nhân loại sống gần xa,  
 Yêu người đôi khổ cửa nhà tan-hoang...!  
 Qua những tháng hoàn-toàn trọng cấm,  
 Suốt bao năm thắm đậm tình người,  
**Cao Đài lại trở hoa tươi,**  
**Nhà giam Hộ-Pháp độ mười Môn Sinh...**  
 Nơi ngục thất chân tình cảm hóa,  
 Chốn lao tù phúc họa cùng nhau,  
 Anh em máu mủ đồng bào,  
 Cùng chung nghịch cảnh ốm đau khổ-nàn...!  
 Thương cuộc chiến tương-tàn xáo thịt,  
 Xót đồng bào chiu-chít nhồi da,  
 Thương Nền Quốc Đạo quê nhà,  
 Xót người vụng-dại “cái ta” bặt ngàn...!

Đưa Hộ-Pháp đảo hoang an-trí,  
 Đạo quê nhà mới bị hoành-hành,  
 Quan ba bọn Pháp háo tranh,  
 Đổ quân Hòa Viện \*, ngoài thành ngó vô... (Cửa Hòa Viện)  
 Quân đội Pháp điên rồ quá khích,  
 Nhắm Tòa Thánh làm đích bắn vào...!  
 Gây nên thảm cảnh thương đau...  
 Giáo-Sư Thái-Khý\*vội cầu Ôn Trên... (Cháu nội: 'Khy đều đúng')  
 Cầu Các Đấng giữ bền cơ sở,  
 Xin Hộ-Pháp được mở cấm-nang,  
 Cấm-nang Thầy \* dạy rõ-ràng, (Đức Hộ-Pháp)  
 Khi nào khói lửa bất an Thánh Tòa...!  
 Hãy thượng cờ, Trung Hoa phía trước,  
 Tại bao lơn, sẽ được an bình...  
 Giáo-Sư Khý\* trợn niềm tin, (hay Khy đều đúng)  
 Đem cờ Trung Quốc tự mình treo lên...  
 Bà Hương-Hiếu nơi Đền phản đối,  
 Bà Hương-Nhiều cũng vội cản ngăn,  
 Hai bà níu kéo nhì-nhằng,  
 Còn Ông chẳng dám nói-năng điều gì...  
 Theo nhị Vị: "treo chi cờ đó,  
 Bọn Đông Minh cánh nọ bè kia...  
 Phân năm xẻ bảy cũng lìa.  
 Đạo kỳ, Tín hữu sót chia khổ nàn...!"  
 Mưa đạn nổ ròn-tan bắn xả,  
 Khiến Quân Canh \* trúng ngã nằm dài, (Bảo Thế)  
 Môn đồ một số chẳng may,  
 Bị thương mình-mẩy mặt mày máu-me...!

Hai Bà sợ e-dè lánh nạn,  
 Ông Khy\* mới thanh-thản treo cờ, (Hay Khy)  
 Cờ vừa lộng gió phát-phơ,  
 Tiếng súng ngưng bắt im rơ bất-thần...!  
 Đại-Úy Pháp xua quân tiến thẳng,  
 Vô Tòà Thánh tìm đặng Giáo-Sư,  
 Giọng cao hách-dịch hằm-hừ,  
 “Sao cờ Trung Quốc treo như thế này...?”  
 Thái-Khý-Thanh nhanh tay đưa thẳng, (Hay Khy)  
 Bức-Cấm-Nang rồi lặng đứng chờ,  
 Quan ba có vẻ ngẩn-ngơ,  
 Gật đầu, nghiêm chỉnh trả tờ Cấm-Nang...  
 Bọn lính Pháp vội-vàng rút khỏi,  
 Khu Tòà Thánh lửa khói tạm an,  
 Cảnh tình thảm-não bàng-hoàng,  
 Người tu khổ-hạnh tâm-toan dường này...!  
 Đạo không chiến, ai gây quả nghiệp...!  
 Pháp háo tranh, khủng-khiếp bạo tàn...!  
 Giết người gây cảnh lầm-than,  
 Đường tu trì-trệ khổ-nàn người tu...!  
 Người bị trị quân thù khổng-chế,  
 Phận dân đen nô lệ xiềng gông,  
 Còn chi thể-thống giống dòng,  
 Còn chi đạo đức mỗn trông người ngoài...?!  
 Quân dị Chủng dằng-dai trù dập,  
 Bắt Thầy Ta \* khẩn cấp đày đi, (Đức Hộ-Pháp)  
 Bầy gà mất mẹ còn gì...?  
 Cao Đài khổ nạn ai bi tận cùng...!

Thường Đế Quốc hành-hung cực ác,  
 Chúng xua quân cường đoạt Thánh Tòa, (Giữa năm 1942)  
 Bao quyền chiếm đóng không ra,  
 Chúng xem Tòa Thánh như nhà Tổ Tiên...!  
 Tiểu Đoàn Trưởng “quân điên” \*ra lệnh, (Quân Pháp)  
 Bọn đàn em binh lính đào sâu,  
 Hiệp-Thiên-Đài, chỗ nhiệm-mâu,  
 Chôn mìn \* ngàn ký rồi câu dây chờ... (mine)  
 Thực dân Pháp ngây-thơ suy đoán:  
 “Nóc Hiệp-Thiên chữ vạ\* nguy-nga, (Chữ vạ của Đạo)  
 Cao Đài Đức Quốc giao hòa,  
 Cho rằng Nhựt Bản sẽ qua cứu-nàn...!”  
 Nên bọn Pháp mưu toan kế sẵn,  
 Đợi khi nào Nhựt thắng vô Đền,  
 Châm ngòi mìn nổ vang lên,  
 Diệt trừ Nhựt Bản ngòi Đền cũng tiêu...!  
 Nhưng Lính Nhật xem chiều chẳng đến,  
 Bọn xâm lăng được lệnh thay quân,  
 Việc thuyên chuyển đến bất thần,  
 Bàn giao cấp tốc rút quân đi liền...  
 Về trái mìn chúng quên chẳng nhắc,  
 Bản bàn giao bọn giặc không ghi,  
 Tiểu Đoàn mới không biết gì...?  
 “Rouband” Thiếu-Tá rút đi im-lìm...  
 Bao thử thách nhồi tim vụn-vỡ,  
 Mấy nguồn đau búa sọ tan-tành,  
 Người tu chẳng thích đua tranh,  
 Vũng trần trọng trước giựt giành thảm thương...!



“Madagascar” đoạn-trường chẳng kém,  
Pháp xâm-lãng bức chiếm từ lâu, (Thế kỷ 17) (1896)  
Ép thành một xứ chư hầu,  
Bạo quyền thống-trị thuế xâu đủ điều...!  
Năm Chứt Sứt hãm-hiu khổ-hạnh,  
Sống trong tù Bắc lãnh Phi Châu,  
Hai ông: Gấm, Phấn cúi đầu,  
Chạy theo “giặc đỏ” còn đâu tình nhà...?  
Dùng sức mạnh Cộng Nga trấn áp,  
Cậy quyền đời chà đạp thân tình,  
Nỡ đành bắt nghĩa bắt mình,  
Đuổi xua Hộ-Pháp nhục hình bi thương...!  
Luôn khắc-nghiệt xem đường chữa thỏa,  
Mượn quyền đời đày đọa nguồn cao,  
Nơi đây nước độc không màu,  
Rét rừng cấp tính giết mau cấp-kỳ...!  
Mong Hộ-Pháp chết đi gián-tiếp,  
Nhờ Chí-Tôn tội nghiệp đỡ-nâng,  
Giá như Hộ-Pháp vô phần,  
Ắc không còn mạng đem thân trở về...!  
Quý hóa thay! Tái tê thương cảm,  
Ngài Khai-Pháp! Quyết bám chạy theo,  
Chúng xua đánh đuổi ngặt-nghèo,  
Ngài và ông Hiễn vẫn đeo đến cùng...!  
Vùng chới nước nhìn chung hiểm độc,  
Với tù nhân thảm-khốc cực-kỳ,  
Ba Người hãm cảnh chí nguy,  
Chưa nơi ổn định xúm quì rồi tâu...

“Lược chiến từng quen đã bấy lâu,  
Thiên cơ đã rõ máy cao sâu.  
Dần lòng nhẫn nại chờ đôi lúc,  
Sẽ thấy khuôn linh phép nhiệm mầu.”

### TIÊU-DIỀU ĐẠO-SĨ

*Nơi chướng khí rừng sâu u-ám,  
Chốn sương lam núi thẳm mịt-mù,  
Rừng thiêng khí độc âm-u,  
Cắt, cưa, mổ, xẻ giết tù thay gươm...!  
Loài rắn hổ chực hờm cắn mổ,  
Giống thú hoang thủ bộ chụp ăn,  
Vật nhau cấu xé nhùng-nhằng,  
Những loài động vật uống ăn máu đào...!  
Chân xuống nước ôi chao kinh-khủng,  
Các lông tơ đã rụng hồi nào,  
Nước mà bén ngọt hơn dao,  
Mới vừa bước xuống đã bào sạch trơn...!*

*Sĩ-Tải Hiến ngâm hờn bỏ xác, (10/3/ Quý Mùi =14-4-1943)  
Hồn người may hiển đạt cao vinh,  
Về cơ khuyến nhủ tận-tình,  
Trở thành Ông Thánh siêu sinh xuôi đò...:*

“Cuộc đời còn lắm nỗi gay-go,  
Các Đấng ghe phen đã dặn-dò.  
Hành đạo Cao Đài cho phải Đạo,  
Học trò Xiển Giáo đáng nên Trò.  
Lợi quyền chớp nhoáng đừng mơ mộng,  
Đạo đức trường tồn gắng chí lo.  
Một kiếp phù sanh không mấy lát,  
Thật hành cho vẹn Thích, Tiên, Nho.”

### THÁNH HIẾN

*Thương Thánh Hiến khuông-phò thống-khổ,  
Nhớ người em tuyệt lộ bên nhau,  
Tư duy bức-xúc nghẹn-ngào,  
Càng ưa mẩn nét càng sâu nghĩa tình...  
Trong bất hạnh trung-trình sáng giá,  
Lúc đường cùn một dạ kính thành,  
Vì Thầy sá kể tồn sanh,  
Chỉ còn hơi thở phụng hành đến nơi...!  
Sĩ-Tải Hiến ra người thiên cổ,  
“Đứa” em yêu phần mộ rừng hoang,  
Sợ buồn dần-vật chứa-chan,  
Nửa len nức dạ nửa quàng đầu non...!  
Dòng nước mắt xói mòn chấn gối,  
Hạt sương đêm tắm gội làn da,  
Thương em tan nát lòng già,  
Nhớ em sùi-sụt xót-xa tận cùng...!  
Đức Hộ-Pháp thủy chung hung-nhớ,  
Ngài Khai-Pháp nặng nợ đệ huynh,  
Đưa nhau gãy-gọn “khối tình”,  
Tiễn nhau khẩn nguyện siêu sinh vĩnh hằng...!*

\*

*Dân “Madagascar” dung-dăng bé-bỏ,  
Kém mở-mang cuộc sống cơ-hàn,  
Hai tròng một cổ đeo mang, (Năm 1942)  
Pháp, Anh cùng chiếm đôi đàng tranh ngôi....*

Xâm lược Pháp đến hồi tan rã,  
 Bọn “Hitler” đày-đọa Pháp triều,  
 “Pétain” Chánh Phủ cũng tiêu,  
 “De Gaulle” vong quốc lập triều bên Anh...  
 Quân Đội Pháp thôi đành chuyển biến,  
 Bọn “Tây Man” chánh diện đầu hàng, (Cũng năm 1942)  
 Các tù chánh trị đồn sang,  
 Hai xe vận tải vôi-vàng xuôi Nam...  
 Ông “Freydier” lại làm Trại Trưởng,  
 Đối với Tù độ lượng càng cay,  
 Bốn đêm, rờng-rã năm ngày,  
 Số tù hãm chín (29) chết hai (2) trong tù...! (Gấm và HIển)  
 Còn lại \* chuyển sang khu trại mới, (Còn 27 Tù Nhân)  
 “Voutrouzou” tiện lợi giam cầm, (Thuộc tỉnh Antrirabe)  
 Một vùng thung-lũng tiếng-tăm,  
 Sở mía của Pháp, mút tâm cà phê...  
 Tù phải khổ trăm bề chịu khổ,  
 Nhất trong lao hỉ nộ theo lao...  
 Bao năm bức-xúc ngheo-ngào,  
 Câu lưu ngục thất ốm đau đoạn-trường...!  
 Ba Chúc Sắc dầm sương dãi nắng,  
 Mấy mươi tù tội nặng chan mửa,  
 Cai Tù áp-đảo không vừa,  
 Trẻ già hà-khắc sớm trưa khổ hành...  
 Bao Chúc Sắc đồng thanh mở đạo,  
 Đạo Cao Đài hải đảo đơm hoa,  
 Tình thương cuộc sống chan hòa,  
 Nhập môn cầu Đạo thiết-tha yêu-kiều...

Trong cửa ngục trâu nhiều Đệ Tử,  
 Ngoài nhà giam đủ thứ Môn Sinh,  
 Dựng lên Thánh Tượng tài tình,  
 Tập tù quì lạy tụng kinh mỗi ngày...  
 Bầu Tộc Đạo chính ngay trên Đảo,  
 Cử Đầu Hương kiến tạo ngôi thờ,  
 Quanh làng Đạo trở nên thơ,  
 Phi Châu Trấn Đạo là nhờ nơi đây...  
 Một kỷ niệm nơi này đáng nhớ (22/3/1943)  
 “Kinshasa Congo” quý tợ vàng thoi,  
 Phi Châu Trấn Đạo mở mời,  
 Đưa nguồn Thánh Giáo rọi soi dẫm trường...  
 “Madagascar” đáng thương đổi chủ,  
 Đế Quốc Pháp đầu thú nhượng quyền, (24-11-1944)  
 Quân Anh thay thế tạm yên,  
 Số tù chính trị truân-chuyên đỡ nhiều...  
 Đời khổ-hạnh hẩm-hiu giảm bớt,  
 Xác như “tiêu” bất chợt “lượm” về,  
 Lao tù mới thấu nhiều-khê,  
 Lao tù mới thấu mọi bề truân-chuyên...!  
 Mong khởi khám xích xiềng quẳng lại,  
 Thoát tường giam khoan-khoái tinh thần,  
 Cùm gông chịu bỏ đôi chân,  
 Khung trời rộng mở sáng ngàn tương lai...  
 Trong những ngày đọa đày lao động,  
 Phận tù nhân cuộc sống nguy-nan,  
 Chí-Tôn giải cứu tai-nàn,  
 Chở-che tù tội được an nhiều lần...

Nhằm bữa nọ tù nhân gặp biển,  
Mấy mươi tù di chuyển trên xe,  
Giữa cầu, cầu gãy không dè,  
Xe rơi, các Đấng chở-che an lành...!  
Một lần khác “Cao Xanh” cứu giúp,  
Xe chở tù hi-hụp trườn cao,  
Bỗng dưng tuột dốc ào-ào,  
Trên cao thụt xuống không sao hãm cầm...!  
Người chết điếng như cầm nín thở,  
Mạng như xong phũn nợ trần gian,  
Lúc khẩn cấp, quá kinh hoàng,  
Bỗng đâu Thượng-Đế cứu an mọi người...  
Một gốc cây mọc nơi bờ vực,  
Hãm đà xe lập tức sựng liền,  
Cho hay hữu phước hữu duyên,  
Mọi người định tỉnh nói chuyện lẫn nhau:  
“Ta thoát chết phép màu cứu trợ,  
Sống còn đây nhờ có Ông này \*,” (Tay chỉ Đức Hộ-Pháp)  
Người-người nói-nói hăng say,  
Kể từ hôm đó Đức Ngài \*tạm yên... (Đức Hộ-Pháp)  
Khi Hộ-Pháp được quyền đi lại,  
Lúc Ngài hằng vọng bái Ngọc-Hoàng,  
Lệ lòng thương cảm chứa-chan,  
Ngài ngời lắng động nhẹ-nhàng tâm không...  
Tay khóa cát im dòng vọng tưởng,  
Mắt ngưng thần viễn tượng hư-vô,  
Tâm không ý lặng như tờ,  
Nhàn-Âm Đạo-Trưởng cho thơ đẹp màu...:

## THƠ

“Quá hải đòi phen đến viếng nhau,  
Ngặt không cơ bút để lời giao.  
An nhàn đợi thuở triều linh địa,  
Chuyển thế gặp thời phải múa đao.  
Cõi Á đã thành nơi chũng quốc,  
Phương Âu sẽ diệt tận nô-lao \* (Nơi nhất Đức Hộ-Pháp)  
Lửa hương đất Việt dầu nhen-nhúm,  
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu” (Trung Quân=Nam Kinh)

## NHÀN-ÂM ĐẠO-TRƯỞNG

“*Người nặc danh*” kính chào Hộ-Pháp,  
Chốn thâm sơn phúc tạp rập-rình,  
Nghĩ vì hãm cảnh điêu linh,  
Lý ra Thầy thiệp chính mình đến đây...!  
Thăm Chúc Sắc trải dày nghiệp số,  
Viếng bao Tù tử lộ đeo-đai..!  
Nhưng vì công việc miệt-mài,  
Nên sai thiệp đến để thay chuyện trò...  
Thương Hộ-Pháp hằng lo mệt-mỏi,  
Bởi muôn sanh chống chọi riêng mình,  
Ngại-ngùng khó nổi hòa bình,  
Thiếp xin gửi lại chút tình vui chơi...

“No Si Lao, tiếng đặt buồn cười,  
Mi đã rước ai hỡi, hỡi người.  
Lượn thả bữa giành tình ột-ạt,  
Gió sâu xô đánh ái tới-bời.  
“Yên Phu Điếu” gọi thương canh sớm,  
“Giọng Ngạn Quyên” kêu nhớ đậu mới.  
Tổ Quốc đơn đường bao dặm thẳng,  
Đưa xa thăm-thẳm một phương trời.”

### ẨN DANH

*Thầy thiệp dạy chiều mời lại viếng,  
Đến thăm Người tùy tiện bút nghiên,  
Giao lưu chiết giảm chia phần,  
Trong khi Thiên Mạng ngôi yên nơi này...!  
Công việc Đạo đó đây thiếu-thốn,  
Chí-Tôn than bề-bộn trong ngoài,  
Thiên Phong Chúc Sắc cân đai,  
Thiếu phần đảm lược vụng tài phục dân...  
Do triết lý vô ngân tuyệt diệu,  
Gắng trì tu chớ thiếu tâm cơ,  
Phổ thông chơn Đạo bao giờ,  
Mời đưa được chiếc xa thơ khắp trời...!  
Chí-Tôn quyết giao nơi Quý Vị,  
Đem Chơn Truyền cổ xúy muôn phương,  
Thiệp xin bầu bạn thôi đường,  
Mua vui trong lúc nắng sương non Tần...’*



## THI

“Đã phong Trần phải chịu Phong Trần,  
Cố thân âu phải biết thương thân.  
“Nam Xa” ví chẳng vì đường khó,  
“Việt Đánh” mong chi đượm lửa mừng.  
Nặng gánh giang san là Thương Trụ,  
Nhẹ tay cung kiếm ấy Thường Quân.  
Ngũ Hồ Tứ Hải không lưu lạc,  
Mặt địa cầu ta vốn định chừng.”

## ẨN DANH

*Vô Danh thị: Lê-Sơn Thánh-Mẫu,  
Đã giấu tên vẫn thấu tận tường,  
Là nhờ chiếc nhẫn thân thương,  
Trên tay Hộ-Pháp bất thường sáng trưng...*

*Khi Ông Đợi \* vui mừng lượm đượm,* (Tức Đại, Đạo Núi)

*Viên ngọc này phía trước Chùa Hang,*

*Nằm sâu kẹt đá ẩn-tàng,*

*Mau chân Ông Đợi vội mang biếu Thầy\** (Đức Hộ-Pháp)

*Thời buổi đó nơi đây binh-biến,*

*Núi Bà Đen Chánh Điện hoang-sơ,*

*Đạn xuyên pháo dội ngôi thờ,*

*Cốt Bà bất ổn xác-xơ nã-nề...!*

*Nhiều Chức Sắc tái-tê chẳng ít,  
Đến tìm Thầy \* giải thích nguồn cơn, (Đức Hộ-Pháp)  
Xin đưa Thánh cốt Linh Sơn,  
Về nơi Phật-Mẫu tiện hơn để thờ...  
Làm Hộ-Pháp ngăn-ngờ trong dạ,  
Nhớ bao ngày vất-vả đồ lưu,  
Bà hay thăm viếng hão cừu,  
Nên Thầy chấp thuận phân ưu việc này...*

\*

## IV – ĐỨC HỘ-PHÁP TRẢI CÔNG ĐỨC TRÊN ĐẢO MADAGASCAR

\*

### A - TẠO CÂY BỪA

\*

*Từ nhất mãi dây-dưa chật khám,  
Chỉ mình Thầy \* được tạm ra ngoài, (Đức Hộ-Pháp)  
Bước trần nhùng-nhểng đũa-dai,  
Nghe lòng quặn thắt ở ngoài thương trong...  
Thường Hộ-Pháp quanh vòng thị sát,  
Thấy dân quê hệch-hạc thật-thà,  
Thương người Mả Đảo vời xa,  
Cấy cây sinh sống mới là nhiều khê...  
Thương bá tánh vụng-về quá đỗi,  
Chán ngoại bang hành tội dân đen,  
Cho người thuộc địa phận hèn,  
Ép chèn phục dịch đã quen kiếp người...!  
Nên Hộ-Pháp quyết khơi nguồn sống,  
Tạo cây bừa mở rộng nghề nông,  
Làm cho cuộc sống tươi hồng,  
Cho dân bản xứ hanh-thông cuộc đời...  
Phương pháp cũ tả-tơi gia súc,  
Lối cổ truyền hì-hục nông dân,  
Lùa trâu xuống ruộng xà quân,  
Dắt qua dẫn lại giẫm chân cỏ nằm...  
Vet cỏ rác que xăm cấy lúa,  
Nhờ bùn non nhầy-nhựa nuôi mầm,*

Mặt mày đen-đúa tối-tâm,  
Mãi làm hi-hục lợi cầm bằng không...!  
Ngài Hộ-Pháp đau lòng biết mấy,  
Dạy người dân gặt cấy cho hay,  
Ngài cùng ông Phấn đóng cày,  
Làm bừa, đẽo ách, xỏ nài, giúp dân...  
Kêu lối xóm quây-quần thửa ruộng,  
Dẫn trâu bò từng luống kéo cày,  
Hàng-hàng đất lật quá hay,  
Mọi người la hét mặt mày nở hoa...  
Trong nửa buổi thật là khó tưởng...!  
Trội mười ngày số lượng cả làng,  
Cuốc cào cật-lực gian-nan,  
Nay cày đất lật nhẹ-nhàng như mơ...  
Người đứng chật im-rơ há-hốc,  
Mắt dương to chòng-chọc sưng nhìn,  
Luống bừa trâu kéo càng kinh,  
Bao nhiêu lỗi lỡm gập-ghình phẳng-phiu...  
Những gộp đất ra chiều cưỡng lại,  
Mấy răng bừa khoan-khoái giập tan,  
Bây giờ thửa ruộng mịn-màng,  
Dạy cho dân chúng cư an cấy cày...!  
Từ đạo ấy đất đai tận dụng,  
Dân “Malgache” làm trúng được mùa,  
Xóm làng rộn-rã thi đua,  
Chén cơm manh áo cũng vừa ấm no...

## B - LÀM CỐI XAY LÚA, CỐI GIÃ GẠO

*Dân “Malgache” bơ-ngơ báo-ngáo,  
Ánh Từ Bi chỉ đạo dân đen,  
Đuốc Thiêng rọi sáng phận hèn,  
Mở-mang kiến-thức dân quen tiện dùng...  
Dụng cối xay nói chung chưa biết,  
Cầm chày tay mài-miệt “giọt” chà,  
Như người Thiếu Số nước ta,  
“Thọt” từng nắm thốc thật là truân-chuyên...!  
Cối xay lúa đóng liền một cái,  
Cối giã gạo nhẵn-nại tạc hình,  
Cả hai thành tựu đẹp xinh,  
Ngài cùng ông Trọng chí tình tạo nên...  
Cối xay lúa được bền lại tốt,  
Cối giã gạo từng hột trắng phau,  
Cơm nhai thấm miệng ngọt-ngào,  
Cám dùng làm bánh\*cùng nhau hưởng dùng...*

(Bánh in)

## C - LÀM GẠCH, NGÓI, CIMENT

*Nhìn cuộc sống nói chung có tiến,  
Ngắm chòi tranh bần-tiện cơ-hàn!  
Ngài bèn tính-toán lo toan,  
Dạy dân làm gạch, ngói vàng in ra...  
Dùng kết quả làm quà sanh chúng,  
Chống người Tây giữ bụng độc quyền,  
Không còn ép bức tự chuyên,  
Giải bao thống khổ ưu phiền cuộn trôi...  
Làm “ciment” làm vôi đủ thứ,  
Quyết ý xây biệt thự thay lầu,  
Chòi tranh vách lá đáng yêu,  
Nhưng nhà gạch ngói mỹ-miêu thích hơn...*

## D - LÀM THẦU KHOÁN

\*

*Dân bị trị xem chùng chán ngán,  
Sống từng quen hoạn-nạn cam đành,  
Hất-heo hui-hút chòi tranh,  
Sống đời đạm-bạc giắt giành chưa quen...!  
Nhìn phố mới phận hèn ray-rứt,  
Đổi nhà xưa ý hực mộng-mơ,  
Tay Tiên biến hóa không ngờ,  
Thời gian ngăn-ngủi đòi thơ chuyển mình...  
Nơi quạnh-quẽ nhà xinh nở rộ,  
Chốn thành đô khu phố mọc lên,  
Nhà cao cửa rộng sang bên,  
Muôn dân mến chuộng quan trên yêu vì...  
Nghề xây cất chi-li tính toán,  
Mỗi đồ hình biên soạn kỹ-càng,  
Công trình tuyệt-tác mỹ quang,  
Được thêm uy tín xóm làng vinh danh...!  
Công-Chánh\*bất dân đành phải chịu, (Sở Công-Chánh)  
Họa đồ nào mà thiếu tên Người, (Phạm-Công-Tắc)  
Xem như bản vẽ cầm chơi,  
Bởi vì Công Chánh chẳng lời chuẩn phê...!  
Đại Sứ Quán trọng bề đạo-đức,  
Người Hoa Kỳ mến bực tài hiền,  
Mời Ngài xây cất vậy duyên,  
Vòng đai Lãnh Sự nối liền trước sau...*

Ngài vẽ bản tươi màu nhuận-sắc,  
Vật tư lo xếp đặt trong ngoài,  
Bao công thợ kết vòng tay,  
Bắt đầu đào móng nối dài xung quanh...  
Đà sắt kiềng phân rành khoảng cột,  
Đổ bê tông trụ cốt vững-vàng,  
Gạch xây từng cục sáng choang,  
Bức tường vững chắc thẳng hàng mỹ hoa...  
Tòa Đại Sứ tâm hòa ý hợp,  
Dân “Malgache” từng tốp đến xem,  
Khách du chật nức như nôm,  
Chủ nhân tất-bật trước thêm đón đưa...  
Lòng ngưỡng-mộ chưa vừa Đại Sứ,  
Lễ Khánh-Thành mời dự rất đông,  
Bao nhiêu Sứ Quán thấy đồng,  
Trực thăng đưa đến trên không rợp trời...  
Từng Sứ Quán đáp nơi bãi đậu,  
Bước vô trong hau-háu đón chờ,  
Hàng rào danh dự như mớ,  
Đón ông Giáo-Chủ khó ngờ được đâu...!  
Thân Giáo-Chủ dãi dầu lao-lý,  
Đến hôm nay danh vị tuyệt-vời,  
Trống kèn còn tặng hoa tươi,  
Chính ông Đại Sứ mở lời tuyên dương...  
Ông cũng muốn am tường triết-thuyết,  
Đạo Cao Đài quả thiệt thế nào...?  
Ông mời Giáo-Chủ giảng rao,  
Chí-Tôn nhập thể ánh hào tửa giảng...

*Đức Giáo-Chủ chuẩn-thăng thuyết giảng,  
Bằng Pháp Văn trong sáng rạch-ròi,  
Mọi người bỗng thấy nhỏ-nhòi,  
Nhờ ơn Thượng-Đế muôn loài tồn sinh...!  
Ngài Hộ-Pháp chân tình hùng biện,  
Đạo Cao Đài bất chiến mà thành,  
Cao Đài chẳng chịu đấu tranh,  
Tình thương đối xử phước lành Trời ban...  
Sống công chánh Thiên Đàng dễ đến,  
Đời đời gian vui bến chợ trần,  
Tâm an đánh đổi si sân,  
Yêu thương xóa bỏ thù hằn thế gian...!  
Theo Thượng-Đế Thiên Đàng vĩnh cửu,  
Góp hành trang chí bửu yêu thương,  
Nghe qua triết lý phi-thường,  
Hoan hô dậy đất cờ dương rợp trời...  
Đại Sứ Mỹ sém rơi nước mắt,  
Ngài đưa ra một Đặc Nhiệm Thư,  
Chẳng ai ngần-ngại chối từ,  
Thấy đều đặt bút ký như việc mình...  
Các Đại Sứ hoan-nghinh quá thể,  
Đồng ký tên bảo vệ Thánh Tòa,  
Dù cho Cộng Sản Quốc Gia,  
Không ai được chiếm hoặc là phá tan...!  
Vì Tòa Thánh Thiên Đàng tại thế,  
Chống phụng thờ Thượng-Đế, Thánh, Thần,  
Ngôi Đền tuyệt hảo kỳ trần,  
Sứ Thần các nước góp phần bảo an...*



*Ngài Hộ-Pháp suy tàn thể xác,  
Bị tù dày phiêu dạt trời Phi,  
    Tâm mang Đạo trọng như chì,  
Dụng ngàn phương sách cứu nguy nghiệp nhà...  
    Dù viễn xứ tài ba vẫn tuyệt,  
    Biệt quê hương tâm huyết không với,  
    Yêu dân mến nước một đời,  
Sống lo truyền Đạo thác ngơi Thiên Đường...!*

\*

## E - LÀM THỢ BẠC

\*

Ngài để ý càng thương nữ tú,  
Gái tư phương thích-thú đeo vàng,  
    Ngài bèn học chế nữ trang,  
Kiềng vòng, cà rá các nàng say mê...  
    Bao nhiêu kiểu vẹn bề màu sắc,  
    Bấy nhiêu tiền lượm-lặt đem về,  
    Bạn tù nuôi dưỡng thỏa-thuê,  
Thấy cùng tù tội ê-chề như nhau..!  
    Nơi ngục tối người nào cũng khổ,  
    Chốn dương trần kiếp số tùy người,  
    Trong tù nuốt khổ nhai xui,  
Chí mong đùm bọc cuộc đời thương đau...!  
    Vì lẽ đó ngày nào cũng vậy,  
    Hễ có tiền ngộ nguậy trong tay,  
    Sắm: kim, thuốc, áo, quần, giày,  
Mua thêm lương thực gửi ngay vô tù...  
    Người cứu nước, nhà tu đều giúp,  
    Kẻ vì ai cực-nhọc nằm lao,  
    Thương sanh cốt nhục đồng bào,  
Thấy đều trang trọng lẽ nào không lo...  
    Từ đạo đó đối no bảo-bọc,  
    Tháng ngày qua chăm-sóc tận tình,  
    Thương người Chức Sắc điều-linh,  
Thiên Phong lại phải hãm mình rừng sâu...!

*Nỗi tương cảm anh hào héo-hắt,  
Nỗi đọa đày của giặc tả-tơi,  
Nỗi bao khảo-đảo long trời,  
Nỗi tan-tác ruột nổi chơi-vơi tình..!  
Moi bí ẩn siêu linh kiếm hiểu,  
Bới kho tàng sử liệu tâm cao,  
Cầu cơ mới thật tươi màu,  
Cao Đài “Cách Mạng” chung nhau cùng ngôi...  
Đức Hộ-Pháp giữ ngôi vị chính,  
Ngài Khai-Pháp nhập định phò loan,  
Có lần Đức-Lý giáng Đền,  
Hỏi thăm sức khỏe và ban tin mừng...  
Vì Hộ-Pháp đã đương thỉnh nguyện,  
Lý Giáo-Tông một chuyến giáng trần,  
Phong cho ba vị Bảo Quân:*

*“Ông NGUYỄN THẾ TRUYỀN Bảo Địa Lý Quân”  
(Giữ tròn vẹn lãnh thổ Việt Nam)*

*“Ông NGUYỄN THẾ SONG Bảo Thương Quân”  
(Áp dụng việc trao đổi và điều hòa hàng hóa trong chúng sanh)*

*“Ông NGÔ VĂN PHIẾN Bảo Sanh Quân”  
(Bảo vệ môi trường và sanh mạng nhân loại) \**

*(Được Đức Lý phong, nhưng đều phứt phận sau khi ra tù)*

*(Ba Ông: Truyền, Song, Phiến ở tù chung.  
Gốc là Cộng Sản Đệ III Quốc Tế)*

*\**

## F - DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN

\*

Mùa nắng hạ truân-chuyên chán-ngán,  
Dân bán khai Khện-khảng đôi chân,  
Đội về thùng nước không gân,  
Đường xa diêu-vợi châu thân rã-rời...  
Ngài Hộ-Pháp tìm nơi dẫn thủy,  
Gặp công trường đang bị dở-dang,  
Toàn Quyền Pháp luống ngõ-ngàng,  
Hai lần khởi sự bỏ ngang hai lần...!  
Kỹ sư Pháp đích thân xây đập,  
Kỹ sư Đức cố đắp nên hồ,  
Cả hai làm mãi không vô,  
Nhiều lần sửa chữa nhưng bờ vỡ tan...!  
Đức Hộ-Pháp lẹ-làng suy tính,  
Nguồn trên cao nhất định đổ nhanh,  
Dấu xây ba bức tường thành,  
Cũng không giữ nổi nước quanh trong hồ...!  
Ngài quyết định sơ đồ bốn bản:  
Một hồ dành để toán trẻ con,  
Đàn bà một cái xoay tròn,  
Đàn ông một cái và còn hồ to....  
Bốn chỗ chứa giãm-dò địa thế,  
Hai đường thông phân hệ nước tuôn,  
Nước xuôi dường thể mưa nguồn,  
Dẫn vào bể chứa được luôn an bình...

*Bên Chính Phủ lặng-thình chẳng chịu,  
 Bởi Toàn Quyền túng thiếu tiền-nông,  
 Nghe qua Hộ-Pháp não lòng,  
 Ngài xin vận động mấy ông trong làng...  
 Được chấp thuận lo toan đúc cống,  
 Mạnh-thường-quân tự động kê vai,  
 Chung công gắng sức bao ngày,  
 Kê đào đường cống người khai lối vào...  
 Người đặt ống khít-khao trét lại,  
 Toán thanh tra trở ngại tìm-tòi,  
 Mỗi nơi mỗi chỗ đều coi,  
 Chỉnh trang khuyết điểm có mùi nguy-nan...!  
 Cho đến lúc hoàn-toàn như ý,  
 Thấy không còn úy-ky vận hành,  
 Chu tròn hệ thống bao quanh,  
 Công trình chánh thức khánh thành ban mai...  
 Mời công chúng đứng dài đập nước,  
 Cả chánh quyền lần-lượt đến coi,  
 Lệnh truyền mở cả các vòi* (Robinet lớn)  
 Áo-ào nước chảy cuốn soi mặt hồ...  
 Dân thích quá hoan-hô ông “Tắc” (Vive Mr. Tắc)  
 Nước đưa từ chỗ ngoặt trên cao,  
 Mặc tình tưới tắm hoa mầu,  
 Tiện bề sử dụng dài lâu trong nhà...  
 Nguồn nước tới thẳng-hoa cuộc sống,  
 Một niềm tin chấn động Dân làng,  
 Mặt mày rạng-rỡ hân-hoan,  
 Mọi người cứ ngỡ Thiên Đàng vậy thôi...!

## G - XÂY TRƯỜNG HỌC

*Đàn trẻ đại chút-chiu nheo-nhóc,  
Bởi bán khai thiếu học cam đành,  
Ngài xem ruột thịt đồng sanh,  
Xây trường dạy trẻ cho rành ngữ ngôn...  
Văn đế quốc ru hồn bản xứ,  
Tiếng địa phương danh dự trọng hành,  
Mong rằng sĩ tử nên danh,  
Nhân tài “Malgaches” trở thành vĩ nhân...*

\*

*Nào những lúc thả chân dưới nguyệt,  
Lắm khi nhìn trăng khuyết lồng mây,  
Tâm tư trù-trữ vui đây,  
Thương “Nhà” thương cả “Trời Tây” mịt-mù...!*

### THI

“Hòn đảo này đây trước nhốt tù,  
Ngày nay làm khám khảo thầy tu.  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lũ Tây man Nhựt Bồn trừ.”

### VÔ DANH THI

## H - MỞ KHIẾU HUỆ QUANG

\*

Ngài Hộ-Pháp bên đàng thông bước,  
Xứ Phi-Châu chẳng được quan tâm,  
Ngài đi lặng-lẽ âm-thâm,  
Quanh qua quẩn lại đưa chân quen đường...  
Chàng Đạo Sĩ chạy bươn ra cửa:  
“Thỉnh Ngài vô chẳng mưa sang hèn,  
Thưa Ngài tiện sĩ chưa quen,  
Sư Ông có chỉ “ngọn đèn” hải đăng...  
Tìm Đức Phật khó-khăn may được,  
Đội ơn Ngài bủa phước trợ duyên,  
Cúi đầu lạy, ấn tâm truyền,  
Huyền Quang mở khiếu non Tiên được gần...  
Dầu tiện sĩ Cử Nhân ngành Luật,  
Vẫn đam-mê nước Phật non Thiên,  
Vẫn mong núp ánh diệu-huyền,  
Chơn Thần xuất ngoại Cung Tiên Non Bồng..!”  
Đức Hộ-Pháp hẹn trong ba bữa,  
Về Thiên Cung lần-lựa cầu xin,  
Dụng tâm thấu đến Thiên Đình,  
Chí-Tôn chấp thuận hiển vinh vô cùng...  
Ngài Hộ-Pháp thung-dung trở lại,  
Kẻ mong chờ vội bái cung nghinh,  
Cân thần Đạo Sĩ chuyển mình,  
Khai đường Huệ Khiếu thông minh lạ kỳ...  
Hồn xuất ngoại bay đi tứ hải,  
Vía nằm yên bám tại nhục thân,  
Mới hay Đạo Sĩ hữu phần,  
Đường tu đã vững gánh trần cũng thông...

# I - NHẬN HỌC TRÒ

\*

Cô “Marie” vốn kho ngọc các,  
Dân “Malgache” bộ-lạc bán khai,  
Nhập môn cầu Đạo Cao Đài,  
Là điều mới lạ khó ai tỏ tường...  
Cô Đến Pháp tìm phương du học,  
Ngành Luật Khoa khó nhọc vượt qua,  
Hai năm tiến triển vượt-mà,  
Bỗng cô nằm mộng tỉnh ra hãi-hùng...!  
Thần mách bảo: “kiết hung chẳng rõ,  
Phật trong xứ đang có không thờ”,  
Nghe Thần, bỏ học tỉnh bơ,  
Về nhà bị mắng giả khờ lặng-trang...!  
Tin có Phật lên đàng tìm kiếm,  
Ý cầu Trời tâm niệm dâng cao,  
Lòng thành ngưỡng vọng đạt-dào,  
Cô cùng Hộ-Pháp gặp nhau tức thì...  
Vì định số đã ghi tiền kiếp,  
Chỗ Thầy trò hội hiệp nơi đây,  
Vừa nhìn đã biết là Thầy,  
Thương trò Hộ-Pháp dang tay đón liền...  
Trò tương kiến bái Thiên kinh Địa,  
Thỉnh đức Thầy tứ phía châu du,  
Trên đường hướng đạo cần-cù,  
Đưa Thầy dạy cảnh, đường tu dặm dài...

\*



## J - ĐỊA ĐIỂM THÁNH THẤT TƯƠNG LAI

Vui thường ngoạn non đồi một bữa,  
“Lac Tanivar” \* nằm dựa ngọn đồi, (Hồ Thuộc tỉnh Pélar)  
Lưng-chình hồ rộng đẹp ngời,  
Năm, ba trăm thước độ rôi: dài, ngang... \* (500m x 300m)  
Bờ hồ tựa hai làn mí mắt,  
Bởi Hóa-Công xếp đặt tinh kỳ,  
Rặng cây chắn mướt vòm mi,  
Mặt hồ đen láy khác gì tròng đen...  
Mí dưới thấp doanh kèn cỏ dại,  
Mí trên cao xoai-xoải sườn đồi,  
Thoạt nhìn ánh mắt thật tươi,  
Cả bầu thế giới mắt ngời tím thâu...  
Là mắt trái tươi màu sức sống,  
Cạnh tim hồng giao động Trời hay,  
Thiên nhiên Tạo Hóa phô bày,  
Cho ta “Thiên Nhãn” trên ngay đất liền...



Lac Tanivar Thuộc Tỉnh Pélar

Hộ Pháp dạy không riêng chiến sĩ,  
Khi hòa bình thanh trị an dân,  
Có ai thuận tiện đôi phần,  
Sang đây lập đức kính dâng cứu huyên...  
Xây Thánh Thất là duyên vạn kiếp,  
Cất nhà chung tạo nghiệp nơi này,  
Nghe lời Hộ-Pháp dựng xây,  
Lập công lập đức có ngày thông-dong...  
Từ “Pélar” đi trong một buổi,  
Đến “Tanivar” rừng bụi chập-chùng,  
Đây là sự nghiệp dành chung,  
Đồng thời tu bổ mộ phần giữ lâu...:  
Đỗ-Quang-Hiển Phi Châu đắc Thánh,  
Thái-Gấm-Thanh bất hạnh Giáo-Sư,  
Gian-nan khổ nhục không từ,  
Bỏ mình vì Đạo Ngọc-Hư định rồi...!  
Nên dựng bia khúc nội trạng tỏ,  
Tánh danh người tộc họ rõ-ràng,  
Bao nhiêu ấn-chứng vẻ-vang,  
Hy sinh tánh mạng cứu an muôn loài...!  
Lo báo đáp Tiên Khai một bận,  
Hưởng hồng ân hậu tấn ba đời,  
Đường dù vạn dặm xa khơi,  
Rừng hoang xứ lạ chiều mời đến tìm...  
Công vĩ đại nằm im chờ đó,  
Đức bao la giẫm-dọ tùy hành,  
Thời gian thấm-thoát trôi nhanh,  
Hỡi người tâm đạo duyên lành chờ ai...?

(Độ 20 cây số)

*Giờ nói chuyện nhân tài giúp sức,  
Diệt xâm lăng Nhật Đức hung tàn,  
Bỗng dưng gặp-gỡ bên đàng,  
Tình Thầy nghĩa Đạo chứa-chan giọt sầu...!  
Vì nghiệp-vĩ Phi Châu diện kiến,  
Nghĩa Thầy Trò bất biến cơn nguy,  
Lao tù, chiến trận gan lỳ,  
Trò đi giúp Pháp Thầy đi cứu đời...!*

\*

## K - GẶP LÍNH TÌNH NGUYỆN

(Pháp Hồi)

\*

Trò đánh trận nhiều nơi thắng tiến,  
Lính liều thân trận tuyến xông-pha,  
Mấy Thu biên-biệt quê nhà,  
Niềm thương nỗi nhớ xót-xa bời-bời...!  
Là chiến sĩ ngàn khơi giã bước,  
Những buồng làng lần-lượt đồn chơn,  
Hồn quê xấn-bản chập-chờn,  
Ai ngờ gặp được “**Cao Nhơn**” \* nơi này...

(Đức Hộ-Pháp)

Anh Tám Quận lây-quây cúi mọp,  
Bậc “**Cao Nhơn**” chơm-chớp ngậm-ngùi,  
Nhưng rồi rứt sáng niềm vui,

Vấn: “Sao em đi lính nếm mùi viễn chinh..?”

Anh Tám Quận thưa trình tỏ rõ:

Đáp: “Vốn Môn Đồ tin có Bề Trên,  
Nghĩa ân tác đất phải đền,

Tuân lời Giáo-Chủ nguyện lên chiến trường...!”

Vấn: “Tín Đồ nào xiển-dương phẩm hạnh..?”

Đáp: “Là đệ tử Tòa Thánh Tây Ninh,”

Vấn: “Tây Ninh con nói thiệt tình?”

Đáp: “Một lời chân thật niềm tin đá vàng...”

Vấn: “Đức Giáo-Chủ cao sang con biết?”

Anh Tám Quận: “quả thiệt chưa từng,

Từng nghe Giáo-Chủ kính thương,

Lo toan mọi việc trăm đường đắng cay...!”

Mới nhập môn Cao Đài mấy tháng,  
Tân Tín Đồ quờ-quạng chưa thông,  
Tôn thờ Giáo-Chủ nơi lòng,  
Mà chưa gặp mặt nên không biết Người...!”  
Đức Hộ-Pháp nghe hơi xót dạ,  
“Thầy đây con..!” - Kéo ngã vô lòng,  
Sợ buồn thắm-thấu tâng không,  
Thầy trò quỵn-luyển lệ rờng-rã tuôn...!”  
“Thôi con chớ đau buồn khóc mãi,  
Mấy bạn đâu kêu lại Thầy thăm?”  
Quận về trại lính la âm,  
Mười ba chiến sĩ chạy xăm đến Thầy...  
Anh Chín Tháo như gãy như đại,  
Vớ Mười Phu như rái phóng nhanh,  
Hai người dụng tấc lòng thành,  
“Công-kênh” Hộ-Pháp đi quanh sườn đồi...!”  
Phu, Tháo gặp Thầy hồi ở xứ,  
Biết Đức Ngài nên cứ “công-kênh”,  
Rưng-rưng, lồng ngực trống rền,  
Miệng tròn há-hốc đến quên chào Thầy...!”  
Gió cũng lặng rùng cây nín thở,  
Mây ngừng trôi ong thợ thôi bay,  
Mặt trời treo lững non đoài,  
Thầy trò tương cảm không ai một lời...!”  
Tình đất nước đầy vui chân ái,  
Nghĩa Thầy trò gặp lại thân thương,  
Nhìn nhau trong cảnh đoạn trường,  
Gan bào ruột thắt lối xương xé lòng...!”

(13 Pháp Hồi)

Mừng Tín Hữu toàn trong cửa Đạo:  
**Quận, Phu, Thôi, Lễ, Tháo, Sương, Lân,**  
**Em, Lân, Ái, Lợi, Hoài, Tăng,**  
 Mười ba Chiến Sĩ sánh bằng muôn quân...!  
 Cười chốc-lát tinh-thần rạng-rỡ,  
 Gặp đôi giây bợ-ngợ tiêu tan,  
 Thương Thầy nhớ Đạo vô vàn,  
 Thương-thương nhớ-nhớ ngổn-ngang trăm bề...!  
 “Antsirabe” \* tái-tê gặp-gỡ, (Tỉnh ĐHP đang ở)  
 “Madagascar” giải nợ tiền-khiên, (ĐHP chịu tù vì Nhân Sanh)  
 Nhà Nam vẹn giữ mối giềng,  
 Giống nòi hậu duệ cháu Tiên con Rồng...  
 Rồi Hộ-Pháp thông-dong dẫn đến,  
 Chỗ tạm dung gặp lệnh phu nhân,  
 Vợ ông Thiếu Tá ân-cần,  
 Đón chào mời-mọc như thân đậm-dà...  
 Bao chiến sĩ lân-la cung thỉnh,  
 Bữa cơm mừng thành kính đãi-đăng,  
 Mời Thầy nhập tiệc lãng-xãng,  
 Chuyen-trò thân-mật với bằng chính tâm...!  
 Lời tựa biển sóng gầm cuốn xoáy,  
 Ý đường mây tự-toại bay cao,  
 Hồn thiên non nước lộng trào,  
 Tinh thần Sư, Đệ \* dâng cao ngút-ngàn...! (Thầy, Trò)  
 Thầy tù tội gian-nan đất khách,  
 Đạo chí nguy ì-ạch quê nhà,  
 Vui buồn cấu xé xót-xa,  
 Buồn nghe khắc-khoải trẻ già cùng đau...!

Vui mà lại ghen-ngào tiếng nấc,  
Khóc nên chi ngầy-ngật gan bào,  
Cảnh tình vui trước buồn sau,  
Vui nào phút chốc buồn nào vô biên...?!  
Thầy chẳng muốn lụy phiền đeo-đẳng,  
Trò sao đang thở vắn than dài,  
Thôi đành nuốt đắng quên cay,  
Thầy mời một tiệc vào ngày hôm sau...  
Thầy tạm trú “Vườn đào hội yến”,  
Chủ nhà lo quán xuyến đãi-đàng,  
Vì bà cũng muốn mời ăn,  
Nên cùng tổ chức nhọc-nhần thêm vui...!  
Các chiến sĩ “Pháp hồi” quyến-luyến,  
Thầy hân-hoan hỏi chuyện từng người,  
Bao nhiêu nét mặt đều tươi,  
Tiệc đà mãn tiệc tiếng cười còn vang...!  
Khi giả biệt đôi đàng bịn-rịn,  
Lúc rời xa cố nín cơn buồn,  
Rưng-rưng suốt lệ hờm tuôn,  
Sầu đan núi tuyết muện luồn khe mây...  
**Người** khổ hạnh tù đày ai biết...?  
Nhốt trong lao...! Chí thiết ngoài lao...!  
Nơi đâu cũng rạng ánh hào,  
Đợi ngày cánh học vượt cao mây ngàn...  
Quên những lúc gian-nan tù tội,  
Bỏ bao hồi u-tối cùm gông,  
Ngày **Thầy** cất cánh “Hộc, Hồng”, (Chim: Hộc, Hồng)  
Trải dài lý tưởng chí mong cứu đời...!

Tâm nước lũ khắp nơi xoáy lộng,  
Ý trời cao phủ bóng ngàn phương,  
    Phổ truyền triết lý phi thường,  
Nhân loại trọn hưởng tình thương nồng-nàn...!  
    Dùng đạo đức tâm can giáo-hóa,  
Giữ công bình phước họa khuyển-lợn,  
    Muôn sanh thắm-thấu điệu đờn,  
Lo tròn hiếu đạo hưởng ơn Đất Trời...!  
    Nòi Việt Chung nơi-nơi ổn định,  
Giống Rồng Tiên nhường nhện thanh cao,  
    Muôn sanh vạn loại máu đào,  
Nữ nào tàn hại giết nhau cho đành...?!  
    Mùa Pháp Nạn mây đoanh nước xoáy,  
Cảm thông **Người** quan tái tiêu-sơ,  
    Sông ngâu bĩ vận qua bờ,  
**Sao còn bức xúc xác-xơ nụ cười...!?**

\*



## L - HẾT MÙA PHÁP NẠN

\*

Ngài Hộ-Pháp vẻ tươi tỏ rạng,  
Với Khai-Pháp lộ thoáng chân tình:  
    “Ba hôm nữa bạn có tin,  
Ta về đất Tổ quê mình vui không...?”  
Trần-Duy-Nghĩa trong lòng chẳng phục,  
Phạm-Công-Tắc thôi-thức nhiều lần,  
    Con đường tù tội khổ thân,  
Đắng cay tủi nhục thập phần gian-nan...!  
    Ông Nghĩa mất hiên-ngang khí-phách,  
Của ngày nào thiết-thạch thanh-cao,  
    Buông lời uất-ức ghen-ngào:  
“Tin Ông \* đến đổi đốn-đau như vậy...!”  
    Miệng vừa nói mình xoay tay khoát,  
    Bao áo quần đồ đạc tung bay,  
    Lượn lên Hộ-Pháp thở dài,  
Nhói tim rướm lệ mắt cay ghen lời...!  
    Đầu lắc nhẹ dìm hơi phong bế,  
    Miệng gượng cười Huynh Đệ tha bang,  
    Quẳng đi vụn-vặt bên đàng,  
Trong lòng Hộ-Pháp thên-thang ngất trời...  
    Từng khổ nhục tả-tơi năm tháng,  
    Từng đắng cay hoạn-nạn ngày đêm,  
    Trung kiên nhẫn-nại cũng mềm,  
    Ôm nhau sống chết càng thêm hương tình...!

(Đức Hộ-Pháp)

Ba hôm sau nguồn tin quả đến,  
 Tất cả tù được lệnh tự do,  
 Tin vui ai nấy reo hò,  
 Chỉ mình ông Nghĩ buồn xo...thật buồn...!  
 Ông sụp lạy mắt tuôn suốt lệ,  
 “Xin lỗi Thầy vô lễ cùng Thầy,  
 Thỉnh cầu Hộ-Pháp nương tay,  
 Cúi mong lượng cả đức dày dung tha...!”  
 Đức Hộ-Pháp: “Thật là quá đáng,  
 Này Thánh Pierre! Người phản cùng ta,  
 Lần này đã đến lần ba  
 Nhưng Ta hỉ-xả mà tha cho người...!”

\*

Dân “Malgache” vui tươi sung-sướng,  
 Chánh Phủ Anh buộc nhượng trả quyền, (1945)  
 Giao nền độc lập trị yên,  
 Cho người bản xứ trọn quyền chặn dân...  
 Tân Chánh-Phủ ân-cần đãi-ngộ,  
 Các tù nhân cấm-cố giải trừ,  
 Tự-do Mã Đảo tạm cư,  
 Chờ về cố Quốc, Quốc Từ luận công...  
 Nhai thống-khổ ươm nồng uất-ức,  
 Nuốt bi-thương nhóm rức lửa hồng,  
 Trả dài trách nhiệm mệnh-mông,  
 Mãi lo nhân loại chốc-mòng lẳng-lo...!  
 Mong thoát khỏi hỏa lò tức khắc,  
 Muốn ra ngoài song sắt từng giây,  
**Muốn, mong** thúc giục đêm ngày,  
 Bây giờ thoát được chực bay về liền...

Việt Nam hồi bình yên chẳng tá...?  
 “Madagascar” xứ lạ xin chào...!  
 Quê nhà xũng-rũng Đao Cao,  
 Khiến ta tương cảm “**Vĩ Sao**” \* lạc-loài...!? (ĐHP)  
 Thương tiếng mõ chua cay quá lẽ,  
 Nhớ lời kinh sâu xé tâm can,  
 Ngày về sao quá trễ-tràng,  
 Thời gian một phút xốn-xang vạn trùng...!  
 Bộ Ngoại Giao tập trung can thiệp,  
 Dân “Malgache” liên tiếp yêu cầu,  
 Không còn trì hoãn được lâu,  
 Nên Tòa Đại Sứ đưa tàu đến nơi...  
 Tàu cập bến đón người hồi quốc,  
 “Ile De France” \* khói bốc vận hành, (Tên chiếc tàu)  
 Chia xa giả biệt buồn tanh, (Giữa năm 1946)  
 Bao người tóc bạc đầu xanh khóc...cười...!  
 Đức Hộ-Pháp sém rơi nước mắt,  
 Dân “Malgache” \* quả thật kính thành, (Dân Madagascar)  
 Tổ tình quyến luyến vây quanh,  
 Kẻ hôn người níu không đành rời xa...!  
 Ngài giả biệt các nhà trí thức,  
 Tay bắt tay những bực tài hiền,  
 Luyến-lưu các cụ cao niên,  
 Lân ba tàu hụ xóm giềng chưa buông...  
 Nên Cảnh sát chui luôn giải tỏa,  
 Đức Ngài buồn bươn-bả lên tàu,  
 Muôn dân kêu khóc nghẹn-ngào,  
 “Hoan hô Ông Tắc” xôn-xao một vùng...!

Tàu tách bến nước tung nhấp nhóa,  
 Tiếng hoan hô rộn-rã còn inh,  
 Mảng đeo trữu-trữu khối tình,  
 Tình thương đồng loại trắng-trinh tuyệt-vời...!  
 Người tiễn bước dốc hơi gào-thét,  
 Kẻ hồi quê nghiền-nghệt đón-đau,  
 Song phương ngấn lệ cuộn trào,  
 Tình người thấm-thía dồn cao ngất lòng...  
 Lời tống tiễn gió Đông cắt cửa,  
 Giọng chia xa búa bữa giã dần,  
 Vui buồn rời-rã châu thân,  
 Hồn quê réo gọi nợ trần nặng vương...!  
 Tàu chuyển vận thẳng đường lướt sóng,  
 Khói bay lên vũ lộng làn mây,  
 Chông-chênh mặt biển bao ngày,  
 Thuyền đà cập bến trên ngay đất mình...! (Chiều 21-8-1946)  
 “Cap Saint Jacques” \* tiếp nghinh trọng thể, (Vũng Tàu)  
 Ngài Hộ-Pháp đặc lệ đón riêng,  
 Bao nhiêu thủ tục xong liền,  
 Chánh quyền Pháp đến ưu tiên rước về...  
 Ông “Frémolle” chỉnh tề phục sức,  
 Ủy Viên Pháp thế lực Nam Kỳ,  
 Ông “Bazin” mật thám cùng đi,  
 Máy bay cất cánh quản gì sớm trưa... (Từ Sài Gòn)  
 Khi đến Cáp \* lượn vừa ba bận, (Cap Saint Jacques)  
 Trên con tàu đậu tận ngoài khơi,  
 Chào nhau bay lượn trên trời,  
 Mới cam đáp xuống tại nơi phi trường...

Ông Tỉnh Trưởng còn đương ngóng đợi,  
 Tháp tùng nhau cùng tới bến tàu,  
 Ông “Fémolle” đã quen nhau,  
 Ôm chằm Hộ-Pháp lời chào thân thương...  
 Đưa Hộ-Pháp trên đường hồi quốc,  
 Có “Désanges” mệt-nhọc lừ-ừ,  
 Ông là Thiếu Tá quan tư,  
 Người cùng ‘nội tướng’ già từ tại đây...  
 Chiếc tàu con chở đầy thấp-thỏm,  
 Đưa Hộ-Pháp vô mỏm đất liền,  
 Bến tàu chật hẹp nghiêng-nghiêng,  
 Có ông Tỉnh trưởng đương quyền chờ trông...  
 “Repon” Tỉnh Trưởng hết lòng cung thỉnh,  
 Rước Đức Ngài an tịnh về dinh,  
 Đãi cơm một bữa linh-đình,  
 Những người đưa đón phỉ tình đón đưa...  
 Khi mãn tiệc trời vừa qua xế,  
 Phái Đoàn dùng đặc lệ máy bay,  
 Cung nghinh Giáo-Chủ Cao Đài,  
 Đón Ngài từ Cấp về ngay Sài Gòn... (Chiều ngày 22-8-1946)  
 Chiếc “Citroen” chạy bon đến cửa,  
 Nhà ông Hội \* ở giữa Đô Thành, (Sĩ Tải Ng: v. Hội)  
 Lòng thăm cảm tạ Cao Xanh,  
 Năm năm hai tháng Ngài \* đành xa quê...! (Đức Hộ-Pháp)  
 Vừa mở cửa gọi về quá-khứ,  
 Ngắm phòng xưa dụ-dự đứng nhìn,  
 Sau nhà chuyện vãn vang inh,  
 Gió lùa màn trúc xập-xình âm ba...!

Nhiều Chúc Sắc dưới nhà nghe tiếng,  
Vội bươn lên há miệng đứng trông,  
Mọi người chết sững lặng trông,  
Rồi cùng Hộ-Pháp thấy đồng lụy rơi...!  
Khi tái ngộ nửa lời chẳng có,  
Vẫn nghe chùng cạn tỏ tâm can,  
Đây là thực chẳng mơ-màng,  
Nhìn nhau thống-khổ tâm-toan dường này...!  
Tai đồng thẳng mấy giây điếc-ngắt,  
Máu cơ tim khoảnh khắc dập-dồn,  
Thầy trò, huynh đệ, đồng môn,  
Trong giờ tái hiệp bồn-chồn vấn an...!  
Cùng trao đổi bộn-bàn sự thế,  
Mãi xẻ chia dâu bể đường trần,  
Bấy lâu nhầy-nhựa bước chân,  
Bấy lâu bốn Đạo thập phần đốn-đau...!  
Từng nhớ Đạo nghẹn-ngào thốn-thức,  
Từng yêu Dân hừng-hực sâu thương,  
Chí mong dẫn đến Thiên Đường,  
Chí mong hạnh hưởng phước sương an bình...!  
Ngày lãnh tội nhục vinh đã lắm,  
Bữa tự do nhạt đậm cũng nhiều,  
Tình đời bạc-bẽo bao nhiêu,  
Tình huynh nghĩa đệ áp-iu đến già...!  
Xua nét thảm buông tha bi lụy,  
Ghị niềm vui sĩ khí chi giao,  
Chí mong sống lại thuở nào,  
Càng say nghiệp Đạo càng cao nghĩa tình...!

*Lo bảo vệ an ninh Hộ-Pháp,  
Những văn từ kiểm nạp rõ-ràng,  
Ba hôm chuẩn bị hồi loan,  
Chánh Quyền Pháp Quốc mở đảng tiên phong...  
Năm chiếc Đạo nằm trong khoảng giữa,  
Bảy xe Tây một nửa dẫn đầu,  
Bốn xe bảo vệ đằng sau,* (Ngày 30-8-1946)  
*Có ông Tỉnh xuống địa đầu tiếp nghinh...  
Rồi mới thỉnh về Dinh đàm luận,  
Cả đoàn vui hào-hứng chuyện trò,  
Xong rồi xe chạy ro-ro,  
Đường vô Tòa Thánh rợp cờ Đạo bay...  
Rừng Chức Sắc áo dài thẳng tắp,  
Biển Môn Đồ đứng ngập nơi-nơi,  
Nón bay cờ phát rợp trời,  
Hoan hô Giáo-Chủ viễn khơi hồi triều...  
Hòa Viện cửa thân yêu bước xuống,  
Sóng người thương cuộn cuộn nhấp-nhô,  
Cầm tay Chức Sắc, Môn Đồ,  
Nghe lòng tan-tác xác-xơ ngậm-ngùi...!  
Mong tái hiệp cười vui hơn-hở,  
Có đâu ngờ lệ đổ hòa chan,  
Tuổi xuân cũng đã phai tàn,  
Tóc xanh cần-cối lở-loang pha màu...!  
Bát-Quái-Đài sừng cao vòi-vọi,  
Nghinh-Phong-Đài chang-chói huyền cơ,  
Ngó lâu Chuông Trống trơ-trơ,  
Bao nhiêu cảnh trạng phật-phờ buồn tim...!*

Tịnh-Tâm-Đài lặng im thân-bí,  
Hiệp-Thiên-Đài linh khí tâm thông,  
Trời người hoán điển hiệp đồng,  
Bao nhiêu chứng tích kỳ công tạo thành...!  
Đại Hồng Chung động nhanh báo hỉ,  
Triệu Tín Đồ sĩ khí vươn cao,  
Người xưa trở lại tươi màu,  
Cao Đài hiển đạt ngàn sau lưu đời...  
Lạy \* Chí-Tôn lệ rơi lã-chã,  
Mừng Đồng Đạo rộn-rã tâm tư,  
Mà nghe ghen-nghẹn ngôn từ,  
Cầu như ghen cổ nguyện như xé lòng...!  
Nhờ buổi trước bỏ công kiến tạo,  
Để bây giờ cầu đảo Ân Thiên,  
Chung tâm giữ vững mối giềng,  
Xây cơ chuyển thế bước yên gọn-gàng...  
Giáo-Tông-Đường vội sang lễ bái,  
Kính Người anh gọi lại tình xưa,  
Nhớ-nhung nhưng-nhớ khôn vờ,  
Càng thương mến đức càng ưa luyến tình...!  
Nơi phòng khách tiếp nghinh chánh thức,  
Khải hoàn môn sáng rực bóng cờ,  
Rừng người lịm chín cơn mơ,  
Ngỡ rằng mất xác ai ngờ trùng lai...!  
Hiệp-Thiên-Đài có Ngài Bảo-Thế,  
Cửu-Trùng-Đài đặc lệ Giáo-Sư,  
Diễn văn phát biểu ngôn từ,  
Chánh Quyền bảo hộ đọc thư chúc mừng...

(Đức Hộ-Pháp)

(Thượng-Vinh-Thanh)



*Khi tái hiệp rưng-rưng nước mắt,  
Lúc chia xa quăn-thắt can tràng,  
Bây giờ hạnh phúc chứa-chan,  
Niềm vui tái ngộ rộn-ràng muôn tim...  
Nhờ Hộ-Pháp đi tìm đường sáng,  
Cứu muôn sanh giải nạn trầm-luân,  
Ngài vì Đạo Pháp ôn-nhuần,  
Năm năm hai tháng\*gian-truân cam đành...! (và 2 ngày)  
Mùa Pháp nạn Cao Xanh gỡ mấu,  
Dứt tai nạn Mẫu Hậu cài hoa,  
Chí mong yên ấm mọi nhà,  
Muôn người như một bài ca tuyệt-vời...  
Ngài Hộ-Pháp tỏ lời mến tạ,  
Việc tiếp nghinh vất-vả đón chờ,  
Cao Đài tiếp đẩy Xa Thơ,  
Chủ trương toàn hảo phát cờ vươn cao...  
Nay Bữa tiệc ngọt-ngào thết đãi,  
Buổi sum vầy oan trái đà qua,  
Đạo Đời tương đắc giao hòa,  
Cao Đài nở rộ trăm hoa tươi màu...  
Cao-Thượng-Sanh bước mau đến viếng,  
Tặng bài thi để tiện kính Người.\* Đức Hộ Pháp*

\*

## CẨM TÁC

“Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,  
Còn non còn nước lại còn người.  
Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,  
Gặp bạn giờ đây khóc lộn cười.  
Nguồn Đạo xưa trong đôi cảnh nghịch,  
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.  
Trời Nam thử điểm trang tân sử,  
Đổ lệ cùng nhau gượng để lời.”

## ĐỨC CAO-THƯỢNG-SANH

### HỌA VẬN – I

“Sắc son nhuộm tánh đậm màu tươi,  
Hay dở khen chê để miệng người.  
Đày đọa xót thân không hổ thẹn,  
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.  
Vó kỳ từng trải đường gai góc,  
Cánh học quen chiều gió ngược xuôi.  
Ước trả mảy may ơn xã tắc,  
Nợ muôn đền một kẻ chi lời.”

## ĐỨC PHẠM HỘ-PHÁP

## HỌA - II

“Màu xe Tây vức ngắm thêm tươi,  
Hỏi khách hớn ngươn đặng mấy người.  
Ly hận ngày qua, non ngó khóc,  
Trùng hưng buổi hiện, gió reo cười.  
Cơ huyền trí tịnh tan rồi hiệp,  
Phép tạo tay cầm ngược cũng xuôi.  
Tỏ đặng nỗi mừng chia hạnh phúc,  
Đá kia cũng gặt để nên lời.”

## NGÀI CAO TIẾP-ĐẠO

### THI

“Đào nguyên lại trở trái hai lần,  
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân.  
Cung Đấu ví xa gươm xích quỷ,  
Thiền Cung mở rộng cửa Hà ngân.  
Xuân Thu định vững ngôi Lương tổ,  
Phất Chủ quét tan lũ nịnh thần.  
Thổi khí vĩnh sanh lau xã tắc,  
Mở đường quốc thể định phong vân.”

## BÀ BÁT-NƯƠNG

## HỌA VẬN – I

“Chông gai đường Đạo mảng dò lần,  
Từ bước ta bà trở cố lân.  
Biển Thái vừa nghe hơi sủng nổ,  
Gành Nam kế lóng tiếng chuông ngân.  
Buồm thuyền tế độ san mơ mộng,  
Gió bạc chiêu tiên giục định thần.  
Cam lộ kìa ai dành để sẵn,  
Cành dương rửa sạch nét phù vân.”

## ÔNG PHẠM-CÔNG-TẮC

## HỌA VẬN – II

“Dựng gậy xã tắc bấy nhiêu lần,  
Mong mỗi vùng Nam đặng thấy lân.  
Đánh Việt Trời che gìn cảnh trí,  
Thuyền Nam Đạo vững lướt dòng ngân.  
Đài hoa tạc để gương anh kiệt,  
Thiên khiểu dành riêng đám tội thần.  
Gặp phải nước nhà cơn loạn lạc,  
Làm trai tua vẹn trí thanh vân.”

## ĐỨC CAO THƯỢNG-SANH

*Bao khúc-chiết phai dần biến chuyển,  
 Cánh thời gian cục diện xoay nhanh,  
 Giáo-Sư \* trình báo phân rành, (Thượng-Vinh-Thanh)  
 Cao Đài, Pháp quyết xóa danh trên đời...!  
 Đưa Hộ-Pháp đày nơi hoang đảo,  
 Chiếm Tòa Thánh cấm Đạo hành tu,  
 Tín Đồ Chức Sắc lớp tù,  
 Lớp về sanh quán xa khu Thánh Tòa...  
 Nhiều Chức Sắc trốn qua Tàn quốc,  
 Với Môn Đồ bảo bọc lương sinh, (1942)  
 Năm tay Nhật Bản kết tình, (1-12-Nhâm Ngọ)  
 Hăng Tàu Nội Ứng Nghĩa Binh tựu thành... (1-1-Ất Dậu)  
 Vì vận nước quay nhanh quá thể,  
 Bởi nơn sanh dâu bể trăm chiều,  
 Cao Đài lâm cảnh chút-chiu,  
 Lập Quân Sự Vụ Tham Mưu đề-huê...  
 Cùng Việt Minh say mê chiến lược,  
 Hiệp quân Pháp Thỏa Ước giao hòa, (9-6-1946)  
 Bao nhiêu việc thủy trình ra,  
 Đức Ngài héo-hắt mắt nhòa buồn thiu...!  
 Do Thỏa Ước lảm điều rắc-rối,  
 Cứ cho rằng xóa tội nhờ đây,  
 Bốn lăm (1945) hết nghiệp của Thầy \* (Đức-Hộ-Pháp)  
 Tù nhân phóng thích lát-lây chờ về...  
 Đường vận chuyển nhiều-khê tắc-trở,  
 Đợi tàu buôn hỗ trợ đón đưa,  
 Công bình Tạo Hóa tài vừa,  
 Tội-tình chưa mãn song thừa khó lòn...!*

Cùng Nhật Bản theo con đường khổ,  
Triệt người Tây căn số nghiệp duyên,  
Tham gia đảo chánh phế quyền,  
Không vào **lịch** Đạo \* căn nguyên của mình...! (Lịch kỷ niệm)  
Đâu có khác quân binh buổi nợ,  
Bởi Khương-Công \* đã có luật hình, (Kương-Thái-Công)  
Tham gia đảo chánh bắt mình,  
Thấy đồng gánh chịu tội-tình vương mang...!  
Vì luật lệ Thiên Đàng tỏ rõ,  
**Sự thương yêu và có công bằng,**  
Cho nên phải chịu quả căn,  
**Hai năm, mấy tháng nhục-nhẫn lưu vong...!**  
Lo giải nợ bằng không chẳng dứt,  
Cũng vì Dân khổ cực cam lòng!  
**Đây rồi lại phải lưu vong,**  
**Vùi thân lần nữa cứu Dòng Việt Nam...!**

\*

## CHƯƠNG - VI

I – ĐHP. TÁI THỦ QUYỀN HÀNH ĐẠO SỰ

II – ĐHP. GIẢNG VỀ PHƯƠNG LUYỆN KỸ

III – PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM vì TÂM LÀ

HÌNH ẢNH CỦA THIÊN LƯƠNG.

IV – LUYỆN THÂN LUYỆN KHÍ





# I – ĐHP. TÁI THỬ QUYỀN HÀNH ĐẠO SỰ

\*

*Ngài Hộ-Pháp tâm-tư đủ thứ,  
Mới hồi quê vạn sự bộn-bê,  
Đôi nhìn bối-cảnh lê-thê,  
Nhơn Sanh Đại Hội mời về họp chung... (1-12-BT=1946)  
Guồng máy Đạo mau cùng chấn-chỉnh,  
Các huấn từ khẩn định lập trường,  
Năm năm hai tháng\*tai ương, (Và 2 ngày)  
Đồ lưu hải ngoại tìm đường Đạo đi...  
Từng hứng chịu những gì tủ nhục,  
Lắm rứt-ray bức-xúc chua cay,  
Nỗi lo Cơ Đạo rạc-rài,  
Nỗi lo đất nước nạn tai tranh hùng...!  
Con “**hạc**” lạc \* lao lung viễn xứ, (Đức Hộ-Pháp ví mình)  
Mới hồi quê mọi thứ điều-tàn,  
Đôi nhìn gấm vóc giang san,  
Pha màu đổi vẻ ngõ-ngàng lấm thay...!  
Đau-đớn bấy rạc-rài thảm-thiết,  
Thảm-thiết nhiều da-diết đớn-đau,  
Châu rơi ngọc nát nghẹn-ngào,  
Tình này cảnh đó làm sao hồi người...!  
Khàn giọng gọi ai ơi tri-kỷ,  
Lả hơi kêu những vị trí thâm,  
Giục tâm dẫn bước âm-thầm,  
Hồi người tri-kỷ tri-âm buổi này...!?*

Giờ chỉ cậy: **Tỷ** đây **Huỳnh** đó,  
Hãy vì thương tuổi thọ “**hạc**” linh,  
Thìn tâm lóng tiếng đáp tình,  
Hãy cùng **Bần Đạo** nhục vinh hết lòng...  
**Bần Đạo** cậy trông mong thiết-yếu,  
**Những người thương** hòa điệu “**hạc**” này,  
Nhờ lòng trắc-ẩn hăng say,  
Đưa nhau đến cảnh an bài **Thiên-Liên**...!  
Ngài **Hộ-Pháp Đạo** quyền tái thủ,  
Mới hồi quê huấn dụ muôn sanh,  
**Dấu thân tiêu-tụy cũng đành,**  
**Chỉ cầu bốn Đạo tái sanh chơn truyền...**  
Cơn **Đạo** loạn ngửa nghiêng tản-mạn,  
**Hội Nhơn Sanh** thấp sáng lửa hồng,  
Vạn **Linh** hồi phục hanh-thông,  
Đưa về nếp cũ trăng lồng bóng đêm...  
Trăng đã dọi bên thêm trăng tỏ,  
Nước dâng lên đầu ngổ nước xao,  
Khi nào trăng nước quến nhau,  
Là ngày thành tựu **Đạo Cao** rõ-ràng...  
Vì **Phước-Thiện** cứu mang **dị biệt**, (Ngày 15-12-Bính Tuất)  
Bởi **Hành-Chánh** cương quyết **khắc** nhau,  
Chung dòng ruột thịt máu đào,  
Ai lùn nấy chịu ai cao nấy nhờ...!?  
Bên **Phước-Thiện** bơ-vơ mặc xác,  
Phía **Hành-Chánh** tan-tác thầy người,  
Ngày nào **hòa khí** chưa tươi,  
Là còn **thất sách** chơi-vơi đường cùn...!

Còn **bất lực** nói chung **thiếu phận**,  
 Phải tìm ra dấu ấn **bất hòa**,  
 Phải làm **thiệt tướng** thặng hoa,  
**Định tâm, vi chủ** sáng lòa làm gương...  
 Vì **khối phàm** chường-ưỡn **trong óc**,  
 Bởi thể hình ngang dọc **tối cao**.  
**Thiên-Liênng khối óc** tươi màu,  
**Thay hình Thánh Thể** cùng nhau dất diu...  
 Cả **quần sanh** chít-chiu quạnh-quẽ,  
 Con Chí -Tôn nhỏ bé nơi trần,  
**Thương yêu hòa ái** kỳ trần,  
 Dâng cho **Thượng-Đế, Thánh, Thân** đều vui...!  
 Khai đại hội rền trui chí khí,  
 Mở lời vàng giản-dị thật-thà,  
 Cơ Quan Phước-Thiện gần xa,  
 Thấy đều thấu lý chánh tà cân phân...  
 Là Chúc Sắc Thiên ân đội mào,  
 Chính hai Ngài cấu tạo nên hình:  
 “Giáo-Tông, Hộ-Pháp” vang vinh,  
 Lẽ đâu chỉ có một mình mình sao...?  
 Rủi Người ấy \* Thiên Tào định số, (Đức Q. Giáo-Tông)  
 Nên Đạo tiêu toàn bộ diệt căn...?!  
 Nên chi Cơ Đạo hóa hồng,  
 Ngài \* khuyên đầu cật tâm băng mới màu... (Đức Hộ-Pháp)  
 Sầu quạnh-quẽ đêm thâu héo-hắt,  
 Nỗi đơn-côi vằng-vặc dậm dài...  
 Cầu Trời khẩn Phật nhờ ai...?  
 Chí mong **Thiện Tín** đoái hoài tâm tu...

Nhẫn ngó lại hình thù \* tiều-tụy,  
Nhẫn dòm qua sĩ-khí vẫn cao,  
Nhẫn mong các bậc anh hào,  
Nhẫn thương nhẫn nhớ nhẫn đau nhẫn sâu...!  
Ngùi trông kẻ đêm thâu thức giác,  
Lóng tiếng nghe những bậc tài hiền,  
Xả thân vì Đạo hòa duyên,  
**Đồng tâm hiệp lực đưa thuyền nhẹ trôi...!**

\*

## II – PHƯƠNG LUYỆN KỸ

\*

Ngài Hộ-Pháp giảng **Phương Luyện Kỹ**,  
Đến con đường biệt dị tu chơn,  
Khổ tu **thiền định** không sờn,  
**Chí-Tôn** đã dạy tu đơn **phô truyền**...  
*Bày pháp bửu tùy duyên phổ hóa,*  
*Dọn thân tâm kẻ đọa hồng trần,*  
**Luyện: tinh hóa khí hóa thần,**  
Pháp môn đã sẵn tập lần đừng lơ...!  
Lời Hộ-Pháp học rồi sẽ biết,  
Kẻ hành tu **thân-thiết** muôn loài,  
Dù nơi khổ lụy bi ai,  
**Vạn Linh** lịch-lãm ái hoài **Chí Linh**...?  
Đừng vị kỷ chân tình **ân hậu**,  
**Phải khoan hồng** hiểu thấu **thanh nhàn**,  
Lòng đừng đeo-đẳng vương mang,  
Giữ tâm **bình tĩnh** con đường sáng trưng...

TNHT Q.I trang 13

14-1-Đinh Hợi=1947

*Dầu họa phước cũng đừng ảnh hưởng,  
Có buồn vui ẩn tượng qua nhanh,  
Không không tập tánh chân thành,  
Vui buồn chớ nhiễm lòng thanh rạng ngời...  
Vui cũng vui cười tươi rạng-rỡ,  
Buồn cũng buồn xem tợ mây bay,  
Đừng cho nọc độc kéo dài,  
Thấm vào chơn tánh thật hay vô c ùng...  
Phải độ lượng khoan dung, tha thứ,  
Phải vui vẻ và tự chủ quyền,  
Điều hòa, quyết đoán tự nhiên,  
Linh tâm căn bản mỗi giềng hành tu...  
Gìn hiếu hạnh cần-cù luyện tập,  
Với Chí-Tôn đã sắp sẵn rồi,  
Cùng là Phật-Mẫu ban ngời,  
Chuyên tâm học hỏi có hồi quang vinh...*

\*

### III – PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN-LƯƠNG

\*

- 1 - “**Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu** ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá trị.
  - 2 - Ai đã **cố oán kẻ thù** của mình thì **khó giữ thanh tâm công chánh** cho đặng.
  - 3 - Ai **chẳng oán hận** mới **thắng đặng kẻ thù nghịch** cùng mình.
  - 4 - Sự **cừ hận** là khối thảm khổ đê nhứt của nhơn sanh, nên **người hiền** thì không biết đến hay là **từ bỏ cừ hận** oán ghét.
  - 5 - **Thắng đặng khí nộ** mình thì **không chọc ai giận dữ**.
  - 6 - **Lấy thiện** mà **trừ ác**.
  - 7 - **Lấy nhơn nghĩa** trừ **bạo tàn**.
  - 8 - **Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp - hòi**.
  - 9 - **Lấy chánh** trừ **tà**.
- Ấy là đường thương huệ kiếm.”**

\*

## IV – LUYỆN THẦN LUYỆN KHÍ

“Ấm thực tinh khiết.

Tư tưởng tinh khiết.

Tín ngưỡng mạnh-mẽ nơi Đức Chí-Tôn, Phật-Mẫu.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa BÁT QUÁI ĐÀI tại thế này.”

Ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947)

HỘ-PHÁP

(Ấn ký)

\*

*Lời Hộ-Pháp tâm ngậy gắng trị,  
Để kiên trì quyết chí tu hành,  
Tâm gìn ngọc trắng băng-thanh,  
Tâm cho tĩnh lặng tâm thành chánh chơn...  
Tâm ví tựa cung đàn nhã tiếng,  
Ý in như luồng điện chui dây,  
Ý tâm quán quít đêm ngày,  
Hòa tâm hiệp ý ngọt cay nơi mình...  
Tâm sạch-sẽ càng xinh vẻ Đạo,  
Ý rạng-ngời bổ báo đường tu,  
Do tâm quyết đoán vận trù,  
Do tâm thiện ác nhứt nhu tác thành...  
Tâm bị đọa tham sanh trách - cứ,  
Ý trầm luân cự-nự sân-si,  
Ghét ganh nhỏ-mọn suy-bì,  
Hơn thua tính toán chi-li ưu phiền...!  
Tâm hiểm-ác truân-chuyên mấy kiếp,  
Ý hiền-từ vững nghiệp bao đời,  
Dở trang Đạo Sử mà coi,  
Người hiền kẻ dữ kiếp người ra sao...?!  
Điều chát-chua ngọt-ngào lý giải,  
Việc cay-đắng quảng-đại thứ tha,  
Làm sao giữ đặng chữ hòa,  
Tâm linh sáng sủa như hoa khoe màu...  
Càng nhịn-nhục càng cao phẩm giá,  
Càng hung-hăng càng hạ vị mình,  
Mây ngài đáng ngọc cười xinh,  
Trăm hoa đua nở Thiên Đình rộng soi...*



*Tua vững chí theo đòi Thánh Đức,  
Gắng bền lòng nối bực tiền Hiền,  
Tu hành thoát tục tâm tiên,  
Nhơn luân đạo trọng mỗi giềng căn cơ...  
Tâm sáng-sửa như tờ giấy trắng,  
Đóm than hồng tỏa lặn đêm đen,  
Lương tâm ví tựa ngọn đèn,  
Năm Châu chiếu-diệu bon chen chắm dầu...  
Ngôi đời mãi còn lâu mới thấy,  
Hãy cùng nhau đứng dậy đừng chờ,  
Tự mình thoát khỏi cơn mơ,  
Chung lưng đâu cật phát cờ giảng rao...  
Tôn Giáo mới tự hào phổ hóa,  
Đạo Cao Đài độ cả quần sinh,  
Xin mau góp sức của mình,  
Công lao lớn nhỏ cũng vinh Tông Đường...*

\*



## CHƯƠNG - VII

\*

I – CAO ĐÀI QUỐC ĐẠO

II – NAM PHONG, NHƠN PHONG

III – ĐHP. TRẤN THẦN ĐỀN THÁNH

IV – RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN

V – NGÀY VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

VI – VÍA ĐỨC PHẬT MẪU

VII – QUYỀN NĂNG TÔN GIÁO

IIIX – PHÁP MỜI TRẢ ĐỘC LẬP

IX – ĐHP. ÂN XÁ CÁC CHI PHÁI



# I - CAO ĐÀI QUỐC ĐẠO

\*

Lời phán dạy “Cao Đài Quốc Đạo”, 18-09-1926  
Chí-Tôn ban huyền náo nhiều nơi,  
Cho nên Hộ-Pháp để lời,  
Giãi bày cặn-kẽ mọi người biệt phân...  
Đức Chí-Tôn giáng trần cứu thế, Đức Hộ-Pháp giảng 1947  
Nên sanh chúng đại lễ tiếp Người \*, Đức Chí-Tôn  
Trên toàn thế giới ba nơi,  
Xây Đền kiệt tác khắp trời lừng danh...:  
1) Đền Thờ Lama - Tibet  
2) Đền Thờ Rome - Vatican  
3) Đền Thờ Cao Đài-Tòa Thánh Tây Ninh”  
(Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp) (Q. I-TN) trang 57-58)  
‘Thờ Chí-Tôn chân tình điển chiếu,  
Lạy Phật-Mẫu huyền diệu ân ban,  
Khai tâm thoát cảnh mơ-màng,  
Rửa lòng gội tục sáng-choang Đạo mẫu...  
Từ Quốc Đạo năm châu phổ biến,  
Chữ Đại Đồng bốn biển loan truyền,  
Buổi này cố tạo cơ duyên,  
Ngày sau sẽ rõ diệu huyền Chí-Linh...  
Bàn Đạo kính Thiên Đình quyền phép,  
Chí-Tôn thương chặt hẹp đường trần,  
Đức Ngài ân thưởng kỳ trân,  
“Cao Đài Quốc Đạo” vô ngần vẻ-vang...

Bần Đạo mãi mơ-màng khao-khát,  
 Đức Ngài ban khoáng-đạt tinh thần,  
 Khi còn tuổi mộng thanh xuân,  
 Thương dân mến Đạo thập phần lắng-lo...  
 Lòng những quyết khuôn phò xã-tắc,  
 Chí luôn bền bám chặt sơn hà,  
 Ngại-ngùng dư luận gần xa,  
 Việt Nam chưa có **Đạo nhà** hành tu...!  
 Xưa chỉ có thầy phù thầy pháp,  
 Mãi lưu truyền bóng đập cốt đồng,  
 Ông tà, ông địa, ma vong,  
 Khiến cho nhớ nhuốc giống dòng Việt Nam...  
 Bần Đạo nặng lòng phàm uất-ức,  
 Chí-Tôn Ngài lại xuất hiện liền,  
 Ban đầu kết bạn thơ Tiên,  
 Sau xưng thiệt tánh nói liền thiệt danh...:  
 “Biểu Bần Đạo phải nhanh lánh tục,  
 Theo chơn Thầy \* tạo phúc nơn sanh,  
 Lập nên mối Đạo trọn lành,  
 Nhưng Thầy \* dạy biểu khó thanh-thỏa lời”...:  
 “Con \* làm Jé-sus hoặc ngôi Lão-Tử,  
 Phật Thích-Ca vinh-dự cỡ nào,  
 Ba ngôi Giáo-Chủ trên cao,  
 Con làm chẳng đặng dám nào động tâm...?  
 Tắc làm Tắc, trong tâm, con chịu”.  
 Ngài \* hỏi liền: “Tắc, nếu Thầy đây,  
 Dụng tên con bởi nơi Thầy,  
 Lập thành **Quốc Đạo** Đông Tây phổ truyền...

DHP. 35 tuổi

(Đức Chí-Tôn)

(Đức Chí-Tôn)

(Đức Hộ-Pháp)

(Đức Chí-Tôn)

*Con hãy nhớ, Thầy khuyên chớ lánh!*  
*Hiểu lời Thầy: “Con lãnh nhận ngay...”!*  
*Chí Tôn phát-lạc thi bài,*  
*Khiến cho Bàn Đạo hăng say đến già...:*  
 “Từ đây nòi giống chẳng chia ba, (Nho, Thích, Lão)  
 Thầy hiệp các con lại một nhà.  
 Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,  
 Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta.”  
*Chuông bạch ngọc gần xa lắng tới,*  
*Trống lô âm trư tối dọn mình,*  
*Thương yêu hòa ái đẹp xinh,*  
*Cùng Nho, Thích, Lão đậm tình nhưt gia...*  
*Lo thống hiệp muôn nhà một giáo,*  
*Chẳng phân chia mỗi Đạo mỗi Thầy,*  
*Phổ truyền Quốc Đạo Đông Tây,*  
*Rời ra ngoại quốc rải đầy yêu thương...*  
*Đây mới Đạo phi-thường khả Đạo,*  
*Đó là tâm độc-đáo chi tâm,*  
*Ôm meo trẩy bước gieo mầm,*  
*Đại đồng thế giới xa-xăm phổ truyền...*  
*Nền Chánh Giáo tùy duyên hồng hóa,*  
*Nước Nhà Nam phúc họa đã từng,*  
*Bây giờ vì chủ sáng-trưng,*  
*Thầy \* ban Quốc Đạo lẫy-lừng tuổi tên... (Đức Chí-Tôn)*  
*Ngài tụ hội một nền đạo đức,*  
*Cả sanh linh trí thức thấy đều,*  
*Cùng nhau sống chết thương yêu,*  
*Phải đồng lên xuống như triều biển Đông...*

*Đưa Quốc Đạo đại đồng thế giới: (ĐHP. Q. I, Tr. 105-106)*  
*Một giống nòi, phúc lợi chung nhà,*  
*Một Tôn Giáo, một quốc gia,*  
*Được ba điều đó mới là đồng sanh...*  
*Cùng sống chết công thành ý mãn,*  
*Nếu đồng sanh thoát nạn tương tàn,*  
*Cao Đài “Quốc Đạo” thên-thang,*  
*Năm Châu bốn biển an-nhàn ấm no...’*

\*



## II – NAM PHONG, NHƠN PHONG

\*

*‘Phong hóa Việt nên trò thế giới,  
Khối tinh-ba phúc lợi Tổ truyền,  
Thầy \* cho Bảo Đại cơ duyên: (Đức Chí-Tôn)  
Hai câu yếu trọng nhân quyền khởi sanh...!’*

**“Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,  
Nam phong thử nhứt biến nhơn phong”.**

*Nho, Thích, Lão danh lồng bốn biển,  
Đạo Cao Đài tiếng quỵện năm châu,  
Việt Nam hiểu học toàn cầu,  
Tinh ba Tôn Giáo hiểu sâu ghi lòng...!  
Dân Giao Chỉ lâu thông đạo lý,  
Giống Việt Thường bị trị đã từng,  
Đạo nào du nhập cũng ứng,  
**Thần, Tiên, Thánh, Phật** lấy-lừng thiện căn...  
Ôm thiện tánh công bằng giới luật,  
Giải mê tâm pháp chánh lập quyền,  
Thương yêu tín cẩn hòa duyên,  
Thuần-phong mỹ-tục mối giềng nhơn-luân...  
**Thuyết Nho Giáo** ôn-nhuần huệ-trạch,  
**Lời Phật gia** phong-cách hảo cầu,  
**Tu Tiên Lão Tử** thâm sâu,  
Bao nhiêu tinh-túy pháp mầu thiện-lương...*

Từ Ấn Độ phóng luồng tư-tưởng,  
Đến Trung Hoa hình tượng thuần-phong,  
Việt Nam tóm gọn ghi lòng,  
Cho nên triết học phương Đông sáng ngời...  
Tại Việt Nam là nơi tích-lũy,  
Chữ nhơn nghĩa cổ xúy loan truyền,  
Nghĩa nhơn là gốc căn nguyên,  
Thuần-phong mỹ tục mỗi giềng giảng rao...  
Nhiều chủng tộc phai màu lễ nghĩa,  
Chỉ Dân Nam chặt-chĩa giữ gìn,  
Sửa đương tậ-tục nên xinh,  
Toàn cầu nhơn loại dọn mình thanh cao...  
**Mài bại tục ươm vào thánh chất,**  
**Thối thuần-phong quét sạch bợn trần,**  
Nhơn loài mỹ-tục canh tân,  
Toàn cầu vạn quốc thập phần thuần-lương...  
**Văn minh quá coi thường luân-lý,**  
**Vật chất nhiều phá hủy lương-tâm,**  
Vợ chồng chỉ để ăn nằm,  
Buồn vui phút chốc âm-thâm chia xa...!  
Vì của-cải chữ hòa bỏ mất,  
Bởi hư-danh chơn thật quên rồi,  
Trên đời chỉ có mình thôi,  
**Quên đi Tổ Phụ quên người dưỡng sinh...!**  
Quên cội đức sân trình sớm tối,  
Xóa tên đường lặn lội bơ-vơ,  
Lìa thân-thích, ấm qua bờ,  
Bỏ nguồn quên cội chẳng thờ Tổ Tiên...!

**Chông chẳng chông mỗi giềng sụp đổ,**  
**Vợ không vợ duyên nợ tiêu đời,**  
    Vợ chồng dường thể trò chơi,  
Cũng vì ảnh hưởng của người Phương Âu...  
    Cha chẳng cha đối đầu chan-chát,  
    Con không con bội bạc thẳng-thừng,  
    Tình người cũng quá dửng-dưng,  
Anh em chú bác xem chừng mỏng-mạnh...!  
    Nhìn **phẩm chất** thôi đành rơi lệ,  
    Ngắm **thuần-phong** chẳng thể nhịn cười,  
    Trò hề diễu cợt nơi-nơi,  
Lố-lãng sàm-sỡ con người vô duyên...!  
    Nhờ Thượng-Đế ban truyền chánh Giáo,  
    Để muôn sanh học Đạo yêu thương,  
    Việt Nam ân điển mở đường,  
Thuần-phong mỹ tục nêu gương mọi người...  
    Là Đạo Sĩ lòng phơi gan trái,  
    Đức Thanh-Sơn chí tại trường thi,  
    Việt Nam văn hiến kém gì,  
Bốn ngàn năm chấn sử ghi không lầm...:  
    **“Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,**  
    **Chi cần dị chủng đến dâng công”** (Đức Thanh-Sơn Đạo Sĩ)  
    Việt Nam văn-hóa hiệp đồng,  
Từ thời Thủy Tổ Á Đông rơi truyền...

*Dân Việt Nam thâm uyên phong-hóa,  
Đạo Cao Đài phép lạ Trời ban,  
Cho nên cốt cách tiêm-tàng,  
Đặc thù dáng-dấp dân gian ẩn truyền...  
Người Việt lắm “truân-chuyên bị trị...!”  
Á Âu đều uống phí tâm cơ,  
Tưởng đâu **đông-hóa** ai ngờ,  
**Việt Nam giữ được trơ-trơ Giống Nòi...**  
**Nay Pháp-Bửu ôm soi bốn biển,**  
**Lúc Thuần-Phong thể hiện Năm Châu,**  
**Nam phong phổ hóa toàn cầu,**  
**Chính ngày mỹ tục thâm sâu hơn loài...’***

\*

### III – ĐHP. TRẤN THẦN ĐỀN THÁNH

\*

*Xuân Đình Hội chính ngay Tòa Thánh,  
Buổi vào Xuân hưng thịnh Đạo Trời, (6-1-Đình Hội=1947)  
Thánh Tòa lộng-lẫy nên Ngôi,  
Bàn giao Hội Thánh do nơi thợ hồ... (Mồng 3-1-Đình Hội)  
Ngài Hộ-Pháp đi vô Phật-Mẫu, (9 giờ sáng)  
Lạy mừng xong rồi tấu Thiên-Đình,  
Cùng là Các Đấng Thần Linh,  
Đốt nhang hành pháp thể hình thiêng-liêng...  
Nguyễn-Hữu-Lợi giữ liền “Nước Thánh” (Cam Lô Thủy)  
Phạm-Ngọc-Trấn nhận lãnh “Bó Nhang” (Nhang Trấn Thần)  
Hai Ông cẩn thận bảo toàn,  
Đến nơi Tòa Thánh Ngài ban phép lành...:  
Phi-Tướng-Đài ngó nhanh **Thiên Nhãn**,  
Rải Cam-Lô nhang phán Trấn Thần,  
Kế là **Di-Lạc** Thiên Ân,  
Tiếp theo các tượng vô ngần thanh cao...  
**Quyền-Giáo-Tông** đứng đầu Hội Thánh,  
**Nữ Đâu-Sư** tuyệt danh nữ lưu,  
Tượng Ông: **Thiện, Ác** ân cừ?  
Cả hai thành Phật quá ưu điểm rồi...!  
Tịnh-Tâm-Điện hiện ngôi công lý,  
**Cân-Công-Bình** pháp kỷ trấn thần,  
Ngài \* ban kim khẩu kỳ trân: (Đức Hộ-Pháp)  
Từ nay biểu tượng nơi trần Ân Thiên...*

**Cân Công-Lý** mỗi giềng định sẵn,  
**Đức Chí-Tôn** đã tặng nơi phàm,  
Ghi công chiết tội ngay tham,  
Tòa sen định phẩm giữ làm quả duyên...!  
Chí-Tôn để tự quyền lựa chọn,  
Con cái Ngài tùy món chi dùng,  
**Tham tàn, đạo đức, cực hung,**  
**Thấy đều yêu dấu con chung của Thầy...!**  
Đức Hộ-Pháp bước ngay sang trái,  
Hồng Đền Thánh đứng lại nhìn lên, (Khu vực Cửu Tr. Đài)  
Mười hai thước cách xa nền,  
Trần thân **Long-Mã** ở trên nóc Tòa...  
Con Long-Mã để ta suy tưởng:  
**Chân** chạy **Tây**, **đầu** hướng về **Đông**,  
Cho nên Đạo rực ánh hồng,  
**Từ Đông khởi điểm rồi lòng sang Tây...**  
Lưng Long-Mã mang đầy vật báu,  
Bộ Hà-Đồ cấu tạo Huyền-Linh,  
Kiếm cùng Bát-Quái lộng hình,  
Tiềm-tàng dịch lý cao minh cho đời...  
Rồi Ngài đến đứng **nơi Bát-Quái**,  
**Tam-Thế-Phật** dừng lại trấn thần,  
**Brahma** ngôi nhứt tượng trưng,  
Cho đời **Thánh Đức** lấy-lừng thanh danh...  
Lưng Thiên Nga sẵn dành Phật đứng,  
**Mắt Đức Phật** ngó sững về **Tây**,  
Là **Cơ Sanh Hóa** tràn đầy,  
Bao nhiêu **Bí-Pháp** nơi đây ẩn truyền...!

***Phật Christna*** lặng yên ngó **Bắc**  
 Đức Phật đứng trên thất đầu xà,  
**Bảo Tôn Cơ Đạo** thặng hoa,  
 Có sanh có diệt chính là Ngôi hai...  
***Phật Shiva*** phô bày trí nã,  
**Cơ tranh-đấu** rớt-ráo ngôi ba,  
 Giao-long Ngài đứng sáng lòà,  
 Mắt nhìn diệu-vợi chính là phương **Nam**...  
 Nơi Bến Tục mộng phàm rối-rắm,  
 Cõi Thần Tiên tình đậm thứ-tha,  
**Kim-Mao-Hữu**, đứng hông Tòa,  
 Ngài liền nhanh-nhẹn bước qua trấn thần...  
 Đây là vật kỳ trân dị bảo,  
 Sức mạnh nhiều tướng mạo hiên-ngang,  
 Tượng trưng năng-lực nhân gian,  
 Cũng nhờ có ‘nó’ Thiên Đàng mới thông...  
 Các Thiên Nhân bao vòng Tòa Thánh, (23 Thiên Nhân)  
 Rồi trấn thần tượng ảnh **Bát Tiên**,  
 Kế sang thần tượng **Thất Hiền**,  
 Xoay qua **chữ Khí** linh thiêng trấn thần...  
 Một con rắn dưới chân Hộ Pháp  
 “**Thất đầu xà**” nằm rạp quán đôn,  
 Ba đầu ngất-ngưỡng kinh hồn, (Hỷ, ái, lạc)  
 Sau lưng Hộ-Pháp tinh khôn tuyệt-vời...  
 Minh quán chặt qua ngôi Thượng-Phẩm,  
 Đuôi luôn quanh chiếc cằm Thượng-Sanh,  
 Bốn đầu cúi rạp chẳng lành,  
**Nộ, ai, ó, dục** vây quanh con người...!

Đầu: **nộ**, **ai** gục nơi thấp nhất,  
 Tiện cho Ngài làm bậc để chân,  
 Dùng chân chế ngự tịnh thân,  
 Nọc buồn, **nộ** khí xết cân liệu lường...  
 Đầu: **ố**, **đục** nhiều-nhưong tâm thể,  
 Gục ngang tâm làm bệ đặt tay,  
 Dùng tay nén xuống nhờ Ngài,  
 Điều hòa khí độ thối-lai an bình...  
Rắn bảy đầu giống in bản thể,  
Người thất tình tộc hệ lưu truyền,  
 Mỗi người đều có căn duyên,  
 Nếu ta làm chủ nắm quyền vĩnh sanh...  
 Khi **Hộ-Pháp** tâm thành trấn pháp,  
 Cũng là **Thể**, **Bí Pháp** đồng hành,  
 Khi Ngài **đứng Chuyển Pháp** nhanh,  
 Khi **ngôi Trụ Pháp** phước lành bủa chan...!  
 Đức Ngài nói: trấn an đầu rắn,  
 Là **Hộ-Pháp** chế đặng măng xà,  
 Không cho cấu xé can qua,  
**Thất tình lục đục** phải là **chân không**...  
**E Hộ-Pháp** buộc lòng xuất ngoại,  
**Thượng-Sanh** về thống soái đằng đuôi,  
**Thất tình** lôi cuốn rối nùi,  
**Là cơ thử-thách** rền trui thử lòng...!  
 Khi **Hộ-Pháp** thông-dong tái đáo,  
 Chính là ngày **ơ Đạo** hiệp hòa,  
 Đạo Trời sẽ trở thêm hoa,  
 Vốn lời vay trả mới là **Thiênng-Liênng**...



Mừng Tháng Thuấn phục quyền thượng cổ,  
Hưởng Ngày Nghiêu báo bổ Tông Đường,  
Hòa bình trật tự muôn phương,  
An nhàn cực lạc miền trường âu ca...  
Ngài Hộ-Pháp nói là nọc độc,  
Thất đầu xà thảm khốc vô cùng,  
Thất tình nhân loại chịu chung,  
**Thứ dân chí đến Cửu Trùng như nhau...!**  
**Khêu tâm thức** tơ hào mực thước,  
**Gọi lương tri** giữ được trung bình,  
Con người vốn dĩ **u-minh**,  
**Cũng vì ham muốn thất tình cuốn lôi...!**  
**Chữ hỷ: mừng** để rồi biết đủ,  
**Chữ nộ: giận** nhoẻn nụ cười tươi,  
Luôn luôn xứng phận con người,  
Không gì thái quá thành-thời trong lòng...  
**Chữ ai: buồn**, cũng không hại xác,  
**Chữ lạc: vui**, phải đạt lý tình,  
Việc nào cũng trọng, cũng khinh,  
Vui, buồn đúng mức, thân mình khỏi lo...  
**Chữ ái: yêu**, yêu dò xét cạn,  
**Chữ ó: ghét**, ghét chán nên chừa,  
Ghét yêu yêu ghét say sưa,  
Ghét yêu yêu ghét giã mìn bừa hại thân...!  
**Chữ dục: muốn**, khi cần khó đủ,  
Lòng gian tham sạ gụ nhà lâu,  
Đi xe chẳng chịu, chê lâu,  
Máy bay chưa thỏa, tình cầu không ứng...

*Lòng dục vọng* tua đừng phải lúc,  
*Tánh tham-lam* giục thúc ngừng ngay,  
*Nghĩa như đạo đức* lâu dài,  
Đừng tin chuyện rắn nuốt nai trên đời...!  
*Bảy đầu rắn* ai ơi phải hiểu,  
Là thất tình xảo diệu trong ta,  
Người tu minh-mẫn thật-thà,  
Đừng sa tội lỗi hóa ra thấp hèn...!  
*Tâm chế ngự trắng đen chế ngự,*  
*Tánh khiêm cung cố giữ khiêm cung,*  
***Thất tình*** chớ để thẳng dùn,  
Mà nên giữ mực trung-dung ở đời...  
*Như cứng-cỏi thành-thời tu tiến,*  
*Yếu hèn thì nó\** khiến sai mình,  
Giữ tâm thanh tịnh cao minh,  
Mới mong thoát khỏi muôn nghìn khổ đau...!

(Thất tình)

\*

## IV – RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN

\*

‘Quả Càn-Khôn muôn màu tỏa rạng,  
Từ Phật-Mẫu hứng sáng rước về,  
Vừa an vị, thấy say mê,  
Trung tâm Bát-Quái tứ bề nghiêm-trang...  
Ngôi Bạch-Ngọc huy-hoàng tươm-tất,  
Điện Thánh Tòa quả thật rõ-ràng,  
Niềm tin bốn đạo chứa-chan,  
Hội này Hộ-Pháp dẫn đàn giảng ra:  
“Quả Càn-Khôn không là trái đất,  
Mà **Thiên-Cầu** mới thật thuộc **dương**,  
**Âm** là **trái đất** phi thường,  
Thiên Cầu, Trái Đất: âm-dương đề-huê...  
Đó là **Đạo** sum suê hoa lá,  
Chí-Tôn ngự trên **quả Càn-Khôn**,  
Nổi mừng đem đến dập-dồn,  
Niềm tin bất diệt tinh khôn tuyệt-vời...  
Chính Tòa Thánh là nơi tiến hóa,  
Tiểu Ngọc Cung phúc họa chuẩn thẳng,  
Cho Tòa Thánh: cát, xi măng,  
Đều không đúng hết, chính bằng: **đức tin**...  
Nhờ bốn đạo hết mình kiến trúc,  
Khối nơon sanh liên tục khổ hành,  
Đói no ngày tháng xoay quanh,  
Thợ hồ, thợ mộc không đành nghỉ-ngơi...!

*Dầu trượng tử muôn lời chẳng đủ,  
Suốt mười năm chí thú tạo thành,  
Từ nay Tòa Thánh nên danh,  
Chí-Tôn đã ngự phước lành tứ ân...  
Nhiều sắc tộc sẽ dần tin tưởng,  
Tận nơi đâu cũng hướng về đây,  
Trọn tin cầu nguyện xin Thầy (Đức Chí-Tôn)  
Hằng ngày hưởng phước Đông Tây đồng đều...  
**Đền Thánh** xong mục tiêu **chuyển thế**,  
Đạo phổ truyền huynh đệ tương-liên,  
Thìn tâm vẹn giữ mối giềng,  
Con đường phổ hóa bước yên gọn-gàng...'*

\*

## V - NGÀY VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN

\*

*Xuân đã đến Chí-Tôn thiết lễ,* (Mùng 9 tháng Giêng)  
*Trọng Thu về vía Mẹ phụng hành,* (Rằm tháng 8)  
*Đầu Xuân vọng bái Cao Xanh,*  
*Bao ngày Đại Lễ tâm thành hiến dâng...*  
*Lời Hộ-Pháp ân-cần thực hiện,*  
*Dạy Nhà Thuyền chế biến Rồng Nhang,*  
*Giống như chỗ ngự Thiên Đàng,*  
*Nơi châu Thượng-Đế phụng loan xe rồng...*  
*Băm sáu thước, dày công kết ống,* (Bề dài 36m)  
*Ruột mười tám khúc, bông như tre,*  
*Đỏ vàng trang điểm màu mè,*  
*Múa theo bài bản càng khoe rực màu...*  
*Đêm thắp đuốc bùng cao sáng-sủa,*  
*Bóng đen trùm nháy múa lung-ling,*  
*Xuất Cung nhạc trống xập xình,*  
*Đi vòng uốn khúc uốn mình lên cao...*  
*Đầu ngẩng thẳng rồi nhào dợn sóng,*  
*Cảng khuy dần chuyển động theo đà,*  
*Lật nhanh uốn khúc gần xa,*  
*Lượn hình Bát Quái lập-lòa bóng đêm...*  
*Xoay lộn ngược chân mềm khúm-núm,*  
*Cuốn quanh tròn đèn dục lửa cao,*  
*Chạy nhanh đi chậm cỡ nào,*  
*Cũng phô những nét thanh-tao tuyệt-vời...*

Người bốn đạo khắp nơi nhớ mãi,  
Kẻ nhàn du nội ngoại đừng quên,  
Chí mong bá tánh tâm bền,  
Mỗi năm một chuyến xúm lên Thánh Tòa...  
Đại-Đông-Xã dự qua cho biết,  
Văn-Minh-Điện đặc biệt dựng xây,  
Cái đài sáu góc nơi này,  
Hai tầng cao vót Đông Tây dễ nhìn...  
Ban Tổ-Chức chấp kinh thách đố,  
Để Môn Đồ rần-rộ tham gia,  
Ai mà đáp trúng thưởng quà,  
Trống kèn inh-ỏi phèng la vang lừng...  
Thơ mượt-mượt sáng trưng Giáo Lý,  
Hát vè hay ý nhị thâm-sâu,  
Thi văn thoát tục nhiệm mầu,  
Thầy đều được thưởng quả châu sáng ngời...  
Sai đáp số eo ơi cái “cóc”,  
Mỡ sừng trâu đánh thốc ba dùi,  
Bầu trời xám-xịt đen thui,  
Không kèn chẳng trống lại cười vang rân...!  
Mùa lễ hội vô-ngân thích-thú,  
Cuộc ra thai ưu-tú tân-kỳ,  
Việc nào cũng đáng gẫm suy,  
Mừng ngày Đại Lễ còn gì vui hơn...!  
Lễ Chí-Tôn như đờn hữu xạ,  
Rừng Cờ Đạo, Long Mã, Cộ bông,  
Sao khuya loe-lóe ánh hồng,  
Người chen chật-ních pháo bông rợp trời...

*Là Tín Hữu ai ơi hãy nhớ,  
Giỗ Cha mình quý tợ vàng son,  
Trăm năm nước chảy đá mòn,  
Tình Cha nghĩa Mẹ vẫn còn trong tim...  
Dầu ngọc nát châu chìm cũng gắng,  
Tổ Đình đang lắng-lặng chờ trông,  
Nào con, cháu chút, giống dòng,  
Mau về lễ bái tỏ lòng nhớ thương...!*



**Th/Úy Nguyễn-Phước-Khi rước ĐỨC HỘ PHÁP đi dự  
ĐẠI ĐÀN tại TÒA THÁNH TÂY NINH**

*Khi Bạch-Ngọc-Chung-Đài đã dứt,  
Hộ-Đàn \* người lập tức đi ra.*

(Hộ-Đàn Pháp-Quân)

*Tay cầm hiệu lệnh chói lòa,  
Cờ Vàng, Xanh, Đỏ nổi ba phần màu....  
Rồi tiếp đến Phướn Cao-Thượng-Phẩm,  
Hữu-Phan-Quân vững nắm nâng cao,  
Cả hai hướng dẫn nhập vào,  
Hiệp-Thiên kẻ trước người sau một hàng*



Đức Hộ Pháp Xếp Hàng Vào Cúng Đại Đàn

*Từ Phẩm lớn rồi sang Phẩm nhỏ,  
Cửu-Trùng-Đài cũng có tôn-ti,  
Tùy theo Phẩm, chẳng suy-bì,  
Cùng bên Phước-Thiện xen đi nối dài...  
Cửu-Trùng-Đài phân ngay ba Phái,  
Dẫn đi đầu Phái Thái ưu tiên,  
Theo sau Thượng, Ngọc nối liền,  
Đến phần Phước-Thiện tự nhiên giao hườn...*



*Khi Phẩm Trật Chơn-Nhơn đã hết,  
 Đến Đạo-Nhơn thúc kết vừa qua,  
 Đến phần Quốc-Sĩ \* xuôi đà, (Tg Thế Đực phong sau tử trận)  
 Tiếp theo: Thái, Thượng, Ngọc ra hoán Đàn,  
 Sau Giáo-Hữu nối sang Chí-Thiện,  
 Đến Hiền-Tài tới diện Lễ-Sanh,  
 Nữ Nam Trị-Sự \* ân lành, (Bàn-Trị-Sự)  
 Môn Đồ, Đạo Sở, với danh con Trời...*



**ĐỨC HỘ-PHÁP**  
**ĐỨNG TRÊN THẤT ĐẦU XÀ ĐỂ CHUYỂN PHÁP**  
**MỖI KHI CÚNG ĐẠI ĐÀN**

\*



## LỄ HOÁN ĐÀN TRONG ĐỀN THÁNH

*Nữ Chức Sắc chờ nơi ngũ cấp, (Tại cửa vô Đền Thánh)  
Nam Đầu-Sư lúc sắp bước lên,  
Đầu-Sư Nữ chuyển đi liền,  
Ngang hàng, Nam Nữ vô riêng phía mình.  
Tay ấn tý quả linh trước ngực,  
Bước hai hàng thẳng trực vô trong,  
Cứ đi sát cạnh cột rồng,  
Đến ngay Bửu-Điện ăn thông Cung Trời... (Cung Đạo)  
Nam, Nữ bước ngang nơi Cung-Đạo,  
Đến bên kia để tháo ra ngoài,  
Xoay nhanh dáng dấp khoan-thai,  
Nữ, Nam thông-thả bước dài trở ra...  
Phần Chức Sắc theo đà dẫn dắt,  
Hiệp-Thiên-Đài xếp đặt đi đầu,  
Khi về đến chỗ dành lâu,  
Phân chia vị trí đứng chầu Chí-Tôn...*

*Riêng Chức Sắc bảo tồn Hành-Chánh,  
 Cửu-Trung-Đài phẩm hạnh chân tình,  
 Thủy đều trở gót lịch-xinh,  
 Quay lên vị trí của mình từ xưa...  
 Nam với nữ không thừa chẳng thiếu.  
 Đứng trên lầu ngắm điệu Hoán Đàn,  
 Cột rồng chia cách đôi phang,  
 Hai bên Chức Sắc đôi hàng ngược nhau...  
 Bên phía Nữ rào-rào bước xuống,  
 Cánh bên Nam cuốn-cuộn dồn lên,  
 Hàng lên hàng xuống bập-bênh,  
 Nhìn ra sống động nổi-nênh trong Tòa...  
 Không khí loãng mờ xa tịch-mịch  
 Ánh đèn màu lít-nhít thân thương,  
 “Pháp-Luân-Thường-Chuyển” hảo tường,  
 Hoán Đàn không dự vô phương cứu mình...!  
 Sau: Cổ, Nhạc cung nghinh Đại Lễ,  
 Niệm, Khai Kinh, Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,  
 Thích, Tiên, Nho tụng từng trang,  
 Dâng Hoa, hiến rượu, sẵn-sàng Trà dâng...*



*Rồi Giáo-Hữu ngưng thần đọc Sớ,  
Tiếng thanh-thao giọng tợ chuông ngân,  
Hết bài Ngũ Nguyên xuất thân,  
Thấy cùng cúi lạy kính dâng Ngọc-Hoàng...  
Đây kết thúc Đại Đàn Nghi Lễ,  
Gắng châu bên Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,  
May mình phần tử nhân gian,  
Xin đừng bỏ lửng muôn-màng quên tu...!  
Lo cúng kiến cần-cù luyện tập,  
Tại Tư Gia, Xóm Ấp, buông, làng,  
Mỗi ngày Gia Đạo bình an,  
Tinh thần khỏe-khoắn thanh-nhàn bản thân...  
Dầu Thánh Thất không gần cũng tới,  
Báo Ân Từ diệ-u-voire đừng lời,  
Thành tâm vái lạy Phật Trời,  
Đường Tiên bến Tục rạn-ngời quanh ta...  
Dầu trẻ dại hay già lụm-cụm,  
Gắng bồi công nhen-nhúm ngày-ngày,  
Trước cầu hóa giải Thiên tai,  
Sau xin an-lạc muôn loài ấm no...*

\*



## ĐANG CHẦU DỨC CHÍ TÔN CÙNG CÁC DẶNG



**ĐỨC HỘ – PHÁP**  
**DỨNG TRÊN THẤT ĐẦU XÀ, CHUYỂN PHÁP NHANH**

## VI - VÍA ĐỨC PHẬT-MẪU

\*

Mừng Phật-Mẫu khắp nơi cũng vậy,  
Tại tứ phương cũng thấy linh-đình,  
    Tâm thành thiết lễ cung nghinh,  
Lâm-râm khẩn nguyện Đạo mình được yên...  
    Đền Phật-Mẫu được quyền thiết lễ,  
    Các gian hàng đặc lệ trưng bày, (Báo-Ân-Từ Nội Ô TT)  
    Hoa đèn kết tui đẹp thay,  
Mỗi khu mỗi vẻ mỗi ngày mỗi xinh...  
    **Thân Phật-Mẫu bông hình tạo tượng,**  
    **Cửu Tiên Nương xác tượng là người,**  
    **Nhạc hầu bốn vị càng tươi,**  
Thấy đều xuân sắc của thời trắng trong...  
    Dùng Giáo-Nhi cõi lòng băng-tuyết,  
    Chọn Đồng-Nhi diễm-tuyệt hạnh tài,  
    Mười ba thực nữ đóng vai,  
Tiên Nương, hầu nhạc trên đài cộ hoa...  
    Tiên Nữ đã chan hòa công đức,  
    Thài mười bài chứng thực kỳ công,  
    Khai nền Đại Đạo hanh-thông,  
Môn Đồ hạnh hưởng tạc lòng khắc ghi...  
    Đức Phật-Mẫu, mẫu nghi thiên hạ,  
    Báo-Ân-Từ, xa giá cao ngôi,  
    Trong ngày an vị vừa rồi, (Mông 1-2 Đinh Hợi)  
Đức Ngài \* có giảng khúc nôi như vậy: (Đức Hộ-Pháp)  
    “**Ôn Phật-Mẫu nơi đây thờ phượng,**  
    **Báo-Ân-Từ cột phướn trước Đền,**

*Người trong bốn Đạo đờng quên,  
Công dày Các Đấng mở nền Đạo khai...*



*Ơn Phật-Mẫu Cao Đài dẫn dắt,  
Cửu Tiên-Nương sắp đặt mọi điều,  
Tự thành vất-vả bao nhiêu,  
Từ khi mở Đạo dắt dìu chúng sanh...  
Dâng đến Đấng trọn lành Ngọc-Đế,  
Triệu Môn Đồ hữu thế cùng Thầy,  
Công trình Phật-Mẫu dựng xây,  
Xin thờ Phật-Mẫu trong ngay Thánh Tòa...  
Đại Thiên Phong đề ra ý đó,  
Làm **Phật-Mẫu** quả khó liệu toan,  
Phận **tôi** chẳng dám chung hàng,  
**Chí-Tôn** là **Chúa** sao ngang với mình...?*

(Đức Chí - Tôn)



*Đức Phật-Mẫu tròn tin Thượng-Đế,  
 Hiểu cho rằng Mẹ \* nể cỡ nào,* (Đức Phật-Mẫu)  
*Chúa, Tôi cung kính ra sao,  
 Phải gìn gương ấy tư hào chớ lời...!*  
*Rồi Hộ-Pháp ban lời nghiêm chỉnh,* (1952)  
*Báo-Ân-Từ được lệnh sửa sang,  
 Báo-Ân cải biến Điện vàng,  
 Đền thờ Phật-Mẫu phụng loan đứng châu...  
 Bốn Nữ Nhạc canh trâu chực sẵn,  
 Cửu Tiên-Nương chờ đặng nhập Triều  
 Đêm ngày thành thót cung tiêu,  
 Bờ dương bóng hạc sáng chiều nhỡn-nhờ...”*



**BÁO - ÂN - TỪ**  
**NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH**

## VII – ĐHP. GIẢNG VỀ QUYỀN NĂNG TÔN – GIÁO



### **ĐỨC HỘ - PHÁP THUYẾT ĐẠO TRÊN GIẢNG ĐÀI**

*Ngài Hộ-Pháp dành giờ Giáo Lý,  
Quyền Thiêng-Liêng giảng kỹ nhiều đêm,  
Đạo là sự sống êm-đềm,  
Vạn loài sinh trưởng càng thêm hữu tình...  
Là Thánh Thể quang vinh Đạo cả,  
Một hình ảnh mô tả Thiên Lương,  
Từ tâm cốt cách phi-thường,  
Chí-Tôn ban bố tình thương vạn loài...  
**Đường Cực-Lạc** khoan thay mở khóa,  
**Cửa thương yêu** phép lạ Trời ban, (Cực-Lạc Thế Giới)  
Cùng là **cánh cửa Thiên-Đàng**, (Bách-Ngọc-Kinh)  
**Tình thương** hóa kiếp khởi mang **luân hồi**... (TNHT-Q. II- T.43)  
Thầy đã cấm gầy nôi chót-chét,  
Nếu không thương đừng ghét nhau à! (TNHT-Q.II-T.69)  
**Con Ngài \* trong dạ không xa**, (Đức Chí-Tôn)  
**Tình yêu vô đối món quà trao nhau...***

Từ vật loại dôi-dào mật-thiết,  
 Đến nhân thân da-diết nông-nàn,  
 Vô biên vô giới chứa-chan,  
 Khối tình miên viễn Thiên Đàng là đây...! (TĐ.ĐHP-Q.II-T.24)  
 Ngài Hộ-Pháp giải bày Pháp-Chánh, (Đêm 5-8-1948)  
 Hiệp-Thiên-Đài, thọ lãnh Thiên Triều,  
 “Quyền Công Chánh, Luật thương yêu,”  
 An-bang tế-thế mỹ-miêu thủy chung...  
 Cờ cứu khổ treo cùng thực hiện,  
 Sự công bình cống hiến thương yêu,  
 Làm sao vẹn-vẽ đôi điều,  
 Hòa-bình hạnh phúc như triều sóng dâng...  
 Nho, Thích, Đạo, hai phân: **Hình, Pháp**,  
 Bởi Tam Giáo dung nạp lập quyền,  
Hình lập luật, Pháp Hiệp Thiên,  
 Trích từ Tam Giáo truy nguyên cội nguồn...  
 Hiệp-Thiên-Đài giữ luôn Chánh Pháp,  
 Từ Giáo-Tông, Chưởng-Pháp, Đầu-Sư,  
 Hiệp-Thiên nắm giữ bẩy chừ,  
 Ngài \* giao như vậy, ý như thế nào...? (Đức Chí-Tôn)  
 Vì Pháp-Chánh như đao sắc bén,  
Lập quyền hành trọn vẹn cho con,  
 Các hàng phẩm tước lo tròn,  
 Xếp theo thứ tự sắt son tuân hành...  
 Tùy đẳng cấp trao nhanh chức tước,  
Hiệp-Thiên-Đài giữ được nội an,  
 Lãnh phần sắp đặt chu-toàn,  
 Không cho thất-thứ loạn hàng Đạo tiêu...!

*Đạo Cao Đài gộp điều cốt lõi,  
Từ Tam Giáo học hỏi chọn truyền,  
Dụng phân tinh-túy thâm uyên,  
Dựng nên mối Đạo tạo quyền vĩnh sanh...  
Người đệ tử tâm thành thuyết giảng,  
Đạo chung nguồn pháp nạn cùng chia,  
Ôm chân Thượng-Đế không lừa,  
Một lòng chung-thủy càng khuya càng nồng...  
Khơi ngọn đuốc Tây Đông sáng-quốc,  
Rối nguyên cho Nam Bắc an-lành,  
Toàn cầu bãi bỏ chiến tranh,  
Sống trong một Đạo còn giành nhau chi...!*

\*



**Đức Hộ - Pháp cho kiến - thiết NAM ĐÀU - SƯ ĐƯỜNG**

## IIX – PHÁP MỜI TRẢ ĐỘC LẬP

\*

*Cầm Quyền Pháp muốn gì Ngài \* biết,* (Đức Hộ-Pháp)  
*Chẳng khi nào trả thiệt cho ta,*  
*Chúng đang nuốt chửng Sơn Hà,*  
*Giao hoàn độc lập hóa ra điên khùng...?!*  
*Lời hứa để thắng dùn xoay xử,*  
*Nói buông xuôi lấy cớ cho rồi,*  
*Họ nhìn\* độc lập mà thôi,* (Nhìn nhận)  
*Bao giờ họ trả cho người Việt Nam...!?*  
*Mong Độc lập phải làm thiệt tướng,*  
*Chính toàn Dân lực lượng hậu tòng,*  
*Bảo toàn lãnh thổ nói chung,*  
*Phải do Quân Đội kiên hùng chống ngăn...*  
*Không, Hải, Lục, nhọc-nhần luyện tập,*  
*Quỹ dồi-dào châu cấp sẵn-sàng,*  
*Quân nhu, khí cụ, quân trang,*  
*Thấy đều tương đối hội bàn mới thông...*  
*Cầm Quyền Pháp có lòng cung thỉnh,*  
*Khiến Bản Đạo quyết định luận đàm,* (Đêm 23-1-Kỷ Sửu)  
*Pháp cùng bốn tám Việt Nam,* (48 Nhân Sĩ VN)  
*Quyết tâm chấm dứt lỗ-loan máu hồng...!*  
*Về độc lập khai thông dịp khác,*  
*Lực cân bằng bàn-bạc tính sau,*  
*Chỉ mong nhen-nhúm cao trào,*  
*Lòng dân đoàn kết phát cao ngọn cờ...*

\*

## IX – ĐHP. ÂN XÁ CÁC CHI PHÁI

\*

Năm bốn chín chuyển cơ hiệp nhứt, (1949)  
Các Chi Phái một mực chân tình,  
Quyết về Tòa Thánh Tây Ninh,  
Cùng nhau làm việc giữ-gìn Đạo Cao...  
Về có những văn hào mẫn-thế,  
Tánh danh này đáng để nơi trần:  
**Phan-Khắc-Sửu, Trần văn Ân,**  
**Vũ-Tam-Anh** cũng góp phần hiệp tâm...  
**Trần văn Quế** về tâm lý sáng,  
**Võ văn Truyện** suy cạn việc này,  
**Phạm-Xuân-Thái** hội về đây,  
Chung nhau thỏa hiệp vui vầy cùng nhau...  
Phái Tiên-Thiên hô hào về cả,  
**Nguyễn-Bửu-Tài** khánh hạ hồng ân,  
Là người lãnh đạo tinh thần,  
Cho nên Hộ-Pháp đích thân giải bày...  
Trưng Thánh Huấn công khai giải quyết, (Số :380, 19-4-49)  
Phái Tiên-Thiên đặc biệt như sau:  
Dù là Chức Sắc bực nào,  
Tạm thời đồng phẩm như nhau: “Hiền-Tài”...  
Quyền Các Đấng nay mai xếp đặt,  
Các tư phương mọi mặt như thường,  
Câu cơ Thánh Thất chủ trương,  
Nên dùng để học trên đường tu thân...

*Không lạm dụng xoay vần phổ biến,  
Bần Đạo nay ân điển bỏ qua,  
Nếu ai tái thế thật-thà,  
Tuân hành luật pháp mới ra Môn Đồ...  
Theo Thánh Lệnh dành cho Chi Phái,  
Phái Tiên-Thiên ghi tại Thông-Qui,  
Trình lên Đức Lý cấp kỳ, (Th. Lệnh số:302, 11-5-1950)  
Ngài xem xét kỹ chẳng ly mãi hào...  
Rồi Phong thưởng Phẩm cao Chức Sắc,  
Của Tòa Thánh giống rạch không sai:*

- “1 – Phối-Sư Thượng-Tài-Thanh là Nguyễn-Bửu-Tài,
- 2 – Phối-Sư Thượng-Hiền-Thanh là Phan-Lương-Hiền,
- 3 – Giáo-Sư Thượng-Tấu-Thanh là Trần văn Tấu,
- 4 – Giáo-Sư Ngọc-Dừng-Thanh là Đinh văn Dừng,
- 5 – Giáo-Sư Ngọc-Thiệu-Thanh là Phan-Lương-Thiệu.
- 6 – Giáo-Hữu ba Phái: 26 vị.

7 – Lễ-Sanh: 35 vị.

Ngoài ra Đức Hộ-Pháp còn ký Thánh Lệnh Phong thêm:

8 - 5 Vị Giáo-Sư,

9 - 3 Vị Giáo-Hữu, và

10 - 17 Vị Lễ-Sanh.

Phần Trung-Hòa-Học-Phái do Ông Trương-Kế-An lãnh đạo, Ông được tấn phong:

11 – Ông Trương Kế-An: Bảo-Y-Quân.”

*Y trang phẩm tước thắm-nhuần,  
Mỗi người mỗi vẻ thanh-tân mây ngàn...  
Tay nắm-nót vẻ-vang mỗi Đạo,  
Miệng cười tươi găng tháo tơ vò,  
Tưởng Trời tin Phật cùng lo,  
Một Thầy một Đạo một trò mới hay...  
Đức Lý dạy vòng tay rộng mở,  
Rước Môn Đồ rạng-rỡ thanh-danh,  
Tiếc thay việc vẫn chưa thành,  
Xin về với Đạo hãy nhanh cùng về...  
Dù gặp lắm nhiều-khê trắc-trở,  
Chớ hiềm chi bỏ lỡ cơ duyên,  
Ngày sau về chốn cứu-tuyên,  
Đường vô Bát-Quái chinh nghiêng vạn trùng...  
Suy đã hiểu kết hung tỏ rõ,  
Lắng tai nghe giảm dọ ven đường,  
Lối về chánh Đạo thân thương,  
Đừng vì câu nệ thói thường ngại chân...  
Mau dấn bước vô ngần vinh diệu,  
Ngại chi đời đàm tiếu thị phi,  
Đưa chân trở gót tức thì,  
Cho mình thoát cảnh sầu bi lưỡng-lờ...  
Qua đối xử đâu ngờ đến vậy,  
Tín Đồ nào đã thấy đều khen,  
Sá chi giọng quyến tiếng kèn,  
Mà thương Hội Thánh đòi phen mở lòng...*



*Tây Ninh đó vời trông tiếp rước,  
Cửa Thánh Tòa sớm được mở toang,  
    Qui nguyên Tín Hữu vây đoàn,  
Chí-Tôn Phật-Mẫu hân-hoan vô cùng...  
    Bát Nghị-Định nội dung chẳng cấm,  
Người quay về vẫn chấm ghi công,  
    Quý thay qui nhứt một lòng,  
Làm gương vạn quốc kẻ trong người ngoài...  
    Câu nệ quá đeo-dai phần uất,  
Thắng thua nhiều dần-vật lương tri,  
    Đừng moi cội rễ chia ly,  
Anh em một gốc chẳng gì vui hơn...!?*

\*



## CHƯƠNG - IIX

\*

### ĐỨC HỘ-PHÁP ĐI THĂM THIÊN-CHÍ:

A – ĐI ĐÀ LẠT THĂM VUA BẢO ĐẠI

B -THĂM CAO MIÊN

C - THĂM HÀ NỘI

D - TÂY DU

1 - Tiên Âu Du

2 - Bức Thư Không Niêm

3 - Phái Đoàn Tỳ Tùng.

4 - Giờ Khởi Hành:

E – ĐÔNG DU.



## A – ĐHP. ĐI ĐÀ LẠT THĂM VUA BẢO - ĐẠI:

\*

Ngài Hộ-Pháp đi thăm Bảo-Đại, (27-3-1950)  
Luận đàm về suy thoái hưng vong,  
Tình hình đất nước Tiên Rồng,  
Tương-lai thế giới hiệp thông bát tường...!  
Là Việt Chung tai ương lắm nỗi,  
Giống Nòi ta sớm tối nào an,  
Đưa bao việc nước ra bàn...  
Đôi bên cảm nhận chứa-chan sự tình...!  
Mừng Hộ-Pháp quang minh lối-lạc,  
Chẳng đờn ca xướng hát bình thường,  
Trong tình giao hảo thân thương,  
Vì Đời với Đạo can trường luận phân...  
Khi giả biệt muôn phần quyến-luyến,  
Lúc cầm tay xao-xuyến trong lòng,  
Nước nhà độc lập từng mong,  
Bước xa Đà Lạt rời đồng ruộng hoa...  
Thương Quốc-Trưởng sơn hà tan-nát,  
Xót giang san Hồng-Lạc tiêu-điều,  
Con dòng cháu giống thân yêu,  
Truyền đời lệ thuộc chín chiều ruột đau...!  
Hồ-Than-Thở mây sâu giăng mắc,  
Thác-Cam-Ly nước sắt rưng rơi,  
Bước đi chân những rưng-rời,  
Thương Vua “bị trị” đầy vui nỗi niềm...!

## B – ĐỨC HỘ-PHÁP ĐI THĂM CAO MIÊN:

(29-3-1950)

*Từ thuở trước Dân Miên thống-khổ,  
Để nhen sanh cam-lộ tâm cơ,  
    Nay Miên hạnh phúc không ngờ,  
Chuyến thăm Bần Đạo nên thơ vô cùng...  
    Về thắng lợi nói chung mỹ-mãn,  
    Đến Cao Miên sáng-lạng tinh thần,  
    Từ vua quan đến thứ dân,  
Giữ nền chánh trị ân-cần chăm lo...  
    Ai cũng muốn khuôn phò xã tắc,  
    Các Vua Quan một mặt vì dân,  
    Yêu dân chăm sóc ân-cần,  
Quyền năng, lợi lộc, kỳ trân không màng...  
    Non nước quý nhân gian cũng quý,  
    Tánh thanh-liêm bỉnh trị thanh-liêm,  
    Trung quân ái quốc một niềm,  
Sống đời thanh đạm trải tim cho người...  
    Bần Đạo thấy xa nơi Thủ-Phủ,  
    Tỉnh Soài Riêng có đủ tự-do,  
    Dọc đường treo rợp bóng cờ,  
Đạo Kỳ tam thể \* phát phơ tươi màu...  
    Không ái ngại đón chào Giáo-Chủ,  
    Tự do treo thích thú quá chừng,  
    Mấy ngày cờ Đạo sáng trưng,  
Đèn đường tỏ-rạng tưng-bừng đó đây...  
    Ông Bảo-Thế vui vầy thanh thỏa,  
    Với Tiếp-Đạo đẹp dạ vừa lòng,*

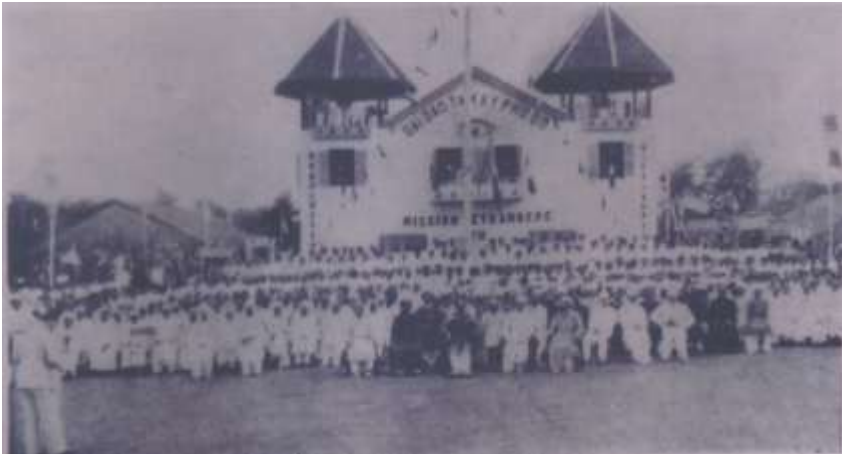
(Cờ Đạo)

*An ninh lộ giới hanh-thông,  
Muôn dân Miên Việt thấy đồng chung vui...  
Toàn Bốn Đạo bùi-ngùi cảm-xúc,  
Cả Dân Miên thỏn-thức cũng nhiều,  
Tình người quả thật đáng yêu,  
Tình muôn Tín Hữu như triều sóng dâng...*



**Hoàng Thân SIHANOOK và ĐỨC HỘ-PHÁP  
Thủ Đô Nam Vang Năm 1950**

Chúng tôi đến để thăm Hoàng Đế,  
 Nhà Vua dùng quốc lễ tiếp nghinh,  
 Là nơi tiếp rước thân tình,  
 Trong dòng Tộc Họ tư dinh của Ngài...  
 Phần đối đãi thanh-bai tao-nhã,  
 Thấm chân tình khiến quá ngạc-nhiên,  
 Khi vừa bước đến cửa Đền,  
 Cung thiều nhạc trỗi vang lên ngút trời...  
 Trong cánh cửa là nơi đón tiếp,  
 Toán danh dự đồng nhịp tay chào,  
 Ba cờ \* sóng-sánh trên cao, (Việt, Tần và Đạo kỳ)  
 Chúng tôi đứng thẳng để chào cờ chung...  
 Nhân buổi tiếp Vua cùng mở lối,  
 Xúm nhau bàn nguồn cội giống nòi,  
 Cùng là biển cuộc đầy vơi,  
 Sau cùng Hộ-Pháp để lời chia tay...



**Đại lễ Khánh Thành Thánh Thất Thủ Đô Nam Vang  
 (Cambodge) 22-5-1937 hân-hoan ghi ngày**



*Thăm Thủ-Tướng, bên ngoài Cung Điện,  
Vua Sãi mời đến viếng “Norodom”  
Ngôi Thờ nổi tiếng như cồn,  
Cao Miên chưa có chùa hơn nơi này...  
Vua Sãi tiếp Cao Đài Giáo-Chủ,  
Đã hân-hoan lý-thú chuyện trò,  
Nói toàn chuyện đạo hay ho,  
Tâm đầu ý hiệp như đò với sông...  
Về Giáo Lý hai lòng giống một,  
Chuyện tâm tình thêm sót-sắng nhiều,  
Việt Nam Tồn Quốc đáng yêu,  
Đạo Đời hai nước lắm điều giống nhau...  
Nếu Chí-Tôn khơi màu định quyết,  
Hai Tôn Giáo diễm-tuyệt vậy đoàn,  
Việt Nam Tồn Quốc liên hoan,  
Chung thuyền Bát Nhã “cứu nàn độ sanh...”.*



**Hoàng-Thân Sihanook quì nghe Đức Hộ-Pháp  
và Vua Sãi đàm đạo tại Chùa Vua Sãi. Năm 1950**

## C – ĐỨC HỘ-PHÁP ĐI HÀ-NỘI

\*

*Ngài Hộ-Pháp thân hành đến viếng,  
Cảnh Kinh-Đô biệt Điện Hà-Thành,  
Thủ Đô Tộc Việt lừng danh,  
Thân hào nhân sĩ phúc lành Trời ban.  
Vịnh Hạ-Long mây ngàn núi thắm,  
Đất Cao Bằng bãi tắm Đồ Sơn,  
Nhìn bao thắng cảnh tử hờn,  
Dân đang bị trị sống hơn thú cầm...!  
Đi đến Bắc hằng tâm kết nối,  
Trở về Nam lập khối hòa đàm,  
Vây đoàn lực lượng dân Nam,  
Từ Nam chí Bắc xếp hàng bên nhau...  
Lê-Hữu-Từ dẫn đầu Công Giáo,  
Thích-Tâm-Châu lãnh đạo Phật Gia,  
Cùng nhau thảo luận hiệp hòa,  
Đứng lên tranh đấu đưa ra yêu cầu...  
Đòi Pháp Quốc hãy mau rút khỏi,  
Trả quyền dân toàn cõi Việt Nam,  
Sau khi tiếp xúc luận đàm,  
Nhà Tu Nhân Sĩ đồng cam góp phần...  
Nơi Thánh Thất Người thân lễ bái,  
Đặt tâm thành chính tại Thăng-Long,  
Hương Dư Giáo-Hữu hết lòng,  
Làm đầu Tỉnh Đạo lo trong lo ngoài...  
Hôm thuyết Đạo trình ngay Hộ-Pháp,  
Giữa Đô Thành chật rạp người nghe,*

Tại nhà Hát Lớn không dè,  
 Bao nhiêu trí giả im re dõi nhìn...  
 Giáo-Hữu Tý tự tin diễn giảng,  
 Nhờ Chí-Tôn khải ám khai tâm,  
 Sau khi khẩn nguyện thì-thâm,  
 Thuyết trình lưu-loát thanh âm hùng-hồn...  
 Các thức giả suy tôn tán thưởng,  
 Trần văn Quế sung sướng hơn nhiều,  
 Ông người tổ chức mời kêu,  
 Sinh-viên Ông dạy thầy đều đến đây...  
 Giáo-sư Quế bắt tay khen ngợi:  
 Nhờ Chí-Tôn Huỳnh mới thành công,  
 Thầy luôn giảng ngự nơi lòng,  
 Nếu tìm mình động thì Ông \* hay rồi... (Là Ông Trời, là Thầy)  
 Tòa Thánh vừa bỏ ngôi Khâm-Mạng,  
 Giáo-Sư Quế trong sáng vô cùng,  
 Thăng Long Ông phát động chung,  
 Cao Đài Hà Nội một vùng tiếng tâm...  
 Ngài Hộ-Pháp đi thăm một chuyến,  
 Đạo Cao Đài nức tiếng Hà Thành,  
 Giúp cho nền Đạo phát nhanh,  
 Năm tư \* đột biến phải đành truân-chuyên.. (1954)  
 Ôn lại thuở Đạo truyền đất Bắc,  
 Đức Chí-Tôn sắp đặt giao hòa: (21-10-1926)  
 “Từ đây nòi giống chẳng chia ba,  
 Thầy hợp các con lại một nhà.  
 Nam Bắc cùng rồi ra ngoại quốc,  
 Chủ quyền chơn đạo một mình ta.”

*Hà Thành trở rợp đầy hoa,  
 Đơm bông kết quả đậm-đà tình thương...  
 Thượng-Tuất-Thanh phi thường đất Bắc,  
 Thượng-Chữ-Thanh nâng-nặng song hành,  
 Hai ông Giáo-Hữu tài danh,  
 Lập ngôi Thánh Thất Hà-Thành đầu tiên...*
(1933)



**Lễ cầu an bá tánh tại Thánh Thất Hải Phòng  
 Ngày Mồng 1 Tháng 4 Năm Giáp Ngọ.**

*Ga Hàng Cỏ nối liền Lê-Lợi,  
 Địa điểm này vừa mới tạo nên,  
 Hai Ông vững chí tâm bền,  
 Chung lo Thánh Thất dựng lên rạng-ngời...  
 Thuyền Đạo vượt ngàn khơi phát triển,  
 Hội Thánh liền liệu biện tăng thêm,  
 Hai ông Chức Sắc nhu hiền,  
 Nam Kỳ Tương Tế giao liên hiệp vầy...*

*Giáo-Hữu Ngoạn say ngậy kết nối,  
 Lễ-Sanh Điểm nhập hội rao truyền,  
 Gia tâm phát triển hòa duyên,  
 Nhập Môn cầu Đạo mỗi giềng nên hay...  
 Rồi Đại Lễ mừng ngày mở Đạo, (Đêm 14-4-1934)  
 Chốn Kinh Đô dậy náo Hà Thành,  
 Nơi này thuộc phố “Harmand”  
 Trung tâm Bắc Việt Đạo lành đơm hoa...  
 Sau Thánh Thất dời nhà đổi chỗ,  
 Tại nhà Chử rần-rộ tu hành,  
 Đạo là điểm tựa như sanh,  
 Tinh thần khoáng đạt đất lành náo-nương...  
 Ông Tiếp-Thế cương cường nhận lãnh, (Đầu năm 1935)  
 Bà Hương-Thân đứng cạnh bên chồng, (Ô. Tiếp Thế)  
 Hai người đảm trách Bắc Tông, (Bắc Tông Đạo)  
 Do nơi Hội Thánh công đồng bố-ban...  
 Lo phát-triển chói-chang đất Bắc,  
 Mới vài năm Thất đặc Hải Phòng,  
 Tam Giang, Cẩm Phả tạo xong,  
 Đến vùng Tây-Tựu Hà-Đông lập thành...  
 Phần Tín Hữu tạo nhanh Thánh Thất,  
 Cạnh Chùa Vua vốn thật hiền lương,  
 Duyên may gặp Đạo đưa đường,  
 Tìm về chân lý tình thương tràn-trề...  
 Giáo-Sư Bảy đổi về Tòa Thánh,  
 Thất Lê-Lợi dời cạnh Hàng-Than,  
 Đạo đang phát triển nhộn-nhang,  
 Đến năm bốn một \* dở-dang tức thì... (1941)*

*Quân bạo ngược “mời” đi Hộ-Pháp,  
Đã gây nên phúc tạp nhiều nơi,  
Cao Đài Giáo chịu cơ Trời,  
Nợ Vua, Tôi trả cho rồi oán ân...!*

## BẮC DU

“Non nước hồn thiên đã tỉnh dân,  
Xuân Thu nay đổi lấy Thu Xuân.  
Nam phong đở vững xa thơ Hán,  
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.  
Bác ái là đề thi tiến hóa,  
Nghĩa nhơn ấy mục định duy tân.  
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,  
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quần.”

## *ĐỨC HỘ-PHÁP*

\*

**D - ĐỨC HỘ-PHÁP ÂU DU, DO TỔNG-THỐNG PHÁP  
'RENÉ COTY', MỜI DỰ HỘI NGHỊ TẠI  
PARIS VỀ TÌNH HÌNH VIỆT NAM và TÔN-GIÁO**

\*

**1 – TIỀN ÂU DU.**

(15-4-G. Ngọ=17-5-1954)

*Ngài Hộ-Pháp ân-cần bố cáo,  
Để Nhơn Sanh việc Đạo am-tường,  
Nể lời khẩn thiết thân thương,  
Chánh Quyền Pháp Quốc đã thường mời sang...  
Ông Quốc-Trưởng lời vàng khẩn thỉnh,  
Vạy Thầy đây quyết định thăm Ngài,  
Cũng vì duyên phận cả hai,  
Nhận làm Cố-Vấn giải bày cho Vua...  
Vua muốn có lá “bùa” hóa giải:  
Cứu muôn dân giữ dấy giang san,  
Bởi đang lâm cảnh khổ-nàn,  
Vạn dân đồ-thán bất an trùng-trùng...!  
Bần Đạo đã nhìn chung thấy rõ,  
Đến Âu Châu cậy có ngọn cờ,  
Lá cờ “Cứu Khổ” phát-phơ,  
Chí-Tôn dụng ‘pháp’ cỡi bờ bình an...  
Nền Chánh Giáo vững-vàng mực thước,  
Giúp Nhà Nam giữ được sơn hà,  
Giải trừ nô lệ Dân ta,  
Dư đồ Tổ Phụ nghiệp nhà “Rồng Tiên”...  
Mượn \* Sắc Dân nhu hiền bé nhỏ, (Đức Chí-Tôn mượn)  
Nằm trong cảnh khốn-khó nô vong,  
Lập nên Thánh Thể khuôn hồng,  
Đòi quyền độc lập từ trong bạo quyền...*

Dòng giống Việt thâm-uyên nhọn đúc,  
Chí-Tôn mong bạo lực tiêu-tàn,  
Giải trừ lệ thuộc ngoại bang,  
Muôn Dân thoát khỏi buộc ràng từ đây...  
Bần Đạo hiểu lầm này cũng vậy,  
Để nhọn sanh phải thấy rõ-ràng,  
Bởi vì trọng trách cứu mang,  
Chí-Tôn phó-thác cho đàn con thơ...  
Nên chúng ta hững-hờ chẳng đặng,  
Phải vâng lời thẳng-thắn tuân hành,  
Giải trừ tai ách chiến tranh,  
Việt Nam thống nhất bại thành do ta...  
Nên Tướng soái quân nhà quyết tử,  
Chiến binh ta danh-dự tự-hào,  
Thìn lòng chế-ngự binh đao,  
Dù cho tan xác máu đào tuôn rơi...!  
Người Tử Đạo ơn Trời bủa đúc,  
Chết cho Đời góp sức vì dân,  
Vượt qua phẩm vị Thiên-Thần,  
Đứng vào hàng Thánh đặc ân lưu đời...  
Từ cổ sử bao người hưởng phước,  
Hậu sanh ai cũng được ân hồng,  
Cổ kim chiến-sĩ kỳ công,  
Chí-Tôn tưởng thưởng Tộc Dòng thơm lây...  
Riêng Bần Đạo thấy đây bốn-phận,  
Bảo Đại mời Cố-Vấn Tối Cao,  
Vì chưng hai khối \* khơi mào, (Quốc Gia&Cộng Sản)  
Chia hai Đất Nước làm sao bây giờ...?



Bần Đạo thật làm ngư chẳng đặng,  
 Mới lo toan quyết thắng cuộc cờ,  
 Mong rằng sẽ được chuyển cơ,  
 Chủ Quyền Lãnh Thổ cõi bờ đừng chia...!  
 Nhưng khổ nỗi bên “rìa” hội nghị,  
 Bọn nô vong sĩ-khí cùn-mẫn,  
 Việc này quả rất khó-khẩn,  
 Nên ta vận động chính bằng lương-tri...  
 Vì áp đặt phân-kỳ khó liệu,  
 Khiến “Qua” đây chẳng chịu ngồi nhìn,  
 “Thơ không niêm” gửi Chí Minh: (Ô.Hồ-Chí-Minh)  
 Việt Nam quyết chẳng đồng tình chia đôi...  
 Trong lịch sử ghi hồi thuở trước,  
 Giống Rồng Tiên có được hai vua,  
 Nguyễn Nam, Trịnh Bắc, như đùa,  
 Dồn bao tánh mạng thắng thua hội này...?!  
 Nhờ Thánh Thể từ đây chí quyết,  
 Giữ giang san mỹ tuyết đừng phân,  
 Quốc Gia, Cộng Sản góp phần,  
 Miễn sao **trung lập** hòa thân mọi người...  
 Vì Chủng Tộc sáng tươi khả quý,  
 Bởi tâm can sĩ khí giống nòi,  
 Mặc ai danh vọng tự soi,  
 Ta vì Tổ Quốc phải đòi tự do...  
 Là Thánh Thể vai trò trọng đại,  
 Giúp Dân Nam tự tại thanh-nhàn,  
 Trước là hạnh-phúc bình an,  
 Sau làm thước ngọc khuôn vàng Sử xanh...

\*

## 2 – BỨC THƯ KHÔNG NIÊM

\*

“Nguyễn-Ái-Quốc” sao tìm địa chỉ...?  
“Thơ không niêm” cổ xúy cùng nhau,  
    Vì không biết Cụ nơi nào,  
Nên nhờ báo chí chuyển giao đến Ngài.  
    Vì vận nước nên ai cũng quyết,  
    Trả ơn nhà mới thiệt thương dân,  
    Vô tù khám nhốt bao lần,  
Liều mình tranh-đấu tấm thân sá gì...!  
    Cùng chí hướng Cụ đi chiến tuyến,  
    Nghĩa đồng sinh tôi nguyện hậu bàn,  
    Cũng vì Tổ-Quốc Giang San,  
Cũng vì Dân Việt khổ-nàn sớt chia...  
    Dòng giống Việt đầm-đìa giọt thảm,  
    Tám mươi năm nắng sạm màu da,  
    Bao nhiêu báu vật ngọc ngà,  
Góp đem “cống-sứ” người ta hết rồi...!  
    Dân đói khổ nổi-trôi rách-rưới,  
    Nước lâm nguy rác-rưởi đầy trời,  
    Nên mình chớ để chia đôi,  
Người Nam kẻ Bắc nhóm mỗi chiến tranh...!  
    Bần Đạo vốn không đành ngoảnh mặt,  
    Dụng hùng tâm nắm chặt tình-hình,  
    Hội bàn bảo vệ nhân sinh,  
Giữ-gìn sản nghiệp an bình cứu nguy...

*Dân khỏi nạn đao chùy búa bở,  
Đạn bom gieo tử lộ hàm-oan,  
Tương-tàn tương-sát đầy tràn,  
Dùng ba tác lưởi giúp an nước nhà...  
Khi quốc-tế diễn ra đủ cấp,  
Bần Đạo đòi độc lập Việt Nam,  
Khi nào Pháp ký Công-Hàm,  
Giao hoàn lãnh thổ mới cam tắc lòng...  
Còn một nỗi nằm trong kế-sách,  
Khối Mỹ Nga sẵn vạch con đường,  
Nạn chia rẽ mới thảm thương,  
Ngoại nhân lũng-loạn chính trường mới sao...?!*

***Khi nội chiến bên nào khối này,  
Đạn vang rền lửa dậy nhiều nơi,  
Ngoại lai lớn tiếng cả cười,  
Việt Nam tàn sát chính người Việt Nam...!***

*Đem Việt Chủng ra làm chốt thí,  
Chúng cho ta vũ khí lỗi thời,  
Nói rằng viện trợ khơi-khơi,  
Thật ra đổi-chác của hời mới hay...!  
Bần Đạo quyết dụng tài thương-thuyết,  
Cụ đấu tranh cương-quyết giống cờ,  
Ngài cùng Bảo Đại xoay cơ,  
Hai cờ cứu khổ cõi bờ vững an...  
Mong Cụ nhớ lời bàn thuở trước,  
Lúc ban sơ đã được tâm trao,  
Ngài cùng Bảo Đại khơi màu,  
Đấu tranh giải thoát niềm đau Dân mình...*

Cần tái hiệp hòa-minh mới thắng,  
 Gánh giang san sẽ đặng nhẹ-nhàng,  
 Chung tâm hiệp ý lo toan,  
 Cụ cùng Quốc-Trưởng vầy đoàn mới êm...  
 Lời nhắn gọi nhờ thêm sĩ khí,  
 Được đôi bên đồng ý ngồi bàn,  
 Đó là phước đức giang san,  
 Đó là bảo vệ an-toàn Dân ta...  
 Khi Bảo-Đại san hà tái nhậm,  
 Đã hai lần mực chấm hòa thông,  
 Một là Tạm Ước Hạ Long, (Ngày 5-6-1948)  
 Trên tàu "Duguay Trouin" giữa dòng biển khơi...  
 Cao Ủy Pháp \* đương thời ký kết, (Ông "Bollaert")  
 Nguyễn văn Xuân \* nắm hết qui điều, (Thủ Tướng)  
 Hai đảng giao ước cùng nêu,  
 Nhà Vua chứng kiến sớm chiều cân-phân...  
 Chánh Phủ Pháp vô-ngần cần trọng:  
 "Nền độc lập nhứt thống cho kham,  
 Từ nay những cuộc hòa đàm,  
 Hai bên đối-tác Việt Nam Pháp Triều...  
 Trên bình diện mến yêu tương kính,  
 Việt Nam ta khẳng-định lập-trường,  
 Luôn-luôn quý trọng song phương,  
 Sẵn-sàng cam kết lễ thường ngoại giao...  
 Quyền lợi Pháp nơi nào cũng quý,  
 Các chuyên gia thiện-chí đương thời,  
 Trọn quyền trọng dụng nhiều nơi,  
 Giải phần kỹ-thuật được mời ưu tiên..."

*Thỏa-Uớc “Paris” Điện tiền Pháp Quốc, (Tại Paris 8/3/49)*  
*Cả đôi bên bút ngọc giao kê,*  
*Ký tên giữa Điện “Élysée”*  
*Nêu lên bảy (7) điểm mọi bề vững an...*  
*Pháp “Vincenti” đứng hàng Tổng-Thống,*  
*Việt “Bảo Đại” quyền trọng Quốc-Vương,*  
*Đôi bên đã vạch con đường,*  
*Cùng nhau ký kết song phương vững-vàng...:*

### **Vấn Đề Thống Nhất Việt Nam:**

\*

*Nam Việt dẫy giang san thống-nhất,*  
*Phải trưng cầu mới thật tự-do,*  
*Ý dân cần gắng giảm-dò,*  
*Vững bề pháp lý mới cho vẹn-toàn...*  
*Chính Phủ Pháp xóa tan Qui-Chế,*  
*Ba Thành Phố biệt lệ: **Hà-Thành,***  
***Hải-Phòng, Đà-Nẵng** \* thật nhanh,*  
*\* (Triều Đình Huế nhường cho Pháp năm 1885)*  
*Việt Nam một dẫy đất lành nối nhau...*

### **1 - Vấn Đề Ngoại Giao:**

*Về Ngoại Giao phỏng vào Hội Nghị,*  
*Tối Cao Liên Hiệp ký thuận-thành,*  
*Cử người Đại-Diện chính danh,*  
*Việt Nam Pháp Quốc chấp hành tương quan...*

*Đề cử vị Trưởng Đoàn các nước,  
Đủ hai bên mới được chu-toàn,  
Ngoại giao chánh-sách lân bang,  
Phải do Việt Pháp đôi đàng điều nghiên...*

## **2 - Về Quân Sự:**

*Nam Việt có đương quyền tổ-chức,  
Chánh huy riêng cấp bậc do mình,  
Nếu cần khi có chiến chinh,  
Nhờ Liên Hiệp Pháp hết tình hỗ tương...  
Trường hợp có chiến trường phức-tạp,  
Để điều hợp Tướng Pháp cầm đầu,  
Tham Mưu Trưởng đứng bên nhau,  
Việt Nam đảm nhận tự hào thi gan...*

## **3 - Chủ Quyền Nội Bộ:**

*Ta triệt để kiện-toàn nội bộ,  
Đủ tài năng thi-thố ngoại giao,  
Quyền hành Pháp giữ hồi nào,  
Bây giờ thảo luận Pháp trao trả liền...*

## **4 - Về Tư Pháp:**

*Về xử án truy-nguyên tội ác,  
Việt Nam quyền phát-lạc lo toan,  
Nằm trong lãnh thổ địa bàn,  
Việt Nam quyết đoán trấn an mọi điều...*

*Nhưng nếu gặp Pháp kiều dính-dính,  
Các Quan Tòa đủ dạng ngồi chung,  
Lập Tòa hỗn hợp xử cùng,  
Đôi bên tương-nhượng thẳng dùn cùng nhau...*

## **5 - Về Văn Hóa:**

*Chung Việt Pháp bên nào cũng được,  
Cất trường trong hai nước tùy mình,  
Từ Trung, Tiểu Học, khai minh,  
Đôi bên mở rộng tiến trình tự-nhiên...  
Đại Học Pháp được quyền tiếp tục,  
Phần Việt Nam đến lúc mở-mang,  
Được xây Đại Học rõ-ràng,  
Nâng cao kiến-thức dân gian Nước mình...*

## **6 - Về Kinh-Tế Tài-Chánh:**

*Ngoại kiều Pháp hoan nghinh lập nghiệp,  
Như Việt Nam trực tiếp hành nghề,  
Cần-lao, thuế khóa, mua, thuê,  
Thấy đều công chánh mọi bề như nhau...  
Miên, Việt, Lào \* lập rào kinh-tế, (Liên Bang Đông Dương)  
Liên-Hiệp khối tiền-tệ hải quan,  
Tiền ta bị hãm đồng “Franc” \* (Tiền Pháp)  
Vùng “Liên-Hiệp-Pháp” sánh bằng mà thôi...!*

## NAM KỲ TRỞ LẠI TOÀN VẬN LÃNH THỔ

*Chiếu điều một vãn hồi lãnh thổ,  
Do Hội Đồng Nam Bộ ban hành,  
Thủ tiêu Hòa Ước vây quanh,* (23/4/49)  
*Giải trừ “Qui-Chế” thuần-thành từ lâu...  
Tiếng “Thuộc Địa” đau đầu nhức óc,  
Từ Cà Mau đến cọc Nam Quang,  
Bao thời chuyển biến hưng tàn,  
Tiền nhân chiến đấu giữ an đất lành...  
Quốc Hội Pháp tay nhanh biểu quyết,  
Các bờ ranh xét duyệt thông qua,  
Từ đây thống nhất sơn hà,  
Giang Sơn một cõi gấm hoa một màu...  
Toàn Lãnh thổ đèo cao núi thẳm,  
Ruộng ngàn xa cá mắm mặn-mòi,  
Lúa vàng bát-ngát trắng soi,  
Cũng ngày Bảo Đại “rú” còi hồi loan...  
Ngài chánh thức ngai vàng hiện tướng,  
Phục hồi danh Quốc-Trưởng Việt Nam,  
Triều Đình thỏa chí luận-đàm,  
Mưu cầu phát-triển đồng cam nhọc-nhần...*

### 3 – PHÁI ĐOÀN TÙY TÙNG (Ấu Du)

#### A – Về phía Hội Thánh:

- Ngài Bảo-Thế Lê-Thiện-Phước (Cố Vấn)
- Ngài Bảo-Đạo Hồ-Tấn-Khoa (Thơ Ký)
- Sĩ-Tả Bùi-Quang-Cao (Tùy Viên)
- Giáo-Sư Thượng-Tuy-Thanh (Cố Vấn)
- Cô Phạm-Hồ-Cầm (Ái nữ của Đức Hộ-Pháp)



## **B - Về phía Quân Đội Cao Đài:**

- Đại Tá Lê văn Tấn, Phó Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài  
(Cố Vấn Quân Sự)
- Trung Tá Nguyễn-Thái, Tham Mưu Phó Q. Đ. C. Đ.  
(Tùy Viên Quân Sự)

Tất cả Phái Đoàn đều ngụ tại những khách sạn sang trọng tại Đại lộ Champs Elysée, Place de l'Etoile và Faubourg de Saint Flonoré.

\* Mọi chi phí do Chánh Phủ Bảo Đại đài thọ.

\*

## **4 - GIỜ KHỞI HÀNH**

*Giờ xuất phát bao quanh Chánh Khách,  
Tiễn đưa nhau thúc-thách can trường,  
Tín Đồ, Chúc Sức thân thương,  
Gởi bao tâm sự trên đường Âu du...  
Trao tiếng vọng ngàn thu réo gọi,  
Của Dân Nam một cõi sơn hà,  
Thấy đều trái gấm thêu hoa,  
Việt Nam Độc-lập nước nhà an vui...!*



**Đức Hộ-Pháp đi sang Pháp**

*Giờ cất cánh mây lùì lộng gió, (9:00 sáng, 20/5/54=18/4/GN)  
Buổi chia tay mắt ngó ra ngoài,  
Bay ngang Trĩ-Huệ mới hay,  
Trên đầu Núi Điện mây cày trắng tinh...  
Đến “Phnom-Pênh” chợt nhìn xuống đất,  
Dòng Cửu Long nổi bật chân trời,  
Tháng ngày chuyên chở đầy vui,  
Phù sa, tôm cá giúp người ấm no...  
Vào đất Thái mưa to gió lớn,  
Chiếc phi cơ sóng dợn chập-chờn,  
Trên đường thử-thách từng cơn,  
Mới vừa khởi điểm điệu đờn truân-chuyên...  
Mau ngã ghé nằm liền định tỉnh,  
Lướt trôi nhanh trí tịnh an bình,  
Qua hồi huyệt-hãng chong-chinh,  
Mọi người khoan-khoái nghe mình nhẹ tưng...  
Sau bữa sáng lừng-khừng buồn ngủ,  
Mọi người say hưởng thụ giấc nồng,  
Chìm sâu mộng điệp trên không,  
Máy bay hụp xuống chình-chông lừng-lơ...  
Chao đảo mạnh dật-dờ tỉnh giấc,  
Thấy trong người ngầy-ngật dường say,  
Xem ra đã lướt dặm dài,  
Nhìn qua cửa sổ thấy ngay sông Hằng...  
Nơi Phật tắm rồi ‘quặng’ xác thể,  
Chốn Môn đồ chiếu lệ vùi tro,  
Đường xa thẳng tít xuôi đò,  
Lần hai đáp xuống để lo tu bồi...*

*Phần kỹ-thuật kiểm thối quá kỹ  
Việc xăng dầu trang bị đủ đầy,  
“Karachi” nghỉ nơi đây,  
Thuộc quyền Hồi-Giáo xứ này hoang-sơ...  
Đèn mới đỏ phi cơ cất cánh,  
Đến “Beyrouth” giá lạnh trắng trong,  
Ánh trăng vằng-vặc khơi lòng,  
Bao nhiêu viễn ảnh vời mong não-nề...!  
Dừng “Liban” tình quê réo gọi,  
Địa Trung Hải sao dọi lung-linh,  
Dặm xa phong cảnh hữu tình,  
Qua cù lao “Rhocdes” bình-minh tuyệt-vời...  
Thành “Athènes” nhiều nơi cổ kính,  
Xứ Hy Lạp \* bịn-rịn khách du, (Grèce)  
Bay trên đất Ý \* xa mù, (Italy)  
Từ trên nhìn xuống đẹp khu phố-phường...  
Nơi Giáo Hoàng thân thương ngự trị,  
Một ông vua vị trí trên vua,  
Đức Tin Thiên Chúa gồm dùa,  
Giáo dân qui thiện tranh đua phổ truyền...*

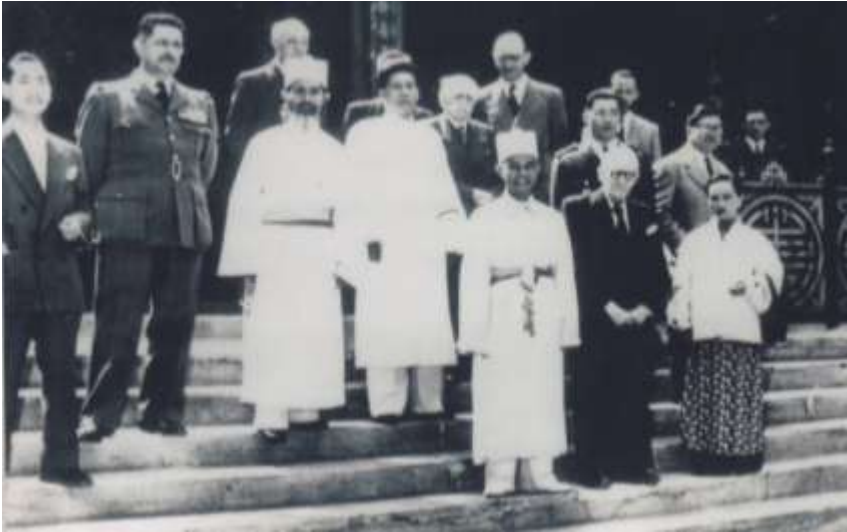
\*



*Phố “Genève” kỳ duyên tới-tấp,  
Mây dùn che phủ ngập khung trời,  
Một vừng bàng-bạc buông rơi,  
Nhìn thành trắng xóa nhìn người xa-xăm...*

*Mười một ngàn hai trăm bảy chục, (11,270 cây số)  
Ba mươi giờ từng khúc bay qua, (Bay 30 tiếng đồng hồ)  
Phi cơ đáp xuống nhạt-nhòa,  
Mưa tuôn xối xả như hoa tủa màu...*

*Phi trường “Orly” vô mau ẩn núp,  
Phố “Paris” trời ụp mưa chiều,  
Số người đón tiếp thân yêu,  
Phía bên Chánh Phủ Nam Triều quý Ông:  
Phó Thủ Tướng hiệp đồng tiếp giá,  
Nguyễn Trung Vinh thìn dạ đón chào,  
Cùng là Tổng Trưởng \* danh cao,  
Hoan nghênh Hộ-Pháp ngạt-ngào tiếng thơm. (Bộ Tài Chánh)*



*Cao Ủy Phủ sẵn hờm nhậm vị:  
Dương-Hồng-Chương thanh khí đương thời,  
Đỗ-Hùng nổi tiếng nơi-nơi,  
Việt kiều tấp-nập đón Người giá lâm...  
Chánh Phủ Pháp có tâm trọng hệ,  
Ngài Đô-Trưởng thay thế ông “Plas” (Quốc Trưởng Pháp)  
Tiếp ginh Hộ-Pháp bôn-ba,  
“Mattei” đại diện \* cũng là chính danh... (Cho Ông Jacquet)  
Bộ Liên Quốc chân thành tiếp giá,  
Phái Đoàn và trợ tá Cô Ba,  
Ông Quang cũng chính người nhà,  
Đưa xe đến rước chở qua dặm đường...*

\*

## 5 - TẠI PARIS

(Ngày 22-5-1954 (Âl. 20-4-Giáp Ngọ)

Nơi khách sạn tạm nương ấm-áp,  
Chỗ “George V” rất hạp dừng chân,  
Phóng viên sẵn đón ân-cần,  
Chen nhau chụp ảnh từ sân vô phòng...  
Đức Hộ-Pháp quyết không trực-tiếp,  
Ngô-Khai-Minh mãi-tiếp thay Ngài,  
Đọc bài Tương kiến rất hay,  
Đề cho báo chí trở tài ghi băng...  
Tại “Paris” thân bằng đến viếng,  
“Henri Regnaul” gọi điện sang thăm.  
Tương-lai Hộ-Pháp gieo mầm,  
Ngài cho họp báo khơi tâm chính trường...  
Trong buổi họp mến thương khoản-đãi,  
Tiệc sâm banh Quan Lại đông vầy,  
Lời tuyên bố để Minh thay,  
Đọc lên mục đích của Ngài công du...  
Non nước Việt mây mù ảm-đạm,  
Góc Trời Nam khói ám điêu-tàn,  
Tháng ngày bom đạn ròn tan,  
Muôn Dân Tín Hữu cơ-hàn thảm thương...!  
Nhiều tử sĩ, chiến trường rũ xác,  
Lắm dân quê, làng mạc tiêu-điều,  
Lâm vào cuộc sống hẩm-hiu,  
Tương tàn nội chiến chín chiều ruột đau...!

(Ngày 21/5/1954)

Ngài đến để khơi màu thấp đuốc,  
Giúp muôn Dân lệ thuộc ăn no,  
Nhà tu gắng chí lân dò,  
Cứu nguy nhân loại tự do an-nhàn...  
Văn học Pháp cứu-mang triết thuyết,  
Ông “Montaigne” nhiệt-liệt hô-hào,  
Văn minh Pháp quốc thanh cao,  
Núi đồi bát-ngát động đào quê hương...  
Bần Đạo chẳng sơn trường thưởng-thức,  
Đến ngồi đây đích thực nhà tu,  
Tháng ngày lặn-xả cần-cù,  
Chí mong Thượng-Đế nhật nhu cứu-nàn...  
Vì Giống Việt lâm-than đói khổ,  
Vì Á Châu hoang mộ dẫy-đầy,  
Chiến trường xương trắng phơi thây,  
Biết bao thi thể bấy-nhây thúi-tha...!  
Bần Đạo đến một nhà đạo đức,  
Bởi muôn Dân ngóng bực tu hành,  
Họa hoãn hóa giải chiến tranh,  
Họa hoãn cứu được hơn sanh an bình...!  
Người Tín Hữu tròn tin lý tưởng,  
Bởi Cao Đài hình tượng hòa bình,  
Cao Đài giải-tỏa đao binh,  
Cầu xin Thượng-Đế chút tình cỏn-con...  
Bần Đạo lắng tâm tròn nhập định,  
Giữ nâu sông Cương Lĩnh Đại Đồng,  
Muôn người khẩn nguyện hiệp thông,  
Cúi xin Thượng-Đế rủ lòng xót thương...!

Đưa chúng sanh thoát đường khổ-hải,  
Hủy bom mìn sát hại lê-dân,  
Ngày Nghêu tháng Thuấn thanh bần,  
Thương yêu vạn loại kỳ trân cúng dường...  
**Bần Đạo ví giọt sương thấm lặng,**  
**Thấm vô tim bóp nắn cho đời,**  
Chuỗi sầu tan biến ngừng rơi,  
Chí mong Chính Khách sáng ngời chánh tâm...  
Cờ cứu khổ tay cầm nhẹ phát,  
Ánh huyền-linh trải mật chung lòng,  
Con người: nhứt luật, nhứt Tông,  
Một nền Tôn Giáo Đại Đồng thế gian...  
Thời điểm đó Thiên Đàng bủa khắp,  
Chốn dương trần tràn ngập tình thương,  
Ngùi say hưởng khúc nghê thường,  
Oán thù ganh ghét hết vương nơi lòng...!  
**Vì chính nghĩa long-dong một kiếp,**  
**Vì Non Sông Tộc Việt muôn đời,**  
**Thân tàn sức mỗn mòn hơi,**  
**Cũng mau chân đến để lời cân phân...!**  
Bần Đạo quyết cạn phần trạng tử,  
Nếm chua cay giảm-dọa tình-hình,  
Rồi còn nhập định cầu xin,  
Nguyện cầu Thượng-Đế thương tình định phân...!  
Chiều lặng xuống tinh thần khoáng-đạt,  
Xứ “Paris” tươi mát hơn nhiều,  
Phong quang đất khách đáng yêu,  
Ngàn hoa dị thảo mỹ-miêu kỳ trân...



*Nguyễn-Trung-Vinh ân-cần mến thỉnh,  
Phó-Thủ-Tướng nhất định mời Ngài,  
Cùng Đoàn Đại Biểu Cao Đài,  
Đến cùng dùng bữa giữa ngay đô thành.  
Phân Chánh Phủ nổi danh Sứ Quán,  
Một nhà hàng xứng đáng chung mời,  
Cơm rồi mưa chợt tuôn rơi,  
Vào đêm khí lạnh vòm trời tối đen...  
Về dọc phố hoa đèn lóng-lánh,  
Ngủ qua đêm khỏe mạnh hơn nhiều,  
Nhìn quanh cảnh trí đáng yêu,  
Nhưng lòng Hộ-Pháp trăm điều nghĩ suy...  
Trưa, Trung-Tướng cũng vì mến tưởng,  
Nguyễn văn Xuân Thủ-Tướng thời qua,  
Trọng nhau mời bữa cơm nhà,  
Đãi đãi Hộ-Pháp thiết-tha chân tình...!  
Vì bữa tiệc không nghinh đón dặng,  
Phái Đoàn sau \* đến chẳng ai chào, (Ô. Hoạch, Bảo-Thế, Ô. Cao)  
Ông Quang đại diện rước mau:  
Ông Hoạch, Bảo-Thế, cùng Cao đưa về...*

\*

## 6 - ĐỨC HỘ-PHÁP ĐI CANNES CHÀO ĐỨC QUỐC-TRƯỞNG

\*

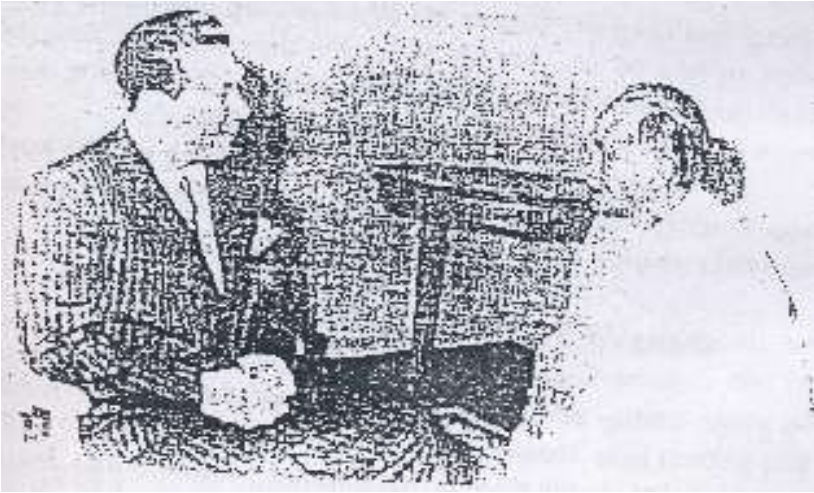
*Ngài Hộ-Pháp vấn an Quốc-Trưởng,  
Ngô-Khai-Minh biểu tượng tùy-tùng,  
Tôi \* và Tướng Tất đi chung, (Ông Hồ Bảo-Đạo)  
Xúm nhau bảo vệ đến cùng chuyển đi...  
Bữa phi trường “Orly” đáp xuống,  
Công An Pháp luống-cuống bao quanh,  
Giả trang dân chúng hiền lành,  
Ngày đêm bảo vệ gác canh kỹ-càng...  
Đường Hộ-Pháp đi “Cannes” cũng vậy,  
Chỗ dừng chân đều thấy Công An,  
Đứng trên khắp nẻo đường làng,  
Biết bao tuần cảnh nghiêm trang điều hành...  
Hai Cảnh Sát chạy nhanh mở lối,  
Bốn Công An tiếp nối đằng sau,  
Tới đâu đều được đón chào,  
Dù cho Thủ-Tướng không sao sánh bằng...  
Xe đến trạm lăng-xăng chánh khách,  
Tiễn chân nhau thiết thạch thân-thương,  
Siết tay Cao Ủy lên đường,  
Tạ từ thân hữu chiều sương lạnh-lùng...  
Trên tàu hỏa nói chung đủ thứ,  
Chỗ nghỉ-ngơi dinh thự vậy thôi,  
Cả đoàn thám mệт ngủ rồi,  
Đến chừng thức dậy cảnh trôi qua màn...*

Đến “Marseille” mở toang cửa sổ,  
Hoa muôn sắc dọc lộ khoe màu,  
Con Tàu lăm lăm vượt cao,  
Chui vô hang núi lại trào trở ra...  
Nhìn cảnh trí toàn nhà gạch ngói,  
Chẳng phen che mái dọi nghèo-nàn,  
Nơi nào cũng đẹp cao sang,  
Thương về cố quốc bẽ-bàng mới sao...!  
Vừa ghé “Cannes” đón chào rộn-rã,  
Phái Đoàn Vua hết dạ mời về,  
Nơi nhà khách “Martinez”  
Nhìn ra mặt biển tứ bề đẹp xinh...  
Vừa phải lúc bình-minh lối dạng,  
Biển trong xanh bảng-lãng chòm mây,  
Tâm tư trù-trữ dâng đầy,  
Nửa thương đất nước nửa ngây ngất tình...  
Đức Quốc-Trưởng tại dinh biệt điện,  
Chiều bốn giờ tiếp kiến nông-nàn,  
Thân tình, việc nước lo toan,  
Đôi bên tâm đắc luận bàn chi ly...

(Thorenc)

(23-5-1954)

\*



**Đức Quốc-Trưởng Bảo Đại tiếp  
Đức Hộ - Pháp Cố Vấn Tối Cao**

*Ông Đại-Biểu khơi màu thăm viếng,  
Phạm-Lê-Bông danh tiếng lẫy-lừng,  
Thỉnh Ngài dùng bữa tượng trưng,  
Để tình tương kính đãi mừng cảm thông...  
Cơm nước xong nắng hồng ấm-áp,  
Dọc bờ biển sóng đập nước tung,  
Tàu xa chuyển vận chập-chùng,  
Biết bao cảnh đẹp đầy-vun bên đường...  
Chiều trở lại càng thương Quốc-Trưởng,  
Tiếp riêng Ngài giải lượng tình hình,  
Đôi bên cảm khái hòa bình,  
Con đường cứu nước tận tình cân phân...*

*Hai tiếng trợn phân trần lý giải,  
Cạn phơi bày trở ngại thắng thua,  
Ai đem Việt Chửng ra đùa,  
Dụng tâm chia rẽ cay chua nảo lòng...!  
Chiều gió thoảng trời trong mát-mẻ,  
Ánh vàng rơi loe-lóe đồi hoa,  
Ngùi say cảnh sắc đậm-đà,  
Thân tình Bửu-Lộc \* mời qua cơm chiều... (Thủ-Tướng Bửu-Lộc)  
Về “Paris” bao nhiêu bốn bộ,  
Cao Ủy Phủ lối-nhớ ra chào,  
Cùng đoàn bảo vệ trước sau,  
Thấy đều nghinh tiếp rước vào nghỉ-ngơi...*

\*

## 7 – THỦ-TƯỚNG LANIEL TIẾP ĐỨC HỘ-PHÁP TẠI ĐIỆN MATIGNON

\*

*Thủ-Tướng Pháp \* đón mời Hộ-Pháp,* (Ông Laniel)  
*Đến “Matignon” gót đạp Đền vàng,* (24-5-1954) 22)  
*Nửa giờ bàn-bạc tính toan,*  
*Đôi bên cảm thấy hân-hoan đẹp lòng...*  
*Đức Hộ-Pháp ruỗi-dong diện kiến,*  
*Nhà Cẩm Quyên luận biện tâm cơ,*  
*Chí mong cao phát ngọn cờ,*  
*Cứu nguy Dân Việt giấc mơ của Ngài...*  
*Mong ổn định tương lai Việt Chung,*  
*Quyết thi gan diệp dụng chân tình,*  
*Từ hàng lãnh đạo quang minh,*  
*Đến hàng trí thức hết mình lo dân...*  
*Từ Việt Kiều thanh bần viễn xứ,*  
*Đến Nhân Sanh lê thứ gộp bàn,*  
*Mọi người đều được hỏi-han,*  
*Để làm thước ngọc khuôn vàng đạo phân...*  
*Ngài rộng mở ân-cần tiếp rước,*  
*Ý gồm nhiều để được chu tròn,*  
*Kiều bào phơi tấc lòng son,*  
*Dù thân viễn xứ vẫn còn thương quê...*  
*Nghe Hộ-Pháp tử-tê phân giải,*  
*Thủ-Tướng “Laniel” nói lại tình-hình:*  
*“Nơi bàn hội nghị đừng khinh,*  
*Phải lo chuẩn-bị việc mình mới hay...*

*Giờ các việc an bài chấp chiếu,  
Lúc Dân Nam nắm-núu nơi Ngài,  
Bản văn đã quyết không thay,  
Chỉ còn giải pháp chân tài quý Ông...!*



*Như Bắc, Nam một dòng nhân-tố,  
Kết đoàn hai Phái Bộ Việt Nam,  
Chút tình thân hữu luận đàm,  
Mong Ngài gắng sức lo kham việc này...  
Như Nam, Bắc hăng say họp tác,  
Bởi chúng sanh bàn-bạc hòa bình,  
Mitu cầu nước Việt phồn vinh,  
Hoàn toàn độc lập dân tình tự do...!  
Thay Chánh Phủ nhỏ to trạng tổ,  
Chúc cho Ngài ứng phó kịp thời,  
Dân Ngài được chút thanh-thời,  
Đạo Ngài rải khắp bầu trời thế gian...!"*

## 8 – ĐỨC HỘ-PHÁP VIẾNG CHÙA THỜ CHIẾN SĨ TRẬN VONG TẠI NOGENT-SUR-MARNE

Ngày 26-5-1954 (Âl. 24-4-Giáp Ngọ)

*Cao Ủy Phủ bàn về lễ tiết,  
Đến chùa thờ tử biệt thương vong,  
Việt Nam đã đổ máu hồng,  
Giúp cho Pháp Quốc nằm trong Đô Thành.*



**Đức Hộ - Pháp duyệt qua dàn chào Danh - Dự**



**Đức Hộ - Pháp, Ngài Bảo - Đạo tiếp chuyện Chiến Sĩ Lão Thành.**



*Chiều đặt hoa vinh danh Chiến Sĩ,  
“Are-de-Triomphe” vị trí rạng-ngời...  
Bao nhiêu mô mả viễn khơi,  
Thương người Chiến Sĩ giúp người nằm đây...!*



**Đức Hộ - Pháp đặt tràng hoa tại Đài Chiến Sĩ Vô Danh,  
Ngài Bảo - Đạo và Giáo - Sư Tụy vịn 2 bên tràng hoa tươi.**

*Thăm Tượng Đài mọi người rộn-rã,  
Các “Moto”vội-vã mở đường,  
Cho xe Hộ-Pháp trung ương,  
Trước sau còi hụ phố phường vang rân...  
Ban Hộ Tổng rân-rân rộ-rộ,  
Dọc đường đi vô số Công An,  
Điều hành trật-tự chu-toàn,  
Giống như Quốc-Trưởng vinh sang tuyệt-vời...  
Mười một giờ đến nơi trước ngõ,  
Phái Đoàn đón văn võ đủ đầy,  
“Dio” Đại-Tướng người Tây,  
Thay cho Chánh Phủ đón Thầy \* viếng thăm... (Đức Hộ-Pháp)*

*Chánh Phủ Việt càng chăm chú tợn,  
 Đưa Đoàn người chúc lớn đến chào,  
 Trụ trì, Quản Trị cùng nhau,  
 Đón mừng vui-vẻ ngọt-ngào tiếp nghinh...  
 Rồi chính Ông Từ tự mình dẫn dắt,  
 Bước ra sau Ngài\* mặc áo vàng, (Đức Hộ-Pháp)  
 Ra quì giữa Điện tịnh an,  
 Giáo-Sư \* Bảo-Đạo quì hàng phía sau... (Giáo-Sư Tuy)  
 Phần Chánh Khách văn hào võ tướng,  
 Đứng nghiêm-trang chiêm ngưỡng Đức Ngài,  
 Dâng hương Phật Tổ Như Lai,  
 Rồi Ngài cúi lạy trước Đài Phật gia...*



*Rời Phật Điện đến Tòa đá tím,  
 Ký sổ vàng lưu niệm nơi đây,  
 Buồn vui chợt đến đông đầy,  
 Chiêu hồn Tử Sĩ thắm say đường về...  
 (Xin tiếp mục 9 trang sau)*

\* Xin đọc để tự hiểu, bài Thơ Bà Bát Nương vấn Đức Hộ-Pháp:

\*

“Dám hỏi Đại Huynh rõ máy Trời,  
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.  
Năm sông đua chảy năm sông cạn,  
Bảy núi nổ tan bảy núi đời.  
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,  
Tai Trời ngạt khí có hay thôi.  
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,  
Đất dậy dưng bao đổi xác Trời.”

BÁT NƯƠNG

ĐÁP HỌA

“Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,  
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.  
Châu Ngũ khí hòa tan ác nghiệt,  
Thất Sơn dấy động Thất Sơn đời.  
Thế tiêu Xuân Kỷ Long Hoa trở,  
Thưởng Phạt cuối cùng Thánh Đức thôi.  
Long Mã Tiên vương ban trận kỳ, \*  
(Có nơi viết: Long Mã ban Vương tiêu trận kỳ)  
Cù phi hải sụp Lý thay Trời.”

PHẠM HỘ - PHÁP

## 9 - ĐỨC HỘ-PHÁP VIẾNG MÔ CHIẾN SĨ VÔ DANH TẠI ĐÀI KỶ NIỆM ARE DE TRIOMPHE

Chiều ngày 26-5-1954)

\*

Ngài Hộ-Pháp xe kê đón rước,  
Với Tù Tù một lượt chạy bươn,  
Mô-tô dẫn lối mở đường,  
Viếng mô Chiến Sĩ tình thương nồng-nàn...  
Chiều tĩnh lặng mơn-man gió nhẹ,  
Ánh dương quang lấp-lóe đầu non,  
Đoàn người viếng mộ đang còn,  
Thênh-thang lối rộng bon-bon chạy dài...  
“Are de Triomphe” đậu ngay trước cổng,  
Chánh Phủ Pháp huy động tài tình,  
Ông “Collion” có mặt tiếp nghinh,  
Thay cho Chánh Phủ triều đình phương Tây...  
Phía Việt Nam đông đầy thiện cảm,  
Nhiều Quan Khách đến tám chín mươi,  
Xung quanh cờ xí rợp trời,  
Vệ Binh bỗng súng thẳng người oai phong...



*Hộ-Pháp đến một dòng nhạc trôi,  
Chào Quốc Kỳ tiếng vội rền vang  
Biết bao đất nước hưng tàn,  
Biết bao mồ mả lở-loang góc trời...  
Ngưng tiếng nhạc nơi-nơi tĩnh lặng,  
Dứt lời ca dưới nắng chiều tà,*



*Trước mồ Hộ-Pháp đặt hoa,  
Chiêu hồn tử sĩ nước nhà hy sinh...  
Đức Hộ-Pháp nghiêng mình tưởng niệm,  
Cầu cho hồn chiến tuyến vong thân,  
Cao thẳng thoát khỏi dương trần,  
Đường Tiên nhẹ gót đai cân rỡ-ràng...*



*Khi giả biệt chứa-chan nét thảm,  
Ký sổ vàng tương cảm vọng thiên,  
    Tâm thành biểu lại ít tiền,  
Nhang đèn sưởi ấm chút duyên mây ngàn...  
    Chân dậm bước tân-toan héo-hắt,  
    Mộ leo-nheo dằng-dặc sỢi buồn,  
    Thương người vị quốc sâu vương,  
Thương mô quạnh-quẽ đēm sương lạnh-lùng...!  
    Thương Chiến Sĩ từng xung trận tuyến,  
    Nhớ bao người gặp chuyện không may,  
    Tử vong xuống chốn Âm-Đài,  
Lòng nghe não-nuột rút-ray đường về...!*

\*

**10 – ĐỨC HỘ-PHÁP HỘI KIẾN ĐỨC CHUỖNG - ĐẠO  
NGUYỆT - TÂM CHƠN - NHƠN** (Victor Hugo)

\*

*Đêm Hộ-Pháp ung-dung hội kiến,* (27-5-1954)  
*Nguyệt-Tâm về luận biện đôi điều,*  
*Cho thơ khởi điểm tin yêu,*  
*Nên ghi để lại ít nhiều cho nhau...:*

“Khởi điểm vinh quang đã vẽ màu,  
Giang san đất Việt giá là bao.  
Nền nhân Câu-Tiến vừa chen bước,  
Cửa ải Phù-Tang đã mở vào.  
Mong lịch-duyệt nay đà lịch-duyệt,  
Muốn thanh-cao đã đặt thanh-cao.  
Tiên Rồng đã gặp hồi phong vũ,  
Thay đổi Càn Khôn thử thế nào?”

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

\*

## 11 – ĐỨC HỘ - PHÁP VIẾNG ĐIỆN VERSAILLES CỦA VUA LOUIS XIV.

\*

*Điện “Versailles” thanh cao thỉnh viếng,  
Vua “Louis” nổi tiếng lâu rồi, (Thứ 14)  
    Khi còn ngự trị cao ngôi,  
Cho dùng cẩm thạch cột giồi, tường xây... (Năm 1668)  
    Thang máy bậc mây cày uốn-éo,  
    Thảm đôi tầng vắn-veo quanh co,  
    Bao năm kiến-thiết mẫn-mò,  
Bao nhiêu phí tổn tốn cho Điện Vàng...!  
    Tìm những thợ giỏi-giang tử-mỹ,  
    Kiếm từng người biệt-dị tài-ba,  
    Kiên tâm nấn-nót nên Tòa,  
Xây thành kiệt-tác thạch hoa trăm màu... (144 màu)  
    Mây rục-rỡ nâng cao phẩm giá,  
    Sắc lung-linh ánh dạ Cung vi,  
    Nhìn qua quả thật ly-kỳ,  
Mới hay bích ngọc lưu-ly rạng-ngời...  
    Thêm vật quý chưng nơi đón khách,  
    Chiếc đồng hồ lạch-tạch đong-đưa,  
    Từng phần lớn nhỏ ráp vừa,  
Gỗ đều tích-tắc sớm trưa xế chiều...  
    Giờ điểm đúng tiếng kêu thanh-thót,  
    Khắc không sai mỗi giọt âm thanh,  
    Toàn vàng vật thể tạo thành,  
Đồng hồ tự động chạy quanh tháng ngày...*



Khi thực hiện nào ai tính trước,  
 Máy trăm năm vẫn được tốt lành, (1668-1954, còn tốt...)  
 Đây là bảo vật tinh anh,  
 Võ là biểu tượng Hoàng-Thành “Louis”  
 Nhìn đẹp-đẽ tinh-kỳ đáng giá,  
 Giống như là phép lạ huyền-linh,  
 Tự nhiên mà giống hữu tình,  
 Khi Thầy \* bước đến cung nghinh mở Đền (Đức Hộ-Pháp)  
 Vua “Louis” ra nghênh tiếp kiến,  
 Nhạc đánh chào Cung Điện sáng lên,  
 Đồng hồ thanh-thót vang rền,  
 Đúng mười tiếng gõ không quên tiếng nào.. (Lúc đó 10 giờ)  
 Vua “Louis” trở vào Chánh Điện,  
 Cửa đồng hồ tự tiện đóng theo,  
 Thời gian phút chốc bay vèo,  
 Nhưng lòng hứng cảm cứ đeo-đẳng hoài...!

\*

## 12 – TỔNG THỐNG ‘RENÉ COTY’ TIẾP KIẾN ĐỨC HỘ - PHÁP TẠI ĐIỆN ELYSÉE

*Chiều bận-rộn lo về Bộ-Trưởng,* (Ngày 28-5-1954)  
*Phủ Tổng-Thống hình tượng uy quyền,*  
*Đến thăm Hộ-Pháp phòng riêng,*  
*Cả giờ bàn luận mỗi giềng căn-cơ...*  
*Ông Bộ-Trưởng trước giờ lui bước,*  
*Có hứa rằng mai rước Đức Ngài,*  
*Đón mừng Giáo-Chủ Cao Đài,*  
*Đích thân Tổng-Thống tiếp ngay tại Đền...*  
*Ngài đáng lý khi lên đất Pháp,*  
*Phải tìm thăm để gặp “Coty”*  
*Rằng chào Tổng-Thống quyền uy,*  
*Nhưng mà Tổng-Thống nể vì Ngài hơn...*  
*Chưa kịp tối mây dờn bảng-lãng,*  
*Đám cò bay chập-choạng đôi sim,*  
*Triền non mượt-mượt bìm-bìm,*  
*Thương cho Hồng Hộ, cánh chim phiêu-bồng...*  
*Thương Hộ-Pháp vẫn không được nghỉ,*  
*Tiếp “Regnault” là vị sơ khai,*  
*Thay cho Tín Hữu \* Cao Đài* (Tín Đồ người Pháp)  
*Tại nơi Pháp Quốc mừng Ngài giá lâm...!*  
*Bao khách-khứa viếng thăm chẳng ngớt,*  
*Phạm-lê-Bông mấy đợt gặp rồi,*  
*Và ông Đồng-Lý xa xôi,*  
*Từ nơi Quốc-Trưởng đến ngòi chờ trông...*

Ông Nguyễn-Đệ hết lòng kính trọng,  
 Gọi Đức Ngài: Phật sống, Thánh Cha, (Saint Père)  
 Sau khi chuyện-văn đậm-dà,  
 Ra về Nguyễn-Đệ như hoa tươi màu...!  
 Ngài Hộ-Pháp thanh cao đến viếng, (Chiều ngày 29-5-1954)  
 Tại “Elysée” hãnh diện đón mời,  
 Chụp hình quây ảnh mọi nơi,  
 Đến đâu Thủ-Tướng \* để lời thuyết minh.. (Ông Mécheri)  
 Ông Tổng-Thống chân tình đón tiếp,  
 Bà “Coty” \* mãi-tiếp ngoại giao, (Phu nhân Tổng-Thống)  
 “Elysée” như thể động-đào,  
 Non Tiên nước nhợt chỗ nào cũng xinh...  
 Nhìn khắp cả Cung Đình tráng-lệ,  
 Giống “Versailles” như thể chị em,  
 Từ cung nội đến hoa rèm,  
 Thấy đều lộng-lẫy khách xem tha-hồ...  
 Rồi Tổng-Thống mời vô gặp-gỡ,  
 Đoàn tùy tùng bốn bộ đồng vào,  
 “Coty” dáng-dấp thanh cao,  
 Đứng chờ tại cửa đón chào vui tươi...  
 Ôm Hộ-Pháp, từng người đón tiếp,  
 Bắt tay nhau, bắt-thiếp vô cùng,  
 Đôi bên giới thiệu ngời chung,  
 Chuyện trò vui vẻ mời dùng “Champagne” (Rượu Sâm Banh)  
 Nào rượu bánh ngon-lành thưởng-thức,  
 Vốn hai Ông quả thực chân tài,  
 Vừa giao tiếp đã ngùi say,  
 Trọng nhau đức độ cảm hoài nghĩa nhân...

Nên Hộ-Pháp tinh thần sản-khoái,  
 Bởi “Coty” khoản-đãi cũng vừa,  
 Chuyện trò càng lúc càng ưa,  
 Mãi mê bàn luận không thừa một giây...  
 Rồi Hộ-Pháp đưa giày rảo phố,  
 Thăm Môn Đồ \* giúp đỡ người đau, (Ô. H. Regnault)  
 Đông Tây bất cứ nơi nào,  
 Ngài thăm mọi giới thấp cao quản gì...  
 Về tới cửa lại đi tức-tốc,  
 Được trình rằng: Bửu-Lộc \* đang chờ (Thủ Tướng)  
 Đức Ngài đâu thể làm ngơ,  
 Quày xe chạy thẳng nửa giờ gặp nhau...  
 Ông Bửu-Lộc mời vào tiếp kiến,  
 Cả hai mừng kể chuyện thân thương,  
 Giao lưu Hộ-Pháp tỏ tường:  
 Đã thăm Thủ-Tướng tình vương thêm tình... (Thủ-Tướng Pháp)  
 Phó Thủ-Tướng tiếp nghinh tốt đẹp,  
 Khi chào Ngài\* khuôn phép uy-nghi, (Đức Hộ-Pháp)  
 Giao tâm thảo luận li-bì,  
 Con đường hóa giải chi-li phân rành...  
 Thăm Tổng-Thống bàn quanh nước Việt,  
 Ông “Coty” \* tha-thiết giải bày, (Tổng-Thống Pháp)  
 Chủ quyền toàn vẹn đất đai,  
 Việt Nam sẽ có những ngày vinh quang...  
 Bửu Lộc nghe vội-vàng hủy bỏ,  
 Chuyển về Nam đã có chương trình,  
 Để tìm Bảo Đại báo tin,  
 Và mời Quốc-Trưởng đăng trình “Paris”

*Thăm Hộ-Pháp cấp-kỳ hội thảo,  
Luận bàn cho chu-đáo mọi điều,  
Tìm ra giải pháp cao siêu,  
Giúp nền độc-lập, Nam Triều \* vững an...* (Triều Bảo-Đại)

\*

*Ông “Gustave Meillon” tìm đàng đến viếng,  
Đức Hộ-Pháp tiếp chuyện thân thương,  
“Meillon” báo việc phi-thường,  
Ông đang diễn-đạt chủ trương Cao Đài...  
Tôn Giáo mới nằm ngay đất Việt,  
Nét văn minh chủ thuyết Đại Đồng,  
Chí mong quyển sách thành công,  
Dâng Hàn Lâm Viện\* thỏa lòng Ông mơ...* (Pháp)

\*

*Ông “Janson” \* bắt-ngờ đến viếng, (Đại Úy Pháp)  
Đã quen khi lâm chiến Tây Ninh,  
Bỗng dưng nghe tiếng giạt mình,  
Đến mừng Hộ-Pháp chút tình ngày xưa...*

\*

*Phạm-Lê-Bông cũng vừa mới đến,  
Nghị-Sĩ “Hugues” thân mến đồng triều,  
Vừa nghe Hộ-Pháp kính yêu,  
Giải bày thế cuộc những điều nguy-nan...  
Ông quyết định sẵn-sàng ủng-hộ,  
Hứa tìm thêm nhân tố hội bàn,  
Chí tình bảo vệ giang san,  
Chí tình chia sẻ khổ-nàn cùng Dân...*

*Xin được phép điều trần Quốc-Hội,  
Các Ông nguyên cật khối đồng tâm,  
Xả thân vận động âm-thâm,  
Và đưa đồng Viện đến thăm Đức Ngài...  
“Vanony”, Hiển, Kiển khoan-thai tiến bước,  
Quyết tìm ra để được thăm Ngài,  
Gặp rồi trạng tử dằng-dai,  
“Vanony” muốn được Cao Đài lâu thông...  
Ông đã định thìn lòng học hỏi,  
Một niềm tin sáng-chói trong tim,  
Tây Ninh trở lại truy tìm,  
Nương nhờ cội Đạo cánh chim trở về...  
Nhớ thuở trước say mê học đạo,  
Ôn lại ngày xông-xáo Nhập Môn,  
Cầu xin gửi trọn xác hồn,  
Những mong Từ-Mẫu, Chí-Tôn cứu-nàn...  
Giờ trở lại gian-nan lắm nỗi,  
Chánh Quyền Pháp hành tội đủ điều,  
Yêu cầu bảo hộ chút-chiu,  
Yêu cầu công việc sớm chiều nuôi thân...  
Ngài Hộ-Pháp vô-ngần xúc-động,  
Hiểu cho cùng cuộc sống truân-chuyên,  
Ở đâu cũng có uy quyền,  
Khi còn lưu lại tùy duyên bảo toàn...  
Ngài Hộ-Pháp chửa an giấc ngủ,  
Đỗ-Hùng sang tín vụ thặng-hoa,  
Mong sao các nước giao hòa,  
Hội-Đồng Liên-Kết Quốc Gia vững-vàng...*

Ông đã giữ Từ-Hàn \* của Hội,  
Cạnh Tổng-Thống trong khối Kết-Liên,  
Điều hành năm vững mỗi giềng,  
Quốc Gia Liên-Kết sống yên chung guồng...  
Ông Giáo-Sư kiêm luôn Ký-Giả,  
“Pierre Max” vội-vã xin thăm,  
Vì cần hiểu biết nên tâm,  
Xin Ngài Hộ-Pháp khai tâm cho nhờ...  
Thời cuộc khiến ngẩn-ngơ chánh khách,  
Chính trường luôn bức-bách Dân đen,  
Thương cho nhợt tiểu phận hèn,  
Xin Ngài trạng tỏ rối-ren buổi này...?  
“Jacques Frysman” ngồi đây cũng thế,  
Báo “Interpress” thông lệ thuở nào,  
Hai Ông Nghị-Sĩ nôn-nao,  
Ông Bông dẫn đến cồn-cào ngóng trông...  
Ngài Hộ-Pháp vui lòng lý giải:  
“Đạo Cao Đài quảng đại bao-dung,  
Đem **chân lý** rải khắp cùng,  
**Công-bình bác-ái sống chung hòa-bình...**  
Thời cuộc biến đao binh hỗn-loạn,  
Đạo kiên trì dẫn sáng tâm-linh,  
Nhơn luân lễ nghĩa vẹn gìn,  
Diệt trừ khói lửa muôn sinh an-nhàn...  
Quân háo chiến mưu toan chiếm cứ,  
Kẻ tu hành hóa dữ ra hiền,  
Lý Trời ẩn chứng siêu-nhiên,  
Người lành kẻ ác cứu tuyền mới hay...!

(Thơ ký)

Người cực ác đọa đày cấm-cố,  
Nhóm hiền lương thủy bộ hanh-thông,  
Cho hay vạn loại một dòng,  
Cũng sanh cũng tử cũng trong định đề...  
Sao cứ mãi u-mê đấm-đuối,  
Cứ vùi đầu gió bụi chinh yên,  
Đeo đai vật chất uy quyền,  
Đề đầu kẻ yếu ép duyên phận nghèo...  
Ai cũng muốn vàng đeo thoải-mái,  
Sống yêu đời sáng-khoái tiêu-dao,  
Nào ai muốn đổ máu đào,  
Nào ai muốn chết trên bao chiến trường...?!  
Sao chẳng để **tình thương** bủa khắp,  
Giúp nhân loài tràn ngập niềm vui,  
Sống trong hạnh phúc say ngủi,  
Thiên đường tại thế dễ ngui hận thù...  
Rồi sẽ thấy êm ru chiến cuộc,  
Bến **Tình yêu** biển thuốc trường sanh,  
Chừng nào **bờ cõi hiệp thành**,  
**Nhân loài thực sự em anh chung nhà...**  
**Một Tôn Giáo, Quốc Gia cũng một,**  
**Cùng Hiến-Pháp** trụ cốt ban hành,  
Chính ngày thờ phượng Trời Xanh,  
Chính ngày **Thượng-Đế** tâm thành gọi chung...  
Thời điểm đó thấy cùng sống chết,  
Gặp nguy-nan đoàn kết bên nhau,  
Đãi nhau như giọt máu đào,  
Xem nhau ruột thịt giết nhau đâu đành...?!



*Nghe thuyết giảng đồng thanh ủng-hộ,  
Quyết cùng nhau thi-thố tài năng,  
Ai-ai cũng cảm nhận rằng:  
Lời vàng ý ngọc thêm hăng trong lòng...  
Nơi Quốc Hội quyết không bỏ lỡ,  
Chỗ đang làm chẳng sợ uy quyền,  
Quyết trình chủ thuyết thâm uyên,  
**Đạo Đời tương đắc** dây chuyền tương quan...  
Cho các giới luận bàn tra cứu,  
Để muôn sanh thành tựu vững-vàng,  
Tiềm-tàng hy vọng chứa-chan,  
Con đường nhân đạo Thiên đàng thông-dong...”*

\*

## 13 – ĐỨC HỘ-PHÁP VIẾNG ĐIỆN PANTHÉON

(Ngày 31-5-1954)

\*

*Cao Ủy Phủ ngoài trong sẵn đón,  
Đức Ngài xin thu gọn lễ nghi...  
“Panthéon” Cung Điện ly-kỳ,  
Chứa bao huyền thoại đã ghi đành-rành...  
Nhiều bức họa long-lanh tráng lệ,  
Giữ trong Đền khó kể thời gian,  
Mấy trăm năm vẫn bảo toàn,  
Nhìn tranh sống động mỹ-quan tuyệt-vời...  
Càng ngắm-nghía càng tươi vẻ đẹp,  
Sắc hài-hòa lộng ghép tiềm-tàng,  
Say ngùi thực cảnh chứa-chan,  
Đến giờ danh họa khó màng vượt qua...!  
Trần chính giữa chói lòa bức vẽ,  
Nóc vòm trên kiếng nhẹ lợp quanh,  
Mặt trời chiếu xuống tạo thành,  
Muôn màu vạn sắc thay nhanh mỗi giờ...  
Nhìn bức vẽ ngẩn-ngơ hồn phách,  
Độc tàn thư rách rách tâm can...  
Bao tranh ảnh dấu hưng tàn,  
Trên tường chiến tích huy-hoàng ghi công...  
Thánh “Genevière” thìn lòng bảo vệ,  
Bà nguyện cầu Thượng-Đế ban ơn,  
Và luôn bảo quản không sờn,  
Mọi người cùng giữ giang sơn của mình...*

*Khi “Attila” \* thân chinh sát phạt, (Tướng Trung Hoa)  
Cả Âu Châu cỏ rác không còn,  
Làm sao giữ nổi nước non,  
Thành trì sụp đổ lối mòn hoang-sơ...!  
Thành “Paris” xác-xơ dưới nguyệt,  
Chịu nguy-nàn bão tuyết hãi-hùng,  
Nguyện cầu tránh được lao-lung...!  
Đoàn quân đến cửa rồi cùng bỏ đi...  
Ta mới thấy ly-kỳ huyền-diệu  
Người đời sau dựng miếu báo ân.  
Tranh kia dấu ấn một lần,  
“Paris” nạn đói muôn dân nguy-nàn...!  
Trên tác phẩm đeo mang chứng tích,  
Chết tong-teo thảm kịch lan tràn,  
Thây nằm chồng chất ngổn-ngang,  
Bà luôn khẩn nguyện Thiên-Đàng cứu nguy...!  
Đồng réo gọi biên thùi rộng mở,  
Được nhiều nơi giúp đỡ qua cơn,  
Lung-linh ảnh tượng chập-chờn,  
Ghi bao công đức, nhớ ơn của Bà...  
Đời “Napoléon” đời Bà chỗ khác,  
Chỗ “Panthéon”: Chôn xác Danh Nhân,  
Nguyệt-Tâm \* cũng có mộ phần, (Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn)  
Đoàn cùng Hộ-Pháp dừng chân khẩn nguyện...  
Trúc tâm sự kỳ duyên trạng-tổ,  
Trao nối-niêm vàng-võ tâm tư,  
Bên nhau khó cạn ngôn từ,  
Ra về ruột héo hồn như phiêu-bồng...!*

# 14 – ĐỨC HỘ-PHÁP VIẾNG ĐIỆN INVALIDES CỦA HOÀNG ĐẾ NÃ-PHÁ-LUÂN - I

(Ngày 01-06-1954 = 1-5-Giáp Ngọ)

\*

*Phó Giám-Đốc chờ trông sắp sẵn,  
Ông Trần-Vinh lo lắng tiếp nghinh,  
Cùng chào Hộ-Pháp nhiệt tình,  
Mời vô trong Điện đẹp xinh vô cùng...*

*Nơi chính diện vòng cung mộ đá,*

(Mộ vua Napoléon - I)

*Tại \* “Finlande” vất-vả đưa về,*

(Cắm thạch lấy từ)

*Ai nhìn cắm-thạch đều mê,*

*Toàn màu hồng đỏ bốn bề như nhau...*

*Cao tám thước cột nào cũng vậy,*

*Mười hai cây cuốn lấy cung vi,*

*Bề ngang, thước ba\* phủ bì,*

(1m30)

*Ba bên giồi láng mê-ly tuyết-vời...*

*Còn một mặt thân người chạm trở,*

*Dáng uy nghi biểu lộ hiên-ngang,*

*“Napoléon” một ông Hoàng,*

*Những khi chiến thắng Cờ mang đem về...*

*Để du khách say mê ngắm-nghía,*

*Bao Quốc Kỳ thuộc địa tịch thâu,*

*Quân Kỳ các nước chư hầu,*

*Đem ra xếp gọn trên châu không bằng...!*

*Phòng cửa vua \* nhiều ngăn thiết-bị,*

(Vua Napoléon)

*Áo, gươm, nón thậm chí lá Cờ,*

*Khi Hoàng Đế bị sa cơ,*

*Lưu dầy đảo “Elbe” ôm Cờ để hun...!*

Tranh đặc biệt chơn dung Hoàng-Đế,  
Mặc triều nghi mỹ-lệ rạng-ngời,  
Ngõ rặng vùi lấp ngàn khơi,  
Chìm sâu đáy biển cơ Trời biết đâu...!  
Người dẫn lối đuôi đầu tỏ rõ:  
Khách Hoa Kỳ giã dọ thuê bao,  
Dầu cho bất cứ giá nào,  
Cũng đem bức ảnh về mau quê mình...  
Chưng rộng-rãi Dân Binh thưởng lãm,  
Chuyển đường xa bảy tám đêm ngày,  
Rủi thay! Cơ Tạo đùa dai,  
Sóng ngầm bão biển thuyền chài chìm sâu...!  
Người trách nhiệm đau đầu nhức óc,  
Biết làm sao ảnh ngọc tranh vàng,  
Của vô giá khó liệu toan,  
Nhưng sau mấy bữa kiện hàng tìm ra...  
Bởi vô ý lơ-là sót lại,  
Hàng bỏ quên tại bãi lên tàu,  
Cũng là duyên phước đời sau,  
Còn xem bức ảnh lộng màu đẹp xinh...  
Hình tuyệt-mỹ tâm tình xúc động,  
Cảnh trang nghiêm hợp bóng thời gian,  
Thợ hình ướm tiếng nhẹ-nhàng,  
Kính mời Hộ-Pháp đứng ngang bức hình...  
Chụp kỷ niệm chứng minh hai Đấng,  
Những anh hùng danh chấn toàn cầu,  
Danh này sáng chói ngàn sau,  
Xong-pha chiến trận, dãi-dầu hiệp thương...

*Hai nẻo khó dẫm trường dung-ruổi,  
Vạn đường nguy lủi-thủi cứu đời,  
Chùng nào hưởng lạc nơi-nơi,  
Thỏa tình chí sĩ, dạ ngời, sáng tim...  
Thêm bức họa lặng im rợn-tóc,  
Thoáng nhìn qua ốc mọc dùn mình,  
Đó là bức họa quân binh,  
Bao nhiêu chiến sĩ cứ nhìn theo ta...  
Phân vũ khí cũng rà bén gót,  
Đến nơi đâu chẳng lọt tâm nhìn,  
Săn-sàng nhả đạn quá kinh,  
Khác nào trận chiến địa hình điều quân...!  
Lúc giả biệt góp phần cống hiến,  
Ba mươi ngàn cải thiện thương binh,  
Ra về để lại chút tình,  
Tình gieo bốn bể giống in tình nhà...*

\*

# 15 – Đ. HỘ - PHÁP VIẾNG LÂU ĐÀI LIÊN QUỐC

(Union des Etats Associés)

Ngày 02-06-1954 = 2-5-Giáp Ngọ

\*

*Tổng Thơ Ký \* Quốc Gia Liên Kết,* (Bộ = Ông Mécheri)  
*Chào đón Ngài y hệt một nhà,*  
*Nhân viên cộng sự cùng ra,*  
*Mừng nhau chuyện-văn rất là thân thương...*  
*Ông cho biết: Ông thường giúp đỡ,*  
*Với Việt Nam hỗ trợ đủ điều,*  
*Chủ quyền độc lập mục tiêu,*  
*Làm ra thiệt tướng ít nhiều khó-khăn...*  
*Hai Chánh Phủ ngang bằng phẩm chất,*  
*Pháp và Việt thứ bậc như nhau,*  
*Không ai thấp chẳng người cao,*  
*Song phương khả kính bên nào vậy thôi...*  
*Bộ Thuộc Địa qua rồi trách nhiệm,*  
*Bộ Liên Kết khởi điểm giao hòa,*  
*Không còn định chế truyền ra,*  
*Chỉ còn tiếp nhận rồi là chuyển đi:*  
*Hội Liên Kết tùy nghi giải quyết,*  
*Nước Liên Kết thẩm duyệt đồng hành.*  
*Việt Nam trong cuộc đấu tranh,*  
*Ông cùng Hộ-Pháp quyết giành tự-do...*  
*Cho một nước ấm no độc lập,*  
*Triệt hai tròn giai cấp nô vong,*  
*Việt Nam Giồng Giống Lạc Hồng,*  
*Muôn đời cường thịnh sống trong thanh-bình...*

**16 – TỔNG THỐNG PHÁP RENÉ COTY mời  
Đ. HỘ PHÁP và ĐOÀN TÙY TÙNG XEM HÁT**

Tối ngày 2-6-1954

\*

*Tổng-Thống Pháp chân tình mãi tiếp,  
Ông “Coty” gửi Thiếp sang mời,  
Phái Đoàn Hộ-Pháp đến chơi,  
Để cùng thư giãn của thời cam-go...  
Dành vị trí Thầy Trò quá rộng,  
Chỗ gia đình Tổng-Thống xem tuồng,  
Ánh đèn chớp tắt luôn luôn,  
Chụp hình liên tục hơn luồng điện quang...  
Nhiều cặp mắt hai hàng ngắm-nghía,  
Lắm ống dòm tứ phía nhìn coi,  
Muốn xem mãi nhãn rạch-ròi,  
Chỗ dành danh dự vàng thoi khó ngồi...  
Nay thượng khách cao ngời quý giá,  
Giống Thần Tiên giáng hạ nơi trần,  
Áo tràng phủ kính châu thân,  
Một vùng trắng xóa vô ngần thanh-cao...  
Đang tự vấn khách nào đã tới!  
Mãi miên-man vời-vợi xa-xôi,  
Nhưng màn lại vén lên rồi,  
Cùng nhau thưởng lãm khúc nôi trong tuồng...  
Vở “Résurrecton” mưa tuôn nước chảy,  
Theo “Tolstoi” diễn tại “Comique Opéra”  
Ra về thăm thấu món quà,  
Cảm ơn Tổng-Thống tặng Ta chút tình...!*



**17 – ĐỨC HỘ-PHÁP và ĐOÀN TÙY TÙNG đến  
NHÀ THỜ ĐỨC BÀ (Notre Dame de Paris)**

Ngày 4-6-1954 = 4-5-Giáp Ngọ

\*

*Khi Hộ-Pháp đăng trình Pháp Quốc,  
Dung tâm cơ giải độc Việt Nam,  
Ngài đà thỏn-mỏn sức phàm,  
Xem ra việc nước khó kham nổi rồi...:  
Tìm chánh khách xa xôi hội kiến,  
Kiếm chuyên viên luận biện trao lời,  
Chân Ngài giẫm nát nơi-nơi,  
Gởi bao tâm sự khắp trời Âu Châu...  
Từ Tổng-Thống đứng đầu Pháp Quốc,  
Đến Danh-Nhân những bậc cầm quyền,  
Ngài đưa triết-thuyết thâm uyên,  
Mtu cầu độc lập mới giềng căn cơ...  
Ai cũng thấy nước cờ tuyệt hảo,  
Đã đồng tình chung tạo niềm tin,  
Nguyện đem hết sức của mình,  
Giúp cho Việt Chung hồi sinh giải-nàn...!  
Nhưng Pháp Quốc tính toan đảo-để,  
Bản Hiệp Ước trì-trệ ban hành,  
Đức Ngài muốn ký cho nhanh,  
Chủ quyền độc lập đạt thành sớm hơn...  
Nhìn ánh sáng chập-chờn trước mắt,  
Ngại đem thân bám chặt quanh đây,  
E rằng lời hứa đổi thay,  
Muốn sao tâm sự kết dày tình thương...!*

Vì lẽ đó *Thánh Đường* \* vội tới, (Notre Dame de Paris)  
Nguyện xin điều đang đợi đến liền,  
Khấu trình các *Đấng Thiêng-Liêng*,  
Khiến cho *Pháp Việt* chủ quyền ký mau...  
Nền độc lập thay màu đổi sắc,  
Trả tự do hết giặc không thù,  
Việt Nam quốc thái thiên thu,  
Thanh bình hưởng lạc cần-cù chung nhau...  
Cầu nguyện xong ra chào tạm biệt,  
Chủ mời xem chi tiết bên ngoài,  
Thoạt nhìn sù-i-sụt đấng cay,  
Này đây **Thánh Giá** của ngày xa xưa...  
Nhìn vật cũ như vừa thấy Chúa,  
Bị đóng đinh giã-y-giũa lịm đau,  
**Dây gai chiếc mũ** đội đầu,  
Hãy còn nguyện vẹn ngàn sau soi đời...!

\*

**18 – HAI HIỆP ƯỚC PHÁP-VIỆT ĐÃ KÝ**  
**Ngày 4-6-1954 = Mừng 4-5-Giáp Ngọ**  
**VỚI HẢO Ý LÀM MÓN QUÀ SINH NHẬT**  
**CHO ĐỨC HỘ-PHÁP, MỪNG 5-5 GIÁP NGỌ**

\*

**A – PHẦN KÝ HIỆP ĐỊNH:**

*Chiều đất khách hoa tươi sắc thắm,  
Vẫn mệnh-mang sâu hoắm cơn buồn,  
    Bỗng đâu giạt giọng tiếng chuông,  
Thì ra Bửu-Lộc \* cuống-cuống báo tin...  
    Mừng đất nước quê mình đắc thắng,  
    Bởi Dân Nam vượt chặng đường dài,  
    Ký hai Hiệp Ước chiều nay,  
Trình cho Giáo-Chủ Cao Đài tường tri...  
    Đức Hộ-Pháp thử khì thỏa mãn,  
    Đoàn tùy tùng tướng dạng như bay,  
    Mọi người rạng-rỡ mặt mày,  
Rưng-rưng cảm động khó phai nơi lòng...*

(Thủ-Tướng)

\*

**B – LỄ SINH NHẬT của ĐỨC HỘ-PHÁP  
TẠI PARIS NGÀY 5 – 5 – GIÁP NGỌ**

*Mừng Hộ-Pháp từ trong quốc nội,  
Lễ Sinh Nhật buổi tối Việt Nam,  
Hai nơi Pháp Việt cùng làm,  
Mời bao quan khách đến tham dự phần...  
Tại “George V” Hoàng Thân Quốc Thích,  
Các Sứ Thần chậ-ních trong ngoài, (62 Sứ Thần)  
“Champagne” với bánh vui say,  
Tùng bàn Hộ-Pháp miệt-mài tới lui...  
Trong bữa tiệc say ngủi điện ảnh,  
Phim Khai-Pháp xa lánh cõi trần,  
Cùng phim cuộc Lễ Xuất Quân,  
Bao nhiêu chánh khách định thần dõi xem...  
Thời-Sự chiếu đi kèm theo đó,  
Dấu bước chân ghi rõ từng giờ,  
Hành trình Hộ-Pháp dường tở,  
Từ khi đến Pháp không giờ nghỉ-ngơi...*



**Lễ Sinh Nhật ĐHP tại Paris – 5-5-Giáp Ngọ (5-6-1954)**

*Hộ-Pháp thổi một hơi tắt nến,  
Bánh Sinh Nhật xôn-xện \* chia phần, (To lớn, kênh- càng)  
Đưa dao bén-ngót cắt phân,  
Mỗi người một miếng ân-cần mời nhau...  
Khi tiếp xúc thân chào khách-khứa,  
Mới hay rằng từ bữa viếng thăm,  
Ông “Coty” Tổng-Thống âm-thâm,  
Viết thơ Thủ-Tướng tỏ tâm ý Người...  
Quà Hộ-Pháp cho tươi đáng giá,  
Đón sinh nhật đẹp dạ Đức Ngài,  
Yêu cầu Thủ-Tướng \* ký ngay, (Ông Laniel)  
Cả hai Hiệp Ước trước ngày giáng sinh... (Đức Hộ-Pháp)  
Nghe biết được chân tình hảo ý,  
Để hôm sau thỉnh thị Đức Ngài,  
Thảo thơ cảm tạ liền tay,  
Gởi cho Tổng-Thống tỏ bày ân sâu...  
Mong Bổn Đạo đuôi đầu tỏ rõ,  
Để Nhơn Sanh giảm dọ tận tường,  
Giữ nguyên Hiệp Ước từng chương,  
Mọi người tin tưởng con đường đang đi...:*

\*

## C – NGUYỄN VĂN HAI HIỆP ƯỚC PHÁP-VIỆT:

### I – HIỆP ƯỚC ĐỘC LẬP.

### II – HIỆP ƯỚC LIÊN KẾT GIỮA PHÁP và VIỆT.

\*

#### I - HIỆP ƯỚC ĐỘC LẬP

**Điều thứ nhất:** Nước Pháp công nhận nước Việt Nam là một quốc gia hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chủ quyền và có đủ mọi thẩm quyền do Công Pháp Quốc Tế thừa nhận.

**Điều thứ hai:** Nước Việt Nam thay thế cho nước Pháp trong tất cả mọi quyền lợi và trách vụ do những Hiệp Ước Quốc Tế hoặc những Hiệp định mà nước Pháp đã ký kết cho quốc gia Việt Nam hoặc như danh quốc gia Việt Nam, hoặc tất cả Hiệp Ước và Hiệp định khác do nước Pháp, như danh Đông Pháp mà trong đó có những việc liên quan đến nước Việt Nam.

**Điều thứ ba:** Nước Pháp cam kết chuyển giao cho Chánh Phủ Việt Nam các thẩm quyền và các công sở còn do nước Pháp chi phối trên lãnh thổ Việt Nam.

**Điều thứ tư:** Hiệp Ước này sẽ được thi hành từ ngày ký kết và bãi bỏ tất cả mọi văn án và điều khoản trái ngược trước đây. Các văn thư về việc chuẩn nhận Hiệp Ước này sẽ được trao đổi

sau khi Hiệp Ước đã được các cấp hữu quyền của nước Việt Nam và nước Pháp phê chuẩn.

\*

## **II - HIỆP ƯỚC LIÊN KẾT giữa VIỆT và PHÁP:**

Nước Việt Nam và nước Pháp đều cương quyết duy trì các mối liên lạc giữa 2 nước trong tình thân hữu và tin cậy lẫn nhau bằng cách quả quyết tuyên bố ý chí chung phát triển sự hiệp ước, mưu lợi cho dân tộc của cả hai nước và giao ước với nhau như sau:

Điều 1: Nước Việt Nam và nước Pháp quả quyết tuyên bố tự do liên kết nhau trong Liên Hiệp Pháp và cùng nhau thỏa hiệp để quyết định thảo ra những Qui Ước kèm theo Hiệp Ước này. Từ nay tất cả điều kiện tổ chức và xúc tiến công việc của sự liên kết giữa 2 nước đều do các Qui Ước đó ấn định.

Điều 2: Tổng Thống Pháp kiêm luôn chức Tổng Thống Liên Hiệp Pháp, với chức vụ và tư cách đó, tượng trưng cho lý tưởng liên kết lâu dài và thân thiện giữa Việt Nam và Pháp, 2 nước bình đẳng và có chủ quyền đầy đủ về nhiệm vụ cũng như về quyền lợi.

Điều 3: Việt Nam và Pháp thỏa thuận với nhau phát triển sự hợp tác tự do trong Thượng Hội Đồng dưới quyền Chủ Tọa của Tổng Thống Liên Hiệp Pháp. Hai nước sẽ cùng chung đảm nhận trong sự tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và chủ quyền của nhau, sự dung hòa các nỗ lực và hòa hiệp chánh sách riêng của mỗi nước trong những vấn đề có liên hệ trong quyền lợi chung.

Điều 4: Thượng Hội Đồng sẽ nhóm một năm 2 lần và ngoài ra có thể nhóm bất cứ lúc nào mà các nước hội viên cho là cần. Chương trình nghị sự mỗi phiên nhóm sẽ do các nước hội viên thỏa thuận định ra. Quyết định của những Chánh Phủ trong khóa nhóm của Thượng Hội Đồng sẽ do các Chánh Phủ ấy đồng ý

nhau chấp thuận. Mỗi Chánh Phủ trong cuộc đều sẽ đảm nhận sự thực hiện các quyết định ấy cho hợp theo thể thức quốc gia của họ.

Điều 5: Thượng Hội Đồng có một Ban Thư Ký thường trực. Nội lệ của Ban Thư Ký này sẽ được qui định với sự thỏa thuận chung của tất cả những quốc gia hội viên trong khóa nhóm đầu tiên, sau khi đem Hiệp Ước này ra thi hành. Nội lệ ấy sẽ chú trọng tới tánh cách liên quốc của Ban Tổng Thư Ký.

Điều 6: Những nổi di đồng pháp lý về sự diễn tả hay áp dụng Hiệp Ước này và những qui ước phụ sẽ được đưa ra trước một Ban Trọng Tài gồm có một số trọng tài Pháp và Việt bằng nhau. Ban Trọng Tài này sẽ lấy nguyên tắc đa số mà quyết định, trong trường hợp thăm thuận và thăm nghịch bằng số nhau, một số trọng tài ngoại quốc sẽ được thêm vào Ban Trọng Tài ấy. Luật lệ và thành phần cách vận chuyển của Ban Trọng Tài và thể thức mà Ban Trọng Tài theo sẽ được qui định, với sự thỏa thuận chung của các quốc gia trong cuộc, bởi một qui ước phụ cho Hiệp Ước này.

Điều 7: Hiệp ước này có hiệu lực kể từ ngày ký kết, sẽ hủy bỏ tất cả những qui ước, văn kiện điều khoản ngược lại trước đây. Những bốn của Hiệp Ước này có sự chuẩn y của những cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và Pháp sẽ được trao đổi giữa hai nước.

**(Tài liệu trên nhật báo Thần Chung của Nam - Đình)**

\*



## GHI CHÚ:

Điện “Matignon” nơi trình để ký,  
Hai Hiệp Ước chuẩn-bị đủ đầy,  
Hai phần Chánh Phủ về đây,  
Hai ông Thủ Tướng \* cùng ngày ký xong (Laniel và Bửu-Lộc)  
Ai cũng thấy ám lòng vững bước,  
Ngõ Dân Nam giải được vong nô,  
Rắp tâm vá mảnh dư đồ,  
Tương lai ánh sáng nhấp nhô trên đường...!  
Còn chỉ đợi song phương phó thực,  
Đợi hai Ông cùng ngự bút phê,  
Đó là Tổng-Thống “René”  
Ký cùng Bảo-Đại mọi bề mới yên...  
Nhưng khốn nỗi ước nguyện sụp đổ,  
Ký chưa xong hãm lộ tiêu-điều,  
Tám ngày cố sự bao nhiêu,  
Bức tranh vân cầu hai triều vỡ tan...  
Ông “Laniel” vội-vàng trao chức,  
“Mendès Franc” lập tức thay quyền, (Ngày 13-6-1954)  
Phần ông Bửu-Lộc nào yên,  
Giao Ngô-đình-Diệm con thuyền Việt Nam...! (Ngày 16-6-54)  
Vì lẽ đó tâm phàm khó liệu,  
Đã do ai kéo núm câu giờ.  
Ông “Mendès”: “sẽ vẹn niềm mơ,  
Đông Dương giải quyết, xin chờ tháng thôi...!?”.

\*

**19 – ĐỨC HỘ PHÁP viếng  
ĐIÊN FONTAINEBLEAU**

(6-6-1954 = 6-5- Giá Ngọ)

\*

*Đường diệu-vợi tám mươi cây số,  
Gió mơn-man xe cộ dập-dìu,  
    Ruộng mì bát-ngát hương yêu,  
Càng say phong cảnh càng nhiều luyến lưu...  
Lòng mở rộng ân cừu khoáng-đạt,  
Mắt nhìn xa cánh hạc phiêu-du,  
    Chân trời mịt-mịt mù-mù,  
Dừng xe thưởng ngoạn thiên thu ấm lòng...  
Rồi đến chỗ chỉ trong khoảnh khắc,  
Tại nơi đây đông đặc bộ hành,  
    Như rừng nữ tú nam thanh,  
Xúm nhau chen-chúc xếp thành hàng vô...  
    Vừa đến cửa trâm-trở nước tiếng,  
Mới nhìn qua xiềng-niềng kinh hồn,  
    Nén lòng mà vẫn bôn-chôn,  
Bảy trăm năm đã tiếng đồn không sai... (Điện xây hơn 700 năm)  
    Nhờ danh thể Cao Đài Giáo-Chủ,  
Được lệnh từ Chánh Phủ ưu tiên,  
    Công an trình giới hữu quyền,  
Cả Đoàn cửa cái dành riêng rước vào...  
    Người hướng dẫn thanh-cao nhã-nhận,  
Viếng từng phòng quên băng thời gian,  
    Bao nhiêu cảnh trí huy-hoàng,  
Dân thường cấm đến nhưng Đoàn được xem...*

Phòng ốc đẹp say mêm khách tục,  
Bức màn xưa cảm xúc người tiên,  
    Bao nhiêu kỷ niệm chân truyền,  
Thấy đều lưu lại còn nguyên in màu...  
    Đây chỗ ngủ giường cao nệm ấm,  
    Cửa “Napoléon” gói đậm hương lái,  
    Như còn phởng-phất chưa phai,  
Như còn âm hưởng dặm dài vàng son...  
    Phòng làm việc khi còn Nghị-Sĩ,  
    Chỗ viết văn sách-bị sa trường,  
    “Bonaparte” Đại-Tướng danh dương,  
Khi làm Hoàng-Đế, ghé giường còn nguyên...  
    Đồ nhỏ lớn đều truyền giữ lại,  
    Bóng lưu-li vẫn cháy bập-bùng,  
    Nơi Hoàng-Đế ngự sáng trưng,  
Phòng ăn, tiếp sứ, nhạc lừng quanh đây...  
    Phòng khiêu vũ đông đầy âm-hưởng,  
    Chốn hậu cung biểu tượng thu-ba,  
    Cũng là lâu các nguy-nga,  
Cũng là Hoàng-Hậu thật là Đế Vương...  
    Xem cảnh cũ như đường héo-hắt,  
    Nhớ người xưa dằng-dặc buồn thương,  
    Đời người cũng lắm đoạn trường,  
Khi lên lúc xuống tai ương cũng nhiều...  
    Mình gẫm lại \* trở-trêu lắm nỗi,  
    Bởi muôn sanh lặn-lội nhiều phen,  
    Chí mong giải thoát phận hèn,  
**Hòa bình chung sống Dân đen trở mình...**

(Đức Hộ-Pháp)

*Cho thoát khổ điêu-linh cũng dứt,  
Hết thương đau áp bức phai tàn,  
Chính ngày quốc thái dân an,  
Việt Nam độc lập huy-hoàng sáng tươi...!?*  
*Mê thường lã khung trời sụp tối,  
Đổ cơn mưa ngập lối đường về,  
Bên ngoài thấm lạnh tái-tê,  
Nhưng lòng ấm-áp mọi bề hanh-thông...*

\*

**20 – ĐỨC HỘ - PHÁP viếng ĐIỆN LOUVRE  
(BẢO TÀNG VIỆN)**

Ngày 8-61954 = 8-5-Giáp Ngọ

\*

*Điện “Louvre” bên dòng nước chảy,  
Cảnh sông “Seine” gió xoáy mây trôi,  
Mênh-mang thủy mặc sóng dôi,  
Bảo Tàng rộng lớn chiếm thoi một vùng...  
Nhiều khách đến ung-dung nhẹ gót,  
Trẻ em đùa chạy chọt đu dây,  
Vô ra lắm lúc vui đây,  
Biển người chen-chúc ngất-ngây say nhìn...  
Đưa sóng mắt tượng xinh ngấu-nghiến,  
Đứng con người im tiếng ngưng thân,  
Say nhìn báu vật kỳ-trân,  
Tượng hình tối cổ dương trần hiếm-hoi...  
Đào xới đất có mùi vất-vả,  
Móc moi lãng bóc mả người xưa,  
Tìm ra báu vật không chừa,  
Chỗ nào hy vọng càng ưa cuộc cào...  
Nhiều tượng quý người sau khó tác,  
Mấy nghìn năm thao-tác không ngờ,  
Nét hần xảo diệu nên thơ,  
Người xưa chạm trở khó mờ nét xưa...  
Thân bích ngọc nên thừa quến khách,  
Dáng kỳ trân báu thạch trên người,  
Người như sống động đang cười,  
Ngất-ngây ngây-ngất sắc tươi mượt-mà...*

*Tranh ảnh đẹp thướt-tha yếu-điệu,  
Bức chân dung hàm-tiểu mặn-mòi,  
Say nhìn thích-thú mê coi,  
Nên nhiều họa sĩ học đòi họa theo...  
Ngây thương-lâm bay vào giờ giấc,  
Giật mình thôi lật-đật ra về,  
Nghe chùng tiếc nuối cơn mê,  
Vì còn sản phẩm bộn-bê chưa xem...  
Chưa mãn nhãn thòm-thèm thị hiếu,  
Vẫn còn mơ nũng-nịu tâm phàm,  
Còn mang nhục thể còn ham,  
Hẹn ngày xem hết mới cam thỏa lòng...*

\*

## 21 – ĐỨC HỘ - PHÁP viếng ĐỨC HỒNG Y BERTIN CAI QUẢN HỌ ĐẠO PARIS

Ngày 10-6-1954 = 10-5-Giáp Ngọ

Ngài Hộ-Pháp thung-dung buổi sáng,  
Viếng Hồng-Y \* Cai Quản “Paris” (Ông Bertin)  
Nơi đây Họ Đạo tâm-kỳ,  
Xe vừa đậu lại Hồng-Y đứng chờ...  
Vui tiếp đón nên thơ tột đỉnh,  
Chẳng rình-rang yên tĩnh trang-nghiêm,  
Bắt tay sóng lặng mây chìm,  
Hoa tươi sững nụ cánh chim thôi chuyền...  
Sau một phút giao duyên gặp-gỡ,  
Sáu mươi giây miệng nở ngàn hoa,  
Sơ giao chuyện văn đậm-đà,  
Đạo đời tương-đắc xót-xa cũng nhiều...  
Đức Hồng-Y thương yêu Quốc-Trưởng:  
“Vi Pháp Quốc độ lượng hẹp-hòi,  
Cho danh Bảo-Đại dành coi,  
Không quyền thực tế khó mời hanh-thông...!”  
Câu chuyện trải, dài dòng thế sự,  
Việc ngày nay, quá khứ tương quan,  
Bởi thương tiếc nuôi đôi đàn,  
Cũng vì bản xứ dở-dang tình người...  
Hộ-Pháp mong sang chơi La-Mả,  
Viếng Giáo-Hoàng đẹp dạ từng mơ,  
Hồng-Y: “Quả thật không ngờ,  
Việc này chắc sẽ có cơ hội rồi...  
Mai Sáng sớm chính tôi đến đó,  
Gặp Giáo-Hoàng ước tỏ cùng Ngài,  
Rồi đây Giáo-Chủ sẽ hay,  
Để cùng hội diện một ngày không xa...”

**22 – ĐỨC HỘ – PHÁP** Tiếp chuyện với  
**TÂN THỦ - TƯỚNG NGÔ – ĐÌNH - DIỆM**  
Và hội kiến với **ĐỨC QUỐC-TRƯỞNG BẢO-ĐẠI**  
Ngày 19-6-1954 = 19-5-Giáp Ngọ

\*

Ông Nguyễn-Đệ \* bươn ra đón rước, (Đồng Lý VP)  
Đức Ngài vô Diệm bước ra chào,  
Hai Người có việc đổi trao,  
Phòng riêng thảo luận ai vào không cho...  
Hồ-Tấn-Khoa vội lo Nguyễn-Đệ,  
Đến phòng bên cho dễ chuyện trò,  
Đang bàn Dân Tộc ấm no,  
Ông “Bazé” tự động lần-dò vô đây...  
Thuở trước là người Tây viết báo,  
Nơi Sài Gòn một đạo tiếng tâm,  
Khi xưa cũng có suy tâm,  
Nên nay triết-thuyết thanh âm nhẹ-nhàng...  
Trên bình diện khách-quan phát biểu:  
“Nước Việt Nam sớm liệu cho mình,  
Làm cho Pháp phải rút binh,  
Trả quyền độc lập dân tình an vui...  
Khuyên Chánh Phủ \* cho dùi thân xác, (CP/ Pháp)  
Cũng làm sao diễn đạt ý mình,  
Giúp cho Tộc Việt tồn sinh,  
Tự do dân chủ phỉ tình Tổ-Tông...!”  
Đức Ngài vui đôi dòng tiếp chuyện,  
Cùng Thủ-Tướng chính kiến tương đồng,  
Vội-vàng chẳng bỏ lỡ công,  
Chạy thăm Quốc-Trưởng nghe lòng mới an...





**Vua Bảo-Đại Đức Hộ-Pháp**

**Đức Quốc-Trưởng đón tiếp Đức Hộ-Pháp- Ngày 23 – 5 – 1954**

*Phòng đặc biệt đem bàn quốc sự,  
Chỗ dành riêng luận cứ mọi điều,  
Chính trường dù lắm cao chiêu,  
Cũng đem kế-sách xoay chiều giải nguy...!*



**Th/T Ngô-Đình-Diệm - Đức Hộ-Pháp - Vua Bảo-Đại**

**23 – ĐỨC HỘ-PHÁP cho người trở về  
Sài Gòn, tiếp rước NGÔ-ĐÌNH-DIỆM, về  
Chấp chánh thay thế BỬU-LỘC.  
Ngày 21-6-1954 = 21-5-Giáp Ngọ**

\*

*Hộ-Pháp dạy sau khi tiếp kiến,  
Cùng đức Vua cục diện đổi thay,  
Bửu-Lộc thoái vị nhường tài.  
Cho nên chuẩn-bị về ngay Sài Gòn...:  
“Mua vé gấp, ba con liệu tính,  
Tất, Tuy, Cao lãnh lệnh hồi hương,  
Hãy mau thu xếp lên đường,  
Rước tân Thủ-Tướng song phương cùng về...  
Ngô-đình-Diệm nặng-nề sứ mạng,  
Nắm giang san mẫn-cán trong ngoài,  
Thân làm Thủ-Tướng quần vai,  
Phải lo đón rước trong ngày hồi quê...  
Cuộc lễ phải chỉnh-tề đúng mức,  
Đưa danh Người tốt bực thăng lên,  
Tạo cho uy tín vững bền,  
Để Người đứng vững làm nên dẽ-dàng...  
Trước lúc về phải sang Thủ-Tướng,  
Bàn nghị lễ hình tượng ra sao...?  
Thông qua chẳng thiếu điểm nào,  
Thôi mau chuẩn bị hôm sau lên đường...”* (Ngày 22-6-1954)

## 24 – ĐỨC HỘ - PHÁP ĐI GENÈVE GẤP

Nhưng kẹt xe, đến phi trường trễ

Ngày 24-6-1954

\*

*Tin Thế giới tang thương biến đổi,  
Lửa đang bùng cháy dội năm Châu,  
Việt Nam cũng lắm cơ cầu,  
Dù chưa hội nghị trước sau đã tường...!  
Ngài Hộ-Pháp thăm thương uất-ức,  
Máu cơ tim hừng-hực nôn trào,  
Nhưng Ngài chẳng chút núng-nao,  
Tấm lòng cứu nước đạt-dào trong tim...  
Dầu phút chót vẫn tìm lý giải,  
Quyết cạm lời thắng bại đành thôi,  
Vậy nên không thể lặng ngời,  
Hết lòng kêu gọi hai nơi vương quyền,  
**Kêu Bắc Việt giữ nguyên Đất Tổ,  
Gọi Miền Nam gìn mộ Từ Đường,  
Yêu Dân hãy dụng tình thương,**  
**Can qua dẹp bỏ chiến trường càng không...!**  
Nên tự quyết chung lòng cứu nước,  
Chớ nhờ người mới được an dân,  
Cầu xin các bậc **Thánh Thần,**  
Khiến cho **Nam Bắc cân phân** việc này...  
**Mong hai khối phô bày thế cuộc,  
Chuyển địa hoàn lật ngược thời cơ,  
Việt Nam thống-nhất cõi bờ,  
Không gây nội chiến giặc mớ mọi người...!***

Đường bị nghẹt đầu rươi nhúc-nhích,  
Bến đông-ken căng rít loi-nhoi,  
Không sao đến kịp thiệt-thời,  
“Gevève” không dự chờ coi sao đành...?!  
Đường đã thoáng xe nhanh một lúc,  
Cả Đoàn cùng lục-tục đến nơi,  
Nghe loa phóng dậy bầu trời,  
“Genève” chính khách kính mời vô trong...  
Ông “Millot” \* vô phòng trình giấy, (Cảnh sát hộ tống)  
Được trả lời: “Trễ vậy, hết giờ,  
Làm ngay chẳng có chân-chờ”,  
Đem vô Chủ ký, Chủ ngơ không thềm...!  
Vì sốt ruột anh em nói mãi,  
Vẫn không xong báo lại cho Ngài,  
Phi cơ vẫn đậu chưa bay,  
Nhưng Ngài quyết định thôi quay trở về...!

\*

## 25 – ĐỨC HỘ-PHÁP DỰ HỘI CHUNG NIÊN

### Của Nhóm LES AMIS SPIRITUELS

Ngày 26-6-1954 = 26-5-Giáp Ngọ

\*

*“Madame Pech” bên hiên sững ngó,  
“Madame Baus” giã-mạ mời chào,  
Cùng mừng Hộ-Pháp thanh-cao,  
Cả Đoàn được đón thỉnh vào thân-thương  
Đoàn tới cửa cầu trường dậy sóng,  
Tiếng vỗ tay vang động kéo dài,  
Đến khi Đoàn đến diễn đài,  
Vẫn còn lông-lộng pháo tay nổ giòn...  
Cô “Gillot” đang ngon trốn diễn,  
Phái Đoàn vô cục điện xoay chiều,  
“Gillot” dừng lại đáng yêu,  
Xong rồi tiếp tục các điều dở-dang...  
Nàng giảng giải ẩn tàng ảo diệu,  
Của Ai Cập năng khiêu người xưa,  
Ngàn năm cũng đã quá thừa,  
Văn minh khoa học vẫn chưa ai bằng...!?  
Nàng dứt tiếng người hăng tán thưởng,  
Kế “Chabrol” biểu tượng đêm nay,  
Đứng lên giới thiệu Đức Ngài,  
Ông chưa dứt tiếng vỗ tay rân trời...*

(Egyptienne)

Chờ một lúc cho ngòi pháo nổ,  
Để vài giây mền mộ tăng dần,  
Đôi nhìn Hộ-Pháp trân-trân,  
Lắng nghe giảng đạo xuất-thần lắng nghe...  
Ngài kết luận: “Màn the trưởng gấm,  
Chẳng sang, hèn, sáng, đậm màu da,  
Cũng không phân biệt trẻ, già,  
Thấy đều đồng loại một Cha chung nguồn...  
Dù đốt-nát, tinh khôn, ngu dại,  
Dẫu si khờ, phải trái, đúng sai,  
Nghiep căn đói khổ ăn mày,  
Thấy đều cộng hưởng đắng cay ngọt bùi...  
Không áp bức cúi-cui quạnh-quẽ,  
Chẳng tôn vinh những kẻ hùa đông,  
Chi-chi cũng một giống dòng,  
Là con Thượng-Đế cha chung trên trời...”  
Tùy mỗi lúc tùy nơi xưng tụng,  
Gọi tên chi đó cũng một người:  
“**Chi-Tôn, Thượng-Đế** đều tươi,  
**Phật Gia, Đức Chúa, Ông Trời** vân-vân...  
Ta hiểu vậy ta cần phải biết,  
**Một ông Cha** dị-biệt mà chi?  
**Đồng con** lại khác nhau gì?  
Nên ta dẫn dắt nhau đi chung đường...  
Ta kết nối **tình thương** kết nối,  
Để vun bồi lặn lội vun bồi,  
Chữ **yêu** chỉ biết **yêu** thôi,  
**Thương yêu** tén cần nhau rồi thành công...”

*Quyền Công - Chánh* thìn lòng giữ mực,  
*Luật Công - bằng* chánh trực *thương - yêu*,  
    *Đem* nguồn sống bủa-ban đều,  
**Hòa - Bình Chung - Sống** chít-chiu nhau cùng...  
**Phân Hộ - Pháp** thâm cung bí sử,  
    Xuống châu trần đủ thứ truân-chuyên,  
    Phải đâu chiếm hữu bá quyền,  
**Chỉ là Anh Cả** tùy duyên độ đời...”  
    Ngôn ngữ *Pháp* đưa lời *chấm-rải*,  
    Nghĩa từng câu trọng đại sâu xa,  
    Văn từ *Hộ-Pháp* đậm-đà,  
Càng nghe càng *thấm hiểu* xa dặm ngàn...  
    *Hộ-Pháp* ngừng âm vang *náo-nức*,  
    Ngàn tay *phát ánh rực* cờ bay,  
    *Hoan-hô Giáo-Chủ Cao Đài*,  
*Nhấp-nhô* quan khách *pháo tay* vang rền...

\*

## 26 – ĐỨC HỘ-PHÁP DU HÀNH SANG GENÈVE

Ngày 28-6-1954 = 25-5-Giáp Ngọ

\*

*Cao Ủy Phủ đến nơi tiền bước,  
Toán đồng hành cũng được sẵn-sàng,  
Chiếc xe vừa đẹp vừa sang,  
Để đưa Hộ-Pháp lên đàng viễn du...  
Đường phẳng-lặng êm-ru giông ruổi,  
Vượt ngàn xa cặm-cui tốc hành,  
Bên lê thẳng cánh đồng xanh,  
Tâm nhìn mút mắt trong-lành chiều rơi...  
Say ngắm-nghía bầu trời rực-rỡ,  
Mãi suy-tư giải nợ âm-thâm,  
Trên đường vạn lý xa-xăm  
Trải bao tâm sự phóng tâm nhìn xa...  
Lo tháo gỡ sơn hà nguy biến,  
Diệt trừ tiêu luận biện ngoại bang,  
Chia đôi lãnh thổ xóm làng,  
Làm cho bấ-y-nhậ giang san của mình...!  
Đến “Avallon” trời thanh lút-vút,  
Nơi “Napoléon” vượt ngục quay về,  
Ngủ trong quán nhỏ miền quê,  
“Hotel de la Poste” nã-o-nề qua đêm...!  
Ngoài cánh cửa trước thêm quán trọ,  
Bảng đồng tươi ghi rõ như vậy:  
“Napoléon” “ghé ngủ nơi đây,  
Chiếc giường vua ngự vẫn đầy dư hương...”*

(Ngày 16-8-1818)



Trêu khách tục trên đường lăm-thủy,  
 Gọi người sang cổ-xúy du sơn,  
 Chạnh lòng trắc-ẩn ghen hờn,  
 Thuê giởng vua ngự thỏa cơn tị hiềm...  
 Ngài Hộ-Pháp cho tìm bạn cũ,  
 Tiện đường đi người ngự không xa,  
 Quen từ đảo “Madagascar”  
 Bây giờ dạy học thật là hiền lương...  
 Xe đậu lại vô trường kiếm gặp,  
 Bạn vui mừng đồn-dập trong sân,  
 Người quen gặp lại bất-thần,  
 Lòng nghe khó tả tình dâng ngút-ngàn...  
 Ông “Vague”\* suýt chan ngấn lệ,  
 Bởi đã từng dâu bể bên nhau,  
 Cố dìm thốn-thức nghẹn-ngào,  
 Ông vô xin phép đưa mau về nhà...  
 Bà “Vague”\* chạy ra tiếp đón,  
 Rất chân tình ôm gọn tay Ngài,  
 Vừa hun liến-thoảng bên tai,  
 Rồi ôm người một tổ bầy mến thương...  
 Bà cảm tạ xuyên trường diệu-vợi,  
 Đã sang đây kiếm tới thăm nhau,  
 Rồi luôn tức-tưởi nghẹn-ngào,  
 Mắt hoen dòng lệ ruột đau như dầm...  
 Dìm tiếng nấc châu thân lắng động,  
 Mới hay trời đứng bóng từ lâu,  
 Cầu xin Hộ-Pháp cho hầu,  
 Dùng cơm đạm-bạt tương rau với Đoàn...

(Bạn Đức Hộ-Pháp)

(Lai Việt Nam)

Ngài Hộ-Pháp nể-nang chấp nhận,  
 Bữa cơm sao hấp-dẫn mặn-mòi,  
 Ngàn năm nghĩa bạn còn soi,  
 Tình người miên viễn giống nòi Việt Nam...  
 Vì mến mộ lòng phàm luyện giữ,  
 Rất thân thương trí lự dằng-dai,  
 Ngập-ngừng tiếp nối dăm dài,  
 Bao lần cương quyết bắt tay lên đường...!  
 Xe chuyển bánh vắn-vương nuôi tiếc,  
 Ngẩn-ngơ nhìn biển-biệt vời xa,  
 Lệ buồn giăng mắc nhạt nhòa,  
 Tình người man-mác tình ta ngậm-ngùi...!  
 Xe xuống dốc giật lúi cảnh núi,  
 Cùm thông già từng bụi lêu-nghêu,  
 Nắng chiều le-lói ấp iu,  
 Rừng chiều nhàn-nhật gió chiều mơn-man...  
 Tài xế giỏi chu toàn trọng trách,  
 Chú "Lucien" lau-lách quanh co,  
 Sườn non lỏm-chổm lần dò,  
 Núi cao chón-chở eo to đá lồi...  
 Đèo lười hái \* mây trôi lững-đững,  
 Hồ "Léman" sóng dựng bông-bềnh,  
 "Genève" phố thị mông-mênh,  
 Sương mù tỏa nhẹ cuối ghềnh cò bay...  
 Đang xuống núi bóng ngày sắp tắt,  
 Đến ven biên đông đặc tuần quan,  
 Và Đoàn tiếp rước sẵn-sàng,  
 Thông qua thủ tục nhập quan hợp tình...

(Col de Faucille)

*Đón Hộ-Pháp Trần Vinh Cao Ủy,  
Hai Nhân Viên, Nguyễn Mỹ \* tháp tùng, (Con Ng: an Ninh)  
Rồi Vinh hướng dẫn đi chung,  
Về ngay khách sạn \* thấy cùng nghỉ-ngơi... (Hotel Régina)  
Em Nguyễn Mỹ xin rời khách sạn,  
Lượng thời gian một thoáng quay về,  
Báo rành mọi việc tỉ-tê,  
Việt Minh mời cả nhứt tề dùng cơm...*

\*

## 27 – CUỘC TIẾP XÚC VỚI PHÁI ĐOÀN VIỆT MINH

Lần I - TẠI GENÈVE

09g00 - Đêm 29-6-1954 = 29-5-Giáp Ngọ

\*

*Trời vụt tối đen ngòm mây phủ,  
Giọt mưa thưa gió ngủ lâu rồi,  
Trần-Hà \* đến đón chúng tôi* (Phái Đoàn Việt Minh)  
*Đưa về trụ sở cạnh nơi bờ hồ...* (Hồ Léman)  
*Gần Việt Minh điểm tô quốc thể,  
Cạnh Quốc Gia mong để chung đường:  
Phan-Anh Tổng Trưởng Công Thương,  
Riêng phần Tư Pháp Trần-Tường tài ba  
Tổng Thơ Ký Trần-Hà thủ kỹ,  
Lê văn Chánh Bác Sĩ đầu sỏn,  
Và còn Đại-Tướng Thanh-Sơn  
Ủy Viên Quân Sự trội hơn thế tình...  
Phạm văn Đồng thân chinh giấu mặt,  
Vì Đức Phạm-Công-Tắc chưa ra,  
Đôi bên giao hảo đậm-đà,  
Gieo nhiều thiện cảm sâu xa vô cùng...  
Khi gặp-gỡ nhìn chung thấm-thiết,  
Bữa cơm thêm nồng-nhiệt chân tình,  
Hôm sau hứa hẹn hòa bình,  
Cùng bàn quốc sự dân mình nhiều hơn...*

\*

## 28 – CUỘC TIẾP XÚC VỚI PHÁI ĐOÀN VIỆT MINH

### Lần II - TẠI GENÈVE

09g00 -Đêm 30-6-1954 = 01-06-Giáp Ngọ

\*

*Ngài Hộ-Pháp đặng sơn phá thạch,  
Phía Cao Đài thượng sách tăng cường:  
    Thêm ông Bảo-Thế thân thương,  
Trần-Tuyên, Nguyễn-Thái lên đường cùng nhau,  
    Hồ-Bảo-Đạo lần nào thủ kỹ,  
    Để cho Em Nguyễn-Mỹ đưa đi,  
    Gặp nhau đủ mặt tức thì,  
Thay phiên giới thiệu chi-li rõ-ràng...  
    Ông Bảo-Đạo hỏi-han trước nhất,  
    Hội “Genève” sự thật là sao?  
    Hai bên chẳng nhận bên nào,  
Không chung một ý làm sao bây giờ...?  
    Hai Chánh Phủ làm ngơ chẳng đặng,  
    Các Trưởng Đoàn thẳng-thần nhìn nhau,  
    Hòa tâm hiệp sức quyện vào,  
Chung lưng đầu cật nâng cao khí hùng...  
    Chu-Ân-Lai nói chung dị quốc,  
    “Mendès France” quả thật ngoại bang,  
    Làm sao quyết định tự bàn,  
Chia đôi lãnh thổ giang san Việt Thường?!  
    Hai khối phải tìm phương giải quyết,  
    Tránh sau này thua thiệt về mình,  
    Nhất là hợp tác hòa bình,  
Hai bên đồng nhận khối tình Việt Nam...!*

*Đoàn Việt Minh: “không kham việc đó,  
Bởi Quốc Gia chính họ vô quyền,  
Đâu là đủ thế vầy duyên?  
Nếu bàn với họ như tiền quặng xa...  
Đoàn thực lực không là Chánh Phủ,  
Có Cao Đài kết tụ vầy đông,  
Một Quân Đội đã quyết lòng,  
Tín Đồ mấy triệu nằm trong khối này...  
Vai Đại Diện ngồi đây thảo luận,  
Xúm điều nghiên mâu thuẫn giải bày,  
Vấn đề yếu trọng cho hay,  
Mới mong độc lập có ngày thành công...”  
Còn việc phải chia dòng Bến Hải?  
Đoàn Việt Minh: “chẳng phải chia đôi,  
Mà là cuộc chiến lâu rồi,  
Càng ngày ác liệt càng sôi thế tình...  
Mong cách trở quân binh hai khối,  
Tránh tương tàn quốc nội giao tranh,  
Gần nhau bắn giết giứt giành,  
Nên chi quân đội phân ranh rõ-ràng...  
Như vậy mới nên trang lịch sử,  
Việt Nam ta tuyền cử lập quyền,  
Một Chánh Phủ nước nhà yên,  
Việt Nam thống nhất hai miền chung lo...”  
Đoàn Việt Minh giã dò Kiến Nghị,  
Để Cao Đài suy nghĩ bổ sung,  
Muốn ai cũng thấu tận cùng,  
Nguyên văn chép lại ý chung như vầy:*

\*

1 - Nước Pháp công nhận chủ quyền và nền độc lập của nước Việt Nam trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam, cũng như chủ quyền và nền độc lập của Khmer và nước Pathét Lào.

2 - Ký kết một Hiệp Định về việc quân đội ngoại quốc rút khỏi lãnh thổ Việt Nam, Khmer và Pathét Lào trong những kỳ hạn do hai bên đối phương thỏa thuận với nhau. Trước khi Quân Đội rút đi, cần phải thỏa thuận về quân đội Pháp đóng tại Việt Nam, đặc biệt chú trọng để cho số cứ điểm đóng quân hết sức hạn chế. Quân đội Pháp không được can thiệp vào nội chiến các vùng đóng quân.

3 - Tổ chức Tổng Tuyển Cử tự do ở Việt Nam, Khmer và Pathét Lào để thành lập một Chính Phủ thống nhất trong mỗi nước. Triệu tập hội nghị hiệp thương gồm đại biểu Chính Phủ hai bên ở Việt Nam, Khmer và Pathét Lào để chuẩn bị và tổ chức cuộc Tổng Tuyển Cử tự do. Hội nghị hiệp thương sẽ thi hành mọi biện pháp để bảo đảm sự tự do hoạt động của các đảng phái và tổ chức yêu nước.

Không được có sự can thiệp bên ngoài. Thành lập các Ủy ban địa phương để kiểm soát việc thành lập và tổ chức tuyển cử.

Trong khi chờ đợi thành lập Chính Phủ duy nhất trong mỗi nước ở Đông Dương, và sau khi 2 bên đã cùng nhau căn cứ Hiệp định đình chiến để thương lượng, thỏa thuận, thì Chính phủ mỗi bên sẽ quản lý vùng mình kiểm soát.

4 - Đoàn Đại biểu nước Việt Nam, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, tuyên bố Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng lòng xét vấn đề nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham gia Liên Hiệp Pháp trên cơ sở tự nguyện và những điều kiện của sự tham gia đó. Chính phủ kháng chiến Khmer và Pathét Lào sẽ phát biểu những tuyên bố tương tự.

5 - Chánh phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa cũng như Chánh phủ Kháng chiến Khmer và Pathét Lào nhận rằng nước Pháp có những quyền lợi kinh tế và văn hóa ở Việt Nam, Khmer và Pathét Lào.

Sau khi thành lập Chánh phủ duy nhất ở Việt Nam, Khmer và Pathét Lào, các nước ấy sẽ cùng nước Pháp quy định quan hệ kinh tế và văn hóa của mỗi nước với nước Pháp theo nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trong khi thành lập Chánh phủ duy nhất ở 3 nước, quan hệ kinh tế và văn hóa ở Đông Dương và nước Pháp tạm thời giữ nguyên vẹn như hiện nay. Không thay đổi. Tuy vậy, ở những vùng mà giao thông và mậu dịch bị cắt đứt thì 2 bên sẽ thương lượng thỏa thuận để khôi phục lại.

Kiêu dân của mỗi bên sẽ được hưởng chế độ tối huệ sẽ định sau về việc cư trú, đi lại và làm ăn sinh sống trên lãnh thổ của bên kia.

6 - Hai bên cam kết sẽ không khủng bố những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh.

7 - Trao trả tù binh.

8 - Trước khi thực hiện những biện pháp nói trong 7 điểm trên, cần phải thực hiện đình chiến và ký kết những Hiệp định nhằm mục đích ấy giữa nước Pháp và mỗi nước trong 3 nước: Việt Nam, Khmer, Pathét Lào, mỗi Hiệp định ấy phải qui định:

a) Tất cả các lực lượng quân sự của các đối phương: Lục quân, Hải quân, Không quân ngưng bắn hoàn toàn và đồng thời trên toàn cõi Đông Dương, hai bên sẽ thực hiện việc điều chỉnh các



vùng. Để bảo đảm việc điều chỉnh ấy, hai bên sẽ không cản trở quân đội bên kia đi quá vùng mình để đến vùng họ đóng.

b) Hoàn toàn đình chỉ việc từ ngoài chuyển vào Đông Dương mọi bộ đội mới, nhân viên Lục quân, Hải quân và Không quân, các loại vũ khí và đạn dược.

c) Đặt sự kiểm tra bảo đảm sự thực hiện các điều khoản của Hiệp định đình chiến và nhắm những mục đích ấy, thành lập những Ủy ban tách đôi gồm đại biểu 2 bên đối phương trong mỗi nước Việt Nam, Khmer và Pathét Lào.

*Trình Kiến-Nghị tay trao Hộ-Pháp,  
Đức Ngài khuyên kết nạp cho bền:*

- *Khoản thứ nhất:* Hai bên, tức là Chánh phủ Quốc Gia Việt Nam và Chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa phải thừa nhận lẫn nhau, không được gọi là phản nghịch hay là bù nhìn nữa. Về chủ quyền quốc gia, phải xét lại 2 Hiệp Định mà Chánh Phủ Quốc Gia đã thâm hoạch được.
- *Khoản thứ nhì:* Quân đội Pháp phải rút hết ra khỏi xứ. Hai Chánh phủ phải thỏa hiệp nhau và định chỗ cho quân đội Pháp đình trú trước khi rút ra khỏi Việt Nam. Ngày giờ rút binh Pháp do 2 Chánh phủ Việt Nam thỏa hiệp và quyết định.
- *Khoản thứ ba:* Trong cuộc Tổng Tuyển cử, dân chúng phải được tự do đầu phiếu, và cuộc Tổng Tuyển cử phải đặt dưới quyền kiểm soát của Liên Hiệp Quốc, các Ủy Ban Địa phương có phận sự coi sóc tổ chức Tổng Tuyển cử phải là những Ủy Ban hỗn hợp gồm có Đại diện của Chánh phủ mỗi vùng.

- Khoản thứ tư: Về vấn đề Liên Hiệp Pháp thì 2 Chánh phủ hai vùng phải hiệp nhau để xem xét lại Bản Hiệp ước của Pháp đã ký kết với Chánh Phủ Việt Nam.
  - Khoản thứ năm: Xin sửa câu: “Tuy vậy ở những vùng mà sự giao thông và mậu dịch cắt đứt thì 2 bên sẽ thương lượng thỏa thuận để khôi phục lại.” Xin sửa: thì 2 Chánh phủ Quốc gia Việt Nam với Chánh phủ Dân chủ Cộng Hòa sẽ thương lượng thỏa thuận để khôi phục lại, không cần có người Pháp nhúng tay vào việc nội bộ của nước Việt Nam.
  - Khoản thứ sáu: Về việc không trừng phạt và khủng bố những người đã hợp tác với đối phương thì 2 Chánh phủ 2 vùng phải long trọng tuyên bố chịu hết trách nhiệm.
  - Khoản thứ bảy: Đồng ý việc trao đổi tù binh.
  - Khoản thứ tám: Về việc ngưng bắn, xin chia ra 3 khu:
    - Bắc giao cho Chánh phủ Dân Chủ Cộng Hòa.
    - Nam giao cho Chánh phủ Quốc gia Việt Nam.
    - Một khu giữa trung lập dưới quyền kiểm soát của Quốc Tế.
- a) Về việc nhập cảng quân đội ngoại quốc, quân nhu, vũ khí v...v... việc này sẽ đặt dưới quyền kiểm soát của Ủy Ban hỗn hợp gồm có Đại biểu của 2 Chánh phủ Dân chủ Cộng hòa và Chánh phủ Quốc gia Việt Nam và Đại biểu của Liên Hiệp Quốc.
- b) Về việc cấm Pháp và Mỹ can thiệp vào việc của Việt Nam thì lẽ tất nhiên Trung Cộng và Liên xô cùng tất cả bất cứ nước ngoại quốc nào cũng không được nhúng tay vào nội bộ Việt Nam.

\*

*Mong sao Việt Chử khai tâm,  
Hai Đoàn Chánh Phủ âm-thâm nắm tay,  
Lời dặn bảo khi Ngài tu chĩnh,  
Gởi Việt Minh Hiệp định tổ bày,  
Trong lần gặp gỡ chiều mai,  
Trao lời Giáo-Chủ Cao Đài nhấn thêm*

\*

*Tin thất thủ thêm mềm khí tiết,  
Người giết người mới thiệt bùi-ngùi,  
Pháp quân thất thủ rút lui,  
Điều binh chẳng kịp chạy chui xuống tàu...*



*Những binh lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hà Nội qua cầu Long Biên  
(16 giờ ngày 9-10-1954)*

*Quân Việt Minh đuổi mau bắn rát,  
Phía Công Giáo sống thác do Trời,  
Chịu làn súng đạn mưa rơi,  
Nhưng lòng tử chiến sáng ngời trong tim...!  
Hết đạn dợt xoay tìm mã tấu,  
Dùng dao gâm chiến đấu đến cùng,  
Quyết liều sống thác thủy chung,  
Phi cơ Pháp Quốc ngại-ngùng lạng-trang...  
Tin “Suisse” đôi hàng đăng tải,  
Tại “Genève” thảm bại chính trường,  
Tình hình chấn động mười phương,  
Phóng viên báo chí gọi vương thêm sâu...  
“Agence France Press” xúm nhau phỏng vấn,  
Lúc tâm-tư lấn-cấn u-buồn,  
Lời Ngài nước chảy mưa tuôn,  
Sài Gòn đăng tải như luôn điện quang...  
Nhưng “Genève” trong làng báo chí,  
Đã im-lìm giống bị khóa mồm,  
Lờ-đờ chẳng khác sao hôm,  
Mây che phủ kín khó dòm tâm xa...!*

\*

**29 – LỜI TUYÊN BỐ của ĐỨC HỘ-PHÁP**  
**VỀ VIỆC CẮT ĐÔI NƯỚC VIỆT NAM**

Ngày 2-7-1954 = 3-6-Giáp Ngọ

\*

*Bên Cánh Pháp bẽ-bàng lấm nổi,  
Việt Minh còn mở lối dẫn đường,  
Đôi bên lén-lút mưu toan,  
Âm-thầm mật ước luận bàn đi đêm...  
Chia đất nước bên thêm dư luận,  
Tại “Genève” mâu-thuẫn đủ điều,  
Việt Nam mới thật đáng yêu,  
Khiến cho Hộ-Pháp chín chiều ruột đau...  
**Nên Giáo Chủ nghẹn-ngào tuyên bố:**  
**“Xúm nhau chia lãnh thổ Việt Nam,  
Đang tay ký kết Công-Hàm,  
Đương nhiên chấp nhận đành cam thua rồi...!**  
*Như vậy phải đành thôi: quyết chiến,  
Giữa hai bên trực diện tranh hùng,  
Diệt trừ Pháp Quốc vô chung,  
Một bên Dân Chủ vốn cùng màu da...!*  
*Càng nghĩ lại xót-xa vận nước,  
Chắc đây rồi giúp ngược Việt Minh,  
Dầu sao máu mủ của mình  
Còn hơn Pháp Quốc chút tình cũng không...!”*  
*Khinh Pháp Quốc đa lòng dối-trá,  
Trọng Nhà Nam một dạ tín thành,  
“Auriol” - Bảo-Đại đồng thanh,* (ký Ngày 8-3-1949)  
*Ký rồi xếp lại để dành xem chơi...**

Vì Pháp Quốc quên lời bất chấp,  
Việc giao hoàn độc lập Việt Nam,  
Cũng do Pháp quá đa tâm,  
Sợ nguồn kinh tế vượt tầm tóm thâu...  
Phần xã hội mưu cầu cũng bế,  
Cố dìm đi mới dễ tung-hoành,  
Như con chó sói háo tranh,  
Miếng mồi sắp mất không đành nhả ra...!  
Uy tín Pháp mới là thất tín,  
Khiến công đồng chẳng nhin được cười,  
Giống như đám trẻ đùa chơi,  
Dễ thương dễ giận loại người thế gian...!  
Bên Pháp Quốc muôn vàn thuận lợi,  
Để Quốc Gia đạt tới hòa bình,  
Dốc lòng tập hợp sanh linh,  
Muôn dân đoàn kết nước mình trị an...  
Đức Quốc-Trưởng bảo toàn lãnh thổ,  
Vua Bảo-Đại chế độ Quân Vương,  
Dân Quân sống cảnh thiên đường,  
Giao tình Việt Pháp hiệp thương vẫn còn...

\*

Chiều Nghị định dò-đơn vẫn tiến, (Ngày 2-7-1954)  
Nhóm Việt Minh luận biện quanh co,  
Hỏi qua đáp lại thập-thò,  
Nửa không nửa có chẳng lo bên nào...  
**Chưa xác nhận nhìn nhau một cánh,**  
**Chẳng quang mình nhận lãnhchung nguồn,**  
Ở-ở phát biểu trăm muôn,  
Để rồi chẳng hiểu tích tuồng ra sao...

*Bên Quốc Gia thế nào chẳng nói,  
 Phía Việt Minh theo dõi mỉnh cươi,  
 Lúc nào nét mặt cũng tươi,  
 Nhưng **không dứt khoát trả lời nhân, không?**  
 Như đã thấy trong vòng lẫn-quẩn,  
 Giã từ nhau ý tận ngàn khơi,  
 Ưu-tư liệm kín khung trời,  
 Nghe lòng trống-rỗng trò chơi ngõ-ngàng...!  
 Hồ-Bảo-Đạo vấn an Hộ-Pháp,  
 Báo hai Đoàn chẳng hạp cùng nhau,  
 Đêm qua thảo luận dỗi-dào,  
 Tám điều Nghị Quyết đã trao đổi nhiều...  
 Việc **tương nhận** dầu nêu cách mấy,  
 Đoàn Việt Minh cứ vậy lững-lờ,  
 Nghe xong Hộ-Pháp ngồi trơ,  
 Như đường bất-nhẫn như phờ-phạc gan...  
 Hồ-Bảo-Đạo vội vàng thả-thả,  
 Xin Đức Ngài bày vẽ đôi câu,  
 Nhờ ông Bảo-Thế khơi màu,  
 Đức Ngài chấp nhận viết mau đưa liền...  
 Ông Bảo-Thế ưu tiên phát-khảo,  
 Vạch con đường chánh đạo đôi bên,  
**Nhận nhau căn bản làm nền,**  
**Hai Đoàn ý một vẽ nên cơ đồ...**  
 Vì Pháp, Cộng \* mưu mô quỷ quyết, (Cộng Sản Trung Quốc)  
 Việt Nam ta chí quyết vầy Đoàn,  
 Bức thơ chứng tích nhân gian,  
 Chép y, nhân loại luận bàn tự nhiên...:*

\*

***Kính gửi,***

Ông Tổng Trưởng Phan Anh và Quý Ông Nhân Viên Phái Đoàn Chánh Phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa,  
Tại Genève.

***Kính Quý Ông,***

Nghĩ vì muốn mưu tìm hòa bình và hạnh phúc cho Dân Tộc Việt Nam đã 9 năm thống khổ, chúng tôi không ngần ngại đến đây gây cuộc tiếp xúc với quý Ông đặng cùng nhau áp dụng những phương pháp thực tế để chấm dứt chiến tranh.

Trong những cuộc tiếp xúc vừa qua, chúng tôi nhận thức thiện chí của quý Ông, cũng như quý Ông nhận thức thiện chí của chúng tôi, làm cho chúng ta đều được hài lòng, chúng tôi hân hạnh để lời cảm ơn quý Ông.

Có một điều thắc mắc là dầu muốn dầu không, trong xứ Việt Nam yêu quý của chúng ta đã có 2 Chánh Phủ đối lập là Chánh Phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Chánh Phủ Quốc Gia Việt Nam, cả 2 Chánh Phủ đều không đồng ý chí và tranh tụng chống báng nhau, chớ không đặng khéo léo nương nhau như trong lập trường tranh đấu của Shoekarno và Shayar nơi Nam Dương Quần Đảo.

Trong cuộc lật đổ Chánh quyền Pháp thuộc, ta đã hy sinh xương máu bởi nạn tương tàn tương sát nhiều hơn là sự hy sinh chiến tranh với Pháp nên mới biến hình: một phần tranh đấu võ lực và một phần tranh đấu chánh trị. Nếu không khéo tính, thời cuộc sẽ đưa đẩy ta đến một cảnh trạng giống như của Triều Tiên buổi nọ.



Thảm khố cho Dân Tộc Việt Nam là 2 Chánh Phủ ấy không thừa nhận lẫn nhau đặng đi đến một cuộc triệu tập Hội Nghị hiệp đồng đàm phán, ngõ hầu lập thành Chánh Phủ thống nhất.

Lẽ dĩ nhiên, theo ý của Đức Hộ Pháp thì 2 bên phải được đồng danh đồng đẳng, đồng ý, đồng tình, thảo luận những biện pháp cụ thể để chấm dứt chiến tranh.

Thiết tưởng, việc nội bộ của Việt Nam nên để cho Dân Tộc Việt Nam trọn quyền xử liệu, còn như để nước Việt Nam làm bãi chiến trường cho ngoại quốc tranh quyền lợi là tư tưởng chủ nghĩa thất sách.

Trong cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc nước nhà, thân quyền độc lập thì về mặt kháng chiến, cũng như mặt thương thuyết thân hoạch một thắng lợi vẻ vang cao trọng đối cùng quốc tế. Hội Nghị Genève đã chứng thật điều ấy. Nếu chúng ta biết tự trọng tự quyền, tự mình định liệu mạng vận tương lai thì giá trị ấy mới về ta toại hưởng, còn như trái lại, để có kẻ ngoại nhờn nhúng tay vào đó thì tự nơi ta đã tó thái độ trước mặt quốc tế rằng ta còn tinh thần lệ thuộc.

Vì lẽ Đạo, vì tiền đồ Tổ Quốc Giống Nòi, chớ không vì công danh và quyền lợi hay là vì ai, nên chúng tôi đứng ra đảm nhận nối dây liên kết này, xin quý Ông để tâm xét đoán.

Nay kính.

**(Bức thơ viết xong, được Ông Bảo-Thế ký tên gửi cho Phái Đoàn Việt Minh, sau khi Đức Ngài chuẩn-phê)**

\*

### 30 – ĐỨC HỘ-PHÁP VIẾNG PHÁI ĐOÀN VIỆT MINH

09 g 00 - Ngày 5-7-1954 = 6-6-Giáp Ngọ.

\*

*Giờ điểm hẹn đi về đã tính,  
Trần-Thanh-Hà quyết định đón đưa, (Đoàn Việt Minh)  
Hai xe chuyển vận là vừa,  
Thương ông Thủ-Tướng\*dầm mưa đón chờ... (Phạm v. Đồng)  
Ngài Hộ-Pháp ban sơ đến viếng,  
Phạm văn Đồng hãnh diện mời vô,  
Chào nhau luống những mơ hồ,  
Trái tim ái quốc nhấp nhô mơn lòng...  
Hai Phái Bộ cùng trong lý tưởng,  
Gặp nhau đây nghiu-ngượng ngỡ-ngàng,  
Cũng vì hai chữ Giang San,  
Cũng vì hai khối một đảng không ừng...  
Nay gặp-gỡ xin dừng tất cả,  
Gắng xoay chiều giải phá mê đồ,  
Nhứt tòng bá ứng vạn hô,  
Hai bên hiệp một lớp hồ xây non...  
Trăng lấm lúc trăng tròn trăng khuyết,  
Việc đôi khi việc biết việc không,  
Điều nào ẩn khuất bất đồng, (Đức Hộ-Pháp)  
Xin nhờ Thủ-Tướng \* vui lòng giải cho...: (Phạm v. Đồng)  
“Theo Kiến Nghị vai trò sẵn liệu,  
Hiệp Thương gồm Đại Biểu hai miền,  
Việc nhìn nhận lẽ đương nhiên,  
Hai bên Chánh Phủ thực quyền như nhau...”*

Ông Bảo-Đạo khơi màu chất-vấn,  
Dám xin Ông \* chấp nhận trình bày: (Thủ-Tướng PvĐ)  
“Dân mình rất sợ chua, cay,  
Lại thêm mãi cảm dậm dài truân-chuyên...  
Đem Chủ Thuyết tuyên truyền Cộng Sản,  
Những Nông Dân bán loạn tinh thần,  
Gặp người Cộng Sản chùn chân,  
Bởi vì họ sợ không gần-gũi nhau...  
Nghe Cộng Sản người nào cũng ngán,  
Sống e rằng mất mạng không hay,  
Hoang-mang chế độ độc-tài,  
Chạy theo Pháp Mỹ một mai nương nhờ...  
Như muốn họ đừng mơ kẻ khác,  
Hãy buông tha sát phạt hung tàn,  
Cũng đừng nói họ Việt gian,  
Hay là phản quốc xóm làng khinh-khi...”  
Phạm văn Đồng thở khì giải đáp:  
“Vậy còn chà đạp với hù-hè,  
Day sang Hộ-Pháp cười toe,  
Nếu Ngài bị vậy thì nghe thế nào...?”  
“Sông, núi dầu thấp cao khó liệu,  
Nếu Bản Đạo không hiểu ngọn ngành,  
Không tường cuộc chiến bao quanh,  
Chẳng phân thù địch sao đành ngồi đây...?  
Công kháng chiến chan đầy thiện cảm,  
Phải làm sao vàng tám thành mười,  
Cũng đừng hời-hợt để-người,  
Cũng đừng cười trước trối người lại sau...!”

Đưa cậu Pháp chú Tàu lại rước,  
 Đấu tranh rồi không được chút gì...!"  
 Việt Minh: "chớ bận luận suy,  
 "Không hơn người cổ cũng 'bì' người kim'" (Thơ Lục Vân Tiên)  
 Không thể để châu chìm ngọc nát,  
 Chẳng đang tâm bội-bạc sơn hà,  
 Hành tàng đã có Dân ta,  
 Dõi nhìn phán xét mới là chính danh..."  
 Nghe giải thích thôi đành chịu vậy,  
 Lắng theo lời đủ thấy tâm cơ,  
 Nước non non nước đang chờ,  
 Bàn tay giải phóng giấc mơ mọi người...  
 Phạm văn Đồng mặt tươi dạ kính,  
 Mời cháo khuya trấn định tinh thần,  
 Không là bảo vật kỳ trân,  
 Mà là hiệp nhứt góp phần thơm ngon...  
 Hồ-Bảo-Đạo vẫn còn nhắc-nhở:  
 "Phạm văn Đồng món nợ đồng Tông,"  
 Hộ-Pháp: "Trung can, Họ Phạm một lòng,  
 Phủ-Từ Họ Phạm cất xong lâu rồi...  
 Khi dứt nghiệp nổi trôi việc nước,  
 Kính mời Ông lui bước mau về,  
 Tây Ninh đất Thánh đừng chê,  
 Hẹn ngày gặp lại mọi bề yên vui..."  
 Phạm văn Đồng ngậm-ngùi ôm siết,  
 Hun đức Ngài da-diết thân thương:  
 "Chiến chinh thúc giục lên đường,  
 Hẹn ngày chiến thắng thông cương quay về...!"

**31 – ÔNG CHAUVEL TRƯỞNG PHÁI ĐOÀN  
PHÁP MỜI ĐỨC HỘ - PHÁP GẶP – GỠ  
TẠI HOTEL BACAGE**

12g00 – Ngày 6-7-1954 = 7-6-Giáp Ngọ

\*

Ngài Hộ-Pháp không bê-trễ hện,  
Ông “Chauvel” rón-rén đứng chờ,  
Trưởng Đoàn đón tiếp như mơ,  
Gần như hụt-hẫng trước giờ Hiệp Thương  
Hỏi Hộ-Pháp cho tường mọi lẽ,  
Ngài hân hoan vui vẻ trả lời:  
“Ông Đồng mời đến thăm chơi, (Thủ-Tướng)  
Hôm qua thảo luận rạn-ngời lối đi...”  
Ông “Chauvel” như chì nặng trĩu,  
Trố mắt nhìn ngưng-ngheù bàng-hoàng,  
Chừng như lòng những bất an,  
Chỉnh e Hộ-Pháp chính tràng cao chiêu...  
Đức Hộ-Pháp đôi điều nhắc-nhở:  
“Ông Chauvel”: “nên nhớ phận mình,  
Giữ gìn giá trị anh minh,  
Đừng chôn nước Pháp xuống sinh thối-tha...!  
Thương thuyết cùng Quốc Gia mới đúng,  
Để Dân Tộc sử dụng Dân quyền,  
Việt Nam tự quyết mới yên,  
Do mình định phận chân truyền Tổ Tông...  
Việt Nam vốn Giống Dòng Hồng Lạc,  
Như giỏ cua chớ ác thọt vào,  
Đôi tay bị kẹp kêu đau,  
Đó là tự vệ lẽ nào không thông...?”

Ông “Chauvel” dài dòng biện giải,  
Đức Hộ-Pháp nhẫn-nại thông qua...  
Dụng tâm thương thuyết ôn-hòa,  
Thấm đau thời cuộc xót-xa nỗi mình...!  
Ngài Hộ-Pháp niềm tin hệt-hẫng,  
Chán cho đời cũng giận ngoại bang,  
Chính trường lảm chuyện bẽ-bàng,  
Âu Du Cảm Tác ngõ-ngàng buồn-thiu:

“Cõi gió tung mây đến Pháp triều,  
Đo lường vận nước được bao nhiêu?  
Tương lai gởi phận tay tha chửng,  
Mai một thương dân đám Việt Kiều.  
**Cứ Quốc không trông mong gặp Thuận,**  
**An Dân hết sở cậy nhờ Nghiêu.**  
Cho hay chánh nghĩa chưa cân đúng,  
Máu mủ vì thương phải đánh liều.”

## HỘ-PHÁP

Nhìn thế sự buồn-hiu trước mắt,  
Việt Nam mình bị cắt làm đôi,  
Vai tuồng chủ, ngoại bang ngồi,  
**Hai Ông Lãnh Tu** \* bèo trôi mặc bèo...!  
Thương giống Việt nhóc-nheo quạnh-quẽ,  
Gắng bôn-ba nhậm-lệ tìm cơ,  
Chính trường biến chuyển từng giờ,  
Yêu Dân tận sức xác-xơ cũng đành...!

(VN)

\*

**32 – Ô. BẢO-THẾ hiệp với PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM  
DỰ HỘI NGHỊ GENÈVE**

03g00 – Ngày 6-7-1954 = 7-6-Giáp Ngọ

\*

*Ông Bảo-Thế tinh-anh lỗi-lạc,  
Đức Ngài tin phú-thác vầy Đoàn,  
Đem mình hóa giải nguy-nan,  
Quốc Gia hiệp nhứt lên đàng cùng lo...  
Đoàn những quyết khôn phò xã tắc,  
Hội “Genève” giữ chặt san hà,  
Hiệp đồng Nam Bắc đồng ca,  
Giành quyền độc lập nước nhà dài lâu...  
Đoàn Quốc Gia dẫn đầu đến trước,  
Nhóm Việt Minh vừa bước vô sau,  
Thấy ông Bảo-Thế bèn chào,  
Quốc Gia thấy vậy cùng nhau reo mừng...  
Toàn Hội Nghị chưng-hưng chững-hững,  
Thấy lần đầu lừng-khững ngạc-nhiên,  
Trước nay đặc tính hai Miền,  
Gặp nhau chẳng hỏi lặng yên như thù...  
Đâu có biết công phu biển ảo,  
Đó là do kiến tạo dày công,  
Bấy lâu Hộ-Pháp hết lòng,  
Cao Đài gắng sức hiệp thông hai Miền...!  
Từ điểm đó bén duyên liên tục,  
Phạm văn Đồng tiếp xúc Quốc Gia,  
Trần văn Hữu tự bên nhà,  
“Genève” cũng đến thăm qua Ông Đồng...!*

### 33 –ĐỨC HỘ-PHÁP trở về PARIS

04g00 – Ngày 6-7-1954 =7-6-Giáp Ngọ

\*

*Ngài Hộ-Pháp thông-dong đến trạm,  
Quốc Gia cùng chạy bám theo đưa,  
Hợp tan tiến bước cũng vừa,  
Phái Đoàn báo cáo việc trưa cho Ngài...  
Nhờ Bảo-Thế chua cay gắng sức,  
Phái Đoàn đều hết mực kiên tâm,  
Nước non đến lúc thăng trầm,  
Thắng, thua sử tạc ngàn năm hội nầy...!  
Chiều lặng xuống máy bay cất cánh,  
Đáp “Orly” mưa lạnh thấu xương,  
Nào hay ở tại phi trường,  
Thi hào Nhân sĩ vẫn đương đợi chờ...  
Ông Bảy Viễn đang mơ muốn gặp,  
Ông Trần Vinh cao cấp lễ nghi,  
Trần Ân chánh khách ai bì,  
Trần-Quang-Vinh cũng đi đón Ngài...  
Xe tiếp tục dằng-dai chuyển bánh,  
Ghé “Dijon” tránh lạnh qua đêm,  
Giọt mưa lách-tách bên thêm,  
Gối sâu chất-ngất càng thêm lạnh-lùng...  
Rồi sáng dậy ung-dung nhẹ gót,  
Ngắm hàng dương chót đọt lung-lay,  
“Paris” cắt ngắn dặm dài,  
Đưa hồn vào mộng đến ngay hồi nào...*

(Tướng Bình Xuyên)

(Trần văn Ân)



Say giấc điệp xông-xao sực tỉnh,  
Gió mơn-man bịn-rịn làn da,  
Đong đưa sợi tóc la-đà,  
Bến đời tan-tác xót-xa chính trường...!  
Ông Tướng Viễn tìm phương đến viếng,  
Đức Ngài cho kiến diện riêng phòng,  
Bàn về Quốc-Trưởng vừa xong,  
Ngài giao mật lệnh để hồng thực thi...  
Nay tiện thể mời đi đãi tiệc,  
Đến nhà hàng đặc biệt quý ông:  
Tùy tùng Hộ-Pháp thấy đồng,  
Trần Ân, Tướng Viễn với ông Vinh Trần,  
Đỗ-hữu-Tấn quen thân khách quý,  
Ngài mời không chuẩn bị mà ngon  
Bữa cơm thân-thiện mãi còn,  
Của người ái quốc thương non chân tình...

\*

Trần Văn Hữu đến xin gặp gỡ,  
Cựu Thủ-Tướng nặng nợ nam nhi,  
Nước non trù-trữ như chì,  
Tim nhồi sục-sục ngơ đi sao đành...!  
Ông thảo luận xoáy quanh việc nước,  
Lúc sau cùng muốn được mời cơm,  
Chí mong mưa thuận gió nồm,  
Ngày sau gặp lại chiều hôm ngại gì...!

\*

Ông Đức-Hổ cùng đi đến viếng,  
Với “Pierre Max” để tiện trình bày,  
Hai người biện luận rất hay,  
Nhưng sai Chánh Sách của Ngài rất xa...  
Ngài Hộ-Pháp ôn-hòa có ích,  
Ý hai Ông chỉ trích công đồng,  
Có cần sát phạt nhau không?  
Gây thêm đụng chạm mất lòng người ta...!  
Không bạo động dần-dà đáng quý,  
Sẽ hay hơn sĩ-khí “Gandhi”  
Trêu người chọc tức mà chi,  
Ôn hòa tranh đấu chẳng gì đẹp hơn...?!  
Gieo sóng gió như đờn lạc phím,  
Rắc yêu thương huệ kiếm trừ căn,  
Dứt đi trược chất nhì-nhằng,  
Nói đường chánh đạo hái “trăng” cho người...  
Tờ Báo lỗ in thôi vứt bỏ,  
Tập “Défense” giẫm-dọ từng câu,  
Trình qua duyệt lại từ đầu,  
Rồi đem ấn tống xúm nhau phổ truyền...

\*

Ông “Leygues” Nghị Viên Liên Hiệp,  
Đức Hộ-Pháp giao tiếp cả giờ,  
Như đôi bướm lượn nhớn-nhờ,  
Gộp dòng lịch sử từng tờ điểm qua...  
Giờ già biệt món quà bất chợt,  
Thỉnh mời cơm chia sốt thân tình,  
Cho rằng Giáo-Chủ anh minh,  
Hùng tâm dũng chí ngư kinh đều thua...

\*

Phạm-Lê-Bông chạy ùa viếng gặp,  
Khi Ngài vắng đồn-dập trăm điều,  
Nào thăm Quốc-Trưởng kính yêu,  
Nào là chính khách Pháp Triều rất đông...  
“Guy La Chambre” dài dòng nhắn gửi,  
Tổng-Trưởng Pháp chờ đợi gặp Ngài,  
Ngày, giờ, địa điểm cho hay,  
Để cùng hội diện tỏ bày thiệt hơn...  
Ngài Hộ-Pháp chi sồn mỗi gói,  
Dẫu bao ngày lặn lội chồn chân,  
Việc giao tế quả rất cần,  
Nhưng chờ định liệu cân phân sau này...

(Bộ Liên Hiệp)

\*

**34 – TỔNG - THỐNG TƯỚNG - GIỚI - THẠCH**  
**Đánh điện sang Paris mời ĐỨC HỘ-PHÁP sang**  
**viếng ĐÀI LOAN**

Ngày 8-7-1954 = 9-6-Giáp Ngọ

\*

*Phó-Lãnh-Sự \* nơi đây đến viếng,* (Tàu tại Paris)  
*Ông Tòa “Weil” luôn tiện cùng thăm,*  
*Hai Ông trách-nhiệm âm-thầm,*  
*Đến trình Hộ-Pháp để tâm khi về...*  
*Tướng-Giới-Thạch tận quê bốn quốc,*  
*Tổng-Tài cho Dân Tộc Đài Loan,*  
*Điện sang mời thỉnh rõ-ràng,*  
*Khi về cố quốc ghé sang thăm Người...*  
*Xin Hộ-Pháp đến chơi ít bữa,*  
*Đức Ngài cười và hứa tin sau,*  
*Dù cho quyết định thế nào,*  
*Sẽ cùng trao đổi với nhau tỏ tường...*

\*

*Nguyễn-Mạnh-Hà đảm đương Ủy Phủ,*  
*Đến thăm Ngài có đủ niềm tin,*  
*Cho hay Bửu-Lộc hữu tình,*  
*Lãnh phần Cao Ủy tôn vinh xứ người...*

\*

*Ông “Grand” \* mới đến nơi phỏng vấn:* (Báo AFP)  
*Hộ-Pháp về thời vận “Genève”,*  
*Thương thay phận nước ngặt-nghèo,*  
*Xô ra sắp đặt mề nheo dây vào...!*

Cao văn Sến \* sơ giao đến viếng, (Bạn cựu Thủ-Tướng Tâm)  
 Hộ-Pháp chào trực diện mời vô,  
 Ông than: nát mảnh dư đồ,  
 Chia đôi lãnh thổ khăn xô ai trùm...?!  
 Thiếu Tá Diệp \* tum-hum quỳnh-quýu, (Lo kinh tế cho QĐ)  
 Ngồi bên Ngài ngọng-nghịu không an,  
 Vừa sang \* lại lẩm ngễ-ngàng, (Từ VN sang Paris)  
 Thầy đâu đã quở mà gan tiêu rồi...?  
 Thầy mới hỏi khúc-nôi trạng tỏ,  
 Thẻ chuyển tiền việc đó ai làm?  
 Điều tra nắm rõ ai tham,  
 Khiến cho vẻ Đạo dấy chàm như danh  
 Cơ-Thánh-Vệ tạo thành dấu ấn,  
 Kẻ đem giao người nhận đây này,  
 Điều tra chấp pháp thẳng tay,  
 Khi xong báo cáo để Thầy tường-tri...!?

\*

Ông “Raoul Chabrol” đến vì mộng ước,  
 Bà “Simone Baus” mong được như nguyên,  
 “Janine Baus” đã đến vậy duyên,  
 Kính xin Hộ-Pháp hiện tiền nhập môn...  
 Thời điểm đến bồn-chồn trí não,  
 Lập Thiên Bàn cầu đảo Bê Trê,  
 Nhập môn giữ Đạo cho bền,  
 Mãi lo giáo đạo mà quên cơm mời...  
 Gọi điện thoại xin lời ít phút,  
 Trần văn Hữu chẳng giục vui chờ,  
 Ngài vừa đến, cảnh nên thơ,  
 Rất nhiều thực khách bất ngờ ngồi đây...

*Mừng Hộ-Pháp vui vầy mở tiệc,  
Nhóm anh em nhẹ siết tay chào,  
Nâng ly “Chiến Hữu” mừng nhau,  
Bình Xuyên Bả Viễn rượu đào cạn chung,  
Trần văn Vãn \* thưởng dùng tận sức, ( Tổng-Trưởng)  
Trần văn Ân là bực tài hiền,  
Từng là Cố Vấn Bình Xuyên,  
Đồng vui bữa tiệc phỉ nguyên bên nhau...*

\*

**35 – HỘI NGHỊ QUỐC TẾ CÁC TÔN GIÁO**  
**Trên hoàn cầu tại MONTREUX – Thụy Sĩ (Suisse)**

9g00 – Ngày 12-7-1954 = 13-6-Giáp Ngọ

\*

*Ngài Hộ Pháp hôm nào cũng đọc,  
Lướt trang đầu chọt thốc vào tim,  
Nhìn qua mặt báo truy tìm,  
Nhật thâu tin tức như chim săn mồi...  
Vừa phát hiện tin mới khá trễ,  
Mới tìm ra Quốc Tế đăng thư,  
Mười hai, tháng bảy, năm tư, (Ngày 12-7-1954)  
Các Tôn Giáo họp, đến từ nhiều nơi...  
Mời hội nghị đồng thời “hoạch định”,  
Thảo luận về điểm chính “**hòa bình**”  
Con đường cứu rỗi nhân sinh,  
Thời giờ gấp-gáp khiến mình khó toan...  
Nhưng vẫn quyết lên đàn dự hội,  
Bản Tuyên Ngôn Ngài vội đọc ra,  
Tay vun liến-thoảng la-đà,  
Mà sao nét chữ như hoa phô màu...  
Phần thủ tục cùng nhau giải quyết,  
Sách mang theo (1) mỹ-tuyệt Đạo Trời,*

(1) Quyển Histoire et Philosophie du Caodaisme và  
Cuốn Pháp-Chánh-Truyền đã dịch ra Pháp văn)

\*

*Phi trường vội-vã đến nơi,  
Ghi danh, hành lý kiểm rồi mới hay...*

Vì kỹ-thuật chuyển bay phải hoãn, (Chuyến 3g30)  
 Lại ra về tránh nạn chờ lâu, (Chờ đến 7g00)  
 Lần hai cũng giống lần đầu,  
 Phải chờ nửa tiếng lên tàu mới xong... (7g30)  
 Khi cất cánh nghe lòng nhẹ-nhõm,  
 Đến phi trường gặp “cóm” hải quan,  
 Xem qua thủ tục an-toàn,  
 Trở về khách sạn nghỉ an chín giờ...  
 Đây đến được “Montreux” khoảng cách  
 Chín mươi cây một mạch đường dài,  
 Nên đành ngủ lại đêm nay,  
 Cô “Magda” gặp lại ôm Ngài thân thương...  
 Sau bữa sáng lên đường thuận bước,  
 Kiếm đường đi biết được nơi rồi,  
 Mé hồ chạy miết mà thôi,  
 Cheo-leo mồm núi lồm lồi sườn non...  
 Ôm cảnh trí bươn mòn lối tục,  
 Nắm thời cơ vượt mút đường tiên,  
 Xe len-lỏi bám quanh triền,  
 Đến nơi hội ngộ \* phổ duyên hòa bình. (Institut du Bleu Léman)  
 Vừa mới gặp: “hoan nghinh đã tới”,  
 Vô phòng khách: “hãy đợi, xin ngồi”,  
 Đoàn đành giới thiệu mình thôi:  
 “Điện xin dự hội nhận rồi hay chưa...?”  
 “Đã nhận được khi vừa sáng quắc,  
 Hội vừa xong bế mạc nửa giờ,  
 Tổng Thư Ký giữ hồ sơ,  
 Hãy còn bận-rộn giấy tờ bên trong...



Các Hội Viên nơi phòng cũng có,  
Chờ tôi vô thỉnh họ ra đây,  
    Để lời chào hỏi quý Ngài,  
Bén duyên mấy kiếp hôm nay tương phùng...”  
Số Hội Viên còn chung mấy nước:  
Hòa Lan, Bỉ, Anh được trao lời,  
    Chuyện trò càng lúc càng tươi,  
Giao tình phút chốc như người quen lâu...  
Ngài Hộ Pháp bắt đầu đề nghị,  
Hội Viên và Thư Ký vui lòng:  
    “Cao Đài chẳng để hoài công,  
Xin ghi Biên Bản những dòng cuối trang...”  
Vì phút chót cả Đoàn mới tới,  
Cả mọi người khen ngợi đồng tình,  
    Cao Đài nhiệt-liệt hoan nghinh,  
Tuyên-Ngôn sẵn có trong mình đưa ra...  
Tổng-Thư-Ký thật là diễm-tuyệt,  
Nhận Tuyên-Ngôn tâm huyết Cao Đài,  
    Mọi người vui vẻ vỗ tay,  
Thương nhau thắm-thía tình dài vô biên...  
Bản Tuyên-Ngôn chép nguyên bốn chánh,  
Chân thiện mỹ lời chạnh con tim,  
    Những mong độc giả suy tìm,  
Lập trường gói ghém nằm im trong này...

\*

**36 A – MESSAGE**  
**DE S. S. LE HO PHAP PHAM-CONG-TAC**

\*\*\*

Supérieur de l'Église Caodaique à Tayninh (Sud Vietnam)  
Adressé au Congrès Universel des Religions mondiales à  
MONTREUX - (SUISSE)

Mes Frères,

Nous sommes venus de loin et sommes très heureux d'être au milieu de ce divin dérapage. Pour vous laisser un souvenir de notre passage au milieu de vous, nous nous laissons le Message ci-après du Maître.

L'humanité est en pleine crise morale. Toutes les nations sont dans l'anxiété, à la recherche d'une voie de salut dans la paix promise aux hommes de bonne volonté.

Le pur matérialisme semble dépasser le spiritualisme divin et la force brutale primer le droit. Les menaces de guerre sont imminentes et partout on cherche à opposer la force à la force.

Ce serait à une grave erreur qui conduirait le monde vers sa destruction.

L'idéologie matérialise ne peut être combattue que par une Haute Spiritualité, mais les Religions existantes, prises isolément, semblent être impuissantes devant l'impiété et la haine.

Je suis convaincu qu'en ce moment, toutes mes pensées sont dirigées vers un seul but, celui de concilier toutes les divergences de conceptions religieuses en une unité de croyance en DIEU et en ses Créatures.

C'est dans le but qu'une nouvelle religion (La religion Caodaise a été fondée en 1925 au Vietnam sur l'ordre donné par Messages divins)

Par sa très large tolérance, elle n'admet pas l'idée de sectarisme. Par elle, toutes les fois pourront se rencontrer et se confondre en une foi unique. La Grande Foi sur la Grande Voie de l'Amour.

Le CAODAISME, comme toutes les religions, a son exotérisme et son ésotérisme. Son exotérisme est le dogme de l'amour universelle, tandis que son ésotérisme est l'initiation hiérarchisée.

L'humanité ayant son origine unique, la croyance humaine était donc, à ses débuts, portée vers son Créateur. C'est la multiplicité des races qui a conduit le monde devant la diversité des croyances. Pour ramener l'esprit humain vers l'unité, il est nécessaire de ramener toutes les croyances à son origine primordiale: le culte de DIEU et de l'humanité.

Union et Paix, voilà deux mots auxquels aspire le monde actuel. Ce sont des mots d'or et jade que Le Maître a mis dans le cœur de chacun de nous. C'est l'union qui engendre la paix dans toutes les sociétés et les nations et qui est un exemple éclatant, poussant l'humanité à vivre dans la fraternité universelle.

Donc, la paix peut être réalisée qu'en unifiant toutes les croyances religieuses. Vos recherches sont dans la bonne voie. A partir de ce jour, groupons-nous, concentrons tous nos efforts autour de la bannière de notre DIEU UNIQUE. Efforcerons-nous d'élever dans le monde une Haute Eglise (CAODAI) qui servira de flambeau pour éclairer l'humanité entière dans sa marche vers la paix et la concorde.

**36 B – TUYÊN – NGÔN**  
**CỦA ĐỨC HỘ - PHÁP PHẠM – CÔNG – TẮC**  
**Giáo - Chủ Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Nam VN)**  
**Trao cho Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế tại Montreux -**  
**Thụy Sĩ-**

\*

*Ngài Hộ-Pháp nhân danh Giáo-Chủ,  
Bản Tuyên-Ngôn phủ dụ mọi người,  
Cao Đài rộng mở xinh tươi,  
Phổ truyền giáo lý của Trời ban cho...  
Nguồn phát xuất vai trò Đại Đạo,  
Tại Tây Ninh triệu cáo dân tình,  
Nơi Tòa Thánh nhận môn sinh,  
Nay nghe Hội Nghị từ nghìn dặm xa...  
Nên cũng muốn giao hòa Quốc Tế,  
Bản Tuyên-Ngôn trọng hệ Nam Bang,  
Ước sao Chánh Giáo ẩn tàng,  
Thấu điều trạng tỏ mới an nơi lòng...  
Bản Tuyên-Ngôn nằm trong chánh sách,  
Nên Bản Đạo thông bạch rõ-ràng,  
Tuy lời diễn đạt khô-khan,  
Chí mong Độc Giả rộng dàng hiểu cho...!  
“Thưa các Bạn, lần dò lắt-lẻo,  
Đến nơi đây vạn nẻo gập-ghềnh,  
Bụi đường vó ngựa chông-chênh,  
Phi cơ lên xuống bổng-bềnh đong-đuta...*

Hân hạnh lắm khi vừa mới tới,  
Khí huyền-linh mát rượi tâm tư,  
Chiều sâu kỷ niệm nhân từ,  
Xuyên qua các Bạn Thiên-Sư nơi này...  
Các Tôn Giáo nơi đây hội tụ,  
Bổn Thánh Ngôn Thiên phú trao liền,  
Nhân loài khủng-hoảng nào yên,  
Tinh thần chán nản khắp miền lo âu...  
Tìm chiến-lược cơ mưu cứu rỗi,  
Phá mê tâm kết nối hòa bình,  
Bao người thiện chí hy sinh,  
Chí mong hoài-bảo tượng hình khắp nơi...  
Xa những kẻ buôn thời bán thế,  
Tránh bao người sống để vinh thân,  
**Vật** mơ vượt trội **tinh thần**,  
Chuyên dùng sức mạnh chia phân lợi quyền...  
Đem sức mạnh đảo điên sức mạnh,  
Dụng quyền năng chiếm lãnh quyền năng,  
Lỗi lầm quá lớn e rằng,  
Sẽ đưa thế giới nghiệp căn tiêu-diệt...!  
Mong đánh bại bao nhiêu ác quỷ,  
Dụng duy tâm bình trị hung tàn,  
Hiềm vì Đạo Giáo mờ tan,  
Lẻ-loi bất lực bẽ-bàng mới sao...!  
Tàn nhẫn chính cao-trào trấn-áp,  
Hận thù thêm phức-tạp cho đời  
Tôi tin chắc-chắn muôn nơi,  
Có cùng mục đích kêu mời hòa thông...

Gôm các Giáo xuôi dòng một khối,  
 Hiệp tư duy vạn lối chung đường,  
 Vui vầy kết nạp tình thương,  
 Điều hòa vững-chãi lập trường chúng ta...  
 Tin tưởng một ông cha THƯỢNG-ĐẾ,  
 Chớ khinh thường cội rễ TẠO-ĐOAN  
 Nền Tân Giáo, Lý rõ-ràng,  
 Nói lên mục đích vẽ-vang CAO ĐÀI...  
 Là chánh Giáo nằm ngay đất Việt,  
 Buổi khai minh thanh-khiết diệu-huyền,  
 Do lời chỉ dạy Phật Tiên,  
 Cao Đài rộng mở \* khắp miền Á Âu... (Từ năm 1926)  
 Vì **lượng thứ** hàng đầu độ lượng,  
 Bồi khoan dung sắc tướng CAO ĐÀI,  
**Không chia rẽ chẳng ra oai,**  
 Trái lòng **nhân đạo** kết dày **tình thương**...!  
 Nhờ “**Nó**” \* vạch con đường hiệp nhất, (lòng nhân)  
 Ánh Hồng soi tích cực giao hòa,  
 Các nền Chánh Giáo thặng hoa,  
 Thấy cùng một ĐẠO một NHÀ như nhau...  
 Dịu dặt bởi nguồn dào BÁC-ÁI,  
 Sống hòa vui chửng loại ĐẠI-ĐỒNG,  
 Đường tu vốn-dĩ hư không,  
 Cao Đài các Giáo ngụp dòng suối tiên...  
 Cùng học thuyết CÔNG-TRUYỀN bá tánh,  
 TÍN-ĐIỀU gìn phẩm hạnh muôn sinh,  
 Vui trong **Bác-Ái** thân tình,  
**Đại đồng thế giới** kết minh như nguyên...

BÍ TRUYỀN chính tùy duyên chủ nghĩa,  
Dù chúng sanh chặt-chĩa tôn-ty,  
    Vin theo đẳng cấp tu trì,  
Tuân hành thứ bậc Pháp Qui rỗ-ràng...  
    Nhân loại vốn cùng mang một gốc,  
    Gội nhuần ơn mưa móc nơi “Trời”  
    Vì Dân phát triển chiều mới,  
Đêm ngày trẻ dại ra đời vô biên...  
    Lòng tín ngưỡng loan truyền phức tạp,  
    Hiệp nhơn tâm giải pháp hồi nguyên,  
    Chung thờ THƯỢNG-ĐẾ phỉ nguyện,  
Và thờ NHƠN LOẠI kỳ duyên buổi nầy...  
    Toàn Thế giới say ngây **thống nhất**,  
    Để muôn loài sống thật **hòa bình**,  
    Đó lời “Thầy” \* gửi môn sinh,  
    “Thầy” đà ký thác cho mình từ lâu...  
    Đoàn kết sẽ tươi màu xã hội,  
    Hợp quần nhau vạch lối hòa bình,  
    Chung nguồn chủng tộc đồng sinh,  
Đại đồng thế giới chúng mình ngùi mong...  
    Tìm chắc gặp công đồng **chánh đạo**,  
    Quyết tìm ra **vạn Giáo** tập trung,  
    Thìn tâm tín ngưỡng tận cùng,  
Hòa bình thật sự thủy chung vì người...  
    Vậ Tín Hữu nơi-nơi cố gắng,  
    Mỗi Môn Đồ sốt-sắng từng giờ,  
    PHƯỚC linh lông-lộng phát-phơ,  
CHÍ-TÔN đã để lá cờ cho ta...

(Đức Thượng-Đế)

Mau gắng sức nâng quà THƯỢNG-ĐẾ,  
 Hãy rao truyền bốn bể năm Châu,  
 Cao Đài Giáo Hội khơi màu,  
 Dắt dìu nhân loại họp nhau HÒA-BÌNH...  
 Toàn thể đã hoan-nghinh chấp-nhận,  
 Tạo niềm tin phấn-chấn Cao Đài,  
 Tuyên-Ngôn được ghép vào ngay,  
 Vì Bằng Đại Hội trong ngày lập xong...  
 Rồi Quản Lý \* hết lòng khoản đãi, (Institut du Bleu Léman)  
 Kéo ra sân xúm lại mời trà,  
 Cùng ăn bánh cạnh vườn hoa,  
 Đồi bên chủ, khách giao hòa tâm tư...  
 Khi luận giải ngôn từ mỹ-tuyệt,  
 Lúc lời trao khí tiết cao vời,  
 Hòa âm quyện kín ngàn khơi,  
 Tìm cơ Hộ-Pháp để lời thuyết minh...  
 Ngài giảng giải tận tình Giáo Lý,  
 Đã dùng từ giản dị đời thường,  
 Âm thanh chuẩn giọng thân thương,  
 Người nghe dễ hiểu tận tường chánh chơn...!  
 Bao thức giả như đường chột tỉnh,  
 Họ hoan nghinh xác định Cao Đài:  
 “Đầu là Chánh Giáo sơ khai,  
 Dung hòa kết hợp sớm ngày hanh-thông...  
 Đưa Chánh Giáo công đồng hiệp nhất,  
 Giúp Nhân Loài cộng thực song hành,  
 Rồi Tôn Giáo sẽ sáng danh,  
 Cùng nhau góp sức mộng thành không xa...”



*Duyên gặp gỡ đậm-đà quyến luyến,  
Khách vừa quen thân-thiện không rời,  
Nên cầm lại để vui chơi,  
Bên vườn vội mở tiệc mời bữa trưa...  
Cơm đã mãn trời vừa xế bóng,  
Sắp ra về chủ bỗng yêu cầu,  
Cả nhà *Quản-Lý* xúm nhau, (Hơn 10 người)  
Đồng xin *Hộ-Pháp* dụng mầu huyền-linh...  
Ban phép lành gia đình hưởng phước,  
Để yên tâm sống được đời thường,  
Qua lời mộc-mạc thân thương,  
Đức Ngài hành pháp giải đường nguy-nan...!*

\*

**37 – ĐỨC HỘ - PHÁP TIẾP KIẾN  
ÔNG GUY-LA CHAMBRE  
TỔNG -TRƯỞNG BỘ LIÊN QUỐC TẠI GENÈVE**

04g00 – Ngày 12/07/1654

\*

*Đức Hộ-Pháp sẵn-sàng tiếp đón,  
“Guy-La-Chambre” \* thu gọn sang liền, (Tổng-Trưởng)  
Ngài mời diện kiến phòng riêng,  
Phần ông Đồng Lý \* phải phiên ông Khoa... (Bộ Liên Kết)  
Hồ-Bảo-Đạo ôn hòa cật vấn,  
Ông “Saint Mleux” cẩn-thận trình bày,  
Vấn: “Tại sao Pháp Quốc giằng-đai,  
Tạo thành mâu thuẫn mỗi ngày thêm căng...?  
Bàn Hội Nghị cho rằng Độc Lập,  
Quốc Gia Việt các cấp tự quyền,  
Tại sao Pháp Quốc đảo điên...?  
Mãi còn khống-chế ngừa nghiêng cuộc cờ...!  
Bên Việt Quốc là cơ chuyển thế,  
Phải làm sao chớ để muộn-màng,  
Việc này nội bộ tính toán,  
Quốc Gia trực diện họp bàn: Việt Minh...!  
Như vậy mới thế tình sáng-sửa,  
Gỡ thanh-danh nhầy-nhựa Pháp Triều,  
Con đường hợp tác tâng-tiu,  
Càng thêm khắng-khít càng nhiều hỡ-tương...!?”*

Đáp: “*Tám, chín năm theo đường chống Cộng,  
Hai, ba tháng cuộc sống lo âu,  
Kẹt tay Pháp đã đau đầu,  
Dây-dưa cuộc chiến khó thâu lui về...  
Còn tháo chạy ử-ê muối mặt,  
Có đường lui nắm bắt sao rời...?  
Hoa Kỳ hứa giúp đùa chơi,  
Mấy năm đã có những lời nào hay...?  
Nỗi khó-khăn gần đây tuyền cử,  
Hoa Kỳ phải dụ-dự chân-chờ,  
Chưa thành Chánh Phủ như mơ,  
Sao không thái độ ỡm-ờ được đây...?  
Như nước Pháp từ rày chẳng liệu,  
Khó khăn này Pháp chịu sao đang...?  
Nên chi Pháp phải tìm đảng,  
Nghị hòa đình chiến mới an đôi bề...!  
Quân Đội Pháp chán-chê chiến trận,  
Việt Minh đang chiếm lấn từng vùng,  
Nên đành hiệp ước ký chung,  
Đôi bên ngưng bắn thả cùng an vui...!  
Vì chán ngấy ngậm-ngùi phẫn-uất,  
Vốn hy sinh hậm-hực nghẹn-ngào  
Bao lâu chiến trận binh đao,  
Quốc Gia chánh nghĩa lẽ nào lại quên...!  
Chia cắt để làm nền mực thước,  
Việt Minh ôm giữ được một phần,  
Quốc Gia cũng có riêng phần,  
Bên ai nấy trị chuyên cần lo toan...!*”

*Ngày thống nhất do màn tuyển cử,  
Chính muôn dân được tự do bầu,  
Chọn người lãnh đạo dài lâu,  
Nhà-nhà hưởng lạc dãi-dầu đà qua...!”  
Chuyện đến đây cũng là dứt chuyện,  
Vì Ông “Chambre” thăm viếng vừa xong,  
Chia tay khó hiểu nơi lòng,  
Mỗi người mỗi vẻ tình trong vẫn còn...!*

\*

## 38 – ĐỨC HỘ-PHÁP nhận Cô MAGDA làm con Tại Genève.

\*

*Khách sạn “Régina” đêm mơn vãn mở,  
Cô “Magda” chính thợ bồi bàn,  
Từ khi Hộ-Pháp vừa sang,  
Thấy đều trú ngụ nhà hàng này đây...  
Khi Hộ-Pháp đến đây mật thám,  
Phía trong ngoài các trạm an ninh,  
Đi đâu hộ tống rập-rình,  
Tiền hô hậu ủng tiếp nghinh rỡ-ràng...  
Khi Hộ-Pháp hỏi-han có sự,  
Lúc “Magda” bù-khít lau chùi,  
Tuy làm vất-vả mà vui,  
Dịu dàng dễ mến ngọt bùi dễ nghe...:  
“Cô mượn chớ e-dè giấu-diếm,  
Hãy tâm tình quan điểm ra sao...?”  
Cô “Magda” xúc động nghẹn-ngào,  
Dưới chân Hộ-Pháp quì mau tức thì...  
Rồi thẳng-thắn chi-li kể rõ,  
“Số mồ cô từ nhỏ chút-chiu,  
Ba em đại-dột trăm chiều,  
Mẹ còn quạnh-quẽ cô-liêu trên đời...  
Vì cảnh đó chiều mới gắng học,  
Giúp đàn em khó nhọc cam đành,  
Miệt-mài dẫn bước đưa tranh,  
Nuôi em dưỡng Mẹ kiếp sanh chu tròn...*

Hăm tám tuổi chồng con chẳng nghĩ,  
Các em nghèo sở phí càng nhiều,  
Gắng làm dành dụm bao nhiêu,  
Cho em nuôi cháu sớm chiều cũng vui..”.

Nghe kể chuyện bùi-ngùi cảm xúc,  
Thấm qua lời thúc giục từ tâm,  
Bên tai Hộ-Pháp thì-thầm:  
“Nếu cô muốn được tình thâm hơn nhiều...  
Cô hãy làm con yêu Bản Đạo.”  
“Sợ Ngài đây khách sáo đùa thôi,”  
“Một lời đã nói ra rồi,  
Đâu nào cợt-nhả ngoài môi cho đành ?”  
“Xin các Đấng Cao Xanh chứng chiếu,  
Con quì đây giữ hiếu chân tình:  
Lạy Cha Đấng thật quang vinh,  
Từ nay mãi có bóng hình trong con...!”  
Trăng lấm lúc trăng tròn lại khuyết,  
Nghĩa Cha Con mãi-miết căng dây,  
Ôm hun thấm-thiết đôi tay,  
Nghìn thương vạn kính chất dày bùng tim...  
Nhìn cứ sự suy tìm để rõ,  
Tại làm sao lại có tình sâu,  
Vừa khi gặp-gỡ lần đầu,  
Lòng “Magda” kính trọng ngọc châu không bằng...  
Nhơn buổi sáng lãng-căng dọn bữa,  
Bước vô phòng sắp-ngừa đầy hoa,  
Mùi thơm bát-ngát đậm-đà,  
Tâm hồn khoái cảm lân-la bên Ngài...

*Cô muốn được nằm ngay xuống thảm,  
Cũng vì hoa đã cảm dỗ nàng,  
    Nghe chùng cảm giác xốn-xang,  
Không kềm hãm được điệu đàn băng-khuâng...!  
Trời giá buốt mây vẫn băng-lảng,  
Gió đu-đưa chệnh-choạng mênh-mang,  
    Ngả lưng Hộ-Pháp mơ-màng,  
Mặt Ngài khí sắc sáng-choang kinh hồn...  
    Ngơ-ngẩn quá cô dồn bước tới,  
    Phục quì ngay chẳng đợi suy-tư,  
    Lãng-cãng lúu-quíu ngôn từ:  
“Cha ơi! Thuở trước mình như thế nào...?  
    Hồi ở trên làm sao chẳng nhớ,  
    Mấy cha con rạn-rỡ tươi hồng,  
    Giờ mang xác thịt lông-đông,  
Đường trần nghiệt-ngã bụi hồng chua cay...”  
    Cô thỏ-thẻ xin Ngài sảng-khoái:  
    “Việc Cha làm: vĩ đại, thành công,  
    Nên Cha chớ quá bận lòng,  
Tinh thần mệt-mỏi khó mong như nguyên...!”*

\*

## 39 – ĐỨC HỘ-PHÁP TRỞ VỀ PARIS

05g30 – Ngày 13-7-1954

\*

*Bay một thoáng qua đi một tiếng,  
Xuống từ-từ bỗng liệng quanh vòng,  
Hãm đà hạ cánh vừa xong,  
Bạn bè tấp-nập hết lòng tiếp nghinh...  
Về khách sạn chân tình luận giải,  
Tại “Paris” soát lại bao điều,  
Hành tàng kết quả bao nhiêu,  
Đạo cùng vận nước còn nhiều chưa thông...!  
Nào việc mở văn phòng Phổ Tế,  
Có cơ ngơi mới dễ độ người,  
Tín Đồ lập thế nhiều nơi,  
Tạo nên Thánh Thất thờ Trời mới an...  
Nên phải gắng giao Bàn-Trị-Sự,  
Để Tư phương mọi thứ thi hành,  
Thời gian lướt vội trôi nhanh,  
Ngày về Hộ-Pháp định rành \* không xa... (18-7-1954)  
Đoàn Bồn Bộ mua quà sắm sửa,  
Phải lo toan một bữa cho xong,  
Việc chi cũng phải hết lòng,  
Giã từ bạn hữu mới mong trọn tình...  
Cha Hoàng-Quỳnh \* đem tin biến chuyển, (Từ VN sang)  
Đức Ngài lo tiếp chuyện cùng bàn,  
Hai Người sắp đặt tính toan,  
Thi hành kế hoạch bảo toàn tương-lai... (Gặp tại Paris 14-7-1954)*



Ngài Hộ-Pháp trong ngày vất-vả,  
Đã đi “Cannes” một dạ chơn thành, (7g30 tối 15-7-1954)  
Cũng vì Bảo-Đại triệu nhanh,  
Hội bàn quốc sự chẳng đành lơi chân...!  
Sau buổi tối lo phân mở Đạo,  
Tại “Paris” nôn-náo trẽ-tràng,  
May nhờ Bảo-Đại lo toan,  
Gọi cho bà “Baus” dọn bàn thiết nghi...  
Hộ-Pháp về vô quì đánh lễ,  
Cầu xin cho lập thệ nhập môn:  
Vợ chồng “Mathelin” định hôn,  
Nâng tay lấy dấu tinh khôn thề nguyện...  
Ông “Chabrol” hòa duyên tiếp nối,  
Đức Hộ-Pháp lại xối Ma-Ha,  
Mọi người hưởng pháp sáng lò,   
Niềm tin vững chắc hương hoa ngát lòng...  
Tờ Nhập Môn viết xong cấp phát,  
Tín Đồ hăng dào-dạt tâm-tư,  
Niềm vui khó nhất ngôn từ,  
Nỗi lòng man-mác hôn như phiêu-bồng...!

\*

## 40 – ĐỨC HỘ-PHÁP SẮP ĐẶT MỌI VIỆC TẠI PARIS TRƯỚC KHI VỀ NƯỚC

Ngày 17-6-Giáp Ngọ = 16-7-1954

\*

*Nguyên Tổng-Trưởng từ-từ đến viếng,* (Trần v. Văn)  
*Với ông Du kiến diện Đức Ngai,*  
*Bàn về những chuyện lá-lay,*  
*“Genève” Hội Nghị bỏ ngoài tôn ty...!*  
*Danh xứng đáng triều nghi Quốc-Tế,*  
*Quốc gia Việt Chánh Thể Cộng Hòa,*  
*Đúng ra Hội phải tay ba:* (Qu. Gia&V. M. & Pháp)  
*Mới mong giải được nghiệp nhà Việt Nam...*  
*Sao Pháp, Việt \* lại làm thái quá,* (VM)  
*Lén cùng nhau gậy họa chia đôi,*  
*Quốc Gia biết được đã rồi...!*  
*Chính trường diên đảo tanh hôi chính trường...!*

\*

*Hộ-Pháp về không phương thị kiến,*  
*Việc đàm phán cục diện phần sau...*  
*Ông Văn được cử thay vào,*  
*“Genève” theo dõi đổi trao tình-hình...!*

\*

*Phạm-Lê-Bông đưa tin Hộ-Pháp,*  
*“Guy La Chambre” \* đã giáp mặt Ngai*  
(Tổng-Trưởng Bộ Liên Quốc)  
*Hứa rằng sẽ giúp một tay,*  
*Võ trang quân sự: Cao Đài, Quốc Gia...*  
*Nay nhắc lại cũng là đúng lúc,*  
*Phạm-Lê-Bông tiếp tục việc này,*

Dò xem mọi việc nơi đây,  
Kịp thời báo cáo cho Ngài tường-tri...  
Ông “Surleau” thời kỳ Tham-Biện,  
Tại Việt Nam được tiếng thân dân,  
Chánh quyền bất mãn muôn phần,  
Rút về cố quốc cầm chân của Người...  
Gặp Hộ-Pháp vui tươi hết mực,  
Ôm chằm nhau hết sức chân-tình,  
Mạn đàm đồng điệu hòa thình,  
Chia tay để lại lịch trình đừng quên...  
Mời sáu giờ Ông nên trở lại,  
Liên Hiệp Pháp thành bại chiều nay,  
Cùng nhau thiết lập Hội này,  
Quyết tâm ủng hộ nhiều tay nên hình...

\*

Ngài Hộ-Pháp thân tình đến viếng,  
“Général De Latour” mẫu chuyện mặn-mòi:  
“Xin Ngài hãy nghĩ mà coi,  
Không nghe đến đổi giống nòi chinh nghiêng...  
Tôi vì Pháp ưu phiền trí-lự,  
Bỏ sức lo đủ thứ sẵn-sàng,  
Nhưng rồi bị bỏ dỡ-dang,  
Gây nên cơ sự bẽ-bàng mới sao...!”  
“Lòng trách-ẩn khơi màu ướm tiếng,  
Vậy Ông còn tính chuyện tái lai \*...?” (Trở lại VN)  
“Vì tôi hảo cảm Cao Đài,  
Việt Nam không thể lần hai nhậm quyền...!”

Tại “George 5” ưu tiên tổ chức, (6g00, ngày 16/7/54)  
 Nhân sĩ đến hết sức vui vầy,  
 Nhiều nơi hội tụ về đây,  
 Có Ông “Max André” đủ đầy quyết tâm...  
 Đại-Tá “Sorin”, bà đầm “Luose-Xeiss”  
 Ông Tòa “Weil”, “Marie Piétri” đến cùng,  
 Ông “Surleau” dáng-dấp ung-dung,  
 Ông “Grand” Báo chí tháp tùng với nhau...  
 Đỗ-Hữu-Tấn dôi-dào nhựa sống,  
 Quyết liều thân giặc mộng Kinh-Kha,  
 Đồng tâm cứu nước non nhà,  
 Tôi \* cùng Hộ-Pháp xong pha chính trường... (Bảo-Đạo)  
 Sau thảo luận tìm phương giải quyết,  
 Lập **Liên Đoàn** chủ thuyết hòa bình  
 Cầm quyền **Hiệp Pháp** \* công minh, (Liên Hiệp Pháp)  
**Lâm thời** cấu tạo mô hình hỗ tương...  
 Ông “Max André” can trường đảm trách,  
 Chủ Tịch Đoàn kế hoạch đồng kham,  
 Tổng-Thư-Ký chính “Surleau” làm,  
 Thành phần Cố Vấn Nữ Nam đủ đầy...:  
 Đại Tá “Sorin” hăng say hết mực,  
 Ông Tòa “Weil” nỗ lực tối đa,  
 “Luose-Xeiss” dẫu phận đàn bà,  
 Cũng đều dẫn bước ngàn hoa tươi màu...  
 Bản Nội Qui cùng nhau soạn sẵn,  
 Tờ Vi Bằng phải dựng hình thành,  
 Chi-chi cũng phải lo nhanh,  
 Xong rồi họp lại kiểm rành từng chương...

*Khi Ủy Ban am tường căn-kẽ,  
Phải trình cho nhậm-lệ Chánh Quyền,  
Xong rồi hoạt động mới yên,  
Chí mong chung sức trẩy thuyền êm xuôi...*

\*

*Ông Bác Sĩ bệnh cùi thẩm cứu,  
Chính “Follreau” thành tựu vẻ vang,  
Châu-du xóm ấp buông làng,  
Thống kê mười triệu người mang bệnh này... (Bệnh cùi)  
Nghe Hộ-Pháp sang đây, đến viếng,  
Để thăm Ngài, ước tiếng nhờ mong:  
Cao Đài Giáo Lý nắm lòng,  
Và xin giới thiệu người trong một nghề...  
Ông Bửu-Hội say mê chữa trị,  
Bệnh phong đơn vốn dĩ quan tâm,  
Một thời nghiên cứu âm-thầm,  
Nay tìm được thuốc cao thâm vô cùng...  
Nên “Follereau” muốn chung trao đổi,  
Cây Hộ-Pháp kết nối hai người,  
Cũng vì bệnh hiểm nhiều nơi,  
Khiến cho Hộ-Pháp nhận lời làm theo...*

\*

Ngài Hộ-Pháp, Tòa “Weil”, Bảo-Đạo,  
Quyết cùng đi hồi báo lời mời,  
Xe vừa chạy lướt đến nơi,  
Có Ông Lãn-Sự để lời tiếp nghinh...  
Ông Lãn-Sự chân tình luận giải,  
Tưởng-Tổng-Tài luyến ái danh Thầy \* (Hộ-Pháp)  
Nên Ông đánh điện sang đây,  
Dạy tôi phải tỉnh Đức Ngài sang chơi...  
Theo lệnh đó xin trình Giáo-Chủ,  
Vớ tỳ tỳng thực thụ mời sang,  
Hoan hô tất cả phái Đoàn,  
Tổng Tài đang đợi Đài Loan đang chờ...  
Ngài Hộ-Pháp làm ngơ chẳng dặng,  
Đức Ông liền thẳng-thấn nhận lời,  
Cả Tòa Lãn-Sự đều tươi,  
Chào nhau tạm biệt nụ cười như hoa...

\*

## 41 – ĐỨC HỘ - PHÁP có dịp THUYẾT ĐẠO

Ngày 17-07-1954

\*

*Trong bữa tiệc nhiều chư thượng khách,  
Giới Quan Viên tư-cách hàng đầu,  
No rồi chẳng ngại đêm thâu,  
Kéo nhau lên cả trên lầu hàn-huyên...  
Khi thảo luận đến quyền tạo hóa,  
Tại nhà hàng, phép lạ Thần linh,  
Đa phần muốn rõ Thiên-Đình...?  
Yêu cầu Hộ-Pháp thuyết minh “Cao Đài...”  
Thời điểm tốt duyên may của Đạo,  
Đức Ngài nêu chánh giáo tận tường,  
Bao điều lý tưởng đại cương,  
Lời thanh ý lộng con đường thênh-thang...  
Lầu trước mắt Thiên Đàng Tiên cảnh,  
Bữa ân ban mát lạnh mọi người,  
Nên ai cũng thấy vui tươi,  
Say sưa theo dõi từng lời truyền ra...?  
Vun Đạo Đức chói lòn như nguyệt,  
Cấy Tình Thương điểm-xuyết Cao Đài,  
Ngọc-Hoàng Thượng-Đế là ai...?  
Trong tim vạn chủng có NGÀI bên trong...  
Xin Chánh Khách thìn lòng nhớ kỹ,  
Đấng Cha Chung ngự trị linh hồn,  
Quý Ngài những bậc tinh khôn,  
Đừng mê vật chất dập-dồn cuốn trôi...!*

Đừng vội tưởng luân hồi ảo ảnh,  
Chẳng lo tu bất hạnh theo liền,  
    **Thương yêu vạn loại vậy duyên,**  
**Hòa-bình chung sống đoạt quyền hằng sanh...**  
Tin Thượng-Đế ân lành tế-độ,  
Gắng lo tu báo bổ Tông Đường,  
    **Một Tôn Giáo một biên cương,**  
Không còn mâu thuẫn chiến trường cũng không...!  
    **Khi khởi chuyện quanh vòng lũng-đũng,**  
    **Lúc say nghe chật cứng trên lầu,**  
    **Đôi theo Hộ-Pháp từng câu,**  
Chìm trong nghĩ-ngợi gặt đầu liên-miên...  
    **Qua Giáo Lý phô truyền tỏ rõ,**  
    **Gắng tu hành khốn-khó tiêu tan,**  
    **Mau chân kẻ bị trể-tràng,**  
Nói về Tôn Chỉ vững an mọi người...  
    **Nhiều Chánh Khách vui tươi rạng-rỡ,**  
    **Lắm người nghe hết cỡ hoan-nghinh,**  
    **Ra về quyến-luyến chân tình,**  
Ngậm-ngùi trữu bước phiêu-linh ngậm-ngùi...!

\*



## 42 – Đ. HỘ-PHÁP KHAI KHIẾU CHO ÔNG RAOUL-CHABROL

Ngày 18-07-1954

Ngài Hộ-Pháp nhân từ thết đãi,  
**Tân Môn Đồ** xúm lại cùng ăn,  
Tình **tân, cữu** có chi bằng,  
Bên nhau chuyện văn lãng-xãng đủ điều...  
Bạn “Chabrol” đáng yêu đã đến,  
Bà “Baus” giỏi chuyện đây rồi,  
Vợ chồng “Mathelin” nữa thôi,  
Môn đồ tấp-nập chỗ ngồi cũng xong...  
Đỗ-Hữu-Tấn thấy đồng tọa vị,  
Ngô-Khai-Minh thiết trí mỹ miều,  
Tài hay phối cảnh càng yêu,  
Chiếu phim Đạo sự đạt nhiều thành công...  
Chung rượu ấm mời đồng cạn chén,  
Nghĩa thâm sơ giữ vẹn chân tình,  
Đạo Trời Âu Á hòa bình,  
Quyết lòng phát triển Đạo mình thăng hoa...  
Cơm, nước, rượu xong, trà cũng mãn,  
Gọi “Chabrol” vô khai sáng huệ quang,  
Cho Ông tiếp diễn Thiên Đàng,  
Tâm cơ rộng mở chói-chang hành trình...  
Thọ pháp xong tâm linh mãn đạt,  
Lời thanh thỏa ngào-ngạt hương đưa,  
Hun tay Hộ-Pháp không vờ,  
Phơi gan trái mật vẫn chưa phủ lòng...  
“Chabrol” nói, đời ông chẳng được,  
Một phút nào hưởng phước như vậy,  
Ôm tròn ghị kín vòng tay,  
Sống còn nhớ mãi Đức Ngài không quên...!

**43 – PHÚT CHIA TAY TẠI PHI TRƯỜNG ORLY  
ĐỨC HỘ-PHÁP TRỞ VỀ VIỆT NAM**

Ngày 18-7-1954 = 19 / 6 / Giáp Ngọ

\*

Đồng Đạo đến quây-quần trước ngõ, (03g30 chiều)  
“Hotel George V” lấp-ló vầy đông,  
Môn Đồ tân cựu hiệp đồng,  
Tiễn chân Hộ-Pháp ruổi giông phi trường...  
Nhiều bạn quý thân thương già biệt,  
Lắm quan viên tha-thiết tạ từ,  
Nam nhi chí đến anh thư,  
Thầy đều rướm lệ nhão nhừ tim gan...  
Tình Bạn Đạo cung Nam réo-rất,  
Nghĩa anh em giọng Bắc thê-lương,  
Chia xa não-nuột đoạn-trường,  
Người về kẻ ở vấn-vương ngợp lòng...!  
Ôm Hộ-Pháp chùng mong nắm-núu,  
Bám vòng tay nũng-nịu mơn-man,  
Nụ hôn sùi-sụt lệ tràn,  
Vùi trong tiếng nấc chứa-chan nỗi niềm...  
Nghe tiếng gọi càng thêm héo-hắt,  
Bước lên tàu dần-vật buồn-tênh,  
Hồn nghe hựt-hẫng bập-bềnh,  
Bước cao bước thấp chong-chênh thang cầu...  
Trên nấc chót quay đầu ngó xuống,  
Cả rưng tay sóng cuộn trườn cao,  
Lâng-lâng nức-nở nghẹn-ngào,  
Cũng đành cúi mặt vẫy nhau già từ...

Cửa máy bay vô tư khép lại,  
 Đèn chim sắt nhấp-nháy bừng lên,  
 Động cơ thôi hét vang rền,  
 Tuông mây lướt gió lênh-đênh trên trời...  
 “Paris” ngấm lại chơi-vơi hụt-hẫng,  
 Cảnh vui buồn xấn-vấn mơn-man,  
 Gói bao kỷ niệm ẩn-tàng,  
 Rưng-rưng thành bại võ-vàng rưng-rưng...!



**Gs. Tuy, Ngài Bảo - Đạo và các Thiếu Nhi Pháp tại Paris**

Hình bọn trẻ đang dừng trước cổng,  
 Tuổi thanh xuân cuộc sống mơ-màng,  
 Ôm chầm mộng đẹp cứu mang,  
 Đang chờ Hộ-Pháp dẫn đàng đưa chân...  
 Dãy núi “Alpes” xanh-rì lỏm-chỏm,  
 Con sông “Rhône” lồi-lõm quanh co,  
 Ven biên Pháp Ý lần dò,  
 Chảy về biển cả xuôi đò “Marseille”...

*Trên ngó xuống say ngậy cảnh trí,  
Dưới dòm lên dưỡng khí trong lành,  
Ngụp dòng khí quyển thanh-thanh,  
Khi lên lúc xuống tròng-trành đong-đưa...  
Giờ phút cuối không vừa sắp đặt,  
Tháng ngày qua thúc-nhật lo toan,  
Chi-chi cũng phải vội-vàng,  
Hôm nay rảnh-rỗi dỡ an giấc nồng...  
Dần hạ cánh chinh-chong chốt tỉnh,  
Vốn còn say chữa định tinh thần,  
Vung vai ưỡn ngực co chân,  
Sực nghe cơ thể nóng rần nơi-nơi...  
Vừa nhếch mép mỉm cười yên trí,  
Khách nhôn-nhao chuẩn bị xuống tàu,  
“Beyrouth” chói-lọi ngàn sao,  
Đêm đen chén đắng ngọt-ngào hương thơm...  
Đang thưởng thức lôm-còm bật dậy,  
Nhận thêm xăng đã lấy xong rồi,  
Mời lên tiếp tục bay thôi,  
Lối về cố quốc núi đồi còn xa...  
“Karachi” ngắm ngân hà trực chỉ,  
Lúc hừng đông ngó kỹ rùn chân,  
Thái dương đỏ-rực một vầng,  
Tỏa xa tám hướng kỳ trân dị thường...  
Nhìn xuống đất thân thương quá lẽ,  
Dãy sa mạc lấp-lóe tâm nhìn,  
Bao hồi bão cát trắng tinh,  
Nuốt từng sinh mạng vô tình thương thay...!*

*Qua một chặng đường dài đáp xuống,  
Xứ “Pakistan” ưa chuộng Đạo Hồi,  
Chỉ toàn sa mạc mà thôi,  
Nhà như cái hộp cát giồi quanh năm...  
Người nhỏ xúu âm-thâm lặng-lẽ,  
Bão bao-la gào xé âm-vang,  
Muôn dân có vẻ cơ-hàn,  
Ngày-ngày đối diện bất an chực chờ...  
Đây đến lúc phi cơ đổi chuyến,  
Toán phi hành tự tiện quay về,  
Sau khi thực khách no-nê,  
Lên tàu tiếp tục mọi bề êm-xuôi...  
Bay lướt tới giật lùi cảnh vật,  
Hướng Sài Gòn vằng-vặc trăng sao,  
Qua nhiều thị trấn đèn màu,  
Phi cơ lên xuống thấp cao tùy miền...  
Vùng khí loãng bay nghiêng hệt-hẫng,  
Quãng trời thanh vút tận ngàn mây  
Tình quê réo gọi với đây,  
Mới đi mấy tháng ngất-ngây nỗi buồn...  
Đèn báo động chớp luôn hạ cánh,  
Phố Sài Gòn sương lạnh còn đeo,  
Đường bay hăm trốn xèo-xèo,  
Phi cơ đứng sựng ốc eo tiếng gà...  
Khi Hộ-Pháp vừa ra khỏi cửa,  
Nhạc nghinh chào đón tựa quân vương,  
Người đông chật-ních phi trường,  
Không sao đếm xuể thân thương vô cùng...*

(20-7-1954)

Ngài Hộ-Pháp ung-dung bước xuống,  
 Phạm-duy-Khiêm \* đợi muốn huyệt hơi, (Đại D. Ngô Đ. Diệm)  
 Cùng hai Tướng Pháp \* ngổ lời, (Remucci và Đ.Tg. Ely)  
 Chào mừng Hộ-Pháp viễn khơi đắc thành...  
 Ngài cảm tạ duyệt nhanh quân lễ,  
 Nhắc đồng bào dẫu bề sẵn-sàng,  
 Dẫn thân chớ ngại gian-nan,  
 Sau lưng Chánh Phủ \* kết đoàn chung lo... (Ngô-Đình-Diệm)  
 Thời cuộc biến nhiều trò xảo diệu,  
 Việt Nam ta tự liệu tiêu trừ,  
 Chính mình quyết định nên hư,  
 Xin đừng vọng ngoại ngóng từ ngàn xa...  
 Đoàn kết mới bình hòa đặc-sắc,  
 Nước nhà ta bọn giặc an bài,  
 Chia đôi lãnh thổ đặng cay,  
 Sĩ phu hiệp nhất nhân tài chung lo...  
 Vì đất nước khôn phò xã-tắc,  
 Cứu Dân Nam giữ chặt sơn-hà,  
 Làm tròn nghĩa vụ của ta  
 Rồi Ngài cất bước về tòa bản doanh.  
 Một lễ bầy \* Đô Thành Chợ Lớn, (Số nhà 107)  
 Trần-Hưng-Đạo nhớ tợn ngôi lâu,  
 Nơi làm Trụ Sở từ lâu,  
 Ngài về giữ sạch dãi-dầu tuyết sương...  
 Nhiều bạn tác quan trường đến viếng,  
 Lắm sĩ phu hậu tuyến vào thăm,  
 Những mong góp sức âm-thầm,  
 Chung lưng dẫu cật đồng tâm cứu đời...

Ngài vẫn-tắt đôi lời nhỏ-nhỏ,  
Mọi người nghe thấu lẽ chân tình,  
Mong sao giữ vững niềm tin,  
Vòng tay siết chặt Dân mình thặng hoa...  
Trăng lũng-lãng non già khó đoán,  
Chuyến Âu Du thử đoạn càng lo,  
Sự tình chất-ngất khảm đò,  
Bằng vào cục diện giằng co thế cờ...!  
Nơi hội nghị xác-xơ bão-tố,  
Chốn hậu trường phân-nộ phong ba,  
Trăng soi lấm lúc nhật-nhòa,  
Gian truân gánh chịu xót-xa vì đời...!  
Ngài Hộ-Pháp viễn khơi Pháp Quốc,  
Suốt ngày đêm tất-bật cồn dâu,  
Dầm sương đội nắng dãi-dâu,  
Quên ăn bỏ ngủ trời Âu lo tròn...  
Trang sử Việt điểm son ghi tạc,  
Đạo Cao Đài quảng-bác lưu truyền,  
**Gieo nhân gặt quả nhờ duyên,**  
**Nay về cố quốc cậy quyền muôn Dân...**  
Mừng Hộ-Pháp vô ngần long-trọng,  
Tiếp nghinh Ngài nhạc trống rình-rang,  
Quan Quân Pháp Việt hàng-hàng,  
Đứng đầu Hội Thánh, dọc, ngang Tín Đồ...  
Cờ dạn sóng nhấp-nhô trước gió,  
Khối Môn Đồ chập ngõ đầy đường,  
Duyệt hàng Quân Nhạc xiển dương,  
Bao lơn Tòa Thánh tỏ tường chuyển đi...:

1) “Nơi Pháp Quốc cực-kỳ vất-vả,  
Dụng thời gian bươn-bả tả-tơi,  
Lo nên Độc Lập muôn đời,  
Quốc gia thống nhất cơ ngơi vững-vàng...”

\*

2) Truyền giáo lý võ an bá tánh,  
Kết đoàn nhau xa lánh lợi danh,  
Á Âu dụng tactic lòng thành,  
Cao Đài cứu độ muôn sanh toàn cầu...  
Hai sứ mạng bèo dâu gắng sức,  
Đã làm xong Thiên chức nên về,  
Duy còn một việc ử ê,  
Chia đôi lãnh thổ khó bề giải nguy...  
Chua xót dạ râm-rì suốt lệ,  
Ngậm-ngùi thay dâu bể trên đời,  
Xin cùng gắng sức ai ơi,  
Cho mình thanh-thản mọi người thông-dong...”

\*

(Trích Bản Tin số 46 của:  
Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ -  
Tòa Thánh Tây Ninh,  
(Ngày 27-7-54)

\*



**E – ĐỨC HỘ - PHÁP ĐÔNG DU ĐÀI LOAN**  
**DO LỜI MỜI CỦA TỔNG-THỐNG**  
**TƯỚNG - GIỚI - THẠCH**

Ngày 28-8-1954=1/8/Giáp Ngọ

\*

Phái Đoàn được cử sang Đài Loan gồm có:

**A – PHÍA ĐƯỜNG NHƠN:**

1 – Ông Hứa-Hiệp: Cựu Đại-Tá Quốc Dân Đảng, khi trước có ở Tòa Thánh Tây Ninh làm Cố Vấn cho Đường-Nhơn và Tuy Viên Tự Vệ Việt Nam Phục Quốc Hội và hiện nay làm Cố Vấn Quân Sự cho Tỉnh-Trưởng Châu Đốc.

2 - Ông Yu Kia Ling: Đạo Hữu, đỗ Thạc Sĩ ở Pháp, có nhiệm vụ liên lạc giữa Chánh Phủ Đài Loan với Đức Hộ-Pháp.

3 - Ông Hiền-Tài: Trương-lê-Đông ở Chợ Lớn.

4 – Giáo-Hữu Ngọc-Trôi-Thanh, ở Hội Thánh Ngoại Giáo Đường-Nhơn.

5 - Ông Ông Đình: Thương gia.

6 - Ông Lao-trọng-Thăng: Một Giáo Viên, nhiệm vụ Thư Ký cho Phái Đoàn.

**A – PHÍA BỔN QUỐC:**

7 - Cô Giáo-Hữu Phạm-Hương-Tranh: Lo phần ẩm thực cho Đức Hộ-Pháp.

8 – Lê-Sanh Thượng-Minh-Thanh: Đại Diện Cao Đài ở Pháp Quốc.

9 – Giáo-Nhi Ngư: Phụ sự cho Giáo-Hữu Hương-Tranh.

10 – Sĩ-Tả Bùi-Quang-Cao: Vừa Thư-Ký vừa Nhiếp Ảnh viên cho phái đoàn.

*Tòa Lãn-Sự lo toan thết đãi,  
Đức Ngài cùng cả thầy Phái Đoàn,  
Trước khi thăm viếng Đài Loan,  
Đôi bên khắng-khít nhện-nhàng bên nhau...  
Hương vị vẫn ngọt-ngào bất tận,  
Khối tình nồng mê-mẩn vô biên,  
Đường-Nhơn Hội Thánh mời liền,  
Đức Ngài, Lãn-Sự và nguyên Phái Đoàn...  
Mời khoản đãi chứa-chan cảm mến,  
Tiệc tri giao thắm quện tìnhnhau,  
Niềm vui khó tả tuôn trào,  
Những lời tâm-sự đổi trao thêm nồng...*

\*

# 1 – ĐHP. và ĐOÀN, LÊN ĐƯỜNG ĐÔNG DU

Ngày 2/8/Giáp Ngọ = 28-4-1954

\*

Hừng sáng bữa Đông Du khách tới,  
Tiễn đưa nhau mỗn đợi từ lâu,  
    Bao nhiêu Chúc Sắc đứng đầu,  
Sĩ Quan Quân Đội trước sau từng hàng...  
    Bao khách quý còn đang chực sẵn,  
    Giã từ nhau từng chặng chia tay,  
    Phi cơ lao vút dậm dài,  
Xuyên qua Quảng Ngãi mới hay xứ dĩa...  
    Biển Đại Thanh đu-đưa đú-đờn, (Nước Biển Đại Thanh)  
    Chòm mây trắng lớn-vỡn hây-hây,  
    Mời mê lữ khách nằm dài,  
Đưa vào giấc ngủ nồng say vô cùng...  
    Đang ngon trốn tàu rung chấn động,  
    Xối-xả mưa nhảy sóng gập-ghềnh,  
    Đường bay hựt-hẫng chông-chênh,  
Xuyên qua khí loãng bông-bềnh trên mây...  
    Xui gặp cảnh tràn đầy bất ổn,  
    Khiến Cô Tư sợ vốn chưa quen,  
    Lần đầu gió cuộn mưa chèn,  
Cũng may mấy phút mây đen tan rồi...  
    Trời trong-vắt tàu trôi thẳng trốn,  
    Biển xanh-rờn sóng dợn lăn-tăn,  
    Mút tằm mặt nước như bằng,  
Nhìn lên ngó xuống thấy chằng biển trời...  
    Vừa đói bụng ban mới lót dạ,  
    Với “fromage” có cả bánh mì,

Trái cây nước suối đem đi,  
Đoàn dùng tạm ổn bay thì cứ bay...  
Nhiều điểm xóm nổi dài giữa biển,  
Đảo Trân-Châu nổi tiếng ngàn xưa,  
Tai nghe mắt thấy mới vừa,  
Bao nhiêu nét đẹp say-sưa lặng nhìn...  
Tàu giảm tốc chông-chình hạ xuống,  
Bánh xuôi đà cuốn cuộn trườn mau,  
Phi cơ thẳng lại bên rào,  
Đức ngài bước xuống người bao giáp vòng...  
Phần Chánh Phủ nằm trong các Bộ,  
Việt Kiều thân lối-nhớ vây quanh,  
Đón chào biểu ngữ viết rành,  
Hoan nghinh Giáo-Chủ lừng danh Cao Đài...  
Mời Hộ-Pháp vào ngay tạm đãi,  
Cả tùy tùng thết tại phi trường,  
Phóng viên phỏng vấn đại cương,  
Đức Ngài bày tỏ tận tường chuyển đi...  
Người chụp ảnh li-bì chớp nháy,  
Kẻ chào nhau nhắc lại tình thương,  
Rồi ra tiếp tục lên đường,  
Đưa về chỗ nghỉ hơi sương lạnh-lùng...  
Xe bốn chiếc ung-dung ngoạo-ngoặt,  
Vượt kinh thành Đài Bắc nên thơ,  
Qua đồng lúa mượt ôm bờ,  
Leo lên dốc núi sần-sơ cây rừng...  
Chiêu-Đãi-Sở sáng-trưng giữa hẻm,  
Dương-Minh-Sơn chẳng kém phong quang,  
Ngôi nhà sạch-sẽ ẩn tàng,  
Phái Đoàn tạm nghỉ dưỡng an tinh thần...

Sau tắm rửa châu thân mát-mẻ,  
 Đức Ngài liền bước nhẹ xung quanh,  
 Nơi đây khí tỏa trong lành,  
 Ngôi nhà Tổng-Thống sẵn dành nghỉ-ngơi...  
 Phòng khách rộng rạng-ngời ánh sáng,  
 Cửa nhà xinh quang-đăng tân-kỳ,  
 Trước thềm khe suối lâm-ly,  
 Ngày đêm róc-rách khác gì mưa sa...  
 Lối kiến-trúc như nhà Nhật Bản,  
 Phần trang-hoàng lẫn-lộn Á Âu,  
 Bên khe bắc sẵn con cầu,  
 Tháng ngày nước chảy đêm thâu rì-rào...  
 Bài nhạc sớm tiêu-dao phóng tú,  
 Tiếng ve chiều tình-tự trêu cành,  
 Sốc đũa rột-rẹt đôi xanh,  
 Bao nhiêu ong bướm dõ-dành nụ hoa...  
 Đêm chợt xuống mới là bữa tiệc,  
 Để mừng nhau đặc biệt phái Đoàn,  
 Hai ông Viên, Lệ lo toan,  
 Sơn hào hải vị đãi toàn đồ chay...  
 Bộ-Ngoại-Giao tỏ bày cung cách,  
 Cử hai người phẩm gạch thật cao,  
 Thay cho quốc thể mời chào,  
 Đãi đằng chuyện-văn đổi trao tâm tình...  
 Vừa mãn tiệc lịch xinh cáo biệt,  
 Để chuyên viên cần thiết bên Đoàn,  
 Ông thông dịch Pháp-Đài Loan, (Ô. Nhuế-Chánh-Cao)  
 Ông Bành đặc-trách dẫn đàng thăm-nom...

\*

## 2 – ĐỨC HỘ - PHÁP VIẾNG THỦ - TƯỚNG ĐÀI LOAN

Ngày 3/8/ Giáp Ngọ = 30-8-1954

\*

*Trời hửng sáng đỏ lừ một góc,  
Cánh cò bay ngang dọc mười phương,  
Phái Đoàn vệ-i-vã lên đường,  
Đến thăm Thủ-Tướng còn đương đợi chờ...  
Bộ-Ngoại-Giao ghé sơ một tiếng (Bộ-Trg Diệp-Công-Triệu)  
Tòa-Nội-Chánh tiếp chuyện Phổ-Vương \* (Bộ-Trưởng)  
Nơi đâu cũng thấy phi-thường,  
Nhân quan rộng-rãi văn chương tuyệt-vời...  
Trên mển dưới nhiều nơi lễ nghĩa,  
Dưới yêu trên tứ phía tôn-ty,  
Xưng hô đãi-ngộ phân kỳ,  
Người nào việc nấy chi-ly rõ-ràng...  
Trời đã xé vôi-vàng trở gót,  
Ánh chiều xuyên thủng đọt cây rừng,  
Ra về lòng những băng-khuâng,  
Cơm Chiêu-Đãi-Sở quá chừng thơm ngon...  
Ngòi róc-rách ôm tròn gộp đá,  
Gió lang-thang cợt nhả đầu non,  
Sơ giao đẹp tựa trăng tròn,  
Bầu trời tương cảm lòng son đậm-đà...*

Phó-Tổng-Thống thiết-tha đến viếng,  
Ông Trần-Thành biệt điện tiếp nghinh,  
Đãi dâng trọng hậu chân tình,  
Vài chung Quế-Lộ mấy bình Cúc-Tiên...  
Bành-Mạnh-Tập sang liền gặp-gỡ,  
Tổng-Tham-Mitu nặng nợ kiếm cung,  
Đổi trao kinh nghiệm thư hùng,  
Tâm đầu ý hợp nói chung vui vầy...  
Bí-Thư-Trưởng đến đây chào hỏi,  
Ông Trương-Quân ăn nói mặn-mà,  
Gặp nhau cảm mến thiết-tha,  
Là người Tổng-Thống đậm-đà tướng tin...  
Nơi đã đến chân tình thể hiện,  
Chỗ nào thăm tiếp kiến nông-nàn,  
Tạ từ lòng những chứa-chan,  
Quây phim chụp ảnh rộn-ràng đón đưa...

\*

### 3 – ĐHP. VIẾNG TRUNG - LIỆT - TỰ

Ngày 4/8/ Giáp Ngọ = 31-8-1954

\*

*Trung-Liệt-Tự thanh-thư cất bước,  
Giọt sương mới óng-mướt tồn-ten,  
Chim hòa riu-rít giọng kèn,  
Viếng **Trung-Liệt-Tự** đưa-chen lên đường...  
Bộ-Ngoại-Giao chủ trương sẵn có,  
Xe riêng Ngài bản số ưu tiên,  
Du hành khắp chốn trọn quyền,  
Đầu xe cột chéo giữ yên song kỳ (Cờ Đạo và Đoàn Loan)  
Đoàn bốn bộ cùng đi hai chiếc,  
Hiệu xe “Ford” đặc biệt áp tòng,  
Hôm nay gió lặng trời trong,  
Bướm hoa quẩn-quít chim lồng sườn non...  
Đường xuống phố hã còn nửa tiếng,  
Phải xuyên qua từng kiện lưu huỳnh,  
Vàng hoe lấp-lánh lung-linh,  
Dùng làm thuốc súng giữ-gìn non sông...  
Dân bản xứ gánh-gồng khai-thác,  
Vốn hiền từ mộc-mạc miền quê,  
Mỗi ngày công việc nặng-nề,  
Chí mong ấm-áp no-nê qua ngày...  
Dù khó người tanh khai phải chịu,  
Vẫn cần-cù bận-bịu quanh năm,  
Thương bao cuộc sống âm-thâm,  
Nắng mưa dẫu-dãi để tâm miệt-mài..*



Quanh triền núi hăng say cuộc xới,  
 Tạo ruộng vườn thơ-thới cày bừa,  
 Mượt-mà ngọn lúa đong-đưa,  
 Hưởng bao lợi lộc cũng vừa kỳ-công...  
 Xe xuống dốc quanh vòng chợ nhỏ,  
 Bọc Châu Thành dẫy phố lâu-ngheo,  
 Kinh-Đô Đài-Bắc nhỏ nhiều,  
 Sài Gòn-Chợ-Lớn mỹ-miêu rộng hơn...  
 Đường chật-chội chi sồn lau lách,  
 Phố lè-tè thử-thách buổi đầu,  
 Đường cùn quẩn ngại chi đâu,  
 Kiên tâm vững chí dãi-dầu sẽ qua...  
 Xây dựng lại sáng lòai hải đảo,  
 Xứ Đài Loan tu tạo thay hình,  
 Rồi đây sẽ thấy văn minh,  
 Bây giờ chứng thực chân tình ngoại giao...  
**Trung-Liệt-Tự** đường vào rộng mở,  
 Kẻ hy sinh vạn thuở nằm đây,  
 Đền thờ chiến sĩ nơi này,  
 Trung Hoa Dân Quốc dựng xây cơ đồ...  
 Đài Kỷ Niệm điểm tô nghiệp cả,  
 Biết bao nhiều mồ-mả trận vong,  
 Đài cao vòi-vọi giữa đồng,  
 Dưới chân núi lớn nằm trong khu rào...  
 Đền khá nhỏ nhưng cao sáng sủa,  
 Phết son vàng vải lụa làm ren,  
 Lung-linh chói-lọi hoa đèn,  
 Xếp hàng Linh-Vị đáng khen chung thờ...!  
 Y phục trắng dường tơ Ngài đổi,  
 Mảo-Tam-Quan cũng đội trên đầu,

Nghiêm trang Hộ-Pháp bước mau,  
Lên đài chiến sĩ nguyện cầu siêu thăng...  
Sau lúc đó đường bằng thông bước,  
Đạo vòng quanh để được am-tường,  
Tự đứng chột thấy vấn-vương,  
Biết bao xương máu trên đường tồn vong...!?  
Đền-**Khổng-Tử** tỏ lòng kính trọng,  
Miếu-**Văn-Nhân** truyền thống Trung Hoa,  
Đạo Nho trị quốc tề gia,  
Á Châu ảnh hưởng nhà-nhà tôn vinh...  
Nay Hộ-Pháp chân tình đến viếng,  
Cả tùy tùng tự nguyện đồng theo,  
Đoàn xe giục tấn vèo-vèo,  
Chạy qua hướng lại trườn leo quanh đồi...  
Lòng cứ ngỡ xa-xôi cách trở,  
Có ngờ đâu kế chợ Châu Thành,  
Đoàn xe chạy tới rất nhanh,  
Nhờ người dẫn lối biết rành đường đi...  
Dừng trước cổng không gì trở ngại,  
Cửa Tam Quan cực đại xa xưa,  
Trâm xông miếu cổ hương thừa,  
Ngày đêm tế tự vẫn chưa phải lòng...  
Tòa Cổ Miếu bên trong rộng-rãi,  
Ngói âm dương cuốn lại cong-cong,  
Cột cây chạm trở mây rồng,  
Sắc màu lộng-lẫy ngoài trong đỏ vàng...  
Phần hậu sảnh Tây Lang rộng-rãi,  
Cánh Đông Lang khoáng đại thanh-thanh,  
Xem qua Chánh Điện đã rành,  
Thỉnh vào phòng khách trà xanh tạm dùng...

Máy phút sau nghi dung chỉnh đỗi,  
 Thay Tiểu phục đầu đội Hồn-Nguơn,  
 Mang dây Sắc Lịnh bóng đèn,  
 Ngài lên Chánh Điện tô sơn điểm vàng...  
 Thờ Khổng-Tử nghiêm trang giữ lệ  
 Tấc lòng thành đánh lễ Người xưa,  
 Lâm-râm khẩn nguyện cũng vừa,  
 Khói nhang nghi-ngút hương đưa ngọt-ngào...  
 Khi già biệt tiêu-dao chỗ khác,  
 Gửi nơi đây ngàn bạc hành hương,  
 Phái Đoàn giục già lên đường,  
 Còn nghe trù-trữu vấn-vương nơi lòng...  
 Kiều-Ủy-Hội từng mong đến viếng,  
 Trịnh-Nhan-Phân nức tiếng Đoàn Loan,  
 Đến thăm tiếp đãi nồng-nàn,  
 Chân tình thăm-thăm chứa-chan đậm-dà...  
 Hộ-Pháp thăm Trung Hoa Đảng Bộ,  
 Quốc Dân Đảng đánh đổ bạo quyền,  
 Ngõ rằng quốc thái dân yên,  
 Ngờ đâu thể chế mới giềng đổi thay...!  
 Trư Đảng-Bộ mời Ngài đãi tiệc,  
 Cả tùy tùng mật thiết dùng chung,  
 Bữa cơm thịnh-soạn vô cùng,  
 Xong rồi già biệt ung-dung ra về...  
 Chiêu-Đãi-Sở say mê tẩm gội,  
 Nước thiên-nhiên dẫn lối đưa vào,  
 Lưu-hoàng-thủy ấm biết bao,  
 Ngâm mình khỏe-khoắn dạt-dào tâm tư...

\*

## 4 – ĐHP. VIẾNG XỬNG CƠ KHÍ

Ngày 5/8/Giáp Ngọ = 1-9-1954

*Bộ Ngoại Giao mời từ bữa trước,  
Đi quan sát để được tường tri,  
Xưởng Cơ Khí có những gì ?  
Do ông Tướng lãnh chỉ huy điều hành...  
Hai cấp Tá xoay quanh trợ giúp,  
Tám ngôi nhà lợp-xụp kiềng nhau,  
Cùng dân phố-xá chung màu,  
Nhìn đâu cũng xưởng chỗ nào cũng dân...  
Xưởng sớm tối chuyên cần sản-xuất,  
Dân ngày đêm tất-bật làm ăn,  
Nhân dân chiến sĩ tâm hăng,  
Nguyễn dân chất xám khả-năng cho đời...  
Nơi sản-xuất tuyệt-vời khí cụ,  
Chỗ làm ăn lam-lự ruộng đồng,  
Xưởng luôn kiến-tạo kỳ-công,  
Chế bao vũ khí cộng đồng xài chung...  
Nào hỏa tiễn chuyên dùng xuyên phá,  
Voi liên thanh trực xạ đủ tâm,  
Súng trường, súng cối, ly tâm,  
Thảy đều chế biến chỉ nhằm mở-mang...  
Nhờ Vị Tướng đưa đảng mỗi chỗ,  
Thấy Quan Binh rần-rộ tranh đua,  
Chuyên tâm sản xuất theo mùa,  
Đủ đầy vũ khí chẳng thua nước nào....*

Toàn máy-móc dài cao đủ cỡ,  
Cửa Hoa Kỳ viện trợ về đây,  
Chuyên viên kỹ thuật nơi này,  
Đài Loan tự túc chính tay điều hành...  
Khâu kết hợp tạo nhanh các loại,  
Móc dây chuyên từng cái nên hình,  
Món nào cũng đẹp cũng xinh,  
Khiến cho Hộ-Pháp hết tình ngợi khen...  
Xem hết xưởng đúc rèn vũ khí,  
Tạo nên hình thiết-bị bom mìn\*,  
Kho đầy chật-ních như nêm,  
Đa phần hỏa tiễn biết tìm hướng đi...  
Sân tác xạ súng gì cũng thử,  
Để Ngài xem từng thứ ra sao,  
Ròn tan chẳng lép viên nào,  
Một niềm hứng khởi dâng cao ngập lòng...  
Nơi chế tạo thành công mỹ-mãn,  
Xứ Đài Loan cứu-vãn tình hình,  
Chờ ngày xuất động cơ binh,  
Phục hồi đại lục hòa bình tự-do...  
Xem mới rõ đây lò thử-thách,  
Phái Đoàn mong quét sạch nguồn đau,  
Nợ duyên oan trái cũng Tàu,  
Cầu xin hạnh phúc đến mau muôn người...  
Câu già biệt Đoàn hơi tiếc nuôi,  
Tiếng chia tay Chủ cú u buồn,  
Thân tình phút chốc trào tuôn,  
Nghe lòng trĩu nặng suối nguồn suy-tư...

(Mine)

*Chiêu-Đãi-Sở Đoàn từ trở bước,  
 Hội Liên Tôn xuôi ngược chờ đây,  
 Mời cơm bữa tiệc tỏ bày,  
 Chào mừng Giáo-Chủ Cao Đài sang thăm...  
 Từng Đại Biểu do tâm phát biểu,  
 Mỗi ngôn từ tuyệt-diệu tuôn ra,  
 Nằm trong Giáo-Pháp ôn hòa,  
 Trăm ngôn vạn ngữ thiết-tha yêu-kiều...  
 Sau Phật Giáo vô chiêu cảm tưởng,  
 Đến Nho Tông sắc tướng trình bày,  
 Cả phần Hồi Giáo cũng hay,  
 Rồi Thiên Chúa Giáo biệt tài thuyết minh...  
 Còn Phật sống \* chân tình đến dự, (Tây Tạng)  
 Bạch-Sùng-Hy cụ cử vang danh,  
 Quý ông Bộ-Trưởng các ngành,  
 Vui cùng bữa tiệc đồng thanh đón chào...  
 Ngài Hộ-Pháp thanh-tao đáp lại,  
 Để Liên Tôn mãi-mãi còn ghi,  
 Hôm nay bữa tiệc tân-kỳ,  
**Mong rằng các Giáo hiệp đi chung đường...!**  
**Một Chánh Giáo tình thương bữa khắp,**  
**Một Ông Cha được gặp ngày-ngày,**  
**Một Dân Tộc một đất đai,**  
**Hòa bình hạnh phúc vạn loài hưởng chung...!**  
 Ngài dứt tiếng đì-đùng pháo nổ,  
 Khách hoan hô rầm-rộ reo mừng,  
 Người-người rạng-rỡ rưng-rưng,  
 Chất nguồn hy vọng tương-bình đầy tim...!*

*Thương đất khách đang tìm cứu-cánh,  
Xót quê mình thảm cảnh đèo-đai,  
Rồi đây suốt đoạn đường dài,  
Con đường cứu nước cậy ai gánh-gồng...?!  
Suy nghĩ mãi tiệc xong tháo bước,  
Tạ từ nhau để được lui về,  
Sợ buồn lại cứ mân-mê,  
Thảm thương cho Bạn \* nào nề cho Thân \*...!  
(Trung Hoa Dân Quốc và Việt Nam)  
Chiều Hộ-Pháp ân-cần đến viếng,  
Trịnh-Giới-Dân nức tiếng chính trường,  
Phái Đoàn được tiếp thân thương,  
Lễ nghi cung cách phi thường tư gia...  
Rồi Đại-Tướng một nhà khô giáp,  
Lý-Mi mời Hộ-Pháp cơm chiều,  
Là người chiến sĩ đáng yêu,  
Thương dân mến lính qui điều rập khuôn...*

\*

## 5 – ĐỨC HỘ - PHÁP THẨM ĐÀI NAM

Ngày 6/8/ Giáp Ngọ = 2-9-1954

*Chiêu-Đãi-Sở tạ từ tạm biệt,  
Đến Đài Nam cho biết dân tình,  
Trời tang-tảng ánh bình-minh,  
Phái Đoàn trực chỉ lộ trình sân bay...  
Tuyến du lịch mỗi ngày định sẵn,  
Bộ Ngoại Giao không dặng đổi đời,  
Phi Trường Đài-Bắc đến nơi,  
Máy bay sẵn đón mọi người lên ngay...  
Rồi lấy trốn dậm dài lướt sóng,  
Hương Đài Nam gió lộng gập-gình,  
Bầu trời tỏ rạng xinh-xinh,  
Nước trườn bãi biển mặc tình đơm hoa...  
Hoa nước trở lòa-xòa trắng-hếu,  
Núi nằm im kênh-kiệu xanh-rì,  
Ven bờ thẳng lối bay đi,  
Non cao mịch-mịch khói tì non cao...  
Gần cả tiếng dạt-dào khí lạnh,  
Chợ Cao Hùng lấp-lánh tầm nhìn,  
Đài Nam phố xá đẹp xinh,  
Máy bay quần lộn tỏ tình thân thương...  
Rồi đáp xuống phi trường Quân Sự,  
Sĩ Quan nơi hậu cứ đón chào,  
Nào Không, Hải, Lục lược thao,  
Diễn hành phản lực lộn nhào tiếp nghinh...  
Đang diễn tiến chương trình huấn luyện,  
Đội Phi công trận tuyến điều hành,  
Xua đoàn phản lực giao tranh,  
Tấn công xung trận hủy thành diệt quân...!*



*Quan Cố Vấn ân-cần chỉ dạy,  
Lính Đài Loan nhấp-nháy lâu thông,  
Đường rây lấp rập xoay vòng,  
Việc ai nấy chịu làm xong phận mình...  
Phần sửa chữa phát-minh sáng kiến,  
Điểm tô màu ứng-biến tùy thời,  
Hóa trang thích hợp nơi-nơi,  
Dưới sông cũng tiếp trên trời cũng pha...  
Tai thỏa mãn đậm-đà tiết tấu,  
Mắt nhìn no cơ cấu không quân,  
Đoàn Loạn tiến bộ vô ngần,  
Tạo nên vũ khí tối-tân sẵn chờ...  
Ba chiếc xe nằm trơ để đợi,  
Bốn Cơ Xưởng xúm tới chia tay,  
Tiễn đưa Giáo-Chủ Cao Đài,  
Tả Dinh đang ngóng những ai được mời...  
Trưa Bữa tiệc do nơi Tư-Lệnh,  
Hải Quân đã quyết định đãi-đăng,  
Sĩ quan cao cấp lăng-xăng,  
Cùng ngồi hưởng dụng tâm hằng cầu mong...  
Cơm thỏa thích vô phòng tịnh dưỡng,  
Đến ba giờ ước lượng thời gian,  
Ngoại Giao tới rước lên đàng,  
Hải Quân thăm viếng chứa-chan thân tình...  
Người đứng đợi tư dinh đủ dạng,  
Phái Đoàn dừng Bến Cảng Cao-Hùng,  
Nơi đây chiến hạm tập trung,  
Tàu bè chật-nứt một vùng biển khơi...  
Mây bãng-lãng khung trời chói-lọi,  
Nước lăn-tăn le-lói dương hồng,*

Thuyền từ lắt-lẻo chênh-chông,  
Đu-đưa lũng-lảng bênh-bông đu-đưa...  
Tàu chiến đấu đều thừa đứng lặng,  
Nước trong xanh sườn nắng ban chiều,  
Trên tàu mỗi phận đều nêu,  
Phòng nào việc nấy thấy đều xứng danh...  
Người hướng dẫn phân rành mọi lẽ,  
Cả Đoàn nghe cặn-kẽ vận hành,  
Riêng phòng máy rất tinh-anh,  
Tối tân kỹ-thuật điều hành tự-do...  
Phòng kích pháo vai trò trọng yếu,  
Chỗ truyền tin xảo diệu tân-kỳ,  
Thấy đều cấu trúc tinh-vi,  
Không hơn bác học cũng bì siêu nhân...  
Đi khắp chốn ân-cần giảng giải,  
Đến phòng trà thống-khoái nhâm-nhi,  
Ký tên kỷ niệm tức thì,  
Chuyện cùng Tướng Lãn chỉ huy đoàn tàu...  
Giờ giã biệt chào nhau trở gót,  
Thấm hương trà vị ngọt lằng-lâng,  
Nắm tay tha-thiết ân-cần,  
Mấy lần từ tạ lui chân không đành...!  
Dùng bữa tối cơm canh bát-ngát,  
Uống trà đêm vị chát đậm-đà,  
Đãi toàn những món kiêu-sa,  
Hữu Dinh dùng mận Tả là dùng chay...  
Đêm lặng xuống mừng Ngài nhạc tấu,  
Bóng đen trùm rào giậu Tả Dinh,  
Chín giờ đèn sáng lung-linh,  
Cờ lay nhạc thổi rập-rình khuôn viên...

Nơi khoảnh đất biển liền sân khấu,  
 Chỗ vườn hoa đổi dấu thay màu,  
 Khán đài rực-rỡ ngàn sao,  
 Ngài vừa tọa vị nhạc chào mừng vang...  
 Bộ Hải Quân mở màn hợp diễn,  
 Đèn xanh tím tùy tiện hòa theo,  
 Nhạc như xuống dốc lên đèo,  
 Khi bay lúc lượn khi reo lúc hò...  
 Ghì phím ngọc hồi to lúc nhỏ,  
 Nấn cung tơ rị-mọ dây đàn,  
 Rì-rào nhật-thức chứa-chan,  
 Tuổi nguồn róc-rách điệu đàn thiên tiên...  
 Âm thanh-thót say miền nước nhược,  
 Nhạc hòa tan thông bước non bông,  
 Đưa hồn nhập cõi hư-không,  
 Phím loan hòa điệu mây hồng đung-đưa...  
 Dòng nhạc cổ mới vừa chấm dứt,  
 Khẩu cầm nay lập tức trỗi lên,  
 Vui tươi nhạc khúc vang rền,  
 Mọi người hăng-hái như quên nhọc-nhần...  
 Ca nhạc sĩ Hải Quân huấn luyện,  
 Khách ngàn xa lưu luyến chân tài,  
 Buổi hòa hớp-dẫn và hay,  
 Chương trình chấm dứt Đức Ngài ngợi khen:  
 “Công tổ chức giọng kèn vĩ trống,  
 Để chào mừng cảm động vô biên,  
 Dang tay đón nhận bạn hiền,  
 Cả đời được khúc bén duyên như vậy...!”

\*

## 6 – VIẾNG LỤC QUÂN QUANG HỌC HIỆU

Ngày 7/8/ Giáp Ngọ = 3-9-1954

\*

*Sương rụng xuống ngàn mây lũng-lãng,  
Nắng bò lên mấy rặng vàng-rơi,  
Ai-ai cũng thấy yêu đời,  
Lên đường thăm viếng dạo chơi thỏa lòng...  
Khu Phụng-Sơn Tây Đông sáng-sủa,  
Dọc bên lề ruộng lúa xanh-rì,  
Niềm vui trải dọc đường đi,  
Viếng Trường Quân Bị chẳng gì đẹp hơn...  
Đàn bướm lượn say vờn nắng ấm,  
Chiếc xe trườn mỗi dặm phẳng-phiu,  
Nông thôn cảnh trí yêu-kiều,  
Xe dừng trước cổng bao nhiêu người chờ...  
Ông Hiệu Trưởng trơ-trơ đứng sững,  
Đón mừng Ngài mặt ngưỡng tay chào,  
Thoạt nhìn phong cách thanh-cao,  
Mọi người kính trọng rạt-rào trong tim...  
Trường hướng dẫn bầy mìn tác chiến,  
Chốn trui rèn thao luyện hành quân,  
Sinh viên tích-cực chuyên-cần,  
Vốn từ Hoàng-Phố truyền nhân đến giờ...  
Nơi Đại Lục sa cơ thất thủ,  
Tại Đài Nam chí thú vun bồi,  
Quay về gốc rễ tình khô,  
Của Trường Hoàng-Phố phục hồi căn nguyên...*

Nên dạy dỗ chân truyền mẫu mực,  
Nhắm song phương **thiết-thực tinh thần**,  
Săn-sàng nhiệt huyết hiến thân,  
Giang San Chủng Tộc khi cần đời trai...  
Trưa bữa đó đãi Ngài tại chỗ,  
Tại Văn Phòng chén tộ bày ra,  
Dùng toàn sứ cổ ngọc ngà,  
Các thời vua chúa Trung Hoa sùu tầm...  
Cơm thịnh-soạn kim châm bát bửu,  
Rượu lừng danh mỹ tửu bồ đào,  
Ăn toàn hổ đấu long giao,  
Quần ngư lưỡng diệu món nào cũng chay...  
Nhìn sắc tướng trình bày lộng-lẫy,  
Nhắm phần trong mới thấy tân-kỳ,  
Công trình nấu nướng tinh-vi,  
Thức ăn thấm lịm vị tỳ ngát-ngây...!  
Xong bữa tiệc chiếm gầy nửa buổi,  
Viếng Công Binh thiêu rụi nguyên ngày,  
Đề tài chủ mục đều hay,  
Thời gian có mất dăm dài vẫn vui...!  
Khu chế tạo sặc mùi hăng-hắc,  
Bãi điều quân sẵn giặc trận tiền,  
Cao-Hùng súng đạn huyền-thiên,  
Bao nhiêu vũ khí liên-liên đúc ra...  
Tầm trọng pháo tùy đà nặng nhẹ,  
Toán hành quân lánh né hỏa công,  
Ít quân khéo-léo bố phòng,  
Bảo toàn lực lượng mới không thiết-thời...

Cơ xưởng lớn xem coi thỏa mãn,  
 Giã từ nhau các bạn thân thương,  
 Chia tay trở gót lên đường,  
 Nghe chình năm tuổi vấn-vương không đành...!  
 Đầu bếp giỏi hữu danh Đài-Bắc,  
 Rước đưa về xếp đặt cơm chiều,  
 Nấu riêng Hộ-Pháp kính yêu,  
 Món ăn đặc-biệt “Siêu-Siêu” \* tay cầm... (Tên món ăn)  
 Đêm ập xuống hằng trăm nghệ sĩ,  
 Ánh đèn lên chuẩn bị mừng Ngài,  
 Toàn khu biến cảnh thiên thai,  
 Ngài vô dật tiếng vỗ tay đón chào...  
 Trong rạp hát xô-xao đứng dậy,  
 Đọc hành lang đầy-dẫy Sinh Viên,  
 Một băng vải chạm quanh viên,  
 Viết bằng Việt Ngữ chữ xiên tươi màu:

**HOAN NGHINH TỔNG GIÁO CHỦ CAO ĐÀI GIÁO**

Treo trước rạp nâng cao phẩm giá,  
 Rước Ngài lên chủ tọa hàng đầu,  
 Rồi mời khách trước chủ sau,  
 Thấy cùng an vị dưới lầu dành riêng...  
 Ban Tổ Chức ra liền giới thiệu,  
 Để mừng Ngài một điệu Tây Du,  
 Sinh Viên tập luyện cần-cù,  
 Chào mừng Giáo-Chủ đường tu rõ-ràng...!

Ngài Hộ-Pháp vội-vàng đáp lễ,  
Cảm ơn Trường chẳng nệ gian-lao,  
    Dày công ãi-ngộ biệt chào,  
Sơ giao khắng-khít trợn nhau tuyệt-vời...  
    Tuồng khởi diễn nhạc lời trống thúc,  
    Kép nhào ra tả đực hữu xong,  
    Nhảy qua lộn lại nhiều vòng,  
Tay che mắt trợn xa trông cảm hờn...  
    Viên ngoại có mỹ nhưn đẹp-đẽ,  
    Bị yêu tình hoạnh-hệ đòi hầu,  
    Cả nhà sợ sệt buồn đau,  
Ngộ Không thấy vậy lẽ nào làm ngơ...  
    Hành Giả quyết nằm chờ quỷ đến,  
    Rước cô dâu mới nện tan-tành,  
    Ngày giờ cũng thoáng trôi nhanh,  
Quỷ vương nôn-nóng mộng lành nên đôi...  
    Rồi bọn dữ bu ngồi một lũ,  
    Chúa ma vương khí cụ nghênh-ngang,  
    Nhào vô phá cửa giết màn,  
Bị ngay thiết bảng hét vang chạy dài...!  
    Tôn-Hành-Giả ra oai lẫm-liệt,  
    Nhảy tới lui lộn thiết tài-tình,  
    Rợp trời cổ xúy hoan nghinh,  
Sinh viên diễn xuất hơn nghìn chuyên khoa...  
    Vừa kết thúc món quà thứ nhứt,  
    Hiếu trung trình cũng chực phô bày,  
    Rõ xem cơ tạo lá lay,  
Làm sao giữ được đức tài hiếu trung...!?

*Tuồng diễn xuất anh hùng khí-tiết,  
Tích phoi bày nữ kiệt trung-trinh,  
Đưa vào khúc phổ đậm tình,  
Hoan hô dậy đất hoan nghinh rợp trời...  
Vai đạo diễn với người nghệ-sĩ,  
Lột trần-trụi cương vị tao nhân,  
Vùi trong chức nghiệp siêu quần,  
Dựng nên bối cảnh tỏ phân chơn tài...  
Ngài Hộ-Pháp vỗ tay chẳng ngớt,  
Trong hội trường từng đợt hoan-hô,  
Người trung giữ vững cơ đồ,  
Thân tàn cốt rũ thân khô cũng đành...!  
Tuồng đã mãn vây quanh Hộ-Pháp,  
Tiễn đưa Người cả rập quơ tay,  
Tạ từ Giáo-Chủ Cao Đài,  
Mặt mày rạng-rỡ miệng dai-dẳng cười...!*

\*



**7 – ĐỨC HỘ - PHÁP và  
PHÁI ĐOÀN THẨM ĐÀI TRUNG**

Ngày 8/8/Giáp Ngọ = 4-9-1954

\*

*Xe rảo chợ khi từ sáng hừng,  
Đến nơi thờ người dựng Đài Loan,  
Miếu tuy bé nhỏ ẩn tàng,  
Thế nhưng đầy đủ khói nhang mỗi ngày...!  
Xe đổi hướng sân bay thẳng đến,  
Sĩ Quan chờ quý mến chào đưa,  
Phi cơ cất cánh cũng vừa,  
Đài Trung đáp xuống lúc trưa an toàn...  
Ông Thị-Trưởng thỉnh an tiếp rước,  
Các danh nhân lần lượt thay chào,  
Đưa về khách sạn thanh cao,  
Trung tâm Thị Trấn hoa đào Đài Trung...  
Rồi Hộ-Pháp lên phòng rửa mặt,  
Xuống dùng trưa xếp đặt từ lâu,  
Bộ Ngoại-Giao bắc nhịp cầu,  
Trú đâu cũng trọng đến đâu cũng tình...  
Khổng-Đức-Thành \* tiếp nghinh thiết đãi, (Cháu đời thứ 77)  
Bữa cơm trưa quý phái vô cùng,  
Gia đình Khổng Tử khiêm cung,  
Chính là chất chít hậu tòng Tổ Tông...  
Bảy bảy đời rạch Dòng dõi xác,  
Truyền con cháu uyên-bác Nho Tông.  
Cơm chiều Thị-Trưởng Đài Trung,  
Đón mừng Hộ-Pháp hết lòng kính yêu...*

Ông Đức-Thành Hoa Kiều quý trọng,  
Rước Ngài vô khỏi cổng trang nghiêm,  
Toàn khu cảnh vật im-lìm,  
Quanh vườn bướm lượn đàn chim lặng-lờ...  
Mừng Hộ-Pháp đôi thơ lắng-lặng,  
Cảnh Thần Tiên trong trắng thanh-cao,  
Ngùi say tận hưởng nguồn dào,  
Khí thiên thơm ngát tình trao thắm tình...  
Giọng chào đón uy-linh đông-dạ,  
Âm đáp từ lưu-loát thanh-bai,  
Công ơn đón tiếp ái-hoài,  
Chí mong quý quốc tương lai rạng-ngời...  
Vừa dứt tiếng khắp nơi pháo nổ,  
Thỉnh Ngài cùng sơ cố vô ngôi,  
Bữa ăn được bắt đầu thôi,  
Du-dương sóng nhạc thoảng lời du-dương...  
Ngoài vũ điệu nghệ thường uốn éo,  
Toán bồi bàn quanh quẹo im-re,  
Dùng cơm tĩnh lặng không dè,  
Tinh thần đãi khách thoảng nghe Vương Triều...  
Lời cảm tạ mến yêu dứt bữa,  
Tiệc tan rồi lần-lữa ra về,  
Như còn quyến-luyến say mê,  
Dư hương ấm-áp bốn bề lộng bay...  
Ngày sụp xuống nắng ngày yếu-ớt,  
Bóng chiều nghiêng pha dợt màu chiều,  
Đoàn thăm cổ vật danh nêu,  
Của thời vua chúa những triều xa xưa...

Từ Đại Lục giãm bừa chướng ngại,  
Vượt trùng dương của cải mang về,  
Trên đường tháo chạy nhiều khê,  
Bỏ bao sinh mạng não-nề truân-chuyên...  
Rồi những chiếc thương thuyền ém-nhẹm,  
Lắm con buôn móm-mém liều thôi,  
Nuốt qua cổ vật xong rồi,  
Đưa về bán lại cho ngôi Cổ Tàng...  
Đoàn len-lỏi lủi ngang kẽ núi,  
Đậu trước nhà nằm cuối ngôi làng,  
Thoạt nhìn cấu trúc cao sang,  
Giống như Cung Điện Nhật Hoàng xa xưa...  
Nhà nhỏ-nhấn núp vừa hẻm hóc,  
Dáng xuê-xang ngang dọc ẩn tàng,  
Tùy theo cảnh vật nguy trang,  
Tránh làn mưa đạn bom chan của thù...!  
Ngài bước đến toàn khu rộng mở,  
Dãy kho tàng rứt-rỡ tươi hồng,  
Toàn đồ quý giá ngoài trong,  
Kim cương mã não trống đồng ngàn năm...

\*



*Người Chưởng Quản sutu tâm hướng dẫn,  
Chỉ từng phân tiếp cận phân bày,  
    Bình phong chạm ngọc đẹp thay,  
Kho tàng bảo vật cất dài quanh khu...  
    Nhiều món quý cho dù tối cổ,  
    Sáu ngàn năm dưới mộ đào lên,  
    So phần mỹ thuật lâu bền,  
Tay nghề thưở trước vẫn trên bây giờ...!  
    Kho sách vở dầu mơ ít thấy,  
    Viện tranh thêu lộng-lấy trưng bày,  
    Thoạt nhìn đăm-đuối ngây say,  
Sách Kinh toàn lựa kết dày công lao...*

Xem đã mãn mời vào nhập tiệc,  
Dưới cơn mưa da-diết không dừng  
    Bầu trời nước đổ chưa lưng,  
Giọt mưa tí-tách lá rừng lao-chao...  
    Ngưng sấm sét vội chào cáo biệt,  
Nói chia tay nhưng thiệt không đành,  
    Lên xe hối-hả cho nhanh,  
Thời gian đã mất gắng giành lại thôi...  
    Về khách sạn bên đồi đã tới,  
    Bữa cơm chiều sẵn đợi Ngài dùng,  
    Sáng giờ mệt mỏi nói chung,  
Ăn xong Hộ-Pháp lên phòng nghỉ-ngơi...

\*

**ĐỨC HỘ - PHÁP VIẾNG PHƯỜNG  
THỔ ĐỊA CANH TÂN**

\*

*Bộ Ngoại-Giao đưa lần đến viếng,  
Phường Thổ-Địa cải biến Đài Loan,  
Ủy Ban Thổ-Địa rộn-ràng,  
Tiếp nghinh Hộ-Pháp mới sang nơi này...  
Phường cải cách Đông Tây đổi mới,  
Đất canh tân huê lợi xoay chiều,  
Đồng bằng ruộng lúa áp-iu,  
Trải dài mướt-rướt dập-dìu canh nông...  
Khu góc nhỏ trong đồng quạnh-quẽ,  
Mái gia đình lẻ-tẻ miền quê,  
No cơm ấm áo tư bề,  
Vui cùng tuế nguyệt say mê cấy cà...  
Nghề ruộng rẫy lây-quây lúa thóc,  
Lũy tre làng bảo-bọc nông dân,  
Quanh năm cặm-cụi chuyên cần,  
Ngày-ngày vất-vả tay chân rã-rời...!  
Luôn dậy sớm sương mờ ướt-át,  
Mãi về khuya giã nát đêm gầy,  
Quyết vùi cuộc sống nơi đây,  
Chân tình ái vật trải đầy ruộng nương...  
Ban cải cách thường-thường chỉ dẫn,  
Các nhà nông cần thận tri hành,  
Người-người học hỏi rất nhanh,  
Cày bừa, chọn giống, đất lành mạ gieo...*

Sau cấy lúa vót bèo nhỏ cỏ,  
Lúc trừ sâu lá đổ diệt rầy,  
    Khoanh vùng chẳng để lan lây,  
Nước-nôi chăm-sóc vui đầy vừa thôi...  
    Khi lúa chín đến hồi gặt hái,  
Lúc mang về trang trải phơi khô,  
    Dụng xa \* dề sạch vô bờ,  
Càng nhiều lẫm lúa càng tô nghiệp nhà...  
    Cùng mải-miết xem qua vừa lúa,  
Nắng hồng tươi nhẩy múa trên đầu,  
    Vội từ chẳng thể ngồi lâu,  
Vì ông Thị-Trưởng trên lầu mời cơm...

(Xe quạt gió)

\*

**Nhật-Nguyệt-Đàm** đang hờm chực sẵn,  
Đã trình sớm mới dặng an toàn,  
    Muốn xem toàn bộ cảnh quang,  
Xin theo bước một con đường viễn du...  
    Xe chạy miết ù-ù gió thổi,  
Lúa xanh-rì thẳng lối dặng-dặng,  
    Bạt-ngàn một cánh đồng bằng,  
Lũy tre cao vút phủ căn nhà nghèo...!  
    Đường thoáng chốc cheo-leo uốn khúc,  
Dốc trườn lên heo-hút quanh đồi,  
    Bên lề đẹp đá mồ côi,  
Khai hoang dở ruộng phá chồi đắp đê...  
    Ngăn đập nước đưa về rẫy ruộng,  
Biển sừn non thành luống thành tầng,  
    Lưng chùng đổ xuống tới chân,  
Ít phần rẫy bãi đa phần ruộng nương...

Công cải hóa vô lường định liệu,  
 Sức nông dân năng khiếu ẩn tàng,  
 Tình quê thấm đậm chứa-chan,  
 Chung lòng quyết chí dẽ-dàng khai sơn...  
 Đường uốn khúc như đờn nấn-nót,  
 Nước quanh co chạy tọt vô hồ,  
 Công trình biến cải qui mô,  
 Càng xem càng thấy cơ đồ vững an...  
 Khi xuống ải bên đàng suối chảy,  
 Lúc lên đèo gió xoáy đầu thông,  
 Sương lam với chẹn mây hồng,  
 Nên chiều ảm thấp xa trông mập-mờ...  
 Làng tản-mạn lơ-thơ vắng-vẻ,  
 Xóm lư-thư nhỏ-bé đơn-côi,  
 Rừng thiên khí lạnh quanh đời,  
 Xe chun họng núi ối thối tối mờ...  
 Vùng khúc-khuỷu quanh co uốn-éo,  
 Chặn trơn-tru xiên xẹo mà thông,  
 Cầu treo lắt-lẻo dây thòng,  
 Xe qua núng-nẩy chênh-chông lững-lờ...  
 Như chơi-với như mơ như tỉnh,  
 Vẫn an nhiên vẫn tịnh vẫn say,  
 Xe lao vút lướt dậm dài,  
 Đường xa khúc-khuỷu vượt hai con cầu...  
**Tiên-Nhơn-Kiều** treo câu lững núi,  
**Quan-Âm-Kiều** bắc nối đầu non,  
 Ngàn năm tuyết tác hãỵ còn,  
 Ngàn năm vãn vật điểm sơn lầy-lùng...



*Hồ-Nhật-Nguyệt trên lưng núi cổng,  
 Hàm-Bích-Lâu dưới động mây che,  
 Gió đưa sóng dợn nhập-nhòe,  
 Say tình mển cảnh lòng nghe thư nhàn...  
 Vòng đất-hứa thên-thang khách điểm,  
 Chỗ u-nhàn tụ điểm dừng chân,  
 Mặt trời đủng-đỉnh xuống dần,  
 Mọi người tắm rửa châu thân nhẹ-nhàng...  
 Cơm nước thỏa xây sang tĩnh dưỡng,  
 Đức Ngài nằm mặt hướng ra hồ,  
 Lăn-tăn sóng dợn nhấp-nhô,  
 Chim ca sóc nhảy trống cô múa may...  
 Trên đỉnh núi nắng ngày chớm lịm,  
 Buổi hoàng hôn màu tím còn vươn,  
 Ven rừng khúc-khủyu con đường,  
 Hồ sen trắng hếu ướp sương chiều tà...  
 Chừng tức cảnh lòng Ta\*cảm hứng,  
 Khối tình thơ từng bưng tuôn về,  
 Thanh tâm cấu tứ đê-mê,  
 Ngài liền xuất khẩu tả đề vàng son...:*

(ĐHP)

“Đây hồ Nhật Nguyệt tại đầu non,  
 Một nửa vòng cầu, một nửa tròn.  
 Xanh biếc điểm màu tòng lộn đánh,  
 Trắng ngần lộng sắc nước soi gương.  
 Đầu gành lăng-lú chim ca hát,  
 Kẹt đá ro-re suối khải đồn,  
 Những khách phong lưu, ai để bước?  
 Cảnh nhàn như thế, cảnh nào hơn?”

*Rồi Ngòi réo-rắt cung đờn:*

“Sơn đầu hữu thượng thủy,  
Vân vũ tạo tú khí.  
Đài Trung Nhật Nguyệt đàm,  
Thắng cảnh nhất vô nhị.”

“山 頭 有 上 水  
雲 雨 造 秀 氣  
台 中 日 月 潭  
勝 景 一 無 二”

HỘ-PHÁP

## 9 – ĐỨC HỘ - PHÁP DU THUYỀN TRÊN HỒ - NHỰT - NGUYỆT

Ngày 6 – 9 – 1954 = Ngày 1/8/Giáp Ngọ

\*

*Hồ-Nhứt-Nguyệt* xem qua cảnh-trí,  
Mướn thuyền xong chuẩn-bị du hồ,  
Gió mai mặt nước nhấp-nhô,  
Thầy Trò an vị máy rô chạy quanh...  
Nhìn cảnh vật sương cành óng-ánh,  
Ngắm rừng thông lá nhánh sum-sê,  
Chim kêu chúu-chít tư bề,  
Bướm bay thỏm chạy gà mê ó ò...!  
Tàu dợn sóng quanh co uốn éo,  
Khỉ đu cành õng-ẹo tung-tăng,  
Lũng trời còn động bóng hằng,  
Chú dương hé nụ nàng trăng lặn chìm...  
Thuyền lướt nhẹ cò chim quẩn-quít,  
Chúng đòi ăn chậ-ních bên thuyền,  
Người-người vật-vật như-nhiên,  
Như đồng chủng loại dụng quyền tương sanh...  
Tàu cập bến bộ hành đổi hướng,  
Đến thăm ông Tộc Trưởng họ Mao,  
Thương người thiếu số nguôn-đào,  
Sống đời đạ-m-bạc cùng nhau qua ngày...  
Nhờ thổ sản truyền tay nối nghiệp,  
Vật làm ra chuyển tiếp cháu con,  
Đó là: gậy, đũa, vương, tròn,  
Và đồ kỷ niệm, hoa non, trái rừng...

Nhiều vật lạ đều chưng để bán,  
“Sống bên nhau có bạn không thù”  
    Những là Thái trắng toàn khu,  
Rủi khi Ngài đến “Trưởng-Tù” đi xa...  
    Hai gái trẻ trong nhà thu dọn,  
Rước Ngài vô tiếp đón chụp hình,  
    Bao nhiêu tấm ảnh xinh-xinh,  
Ký tên kỷ niệm lưu tình nơi đây...  
    Hình đẹp-đẽ vui vầy luận giải,  
Nhận xong rồi gọi lại số tiền,  
    Gọi là đáp nghĩa sơ duyên,  
Hai cô khẩn khoản được quyền múa ca...  
    Ngay lúc đó chủ nhà \* về đến,  
    Thấy con xin cho lệnh kính Ngài,  
    Mấy cô sắc phục đổi thay,  
Áo quần sắc-sỡ mặt mày điểm trang...  
    Ca Vũ Thất nhẹ-nhàng nhún nhảy,  
Bảy cô đều phong-thái thanh-tao,  
    Lăn qua uốn lại lộn nhào,  
Ngả lưng sát đất lao-chao lững-lờ...  
    Quanh cối đá nhõn-nhờ giọt lúa,  
Dưới đôi thông ca múa rập-ràng,  
    Âm thanh thanh-thót hòa vang,  
Chìm trong sóng nhạc cung đàn Sơn Nhân...  
    Mười vũ điệu xong phân biểu diễn,  
Bảy nàng chào hãnh-diện tươi cười,  
    Pháo tay tán thưởng nơi-nơi,  
Đức Ngài khen tặng ngỏ lời tri ân...

(Ông Tù Trưởng)

Rồi cất bước đến gần xóm nhỏ,  
Túp lều buôn gồm có: hoa rừng,  
Mâm cây, dưa, giỏ, sàng, thùng,  
Các cô mời mọc vang lừng gần xa...  
Đoàn giúp đỡ mua quà kỷ niệm,  
Các sơn nhân chúm-chím môi cười,  
Nắng trưa le-lói buông rơi,  
Thôi chào tạm biệt để lời chia tay...  
**Văn-Võ-Miếu** Đức Ngài bước tới,  
Dốc lên cao nghỉ lợi năm lần,  
Nhưng Ngài chẳng quản chi thân,  
Ông Từ thấy vậy ân-cần tiếp nghinh...  
Trà giải khát tâm tình một khắc,  
Đức Ngài lên rửa mặt vài giây,  
Trà châm rượu rót dâng đầy,  
Ngài vô làm lễ ngất-ngây hương trầm...  
Thờ Khổng-Tử tinh thâm Văn chất,  
Kính Quan-Công quản xuất Võ quan,  
Lâm-râm khẩn nguyện đôi hàng,  
Tưởng về hai Đấng xốn-xang nơi lòng...  
**Văn-Võ-Miếu** bên trong chạm trở,  
Cột kèo rui loại gỗ thơm-tho,  
Sơn vàng phết đỏ mẩn-mò,  
Trang-hoàng lộng-lẫy truyền cho muôn đời...  
Khi trời gót xem nơi chỗ khác,  
Gởi hành hương ít bạc cúng đường,  
Lòng nghe khắc-khoải bi thương,  
Quả về khách sạn suốt đường không phai...

Trời xế bóng Đức Ngài thắm mệ,  
Ánh hồng soi chênh-chếch qua chiều,  
Sáng giờ lặn lội bao nhiêu,  
Nên Ngài cố nghỉ để điều dưỡng sinh...  
Đôi mắt chợp tâm tình khoáng-đạt,  
Nhoẻn môi hờ khoảng-khoát tâm tư,  
Giữa mòn cảm giác lừ-đừ,  
Ngài dùng bữa trễ mà như không gì...!  
Khu phát điện chiều đi thưởng lãm,  
Chốn an-toàn dịch trạm kiểm tra,  
Xe chui dưới nách thông già,  
Lối gầy khúc-khuỷu lúi qua đường hầm...  
Nhiều đoạn bị tối-tăm hiểm-hóc,  
Lắm công-queo lên dốc xuống đèo,  
Vượt nguồn suối chảy thác reo,  
Đoàn xe uốn-éo lái-lèo tới nơi...  
Ông Giám-Đốc ngoài trời đứng đợi,  
Tiếp nghinh Ngài thỉnh tới văn phòng,  
Đãi-đăng trà nước vừa xong,  
Mời xem máy-móc giáp vòng đó đây...  
Cơ-giới mới đêm ngày vận chuyển,  
Nhóm Đài Loan lão luyện điều-hành,  
Mỗi ngày sản lượng xuất nhanh,  
Nhu cầu khắp nẻo thị thành thôn quê...  
Xem thỏa mãn mời về phòng khách,  
Uống trà xanh viết-lách Sổ Vàng,  
Ngợi khen Chánh Phủ vinh quang,  
Tiến bền vững chắc trên đàng phục hưng...

*Trời sẩm tối e chùng cáo biệt,  
Nửa đường về mới thiết đêm đen,  
Hai xe mở các ngọn đèn,  
Vẫn chưa đủ sáng cố len gô-ghê...  
Sương bủa xuống tái-tê lạnh-lẽo,  
Gió lồng lên gắt nhéo thấu xương,  
Bác tài châm-chú trên đường,  
Thìn tâm vững lái đảm-đương nghiệp mình...  
Về đến chỗ an ninh tất cả,  
Nghỉ dùng cơm hỉ-hạ mừng vui,  
Xua bao mệt-nhọc thối lụi,  
Mọi người thanh-thản cáo lui vô phòng...*

\*

10 – Ngày 22-9-1954 = 26/8/Giáp Ngọ

## ĐỨC HỘ - PHÁP DU HÀNH NAM TRIỀU TIÊN

\*

*Lo thủ-tục gởi liền hai nước,  
Nhật, Nam Hàn đều được hồi âm,  
Thời gian cũng mất đôi tuần,  
Ông “Matusita” ở Nhật tình thân dặn-dò...  
Vì Việt Quốc muốn tro Cường-Đế,  
Đức Ngoại-Hầu Tộc hệ Hoàng Gia,  
Rước về thờ phượng một nhà,  
Để không xiêu dạt xứ xa quê người...!  
Mời Hộ-Pháp sang chơi tiện thể,  
Rước tro người hậu-duệ cần vương,  
Đem về nước Việt tiện đường,  
Hiếu trung vẹn-vẽ kỹ-cương phụng thờ...  
Tòa Sứ-Quán mang thơ thân tới,  
Xứ Triều-Tiên sẵn đợi Ngài sang,  
Thế nên chuẩn-bị lên đàng,  
Đức Ngài quyết định tính toan mọi bề...  
Ngừa lãng phí đi về quá tốn,  
Tránh Đài Loan bề-bộn chi tiêu,  
Ngài sai lấy vé hai chiều,  
Hàng Không Dân Sự bao nhiêu do mình...  
Ông Tướng-Lý lo nghinh Giáo-Chủ,  
Ngoại-Giao-Bộ Chính Phủ ba người,  
Triều-Tiên Đại-Sứ đến nơi,  
Cùng đưa Hộ-Pháp lúc rời Đài-Loan...*



Bay đúng hướng trên đàng ghé Nhật,  
 Đáp Đông-Kinh kẻ chực người chờ,  
 Trung Hoa Lãn-Sự từng mơ,  
 Bỗng dưng nay gặp \* khó ngờ được đây...! (23/9/54)  
 Ông Giám-Đốc “Matusita” vui vầy đón tiếp,  
 Hãng Đại-Nam “Nikochi” bật-thiếp tôn vinh,  
 Hai Ông cảm động hết tình,  
 Đón mừng Hộ-Pháp hoan nghinh phái Đoàn...  
 Vừa gặp-gỡ chứa-chan cảm mến,  
 Điểm tâm xong được lệnh lên tàu,  
 Hán-Thành trực chỉ bay mau,  
 Xuyên qua biển cả một màu xanh dương...  
 Xuôi một mạch thâu đường ngăn lại,  
 Đến Nam-Hàn lạnh tái thịt da,  
 Mây treo lủng-lẳng la-đà,  
 Bữa trưa đạm-bạc qua-loa trên tàu...  
 Nhìn xuống núi rừng cao lỏm-chỏm,  
 Ngó lên mây kệch-cợm gồ-ghề,  
 Qua mùa nội chiến nhiều-khê,  
 Muôn sanh tản-mát chạy về nông-thôn...  
 Trong khoảnh-khắc dập-dồn lượn sóng,  
 Lúc quần sơn giao động con tàu,  
 Hạ dần đáp xuống thật mau,  
 Trung Hoa \* Lãn-Sự đón chào tiếp nghinh... (Dân-Quốc)  
 Ông Hội-Trưởng Liên Minh các nước,  
 Của Nam-Hàn đến rước nghiêm trang,  
 Xe riêng dục-tốc lên đàng,  
 Đưa về khách sạn có nàng dâng hoa...

Nơi quán trọ món quà cũng quý,  
 Tại phi trường chuẩn-bị nhiều hơn,  
 Hoa Kỳ Lãn-Sự, nhạc đờn,  
 Dàn chào danh dự yếu hơn rất nhiều...  
 Chờ đợi sẵn bao nhiêu khách quý,  
 Để tôn vinh Phật vị lâm trần,  
 Nhưng vì Đô-Trưởng trễ chân,  
 Lễ nghi đành phải tản lãn rã tan...  
 Nên Ông \* phải vội-vàng diện kiến, (Ông Đô-Trưởng)  
 Xin gặp Ngài \*bach-biến nguồn cơn: (Đức Hộ-pháp)  
 “Nam-Hàn biểu lộ tâm hồn,  
 Biểu tình rầm-rộ giữ chơn Hoa-Kỳ...  
 Tìm kế-sách cứu nguy Tổ Quốc,  
 Giải trừ đi mutu độc Liên Xô,  
 Mời mong bảo vệ cơ-đồ,  
 Chiến trường không thể đơn cô một mình...!  
 Quân lực Mỹ đồng minh chính đáng,  
 Cạnh Nam-Hàn là bạn tương giao,  
 Sa trường hỗ trợ dôi-dào,  
 Bấy lâu xung trận càng cao tình nồng...  
 Nay Mỹ rút, chinh-chông khốn-đốn,  
 Khiến Triều-Tiên lãn-lộn chơi-vơi,  
 Đơn phương chiến đấu cho đời,  
**Tự do lý tưởng** bỏ rơi sao đành...?!  
 Vì lẽ đó chiến tranh chánh trị,  
 Để yêu cầu Quân Mỹ đừng lui,  
 Sáng nay đường sá rối-nùi,  
 Không sao chuyển vận cho xuôi lộ trình...

Nhờ Hộ-Pháp anh-minh lượng thứ,  
Tiếp nghinh Ngài vinh dự Nam-Hàn,  
    Khởi tình giao hảo lân bang,  
Xin Ngài tiếp nhận bốn nàng dâng hoa...” :  
    “Nay gặp-gỡ món quà mỹ tuyệt,  
    Được Triều-Tiên phê duyệt sang thăm,  
    Tình giao hảo khắc ghi thâm,  
Cao Đài Quý Quốc nghìn năm rạng-ngời...”  
    Đô-Trưởng đến thăm chơi chuyện-văn,  
    Nửa giờ sau thỏa mãn xin về,  
    Đôi bên hạp ý say mê,  
Trên đường trở bước tràn-trề hân-hoan...  
    Cơm bữa tối nhà hàng Trung Quốc,  
    Thức dùng chay gạo thóc thơm-tho,  
    Dầu không thịt cá chim cò,  
Xem ra chỗ trọ khó so nơi này...  
    Về phục sức phương Tây ảnh hưởng,  
    Giới đàn ông biểu tượng uy-nghi,  
    Quần dài lứa tuổi xuân thì,  
Sơ mi, cà vạt dáng đi nhẹ-nhàng...  
    Nhiều nữ giới luôn mang quốc phục,  
    Ít trung lưu tập tục vẹn gìn,  
    Áo tràng ngăn-ngủn xinh-xinh,  
Mặc thêm cái váy phùng-phình thânh-thang...  
    Dây một sợi choàng ngang chón thủy,  
    Giống nàng tiên lâm lụy dương trần,  
    Và còn mặc cũn thừa chân,  
Sơ mi kín đáo thập phần đoan-trang...

*Bộ Ngoại-Giao Đại-Hàn nôn-nóng,  
Đưa Ngài viếng Tổng-Thống Triều-Tiên,  
Lý-Thừa-Văn tiếp kiến liền,  
Nửa giờ đàm luận tình riêng nông-nàn...*

(11 giờ trưa)



*Cùng lý tưởng giang san đổi mới,  
Muốn canh tân phúc lợi đầu tư,  
Trọng nhân cách quý ngôn từ,  
Hai Ông thảo luận ý như chung lòng...!  
Chiều Tổng-Thống chờ mong thiết đãi,  
Thỉnh mời Ngài trở lại cùng vui,  
Chia tay bất chợt bùi-ngùi,  
Nghe buồn man-mác khó nguôi đường về...!*

\*

## 11 – ĐỨC HỘ - PHÁP XEM QUANH CHÂU THÀNH SÉOUL

Ngày 25 – 9 -1954

*Thời tiết xấu lừ-đừ ngái ngủ,  
Chiến tranh tàn cảnh rũ hoang-sơ,  
Nhìn bao vết tích sững-sờ,  
Tang-thương biến đổi xác-xơ tiêu-điều...!  
Nhà cột gãy mái xiêu sụp đổ,  
Phố bôn cày giao lộ lỗ-loan,  
Tàn dư hậu chiến điêu-tàn,  
Muôn dân đói khổ lầm-than khốn-cùng...  
Ai cũng muốn nghi-dung chĩnh lại,  
Cửa nhà tan lớp cháy lớp hư,  
Xuyên qua cuộc chiến nhão-nhừ,  
Người còn kẻ mất hồn như điếng hồn...  
Tiền cạn sạch bôn-chôn kiếm-chác,  
Cửa bay vèo trôi-giạt hà phượng,  
Trẻ thơ chẳng được đến trường,  
Bán buôn lẻ-tẻ hai sương qua ngày...  
Sau cuộc chiến dằng-dai tháo gỡ,  
Phục hồi mau giải nợ mutu sinh,  
Quan quân chết sống quên mình,  
Chánh Quyền tái thiết rạch kinh phố phường...  
Gôm tất cả tình thương chủng tộc,  
Rải cho đều mưa móc Thiên ban,  
Có ngày quốc thái dân an,  
Có ngày hạ giới thiên đàng như nhau...  
Trời khá lạnh nơi nào cũng lạnh,  
Khải Hoàn Môn cửa chánh vô thành,  
Đông Tây Nam Bắc xem nhanh,  
Phố nhà chen-chúc nay đành trơ xương...!*

## 12 – Ngày 26 – 9 – 1954 ĐỨC HỘ - PHÁP VIẾNG ĐỀN VUA CAO LY

\*

Bộ Ngoại-Giao đưa đi viếng cảnh,  
Đền vua cổ giữa khoảnh vườn cây,  
Rừng thiêng nụ quả đơm đầy,  
Bướm ong mơ-trón ngất-ngây hoa rìng...  
Đền Tả Hữu xây từng tảng đá,  
Lót sàn cây kiểu lạ Á Âu,  
Giàn sườn hổ phục rồng châu,  
Tường cao mái húc nóc nân ngói tròn...  
Xe chạy chậm lách lòn vũng hố,  
Bánh trườn theo trục lộ quanh co,  
Chân tường thoáng bóng chim cò,  
Bồ câu xẩn-bẩn thầy mo\* dập-dìu... (Thầy Pháp Dân thượng du)  
Vùng cấm địa trở-trêu quá đổi,  
Chỗ dành riêng chùa lối khách du,  
Những ai sang trọng vãng dù,  
Thấy đều muốn viếng mùa Thu lá vàng...!  
Người chụp ảnh cưu mang kỷ niệm,  
Kẻ quây phim tụ điểm tân-kỳ,  
Nhiều nơi cổ tục còn ghi,  
Nam-Hàn biệt đãi khách đi du hành...  
Chiều Thủ-Tướng cơm canh khoản-đãi,  
Tại tư gia rộng-rãi hơi sang,  
Sáu người đồng tọa quanh bàn,  
Dọn theo lối Nhứt mỹ quan tuyệt-vời...  
Trong tiệc rượu đầy vui chực rót,  
Chuyện tâm giao dịu ngọt nhẹ-nhàng,  
Có Bà Tổng-Thống gửi sang,  
Tô đồng một chiếc tặng nàng Tân-Tranh... (Cô Tư)

## 13 – ĐỨC HỘ - PHÁP TRỞ LẠI TOKYO

Ngày 2 –9–1954

\*

*Ngài Hộ-Pháp già từ tạm biệt,  
Lý-Thìra-Vãn thống-thiết đưa chân,  
Ngập-ngừng dậm bước đôi lần,  
Mãi còn bịn-rịn phân-vân mơ-màng...  
Ra khỏi phủ chúa-chan năm-nuối,  
Lúc lên xe dong ruổi quay nhìn,  
Bén duyên giao hảo đẹp xinh,  
Giã từ trĩu nặng khối tình song phương...!  
Bộ Ngoại-Giao phi trường chờ tới,  
Dàn Quân Nhạc sẵn đợi từ lâu,  
Các ông Bộ-Trưởng đứng đầu,  
Bắt tay, nhạc trời, súng hầu, duyệt binh...  
Chiêng trống dậy xập-xình chập-chả,  
Đức Ngài nghiêm trang-nhã chào cờ,  
Quốc kỳ lộng gió phát-phơ,  
Phi cơ bốn máy \* đậu chờ Ngài lên... (4 động cơ)  
Quân Nhạc rập trống rền đưa tiễn,  
Bậc thang cao Ngài tiện vẫy chào,  
Người-người cảm thấy nao-nao,  
Ngài vô khỏi cửa bước vào bên trong...  
Ba Bộ-Trưởng tới đồng trẻ-nãi,  
Đã vội-vàng phóng đại lên tàu,  
Tỏ lời tạm biệt cùng nhau,  
Siết tay chúc phúc ngọt-ngào thân thương...*

Tàu lấy trốn phi trường giã biệt,  
 Gửi nơi này nhiệt huyết tâm can,  
 Đón đưa đãi ngộ nông-nàn,  
 Nghe lòng ấm-áp chứa-chan thân tình...  
 Vừa hạ cánh chông-chinh choáng-váng,  
 Một giờ đêm mấy bạn còn chờ,  
 Tình người đẹp tựa bài thơ,  
 “Matusita”, Cố Vấn \* giọng cờ đón đưa (Lãnh-Sự Đài-Loan)  
 Về khách sạn cũng vừa mệt-mỏi,  
 Giấc nồng say trắng giọng lung-linh,  
 Mặc trắng mặc ngủ mặc mình,  
 Mặc bao thế sự mặc tình băng-khuâng...!  
 Qua trọn buổi an thần dưỡng sức,  
 Nghỉ tàn đêm nội lực phục hồi,  
 Đài Loan Lãnh-Sự mời thôi,  
 Đến nơi Sứ-Quán tài bồi bữa cơm...  
 Đèn Khổng-Tử hoa cườm lộng-lẫy,  
 Bước vô thăm chẳng thấy người nào,  
 Ngôi thờ rộng-rãi thanh-cao,  
 Đà kiềng vững chắc sơn màu nâu đen...  
 Không nhập được nhang đèn lễ bái,  
 Lúc ra về láy-pháy mưa rơi,  
 Trong tâm cảm thấy thương Người (Khổng-Phu-Tử)  
 Vô nhà ông Quý \* nghỉ-ngơi chuyện trò... (Việt Kiều)

\*



Ngài Hộ-Pháp nhận tro Cường Để,  
Tại “Gokokuji” thông lệ mời vô,  
Gặp ngay Viện Chủ bên hồ,  
Đài sen gió gheo nhấp-nhô khoe mình...  
Hòa-Thượng-Chủ hoan nghinh viếng cảnh,  
Thỉnh Ngài vô đại sảnh dùng trà,  
Ý Ngài thẳng-thần phân qua:  
“Rước tro Cường Để ít quà hành hương...”  
Rồi cáo biệt lên đường tới chỗ,  
Chánh-Văn-Phòng của Bộ Ngoại-Giao.  
Tiếp nghinh tay bắt miệng chào,  
Đôi bên thảo luận cùng nhau nửa giờ...  
Cơm bữa tối gần-ngờ khó nuốt,  
Chỉ toàn rau không được mặn-mòi,  
Lẽ nào trộm mắt nhìn coi,  
Nên đành nhấm-nháp cho rồi bữa ăn...  
Vì khách sạn ngang bằng ngoại quốc,  
Nấu đồ chay chữa học không hành,  
Nếu mà bếp trưởng khôn lanh,  
Muối tương chế biến sao đành gần-ngờ...!

\*

Chùa Phật đẹp ngôi thờ bậc Nhất, (Ngày 1-10-1954)  
Thỉnh Ngài xem cảnh thực tình-vi,  
Dấu xưa mà lại tân-kỳ,  
Chùa luôn sạch sẽ chi ly gọn-gàng...

\*

Ông “Matusita” mời sang “Giác-Chánh”  
Quán cơm chay tuyệt đỉnh thanh-cao,  
Cởi giày mới được bước vào,  
Xếp bằng trên gối thêu bao giáp vòng...  
Cô chủ tiệm vào trong chuẩn-bị,  
Đãi trà tươi rất phí tâm-cơ,  
Nước đun pha chế hăng giờ,  
Trà thơm đậm-đặc xanh-lơ chát-lùng...  
Mê nhấm-nháp lưng-tưng vị giác,  
Hưng tâm-nhi nhàn-nhật bờ môi,  
Trầm tư kiểm diện cuộc đời,  
Nuốt bao cay-đắng ngọt-bùi chua-cay...!  
Cơm dọn sẵn mời Ngài tọa dụng,  
Chỗ ngồi ăn lại cũng vòng quanh,  
Toàn rau khéo nấu ngon-lành,  
Hai cô gái Nhứt khôn-lanh chạy bàn...  
Đây bữa tiệc cao sang bậc nhất,  
Nấu đồ chay quả thật tinh-kỳ,  
Trưng bày mỗi món chi-ly,  
Xếp lên mâm gỗ những gì nấu xong...  
Dùng nóng-hổi ấm lòng thực khách,  
Dọn ra liền phong-cách nhà hàng,  
Những là chén đĩa cao sang,  
Thể hình kiêu lạ đũa vàng muống cong...  
Đầu bếp giỏi hết lòng nấu-nướng,  
Thức ăn ngon hình tượng kiêu-sa,  
Thanh-thao khẩu vị mặn-mà,  
Ngài khen nức-nở hỏi qua mới tường...

*Nơi Thủ-Phủ tư thương kiếm điểm,  
Tại Thành Đô chỉ tiệm này thôi,  
Ba trăm năm đã qua rồi, (Thành lập được 300 năm)  
Truyền nhân nối nghiệp chín đời cháu con...  
Cơm thỏa-mãn Ngài còn bái Phật,  
Chút hành hương lễ tất đề-huê,  
Bên ngoài thưởng cảnh say mê,  
Thật là vén-khéo mọi bề thanh-cao...!*

\*

*Ông Đại-Tướng đến chào Hộ-Pháp, (1 trg 4 Tướng viễn chinh)  
Đức Ngài vui rất hạp tâm tình,  
Bao mùa chiến loạn đao binh,  
Bây giờ tàn cuộc chút tình cón-con...!*

\*

*Một Kỹ-Sư chiêu còn đến viếng,  
Trình bày việc thủy điện núi Bà,  
Song phương thảo luận bàn qua,  
Ngài mong kết hợp trên đà mở-mang...*

\*

**14 – ĐỨC HỘ - PHÁP NHẬN TRO CỐT ĐỨC KỶ -  
NGOẠI - HẦU CUỜNG - ĐỂ**

Ngày 2 – 10 – 1954 = 7/9/Giáp Ngọ

\*

*Vì nợ nước thân tàn cốt rũ,  
Phận vua tôi nghĩa vụ xong rồi,  
Ngày nào tuổi trẻ sứt sôi,  
Hăng say giải cứu giống nòi nô vong...  
Vai trĩu nặng gánh gồng việc nước,  
Óc đeo-đai tìm chước an-bang,  
Thìn tâm khuấy dậy con đàng,  
Đưa nền độc lập vẻ-vang “Con Rồng”...*



**Chân Dung CƯỜNG-ĐỂ Điện Hạ - 60 tuổi thọ.**

Nay bỏ xác dẫu không toại chí,  
Cũng vì Dân sĩ khí Hoàng Gia,  
Dẫu chưa cứu nổi Sơn Hà,  
Xứng danh Cường Để Dân Ta ghi đời...!  
Ngài Hộ-Pháp đến nơi Nhật Quốc,  
Quyết tìm tro của bậc Sĩ Phu,  
Nên Ngài nhĩn-nhục cần-cù,  
Lựa vèo lựa lái nhứt nhu đắc thành...  
Người chánh-trị muốn tranh giữ lại,  
Để sau này bè phái riêng tư,  
Luôn-luôn muốn chiếm văn từ,  
Nhưng nhờ ông Nhiếp chúc thư người cầm...  
Ôm trách nhiệm hăng tâm chấp chiếu,  
Lẽ cầu siêu truy điệu tiên hành,  
Mời Ngài \* đến niệm vãng sanh, (Đức Hộ-Pháp)  
Ông “Oda” đến rước sãi dành cao ngôi...  
Xe báo chí vừa ngồi thấy đủ:  
Phóng viên nhiều dụng cụ sẵn-sàng,  
Mặt tình phỏng vấn hỏi-han,  
Đức Ngài sang Nhật hành-tàng chi-chi...?  
Chùa đã tới không gì bận vướng,  
Đức Ngài thăm Sư Trưởng nơi này,  
Rồi vô Điện Phật tại đây,  
Hiệp cùng cố hữu ngôi đây ngoài trong...  
Sư Trưởng tọa hết lòng tưởng niệm,  
Các Tăng Ni đứng chiếm quanh Đài,  
Kèn chuông trống mõ bưng tai,  
Dứt phần truy điệu Đức Ngài đi lên...

Nhang một nén trống rền giục thúc,  
 Chút lòng thành sùi-sụt nguyện cầu,  
 Nhớ Người lệ ngọc thấm bầu,  
 Trước bình cốt rữ khối sầu miên-man...!  
 Sau Hộ-Pháp dẫn đàng thượng khách,  
 Với tâm thành thiết-thạch dâng hương,  
 Xong rồi Hộ-Pháp cúng dường,  
 Đồng “Yên” gọi lại \* hũ tương chi dùng... (20.000 đồng)  
 Sau cúng tế tâm trung mỗi-một,  
 Đức Ngài về nắng chéch sang chiều,  
 Nguồn tin tối mật như thiêu ,  
 Sài Gòn vừa đến lăm điều ngạc-nhiên...  
 Ông Hiếu vội trình liền mọi việc,  
 Chuyện bên nhà cấp thiết trình bày,  
 Thời gian cuốn chạy như bay,  
 Ba giờ nhận cốt thỉnh Ngài ra xe...  
 Ông Quý lái e-dè chững-chạc,  
 Hiếu, Minh, “Oda” dựa sát bên nhau,  
 “Matusita” lại với ông Cao,  
 Thấy đều ngồi vững chạy mau đến Chùa...  
 Ông Nhiếp đã cay chua dâu bể,  
 Chúc Thơ do Cường-Để dặn-dò,  
 Tháng ngày nơm-nớp âu lo,  
 Bảo toàn di chúc “Cánh Cò” \* qui nguyện...! (Tro Cường-Để)  
 Nay đến lúc giao quyền trái chủ,  
 Trước Điện tiền Sư Cụ chứng minh,  
 Hồn Thiên Cường-Để hiển linh,  
 Xuôi về Nam Quốc phỉ tình nước non...

Xin Hộ-Pháp chu tròn bể ái,  
Rước Hôn Người trở lại quê hương,  
Và mang hũ cốt lên đường,  
Đưa về cố quốc tuyên dương Giống Dòng...  
Sau mấy phút làm xong Thánh Lễ,  
Cụ Sư già khệ-nệ bưng ra,  
Hộp cây quấn vải trắng ngà,  
Trình làng Cụ mới mở ba lớp liền...  
Dở nắp gõ còn nguyên bình sứ,  
Nhìn vô trong thật sự trắng phau,  
Vóc xương chấy rụm nên màu,  
Thành vôi đóng khối truyền nhau giữ gìn...  
Di sản quý niềm tin để lại,  
Của Cường-Để hệ phái Cần Vương,  
Thời xuân quyết chí lên đường,  
Bây giờ vồn-ven nắm xương lưu đời...!  
Xem thỏa-mãn đầy vơi nuôi tiếc,  
Cụ Sư già mài-miệt tính toan,  
Gói y trở lại vẹn toàn,  
Sư bèn trình-trọng giao sang Nhiếp cầm...  
Ông Nhiếp nhận thìn tâm bước đến,  
Chuyển cho Ngài\* theo lệnh chúc-thư, (Đức Hộ-Pháp)  
Giao luôn tất cả văn từ,  
Liên quan Cường-Để giống như Người nhờ...  
Ngài Hộ-Pháp biên thơ nhận lãnh,  
Cả Đoàn đồng vinh hạnh chứng nhân,  
Đức Ngài cảm động vô ngần,  
Tạ tình ông Nhiếp, khắc ân Sư Chùa...!



### **Bưng tro cốt của Đức Kỳ Ngoại Hầu.**

*Giờ già biệt đèn xưa bóng tối,  
Lúc ra về lặn lội đêm thâu,  
Bưng tro ông Hiếu dẫn đầu,  
Luyến tình ông Nhiếp tiễn nhau đến cùng...*

\*



**15 – Ngày 3–10–1954 = 8/9/Giáp Ngọ ĐỨC HỘ-  
PHÁP TRỞ VỀ ĐÀI LOAN**

\*

*Việt Kiều Nhứt hàng-hàng tiến bước,  
Tòa Lãnh-Sự \* cũng được ra đũa, (Đài Loan)  
Đoàn xe Ngài đến may vừa,  
Kiểm xong hành lý mà chưa trễ giờ...  
“Tokyo” già biệt phi cơ chuyển bánh,  
Giữa đêm khuya gió lạnh từng cơn,  
Đền quanh lốm-đốm chập-chờn,  
Bay về Đài Bắc đã hơn bảy giờ... (Sáng)  
Khi đáp xuống êm-rơ nhẹ-nhõm,  
Việt, Hoa kiều từng nhóm chờ mong,  
Ôm nhau thắm-thiết trong lòng,  
Trút bao tâm sự cũng không cạn lời...  
Rồi tạm biệt về nơi Chiêu-Đãi, (Chiêu Đãi Sở)  
Chỗ u nhân cỏ dại rừng hoang,  
Là nơi cảnh tú Thiên Đàng,  
Ngài nghe khỏe-khoắn tâm an trí bình...  
Mười bữa quá chông-chình tất-tả,  
Suốt ngày ngơi vất-vả tiêu-tan,  
Chùng như một thoáng mơ-màng,  
Việc đời ấp-ủ bất an nơi lòng...!  
Bộ Ngoại-Giao chờ trông tiếp kiến, (4-10-1954)  
Đến thăm Ngài hỏi chuyện châu-du:  
Cao Ly, Nhật Bản xa mù,  
Trên đường ngoạ cảnh thấy như thế nào...?*

*Xin Giáo-Chủ làm sao nán lại,  
Dự ngày vui trọng đại Quốc Gia,  
Chia vui với cả mọi nhà,  
Để ngày SONG THẬP kết hoa thêm cành...  
Ngài Giáo-Chủ nghĩ nhanh tính toán,  
Nán nơi đây viếng bạn chu toàn,  
Trước thăm Tổng-Thống Đài-Loan:  
Cao Ly, Nhứt Bốn luận bàn kết hung...  
Bộ Ngoại Giao vô cùng khẩn-thiết,  
Ngày Song Thập đặc biệt không xa,  
Mối tình giao hảo đậm-đà,  
Nên Ngài hoãn lại nhẫn-nha nhận lời...  
Chiều Tướng Di đến nơi thăm viếng,  
Đức Ngài tiếp bàn chuyện rất lâu,  
Đề tài chính cuộc khởi đầu,  
Rồi sang quân sự ngũ Châu lan dần...*

\*



**Đức Hộ - Pháp - TT. Tưởng - Giới - Thạch - Giáo - Sư Tuy**

*Xe Ngoại-giao trước sân chực sẵn, (9giờ sáng, 6-10-54)  
Cố tình lo rước đặng lên đường,  
Đi thăm Tổng Thống\*thân thương, (TT. Tưởng-Giới-Thạch)  
Tạ từ lần chót tỏ tường chuyển đi...*

\*

*Chiều lại đến Tướng Di mời bữa,  
Tại gia đình chan-chứa tình nồng,  
Hương trà bát-ngát thính không,  
Xào chiên nấu nướng vị lỏng-lộng bay...*

\*

**16 – ĐỨC HỘ - PHÁP**  
**và PHÁI ĐOÀN DỰ LỄ SONG THẬP**

Ngày 13/09/Giáp Ngọ = 10-10-1954

\*

*Mưa đã bớt nên chừ tạnh ráo,  
Gió thổi reo vạt áo lười bay,  
Cờ treo rực-rỡ đường dài,  
Người đi tấp-nập không ai ngược chiều...  
Xe một hướng phăng-phiu chạy tới,  
Khách chung dòng thuận lợi đi lên,  
Gậy quơ còi hụ vang rền,  
Cảnh Bình hướng dẫn chạy trên lộ trình...  
Nhà mở cửa tiếp nghinh Đại Lễ,  
Phố cài nôm vì để tham gia,  
Ngày Song Thập của mọi nhà,  
Nhân mùa Lễ Hội bông hoa rợp trời...  
Mừng Độc-Lập nơi-nơi rộn-rã,  
Dựng Tam Quan cảnh lạ tưng-bừng,  
Áo quần lòe-loẹt sáng-trưng,  
Quanh Dinh Tổng-Thống một rừng cờ bay...  
Quan khách tọa khán đài đủ sức,  
Yếu nhân lên mỗi bậc thông-dong,  
Chỗ ai người nấy thẳng dòng,  
Khán đài càng lúc càng đông càng đầy...  
Nào Bộ-Trưởng ngất-ngây cảnh lạ,  
Các Sứ-Thần rộn-rã chào nhau,  
Y trang mỗi nước mỗi màu,  
Mỗi người mỗi vẻ thanh-cao vô cùng...*

*Dinh Tổng-Thống hành cung tuyệt mỹ,  
Trước lan-can biệt dị hình đồ,  
Đèn màu chớp tắt nhấp-nhô,  
Chói-chang ruộng rẫy sông hồ núi non...  
Cao chót-vót ươm tròn tượng ảnh,  
Tôn-Trung-Son thống lĩnh Trung Hoa,  
Giải nguy hiệp nhứt quê nhà,  
Theo đường chánh đạo Quốc Gia an-toàn...  
Khai mạc sắp loa vang cảnh báo,  
Thiếu trăm giây huyền não rùng người, (Gần 3 phút)  
Xuống xe Giáo-Chủ mày tươi,  
Khán đài bước tới mỉm cười chào chung...  
Quan khách thấy đều cùng đứng dậy,  
Vỗ tay chào như sấm bấp ran,  
Tình trao thắm-thiết nhẹ-nhàng,  
Chút duyên sơ ngộ mãi mang nơi lòng...  
Giờ kiếng đổ Tây Đông im phắc,  
Lúc loa kêu Nam Bắc Nhạc rền,  
Đón chào Tổng-Thống hai bên,  
Hàng rào danh dự lộng nền trời thanh...  
Tổng-Thống đến quân hành nhạc thổi,  
Duyệt hàng quân trống dội kèn inh,  
Vang theo nhịp bước xập-xình,  
Tay nâng thẳng súng nhà binh lễ chào...  
Thân võ phục thân cao khí dũng,  
Dáng quân nhân sử dụng kiêu hùng,  
Tay đưa Tổng-Thống chào chung,  
Khán đài quan khách thấy cùng nghiêm trang...*

Tiếng đại bác khai màn đại lễ,  
Cờ Thanh-Thiên \* tráng-lệ kéo lên,

(Thanh-Thiên Bạch Nhựt Mãn Địa Hồng)

Quốc Thiều nhạc khúc vang rền,  
Cầu trường toàn thể đứng lên chào cờ...!  
Bản nhạc dứt đường mơ chợt tỉnh,  
Xe “jeep” Tổng-Tư-Lệnh duyệt qua,  
Khán đài bỗng chói sáng lòà,  
Ngập tràn bong bóng trở hoa mị trời...  
Dưới rợp đất nắng mơi đú-đờn,  
Trên không rền phi chiến tung-tăng,  
Mặt tình thẳng lướt cánh bằng,  
Từng đoàn biểu diễn thẳng băng trước đài...  
Quân Nhạc chuyển ra ngay vị trí,  
Trống kèn vang sĩ khí hào-hùng,  
Xập xình giục thúc nấu-nung,  
Làm cho rộn-rã một vùng trời thanh...  
Không, Hải, Lục diễn hành khí dũng,  
Toán Quân Kỳ hầu súng nghiêm-trang,  
Bước đi từng bước rập-ràng,  
Vỗ tay vang dậy đến ngang khán đài...  
Đoàn trọng pháo càn oai dữ tợn,  
Súng liên thanh nhỏ lớn đủ tâm,  
Cầu vòng trực xạ xuyên tâm,  
Cự ly lưới kích đều nằm trong khuôn...

*Đoàn thiết giáp như nguồn thác lũ,  
Các xe tăng khí cụ neo dầy,  
Riêng nòng đại bác tùy quây,  
Hương về phía địch pháo cày đạn mửa...!  
Qua biểu diễn cũng vừa trợn tiếng,  
Một Sư-Đoàn đại diện năm mươi (50 Sư Đoàn tại Đài Loan)  
Lệnh hô tập hợp giữa trời,  
Quan quân chạy đứng trước nơi khán đài...  
Mời Tổng-Thống đến ngay phủ-dụ,  
Giọng rền vang phong phú chân tình,  
Sư-Đoàn chăm-chú lắng thính,  
Lắng nghe lời dạy sửa mình chánh-chơn...  
Sau buổi lễ cung đờn phản xạ,  
Một quân nhân hối-hả hô to:  
“Đài Loan bất diệt khôn phò,  
Muôn năm Dân Tộc tự do thanh bình...”  
Trên nét mặt Quan Bình rấn-rỏi,  
Dưới bàn chân đá sỏi giẫm bừa,  
Một ngày lấp kín song thưa,  
Muôn Dân ấm-áp mới vừa lòng nhau...*

\*

**17 – Ngày 11 – 10 – 1954=16/9/ Giáp Ngọ  
ĐỨC HỘ-PHÁP ĐÃ TIỆC KHÁCH QUÍ  
ĐÃ CHIẾU-CỐ PHÁI ĐOÀN TẠI ĐÀI LOAN**

\*

*Nơi đãi khách nhà hàng Chánh Phủ,  
Đáp chân tình các cụ Việt kiều,  
Thành phần Nhà Nước kính yêu,  
Đã từng chiếu-cố sớm chiều đỡ nâng...  
Nên Hộ-Pháp ân-cần đón tiếp,  
Đức Ngài giao: Hứa-Hiệp, “You”, Minh,  
Cùng lo bữa tiệc linh-đình,  
Đề ơn đáp nghĩa hoan-nghinh khách mời...  
Trừ Tổng-Thống bận nơi quý phủ,  
Phó Trần-Thành, Thường-Vụ Bí-Thư,  
Các ông Bộ-Trưởng, Quản-Tử,  
Rất nhiều Thượng-Tọa, Ni-Sư Chùa-chiền...*



*Quan khách đến liên-miên chẳng dứt,  
Tiệc “Lunch” \* mời các bậc thân thương, (Bữa ăn trưa)*



Rượu tây sang trọng phi-thường,  
Bánh Tây quý báu chủ trương đãi-dăng...  
Vì đất nước khó-khăn lắm-nỗi,  
Mãi lo toan lặn-lội cơ-hàn,  
Chuỗi đời cực-nhọc gian-nan,  
Giảm ăn bớt ngủ giải-nàn cơn nguy...!  
Đang kiến-thiết phải tùy tiết-kiệm,  
Cấm chi tiêu phù-phiếm xài hoang,  
Hôm nay thiết tiệc bĩ-bàng,  
Bánh ngon rượu mạnh vinh sang đãi-dăng...  
Quan khách đến xăng-văng diện kiến,  
Kính mừng Ngài tiếp chuyện vui tươi,  
Trà khui rượu rót cùng mời,  
Hằng trăm khách-khứa không lời thưởng dùng...  
Vừa mãn tiệc mời chung thưởng ngoạn,  
Khởi xem phim tỏa sáng Đạo màu,  
Hành trình Giáo-Chủ sang Âu,  
Khánh-Thành Tòa Thánh, Lễ châu Chí-Tôn...  
Nhìn Thánh Lễ kinh hồn bạc vía,  
Tiếng tay reo tứ phía dập-dồn,  
Ông Du với Hiệp chuyển ngôn,  
Tùy theo mỗi đoạn ôn-tôn dịch ra...  
Nên khán giả dần-dà hiểu Đạo,  
Việt kiều ta nhón-nháo xuýt-xoa,  
Thương-thương nhớ-nhớ quê nhà,  
Trút bao tâm-sự ngàn xa gửi về...!  
Phim đã hết còn mê thưởng lãm,  
Khách dần lui hơi-hám còn vương,  
Chào nhau giã biệt lên đường,  
Ngùi trông ngùi nhớ ngùi thương ngùi chờ...!

\*

18 – Ngày 12 – 10 – 1954 = 17/9/ Giáp Ngọ

**ĐỨC HỘ - PHÁP và PHÁI ĐOÀN  
TRỞ VỀ SÀI GÒN**

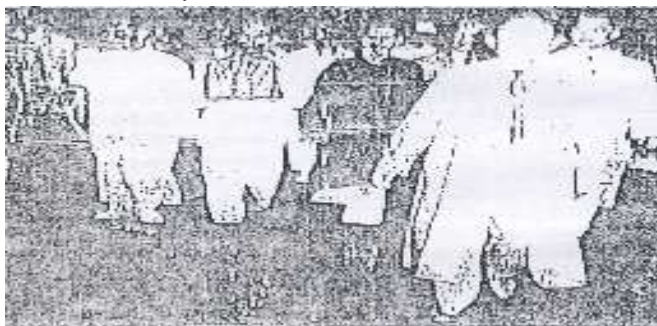
\*

*Ngài nhắc-nhở các con phải nhớ,  
Những người từng hỗ trợ chúng ta,  
Chút tiền gửi lại làm quà,  
Tấm lòng tương ngộ dù xa như còn...  
Chiêu-Đãi-Sở thon-von già biệt,  
Những người quen mới biết nơi đây,  
Chia tay quyến-luyến đông đây,  
Sợi tình sơ kết bủa vây sợi tình...  
Quan khách đến cung nghinh Giáo-Chủ,  
Đón đưa Ngài hội tụ phi trường,  
Khối tình quyến-luyến thân thương,  
Giã từ lần chót lên đường hồi quê...  
Tay siết chặt ê-chê trí lự,  
Miệng chào vang dụ-dự chân trợ,  
“You”, Di mắt đỏ hoen mờ,  
Nên Ngài cảm xúc buồn ngơ-ngẩn buồn...  
Ngài Hộ-Pháp tay luôn vẫy-vẫy,  
Hội Hồng-Vân đứng dậy dăng-dăng,  
Quen nhau quãng ngẩn tâm hằng,  
Rời đây cách biệt vầng trăng xa-vời...!  
Tàu vận chuyển lồng hơi máy dậy,  
Khách ngồi yên vẫn thấy chông-chềnh,  
Phi cơ cất cánh bay lên,  
Trên cao lấp-lửng bông-bệnh trên cao...*

Tình ém-nghem dạt-dào tưởng nhớ,  
Nghĩa đeo-đai bợ-ngợ rời xa,  
    Trong tâm vẫn thấy sáng lòà,  
Tình đây nghĩa đó xót-xa vạn trùng...!  
    Đài-Bắc hỡi! Đài-Trung già biệt,  
    Dãy Minh-Sơn! Ngọc biếc ẩn tàng,  
    Đường về luống những chứa-chan,  
Bước chân triu-triêu lỗ-làng bước chân...!  
    Tàu chuyển vận vô-ngần êm-ái,  
    Phái Đoàn ngồi rộng-rãi thên-thang,  
    Hong-Kông đáp xuống nhẹ-nhàng,  
Lấy xãng tiếp tục bình an trên đường...  
    Trên ngó xuống ruộng-nương phố-xá,  
    Dưới nhìn lên mây hạ lưng trời,  
    Ráng vàng buông thông chiều rơi,  
Hong-Kông tuyệt đẹp người-người tự do...  
    Đường rộng-rãi xe bò \* khấp nẻo,  
    Lối thên-thang ông-ẹo đôi non,  
    Xứ trung-lập quốc dân còn,  
Lập-trường kiên định lòng son vững-vàng...  
    Bay định hướng còn đang êm-ả,  
    Bỗng chập-chờn ẻo-lả dung-dăng,  
    Chông-chênh sóng dậy biển bằng,  
Gió to bão lớn chớp giăng mịt trời...  
    Bay chọt thủng nhiều nơi mây chắn,  
    Vượt không gian bão lặng gió yên,  
    Trời chiếu chiếu diệu đất liền,  
Núi non trùng điệp trải nguyên góc trời...  
    Vào hải phận vòm khơi đất Việt,  
    Dọc ven bờ nước biếc sương lam,

(chạy)

Chiều nghiêng xám-xịt màu chàm,  
 Cửa nhà san-sát miền Nam tươi màu...  
 Trời sẩm tối trên cao ngó xuống,  
 Thấy nâu-nâu những luống mậ-mờ,  
 Ráng vàng thoi-thóp đôi thơ,  
 Đền vàng le-lói quanh bờ sân bay...  
 Trời đã tối nắng ngày tắt-nghẽn,  
 Bóng đêm về lỏn-lẻn sương hôm,  
 Phi cơ giảm tốc chực hờm,  
 Từ từ hạ cánh bánh ôm mặt đường...  
 Nơi bến đỗ người thương tiếp đón,  
 Cổng phi trường chiếm trọn khách quan,  
 Ông Trôi \* bưng cốt dẫn đàng, (Giáo-Hữu Ng. Trôi Th.)  
 Rồi cùng Hộ-Pháp, Phái Đoàn nối theo...  
 Người đến rước giàu nghèo đủ mặt,  
 Kẻ chờ trông Nam Bắc đông vầy,  
 Giới làm chánh trị Đông Tây,  
 Kẻ trong Hoàng-Tộc dầy-dầy cung nghinh...  
 Phần tiếp đón linh-đình trọng thể,  
 Nhớ ơn Người Tộc hệ Hoàng gia,  
 Dẫn thân bảo vệ sơn hà,  
 Cho dù **thành, bại** Dân ta tôn thờ...!



**Giáo-Hữu Trôi, bưng hộp tro Cường-Đế đi cạnh Đức Hộ-Pháp**

Sự Nghiệp Đức Tôn Sư PHẠM HỘ-PHÁP

Kim -Minh & Hoàng-Hồ

468

# LỜI TUYÊN BỐ CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG- TẮC TẠI PHI TRƯỜNG TÂN-SƠN-NHỨT,

Ngày 12-10-1954

\*\*\*

Thưa cùng Đồng bào Việt Nam,

Đây là di hài của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, quý danh là NGUYỄN-PHÚC-VÂN, Ngài là đích tôn của Đức Đông Cung Cảnh, tức là Tông Chi Hoàng Tộc. Cả toàn thể quốc dân đều biết dĩ vãng của Ngài.

Ngài đã hy sinh của một đời sống lưu vong nơi đất khách, cốt theo đuổi một mục đích, là làm thế nào phục hồi vận mạng Tổ Quốc, Độc Lập thiệt hiệu.

Ngài cũng như Bản Đạo, tâm hồn của Ngài phù hợp tâm hồn của Bản Đạo, chẳng lúc nào Ngài phân biệt màu sắc chính trị, cùng đảng phái, đoàn thể, Tôn Giáo.

Một kiếp sống của Ngài, chỉ là một mục đích là làm thế nào phục sự vận mạng Tổ Quốc và Đồng bào Việt Nam.

Đau đớn thay! Trên 40 năm lưu vong nơi đất khách, Ngài đeo đuổi theo một mơ vọng mà Ngài không đoạt được, công chưa thành, danh chưa toại, Ngài đã thành người Thiên Cổ, nơi đất khách quê người.

Hôm nay di hài của Ngài đã được đem về nước: Do đó khối anh linh của Ngài cũng cùng về hiệp với khối quốc hồn của bốn ngàn năm lập quốc.

Thê thảm thay! Trước nửa giờ lâm chung, Ngài còn rán ngồi dậy nhấn cùng tất cả Thanh Niên Việt Nam, hãy cương quyết, phục cường cứu quốc, rồi Ngài nằm thêm thiếp.

Trước khi thở hơi cuối cùng, Ngài còn rán kêu:

**“Việt Nam muôn năm”**

Bần Đạo nghe thuật lại điều ấy, Bần Đạo cảm kích vô ngần. Những bạn đã lưu vong cùng Ngài đã khóc hết nước mắt. Khối tâm hồn ái quốc ấy hôm nay ước mong nó sẽ là ngọn lửa thiêng nung sôi tâm hồn của toàn thể quốc dân Việt Nam, bỏ thành kiến, bỏ đảng phái, hiệp sức cùng nhau để cứu vãn tình thế nước nhà đang lúc nguy vong tan-tác.

Trước khi dứt lời, Bần Đạo xin toàn thể đồng bào nối đuôi theo dư âm khốn khổ của Ngài đã kêu cả toàn thể đồng bào của chúng ta. Bần Đạo hô như Ngài đã kêu gào thống-thiết trước hơi thở cuối cùng của Ngài:

**“Việt Nam muôn năm”**

\*

## TRÁNG-LIỆT và TRÁNG-CỬ ĐÒI XÁC TRO CỦA CỤ CƯỜNG-ĐỂ

\*

Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử là 2 người con của cụ Cường Để, ở Huế vào Sài Gòn, với sự hướng dẫn của ông Nguyễn Văn Vàng, Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây, nguyên Tỉnh Trưởng Tây Ninh và với áp lực của Chánh Phủ Ngô đình Diệm, lên Tòa Thánh Tây Ninh, đòi Hội Thánh trả xác tro của cụ Cường Để, vào năm 1956.

Diễn tiến sự việc được ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt tự Trần thuật lại chi tiết như sau đây:

”Không rõ ngày tháng nào trong năm 1956 (Bính Thân). Nguyên Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Vàng, nhờ có công với Chánh Phủ trong việc khắc-khe đàn áp Đạo ở Tây Ninh, thêm sự nâng đỡ của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, được thăng cấp Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây đặc trách Hoa Kiêu Sự Vụ, dẫn hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử lên Tòa Thánh Tây Ninh, đòi nhận lại xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

Lúc bấy giờ Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức cầm giềng mối Đạo, do Ủy Nhiệm Thư của Đức Hộ Pháp. Cả Hội Thánh Lương Đài chẳng biết tính lẽ nào, yêu cầu hoãn lại để thỉnh giáo Đức Hộ Pháp.

Trước kia do Di Chúc Di Ngôn của Đức Cường Để, Đức Hộ Pháp dẫn Phái Đoàn Đạo Cao Đài sang Nhựt Bản thỉnh xác tro của Người về thờ tại Tòa Thánh. Hội Thánh không dám tự chuyên quyết định giao.

Ông Vàng hỏi Hội Thánh, thỉnh giáo Đức Hộ Pháp cách nào và chờ trong bao lâu?

Hội Thánh trả lời:

Bằng điện tín và chờ trong một tuần.

Ông Vàng cười và đồng ý.

Sau này rõ lại là Bưu Điện nhận tiền và nội dung bức điện tín của Hội Thánh, nhưng không chuyển đi. Có lẽ ông Vàng đặc ý vì sách lược dự tính sẽ được áp dụng mà Hội Thánh không thể biết được. Có lẽ Ông nghĩ rằng trước sau gì Hội Thánh cũng phải giao xác tro mà không làm sao có lệnh của Đức Hộ Pháp. Ông Vàng cười là vậy. Thâm ý của Chánh Quyền muốn cách ly Hội Thánh với Đức Hộ Pháp.

Đúng kỳ hẹn, ông Vàng và hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử đến tại Giáo Tông Đường, ông Vàng với vẻ đặc ý hỏi Hội Thánh:

Thế nào? Đức Hộ Pháp trả lời thế nào?

Hội Thánh đọc bản văn do bút tự của Đức Hộ Pháp dạy giao xác tro và buộc phải ký biên nhận.

Ông Đại Biểu Vàng ngạc nhiên hỏi:

- Hội Thánh liên lạc bằng cách nào?
- Hội Thánh trả lời:
- Liên lạc bằng điện tín. Đức Hộ-Pháp sai người mang giấy về cho kịp ngày giờ.
- Ông Vàng hỏi:
- Đi đường nào?
- Hội Thánh đáp:
- Không biết.



Ông Vàng nghi nghi ngờ ngờ không đoán ra. Kỳ thật Hội Thánh tiên đoán và tiên liệu cho liên lạc đi để nhận hồi âm về liền, việc gấp rút sợ trễ sẽ gây bối-rối.

Sĩ Tải Nguyễn Minh Nhựt tự Trần được linh thảo Biên Nhận trình lên Hội Thánh, chuyển qua tay ông Vàng. Ông kêu Sĩ Tải Trần chỉnh lại, đại ý rằng, đã đi với Đại Biểu Chánh Phủ mà còn ghi số căn cước, địa chỉ làm gì?

Sĩ Tải Trần nhỏ nhẹ đáp:

Xin Ông nói với Hội Thánh. Tôi viết xong là hết phận sự.

Hội Thánh cho đánh máy Biên Nhận chỉnh theo yêu cầu của ông Đại Biểu Vàng.

Trong lúc chờ đợi, Sĩ Tải Trần hỏi 2 ông con của cụ Cường Để:

- Hai Ông nghĩ thế nào mà đến đây xin đòi lại xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu?
  - Một trong 2 người đáp:
  - Vì hiếu đạo rước về thờ.
  - Sĩ Tải Trần tiếp:
  - Hai Ông quan niệm thế nào về chữ hiếu?
  - Lúc còn sống thì thương kính, vâng lời, phụng dưỡng, chết thì phải thờ cúng...
  - Sĩ Tải Trần nói lên ý kiến:
- Ông nói về hiếu đạo, lúc cha mẹ còn sống thì phải vâng lời. Tôi nghĩ lời trời trần của người sắp chết đáng lẽ phải được tôn trọng hơn mới phải. Trước giờ nhắm mắt, Đức Kỳ Ngoại Hầu để Di chúc lại và Di Ngôn có ghi âm. Xin gửi xác tro cho

Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Đức Hộ Pháp là người đứng, tôn trọng Di Chúc của bậc chí sĩ anh hùng vị quốc vong thân ở nước ngoài, không nề mệt nhọc tốn kém, dẫn phái đoàn đến Nhứt rước về thờ tại Tòa Thánh theo ý đã để. Hai Ông là con, đáng lẽ có bổn phận bảo trọng Di Chúc Di Ngôn, làm đúng như ý mới phải. Nay hai Ông đòi xác tro lại đem đi nơi khác, làm trái Di Chúc tức là thất hiếu, sao gọi là vì hiếu?

Biên nhận được đánh máy sạch, ký tên xong, Hội Thánh mời qua Báo Ân Từ để giao tại Hậu Điện. Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử trình trọng đưa 10.000 đồng nói là đền ơn Hội Thánh và Đức Hộ-Pháp.

Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh và Ngài Giáo Sư Thái Đến Thanh khuyên hai Ông nên giữ lại để xài. Đức Hộ Pháp hành động mục đích không phải để hai Ông cảm ơn và nếu có đền ơn Đức Hộ-Pháp thì 10.000 đồng không thấm vào đâu so với tổn-phí cho cả một Phái Đoàn Đạo cùng đi với Đức Hộ-Pháp, phí-tổn phải trội hơn rất nhiều. Vả lại, trước kia, mỗi lần hai Ông đến viếng Tòa Thánh, Đức Hộ-Pháp thường cho Ông nào cũng vậy, khi thì 5.000, khi thì 10.000. Đức Hộ-Pháp có tính toán gì đâu. Nay có đáng gì để luận với số tiền 10.000 mà gọi là đền ơn Đức Hộ-Pháp.

Ông Đại Biếu xen vào:

- Trước khác nay khác.

Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử nài nỉ xin để cúng chùa. Ngài Thái Chánh Phối Sư chỉ tỏ hành hương và nói:

Việc cúng chùa thì tùy hỷ, Hội-Thánh không trực tiếp nhận tiền cúng chùa, nếu muốn, xin bỏ vào tủ hành hương.

Điều đáng ghi nhận là mấy hôm trước, biết có vụ đòi xác tro, Sĩ Tải Lê Quang Tấn và Sĩ Tải Trần đã hỏi ý kiến với ông Đạo Nhơn Phạm văn Út, Trưởng Tộc Phạm Môn, chia lấy một phần xác tro Đức Cường Để dành lại cho Hội-Thánh, gọi là kính trọng Di Chúc của người anh hùng chí sĩ, phần còn lại giao cho Đại Biểu Chánh Phủ và hai ông con của Đức Cường Để. Ông Út sau được thăng phẩm Chơn Nhơn và đã qui vị. Không rõ phần xác tro chia lại, hiện giờ ai giữ.

Ngày giao xác tro cũng có điều rắc rối nho-nhỏ:

Ngài Hiến Pháp lánh mặt, Biên nhận thiếu chữ ký của Ngài. Ông Đại Biểu giành giữ Biên Nhận, nói sẽ đem cho Ngài Hiến Pháp ký. Hội Thánh im lặng, mặc nhiên bằng lòng. Một số Chức Sắc không đồng ý, đề nghị Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng Thanh đòi lại. Việc nội bộ, để Hội Thánh lo ông Vàng không giao.

Trên đường đi từ Báo Ân Từ đến Đền Thánh để hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử đánh lễ, Ngài Thượng Chánh Phối Sư sợ mất lòng không dám đòi quyết, còn khuyên rằng:

- Người ta là người lớn, không lẽ sai lời. Rồi người ta cũng giao lại cho mình, chớ họ giữ làm gì. Chờ cho Ngài Hiến Pháp ký tên xong, họ sẽ giao lại cho mình chớ gì.
- Không tán thành ý kiến đó, Sĩ Tải Trần nói:
- Đạo có phần khác, còn chánh trị xảo trá muôn mặt. Mình không tin lời họ được. Việc nội bộ của Đạo, Ngài Hiến Pháp ở gần đây, mình đem lại cho Ngài ký, phải tiện hơn không. Tại sao họ ở xa mà lại giành giữ? Như vậy thấy rõ ý họ không

tốt rồi. Ngày kia họ không trả lại, Hội Thánh sẽ ăn làm sao nói làm sao với Đức Hộ Pháp?

Mấy Ông lên xe sắp rời Tòa Thánh. Trường hợp bất đắc dĩ, dầu biết mình quá nhỏ nhoi nhưng xét thấy có bốn phận phải trực tiếp đòi nên buộc lòng Sĩ Tải Trần nói lớn:

- Ông Đại Biểu chưa đưa Biên Nhận lại cho Hội Thánh.

- Ông Vàng ngồi ở băng sau bất bình, vừa chìa Biên Nhận ra vừa nói to:

- Đây nè!

- Ngài Thái Chánh Phối Sư vội cầm lấy và xe chạy.

Tạm kết thúc màn đòi xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, do Chánh Quyền Ngô Đình Diệm làm đạo diễn... là động cơ thúc đẩy.

Được nghe kể lại, xác tro đòi lại được đưa về Huế, có tổ chức buổi lễ tiếp rước long trọng nói là Chánh Phủ đã rước về từ Nhật Bản.

Phải chăng Chánh Quyền Ngô đình Diệm lo ngại tinh thần ái quốc của đồng bào trong nước sẽ tập trung hướng về Thánh Địa Tây Ninh, có Báo Quốc Từ thờ các anh hùng chí sĩ vị quốc vong thân, gây ảnh hưởng không hay cho Chánh Quyền hiện hữu.”

(Trích trong Hồi Ký của Cải-Trạng Nguyễn-Minh-Nhật tự Trần, nhan đề là)

‘ VẤN TỊCH PHÁP NHƠN LUẬN CHI ĐẠO)

\*



**Đức Hộ-Pháp cho xây dựng GIÁO-TÔNG-ĐƯỜNG  
(Trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh)**



## CHƯƠNG - IX

### ĐỨC HỘ - PHÁP XÂY và NHẬP TỊNH THẮT

1 – TÂN PHÁP TU TỊNH

2 – TRÍ HUỆ CUNG = THIÊN HỮ ĐỘNG

3 – CÚNG TỬ THỜI TẠI TRÍ HUỆ CUNG

4 – TRÍ HUỆ CUNG LÀ CỬA VÀO

CON ĐƯỜNG THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG

5 – TRÍ GIÁC CUNG = ĐỊA LINH ĐỘNG

6 – VẠN PHÁP CUNG = NHƠN HÒA ĐỘNG

7 – CỤC LẠC THẾ GIỚI





# 1 – ĐỨC HỘ - PHÁP XÂY và NHẬP TỊNH THẮT

## 1 – TÂN PHÁP TU TỊNH:

*Đức Chí-Tôn dạy rằng: “thối chức”* (Đạo Sử Q. I, T. 46-1926)  
*Phạm-Công-Tắc một mực tuân hành:*

*“Con mau sắp đặt cho nhanh,  
Thời gian tịnh luyện đoạt thành ước mong...  
Chí-Tôn dạy hai ông Cư, Tắc,  
Thiền định là phải thật tự nhiên:*

*“Thành tâm niệm Phật,  
Tịnh, tịnh, tịnh, tỉnh, tỉnh  
Tịnh là VÔ NHỨT VẬT,  
Thành tâm hành Đạo.’(Pháp)*

*Đó là Nội Giáo Tâm Truyền,  
Gắng công hành Đạo giữ yên tu hành...”*  
*Lời nhắn-nhủ: “hai anh \* vững chí,* (Cư và Tắc)  
*Thất Nương khuyên quyết ý nghe theo,  
Dù cho lên dốc xuống đèo,  
Tâm an thường lạc nhóc-nheo chi sờn...!”*  
*Bốn câu dạy còn hơn kho báu,  
Một đường tu đắc đạo vững-vàng,  
Dù cho đánh đổi giang san,  
Cũng đừng eo-sách lỗ-làng đường tu...  
Tâm thiện niệm mây mù tan biến,  
Sự tỉnh lặng hoán chuyển mây mưa,  
Tâm vô nhất vật là vira,  
Tự mình hành pháp sớm trưa tối chiều...!*

*Không dám nói thương yêu Cư, Tắc:  
“Quý Cao e nói chắc lộng quyền,  
Thầy anh, chính Đấng Thiêng Liêng,  
Bài thơ em tặng hữu duyên lăm từng...”*

*“Tu như cỏ úa gặp mù sương,  
Đạo vốn cây che mát-mẻ đường.  
Một kiếp muối dưa, muôn kiếp hưởng,  
Đôi năm mệt nhọc, vạn năm bường.  
Có thần nuôi nấng thần càng mạnh,  
Luyện khí thông thương, khí mới tường.  
Nhập thể lòng trong gìn tinh mẫn,  
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương...”*

Quý Cao

*Lời Thất Nương: ‘thói thường vật chất,  
Quý anh\*coi sự thật thế nào?’*

(Cư, Tắc, Sang)

***Phù dung một kiếp qua mau,**  
Tối tàn sớm nở **được màu xinh tươi...**  
**Đau-đớn bấy kiếp người chịu khổ,**  
**Xót-xa nhiều bởi số mà thôi,**  
**Sống lâu trăm tuổi cũng rồi,**  
**Không điều **đắc chí** mộng trôi mây ngàn...!**  
**Đời tạm bợ đeo mang **khổ-hải,****  
**Sự trường sanh chớ ngại trì tu,**  
**Giữ đường **chánh** vệt mây mù,**  
**Qui hồi **cựu** vị thiên thu an nhàn...’:***

‘Xin Thất Nương hân-hoan cạn tỏ,  
 Lê văn Trung được có căn duyên...  
 Anh mong luyện Đạo phủ nguyện...  
 Chút tình huynh muội xin khuyên mách giùm...?’  
 ‘Đã gặp Đạo chồi thum cũng đủ,  
 Duyên phần này tự nhủ nơi tâm,  
 Siêng thành biếng đọa suy tâm,  
 Chìm trong giáo lý cao thâm răn mình...!’  
 Do Thái-Bạch oai linh cảm ứng,  
 Biết ông Trung luống những hoài mong,  
 Ngài cho Tân-Pháp ghi lòng:

|  |                  |
|--|------------------|
| “Có công phải biết gắng nên <u>công</u> ,  | (Công phu)       |
| Tu tánh đã xong tới luyện <u>lòng</u>      | Chữ <b>Tâm</b> ) |
| Kinh sách đầy đủ chưa thoát tục,           |                  |
| <u>Đơn tâm</u> chưa định lấy chi mong...?” | (Thiền định)     |

Gắng lo tu luyện xuôi dòng thên-thang...  
 Đức Chí-Tôn nhẹ-nhàng nhắc-nhở,  
 ‘Nhóm anh em phổ độ gần xa,  
 Lập công bồi đức ngôn hòa,  
 Đủ rồi tam lập nghiệm qua lời Thầy’:

“Một ngày thỏn-mỏn một ngày qua,  
 Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.  
 Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,  
 Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.”

\*

“Cương tỏa đương thời đã giải vây,  
Đừng mơ oan nghiệt một đời này,  
Hữu duyên ngộ thấu nguồn chơn đạo.  
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.”

*‘Các Đấng đã giải bày Tân Pháp,  
Người tu chơn kết nạp dụng hành,  
Mặc cho người thế luận tranh,  
Bàn qua tán lại cũng đành vậ thôi...  
Xây Tịnh Thất lần-hồi tiến triển,  
Thảo-Hiền-Cung \* thực hiện từ lâu, (Thảo Xá Hiên Cung=1927)  
Đưa tâm vào cõi nhiệm-mầu,  
Trì tu sẽ thấy chạy đâu vợi-vàng...?!’*

\*

## 2 – TRÍ-HUỆ-CUNG = THIÊN-HỖ-ĐỘNG



*'Thiên-Hỗ-Động mở-mang tịnh luyện* (1-12-Đ. Hợi=1947)  
*Trí-Huệ-Cung huyền-biến chung xây,*  
*Gia tâm kiến-thiết nơi này,*  
*Đến ngày thành đạt nơi đây Trấn Thần...* (30/8/TM=22-1-1951)  
*Tên hai chỗ một thân mới ngộ,*  
*Gắng suy tìm thấu chỗ huyền cơ,*  
*Diễn văn Hộ-Pháp mở cờ,* (1951)  
*Khu này rừng cấm xác-xơ tiêu-diều...!*  
*Bao khổ-nhọc phóng tiêu khai-thác,*  
*Tự Cao Đài phờ-phạc đối no,*  
*Sáng trưa chiều tối mẩn mò,*  
*Phá rừng dọn đất cùng lo đắp đường...*

Khi mở Đạo hoằng dương bốn biển,  
 Khỏi nhưn sanh tận-tiện hằng ngày,  
 Bao người bỏ xứ về đây,  
 Vì mình vì Đạo vì Thầy đỏi no...!  
 Dem hết sức khuông-phò nghiệp Đạo,  
 Dốc tàn hơi bổ-báo ơn nhà,  
 Vui thầy bảo vệ Quốc Gia,  
 Riêng đây cảnh vật đậm-đà hương quê...  
 Nay thực vật bộn-bề đủ sống,  
 Lộ thên-thang nhà rộng ngựa xe,  
 Một vùng ruộng đất màu-mè,  
 Muôn dân sanh sống chẳng e khốn cùng...!  
 Ngài Hộ-Pháp nói chung ngộ biến,  
 Bởi muôn sanh điều kiện sống còn,  
 Lòng Ngài da-diết héo-hon,  
 Bắc cầu giở ruộng lối mòn mở-mang...  
 Qua những thảng vô-vàn bận-bịu,  
 Suốt bao năm nắm-níu ruộng vườn,  
 Bây giờ: Địa, Sĩ, Công, Thương,  
 Một vùng khởi sắc miên-trường vươn lên...  
 Nay đến lúc Chánh Quyền đảm-trách, (Tỉnh Trưởng TN)  
 Đã qua cơn đỏi rách cơ-hàn,  
 Chớm mùi cuộc sống kang-trang,  
 Nên giao Tỉnh-Trưởng mở đảng rộng thêm.. (Ô. Tô v. Qua)  
 Cả khu này như thêm Ngọc Các,  
 Thiên-Hỷ-Động khoáng-đạt lừng danh, (17-8-Tân Mão)  
 Nơi đây cội rễ đất lành,  
 Dấu giày ngoại quốc long-lanh mặt đường...

*Qua những lúc hai sương một nắng,  
Vượt bao mùa thỏ lặn chân mòn,  
Hoặc là cỡi ngựa bon-bon,  
Ruồng qua lộn lại xoáy tròn cả khu...*



**Đức Hộ Pháp cỡi ngựa thị sát đất đai**

*Say thị sát hình-thù chọn đất,  
Gắng tìm nơi trù mật khoanh vùng,  
Xong rồi kiểm chứng kết hung,  
Mới xây Thị-Trấn hang cùng hẻm sâu...  
Nay ruộng cấy tươi màu phát triển,  
Lúc nhà xây thuận tiện cư an,  
Đường đi thẳng-tấp trong làng,  
Muôn dân hạnh hưởng chứa-chan ân hồng...*

Rừng gổ đại mệnh-mông đã biến,  
 Phố lâu xinh Tịnh Viện nên hình,  
 Tương lai phát-đạt phồn-vinh,  
 Dân giàu xứ mạnh chút tình cón-con...  
**Đoạn-Trần-Kiều** lối mòn tu chĩnh,  
**An-Nhàn-Lộ** ổn định lại qua,  
 Nơi-nơi lộ giới giao hòa,  
 Con kinh chảy suốt tưới qua ruộng vườn...  
**Thiên-Thọ-Lộ** thân thương kết nối,  
**Trường-Xuân-Lộ** tụ hội Cẩm Giang,  
 Bao nhiêu cảnh trí trong làng,  
 Hôm nay Bần Đạo chuyển sang Chánh Quyền...  
 Bần Đạo có cơ duyên tạo-tác,  
 Chỗ cư an phát đạt nhờ dân,  
 Cho nên Xã-Hội có phần,  
 Giao quyền sử dụng canh-tân xóm làng...  
 Hành động ấy theo trang Chánh-Pháp,  
 Vượt qua cơn gió táp mưa sa,  
 Cao Đài góp sức tặng quà,  
 Nay Bần Đạo hiến quốc gia xong rồi...  
 Thiên-Hỷ-Động cơ-ngôi vuông-vức,  
 Bốn bên đều có bức tường rào,  
 Tại ngay giữa cổng trên cao,  
 Là “**THIÊN-HỶ-ĐỘNG**” đậm màu sáng danh...  
 Nhìn cổng lớn tâm thành chuyển biến,  
 Phía Nữ **Lưu** thánh thiện tụ về... (Với Đức Chí-Tôn)  
 Vừa xem cổng đã say mê,  
 Lại thêm đôi liễn mọi bề khắc ghi...





**“Trí định thiên lương qui nhứt bổn,  
Huệ thông đạo pháp độ quần sanh”**

*“Thần khí định xô thành phá lũy,  
Huệ tâm khai tận hủy cung mê,  
Làu thông đạo pháp tư bề,  
Giáo dân tu niệm cận kề huyền cơ...  
Tòa lập phương lạng-lờ đứng sững,  
Khối nhà chung cột dựng trung tâm,  
Mười hai thước, cất ba tầng,  
Mỗi tầng bốn thước canh tân mỹ-miêu...  
Khu diện tích phân đều bốn cạnh,  
Số mười hai mỗi cánh rõ-ràng,  
Trung tâm cột giữa trụ an,  
Đội luôn đến nóc vững-vàng lẫm thay...”*

Vì có đó danh rày lý thú,  
Để lưu đời "**Nhứt trụ xang Thiên**",  
Nhiệm mầu tâm thức diệu huyền,  
Chừng nào tâm tịnh đường Tiên sẽ gần...  
Bần Đạo quyết đích thân trấn Pháp,  
Cửa Thiêng Liêng thích hạp cho đời,  
Nguyên nhân các Đấng ngàn nơi,  
Tu Chơn giải thoát ơn Trời ban cho...  
Dùng bí-pháp lần dò lý giải,  
Cuộc trần tình vốn tại nơi đây,  
Ngàn năm chỉ có hội này,  
Xin đừng bỏ lửng đứng ngậy trơ nhìn...!  
**Long-Tu-Phiến** pháp linh Thượng Phẩm,  
Chiếc **Kim-Tiên** thái-thậm cao siêu,  
Cửa Bần Đạo giúp được nhiều,  
Trên đường tiến hóa mục tiêu thuận thành...  
**Long-Tu-Phiến** vận hành vũ trụ,  
Bởi **Nguồn-Khí** tán tụ tạo nên,  
Do **đào-độn** có thực quyền,  
Mới đem **nguồn khí đặt yên trong người**...  
**Sanh lực** thấm càng tươi mạnh-mẽ,  
**Đạt thanh tâm** sáng lóa ngũ quan,  
Đường tu sẽ được nhẹ-nhàng,  
Luyện tinh hóa khí, hóa thân đoạt cơ...  
Điều khiển được vô bờ diệu lực,  
Chiếc **Kim-Tiên** một sức vô hình,  
Con người vốn dĩ u-minh,  
Mở xong thất khiếu hiểu nghìn dặm xa...

*Huệ-Quang-Khiếu* mới là thứ tám,  
Nó vô hình lực ám khai hoang,  
Chúng ta đều hiểu rõ-ràng,  
Ngũ quan hữu tướng lực quan vô hình. (Giác quan thứ 6)  
*Cao-Thượng-Phẩm* giáng linh *Trí Huệ*: (1-2-1951)  
*Bà Bát-Nương* tặng thế \* bài thi' (Thế gian)

## THI

“Mở rộng đường mây rước khách trần,  
Bao nhiêu tình gửi nhẩn Nguyên Nhân.  
Biển mê câu ngọc liền phàm tục,  
Cõi thọ sông Ngân tiếp đảnh Thần.  
Chuyển nổi Càn Khôn xây võ trụ,  
Nhẹ nâng nhứt nguyệt chiếu đài vân.  
Cầm gươm huệ chặt tiêu oan trái,  
Điều độ quần sanh diệt quả nhân.”

Bát Nương Diêu Trì Cung

*‘Định tâm, nhất ý, trụ thân,  
Đạt thành chánh quả nhọc thân sá gì...’*



**ĐỨC HỘ-PHÁP NHẬP TỊNH TẠI TRÍ-HUỆ-CUNG**

\*

### 3 – CÚNG TỨ THỜI tại TRÍ - HUỆ - CUNG

\*

*‘Không sắc tướng Vô vi chi pháp,  
Dụng hình hài kết nạp cơ mâu,  
Vô biên vạn-pháp cao sâu,  
Thờ Cha vô tướng Me châu thiên-liêng...  
Lễ Chí-Tôn ngày liền bốn xuất,  
Chuông loan truyền nhứt luật tuân hành,  
Ba hồi chuông động hòa thanh,  
Mỗi hồi hai hiệp tâm thành nghiêm-trang...  
Giờ tụng niệm đèn nhang chẳng thấy,  
Chỉ nghe Kinh vang dậy ngày-ngày,  
Ý tâm bảo tố không lay,  
Thìn tâm định trí luyện hay phi thường...’*

#### NIỆM HƯƠNG:

(Giọng Nam Ai)

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,  
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra,  
Mùi hương lư ngọc bay xa,  
Kính thành cầu nguyện **Tiên** gia chứng lòng.  
Xin **Thần, Thánh** ruổi dong cõi hạc,  
Xuống phàm trần vội gác xe tiên,  
Ngày nay để tử khấn nguyện,  
Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.  
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,  
Nhờ **Ơn Trên** bổ báo phước lành.”  
Niệm: “**Nam mô Cao Đài Tiên Ông,  
Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát.**”

(12 lạy)

**KHAI KINH:** (Giọng Nam Ai)

“Biển trần khổ với với Trời nước,  
Ánh Thái Dương gội trước phương Đông,  
**Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,**  
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời.  
Trong **Tam Giáo** có lời khuyến dạy,  
Gốc bởi lòng làm phải làm lành,  
Trung dung Khổng Thánh chỉ rành,  
Từ bi **Phật** dạy: Lòng thành lòng nhơn.  
Phép **Tiên Đạo**: Tu chơn dưỡng tánh,  
Một cội sanh ba nhánh in nhau,  
Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu **Thánh Kinh.**” (Gật đầu)

**KINH NGỌC - HOÀNG THƯỢNG - ĐẾ**

“**Đại-La Thiên-Đế**  
**Thái-Cực Thánh-Hoàng**  
Hóa dục quần sanh  
Thống-ngự vạn-vật.  
Diệu-Diệu “Huỳnh-Kim-Khuyết”.  
Nguy-nguy: “Bạch-Ngọc-Kinh”  
Nhược thiệt, nhược hư,  
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.  
Thị không, thị sắc,  
Vô-vi nhi dịch, sử quần linh  
Thời thừa lục long.  
Du hành bất tức.  
Khí phân tứ tượng,  
Oát triển vô biên.

Càn kiện cao minh.  
Vạn loại thiện ác tất kiến  
    Huyền phạm quảng đại.  
Nhứt toán họa phước lập phân.  
Thượng chưởng tam thập lục Thiên.  
    Tam thiên thế giới:  
Hạ ốc thất thập nhị Địa,  
    Tứ đại Bộ-Châu  
    Tiên-Thiên, Hậu Thiên  
    Tịnh dục **Đại Từ Phụ**.  
    Kim ngữ᳚ng, cổ ngữ᳚ng.  
    Phổ-Tế Tổng-Pháp-Tông.  
Nãi Nhứt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân.  
**Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật** chi chủ  
    Trạm tịch chơn Đạo  
    Khôi mịch tôn nghiêm  
    Biến hóa vô cùng,  
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế,  
    Linh oai mạc trắc,  
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.  
    Hồng oai, Hồng từ,  
    Vô cực, vô thượng.  
Đại-Thánh, Đại-Nguyện, Đại-Tạo, Đại-Bi.  
**Huyền-Khung Cao Thượng-Đế**.  
**Ngọc-Hoàng (tích phước hựu tội)**  
**Đại Thiên Tôn.**”  
Niệm: “**Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông**  
    **Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**”

(12 lạy)

**PHẬT - MẪU CHƠN - KINH,**  
(Giọng Nam Xuân)

\*

“Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên Hậu,  
Chưởng Kim Bàn **Phật-Mẫu Diêu-Trì**,  
Sanh Quang dưỡng-dục quần-nhi,  
Chơn-linh phối nhứt thân vi Thánh hình.  
Thiên-Cung xuất Vạn-linh từng pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh,  
Cần Khôn sản-xuất hữu-hình,  
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh,  
Cọng vật-loại huyền-linh đồ nghiệp,  
Lập Tam-tài định kiếp hòa căn,  
Chuyển luân định phẩm cao thăng,  
Hư – vô bát-quái trị thần qui nguyên.  
Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,  
Chưởng đào tiên thủ giải trường tồn,  
Nghiệp hồng vận tử hồi môn,  
Chí-công định-vị vĩnh tồn Thiên-Cung.  
**Chủ Âm-quang** thường từng Thiên-mạng,  
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai,  
Siêu thăng phụng liễn qui khai,  
Tiên Cung Phật xứ **Cao-Đài** xướng danh.  
Hội nguơn hữu **Chí-Linh** huấn chúng,  
Đại Long-Hoa nhơn chủng hòa Ki \*  
Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi,  
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.  
Trung khổ-hải độ thuyên bát-nhã,  
Phước từ-bi giải quả trừ căn,

(là cờ)



Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,  
**Cửu-Tiên** hồi phục Kim-Bàn Chưởng-Âm.  
Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,  
Tùng Địa-Chi hóa trưởng càn-khôn,  
Trùng hườn phục-vị thiên-môn,  
Ngươn-linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.  
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,  
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan,  
Vô địa-ngục, vô quỷ quan,

**Chí-Tôn** đại xá nhứt trường qui-nguyên.  
Chiếu nhũ-linh **Từ-Huyền** thọ sắc,  
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây,  
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,

Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Động.  
Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù,  
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,

Hiệp qui **Tam-Giáo** hữu cầu Chí-Chơn.  
Phục nguyên-nhơn hườn tôn Phật tánh,  
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên,  
Trụ căn quỷ khí cửu-tuyền,

Quản khai thiên thượng tạo quyền chí công.  
Linh **Mẫu-Hậu** khai Tông định Đạo,  
Ân dưỡng sanh đảm-bảo hồn hài,  
Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài,

Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ khang.”

“**Nam - mô Diêu - Trì Kim Mẫu Tạo - Hóa Huyền - Thiên Cẩm Bái**”

“**Nam - Mô Đại - Từ - Bi Năng Hỉ - Xả Thiên Hậu Chí**

**Tôn Đại - Bi Đại - Ái**”.

(9 lạy)

## DÂNG TAM BỬU

\*

### BÀI DÂNG HOA

(Giọng Đảo Ngũ Cung)

“**Từ bi** giá ngự rạng môn thiên,  
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.  
Năm sắc hoa tươi xin **kính lễ**,  
Cúi mong **Thượng - Đế** rưới ân Thiên”

(1 lạy và 3 gât)

### BÀI DÂNG RƯỢU

“**Thiên-ân** huệ chiếu giáng thiên minh,  
Thành kính trường xuân chước tửu quỳnh.  
Lạc hứng **khấu** cung giai miễn lễ,  
Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh.**”

(1 lạy và 3 gât)

### BÀI DÂNG TRÀ

“Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,  
**Kính lễ** thành tâm hiến bửu tương.  
**Ngưỡng vọng Từ-Bi gia-tế phước**,  
**Khai minh Đại-Đạo hộ thanh-bường**”.

(1 lạy và 3 gât)

### NGŨ NGUYỆN:

Nam Mô Nhứt nguyện: Đại Đạo hồng khai,

- Nhì nguyện: Phổ Độ Chúng sanh.
- Tam nguyện: Xá tội đệ tử,
- Tứ nguyện: Thiên hạ thái bình,
- Ngũ nguyện: Thánh Thất an ninh.

(12 lạy)

‘Không sắc tướng qui-trình chánh-pháp,  
 Cúng vô-vi hữu-hạp nhiệm-mầu,  
 Bất kỳ đang ở nơi đâu,  
 Thấy đều đứng thẳng quay đầu về đây.  
 Tay ấn tý châu Thầy đúng phép,  
 Huệ-Cung khu hạn hẹp quanh vùng,  
 Thờ Cha kính Mẹ thờ chung,  
 Âm Dương chi Đạo thờ cùng như nhau...  
 Người Tín Hữu khi nào chuông đổ,  
 Khách nhàn du tản bộ bên lề,  
 Cũng đồng đứng lại im re,  
 Thành tâm khẩn nguyện lắng nghe kinh câu...’

(Trí-Huệ-Cung)



‘Người đi khuất dạng từ lâu,  
 Mà xe triu-trữu mảng sầu nhớ thương...!’

\*

‘Ao “Thất Bửu” sau tường Trí Huệ,  
 Huệ-Phong ưa dạo để nhìn mai,  
 Vào thơ “Vãng Cảnh” biệt tài,  
 Xin mời thưởng lãm thật hay vô cùng...’

## VĨNG CẢNH TRÍ - HUỆ - CUNG

\*

“Hứng cảnh phong quang khởi sắc,  
Ngát trời cảnh vật đưa hương.  
Kìa sau lưng dãy phố chợ Thiên-Vương,  
Nọ trước mắt tòa lầu Cung Trí Huệ.  
Nhìn Đoạn Trần Kiều, dòng suối uốn mình bao thế hệ,  
Trông An Nhân Lộ, vườn cây lả ngọn mấy tinh sương.  
Gió nhẹ lâng chào đón khách thập phương,  
Nắng chói rỡ khơi tràn Ao Thất Bửu.  
Động Thiên Hỷ, một vùng thế gian danh hy hữu,  
Lộ Pháp Luân bốn mặt đạo pháp lý siêu nhiên.  
Kỳ hoa nở bốn cửa đơm màu thiên,  
Dị thảo diễm đà ngàn trùng chen cội đức.  
Vào kính lễ, trước một ghé chạm nổi hình sen Tây Vực,  
Ngửa thành tâm, bên mấy nghi thờ roi dấu Phật Nam bang.  
Nhờ Tôn sư từ ngày sống lại cõi Niết Bàn,  
Giúp đệ tử vững chí chung xây nền Đại Đạo.  
Cơ nghiệp đó chính tay Người đào tạo,  
Hạnh phúc này đỡ bước kẻ tu hành.  
Tầng địa lầu dưới đã thấy đàn rành,  
Tiếng thần hạc ngoài như nghe vắng vắng.  
Đạo gót hiên lan ngời sương tay vẫy thẳng,  
Lóng chuông cửa Tịnh, hồn bướm giấc mơ nhanh,  
Nhác trông quang cảnh đạo yên lành,  
Hồi tưởng lại sơ đồ Thầy vững chắc.  
Ngang dọc hình phi trường chừng tái thiết khách trông vui  
tâm mắt.

Trước sau chòm cổ thụ vẽ tiêu dao, chim hót đẹp nguồn thơ.

Viện Bảo Cô kế đó mới khai cơ,  
Ban Kỳ Lão bên này chưa thượng bâng.

Đẹp dễ trời trưa vui cảnh rạng,  
Êm đêm gió mát tận lầu cao.

Vòng Vô Vi treo trước cửa ba cái vãn ba màu,  
Vật kỷ niệm để phía sau hai xe cùng hai loại.

Dãy nhà khách kế rào lầu rộng rãi,  
Ấp Trường Xuân đưa mắt cảnh Khang trang.

Cửa hậu Trí Huệ Cung ngay phát Lộ Thiên Can,  
Mặt tiền Ban Kỳ Lão đẹp thay đường Thanh Tịnh.

Giải Oan Kiều nằm nút đường này, suối gọi khách trì trai  
thiền định,

Văn Hiến Lộ mở mang rẫy đó, người vui cây kích nhường  
nhị ca.

Kìa ấp Cây Chò, Ngũ Luân Lộ xuyên qua,  
Nọ cửa trường học Tam Cang chạy xuống.

“Sở Cao su mắt nhìn có luống,  
Nhà phái nữ ngôi lợp xây tường.  
Lộ Cổ Phong sở thẳng đến phi trường,  
Cầu Giải Tục nối liền về Trí Giác.  
Ngắm cảnh đề thơ duyên bát ngát,  
Cho càn độn ngọc sắc long lanh.”

## THI

“Vùng Thiên Hỷ Động đẹp như tranh,  
Quang cảnh nơi đây đượm sắc lành.  
Bên Đoạn Trần Kiều Ao Thất Bửu,  
Trước Cung Trí Huệ bóng Tam Thanh.  
Vườn hoa Nhân Ái thêm nhân nhã,  
Cánh cửa từ bi mãi vận hành.  
Trải mấy tang thương còn vững đó,  
Làm cơ hoằng pháp độ nhơn sanh.”

Ngày 4-7-Nhâm Tý (1972)

HUỆ-PHONG

(Trích Bán Nguyệt San Thông Tin 59)



*Giường xưa gối cũ còn đây,  
Đêm thâu khắc-khoải nhớ Thầy héo-hon...!  
Dấu cho trắng khuyết hay tròn,  
Chăn màn nguyện giữ lòng son cùng **Thầy**...!*



*Da-diết bấy đó đây quạnh-quẽ,  
Nãi-nùng thay cô lẽ bơ-vơ  
Gió mưa mưa gió mịt-mờ,  
Góc phòng đứng chịu chờ cơ gặp Thầy...!*

\*

## 4 – TRÍ - HUỆ - CUNG LÀ CỬA VÀO CON ĐƯỜNG THIÊNNG - LIÊNG HẰNG - SỐNG

\*

*‘Chí Tôn mở Thiênng-Liênng Hằng-Sống,  
Bần Đạo lo xây rộng nẻo đường,  
Con đường trải khắp ngàn phương,  
Cả kêu nhân loại mộng trường tỉnh mau...  
Bần Đạo nói vườn đào rộng mở,  
Các Nguyên-Nhân phủi nợ dương trần,  
Cửa này dung-rủi lấy thân,  
Tu hành đoạt pháp chuyên cần ngày đêm...  
Đức Chí-Tôn lòng mềm mở rộng,  
Chính ta người buông thông cuộc đời,  
Mặc tình nắng giọi mưa rơi,  
Không nghe chẳng nghĩ khó rời thế gian...  
Tâm Phật-Mẫu mây ngàn trắng-xóa,  
Đức Cao-Đài \* biển cả mênh-mông, (Là Đức Chí-Tôn)  
Kêu ta rữ-rượi cõi lòng,  
Mà ta chữa đến chờ trông buổi nào...?!  
Nơi địa-ngục làm sao tránh khỏi,  
Chốn phong-đô khó nói oan tình,  
Do mình tự thiếu đức tin,  
Ngày sau chớ trách, tại mình mà thôi...!  
**Buồn Phật-Mẫu** quên rồi con cái,  
**Giận Chí-Tôn** trẻ dại không lo,  
**Cơ quan tận độ** hững-hờ,  
**Chẳng lo cứu vớt** bơ-vơ con hiền...!  
**Vì lú-lẫn như điên** cượng lý,  
**Cũng do mình mãi lụy** mùi trần,  
Mình lo tiếc rẻ bản thân,  
Giao hồn chúa quỷ chơn thần rắn tha...!*



*Mình chẳng thấy món quà quý giá,  
Chí-Tôn đã hết dạ ban cho,  
    Những mong “đám trẻ” giã-mò,  
Nhiều Cung lắm Động gắng lo tham-thiền...  
    Thiên Hỷ-Động không riêng chiếm hữu,  
    Cửa Thiêng-Liêng chỉ bửu nơi phàm,  
    Dù cho khởi điểm nhà Nam,  
Chơn-linh các đảng mới làm chủ nhân...  
    Cơ tận độ là phần tuyệt đối,  
    Tượng trưng quyền vạn bội Chí-Linh,  
    **Cho nên Hộ-Pháp cố tình,**  
**Cả kêu các Đảng chúng sinh về nguồn...’***



Chiếc Chevrolet này, chứa đầy kỷ-niệm của Đức Hộ-Pháp,  
Thời làm Đạo và đưa chân Đức Ngài lưu vong Nam Vang.  
Sau này, do Ngài Hiến-Pháp Trương-Hữu-Đức yêu cầu:  
Đại-Tá Hải Quân, Hiền-Tài: Võ Văn Mười lên Nam Vang  
chạy về. Hiện lưu giữ tại Trí-Huệ-Cung (2010)

## 5 - TRÍ - GIÁC - CUNG = ĐỊA - LINH - ĐỘNG

\*

**‘Trí - Giác - Cung** giống chuông tịnh luyện, (1948)  
**Địa - Linh - Động** vạn biến hành công,  
Trì tu nhứt điểm hòa đồng,  
Bao lần Chúc-Sắc hiệp thông Đất Trời...  
Cung-Trí-Giác là nơi vượt tuyền,  
Địa-Linh-Động chuyển biến nên hình,  
Công đầu Giáo-Thiện họ Đinh,  
Dắt-dìu bốn đạo từ Minh-Thiện-Đàn...  
Đinh-Công-Trứ mở mang cơ nghiệp, (24-10-1943)  
Xã Trường-Hòa nối tiếp dựng xây,  
Chung tâm tổ-chức nơi này  
Minh-Sư hướng dẫn những ai tham-thiền...  
Đinh-Công-Trứ qui thiên bất tử,  
Đức Ngài \* tua vợ cử người thay, (Đức Hộ Pháp)

\*

Ông Trung Chí-Thiện miệt-mài, (Lê văn Trung)  
Đảm đương trách-nhiệm thật hay vô cùng...  
Nhưng Hội Thánh điều Trung đối sở, (15-7-1951)  
Năm Trung Ương giải nợ chân tình,  
Cũng nhờ Phước-Thiện cao minh,  
Cử người đảm-trách hết mình lo toan...  
Ninh, Liễu, Phu vầy Đoàn Cai-Quản, (12-11-1951)  
Trường Qui-Thiện một Toán Điều-Hành,  
Ba ông Giáo-Thiện đồng danh,  
Lễ, Công, Hộ-Vụ phân rành đảm-đang...  
Ngài Hộ-Pháp nhẹ-nhàng nhắc-nhở, (29-9-1954)  
Để Ông Khuê được bổ về Trường,

Đạo-Nhơn trấn nhậm xiển dương,  
 Nơi đây củng cố trên đường tịnh tu...  
 Do Hội Thánh \* vận trù phát-triển, (H. Th. Phước-Thiện)  
 Đạo-Nhơn Khuê khẩn chuyển tờ trình,  
 Bởi còn ba việc chưa minh:  
 Về Bàn-Trị-Sự lý tình chẳng thông...?  
Trách-Vụ đã phân không được rõ?  
Danh-Hiệu gì cũng khó am-tường?  
 Đức Ngài dạy phải dùng phương:  
 Bàn Bàn-Trị-Sự nơi Trường mới yên... (5-12-1954)  
 Toàn Tín-Hữu dùng quyền tổ chức,  
 Đạo-Nhơn Khuê chính thức hội bàn,  
 Cả Trường Qui-Thiện lo toan,  
 Bàn Bàn-Trị-Sự vững-vàng nơi đây...  
 Tờ cất cử trình Thầy định quyết,  
 Đức Ngài lo xét duyệt chỉnh trang,  
 Viết tay bút tích rõ-ràng, (Tài liệu Trường Qui Thiện)  
 Kèm theo Huấn-Lệnh cầm nang cần dùng (Số: 285/VP-HP)  
 Trường Qui-Thiện biến Cung-Trí-Giác, (5-12-Giáp Ngọ)  
 Địa-Linh-Động quản hạt tịnh tu, (dl. 29-12-1954)  
 Ông Khuê trách nhiệm cần-cù,  
 Là người Tổng-Quản cả khu ban đầu...  
 Hội Thánh bổ người sau nối tiếp, (Hội T. Phước-Thiện)  
 Phẩm Đạo-Nhơn kế nghiệp điều hành,  
 Thời gian rồi cũng trôi nhanh,  
 Thêm ông Chí-Thiện số thành **muội hai...!** (dl 19-4-1977)  
 Từ lúc đó nơi này tự-trị,  
 Có điều hay huyền-bí ẩn tàng,  
 Nên lòng thắc-mắc chưa an,  
 Làm sao giải đáp rõ-ràng cho đây...?

*Trí-Giác-Cung được Thầy dạy bảo:  
Ban xây dựng kiến tạo ưu tiên,  
Rồi sau Trí-Huệ tiếp liền,  
Hai nơi cố gắng tự nhiên song hành...  
“Thiên-Hỷ-Động” tiến nhanh xong trước,  
“Trí-Giác-Cung” cũng được khánh thành,  
Thầy liền trấn pháp cơ doanh,  
Toàn khu Trí-Huệ phước lành Ân ban...  
Thầy cũng dạy lo toan thực hiện,  
Vòng Vô-Vi chuyển biến Thiên cơ,  
Treo nơi Trí-Huệ thay cờ,  
Ngày đêm “hoán-chuyển” phát-phơ Cung tiền...  
“Cung-Trí-Giác” dĩ nhiên cũng vậy,  
“Địa-Linh-Động” phe-phẩy “Vô-Vi”  
Xem ra nghĩ cũng lạ kỳ,  
Thầy truyền dạy rõ chi-ly kỹ-càng...  
Giao thợ mộc tâm can xuất thủ,  
Chọn môn đồ ưu tú thi hành,  
Ba vòng “đục, khoét, lộng” nhanh,  
Sơn: vàng, xanh, đỏ mới thành Vô-Vi...  
Việc đã xong tân-kỳ mỹ-mãn,  
Chờ treo lên năm tháng dần trôi...!  
Trông mong Thánh-Lịnh lâu rồi,  
Vẫn chưa được lệnh nên thôi cứ chờ...  
Chờ đến lúc thời cơ chuyển hóa,  
Sẽ treo lên kết quả hăng tường,  
Bây giờ chớ vội vấn-vương,  
Bàn qua tính lại con đường khó thông \*...!*

\* Theo tài liệu Trường Qui-Thiện)

**6 – VẠN - PHÁP - CUNG = LINH - SƠN – ĐỘNG =  
NHƠN-HÒA- ĐỘNG**

\*

A – SỞ SƠN ĐÌNH,

B – CỤC LẠC THẾ GIỚI

C – PHƯƠNG PHÁP TẠO TÁC,

D – PHẦN ĐIỀU HÀNH.

E – ĐỨC HỘ-PHÁP DU SƠN CHỈ NỀN VẠN-PHÁP-CUNG

\*

## A – SỞ SƠN - ĐÌNH

\*

*‘Chân Núi Điện hoa xinh lộng sắc,  
Suối vàng tươi nước sặc-sụa reo,  
Tinh sương chim chóc bay vèo,  
Rừng hoang xoáy đỉnh mây treo ngút-ngàn...  
Ngài Hộ-Pháp xuất quan thị sát, (9-7-1938)  
Nhóm tùy tùng ào-ạt bươn theo,  
Đường vô núi Điện ngoằn-ngoèò,  
Tìm mua ruộng đất gieo-neo cấy cà...  
Trời buổi sáng sương mai lóng-lánh,  
Nắng chưa lên hơi lạnh rờn-rờn,  
Cả Đoàn thoăn-thoắt đôi chơn,  
Quyết tâm khai khẩn ruộng vườn mưu sinh...  
Vừa chớm mới Sơn-Đình đã tới,  
Lệnh dừng chân ngồi đợi chờ đây,  
Thầy xem địa vật nơi này,  
Quả là thích hợp nên xây dựng liền...  
Nơi sản xuất ưu tiên kiến tạo,  
Sở Sơn-Đình lúa gạo hoa mầu,  
Ruộng vườn phúc lợi dài lâu,  
Chỉ mong nuôi Đạo dãi-dầu ngại chi...!  
“Qua” \* cũng muốn cùng đi động núi? (Đức-Hộ-Pháp)  
Mấy Em tua cặm-cui leo tìm,  
Lối vào bủa kín như nêm,  
Hương từ Suối Đá bạc thêm may thông...*

Hăng máu nóng chân đồng nhịp bước,  
Mấy ngày không kiếm được đường vào...  
Ba người bút-rút nôn-nao,  
Vội về báo lại việc nào trở ngại...?  
Ngài Hộ-Pháp chi bằng chấp bút,  
Được Thần Linh thúc giục nên đi,  
Sơn-Thần hướng dẫn lo gì ?  
Ngài liền tuyển chọn cùng đi năm người... (1947-Đình Hới)  
Nhờ Các-Đấng vui tươi hướng dẫn,  
Đến lùm cây cuồn quán dây mây,  
Đứng nhìn thấy rõ nơi này,  
Thầy liền chỉ dạy nơi đây an-toàn...  
Ruộng nhánh-nhóc khai hoang khoảng trống,  
Chặt gai rừng phát rộng miệng hang,  
Lối vô sơn-động dễ-dàng,  
Đèn chai đốt sáng bước an vô hiểm...  
Đi mãi-miết cơ tâm bỗng sáng,  
Ánh bên ngoài lóe rạng đường đi,  
Trong hang rộng hẹp bất kỳ,  
Khòm lưng, cúi mặt, tứ chi dật-dờ...  
Vô một quãng ngăn-ngờ ngăn-ngẩn,  
Sáu Thầy Trò thơ-thẩn thẩn-thơ,  
Bước sao những bước ngật-ngờ,  
Lần theo vách đá chơ-vơ dọc đường...  
Đi mãi-miết thông thương chỗ rộng,  
Có đàn chim cuộc sống ngoan hiền,  
Bầy voi, cọp, rắn, an nhiên,  
Mấy người đi trước thối liền về sau...!

Nhìn trước mắt khơi màu trắc-trở,  
Thú rừng hoang có nợ giữ hang,  
Đường huyền-bí mãi ẩn-tàng  
Bây giờ Hộ-Pháp vội-vàng lướt chân...  
Nhìn sự thể vô ngần ảo diệu,  
Thấy Thầy\* bươn dáng điệu thanh-cao, (ĐHP)  
Thú rừng đầu cúi mọp chào,  
Tiếp nghinh Hộ-Pháp xúm nhau vệt đường...  
Thầy bước thẳng chân nương độ dốc,  
Thấy bên lề một dọc “Ao Sen”  
Ngó to lá lớn hoa kèn,  
Rời xa mấy dặm hương sen vẫn còn...  
Nghe mát-lạnh đá non san-sát,  
Ngắm đê-mê nhòa-nhạt nhãn quan,  
Tâm tư thanh-thản nhẹ-nhàng,  
Đi lâu chẳng thấy thở than chút nào...!  
Theo cảnh lạ nôn-nao dẫn bước,  
Đến vùng kia sáng mướt chói-lòa,  
Đôi nhìn xốn mắt xót-xa,  
Không đi được nữa mới là huyền-cơ...  
Tìm điểm đến bây giờ đã đến,  
Gắng lê chân tréo quện đôi chân,  
Say-sưa vào giấc mộng trần,  
Mình Thầy dẫn bước đưa thân vô vùng...  
Vòm ánh sáng cực hung sáng-quắc,  
Đoạn đường như đậm-đặc cơ mâu ?  
Thời gian chẳng biết bao lâu ?  
Năm người cũng đã vùi đầu ngủ mê...!



Thầy trở lại võ-về đánh thức,  
 Mới hay vùng sáng hực giảm nhiều,  
 Không còn chói gắt bao nhiêu,  
 Thầy liền ra lệnh đổi chiều trở lên...  
 Đường đã thạo chân bền sức bước,  
 Sáu Thầy trò ra được miệng hang,  
 Nhìn lên đã thấy rõ-ràng,  
 Chín, mười giờ sáng nhụt quang tươi màu (1 đêm và 1 ngày)  
 Điều quái lạ vì sao chẳng khát,  
 Trước khi đi uống bát nước đầy,  
 Nước từ thạch nhũ bù thay,  
 Mùi thơm vị ngọt mê say lười mình...!  
 Điều bí trọng lung-linh lúc xuống,  
 Chỉ tay không trạnh hướng tiêu-diêu,  
 Khi về giữ hộp vải điều,  
 Đó là Ngũ Thạch trấn yêu trừ tà...!  
 Khi Trấn-Pháp đưa ra đúng lúc,  
 Đức Thầy luôn thúc giục đôi đàng,  
 Sau hai tháng, Sở chiều tan:  
 “Trộn hồ sử dụng sẵn-sàng chờ Qua...” (Nhớ: Qua=Hộ Pháp)  
 Thầy trở gót thay ra Đại Phục,  
 Báo-Ân-Từ một lúc nguyện cầu,  
 Chí-Tôn đã ngự trên cao, (Nơi Quả Càn Khôn còn thờ tạm)  
 Xong rồi bách-bộ \* đi vào Đền Thiêng... (Với: Trung, Mậu, Út)  
 Nơi Giáo-Hữu ngời thiên đảnh lễ,  
 Đức Thầy tay xách bệ hồ xây,  
 Xuống hầm tại Bát Quái Đài,  
 Khi ra hồ trộn trên tay chẳng còn...?

Vì tọc-mạch thon-von ấm-ức,  
 Đã về rồi chuyện thực sinh nghi,  
 Ông Trung với Mậu nhần-nhì,  
 Hai Ông trở lại cùng đi xuống hầm...  
 Tìm dấu vết xâm, xâm mọi chỗ,  
 Gõ bon-bon mực độ âm thanh,  
 Nghe khô chẳng ướt nên đành,  
 Cúi đầu bái phục bức tranh ly-kỳ...!  
 Lần thứ ba Thầy vì rộng mở, (28-10-G. Ngọ) (23-11-1954)  
 Đến Sơn-Đình dạy thợ khởi công,  
 Lo xây Tịnh Thất hết lòng,  
 Dấn thân quyết chí mới mong hoàn thành...  
 “Cung **Vạn-Pháp**” khai sanh thuở đó,  
 “Động **Linh-Sơn**” nêu rõ thời này,  
 “**Nhơn-Hòa-Động**” cũng là đây,  
 Ba tên đẹp-đẽ có ngày đơm bông...  
 Bản họa đồ vẽ xong buổi trước,  
 Trình Hộ-Pháp và được chuẩn-phê,  
 Biết rằng công việc bộn-bề,  
 Phải lo nhà Tịnh nhiều-khê cỡ nào...!  
 Nữ hễ có, Nam sao chẳng có...?  
 Nam mà không, Nữ khó được yên,  
 Bồi-chưng Nam Nữ đồng quyền,  
 Nữ nơi Trí-Huệ, Nam riêng Sơn-Đình...  
 Hai Tịnh Thất huyền linh ẩn diệu,  
 Vạn Người Tu khai khiếu thông thiên,  
 (Bổn đưng vướng-viu ưu phiền  
 Bản đồ “Kiệu” giữ tự nhiên mất rồi...!)  
 (Nghe nói Ô. Kiệu giữ, khi qui vị, bị thất lạc)



**Đức Hộ - Pháp lúc thừa nhân.**

## B – CỤC-LẠC THẾ-GIỚI

\*

*Đêm thẫm lặng cúc-côi bóng nguyệt,  
Gió mơn-man da-diết cành dương,  
Tinh mơ Hộ-Pháp lên đường, (12/6/ Mậu Dần-1938)*

*Đi vô núi Điện hơi sương lạnh-lùng...  
Dùng “ngựa sắt” \* ruổi-giung xuất cổng, (Xe đạp)  
Mấy người \* chờ trông ngóng bên ngoài, (Gia, Lư, Đợi)  
Tùng theo Hộ-Pháp chạy ngay,  
Quyết lòng hầu cận bên Thầy mới cam...  
Nhìn Tỉnh Ly hướng làm điểm tới,  
Tẽ Năm Đồ thẳng lối Bà Đen...  
Xóm xa leo-lét ánh đèn,  
Thầy trò đạp miết đường quen len dần...!  
Trời hửng sáng mỗi chân quá lẽ,  
Tới rừng già giấu lẹ xe đi, (Bỏ xe đạp trong rừng cấm)  
Lội qua sở chuối nhằng-nhì,  
Đường thoi khúc-khuỷu li-ti quần-quèo...  
Qua lán chuối dây leo bít-chịt,  
Dốc lên triền chật-ních đá kê,  
Cây chen hốc kẹt bộn-bề,  
Mộc quanh sườn núi sum-sê lá cành...  
Ngài Hộ-Pháp chân nhanh rảo bước,  
Mấy trò ngoan lữ-lượt trèo lên,  
Mặc cho đá cuội gập-ghềnh,  
Thầy trò cũng đã ngồi trên sườn lài...*

Vòm đá tạo vành đai hang Gạo,  
 Cố luôn vô xông-xáo lòn qua,  
 Ngôi trên tảng đá mượt-mà, (Cao độ 200m)  
 Thấy Thầy đã mệt lân-la quạt hầu...  
 Ông Đợi \* vội đưa mau chiếc võng, (Võ văn Đợi=Đại)  
 Xúm treo lên dưới bóng tàng cây,  
 Thử qua thấy ổn mời Thầy,  
 Ngả lưng nghỉ tạm vài giây dưỡng thần...  
 Rồi Đợi chạy nhanh chân xuống núi,  
 Kiếm mua dừa cặm-cụi lên dâng,  
 Ba người tỏ vẻ ân-cần,  
 Mời Thầy giải khát châu thân nhẹ-nhàng...  
 Trời nửa buổi rừng hoang vắng-vẻ,  
 Sốc chung bầu đeo mẹ chạy rong...  
 Bướm vàng, đỏ, trắng tươi hồng,  
 Giành nhau hút nhụy cõn bông hoa rừng...  
 Thầy dưỡng sức bỗng đứng nhóm dậy:  
 “Tại nơi này sẽ thấy anh em,  
 Các con quán-quít mà thềm,  
 Ba ngàn Tín Hữu tự đem nhau về...  
 Thầy lại chỉ đi xê xuống dưới,  
 Nước ngầm, trong, mát-rượi ẩn-tàng,  
 Mấy em vạch cát thành hang,  
 Một dòng thanh thủy nhẹ-nhàng tuôn ra...”  
 Bên mạch đó nay là Sở Một,  
 Cũng nơi này việc tốt Thầy truyền,  
 Rồi Thầy nói chuyện cơ duyên:  
 “Việc làm không đúng đẩy thuyền nào trôi...!”

“**Cực-Lạc-Cảnh**” tạo rồi dưới đó, (Hiệp Tân, Hòa Thành, TN)  
Thái-Thơ-Thanh lọ-mọ thực hành,  
Đầu-Sư kêu gọi em anh...  
Xúm nhau xây dựng có thành được đâu...?!  
Tiêu vật lực cho dầu cố gắng,  
Sái “Thiên-Thơ” làm chẳng nên hình,  
Nơi này mới thật huyền linh,  
An-nhàn tự-tại hợp tình dựng xây...  
“**Cực-Lạc-Cảnh**” núi này kiến tạo,  
“**Lôi-Âm-Tự**” đông-đảo Chơn Tu,  
Con đường giải thoát vận-trù,  
Ngay trên đỉnh núi là khu sẵn dành...  
**Kim-Tự-Tháp** cất nhanh biểu tượng,  
“**Lôi-Âm-Tự**” hình tượng nơi trần,  
Và **Cung-Vạn-Pháp** kỳ trân,  
Lập nhiều dinh thự thật cần tại đây.\* (Chân núi lên)  
Còn những việc sau này muốn biết,  
Hoặc điều chi da-diết nơi lòng,  
Hãy cầu **Diệu-Võ Tiên Ông**,  
Vì Ngài đấng lịnh trấn phòng núi non...  
Núi Điện-Bà và còn núi Cật,  
Đấng Sơn-Thần hiểu thấu điều này,  
Thì hành chẳng được đơn sai,  
Bởi Ngài cai quản cả hai Sơn-Thần...  
Riêng Thánh-Mẫu theo tầng thứ bậc,  
Để Lê-Sơn sáng rực đèn vàng,  
Một tòa Điện-Ngọc cư an,  
Trăm năm hạnh hưởng thanh nhàn ấm no...”

*Chiều ngả bóng Thầy trò xuống núi,  
Chuyến du sơn gấm-gũi thiên-nhiên,  
Bao nhiêu **pháp chỉ** Thầy truyền,  
Giờ chưa thực hiện ngôi yên được nào...!?*  
*Người Tín-Hữu tâm cao sáng giá,  
Bạn **Đông Môn** xứ lạ chờ chi...?*  
*Dù cho “**nội, ngoại**” quản gì...?  
Chung lòng kiến tạo thực thi công trình...  
Ta nhập cuộc phiêu-linh thống-khổ,  
Kẻ bàng quan hãm lộ càng thương,  
Mong sao xúm xít lên đường,  
Hoàn thành di huấn thân thương của Thầy...!*



**Đức Hộ - Pháp cho xây dựng HIỆP - THIÊN - ĐÀI, trong Nội Ô**



**Đức Hộ - Pháp cho kiến - thiết NỮ ĐÀU - SƯ - ĐƯỜNG trong Nội Ô**

## **C – PHƯƠNG-PHÁP TẠO-TÁC**

\*

*Lời Hộ-Pháp lo xây Tịnh Thất,  
 Mộ công quả phải thật chân thành,  
 Hành-tàng sốt-sắng đồng thanh,  
 Thông Tri Hội Thánh \* phân rành thiệt hơn (Phước-Thiện)  
 Cung-Vạn-Pháp đừng sờn nản chí,  
 Gọi Thanh Niên chuẩn bị ba ngàn, (3.000 công quả)  
 Trừ phần “Đạo Núi” bổ ban,  
 Còn bao tuyển mộ đôi hàng cân phân...  
 Sau ất phải còn cần số nữa,  
 Khoản một ngàn mới lựa lão thành, (16-2-Ấ Múi=9-3-1955)  
 Việc này kỳ vọng nhưn sanh,  
 Vun bồi công đức phước dành cháu con...*

\*



## D – PHÂN ĐIỀU - HÀNH

\*

Công tựa biển tràn nhanh tứ phía,  
Đức đường non xúm trĩa năm châu,  
Dựng Cung-Vạn-Pháp nhiệm mầu,  
Cho nên Hội Thánh đêm thâu bộn-bề...  
Lo tuyển-trạch nhiều-khê lắm nổi,  
Việc tìm người rắm-rối tâm cơ,  
Đạo-Nhơn Út cũng không ngờ, (Phạm v. Út+ Phạm-Môn)  
Nắm quyền công cử ban sơ Cung này...  
Năm Ất Mùi đến đây “Tạo-Tác” (Ng: v. Gia Thg Thg Cg Viện)  
Đạo-Nhơn Gia bàn bạc khởi công, (Tháng 2)  
Bao nhiêu công thợ thấy đồng,  
Sẵn-sàng nhập cuộc những mong hoàn thành...

E – Ngày 28-10-Giáp Ngọ (1954)

## ĐỨC HỘ - PHÁP DU SƠN CHỈ NỀN VẠN - PHÁP - CUNG

\*

Nơi Sở Một vô cùng hạnh phúc,  
Sở Lò Rèn tiếp rước “Sư Ông” (Đức Hộ-Pháp)  
Thầy \* xa giá đón hết lòng, (Đức Hộ-Pháp)  
An ninh sắp xếp từ trong ra ngoài...  
Phần cận vệ vòng đai phủ kín,  
Cửu-Trùng-Đài được lệnh theo cùng,  
Cơ Quan Phước-Thiện đi chung,  
Hiệp-Thiên góp sức tháp tùng bên nhau...  
Cơ Thánh-Vệ hàng rào tiếp cận,  
Sở Sơn-Đình phấn chấn tinh thần,  
Trên cao tấp-nập quan quân,  
Liên-Minh chót-vót ân-cần trấn sơn...

Trung, Thiếu Tá:Thừa, Đền cổ giữ,  
 Đức Ông còn nếm thử trà sen,  
 Ông nằm nghỉ tại Lò rèn,  
 Riêng phần Trưởng Tộc tự quen lo lường...  
 Lo sắp xếp tìm phương lên núi,  
 Vật cần dùng cặm-cui dần ra,  
 Mục tiêu nhắm Động Chùa Bà,  
 Chín giờ khởi sự bốn-ba đặng trình...  
 Nguyễn văn Hiệu an ninh phía trước,  
 Trịnh văn Quý dõng bước theo sau,  
 Phần ông Sĩ-Tải Bùi Cao,  
 Quay phim chụp ảnh chỗ nào cần ghi...  
 Khi đến cửa Ky \* thì lấy võng,  
 Xúm giăng lên trước Động Chùa Bà,  
 Một đầu cây sứt đầy hoa,  
 Một bên gốc mít mượt-mà xanh tươi...  
 Mây lững-đững chân trời bằng-lãng,  
 Gió hiu-hiu ánh sáng mịn-màng,  
 Tâm hồn khoáng-đãng chứa-chan,  
 Sư Ông tạm nghỉ an-nhàn dưỡng sinh...  
 Vài phút lặng xoay mình nhồm dậy,  
 Gọi Môn Đồ cả thầy ngồi quanh:  
 “Hôm nay Bần Đạo phân rành,  
 Nhớ ngày Đại Hội Nhơn Sanh hôm rồi...  
 Giờ nhắc lại khúc nôi thật rõ,  
 Bảng thuyết minh trạng tỏ việc này,  
 Nhà tu tịnh Nữ đã xây,  
 Chỉ còn Nam giới bấy chầy chưa xong...

(Con ông Đợi)

(Tân Mão=1951)

Nên phải chọn nơi lòng ngọn núi,  
 Dưới nhìn lên đoạn cuối sườn non,  
 Dấu xưa \* cột võng nay còn, (Chỗ cha Ky gắng võng)  
 Ky con vẫn nhớ hay con quên rồi...?”  
 “Thưa Đức Ông năm trôi tháng lụn,  
 Việc cha làm hữu dụng nào quên,  
 Tâm trung cần-cẩn giữ bền,  
 Chờ Ông chỉ dạy dựng lên nơi phàm...”  
 “Từ điểm đó Đông Nam ngó thẳng,  
 Ấn sườn non một chặng đất đai,  
 Đá côi lẫn bóng hoa cày,  
 Con đưa các bạn dọn ngay chỗ này...  
 Nơi điểm tốt lo xây Tịnh Thất,  
 Chỗ Nam nhi cửa Phật tìm-tòi,  
 Situ tâm dịch lý mà coi,  
 Ót rùa chỗ đó đá còi đơm hoa...  
 Cao độ khoảng chừng ba trăm thước, (300m)  
 Bốn tầng chia phải được đo phân,  
 Từ chân núi hướng lên dần,  
 Là tầng thứ nhất xúm cân mặt bằng...  
 Xeo gộp đá cùng lẫn dọn dẹp,  
 Đốn cây rừng xúm quét un đi,  
 Cửa thân gỗ cứng quản gì,  
 Làm cho khoáng-đạt cung vi nơi này...  
**Tòa Trí-Huệ** dùng xây **giống hệch**,  
 Một ngôi nhà chấm phết hoa văn,  
 Lên lầu tối đến nhìn trăng,  
 Sáng ra ngắm cảnh sánh bằng Cung Tiên...

Vui cảnh trí say miên nước nhược,  
Thích vườn hoa hưởng phước non bông,  
Mây chiều lững-đững từng không,  
Mới hay nước nhược non bông là đây...!  
Tầng thứ hai vui-vầy tạo-tác,  
**Vạn-Pháp-Cung** đĩnh-đạc qui-mô,  
**Đức tin** điểm tựa Môn Đồ,  
Năm Châu bốn biển xây tô Cung này...!  
Tầng thứ ba nơi đây kiến tạo,  
Một **Ngôi Thờ** độc-đáo non tiên,  
**Lê-Sơn Thánh-Mẫu** tài hiền,  
Ngự Đền bá tánh dựng riêng thờ Người...  
Tầng thứ tư là nơi **Tịnh-Thất**,  
Cất nhiều căn ẩn-dật trì tu,  
Ai qua Tam Lập cần-cù,  
Cân thần đủ sức vào khu tọa thiền...  
Ông dạy hết không riêng **Chức Sắc**,  
Vậ **Bần-Đạo** quyết đặt tên là:  
Là **Cung-Vạn-Pháp** thặng hoa,  
**Môn sinh liệt quốc** mới là **chủ nhân**...!  
Trong núi thẳm vô-ngần sức sống,  
Sự huyền-“**Linh Sơn-Động**” danh nêu,  
**Bao nhiêu huệ phước** chan đều,  
**Toàn cầu nhân loại** tự kêu nhau về...!  
Vì vật chất say mê nấn-ná,  
Bởi hư danh quên dạ chần-chờ,  
Chợ trần ví tựa bài thơ,  
Không mài chẳng giũa bao giờ mới hay...!

Bần Đạo muốn xây ngay lừng núi,  
Những phòng tu cặm-cụi lo xong,  
Ngặt vì Chức Sắc nâu sồng,  
Khi tròn Tam Lập đã cong lưng rồi...!  
Đầu bạc-hiếu ngày trôi lũng-lẳng,  
Mắt tèm-hem thánng lụn lâu-nghêu,  
Còn đâu sức lực leo đều,  
Lên Cung-Vạn-Pháp áp-ìu tuổi già...!  
Bần-Đạo quyết khai hoa trở trái,  
Vạn-Pháp-Cung cất tại lưng-chùng,  
Dành khi Chức-Sắc khòm lưng,  
Quay về Vạn-Pháp bến dừng dưỡng sinh...  
Thời điểm cuối dọn mình thoát tục,  
Buổi ly trần diễm phúc Thiên ban,  
Lâng-lâng bỏ xác nhẹ-nhàng,  
Đường về đất Mẹ chứa-chan thâm tình...!"  
"Ông" mới gọi Môn Sinh đến dạy:  
"Phạm văn Út với lại Mười Phu,  
Hai em hãy gắng cần-cù,  
Đo từ lộ đá đến khu núi Bà...  
Trong khoảng cách đo ra mấy thước...?  
Hướng Đông-Tây tính được bao nhiêu...?  
Từ chân núi thẳng lên đều, (Đến độ cao là 300m)  
Bốn Tầng đo thẳng cắm tiêu mỗi tầng...  
Từ lộ đá đo lần vô núi,  
Tại bên Đông đến cuối bên Tây,  
Tìm ra giao điểm nơi này,  
Lấy làm tiêm lộ đắp xây con đường...

Chân núi đến ngang sườn lộ đỏ,  
 Rộng hai mươi \* phải có thêm lê, (20 thước)  
 Bên đường kiếng vật sum-suê,  
 Lại thêm hoa lá bộn-bề đẹp thay...!  
 Rồi kiến tạo cho dài đại lộ,  
 Chạy từ đây đến chỗ Thánh Tòa,  
 Ven đường cảnh trí trồng hoa,  
 Ngã tư lộ mới chính là trạm xăng... (Lộ số 4 và lộ mới phóng)  
 Bên đối diện cân bằng bãi đậu,  
 Bốn bên tường rào giậu an toàn,  
 Khu ngoài \* chĩnh đạt dọc ngang, (Từ lộ đá trở ra)  
 Giống như Tòa Thánh rõ-ràng phân chia...  
 Ba chục thước đo bìà đến hậu, (Phần 25x30 thước)  
 Mặt hãm lăm cặm máu làm ranh,  
 Đất ai sở hữu cũng đành,  
 Vui lòng cống hiến nhưn sanh hưởng nhờ...”  
 Say mảnh đất Dân mơ diễm-tuyệt,  
 Quý căn nhà ngọc khuyết lâu-làu,  
 Lạy Trời Ngài ở trên cao,  
 Mà Ngài vẫn cấp Động Đào trần gian...!  
 Trong lộ đá cất toàn dinh thự,  
 Động-Linh-Sơn Thiên tứ ân lành,  
 Đạo mẫu ghi tạc sử xanh,  
 Bao nhiêu sủng ái Trời dành cho con...!  
 “Ông lại nói dấu mồn những-những,  
 Một ngày kia lối thẳng đường ngay,  
 Châu-Thành-Thượng tại nơi này, (Đông 28xNam 24km)  
 Quanh sườn núi chạy vòng đai đeo tròn... (Tây12xBắc16km)

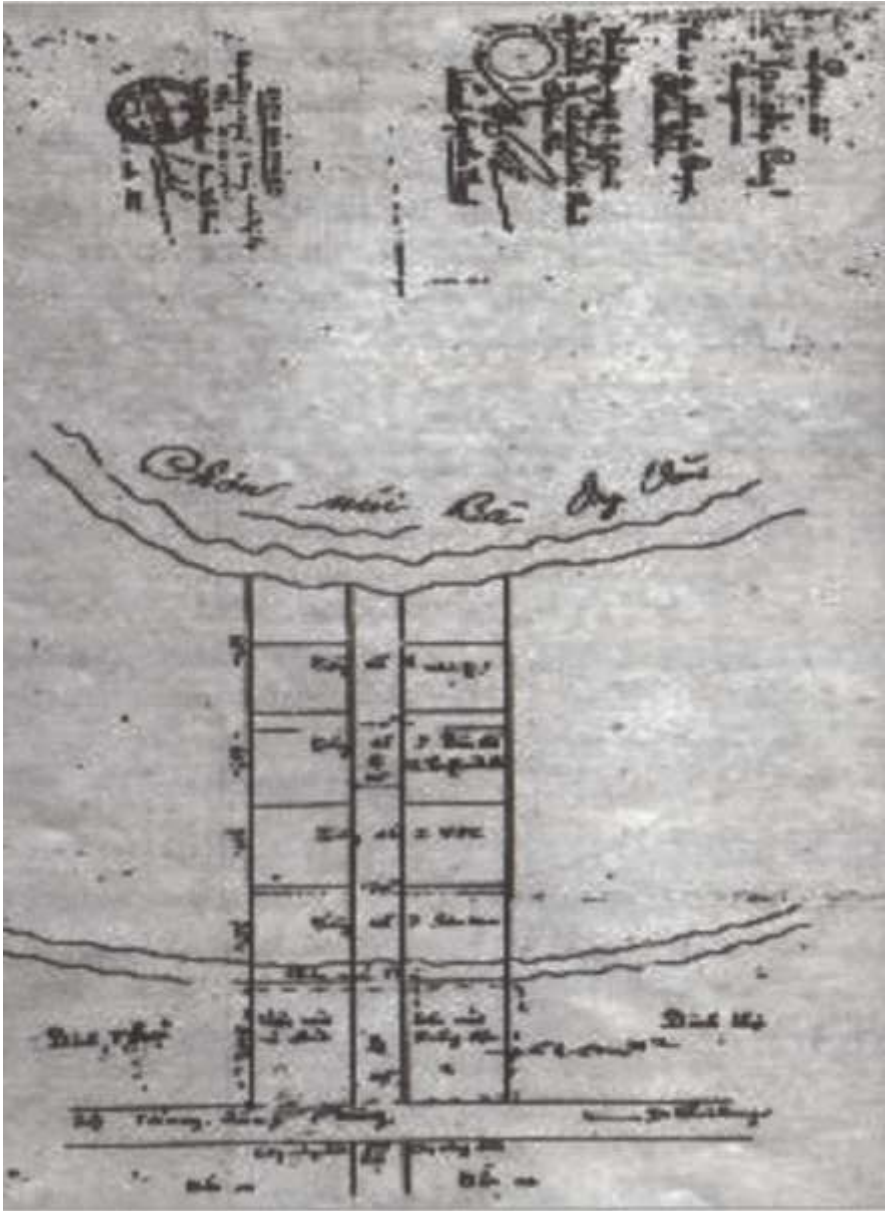
Rìa lộ đá cóc con lỉnh-nghĩnh,  
Bến dừng tu khập-khệnh đưa chân,  
Nhìn qua sắc-sảo muôn phần,  
Đường tiên giống hệt bến trần chung nhau...  
Hình thể cóc cái nào cũng vậy,  
Cách chùng thờ cũng thấy như in,  
Chiều rơi trống mõ xập-xình,  
Chuông khuya kệ sớm câu kinh vang lừng...  
**Rồi thủy điện sáng trưng tới đỉnh,  
Mọi điều đà dĩ định thiên-thơ,  
Nơi đây sẽ chẳng nào ngờ,**  
Những người ngoại quốc già tơ tranh giành...  
**Cung-Vạn-Pháp đường quanh tròn ốc,  
Nước ngoài làm ngang dọc lịch xình,  
Họ dùng cơ giới hợm hình,  
Bao nhiêu gỗ đá làm thình cú đầu...!**  
**Rồi công quả cần đâu họ đấy,  
Chẳng giây nào sở cậy nơi mình,  
Đến đâu họ cũng làm thình,  
Giành làm tất cả công trình bao quanh...  
Lời nói phải nên dành gặt chịu,  
Việt Nam sao chẳng liệu bồi công...?  
Hãy mau góp nhật tâm đồng...?  
Nên làm phúc trước chờ trông nỗi gì...?  
Thời điểm đó giành chi ngoại quốc,  
Họ cho rằng \* “xúm học cùng làm, (Người ngoại quốc)  
Lập công bồi đức cho kham,  
Xây chùa dựng cốc cõi phàm gây duyên...!”**

Ông bảo Kỳ: “kêu liền cả toán,  
Hãy cưa cây dọn lảng khu rừng,  
Cho nên Vạn-Pháp sáng trưng,  
Un chồi đốt lá coi chừng lây-lan...  
Đi Đà Lạt trên đàng cẩn-thận,  
Búng thông reo máy bận dừng sờn,  
Trông đầy cả núi là hơn,”  
Ngày nay \* dấu tích chỉ còn mười cây...  
Nơi cuộc chiến bầy-nhầy Núi Điện,  
Chịu binh đao xiểng-niểng Bà Đen,  
Cỏ hoa là phận thấp hèn,  
Khi tàn khói lửa cũng quen phong trần...!  
Rồi thiết lập cân phân bằng vẽ  
Tấm đồ hình phóng lẹ như sau:

(Tháng 11 - 2010)

\*





**BẢN ĐỒ PHÂN NỀN VẠN PHÁP CUNG TRÊN NÚI BÀ**

Ban Tạo-Tác cùng nhau xúm đến,  
Hợp tâm làm theo lệnh Sư Ông,  
Dọn nền Vạn-Pháp chung lòng,  
Phát hoang lẩn đá khai thông bốn tầng...  
Khi quét sạch vô-ngần khoan-khoái,  
Lúc vừa xong thở nháy chim ca,  
Sóc đùa bướm lượn la-dà,  
Trăng treo đỉnh núi thướt-tha mây chiều...  
Say cảnh trí càng yêu cảnh trí,  
Mến sườn non mãi quý sườn non,  
Thông reo bốn phận chưa tròn,  
Về Dinh Hộ-Pháp chở con \* lên trông...  
Cung-Vạn-Pháp thi công khẩn tiến,  
Hộ-Pháp-Đường ngộ biển trùng-trùng...!  
Thương phùng dấy loạn bất trung,  
Phản Thầy phản Đạo não-nùng lăm thay...!  
Vây Hộ-Pháp bao ngày lặn-đạn,  
Tự lưu vong đến tận Miên Triều,  
Nên Cung-Vạn-Pháp đáng yêu,  
Phải đành bỏ dở là điều đắng cay...!  
Nay chứng tích còn vài biểu tượng,  
Xếp vào đây phát-phưởng dư âm,  
Chí mong tỏ-thể thì-thâm,  
Khơi lòng Trí Giả Đạo Tâm chung nguồn...  
Do Hội Thánh giao luôn trọng trách,  
Nguyễn-Kim-Vinh thiết thạch khai sơn,  
Xây Cung-Vạn-Pháp chi sôn,  
Nhưng vì biển loạn ngậm cơn đau buồn...!  
Tờ Bỏ Dụng làm khuôn nhắc-nhở,  
Kẻ đời sau giữa chợ đương thời...  
Ghé nhìn cảnh-trạng chút thôi,  
Xem mình có giúp được lời nào chẳng...

(Đem từ Đà Lạt về)

(Ngày 13/8/1969)





*Vùng Thánh-Địa đồ hình tổ rõ,  
Pháp-Nhân nầy đã có từ lâu,  
Trải bao nắng dãi mưa dâu,  
Đạo Trời vững mạnh năm Châu phổ truyền...  
Đây Sắc Lệnh may duyên chép lục,  
Để sau nầy có lúc trưng làm:*

\*

Thủ Tướng Phủ  
Số: 5 / SL

QUỐC GIA VIỆT NAM

Sài Gòn, ngày 6 - 6 - 1954

### **Chánh Phủ Quốc Gia Việt Nam**

Tham chiếu Chỉ Thị số 12 của Quốc Trưởng Bảo Đại ngày 01-03-1954, giao quyền thành lập Nội Các Chánh Phủ.

Chiếu quyền hành của Thủ Tướng Chánh Phủ,

Xét rằng Đạo Cao Đài tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một Tôn Giáo có nền tảng căn bản Đại Đồng, đã dày công đóng góp vào nền Độc Lập Quốc Gia, đã có thành lập một vùng Thánh Địa sẵn tại Tây Ninh nên Thủ Tướng Chánh Phủ quyết định ban:

### **SẮC LỆNH**

**Điều thứ nhất:** Ban quyền cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, một vùng đất đã thành lập Thánh Địa sẵn (Theo bản đồ đính kèm 40 csv)

**Điều thứ nhì:** Có quyền bất khả xâm phạm và đưa ra quốc tế hóa.

**Điều thứ ba:** Các tư kỳ phạm thi hành SẮC LỆNH nầy.

Chuẩn y  
Quốc Trưởng  
Ấn ký  
Bảo Đại (1)

Thủ Tướng  
Ký tên và đóng dấu  
Bửu Lộc

(1) (Do Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời sao lục, xem phần Đạo Sử ghi) (Đạo Sử ghi: Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 (Ất Mão), vị Sĩ Tải Lê Hồng Hớn, quê làng Mỹ An, Quận Chợ Lách, Tỉnh Vĩnh Long (Trước là Vãng Long) dẫn Chánh Quyền CSVN vào văn phòng Hộ Pháp Đường, lấy bản Sắc Lệnh của Chánh Phủ VNCH ban quyền bất khả xâm phạm và đưa ra Quốc Tế hóa.)

*Dâu mang thảm họa ghen-ghào,  
Đời còn Đạo vững xúm nhau siu tâm...*

**BẢN SỬU TẮM VỀ THÁNH THỊ VÔ PHÒNG THỦ  
CỦA TÒA THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH**

---

**THÁNH THỊ VÔ PHÒNG THỦ TRÊN PHƯƠNG DIỆN PHÁP LÝ**

-- Năm 1955<sup>7</sup> Chánh Phủ Bưu Lộc cùng với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác đã ký hòa ước chung nhìn nhận một Thánh Thị Vô Phòng Thủ.  
 - Cũng trong năm này (1955) Ngày 26-8-năm Ất Mùi(DL:11-10-1955) đã có dựng một số bản.

**CHÂU VI THÁNH THỊ VÔ PHÒNG THỦ**

*Bản đồ thứ nhất: Châu Thành Hạ.*

- Đo từ Tòa Thánh về hướng Đông : 21 ngàn thước.
- Đo từ Tòa Thánh về hướng Tây : 03 ngàn thước. (Mặt Một).
- Đo từ Tòa Thánh về hướng Nam : 12 ngàn thước (phía Núi)
- Đo từ Tòa Thánh về hướng Bắc : 12 ngàn thước.

*Bản Đồ thứ hai: Châu Thành Thượng lấy trùm cả bản đồ số 1.  
Lấy Núi Bà là trung tâm 02 bản đồ gửi Chính Phủ Bưu Lộc trước sau 01(một) ngày.*

- Đo từ chận Núi Bà(Điện Bà) về phía Đông : 28 ngàn thước.
- Đo từ chận Núi Bà(Điện Bà) về phía Tây : 12 ngàn thước.
- Đo từ chận Núi Bà(Điện Bà) về phía Nam : 24 ngàn thước.
- Đo từ chận Núi Bà(Điện Bà) về phía Bắc : 16 ngàn thước.

*Bản đồ này lấy trùm Tòa Thánh.*

\* **Diện tích đo được** : Một ngàn, sáu trăm triệu thước vuông (1.600.000.000m<sup>2</sup>).

\* **Về pháp lý quốc tế** : Đã công bố với các phe lâm chiến và Liên Hiệp Quốc được biết để xác nhận vị trí bản đồ Thánh Thị Vô Phòng Thủ của Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, đồng thời thừa nhận giá trị pháp lý của nó.

\* **Ý nghĩa và giá trị của Thánh Thị Vô Phòng Thủ.**  
 Thánh Thị Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh sẵn sàng mở rộng cửa, không phòng thủ bằng lực lượng võ trang, mà chỉ dùng 3.000 Thánh Vệ bảo thủ Thánh Địa.  
 Có được Chính Phủ 02 miền Nam, Bắc thừa nhận (trong thời chiến), và sau này đất nước được thống nhất, có một Chính Phủ duy nhất có các nước phi liên kết và các nước Hội Viên trong Liên Hiệp Quốc công nhận thừa nhận một vùng đất Trung Lập như Tòa Thánh Vatican.

Sao Lục - Sĩ Tải NGUYỄN MINH NGỜI

Đất Cao Đài **khí cụ** không dùng,  
Chỉ toàn **giáo hóa bao dung**,  
**Yêu thương** bủa rộng hang cùn hēm sâu...  
Chung sống mới tươi màu lịch-lãm,  
Có hòa bình ảm-đạm tiêu-ma,  
Trăng non chỉ đến trăng già,  
Một lòng yêu nước quốc gia Việt Thường...  
**Châu-Thành-Thượng** toàn phương Núi Điện,  
Mấy mươi năm chính biến trùng-trùng,  
Cao Đài giữ tấc lòng trung,  
Tùy cơ bám trụ giữ vùng núi non...  
May mắn lắm nay còn chứng tích,  
Phúc ân nhiều biến dịch vẫn xoay,  
**Châu-Thành-Thượng** vẫn ai-hoài,  
Nhanh chân nối gót vươn tay tục hành...  
Bao Dự Án xung quanh ngọn núi,  
Vạn-Pháp-Cung cặm-cụi cùng lo,  
Hăng say dẫn bước mẫn-mò,  
Khuân từng gộp đá xếp cho mỹ-miêu...  
Thành dáng-vóc bao nhiêu vất-vả,  
Mới thông-dong thỏa dạ yêu đời,  
Khung trời đẹp-đẽ vui tươi,  
Toàn khu tịnh luyện hồn người thặng hoa...  
**Tâm Bản Đạo** như tòa sen trắng,  
Vẫn an nhiên dẫu đắng cùng cay,  
Trên thăm-thẳm Đấng-Cao-Đài,  
**Mong Cung-Vạn-Pháp** nay mai nên hình...







*Nay trở lại tư Dinh Hộ-Pháp,  
Chỗ bao ngày gió táp mưa sa,  
Tuổi xanh cặm-cụi đến già,  
Lo đường Đạo Sự thẳng hoa mỗi ngày...*



*Hộ Pháp's office*

*Hộ Pháp Đường*

*Hộ-Pháp-Đường chắn ngay trước gió,  
Việc nào khó đều có Đức Ngài...*



*Trời gầm bão lộng gió xoay,  
Đưa thân hứng chịu Cao Đài giải ương...!*



*Cơm Hộ-Pháp chay trường bữa-bữa,  
Chỉ tương rau với nửa tô canh,  
Muối pha để chấm trong lành,  
Thêm ly nước lạnh há tranh vương quyền...?  
Sao lắm lúc ngửa nghiêng đến đổi,  
Lại nhiều khi sớm tối tân-toan,  
Gió mửa mặc sức phũ-phàng,  
Mtu cầu Đạo vững Đời an quên mình...!  
Tròn một kiếp hy sinh tất-bật,  
Nửa khung đời chất-ngất bi thương,  
Trái sầu chín rụng là thường,  
Yêu Đời mến Đạo chủ trương thìn lòng...!  
Ai muốn biết cùng không muốn biết,  
Để mình "Ta" \* da-diết mình "Ta",  
Đêm sương dẫu buốt thân già,  
Đạo Đời hạnh-phúc bốn-ba cam đành...!?*

(Đức Hộ-Pháp)



## CHƯƠNG – X

NGÀY ĐAU THƯƠNG của ĐẠO!

1 – TƯỚNG PHƯƠNG, TẮT CHO VÂY HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG

2 – ĐỨC HỘ-PHÁP TỰ LƯU VONG

3 – TÂM THƯ ĐỨC HỘ-PHÁP gửi

TỔNG THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM (Ngày 12-11-1956)



# NGÀY ĐAU THƯƠNG CỦA ĐẠO: 1 – TƯỚNG PHƯƠNG, TẮT CHO VÂY HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG

\*

*Ngày biến loạn mười phương ảm-đạm...!* (20-8-Ất Mùi=1955)

*Buổi Môn Đồ vạn thảm sâu vương...!*

*Ai vây hãm Hộ-Pháp-Đường...?*

*Là do các Tướng: Tắt, Phương “chối” Thầy...!*

*Nghe Tống-Thống \* ra tay thành lập;* (Ngô Đình Diệm)

***Ban Thanh Trì*** các cấp phân kỳ:

- Trưởng Ban: Trung Tá Bùi Khương Hy (H. Tài)
- P. Trưởng Ban: Th. Tá Võ TôngLục (Ls. Đ.T. S.G)
- Tổng Thư Ký: Đ/Úy Phan Tử Anh (Giáo Hữu)

*Do “bộ sâu” tranh giành uẩn trí,*

*Bởi lương tri đã bị phai rồi...!*

*Nên đành phản chủ ai ơi...!*

*Lợi danh danh lợi...! Một thời gió mưa...!*

*Qua nửa kiếp cũng thừa chán biết,*

*Tự soi mình quả thiệt là ai...*

*Phải chằng cũng Tướng Cao Đài...!*

*Thân là Tướng-Lãnh cân đai uy quyền...*

*Thời thịnh đạt giữ riêng một góc,*

*Lúc suy tàn khóc lóc tâng công,*

*Họ Ngô “nú” kẻ hai lòng,*

*Phản Thầy, phản Chủ nằm trong một guồng...!*

*Ham áp đảo dùng muôn kế-sách,*

*Muốn tiêu trừ hủy sạch danh thơm,*

*Xảo ngôn chằng sợ hôi mồm,*

*Nói toàn những chuyện “cá tôm” chợ trời...!”*

Phần Tướng Tắt: “hù khơi đặt bẫy”,  
 Giục quan binh múa gậy giăng mìn, (Mine)  
 Quanh tường bốn góc như nêm,  
 Hùng-hùng hổ-hổ tựa bìm dậu rơi...!  
 Còn quá trốn buông lời hỗn xược,  
 Giứt mìn to một lượt nổ tan:  
 “Nếu Ông Tắc Phật” ẩn tàng,  
 “Thì không chết, chẳng Phật” vàng “chết luôn” ...!  
 Nhờ Bảo-Thế lách luôn năn-nỉ,  
 Cô ba Cầm bi lụy lo âu...  
 Hiu-hiu Tắt ngẩng cao đầu,  
 Hầm hừ khuấy động bể dâu mặc tình...!  
 Hồ-Bảo-Đạo chưa tin mìn nổ:  
 “Muốn nhìn qua nghiệp số cỡ nào”,  
 Mong cùng Hộ-Pháp chia đau,  
 Dẫn thân mìn nổ máu trào mới yên..?!.”  
 Ông Tướng Tắt rút liền, dụi giọng.  
 Tướng Thành Phương chặn cổng ngăn tường,  
 Không cho xuất nhập thông thương,  
 Quyết cô-lập Hộ-Pháp-Đường vô ra...!  
 Hai Tướng Lãnh ôn-hòa chẳng giữ,  
 Phẫn sự môn danh dự chôn vùi,  
 Tham môi vật chất tối thui,  
 Ngông-nghênh mấy tháng nếm mùi gian truân...  
 Ba chục triệu \* khi cần phải bán, (Đồ la)  
 Để nuôi quân đoạn tháng qua ngày,  
 Bán Thầy bán Đạo buồn thay,  
 Thôi đừng chấp cứ việc này Trời phân...!



Thương Chúc Sắc ân-cần bảo giá,  
 Mến phu hồ một dạ trung-trinh,  
 Tay không vẫn quyết chống kinh,  
 Ngăn phòng loạn Tướng nhập Dinh của Thầy...!  
 Vì mục đích **bao vây Hộ-Pháp**,  
**Để nhà Ngô trấn áp trưng cầu**,  
**Phiếu bầu Diệm quyết gồm râu**,  
**Nói là Dân ý chỉ đâu ngoài môi...!**  
 Ngày bỏ phiếu Phươg ngồi giám sát,  
 Đến “phòng thăm” dọa nạt hù-hè,  
 Cử tri khóa miệng im-re,  
 Đếm gian dối phiếu cho bè họ Ngô...  
 Mtu **truất phế** vai trò **Bảo Đại**,  
 Để đưa mình lèo lái miền Nam,  
 Xưng là Tổng-Thống nơi phàm,  
 Không nghe Hộ-Pháp chỉ ham vương quyền...!  
 Vì Hộ-Pháp không thiên truất phế,  
 Trọng Quân Vương Hoàng-Đế đương triều,  
 Ngày về Diệm được chút-chiu,  
 Do nơi Hộ-Pháp sớm chiều đỡ nâng...  
 Khi thế đủ không cần gốc-gác,  
 Lúc quyền cao khắc-bạc vong tình,  
 Chí mong tốt đỉnh quang vinh,  
 Tỉa dần thế lực giúp mình nên quan...!  
 Quên Bảo-Đại nhẹ-nhàng dặn bảo:  
 “Đức Ngài \* tua dẫn đạo khi cần, (Đức Hộ-Pháp)  
 Ba Người \* đối diện cân phân, (H. Pháp, Diệm & Bảo-Đại)  
 Giúp cho Thủ-Tướng đạt phần vẻ-vang...”



Tân T.T. DIỆM ĐỨC HỘ PHÁP VUA BẢO ĐẠI

*Nay Thủ-Tướng vôi-vàng truất phế,  
Đoạt quyền hành tiếng đẽ ngàn thu,  
Công danh một áng sương mù,  
Sớm còn trưá mất sĩ phu nhão-nhề...!  
Khi Diệm thắm cơn mê xã tắc,  
Quyết gồm thâu Nam Bắc Đông Tây,  
Tập trung thế lực tràn đầy,  
Độc hành Tôn Giáo đả sây vương quyền...!  
Dồn Hộ-Pháp ngửa nghiêng nghịch cảnh,  
Gán người tu “đức hạnh” chồng-chình,  
Cũng vì đất nước điều-linh,  
Cũng vì nghiệp Đạo tự mình lưu vong...!  
Ôi! Tất cả nằm trong số kiếp,  
Lúc hồi loan \* đã biết việc này, (Đảo Madagascar về)  
Cũng là nghiệp quả chờ đây,  
Lần hai vong quốc trả đầy nghiệt căn...!  
Cho chủng loại thấy rằng quả báo,  
Tội trò làm rồi Đạo vô biên...!  
Nhưng khuyên gắng chí tu hiền,  
Để Thầy \* an tịnh Cao Miên một thời...!* (Đức Hộ-Pháp)

## 2 – ĐỨC HỘ - PHÁP TỰ LƯU VONG

*Thầy lặng-lẽ xa vòng Đất Thánh,* (Đêm 4 rạng 5/1/Bính Thân)

*Giữa đêm sương thấm lạnh không gian,* (1956)

*Hố Lương vượt tuyến an-toàn,*

*Xe chờ, Đạo rước, lo toan đón Thầy \* ...* (Đức Hộ-Pháp)

*Nghinh Hộ-Pháp ngất-ngây bỗng Đạo,*

*Báo-Ân-Đường huyền-náo reo mừng,* (11 g trưa 16/2/56)

*Trong nhà ngoài ngõ sáng trưng,*

*Trên trời dưới đất một vùng thanh quang...*

*Rồi Hộ-Pháp vội-vàng đánh lễ,*

*Đức Chí-Tôn cùng Mẹ trên lầu,*

*Nghỉ-ngơi chờ đến hôm sau,*

*Lo làm thủ tục buổi đầu nhập cư...*

*Xin ty nạn cũng từ buổi đó,*

*Lúc lưu vong trăm khó ngàn nguy,*

*Đời là vậy quả ngại gì,*

*Tình đời đen-bạc những khi suy-tàn...!*



ĐỨC HỘ - PHÁP ĐANG LÀM THỦ-TỤC

Làm thủ tục nhập quan trái phép,  
 Lấy đồ hình rộng hẹp cân đo,  
 Lăn tay điếm chỉ lăm trò,  
 Chụp hình mang số thật to đủ điều...  
 Ông Bảo-Đạo buồn hiu muốn rút,  
 Đức Ngài cam nhẫn nhục “thọ hình”,  
 Ngài khuyên gắng chịu tồn sinh...!  
 Mọi người đành phải khép mình vô khuôn...!  
 Tâm nhẫn-nại ngăn nguồn thác lũ,  
 Tánh kiên-trì ướp nụ hoa khai,  
 Nhìn gương Hộ-Pháp cao dày,  
 Thản nhiên đối cảnh đặng cay không sờn...!  
 Xong thủ tục qua cơn thử-thách,  
 Đất Đô Thành đặc cách tạm dung,  
 Nam Vang trú ngụ trong vùng,  
 Nếu ra khỏi hạt chịu chung luật hình... !  
 Tâm Hộ-Pháp tỉnh-thỉnh bất-khuất,  
 Tánh kiên-trì quản xuất hai điều:  
 “**Hòa-Bình Chung-Sống**” đáng yêu,  
 Lo xây “**Thánh Thất**” sớm chiều thờ Cha...”  
 “**Bản Cương-Lãnh**” trình qua duyệt xét,  
 Cho phát hành để vệt mây mù, (Rằm thg 2 Bính Thân-1956)  
 Con đường hạnh phúc thiên thu,  
 Gởi hai Chánh Phủ vận trù nước non...  
 Ngoài Bắc Việt không còn dụ-dự,  
 Phía Miền Nam đối xử bạo tàn.  
 Mong nhờ các nước lân bang,  
**Tự Do, Cộng Sản** vây đoàn hổ tương...

**Liên-Hiệp-Quốc** siêu cường ủng-hộ,  
Á Âu cùng củng cố hòa-bình,  
Việt Nam thống nhất phồn-vinh,  
**Hiệp thương Nam Bắc** thắm tình nhà Nam...  
Đưa Chủ Thuyết không làm đổ máu,  
Giúp hai Miền đùm đạo ngời chung,  
Bên nhau thảo luận kỳ cùng,  
Một lòng một dạ kết hung giải bày...  
Anh Cả Bạch hăng say dẫn bước,  
Hữu-Phan-Quân Tử-Trước \* chung phần, (Bút Hiệụ)  
Hai người trọng nhiệm đồn chân,  
**“Hòa-Bình Chung-Sống”** phải cần truyền rao...  
Làng Chánh Trị khơi mào vận động,  
Giới Thương Gia gõ cổng kêu mời,  
Môn Đồ Chức Sắc nơi-nơi,  
Cửu-Trùng, Phước-Thiện hết lời ngợi ca...  
Vì chỉ muốn san hà xã-tắc,  
Ước làm sao Nam Bắc chung dòng,  
Xuôi nguồn gấm vóc non sông,  
**“Hòa-Bình Chung-Sống”** Con Rồng Châu Tiên...  
Hồ-Chủ-Tịch gửi liền điện tín,  
Báo tin rằng quyết định tán thành,  
Lại còn khuyến-khích làm nhanh,  
Chỉ Ngô-Tổng-Thống bạo hành bắt giam...!  
Dẫu bỏ ngục không làm nản chí,  
Mặc cùm gông chẳng bị sờn lòng,  
Mỗi ngày lực lượng vầy đông,  
Nhà Ngô hoảng-hốt bủa vòng bao vây...

Đôn Hội Thánh đêm ngày bồi-rối,  
 Đức Ngài liền gởi tối mật thơ,  
 Cẩm nang hóa giải nước cờ,  
 Đ. H. M. \* lựa thời cơ mang về... (Tên người đưa thơ)

Qua các trạm nhiều-khê lăm nổi,  
 Bọn công an chặn lối ngăn đường,  
 Dụng hành trăm kế ngàn phương,  
 Trao tay tận chỗ trên đường Ký Con...

Đức Thượng-Sanh hãy còn trên gác,  
 Cao-Hoài-Hà \* khắc bạc vô biên, (Con Đức Thượng-Sanh)

Điều tra cật vấn liền-liền,  
 Chụp hình, chú đến là duyêncó gì?  
 Tôi đến đây có chi sái tục,  
 Chỉ thăm người sư thúc “Hoài-Sang”  
 Nhìn Ông sao thấy ngỡ-ngàng?  
 ‘Vi tôi du học thời gian mới về...’

Đức Thượng-Sanh chân lê xuống gác:  
 “Quần áo đây tắm mát, đường xa,  
 Để cho nó tắm con Hà,  
 Đờ thay bỏ lại trên ‘ra’ giường nằm”... (Giường Đ. Thg Sanh)

Trong chiếc áo may chằm vá kín,  
 Giấu âm thư mật lệnh tri hình,  
 Ông Hà ngoả-ngáo tinh ranh,  
 Cũng không thấy được phải đành ngồi yên...

Trời rặng sng chìm chuyền trước ngõ,  
 Ánh dương quang rọi tỏ ngôi hỉn,  
 Thượng-Sanh biểu một ít tiền, (5 ngàn đồng VN 1957)

Cho người liên lạc để riêng đi đường....

“Hà, hãy chờ anh buồn đến chỗ,  
 Bán vé xe trục lộ Ty Ninh,  
 Để anh về trên \* một mình, (Tây Ninh)  
 Không cần bận-bịu linh-tinh làm gì...”  
 Hà bất chấp đưa đi một thoáng,  
 Đến Nhàn Du Khách Sạn \* giam cầm, (Nay là Ty Cảnh SátTN)  
 Khảo tra đánh đập doạ hăm,  
 Khiến người liên lạc máu dầm lệ rơi...!  
 Hành hạ đến rã-rời thể xác,  
 Máu hồng tươi không khạc mà ra,  
 Nên đành phú thác Trời già,  
 Đánh liều: “Thơ đã đưa cha ông rồi”.  
 Mau hãy nói khúc-nôi tỏ-rõ,  
 Vậy trong thơ gồm có những gì...?  
 ‘Mây’ mau hãy kể ra đi,  
 Rồi ‘tao’ giảm tội tức thì đừng lo...!”  
 “Tôi đã được dặn-dò kỹ-lưỡng,  
 Hãy mang thơ liệu-lượng chu-tròn,  
 Đừng xem bí mật nghe con,  
 Nên thơ dấu ấn vẫn còn nguyên xi...  
 Ông muốn biết những gì muốn biết,  
 Hỏi cha ông là việc cha ông,  
 Có chi ông cứ dài-dòng,  
 Giết tôi, cứ giết, tôi không biết mà...!”  
 Không khảoặng Chí Hòa giải đến, (Ngày 22-1-Đinh Dậu)  
 Nào-nê thay “cảnh nhện” giăng tơ,  
 Điện quay, điện trở không ngờ,  
 Giật tai, giật lưỡi, chết đơ xác người...!

Dùng nước tạt, cho tươi tỉnh lại,  
 Sống mong-manh nhấp-nháy làn hơi,  
 Mặc tra, mặc tẩn, không lời.  
 Quyết đưa liên lạc đến nơi pháp trường...!  
 Ngày xử bắn thảm thương quá lẽ,  
 Lại thêm người đáng-vẻ uy-nghi,  
 Thật ra chẳng biết tội gì,  
 Luật đời định số cùng đi chung xuống...!  
 Nơi bãi bắn trời luôn hai cột  
 Dấu tròn đeo giữa ngực làm tiêu,  
 Bốn cây súng ngắm một chiều,  
 Hai cây nhả đạn gục xiêu một người...!  
 Phát ân huệ chết tươi ngọt xót,  
 Liên lạc viên \* đến đợt hành hình  
 Bóp cò hai súng lặng thình, (Tên D.H.M.)  
 Lại thêm phát nữa ân tình cũng im...!! (2 cây súng trường)  
 Ba ngọn súng im lìm chẳng nổ,  
 Một Hoa Kỳ thấy ngộ nhào ra, (Súng lục)  
 Tháo dây cời trời nói là:  
 “Mạng Trời, không giết, hãy tha cho người...”  
 Rồi quyết định: “Sáng mời phóng thích  
 Các hành trang đã tịch giao hoàn,  
 Đưa người mạng lớn bình an,  
 Trả về trú quán xóm làng Tây Ninh...” (Ngày 2-2 Đinh Dậu)  
 Liên lạc thoát, dân tình khốn-đốn,  
 Chúng giam cầm, ngập chốn tù lao,  
**Hòa -Bình Chánh-Sách** phong-trào,  
 Chủ trương Hộ-Pháp phát cao ngọn cờ...



Nhờ Chúc Sắc tâm cơ cổ-xúy,  
 Cây Môn Đồ tận-tụy rao truyền,  
 “**Hòa-Bình Chung-Sống**” gây duyên,  
 Giục người thức tỉnh phủ-nguyên ước mơ...  
 “Hòa-Bình Chung-Sống” tờ giấy trắng!  
 Chém giết nhau chỉ đặng máu hồng!  
 Chi-chi cũng giống Tiên Rồng,  
 Vì sao sát hại đồng Tông Giống nòi...?!  
 Nam với Bắc sao coi dị chủng!?  
 Bắc cùng Nam chĩa súng ghìm nhau!  
 Xương tan thịt nát máu đào,  
 Hỏi người có thấu? Trời cao có tường...?!  
 Sao Việt Chủng tai ương quá lẽ!  
 Hỡi Nhà Nam cấu xé cho đành?!  
 Ai gây nên cảnh chiến tranh?  
 Để cho Nước Việt tan-tành tả-tơi...!?  
 Ai lợi dụng ngòi cười thỏa thích...?  
 Kẻ si mê soán nghịch giành ngôi!  
 Trên cao chín bệ an rồi,  
 Sao còn bắt giết, thả trôi mới vừa...!?  
 Thừa-Sử Phước và Thừa-Sử Hải,  
 Hợi \* và Cương \* Ông Đại \* nằm lao, (S.Tải,C. Nhơn,T.Trang)  
 Châu-Liêng Giáo-Hữu hơn nào,  
 Thấy đều chết cả trước sau trong tù...!  
 Ngô-Đình-Diệm ngàn Thu hối tiếc,  
 Chặt cánh tay chạy việc cho mình,  
 Sao bằng hóa giải chiến chinh,  
 Can qua dứt hẳn hòa bình tới nơi...

Ngôi lãnh đạo đời-đời hưởng lộc,  
 Chẳng đau thương thảm khốc tiêu-diêu,  
 Hại thay chiến sĩ đáng yêu,  
 Lao tù giết sạch chín chiều ruột đau...!  
 Ngô-Đình-Diệm hôm nào có nhớ,  
 Đã nguyện thề chẳng sợ quên thề...?  
 Một ngày giữa phố Ba Lê, (Pháp Quốc-1950)  
 Có Qua \* Bảo Đại nhất tề chứng tri... (Hộ-Pháp)  
 Bàn Tổ Quốc Diệm quì hữu thề,  
 Tiếng còn vang thực tế nơi phàm...:  
 “Không phản Tổ Quốc và Chủng Tộc Việt Nam,  
 Nếu bội ước thì sẽ chết trước mũi súng Thần của Dân Tộc,  
 Còn linh hồn bị luật Thiên Điều của Chúa hành phạt.”  
 Lời thề lộng sát bên tai,  
 Nên chi Bảo-Đại trao ngay uy quyền...  
 Làm Thủ-Tướng giữ nguyên lãnh thổ, (Không chia đôi)  
 Hiệp Quan Bình \* bảo hộ muôn dân, (Các Đảng Phái)  
 Vì lời nguyện đó nên cần,  
 Mấy ‘con’ ủng hộ xả thân cho Người... (Ngô-Đình-Diệm)  
 Tân Thủ-Tướng cơ ngơi chấn-chỉnh,  
 Chẳng bao lâu quyền bính trong tay,  
 Tin rằng Diệm thật chân tài,  
 Nhưng không kết hợp lại sai nước cờ...!  
 Dùng võ lực tìm cơ trấn áp,  
 Diệt Hòa Hảo bố ráp Bình Xuyên,  
 Không từ Phật Giáo thâm niên,  
 Khiến cho Hòa-Thượng \* tọa thiền tự thiêu...! (Thích-Q. Đức)

Phần Đảng Phái bao nhiêu liệt-sĩ,  
 Lãn Cao Đài đều bị cầm giam,  
 Bao chiến-dịch Diệm Nhu làm,  
 Độc Tôn, bá chủ bởi ham vương quyền...!  
 Vì lẽ đó chinh nghiêng đất nước,  
 Kẻ yêu dân thúc phược lưu đày,  
 Bao tàn cứ mãi dằng-dai,  
 Lê Dân thống khổ kéo dài chiến tranh...!  
 Rồi Diệm diệt rất nhanh Tướng Thế,  
 Bất: Thành \* Ba Cụt \* dễ như chơi, (Cao Đài) (Hòa Hảo)  
 Ép cho Bảy Viễn \* phải rời, (Bình Xuyên)  
 Cùng là Năm Lửa \* vượt khơi băng ngàn... (Ô. Soái, Hòa Hảo)  
 Mỹ giúp Diệm mở mang thế-lực,  
 Lo trong ngoài háo-hức niềm tin,  
 Hám danh Diệm lọt bãi sinh,  
 Cầm quyền Tổng-Thống chẳng vinh thêm sâu...!  
 Giờ muốn lấp cơn dâu hổ thẳm,  
 Tránh ngoại bang thái-thậm lộng quyền,  
 Để cho đất nước bình yên,  
 Mưu cầu Tôn-Giáo nối liền vòng tay...!  
 Tôn-Giáo ví sương mai óng-ánh,  
 Đáng tu hành đức hạnh cao dày,  
 Trông chờ các bậc kê vai,  
 Cứu nơn độ thế Cao Đài góp công...  
 Ai cảm thấy chung dòng hệ lụy,  
 Hãy cùng chan huyết khí hòa thanh,  
 Tự nhiên 'bất chiến' mà thành,  
**Giáo quyền** đòi hỏi ai tranh được nào...?

Cờ Cứu-Khổ trương cao tại thế,  
 Đức Chí-Tôn dụng để chăm dân,  
 Áo cơm thang thuốc ân-cần,  
 Giao quyền “Phước-Thiện” cân phân liệu lường...(Hội Thánh)  
 Lo **thọ khổ** hai sương một nắng,  
 Chịu oan khiên trăm đắng ngàn cay,  
 Đạt rồi **giải khổ** ngày-ngày,  
 Bao nhiêu tệ trạng trong tay của mình...  
 Gìn thể xác lịch xình tuấn tú,  
 Giúp tinh thần tích tụ thanh quang,  
 Sống vừa đủ, chết an nhàn,  
 Không còn vướng bận thế gian vui buồn...!  
 Dùng **Bát Nhã** làm khuôn lập Quốc,  
 Lấy **Nghĩa Nhơn** thước ngọc độ người,  
 Màng chi ‘Kẻ Ấy’ \* đạo đời, (Người bất hạnh)  
 Giúp thì cứ giúp đến nơi đến cùng...!  
 Đưa ngấn lệ lao lung giải thoát,  
 Rót yêu thương bát-ngát tình nồng,  
 Vui đi khắc-khoải nơi lòng,  
 Muôn người hạnh phúc sống trong hòa-bình...  
 Mong được vậy tròn tin **Chánh-Sách**,  
 Phải chung lưng thiết thạch kiên-cường,  
 Tấm lòng **tự quyết** cùng **thương**,  
 “**Hòa-Bình Chung-Sống**” con đường ta đi...  
 Dầu thép cứng không bì “Cương-Lĩnh”  
 Bạo như Tần khó định Giang-Sơn,  
 Trường Thành Vạn Lý ai sờn?  
**Nhơn Sanh mới thật chính chơn thực quyền...**

Nhìn lại thuở truân-chuyên Hải Đảo,  
Mới hồi loan thế Đạo muôn hình:  
Đầu tiên là việc Quan Bình,  
Lập thành Quân Đội thật tình không hay...!  
Nhưng Tín Hữu Cao Đài bị giết,  
Bởi hai bên mới thiệt là đau,  
Quốc Gia, Cộng Sản bên nào,  
Mạnh ai nấy giết biết sao bây giờ...!  
Vì sự thể đành ngơ để vậy,  
Giúp Nhơn Sanh giữ lấy Môn đồ,  
Thật ra dù phải thế cô,  
Chẳng dùng Quân Đội cơ-hồ giải nguy...!  
Từ thuở trước không gì biến đổi,  
Một thời qua dụng lối **hòa-bình**,  
Việc **đàm-phán**, mới lịch-xinh,  
Chỉ dùng **đạo đức hết tình chăm Dân**...  
Không nhứt thiết phải cần **vũ khí**,  
Sống bên nhau trang bị **tình thương**,  
**“Hòa-Bình Chung-Sống”** sẵn đường,  
Bản **“Cương-Lãnh”** chủ trương rõ-ràng...  
Xin các giới cứu mang lau-lách,  
**Chớ dùng quên Chánh-Sách Hòa-Bình:**  
**“Nước nào cũng được quang vinh,**  
**Nếu cùng chung sống với tình thương yêu...”**  
Vì Chánh-Sách những điều căn bản,  
Giữ nguyên văn xét đoán dễ-dàng,  
Xin cùng nghiên cứu từng trang,  
Từng chương từng mục rõ-ràng phần sau...

### 3 – TÂM THƯ ĐỨC HỘ-PHÁP gửi TỔNG-THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

Ngày 12-11-1956 = 10-10-Bính Thân

\*

*Thưa Tổng-Thống đây lần thứ nhất,  
Mới dùng thơ chánh thức trao Ngài,  
    Khi ra khỏi nước đến nay,  
Chưa hề nói rõ tháng ngày làm sao...  
    Về mục đích nơi nào đạt tới?  
    Để cho Ngài tiện lợi suy dân,  
    Vì Ngài trí thức canh tân,  
Lại thêm đạo đức vô ngần cao-thâm...  
    Lòng ái Quốc chung tâm kết nối,  
    Ý vì Dân lặn lội tâm giao,  
    Ngài, Tôi có lạ chi nhau,  
Không là dị chủng máu đào cũng in...  
    Tâm đức sẵn chân tình trợ khó,  
    Tấm thân hằng gắng bó phù suy,  
    Công danh sự nghiệp sá gì,  
Ông, Tôi buổi ấy quãng đi quan trường...?  
    Người chiếm đoạt biên cương Việt Chửng,  
    Phận nô vong cung phụng ngoại bang,  
    Ông, Tôi đều thấy bẽ-bàng,  
Chí mong đoạt lại giang san của mình...  
    Cùng chí hướng quang-minh lối-lạc,  
    Quyết vì Dân sống thác kỳ-cùng,  
    Con đường cứu Quốc là chung,  
Nhưng phần chiến lược Ngài dùng khác Tôi...*

Bần-Đạo đã tài bồi góp sức,  
Vẫn âm-thầm trợ lực cho Ngài,  
    Khi về chấp chánh đến nay,  
Mà không trạng tỏ cho Ngài biết công...  
    Bần-Đạo nghĩ trong lòng Ngài hiểu,  
    Có ngờ đâu lạc điệu cầm ca,  
    Hôm nay nhận được món quà,  
Do nơi Chánh Phủ phát ra do Ngài...!  
    Nhìn bản vẽ thật hay đáo để,  
    Họa sư này cỏi thế khó tìm,  
    Hẽ là nghệ sĩ có tim,  
Họa hình Bần-Đạo châu chìm nhận sa...!  
    Người chủ xướng sao mà kém cỏi,  
    Vụng-vê thay khó nói nên lời,  
    Văn minh lại lắm trò chơi,  
Thương Ngài “Tổng-Thống” tuyệt vời văn minh...!  
    Sao chẳng nhớ ân tình gắp-gỡ,  
    Dẫu bề nào cũng nợ tiền khiên,  
    Phải chẳng đồng hội đồng thuyền,  
Tay ba hội diện chút duyên tài bồi...  
    Nay lại diễn khúc nô tị bạc,  
    Hứa ba người \* sống thác cùng nhau, (Bảo-Đại, Ông và tôi)  
    “Paris” khách quán ngày nào,  
Thượng Hoàng Bảo-Đại đã trao cho Ngài...  
    Ngôi Thủ-Tướng quì ngay hữu thế,  
    Giữ Giang San Thử Chế Cộng Hòa,  
    Sao Ngài đổi lựu thay hoa,  
Suy tôn Tổng-Thống nhạt nhòa tình thân...

Dầu Bần Đạo ân-cần nhắc-nhở,  
 Cũng không nghe viện có phân trần,  
 Ngài như hỏa tiễn siêu nhân,  
 Bay cao một thoáng vượt tầng mây xanh...  
 Trong khoảnh-khắc ngọn ngành phủi sạch,  
 Mấy năm trường kế-sách vời-xa,  
 Tin vào Mỹ Quốc mượn-mà,  
 Sẵn-sàng viện trợ dân ta đến cùng...?!  
 Quên cuộc sống bao dung Tộc Việt,  
 Có tình thương chí-thiết truyền đời,  
 Chúng mình cũng gặp nhiều nơi,  
 Tưởng Ngài thấu rõ như lời đổi trao...  
 Vì lẽ đó dôi-dào trí lự,  
 Chẳng điều chi trách-cứ ưu phiền,  
 Niềm tin vững chắc như nhiên,  
 Tin Ngài thấu rõ nhãn tiền khúc nôi...  
 Bần-Đạo mãi tài bồi đất nước,  
 Trúc tâm tư cứu được muôn sanh,  
 Quyền uy sợi chỉ treo màn,  
 Chí mong Việt Chửng chiến tranh không còn...  
 Ngài găm lại lòng son Bần Đạo,  
 Mọi hành vi bổ báo ơn nhà,  
 Trước giờ chẳng chịu nói ra,  
 Nhưng Ngài xét lại xem là **oán, ơn**...?  
 Bần Đạo quyết không hờn chẳng trách,  
 Việc đê hèn ngõ ngách ngoại bang,  
 Không tay 'Tổng-Thống' ẩn tàng,  
 Mà do đế quốc mưu toan lộng quyền...



Bàn Đạo chẳng ngồi yên ngắm cảnh,  
 Để đồng bào bất hạnh vong nô,  
 Nên chi xúm giữ cơ đồ,  
 Không cho Việt Chửng thân cô thế cùng...!  
 Bên Cộng Sản mơ cung bá chủ,  
 Phía Tư Bản ý ngụ đồ vương,  
 “Genève” áp đặt Việt Thường,  
 Chia đôi lãnh thổ tai ương nã-nê...  
 Vì lẽ đó thân lê đất khách,  
 Đổi tự do trọng trách công dân,  
 Đòi quyền tự chủ luôn cần,  
 Cùng là cáo buộc chia phân nước mình...!  
 Gây nội chiến chông-chinh quá lẽ,  
 Bốn thành viên \* đã xé tự do, (4 Thủ-Tướng)  
 “Genève” kẻ xướng người hò,  
 Phân chia nước Việt khiến cho tiêu-điều...!  
 Tờ cáo trạng Tôi nêu tỏ rõ,  
 Gửi siêu cường bác bỏ “Genève”  
 Cùng Liên Hiệp Quốc một lèo,  
Yêu cầu các nước đã gieo kinh hoàng...  
 Mau giải tỏa cho an chiến cuộc,  
 Dựng quyền uy ép buộc chia đôi,  
 Cộng, Tư \* hai khối reo cưỡi, (Cộng Sản và Tư Bản)  
 Mà riêng Việt Chửng chịu rơi máu hồng...!  
 Bàn Đạo nếu còn trong xít sớ,  
 Việc làm này Ngài sợ phạm qui,  
 Chẳng cho Bàn-Đạo làm gì,  
 Giống như lần trước có chi khác nào...?:

Tôi đã ký xin mau phó thụ,  
Điện văn về Tuyển Cử dừng ngay,  
“Genève” Hội Nghị an bài,  
Việt Nam Tuyển Cử do tay Siêu Cường ! (Định ngày 20/8/1956)  
Vội tổ chức song phương chữa thối,  
Nhấn-nha tìm mai hậu lâu thông,  
Khi Nam với Bắc thỏa lòng,  
Chọn xong Thể-Chế cũng không muộn-màng...  
Ngài chẳng ký cứu mang trọng trách,  
Để mình Tôi thử thách nhần-nhì,  
Ngài còn dặn cứ gửi đi,  
Vậy theo thủ tục có gì trở ngại...?  
Ngài lại trách cho rằng Bần-Đạo,  
Đã nhiều phen khuyến cáo hợp quần,  
Chung đoàn kết nối Quân Nhân,  
Không còn Đảng Phái toàn phần Quốc Gia...  
Quân dũng-mãnh sơn hà vững-chãi,  
Chánh Quyền siêu chống lại cuồng phong,  
Quân Dân thống nhất một lòng,  
Giang San gấm vóc sẽ không thiệt-thời...  
Bần-Đạo đã từng noi thế cuộc,  
Gắng xoay chiều bắt buộc từng theo,  
Đói no vá-víu phận nghèo,  
Không thay đổi chủ nhóc-nheo cũng đành...  
Bần-Đạo chẳng ham danh chức tước,  
Kẻ tu hành muốn được an-nhàn,  
Nhưng vì chiến cuộc lâm-than,  
Muôn Dân thống-khổ nghèo-nàn bủa vây...!

Tâm sáng-khoái chẵn bầy khốn-khổ,  
Trí tiêu-dao tế độ bơ-vỡ,  
Thương Sanh chẳng dám hững-hờ,  
Muôn Dân cực nhục mình ngơ sao đành...?  
Không bỏ dỡ nên danh chữa có,  
Chẳng bon-chen bắt gió nấn hình,  
Đâu màn cặn bã sang vinh,  
Đỡ nâng dốt-nát chuyển mình nên quan...  
Trong một thoáng Thiên Đàng trước mắt,  
Bọn cùn-mần nắm chặt cao ngôi,  
Nghĩa ân bú mớm quên rồi,  
Vì là dốt-nát thường tôi phản Thầy...  
Bần Đạo nghĩ rồi đây sẽ thấy,  
Chánh Quyền Nam bén nhạy chân tình,  
Giữ tròn Nam Việt phần vinh,  
Ngài không thuộc Mỹ Dân mình ấm no...  
Hồ-Chí-Minh khuôn phò Bắc Việt,  
Giữ trinh nguyên khí tiết tinh hoa,  
Việt Nam thống nhất một nhà,  
Và không lệ thuộc Mỹ, Nga hay Tàu...!

\*



**Đức Hộ - Pháp trông coi xây dựng Thánh Thất Nam Vang**

\*

# CHƯƠNG - XI

\*

## CHÁNH-SÁCH

### HÒA-BÌNH CHUNG-SỐNG

(VÌ DÂN – PHỤC VỤ DÂN – LẬP QUYỀN DÂN)

## BẢN CƯƠNG LĨNH

\*

Đề nghị của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc,  
Giáo-Chủ Đạo Cao Đài gửi cho Liên Hiệp Quốc,  
các Cường Quốc và Chánh Phủ hai miền  
Nam và Bắc Việt Nam.

\*



# BẢN CƯƠNG LĨNH

\*

I – Thống nhất lãnh thổ và khối Dân Tộc Việt Nam với phương-pháp ôn-hòa.

II – Tránh mọi xâm phạm nội quyền Việt Nam.

III – Xây dựng hòa bình, hạnh phúc và tự-do dân-chủ cho toàn dân.

IV – Bản Tuyên-Ngôn.

V – Ban Vận Động Chánh-Sách Hòa-Bình Chung-sống.

# I – THỐNG NHẤT LÃNH THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG-PHÁP HÒA-BÌNH:

\*

## A – Giai Đoạn Thứ Nhất:

1 - Để hai Chánh Phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự trị nội bộ mỗi Miền theo ranh giới vĩ tuyến 17.

2 - Thành lập một Ủy Ban Hòa Giải Dân Tộc, gồm có các nhân sĩ Trung Lập và một số Đại Diện bằng nhau của hai Chánh Phủ hai Miền để tìm những điểm dung hợp giữa hai Miền.

3 - Tổ chức nước Việt Nam thống nhất thành Chế Độ Liên Bang Trung Lập, gồm có hai phần liên kết (Bắc và Nam) theo hình thức Thụy Sĩ với một Chánh Phủ Liên Bang Lâm Thời để điều hòa nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt Nam thống nhất đối với Quốc Tế và Liên Hiệp Quốc.

4 - Bãi bỏ bức rào vĩ tuyến 17, dân chúng được bảo đảm sự lưu thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam để so sánh và lựa chọn chế độ sở thích mà định cư.

## B - Giai Đoạn Thứ Hai:

1 - Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trưởng thành, đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới trong khuôn khổ tự do và dân chủ.



2 - Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiết thọ theo nguyên tắc tự quyết bằng cách mở các cuộc tổng tuyển cử thể theo Hiệp Định Genève tháng 7 - 1954, để thành lập Quốc Hội duy nhất cho nước Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử này, sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn quyền của Liên Hiệp Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng.

3 - Quốc Hội này, sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một Chánh Phủ Trung Ương nắm trọn quyền trong nước Việt Nam.

\*

## **II - TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM.**

1 - Hữu dụng nền độc lập của mỗi Miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận Chính Phủ Hồ Chí Minh ở miền Bắc và Chính Phủ Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

2 - Nướng vào các nước Trung Lập như Ấn Độ, Anh, Miến Điện, A Phú Hãn...để mở đường lối thứ ba gọi là: “Đường Lối Dân Tộc” căn cứ trên khối Dân Tộc để làm trung gian dung hòa hai Chế Độ.

3 - Tránh mọi hướng dẫn ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối đối lập Nga-Mỹ, vì đó là nguyên căn một cuộc tương tàn có thể gây nên trận thế giới chiến tranh thứ ba...Gia nhập vào một trong hai khối Nga hoặc Mỹ tức là thù địch của khối kia. Như thế Chánh Sách “Hòa Bình Chung Sống” không thể thực hiện đặng, bằng chứng là tình trạng của: Đức, Áo, Trung Hoa, Triều Tiên và Việt Nam hiện tại.

### **III – XÂY DỰNG HÒA-BÌNH, HẠNH-PHÚC và TỰ-DO DÂN-CHỦ CHO TOÀN DÂN.**

1 – Kích thích và thúc đẩy cuộc: “Thi đua Nhơn Nghĩa” giữa hai miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho nhân dân trong cảnh hòa bình xây dựng trên nguyên tắc bác ái công bình và nhân đạo.

2 - Áp dụng và thực hành Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

3 - Thâu thập tất cả ý kiến, phát huy do tinh thần hiền triết cổ truyền của Chủng Tộc đưa lên và giao lại cho Liên Hiệp Quốc hòa giải để thi hành cho dân chúng nhờ.

4 - Dùng tất cả các biện pháp để thống nhất tinh thần dân tộc trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự.

5 - Hai Miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền ngụy biện và xuyên tạc lẫn nhau. Phải để cho Nhân Dân đứng trước sự thật tế mà nhận xét sự hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý kiến.

6 - Sự thực hiện “Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống” trên đây sẽ đặng thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên Hiệp Quốc và các phần tử Trung Lập trong nước và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi áp bức nhân dân do nơi quyền độc tài của địa phương hay do áp lực của ngoại bang xúi giục.

Nam vang, ngày 26-3-1956  
Hộ-Pháp PHẠM-CÔNG-TẮC  
(Ký tên và đóng ấn)

## IV – BẢN TUYÊN - NGÔN

Gởi cho toàn Đạo, Chức Sắc Thiên Phong,  
Hội Thánh Nam Nữ, Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện và  
Phạm Môn cùng cả con cái Đức Chí Tôn Nam Nữ lưỡng phái.

Trong lúc lưu vong nương-náu nơi nước người đặng thi hành mục đích thiêng liêng cứu dân cứu nước, Bần Đạo rất ân hận buộc mình phải phế vong phận sự đối với đại gia đình thiêng liêng của Đại Từ Phụ đã giao phó. Bần Đạo chỉ cầu nguyện ơn Trên ban bố hồng ân cho cả con cái của Đạo biết trọng danh Đạo của mình trong khuôn luật của Đức Chí Tôn đã lập giáo là: “Bác-Ái và Công-Bình:

Nền Giáo Lý cao siêu của Đức Chí Tôn chính tay đã lập là ngọn cờ cứu khổ của đời thì những hành vi nào phi ân bội nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh ý của Người, dầu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như một mối đảm nhiệm được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao phó là cứu thế độ đời.

Ta thử nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng hòa trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra sao dưới mắt thế gian dòm ngó.

Cái hại thường tình của một gia đình thì tán gia, của một nước là tán quốc, của một nền Đạo là suy vi, do bởi phân tâm, nghịch ý. Nạn bội phản của Đạo đã lắm phen làm cho chính nghiêng Pháp Chánh, ô uế Chơn Truyền mà ta xem kỹ lại coi

đã có phen nào làm mất uy danh của Đạo chăng? Bất quá là một luồng gió thoảng qua giữa Càn Khôn Vũ Trụ vậy thôi.

Bần Đạo đã để trọn tín nhiệm nơi toàn con cái của Đạo, đủ khôn ngoan, sáng suốt nhận định thời thế, thế nào để liệu phương xoay xử vậy thôi.

Bần Đạo lấy làm đau đớn để lời thống-thiết yêu cầu toàn con cái của Đạo, nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo.

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì Đạo phải mất, Đức Chí Tôn đến lập Thánh Thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài đăng làm Anh, làm Cha, làm Thầy của toàn con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải đăng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo, ngược lại là ta vô tâm đeo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo.

Nếu cả mấy bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bần Đạo là một kẻ tượng trưng cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu thì Bần Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hòa thuận cùng nhau đăng đủ phương bảo tồn luật Đạo.

Trong khi vắng mặt, Bần Đạo đã phú thác toàn quyền cho Hội Thánh thì ai phạm tới quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bần Đạo, mà quyền ấy chỉ là quyền hành ưu ái vô biên của Bần Đạo đó mà thôi.

Tướng Văn Thành Cao phải tiếp tục thi hành phận sự mà Bản Đạo đã giao phó.

Toàn ba Hội Thánh Nam Nữ Lương Phái phải triệt để thi hành phận sự của Bản Đạo đã giao cho đến ngày Bản Đạo trở về cố Quốc. Cả Tín Đồ Nam Nữ Lương Phái nhứt tâm nhứt đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức Bản Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà.

Sự trở về mau hay chậm là đại gia đình Thiêng Liêng của Bản Đạo quyết định.

Kim Biên, ngày 12-3-Bính Thân  
Dương Lịch, ngày 23-3-1956)

HỘ-PHÁP  
(Ký tên và đóng ấn)

TB: Hội Thánh phải ấn hành, gửi toàn Đạo.

# V – BAN VẬN-ĐỘNG CHÍNH-SÁCH HÒA-BÌNH CHUNG-SỐNG

(Ngày 20-6-Bính Thân (30-4-1956))

\*

*Từ Thủ-Phủ Kim Biên dấy động,  
Chứng-Minh-Thư ấn tống đề-huê,  
Do nơi Hộ-Pháp bút phê,  
Toàn Ban Vận Động mọi bề lo toan...  
Lời Hộ-Pháp nồng-nàn luyện ái:  
“Mấy ai từng thảm bại nguy-nan,  
Giang san gấm vóc điêu tàn,  
Đứng lên cứu vãn bình an nước nhà...  
Xin hợp lực bốn-ba thẳng tới,  
Chứng-Minh-Thư tiện lợi bằng hành,  
Rõ-ràng Hộ-Pháp đề danh,  
Những người trách-nhiệm lập thành như sau:*

## **BAN VẬN-ĐỘNG CHÍNH-SÁCH HÒA-BÌNH CHUNG-SỐNG MIỀN NAM và CÁC NƠI.**

Sĩ Tải Nguyễn-Minh-Ngời Trưởng-Ban

- Lê-Quang-Tấn Tổng-Thư-Ký,
- Phạm-Duy-Nhung Tuyên-Huấn,
- Huỳnh văn Hưởng Thông-Tin,
- Nguyễn văn Tú Tài-Chánh,
- Trần-Tấn-Hợi Kiểm-Soát,
- Nguyễn-Ngọc-Trân Tổ-Chức,
- Nguyễn-Thành-Nguyên Tổ-Chức,
- Nguyễn-Ngọc-Tỷ Tổ-Chức,
- Nguyễn-Hữu-Khỏ Liên-Lạc,

*Ban Vận Động Hòa-Bình Chung-Sống,  
Đã hình thành hệ thống nơi-nơi,  
Từ Thành, Tỉnh, Quận, Xã rồi,  
Tinh thần khảng-khít cơ ngơi vững-vàng...  
Lòng những muốn giữ an xã-tắc,  
Ý mong Dân mọi mặt thanh-bình,  
Ngăn-ngừa trận chiến đao binh,  
Không cho chém giết chính mình Việt Nam...!  
Nam với Bắc không làm máu đổ,  
Bắc cùng Nam vốn chỗ ruột-rà,*



### **CẦU HIẾN LƯƠNG – DÒNG SÔNG BẾN HẢI**

*Tại sao trở mặt chia xa,  
Để rồi tàn sát mới là thiệt đau...!  
Ngài Hộ-Pháp yêu cầu Hiến-Pháp,  
Đại Diện cho các cấp Cao Đài,  
Đến xin diện kiến hỏi ngay,  
Xem Ngô-Tổng-Thống ý Ngài ra sao...?*

Cùng Chánh Phủ vin vào Chánh-Sách,  
 Cửa Bản-Đạo trút sạch tâm can,  
 Dò xem Chánh Phủ Miền Nam,  
 Am tường thái-độ việc làm ra sao...?  
 Thay Hiến-Pháp thế vào: Thái, Thượng,  
 Chánh-Phối-Sư chấp chưởng Cửu-Trùng,  
 Lê-Quang-Tấn \* hợp đi chung, (Sĩ Tải)  
 Biết ra Chánh-Phủ thầy cùng âu lo...  
 Nhu bực-bội vai trò Cố-Vấn,  
 Diệm không an uất hận dâm thù,  
 Phong trào chụp mũ phao du,  
 Bắt bao bốn đạo bỏ tù nhiều nơi...!  
 Cho Chức Sắc nghe lời Cộng-Sản,  
 Bắt Môn Đồ khổ nạn giam cầm,  
 Treo cờ trắng bởi do tâm,  
 Chí mong Việt Quốc giải mùm đao binh...  
 Ngồi đàm phán chân tình lý giải,  
 Bắt cùng Nam xét lại một nhà,  
 Một Dân Tộc một Quốc Gia,  
 Treo cờ \* sao lại cho là Cộng gian... (Cờ trắng=Nhan Uyên)  
 Dòng Bến Hải đôi đàng chứng tích,  
 Cầu Hiền Lương gió rít cờ bay,  
 Đây là giới tuyến bom cày,  
**Bạch kỳ** hóa giải đấng cay hai Miền...  
 Sao lại nở đảo-điên bóp méo,  
 Bắt giam người xiên-xẹo vo tròn,  
 Cao Đài một tấm lòng son,  
 Cứu nơn độ thế lại còn nghi oan...



*Mong hai khối họp bàn giải quyết,  
Đã treo cờ tỏ thiệt chân-tình,  
Họ Ngô lại quá bất minh,  
Ngăn đường lấp nẻo chống kinh cầm giam...!*



*Trung-Tá Thoại vui làm chức trách,  
Đại, Kỳ, Lợi kế-hoạch tuân hành,  
Bốn Ông giải ách phân tranh,  
Ba năm ngục thất sẵn dành người tu...  
Theo Hộ-Pháp lao tù chẳng ngại,  
Thượng-Phẩm ban lời dạy thiết-tha:*

*“Long-Tu-Phiến quạt bợn Sơn-Hà,  
Như Gián-Ma-Xử trấn Quốc-Gia.  
Rưới nước cam lồ lau xã-tắc,  
Múa gươm thần huệ dẹp can qua.  
Niệm kinh Khổng-Thánh thâu Mao-Tưởng,  
Phát phước Nhan-Uyên chận Mỹ Nga.  
Thế giới hòa bình ai chủ xướng,  
Thì dân nước Việt khải hoàn ca.”*

**CAO – THƯỢNG – PHẨM**

*Thương Chúc Sắc ôn hòa thủ phận,  
Thượng-Cao-Thanh Khâm-Trấn Thừa Thiên,  
Mảng lo giáo Đạo tu hiền,  
Tội danh chứa chấp \* nhốt riêng trong tù...!* (Nhóm treo cờ)



*Cho trọng tội giam khu đặc biệt,  
Gán Người tu mật-thiết chung Đoàn,  
Đường đi hướng dẫn tính toán,  
Nên treo **cờ trắng** an toàn rút lui... (Ngày 22-8-1956)*  
*Vì đất nước chôn vùi thể xác,  
Góp hơi tàn giải thoát tương tranh,  
Mạng vong ngục tối cũng đành,  
Nguyện cầu bá tánh em anh thuận hòa...  
Giọng tiếng nói bay xa Nam Bắc,  
Phất bạch kỳ nối chặt hai Miền,  
Lấp bằng Bến Hải vô duyên,  
**Việt Nam thống nhất trọn quyền do Dân...***

Thời điểm kế muôn phần trắc-trở,  
 Chánh Quyền Ngô bắt-bớ nhiều nơi,  
 Biết bao Bồn Đạo lìa đời,  
 Giam cầm, đánh đập tả-tơi vong trần:  
 Người thứ nhứt vùi thân khổ nạn,  
**Trịnh-Phong-Cương** Chuông-Quản đang thời,  
 Điều hành **Phước-Thiện** cơ ngơi,  
 Nắm quyền **Hội-Thánh** rạng-ngời thanh-danh...  
**Thừa-Sử-Phước** thối đành vĩnh biệt, (23g, đêm 5-5-Đ. Dậu)  
 Trưởng-Phòng Pháp-Chánh thiệt chân-tình,  
 Sống tròn một kiếp thêm vinh,  
 Vì Thầy vì Đạo hiến mình cho Dân... (Chết trong Khám Thủ Đức)  
**Trần-Tấn-Hội** đại cân Sĩ-Tải,  
 Liên-Lạc-Viên trọng đại vô ngần,  
 Lo tròn Chánh-Sách hiến thân,  
 Hồn thiên sông núi chín tầng mây đưa...  
**Thượng-Hiền-Thanh** phẩm thừa Giáo-Hữu,  
 Khâm-Châu-Đạo thành tựu nghiệp nhà,  
 Châu Thành Chợ Lớn bao-la,  
 Hòa-Bình Chung-Sống cũng là cao thẳng...  
**Nguyễn Thị Nhãn** cấp bằng Luật-Sự  
 Bộ Pháp-Chánh, ân tứ Thầy \* ban, (Đức Hộ-Pháp)  
 Cùng nhau chấp cánh mây ngàn,  
 Chết vì Chánh-Sách cứu an Việt Thường...  
 Còn Chức Sắc thân thương tiếp nối,  
 Với Môn Đồ lặn lội xông lên,  
 Và bao Chức Việc tâm bền,  
 Dẫn thân bị bắt có trên hai ngàn...!

Vì Dân Tộc giang san gấm vóc,  
 Lấy tim nồng giải độc non sông,  
 Chi-chi cũng giống Tiên Rồng,  
 Hòa-Bình Thống Nhất mà không máu đào...  
 Đờng hám lợi ngòi cao chín bệ,  
 Để muôn sanh dâu bể trăm chiều,  
 Xin dùng hai chữ **thương yêu**,  
 Ngồi chung thảo - luận “nhiều điều giá gương.”



Xin dùng hai chữ **thương yêu**,  
 Ngồi chung thảo luận “nhiều điều giá gương”...  
 Dòng Lạc Việt tình thương bát-ngát,  
 Nét văn minh khoáng-đạt kiều-sa,  
 Cao Đài dạ chẳng tây tà,  
 Sao còn bị gán thờ ma xít người...! (Cơm Quốc Gia thờ ma CS)

*Nêu **Chánh-Sách** làm tươi Sử Liệu,  
Lập **Hòa-Bình** trọn hiếu Nam Giao, (Dân Giao Chỉ)  
Nghĩa nhân **Chung-Sống** ngọt-ngào,  
Hiệp Thương **Thông Nhứt** phát cao ngọn cờ...  
Nền **Độc-Lập** như mơ sẽ đến,  
Ánh Tự-Do sẽ quện theo liền,  
An-nhàn hạnh hưởng nguồn Tiên,  
Việt Nam thống nhứt hai miền Bắc Nam...  
Ngôi vị vững bao hàm đạo đức,  
Phải do **Dân** tiếp sức tài-bồi,  
Vì **Dân** phục vụ tằn hơi,  
**Quyền Dân** quyết định thế thời mới an...  
Dâng **Chánh-Sách** lo toan góp sức,  
Chẳng tin dùng lại tức lỏng lên,  
Giữ ngôi **Tổng-Thống** sao bền,  
Nhờ người, người hại chớ quên điều này...!  
Giờ chẳng lẽ ngôi đây oán trách,  
Tội đàn em bức-bách giam cầm,  
Bỏ mình ngục thất tối-tăm,  
Nhẫn thương nhẫn nhớ héo bầm ruột gan...!  
Nhưng **Hộ-Pháp** vô vàn rộng mở,  
Một **Tâm Thư** chứng có thâm tình,  
Dù ai tráo-trở bất minh,  
Riêng **Người** một mực chẳng kinh chống ai...*

\*

# THƯ GỬI CỤ HỒ-CHÍ-MINH CHỦ-TỊCH CPVNDCCH và CỤ NGÔ-ĐÌNH-DIỆM TỔNG-THỐNG CHÍNH PHỦ CHVN

\*

Kính thưa hai Cụ,

Cũng như Bần Đạo, có lẽ hai Cụ hiểu rõ hơn Bần Đạo nữa về tình thế nguy ngập cho Tổ Quốc và Giống Nòi Việt Nam ta đã trót chịu hơn 11 năm tang tóc vì nạn cốt nhục tương tàn nội da xáo thịt.

Cái họa ấy do đâu?

Phải chăng vì đồng bào ta vô ý thức mà trở thành nạn nhân của hai ảnh hưởng ngoại quyền gây loạn...? Tình thế ấy phải chấm dứt mối thiệt hiện đặng phương pháp giải ách lệ thuộc ngoại bang và thâu hồi độc lập thật sự.

Bần Đạo đã có dịp viết thư tỏ nỗi niềm nguy hại nếu hai Chánh Phủ chẳng tìm phương thoát khỏi ngoại quyền xúi giục, thì nội chiến Nam-Bắc sẽ phải không sao tránh khỏi.

Thoảng như tai hại ấy vẫn tiếp tục gây nạn cốt nhục tương tàn thì năng lực tranh đấu cách mạng giải phóng dân tộc sẽ tiêu hao mà trở thành bánh vẽ. Vì khi phong trào cách mạng đã kiệt lực thì ách lệ thuộc sẽ tròng vào đầu cổ dân tộc còn nguy hại hơn Pháp thuộc nữa mà chớ.

Hội nghị Genève buổi nọ đã sanh sản ra hiệp định 20-7-1954, là món độc dược để đầu độc cho Quốc Dân ta đi đến cảnh chết vô phương cứu chữa, là giam hãm ta vào giữa cuộc tranh

đấu của hai ảnh hưởng quốc tế. Ta muốn thoát ly tức là ta tìm một giải pháp bảo thủ nội quyền đặng định vận mạng tương lai do nơi tay ta đào tạo, chớ chẳng chịu ngoại quyền nào làm chủ nội bộ của ta. Muốn đặng như thế Bản Đạo xin gửi theo đây một chương trình thống nhất tổ quốc giang sơn cho hai Cụ để trọn tâm nghiên cứu và tìm thêm những giải pháp hay, khéo bổ cứu vào mọi mặt khuyết điểm hầu có thể thi hành đặng y theo ước vọng thống nhất và hòa bình của dân tộc.

Bản Đạo đã lưu vong nơi nước ngoài chỉ có mục đích là bảo thủ trọn vẹn tinh thần trung lập của Bản Đạo đặng kêu gọi tinh thần ái quốc chân chính và nồng nàn của hai Cụ. Mong ước được hai Cụ bỏ tư hiềm và thành kiến đặng đủ phương cứu quốc.

Bản Đạo trân trọng gửi lời yêu mến kính phục của Bản Đạo luôn dịp gửi cả vận mạng số kiếp của Tổ Quốc và Giống nòi cho hai Cụ định liệu.

Phnom Penh, ngày 28-3-1956

HỘ PHÁP  
PHẠM-CÔNG-TẮC

(Ấn ký)

THƯ GỎI  
CỤ NGÔ-ĐÌNH-DIỆM, TỔNG-THỐNG  
CHÁNH PHỦ VIỆT NAM (SÀI GÒN)

CỤ HỒ-CHÍ-MINH CHỦ-TỊCH CHÁNH PHỦ  
DÂN CHỦ CỘNG HÒA V. N. (HÀ NỘI)

Kính hai Cụ,

Từ ngày Bản Đạo kính gửi đến hai Cụ bức tâm thư số: 21/HP.HN. Đề ngày 28-3-1956 thì Bản Đạo rất vui mừng nhận thấy hai Cụ đã tỏ thiện chí muốn xây dựng hòa bình và thống nhất lãnh thổ nước Việt Nam yêu quý của ta bằng biện pháp ôn hòa.

Phương ngôn Tổ Phụ lưu truyền có câu “Vạn sự khởi đầu nan” và phương ngôn Pháp có câu: “Chỉ bước đầu là khó” thế mà hai Cụ hiện nay đã khởi bước một bước đầu tiên rồi. Thật là may mắn cho dân tộc Việt Nam.

Vậy Bản Đạo ước mong sao cho hai Cụ lần lượt tiến dần chỗ gặp gỡ và thỏa thuận để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người Việt với người Việt, khởi phải gây cảnh lưu huyết, đau khổ cho giống nòi và khởi để cho ngoại quyền bở xứ.

Theo Bản Đạo nhận xét điều hiện tình khó giải quyết là vấn đề tín nhiệm giữa Chánh Phủ hai Miền. Đài vô tuyến truyền thanh của đôi bên hằng ngày chỉ trích chánh sách độc tài tức là không có tự do dân chủ ở Miền kia. Gần đây cụ Ngô Tổng Thống và cụ Đại Sứ Trần văn Chương lại còn tuyên bố đòi



hỏi cho có tự do dân chủ ở Bắc Việt mới mở cuộc tổng tuyển cử được. Nếu bằng không khi bất hòa ấy không giải quyết thì khó mà tiến đến bước thứ nhì cho đặng.

Bần Đạo vẫn biết thiện chí và lòng yêu nước thành thật nồng nàn của hai Cụ, nên Bần Đạo thiết tha yêu cầu hai Cụ long trọng tuyên bố rằng: Hai Cụ bằng lòng tôn trọng và thật hành các quyền tự do dân chủ, nhứt là quyền tự do ngôn luận trong vùng đất dưới chánh quyền cai trị của Cụ, cho phép báo chí hai Miền đặng lưu thông toàn quốc, đặng vậy thì hữu phước cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu...!

Bần Đạo tin tưởng quả quyết rằng, lời yêu cầu này sẽ đặng hai Cụ vui lòng chấp thuận và ban hành.

Bần Đạo thân ái kính chào hai Cụ và kính cẩn xin hai Cụ nhận nơi đây lòng tri ân của Bần Đạo.

Phnom-Penh, ngày 18-3-Bính Thân  
(dl. 28-4-1956)

HỘ-PHÁP  
PHẠM-CÔNG-TẮC

(Ấn ký)

\*

## THƠ GỞI CHƯ ĐẠI-ĐỨC TOÀN THỂ CÁC TÔN GIÁO

\*

Kính bạch Chư Đại-Đức,

Tiêm nhiệm các Đạo Giáo, Tổ Phụ ta từ trước bao phen đã chịu thống khổ vì kính trọng tôn sùng tự do tín ngưỡng, nếu không nói rằng: Chủng tộc của ta đã bị làm nạn nhân của tư tưởng Đạo Giáo hơn là củng cố vận mạng Tổ Quốc Giống Nòi, nghĩa là ta đã chịu không biết bao phen ngoại bang đã dùng tín ngưỡng ấy lệ thuộc Tổ Quốc và Giống Nòi. Vì cơ mà Đạo Cao Đài từ buổi xuất hiện thọ hưởng di truyền của Tổ Phụ để lại trong nền văn minh tối cổ của ta là Đạo Khổng Mạnh, nên các đối phương coi Đạo Cao Đài như kẻ thù địch bởi cho rằng phương pháp phục cựu. Hại mỗi khi nó mới sản xuất nên hình thì thời cuộc lại biến thiên làm cho nó phải từng thế tùy thời bảo trọng tinh thần quốc hữu đặng gìn giữ Đại Nghiệp của Tổ Phụ ta đã để lại về phần vật chất lẫn tinh thần.

Thời cuộc hôm nay lại đến một giai đoạn rất nên khắc khe và nguy hiểm cho tương lai số phận của Việt Nam là nước phân đôi chia hai chủng tộc dưới ảnh hưởng của hai khối đảng gây cuộc Nam Bắc phân tranh cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt. Họ đã muốn lợi dụng xương máu của nòi giống ta đặng định quyền bá chủ của họ. Hiển nhiên giờ phút này, đồng bào ta đang bị lệ thuộc của hai khối chớ không tự do độc lập chi cả. Đây rồi nội chiến sẽ vì ngoại bang mà bùng nổ, mà ta không thể đề phòng.

Chúng ta là người tu hành, chư vị Đại Đức cũng thế, mà Bản Đạo đây cũng thế, không lẽ khoanh tay ngồi đợi và thấy cái thảm trạng ấy. Bởi chiều theo Thiên ý, chúng ta phải tìm một phương pháp hay, chấm dứt cuộc tương tàn tương sát. Đương nhiên thật ra ta là nạn nhân của hai tư tưởng, của hai quyền lực, đồng bào ta toàn quốc bị tiêm nhiễm mà xu thời theo hai Chánh sách, dân tâm bất nhất.

Bản Cương Lĩnh của giải pháp HÒA BÌNH CHUNG SỐNG của Bản Đạo cốt để giác ngộ quốc dân đặng họ biết thiệt dụng quyền hành của họ. Bởi cơ mới có ba mục tiêu chánh yếu là: VÌ DÂN – PHỤC VỤ DÂN – LẬP QUYỀN DÂN, chỉ do nơi dân mới cứu vãn đặng tình thế nguy hại cho tương lai Tổ Quốc và Giống Nòi. Chúng ta phải làm thế nào bền vững hòa bình hạnh phúc đầu cho các nước liệt cường của Quốc tế biến thiên thay đổi thế nào. Nếu ta không khôn ngoan mà chung hợp, nhứt tâm, nhứt trí bảo vệ toàn vẹn hòa bình quốc nội của ta thì đại chiến thứ ba bùng nổ thì chủng tộc sẽ bị làm con sanh vật hy sinh xương máu cho ngoại bang tranh giành quyền bá chủ thế giới.

Xin chư Đại Đức và Đạo Tâm, vì lẫn-tuất thương sanh, vì nước nhà nguy biến, chung sức bảo vệ hòa bình hạnh phúc cho Tổ Quốc Giống Nòi, dầu ta phải chịu muôn cay ngàn đắng, như thế mới là Đạo.

Xin kính trọng chào chư Đại Đức niệm tình suy đoán.

Kim Biên, ngày 1 tháng 10 Bính Thân

(dl. 3-11-1956)

HỘ-PHÁP

PHẠM-CÔNG-TẮC

(Ấn ký)

## VI – RƯỚC ĐỨC THƯỢNG-SANH VỀ NĂM ĐẠO QUYÊN

\*

Tình thế Đạo truân-chuyên héo-hắt,  
Thượng-Sanh về xếp đặt lo toan,  
    Bính Thân ký kết vôi-vàng,  
Đôi bên thỏa ước tạm an mặt ngoài...  
    Ngô-Đình-Diệm dằng-dai áp bức,  
    Đức-Thượng-Sanh tích-cực lo-lường,  
    Đạo mầu cần-mẫn đảm-đương,  
Quyết tâm cam kết giữ đường đang đi...  
    Không chính trị nhằng-nhì cải cách,  
    **Chẳng lo toan “Chánh-Sách Hòa-Bình”**  
    **Do Ngài Hộ-Pháp phát sinh**  
**Hiệp thương thống nhất phủ tình Bắc Nam....:**  
    Ngồi thảo luận đầu làm đổ máu,  
    Đến hàn-huyên nói đạo làm người,  
    Vì Dân xét-nét cho tươi,  
Việt Nam hiệp nhất muôn đời Sử lưu...!  
    Sao cứ mãi ôm cừu kết oán,  
    Hám dằng-dai giục loạn gieo thù,  
    Dập-dồn áp bức người tu,  
Đuổi xua Sĩ-Tả \* chạy ù sang Miên! (Khóc, Trân, Trường, Cả Bạch)  
    Cho đến đổi hai Miền tử chiến,  
    Máu rơi đầy trận tuyến Bắc Nam,  
    Xương phơi thối nát ai làm...?!  
Ai gây thảm cảnh bởi ham vương quyền...!/?  
    Làm kế-sách giữa nghiêng thất bại,  
    Khiến muôn Dân quan tái tiêu-sơ,  
    Cho nên Hộ-Pháp sững-sờ,  
Kim châm muối xát ngăn-ngờ đấng lòng...!

## VII – NHỮNG BỨC THƯ GỬI HÒA - BÌNH GIÁO HỘI và HÒA - BÌNH CHUNG-SỐNG

(Số: 01/HP/HN. V.Kim Biên, ngày 2-10-Đinh Dậu)

(Do Báo Cáo: 118/GHTƯ và 119/GHTƯ)

\*

*Nhiều phúc sự tình-hình biến động,  
Báo cho “Qua” \* cuộc sống nhiều nơi, (Qua là Hộ-Pháp)  
Lê-Thành-Đấu tỏ cạn lời,  
Theo từng cảnh trạng cơ-ngôi dãn-dò...  
Hồ-Bảo-Đạo dạy lo khẩn nguyện,  
Bến Hiền Lương một chuyến kinh cầu,  
Bị Qua hủy bỏ từ lâu,  
Việc này chước lấy dãi-dâu tuyết sương...!  
Ban Cháp Hành chung đường đối sách,  
Vớ Liên Tôn thiết thạch song hành,  
Nguyện cầu thấu đến Trời xanh,  
Chí-Tôn Phật-Mẫu phước lành ban cho...  
Người sẽ được cơm no áo ấm,  
Cảnh muôn màu lá thắm hoa tươi,  
Hòa-bình rộn-rã tiếng cười,  
Nước giàu dân mạnh nơi-nơi an-nhàn...*

\*

(Số: 02/HT/BH.V - 12-11-1957)

(Qua Phúc Trình: 134/GHTU, ngày-15-10 - Đinh Dậu)

**Qua biết nổi** tân-toan **mấy đũa,**  
**Dưỡng tinh thân** ít bữa hồi nguyên,  
    *Trung can* nghĩa khí như nguyên,  
Đồng tâm hiệp sức bước yên gọn-gàng...  
    Mừng quá đổi nguy-nan chẳng ngại,  
    Bởi vậy **đoàn** xúm lại cùng lo,  
    **Tương-thân tương-ái** nên trò,  
Đủ tài phục quốc, giăng co quĩ quyền...!  
    Hăm một bạn chuyên viên trọng yếu, (21 Hội viên trg/ướng)  
    Bất công cùm phải chịu điều tra,  
    Miền Trung Việt trẻ cùng già,  
Chung nhau tổ chức thành ra sáu (6)Đoàn...  
    Trong sáu Tỉnh hiền ngang trách-nhiệm,  
    Quyết thi hành trọng điểm Hòa-Bình,  
    Chánh Quyền bỏ vĩa hồn kinh,  
Ngày đêm bám sát rập-rình bao vây...  
    Giám Thiện-Mỹ là vai chức Trưởng,  
    Nhốt Chí-Tâm chấp chưởng Phó Ban,  
    Hội Viên bắt giữ một Đoàn,  
Chánh Quyền quyết định dẹp tan tư bề...  
    Càng trấn áp như đê đổ vỡ,  
    Sức vùng lên ví tợ non xanh,  
    Bao đàn áp, bấy nhiều cảnh,  
    Đâm chồi nảy lộc đấu tranh đến cùng...

Qua rất tiếc không chung số phận,  
 Với mấy em thủ trấn trận tiền,  
 Kề vai gánh vác cầu duyên,  
**Hòa-Bình Chung-Sống nối liền Bắc Nam...**  
 Đà Lạt đó nơi làm chướng ngại,  
 Bốn sáu người \* lại phải nằm lao, (Bị bắt 46 Thành Viên)  
 Vẫn nêu chí khí anh hào,  
 Anh em đùm bọc tương rau trong tù...  
 Khen mấy em cho dù khốn-khó,  
 Chết-chiu nhau chẳng bỏ tình nhau,  
 Đói no chăm-sóc ngọt-ngào,  
 Trong tù ngoài ngục ốm đau chia cùng...  
 Em mới báo nghi-dung biến chuyển,  
 Chánh Quyền Ngô giảm chuyện truy lùng,  
**Hòa-Bình Giáo-Hội** nói chung,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** đến cùng không tha...  
 Phần Tiếp-Đạo kêu hòa Hội Thánh,  
 Mấy em còn né tránh chưa về,  
 Lý do lắm sự nhiều-khê,  
 Nếu làm như vậy mọi bề khôn ngoan...  
 Em chán thấy hành tàng Chức Sắc,  
 Hiệp-Thiên-Đài đối mặt Đạo Quyền,  
 Chỉ mang phẩm vị ngời yên,  
 Không lo Đạo trọng mối giềng căn-cơ...  
 Nên về Đạo hoen mờ nhạt-nhẽo,  
 Chánh Quyền Ngô bóp méo vo tròn,  
 Ngăn đường bắt-bớ mấy con,  
 Cố tình diệt Đạo giết non Cao Đài...

*Thiên-Chúa-Giáo lên ngai chúa tể,  
 Để vinh danh cứu thế nơi trần,  
 Bên ngoài giả-bộ như thân,  
 Trong lòng diệt tận khó gần nhau...!  
 Thà kẻ nghịch lâu-lâu trước mắt,  
 Vậy còn hơn giữ giặc bên mình,  
 Xem tâm phúc, quả là kinh,  
 Bị người thân cận giết mình mới đau...!  
 Trong tháng sáu vin vào Ái-Thiện \* (Ph Hội Trg, Ban Tr.U)  
 Phúc trình về xúc tiến ba (3) Ban, (Trưởng Ban Miền Nam)  
 Y Khoa tổ chức sẵn-sàng,  
 Do Hồ-Bảo-Đạo lệnh sang thi hành...!  
 Qua nhắc lại không sanh biến cải,  
 Giữ y nguyên trạng-thái ngày nào,  
 Đừng nên tổ chức xôn-xao,  
 Khó mà giữ kín phong trào đang lên...  
 Qua chấp thuận gây nền Bảo-Trợ,  
 Tạo nên hình một Sở kinh-tài,  
 Sẵn-sàng giúp khó chia tai,  
 Gia đình khổ nạn những ai vô tù...!  
 Qua chấp thuận cho tu chỉnh lại,  
 Để Thanh-Tâm lèo lái Miền Nam,  
 Thay cho Ái-Thiện đang làm,  
 Nay đà bị bắt chẳng kham được rồi...!  
 Văn-Công-Hướng khúc nôỉ tỏ rõ,  
 Phải vào thay chức Phó Trưởng Ban,  
 Việc chi Ái-Thiện bảo toàn,  
 Nay đành cải sửa sót chan tri hành...*



Trung Việt đã long-lanh ánh sáng,  
 Phía Miền Nam bấn-loạn dập-dồn,  
 Nhưng lòng chẳng chút bôn-chôn,  
 Người dù bị bắt tâm hồn vẫn cao...  
 Đưa Thiện-Mỹ giam vào ngục tối,  
 Cử Hòa-Tâm \* thế vợi nơi này, (Thanh Châu đổi lại)  
 Trưởng Ban Trung Việt liền tay,  
 Trưởng-Ban Tuyên-Huấn nơi này Tùng-Son...  
 Cơ biến chuyển như đờn nấn phím,  
 Nhấn đường tơ nguyệt lịm đầu non,  
 Nước non non nước hãy còn,  
 Đường đi khúc-khủy dò-đơn tùy hành...  
 Vai Thứ-Trưởng chiến tranh chánh trị,  
 Nguyễn văn Điện được ký trao quyền,  
 Ban Tuyên-Huấn vững-vàng yên,  
 Khắp vùng Trung Việt trọn Miền Đé Đô...  
 Qua chấp thuận mưu đồ đại sự,  
 Ban Trung Ương được sử danh Qua,  
 Cấp Bằng Ủy Nhiệm trẻ già,  
 Những người đắc cử trưng ra tỏ tường...  
 Thơ Ủy Nhiệm biểu-dương tưởng tín,  
 Để ban hành mức định uy quyền,  
 Giao lưu các cấp cho yên,  
 Con đường cứu nước khắp miền Đông Tây...  
 Em báo-cáo quỹ gầy chín chục \* (90 mươi ngàn đồng)  
 Gửi cho Qua có lúc chi dùng,  
 Vậy Qua quyết định xài chung,  
 Nửa đem giúp kẻ khốn cùng tù lao...

Và cứu trợ phần nào gia cảnh,  
 Kẻ hy sinh ấm lạnh tình nồng,  
 Nửa còn *Qua sấm “Cammion”* (Cammionnetto)  
*Kéo Thuyền Bát Nhã chốc mòng từ lâu...* (12-11-1957)  
 Qua mới nhận tin dầu trẽ-nải,  
 Biết thêm rằng có bảy hùng anh,  
 Giam vào khám tối đã đành, (Bị bắt 24-8-Đình Dậu)  
 Vẹn gìn dũng khí thanh danh bạt ngàn...  
 Mai-Hữu-Xuân tâm can nghĩa khí,  
 Nguyễn văn Tình vẹn kỷ danh nêu,  
 Nguyễn văn Bồng thác cũng liều,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** gào kêu tâm đồng...  
 Nguyễn văn Được nằm trong Giáo Hội,  
 Nguyễn văn Xinh một đội chung thuyền,  
 Bùi văn Đoàn cũng có duyên,  
**Hòa-Bình Giáo-Hội** phổ truyền Văn Hương... (Võ v. Hương)  
 Bao Chiến Sĩ phi thường quý mến,  
 Vẹn tâm can giữ đến hơi cùng,  
 Gông cùm khảo kẹp lao lung,  
 Dốc lòng cứu nước khó chùn bước chân...  
 Tin gửi đến vô-ngần xót dạ,  
 Để đàn em vất-vả đơn cô,  
 Lắng tâm cảm xúc ngậm-ngùi,  
 Thầy trò lẫm lức cút-cui dậm trường...  
 Em đã thắm hai sương một nắng,  
 Để hôm nào gió lạnh sóng êm,  
 Trăng vàng chín rụng bên thêm,  
 Ngày vui vĩnh viễn bóng đêm tan rồi...!

*Sĩ-Tải Hối chết nơi ngục thất,  
 Cho cầu siêu, cứu nhật tụng kinh,  
 Qua ban Thánh Lịnh hữu hình,  
 Truy thăng Giám-Đạo thêm vinh Phủ-Từ...  
 Qua cũng biết Bà Tư đã đuổi:  
 Giáo-Sư Còn \* lủi-thủi ra ngoài, (Hương Còn)  
 Giáo-Sư Hương-Kiểm là hai,  
 Không cho phục vụ bên Ngài Đầu Sư \* (Bà Tư)  
 Nghi hoạt động thơ từ **Chánh-Sách**,  
 Đứng bên nhau thúc-thách **Hòa-Bình**,  
 Phong trào **Chung-Sống** phát sinh,  
 Sợ mình \* liên lụy dứt tình đuổi xua... (Bà Tư)  
 Hai vị \* đã lâm mùa khổ nạn, (Giáo-Sư: Kiểm và Còn)  
 Trốn lang-thang đoạn tháng qua ngày,  
 Kẻ thù rình rập dăng-dai,  
 Chén cơm manh áo kéo dài bi-thương... (Năm Đinh Dậu)  
 Vì lẫn tránh nên thường đổi chỗ,  
 Sống trong Dân ít lộ hành-tàng,  
 Máy em gắng sức cưu-mang,  
 Sớm hôm thăm viếng giải nàn cơn nguy...!  
 Đức Thượng-Sanh cũng vì lẽ Đạo,  
 Máy em nên thấu đáo chu toàn:  
 “Ngài \* lo giữ Đạo cho an, (Đức Thượng-Sanh)  
 Máy em chống phá điều tàn Đạo ta...!  
 Vì lẽ đó ôn hòa với Đạo,  
 Máy em tua xông-xáo giúp Người,  
 Mới là thượng sách em ơi,  
 Vun bồi cội Đạo cho đời thặng hoa...!’*

Trong báo cáo bất hòa \* Giáo Hội, (Số: 03-22/12/19)  
Minh-Tâm trình vạn nỗi nguy-nan,  
Ngô-Đình-Diệm quá bạo tàn,  
Nhưng mà chí sĩ hiên-ngang trong tù...  
Tình chiến hữu thiên thu vẫn nhớ,  
Nghĩa anh em vạn thuở còn lưu,  
Máu tươi lau sạch oán cừu,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** truyền lưu khắp rồi...  
Thân hiến trọn đầu rơi thịt nát,  
Kiếp sanh này sống thác xương tan,  
Ngăn ngừa cốt nhục tương-tàn,  
Để Nam với Bắc sống an hòa bình...  
Không ngán Mỹ phù vinh cút nhục,  
Chẳng e Nga quỷ chước ma thần,  
Giả đò tiếp cận đường thân,  
Thừa cơ đột nhập chiếm lần nước ta...!  
Phần Chúc Sắc đâu là thiếu cận,  
Đã Thiên Phong soái ấn từ lâu,  
Thánh Ngôn Thánh Giáo lâu-lâu,  
Mấy em phải trọng cùng nhau tôn thờ...  
Vài Chúc Sắc lơ-mơ nhát-nhúa,  
Bởi ham danh gấm lụa theo thời,  
Lòng trung đánh mất thì thôi,  
Kỳ dư hiến trọn một đời cho Dân...  
Em đã báo về phần sản nghiệp,  
Của Minh-Tánh bức hiếp sung công,  
Mấy em sợ mất nao lòng,  
Nếu Qua cũng vậy lưu vong sao đành...!?

Qua chán-ngấy xoay quanh bắt-bớ,  
 Đuổi xua toàn số thợ hồi quê,  
 Rồi đem khếp tội nặng-nề,  
**Thợ hồ** buộc ký **đổi nghề** lạ không...?!  
 Phao **Chánh-Trị** cùm gông hợp lý,  
 Để giam người khởi bị phạm qui,  
 Mời hay **Nhân Vị\*** ly-kỳ, (Học Thuyết của Diêm, Nhu)  
 Học thì một hướng hành đi một đường...!  
 Phó-Hội-Trưởng lo toan bỏ khuyết,  
 Ngô-Minh-Tư đặc biệt thay vào,  
 Bởi vì Ái-Thiện nằm lao,  
 Mau làm Ủy Nhiệm Phong Trào mới an...  
 Hồng Thệ gắng chu toàn kỹ lưỡng,  
 Có nghiêm trang phẩm lượng càng cao,  
 Hòa-Bình Giáo-Hội tươi màu,  
 Lọc lừ phản-phức cho mau thuần-thành...  
 Xuân lại đến non thanh nước biếc,  
 Gió mơn-man diễm tuyệt nàng Xuân,  
 Xa quê vọng ngóng mây Tần,  
 Chạnh lòng Hộ-Pháp láng-lâng thi bài:

“Khuất mắt không nhìn nước rã hai,  
 Nên cam chịu khổ tự lưu đầy.  
 Biên thù binh cách còn đe dọa,  
 Quốc nội chủ quyền lăm đổi thay.  
 Trị loạn nhờ người dị chủng,  
 An dân lại cậy kẻ tay ngoài.  
 Cơ đồ nếu có ngày vinh hiển,  
 Cứu nước **toàn dân** phải trở tài.”

Xuân Mậu Tuất (1958)

ĐỨC HỘ-PHÁP

Qua biết nổi bi ai thống-khổ,  
Của nhiều em căm-cố tù lao,  
Trước cơn sống thác tự hào,  
Hòa-Bình Chung-Sống giương cao ngọn cờ...  
Nhiều phúc sự cùng thơ gửi đến,  
Mấy em lo số mệnh Dân ta,  
Nên Qua mới có món quà,

**Hòa-Bình Chung-Sống** đem ra cứu đời...

Rồi những nước chơi-vơi yếu thế, (Theo số:10/HP.HN.V)  
Muốn chu tròn quốc thể hưng bang,  
Cho Dân thoát cảnh khổ-nàn,  
Không gây nội chiến lổ-loang máu hồng...  
Nhờ **Chánh-Sách** khai thông áp dụng,  
**Của Cao Đài** đạn súng khôn đương,  
Chẳng cần tử chiến sa trường,

**Hòa-Bình Chung-Sống** tình **thương** vững bền...

Ta thẳng bước đừng quên trọng trách,  
Chí kiên cường thiết thạch một đàng,  
Thuyết **Trung-Lập** giữ giang san,  
Xa Nga lánh Mỹ nhẹ-nhàng tấm thân...  
Ai cũng bạn vô ngần quý giá,  
Ai cũng thù kẻ lạ người dưng,  
Lặng trong gạn đục thẳng-thừng,  
Thù-thù bạn-bạn đầy lưng rạch-rời...  
**Trung-Lập** giữ vàng thoi đúng chữ,  
Chớ ngù-ngờ chọn thứ dở hơi,  
Bỏ vôi bạch tuộc khắp trời,  
Mitu đồ chế ngự đùa chơi vương quyền...!

Hai lực lượng thâm uyên vĩ đại,  
Địa cầu này nắm lái điều quân,  
Khối Nga Cộng Sản vô thân,  
Cùng Tư Bản Mỹ chiếm Dân chia vùng...

Qua mới nhận tin chung quý lắm, (Số:11/HPĐ-V/19-3-58)

Phối-Sư T. được tẩm hình rồi,

Nhiều điều thiết yếu cần thời:

Khen cho Ngọ, Hạnh tài bồi cùng nhau... (G. Sư.Ngọ, Lê Sanh Hạnh)

Lễ-Sanh Cốt chung tàu vững lái,

Lễ-Sanh Tiên hiệp lại cùng Bồng (Hành-Thiện Bồng)

Cùng nhau hoạt-động thành công,

Đâu lưng chiến đấu thoát vòng lệ nô...!

Nghe Giáo-Hội cao đồ dưng cảm,

Đã chăm nom cố bám trao quà,

Gia đình bị bắt gần xa,

Thợ hồ \* bầm bốn thật là đáng khen... (Từ Miên đuổi về 34 vị)

Lễ-Sanh Quảng như kèn đổi giọng,

Trả tự do cuộc sống bình thường,

Qua cơn khổ não bi thương,

Niềm tin vững-chắc con đường đang đi...

Nhưng nỗi thảm là vì Hội Thánh,

Đã gây nên bất hạnh lâu dài,

Đang thời loạn lạc dằng-dai,

Mà đem Bộ Đạo Cao Đài sửa đương...

Nghe chú Diệm lễ thường thất trí,

Bám anh Nhu sẽ bị lâm mưu,

Bấy lâu gieo rắc hận cừu,

Toàn Dân phải chịu thuế sưu nặng-nề...

Nay Bộ Đạo kiểm kê trở lại,  
 Những Môn Đồ chẳng đại tái ghi,  
 Diệm Nhu nắm để làm gì...?  
 Tại sao Hội Thánh làm chi việc này...?  
 Cao-Tiếp-Đạo giờ đây trọng trách,  
 Giáo-Sư Hòa bức-bách con thuyền,  
 Giáo-Sư Đến hợp hòa duyên,  
 Cùng Bà Hương-Hiếu \* tiếm quyền Đạo Cao...! (Phối-Sư)  
 Bàn Đạo bị rơi vào nghịch cảnh,  
 Bọn người này đảo chánh \* xong rồi, (Đức Hộ-Pháp)  
 Cầm giềng mối Đạo hồi ơi!  
 Tang-thương thống-khổ ngất trời tang-thương...!  
 Em sốt-sắng kiên-cường giữ Đạo,  
 Lúc lâm nguy bổ báo ơn nhà,  
 Bảo tồn mạng sống Dân ta,  
 Từ Nam chí Bắc hiệp hòa sống chung...!  
 Qua giải thích cho cùng cạn ý, (Số 12/HPĐ-V. Ng. 8/4/58)  
 Những em còn dị nghị chưa thông:  
 “**Cao Đài** mục đích **đại đồng**,  
**Vị-tha, bác-ái** nằm trong tiêu-đề...  
 Luôn **ái vật** say-mê cải biến,  
 Giúp **dân sinh** hướng thiện thay đời,  
**Ưu nơn** cứu chúng càng tươi,  
 Đại đồng thế giới người-người cư an...  
 Thầy \* đã vạch con đường từ thử, (Đức Chí-Tôn)  
 Chúng ta đi bất cứ nơi nào,  
 Giải trừ chiến cuộc binh đao,  
 Không vô côi chết chảng vào xà lim...!



Ta đã chịu châu chìm ngọc nát,  
 Máu trào tuôn để đạt tiêu đề,  
 Dầu cho cốt rữ sông Mê (Mékong=Cửu Long Giang)  
 Thìn lòng giữ vẹn câu thề tận trung...  
 Chưa tới đích bần-dùng giã-giũa,  
 Khác nào ta cấy lúa đầu non,  
 Làm sao có gạo sống còn?  
 Làm sao giải cứu nước non thanh-bình...!  
 Em thỉnh giáo nguồn tin Tỉnh Trưởng, (Số:14/HPĐ-V.1/4/M.Tuất)  
 Cửa Long An sống-sượng loan truyền,  
 Trình lên Nội Vụ \* quàng-xiên, (Bộ Nội Vụ)  
 Các Ty, các Quận thuộc quyền ông ta.  
 Rằng Xứ Ủy \* cùng là Tỉnh Ủy, (VC)  
 Đã đồng ban chỉ thị liên Tôn,  
 Sẵn sàng đảo chánh kinh hồn,  
**Sư Đoàn Mặt Trận** nóng-nôn đợi chờ...  
**Toàn Lực lượng** thời cơ **Thống Nhất**,  
**Đã do Qua** \* chính thức chỉ huy, (Đức Hộ-Pháp)  
 Việc này đối-trá nhãn-nhì,  
 Cố tình lừa đảo thị-phi đáng cười...  
 Qua bị bệnh nằm khơi bốn tháng,  
 Quả chưa hề lộ dạng ra ngoài,  
 Điều binh khiển tướng với ai ?  
 Đặt điều đối-trá là loài mị Dân...!  
 Vì muốn hoại tinh thần thống nhất,  
 Họ bày mưu tích-cực phân chia,  
 Gây mâu thuẫn lệ dầm đĩa,  
 Dân mình thống-khổ ai kia an nhàn...?

Qua nói thật giang san biến đổi,  
 Phải do **Dân** kết nối thân tình,  
 Khi **Dân** tự giác tròn tin,  
 Toàn **Dân** đứng dậy chính mình cứu nguy...  
**Dân** đã quyết không gì cảm cản,  
 Súng thần công lửa đạn không sờn,  
 Đến bom nguyên tử nào hơn,  
**Do Dân** quyết định giang sơn mất còn...!  
 Vì lẽ đó mấy con chiu khổ,  
 Xả thân lo báo bổ ơn nhà,  
 Ngày nào chấm dứt can qua,  
 Là ngày Việt Chung, Quốc Gia thanh-bình...  
 Do phúc sự tình hình biến động,  
 Ngô-Đình-Diệm chết sống nào hay,  
 Vai trò Tổng-Thống không dài,  
 Hoa Kỳ chắc chắn sẽ thay bây giờ...!  
 Nơi Cực Lạc Ngài Thơ \* tạo sẵn, (Đầu-Sư Thái Thơ Thanh)  
 Với Hương-Thanh \* sốt-sắn theo chồng, (Đầu-Sư Lâm...)  
 Đất rừng một dải mệnh-mông,  
 Ông Bà nói để nói vòng châu vi \* ... (Thánh Địa)  
 Qua tường vậy nên vì sự sống,  
 Cửa Đồng Bào nói rộng vòng đai,  
 Đất riêng Hội Thánh Cao Đài,  
 Điều cho Tín Hữu dọn ngay rừng già...  
 Từ đạo đó phân ra mỗi chủ,  
 Tự vun trồng các vụ khoai ngô,  
 Hầm than đốn củi tha hồ,  
 Phát hoang dọn đất từng ô từng vùng...

Công phá thạch nhiều hung lẫm rủi,  
 Sứt khai sơn cặm-cụi nguy-nàn,  
 Xây nhà lập ấp viên trang,  
 Tự quyền sở hữu xóm làng đó đây...  
 Giờ muốn bán khu này lập tức,  
 Khiến người dân hậm-hực không vui,  
 Vì nghèo lệ đổ sứt-sùi,  
 Không ai bảo trợ cút-cui một mình...!  
 Vì lẽ đó Qua xin Hội Thánh,  
 Đứng ra lo chớ chạnh lòng chờ,  
 Mua phần đất Phối-Sư Thơ,  
 Theo thời giá trước bây giờ khác nhau...  
 Đo mỗi thước nơi nào cũng vậy,  
 Phải điều đình giữ lấy công bằng,  
 Mọi điều thanh-thỏa cùng chẵn,  
 Do nơi Hội Thánh chuẩn-thẳng lo toan...  
 Mua được đất chu toàn trọng trách,  
 Việc phân chia đúng cách từ xưa,  
 Hùn nhau để trả cho vừa,  
 Giàu nghèo hỗ trợ sớm trưa chung lòng...  
 Về Ngọc-Hồ \* luôn mong thụ hưởng, (Con gái Ngài Thơ)  
 Với Hai Hương \* đối tượng kêu nài, (Con trai Ngài Thơ)  
 Thành toàn khỏi nợ dằng-dai,  
 Rồi đây Đất Thánh trong ngoài ấm êm...  
 Về nội phản bên thềm cửa Đạo,  
 Lẽ-Sanh Ngưu trở tráo lộn sông,  
 Ngày nào xuất ngũ chênh-chông,  
 Qua ban phẩm tước nâu sông kệ kinh...

Là Chúc Sắc cho gìn một tỉnh,  
 Giữ Khâm-Châu Bình Định đến giờ,  
 Mê đời hám sữa cùng bơ,  
 Phản Thầy \* phản Đạo vô bờ thảm thương...! (Đức Hộ-Pháp)  
 Phần Chánh Phủ lo lường cấm đoán,  
 Chẳng cho treo: Thiên Nhân, Đạo Kỳ, (Do báo cáo: 7/PT)  
 Những ngày Lễ, Tết chi-chi,  
 Phải treo duy nhất Quốc Kỳ mà thôi...!  
 Huy Hiệu đã mang rồi cũng vậy,  
 Chẳng cho đeo giữ lấy trong người,  
 Việc này giống trẻ đùa chơi,  
 Đạo Kỳ, Huy Hiệu khắp trời đều hay...  
 Ai cũng biết từ ngày mở Đạo (Năm 1926)  
 Đạo Kỳ, Huy Hiệu triệu cáo muôn Dân,  
 Toàn cầu quốc tế xa gần,  
 Sao Ngô-Đình-Diệm đích thân cấm dùng...?  
 Khi mở Đạo miền Trung chú Diệm,  
 Tóc còn xanh thắt bím đuôi gà,  
 Quan trường ngấm-nghía “nhòm” xa,  
 Thời còn Pháp Thuộc nước nhà tiêu-sơ...  
 Pháp chẳng ngăn treo cờ giống trống,  
 Ngô-Đình-Diệm hành động vô tri,  
 Tự do Tôn Giáo là gì ?  
 Tại sao áp chế cố đi sai đường...?  
 Người hiểu biết càng thương chú Diệm:  
 Kẻ si khờ muốn chiếm **độc Tôn**,  
 Rồi ai cứu rồi linh hồn ?  
 Thân làm Tổng-Thống nóng-nôn, **độc tài**...!

An-Nhàn-Lộ công khai xúm đắp,  
**Đoạn-Trần-Kiều** tấp-nập người qua,  
Thông thương tiện lợi nhà-nhà,  
**Nữ nào đốt cháy** hóa ra ngăn đường...!  
**Người ám muội** nhiều nhưong phá hoại,  
**Đốt cây cầu** chống lại nhươn sanh,  
Ngăn đường lấp ngõ sao đành ?  
Lối vào Tòa Thánh Trời xanh định rồi...  
Người phá hoại chừ thôi thối-mắc,  
Để Thiêng Liêng nhiệm-nhật trừng-răng,  
Phép Trời thưởng phạt công bằng,  
Tội hình đặc-biệt số căn định rồi...!  
Qua chẳng muốn dầu sôi lửa bỏng,  
Chỉ lo tìm cuộc sống bình yên,  
Tâm tư giữ vẹn mối giềng,  
**Việt Nam trung lập** chút duyên lưu đời...  
Làm cách mạng nhìn nơi bể khổ,  
Chính trường nay tuyệt lộ tồn sinh,  
Cho nên Hộ-Pháp chân tình,  
Gởi thơ Quốc-Trưởng khải minh đôi dòng:

“Đại Đạo gây nên mối hiệp đồng,  
Trách ai chia xẻ nửa non sông.  
Nồi da xáo thịt bao đành dạ,  
Nở để Nhươn Sanh chịu quận lòng.  
Quốc Trưởng ngồi yên nơi hải ngoại,  
Hoàng Đò cắt đứt có hay không ?  
Hồi hương cấp bách lo mưu gỡ,  
Đại Đạo gây nên mối hiệp đồng.”

Qua được báo rằng trong Tổ Chức, (Số:2/PT-12/7/1958)  
Mấy em hằng tức-bực nghi-nan,  
Hòa Bình Giáo Hội ẩn tàng,  
Hòa-Bình Chung-Sống chẳng an do mình...!  
Ta để vậy càng sinh rối-rắm,  
Sống cùng nhau phải đậm tin yêu,  
Nên Qua chuyển ý xoay chiều,  
Cử người Liên lạc chút-chiu trước giờ...  
Là Lê-Sanh đưa thơ tín cẩn,  
Lê-Thành-Minh đảm nhận chu toàn,  
Tinh thần trách nhiệm chứa-chan,  
Lãnh phần thơ tín đôi dàng tiện hơn...  
Còn thắc-mắc ganh hờn trọng trách,  
Giữa ba phần thiết thạch của ta,  
Ủy-Ban Thống-Nhất cùng là,  
Hòa-Bình Giáo-Hội hóa ra một nguồn...  
Cùng Chánh-Sách hòa luôn chung sống  
Vậy từ nay hoạt động chi-chi,  
Báo cho Thống Nhứt cấp kỳ,  
Trình Qua tất cả phân ly đành-rành...  
Qua chẳng muốn Em, Anh nghịch ý,  
Nếu nghi nan dễ bị gièm-pha,  
Ngoại xâm phá hoại tan nhà,  
Làm sao giữ được Quốc Gia an bình...  
Đang đánh máy Chương Trình chánh thức,  
Một Ủy-Ban Thống-Nhất hình thành,  
Mấy Em tiếp nhận làm nhanh,  
Chớ nên sửa đổi: dạy rành và hay...

Hình thức có lâu nay vẫn vậy,  
 Máy Cơ Quan giữ lấy y nguyên,  
 Tự lo lái vững con thuyền,  
 Con đường lý tưởng bước yên gọn-gàng...  
 Qua chỉ biết Ủy-Ban Thống-Nhất,  
 Ủy-Ban này mới thực uy quyền,  
 Điều hành mọi việc ưu tiên,  
 Xong rồi trực tiếp báo liền cho Qua...  
 Ban Liên Lạc mới là vất-vả,  
 Chẳng có tiền bước lạ nhiều-khê,  
 Kẻ thù rình-rập tư bề,  
 Tiền nông hãy gắng tử-tê giúp-dù...  
 Em Lập-Bữ hơn thua nhắc-nhở, (Số: 17/HPĐ. V-22/7/58)  
 Quảng, Vui từng chuốc nợ nơn sanh,  
 Lời Em đúng, lý phân rành,  
 Nhưng vì quả kiếp chuyển quanh đên bồi...  
 Thầy thấu hiểu khúc-nôi cặn-kê,  
 Lúc cần người có vẻ du-di,  
 Vàng ròng lẫn lộn thau chì,  
 Mong Em cảm nhận chớ ghi nơi lòng...!  
 Em Thiện mến tình thông vạn biển,  
 Được thơ Em \* xao xuyên lòng Qua, (Thơ số: 24 / 13-7-1958)  
 Qua nay bóng ngả Trăng tà,  
 Ngày thêm héo-hắt xót-xa dậm trường...!  
 Em gửi tiền tìm phương chữa bệnh,  
 Chuyển về Em để nhín nuôi tù,  
 Thợ hồ chỉ cất chùa tu,  
 Cũng còn lâm cảnh kẻ thù bắt giam...!/?

Nơi xứ lạ nghe làm xúc động,  
 Máy Em lo cuộc sống nhiều người,  
 Chỉ riêng Bà Tám mà thôi,  
 Chăm lo mỗi tháng giúp người ba trăm... (Ba trăm đồng)  
 Như mẫu tử âm-thầm giải khổ,  
 Giống anh em tử lộ phù nguy,  
 Phạm-Môn, Nông-Viện ly-bì,  
 Tìm cơ cứu độ thịnh suy giúp người...  
 Trung Úy Phước lia nơi vị trí,  
 Võ Văn Hai cấp Úy thay rồi,  
 Ngõ rằng bị bắt đành thôi,  
 Nào hay Thính-Thiện \* không ngồi tù lao... (Ng: Công-Minh)  
 Hai \* thăm vấn không rào chằng đón, (Trung Úy)  
 Hỏi từng câu gãy gọn rồi tha,  
 Cơ mưu khó hiểu non già,  
 Ta nên để ý Quốc Gia thế nào...?  
 Về Tỉnh Trưởng \* nôn-nao đắp lộ, (Tây Ninh)  
 Chợ Long Hoa đến chỗ Giang Tân,  
 Qua đây cảm khái vô ngần,  
 Là vì nghiệp Đạo canh tân mỗi ngày...  
 Đường rộng mở không sai kế hoạch,  
 Chợ Long Hoa đúng cách thuở nào,  
 Họ người chẳng sợ tốn hao,  
 Dùng tâm kiến-thiết dồi-dào mỹ quang...  
 Lo cất đúng theo “Plan” \* Qua định, (Bản Sơ Đồ)  
 Dựng xây sao điểm chính cho tươi,  
 Làm ra đẹp Đạo cùng Đời,  
 Muôn Dân hưởng thụ đầy vui chân-tình...



Lời Chí-Tôn cung nghinh đặt Tháp,  
 Trước Tòa Thánh Thể-Pháp ba ngôi:  
 Trung tâm Hộ-Pháp tọa rồi,  
 Tả thời Thượng-Phẩm, hữu thời Thượng-Sanh...  
 Phần Tiếp-Đạo sẵn dành chỗ khác,  
 Cửa Thời-Quân tạo tác từ lâu,  
 Qua mua khoảnh đất buổi đầu,  
 Chia cho mỗi vị, con, dâu phụng thờ...!  
 Qua ngụp lặn trong mơ cảm-khái,  
 Biết nhiều Em xúm lại điểm tô,  
 Chỉnh trang dọn dẹp tô hồ,  
 Sơn qua phết lại lá khô nên hồng...  
 Đèn Thánh đã hương xông xạ ướp,  
 Điện Thờ Mẹ nờm-nợ khách du.  
 Máy Em làm việc cần-cù,  
 Điện vàng rực-rỡ ngàn thu lưu truyền...  
 Trau chuốt mãi còn nguyên trạng-thái,  
 Bảo trì luôn giữ lại hình xưa,  
 Muốn khen khó tỏ cho vừa,  
 Thôi đành cố nhốt nét ưa nơi lòng...  
 Qua tiếp đặng nhưng không giải quyết, (Số:50/GHTU)  
 Những văn thư đặc biệt Trung Ương, (66/GHTU-27-5-MTuất)  
 Tình hình có vẻ bất tương, (76/GHTU-19-6-MậuT.)  
 Nên Qua ẩn-nhẫn tìm phương an bày...  
 Vì lộn-xộn trong ngay nội bộ,  
 Lại bon-chen khảo tố cùng nhau,  
 Ngô-Đình-Diệm đã khơi màu,  
 Bắt giam một số càng đau cho mình...!

Qua giải quyết phân minh Nữ phái,  
Tại: Nam, Trung chĩnh lại xong rồi,  
Chỉ còn Miền Bắc mà thôi,  
Trưởng Ban xin nghĩ đến hồi sửa đương...  
Qua chấp thuận theo đường biểu quyết,  
Mấy Em tua xúm duyệt thông qua,  
Riêng Huỳnh Nghĩ cũng mong là:  
Tổng-Thơ-Ký để xông pha góp phần...  
Thôi mọi việc cân phân tuyển trạch,  
Gắng bình bầu đúng cách công bằng,  
Cho người đắc cử thêm hăng,  
Ban Miền Bắc mới tâm hăng tròn tin...  
Tiền mấy Em chân tình đã gửi,  
Để cho Qua thuận lợi chi dùng,  
Đa phần trị bệnh nói chung,  
Hoặc mừng Sinh Nhựt thầy cùng tiêu-pha...  
Qua nhận đủ nhưng mà tử hổ,  
Ngậm-ngùi thương nội bộ cơ-hàn,  
Mấy em bắm bụng sốt chan,  
Cho Qua đủ sống cơ-hàn mặc Em...!  
Đêm thất-thẻo bên rèm ủ-rũ,  
Nắng hồng lên héo nụ sương mai,  
Nghĩa-nhân nhân-nghĩa cảm hoài,  
Nỗi buồn thăm-thẳm đắng cay ngậm-ngùi...  
Thương trẻ dạy cút-cui vất-vả,  
Mãi vì Qua tất-tả mọi chiều,  
Em nào cũng thật đáng yêu,  
Em lo Qua thấy càng nhiều rút-ray...

Đâu đã hết hằng ngày Bà Tám (Bạn đời Đức Hộ-Pháp)  
 Máy Em lo sống tạm theo thời,  
 Em càng cố gắng không lời,  
 Qua càng áy-náy suốt đời nào yên...  
 Qua quyết định thay liền một chút,  
 Máy Em đừng hì-hục vì Qua,  
 Tiền nông kể cả cho quà,  
 Từ nay chấm dứt chính Ta yêu cầu...  
 Em\*phải chịu bể dâu ngục thất, (Nói chung)  
 Đổi ra tiền chật-vật nuôi Qua,  
 Công Em sánh tựa Hoàng Hà,  
 Lòng sông tải nặng lòng Ta ngại-ngùng...  
 Xin cả thấy ung-dung nghĩ lại,  
 Bởi giờ Qua quan tái tiêu-sơ,  
 Qua không bội-bạc hững-hờ,  
 Khi nào cùng-cực gửi thơ Em tường...  
 Do Phúc Sự Trung Ương nắm chắc, (Số: 77/GHTU.)  
 Tuổi tên người mới bắt giam cầm,  
 Nỗi buồn dần-vật cam-câm,  
 Thương người phản bội lỗi lầm cùng nhau...  
 Gìn đạo đức nguồn dào chói-rạng,  
 Giữ trung thành ngọc sáng lâu-làu,  
 Qua khuyên cốt-cách giồi trau,  
 Rồi dây tất cả ghi vào Sử Xanh...  
 Vì thế-thái cam đành ngậm thắm,  
 Bởi nhân-tình ảm-đạm nhời nhiều:

“Ngoảnh lại cuộc đời chỉ quạnh-hiu,  
Cả kêu như loại sớm theo chiều.  
Xoay về chung sống tang thương dứt,  
Hưởng tới hòa bình nghiệp chướng tiêu.  
Cố đày Xa Thơ trên đất Thuấn,  
Gắng chèo Bát Nhã dưới trời Nghiêu.  
Bắc Nam thống nhất ai chia rẽ,  
Thánh Đức lập mau dựng Thánh Triều.”

## HỘ-PHÁP

*Qua đã nhận bao nhiêu phúc sự,  
Mấy văn thơ đủ thứ nan đề,  
Việc nào cũng lắm nhiều-khê,  
Nhưng không mới-mẻ trò hề ghét ganh...  
Em xét-nét cho rành mọi lẽ,  
Phải tìm ra những kẻ đồ mưu,  
Vì sao óc rỗng như cừu,  
Anh em sống chết chẳng cưu mang cùng...?  
Qua tội nghiệp lòng trung của Quảng,  
Bị người thân nỡ bán đi rồi,  
Vô tù chẳng rõ khúc-nôi,  
Kéo thêm cả nhóm xúm ngồi trong lao...!  
Nghe sự việc tim xào ruột thắt,  
Biết tin này tối mặt gan bào,  
Bao nhiêu bút tích Qua trao,  
Cùng là Chánh Sách lọt vào tay gian...*

Nhưng đã vậy tai nàn chớ sợ,  
Biết đâu rằng chúng cứ ra hay,  
Chánh Quyên sẽ hết quan hoài,  
Ai từng gánh chịu để Ai hưởng nhờ...?  
Qua gửi trả văn thơ sao lục, (17,18/HPĐ.V)  
Vớ Biên Lai tiết mục ghi tiền,  
Trăm đồng\* gửi lại y nguyên, (100 \$ 00)  
Mượn từ Phú-Đức hoàn liền cho an...  
Ban Vận Động kèm Ban Thống Nhất,  
Mấy Em bầu cập nhật trình lên,  
Qua mong hoạt động lâu bền,  
Mau làm Ủy Nhiệm từng tên bằng hành...  
Theo ý Hiến ghi danh chiến hữu,  
Đoạt kỳ công thành tựu từ lâu,  
Vào Ban-Thống-Nhất ban đầu,  
Qua không phản đối để thu nhân tài...  
Về tuyển mộ công khai chọn lính,  
Của Liên Minh chẳng dính gì Qua,  
Đừng nghe huyễn-hoặc đậm-dà,  
Rồi hòa với lũ thối-tha gạt lương...  
Quân Đội cũ hai sương một nắng,  
Lính Cao Đài tắm mặn mồ hôi,  
Hôm nay nhiệm vụ xong rồi,  
Chỉ còn lại nhóm thịt xôi ăn bòn...!  
Nghe lợi lộc lon-ton xúm lại,  
Hám hơi tiền hưởng xái cầu xin,  
Nực mùi danh lợi quên tình,  
Phản Thầy bán Bạn chớ tin mà lắm...!

Em luống sợ nhân tâm biến đổi,  
 Chánh Quyền Miên đặng với Việt Nam,  
 E khi vượt khỏi tay phàm,  
 Khẩn cầu Hiến-Pháp Ngài cam dăng mình...!  
 Ngài chấp thuận điều binh khiển tướng,  
 Cả hai Ban \* đối tượng vì Dân, (HBCS và HBGH)  
 Xin Ngài xác nhận một lần,  
 Cho Qua dễ định cân phân chu tròn...  
 Qua muốn đượ vàng son Thánh Chất,  
 Mấy Em tua cập nhật làm ngay,  
 Sao cho xứng phận Cao Đài,  
 Phải cùng hội hợp chọn tài lựa trung...  
 Tìm những đấng anh hùng trí dũng,  
 Kiếm nhiều tay hữu dụng tâm cơ,  
 Xông pha xuất trận dong cờ,  
 Cầm giềng mới Đạo giặc mơ đại đồng...  
 Vì lủn-củn nằm trong nội bộ, (Do B/c-21-11-M. Tuất)  
 Bởi nghi-nan đấu tố trong nhà,  
 Thân tình mỗi lúc một xa,  
 Gây bao thảm cảnh bất hòa cùng nhau...!  
 Qua cảm thán! Lệ trào ói mật,  
 Giải tán Ban-Thống-Nhất cho xong,  
 Hoặc Em hết dạ thìn lòng,  
 Phụng hành Chánh-Sách mới mong trọn đường...!  
 Qua cảnh báo Hương-Nương phải nhớ,  
 Gắng quăng đi những mớ xà bần,  
 Đừng làm rối-rắm bản thân,  
 Chung dòng hệ lụy đưa chân chung đàng...!

“Rộn-rực đua chen tước lộc quan,  
Dầu cho Thiên Tử cũng chưa nhàn.  
Vì đời lắm lúc gieo nên thảm,  
Cuộc thế nhiều phen phải thở than.  
Tiên Phật độ người qua cảnh khổ,  
Thánh Hiền dìu chúng khỏi gian-nan.  
Kề tai hỏi nhỏ người trần tục,  
Có nhớ ngày xưa cảnh Niết Bàn ?”

### HỘ-PHÁP

*“Lòng đã trải nhen gian kiếm hiểu,  
Lắng tâm nghe giai điệu vì đời,  
Lâm trần chẳng để đùa chơi,  
Lâm trần giáo hóa những người trầm luân...!”*  
*Em Hữu-Ích trong phần cắt cử,  
Ủy-Viên Tuyên-Huấn sự Miền Trung,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** một vùng,  
Siêng năng quảng bá gắng nung phong trào...  
Em cố động nâng cao sĩ khí,  
Để toàn Dân dân-dĩ tham gia,  
Đứng lên làm chủ nước nhà,  
Dẹp tan khói lửa can qua hai Miền...  
Cho đất nước chinh-nghiêng chấm dứt,  
Để cho Em xứng bậc Hiền-Tài,  
Mọi người có một tương lai,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** Cao Đài thặng hoa...!*

*Tình chín lịm hương trà phởng-phất,  
Nghĩa thơm lừng vị mật lằng-lâng,  
Thả hồn nhập cảnh non Tân,  
Mong ngày Đất Nước canh tân rộn-ràng...!*

“Ông Tạ lên non bỏ tước quan,  
Đường Trào lui gót dưỡng thân nhân.  
Hi Di thức giấc trau gương Thuấn,  
Liều Nhứt ngồi yên học lối Thang.  
Thi phú đêm thanh xem chẳng mỏi,  
Kệ Kinh ngày đọc mấy mươi nan.  
Cờ Tiên, rượu Thánh say rồi tỉnh,  
Ẩn chốn Bồng Lai để luận bàn.”

## HỘ-PHÁP

*Về xuất nhập do Ban cấp phiếu, (Số: 27/HPĐ.V-13-1-K.H)  
Giữ như xưa đúng điều thi hành,  
Không cần biến-chế cải-canh,  
Sao cho rõ-rệt lập thành hồ-sơ...  
Ban Thống-Nhứt như tờ giấy trắng,  
Vũ-Tam-Anh cố gắng tuyên truyền,  
Cho Chi Phái, Họ là duyên  
Khiến Ngô-Đình-Diệm phải diên việc này...  
Điều thấy lạ gần đây bữa Tết,  
Các Thiên Phong mỗi-một nên về,  
Sài Gòn hưởng thụ thỏa thê,  
Để cho Tòa Thánh mọi bề ngổn-ngang...*



*Chánh-Phối-Sư lên đàn diện chúc,  
Người Lãnh Đạo xa mút Đô Thành,  
Quên đi trách-nhiệm Người Anh,  
Khiến cho Bổng Đạo phải đành bơ-vơ...!  
Phần Phước-Thiện trước giờ dưỡng dục,  
Viện-Cô-Nhi tạo chút ân tình,  
Mồ côi khuyết tật tồn sinh,  
Nay đem cốt nhục của mình tặng dâng...!  
Cho Chánh Phủ thêm phần quý giá,  
Xóa đi Danh bỏ cả Tộc tôn,  
Qua nghe dạ rất bồn-chồn,  
Nớ Cô-Nhi-Viện khó chôn nỗi buồn...!  
Ban-Thống-Nhứt phải luôn gắng sức,  
Đóm than hồng tích-cực nhen lên,  
Cùng Dân đắp móng xây nền,  
Bài thơ Hộ-Pháp nói lên tâm tình...!*

“Minh Quân vạn tuế chúc liên thinh,  
Nổi tiếng trời Nam cuộc biểu tình.  
Nhạc trời quân reo nghe dũng cảm,  
Trống rung cờ phát thiết kinh dinh.  
Trung quân cận vệ dư trăm lẻ,  
Tả hữu nghĩa binh biết mấy nghìn.  
Phía trước vọng bàn thờ Tổ Quốc,  
Mùi hương bay thấu tận mây xanh.”

*Trong phúc sự Em Anh thuận thảo, (Số:28/HPĐ.V-21-2-KH)*  
*Thật mừng thay Mỗi Đạo giao hòa,*  
*Mong rằng chánh nghĩa bay xa,*  
*Đệ Huynh đối-đãi thật-thà yêu thương...*  
*Qua sở cậy trên đường cổ xúy,*  
*Các Em đừng úy kỵ lòng nhau,*  
*Đã từng cửa ngục ra vào,*  
*Nhai bao khổ hạnh nuốt bao cam hờn...*  
*Là chiến-sĩ khai sơn phá thạch,*  
*Những hùng binh đặc trách tiền quân,*  
*Vào ra tử ngục bao lần,*  
*Cũng vì đất nước thôn lân của mình...*  
*Qua muốn được danh vinh tất cả,*  
*Những Em thương vất-vả cùng nhau,*  
*Liều thân hiến giọt máu đào,*  
*Chung lưng sánh bước nâng cao lá cờ...*  
***Cờ cứu khổ** xoay cơ chuyển hóa,*  
***Sống hòa bình** phước họa cùng chan,*  
*Dựng lên cảnh trí Thiên Đàng,*  
***Nước mình Trung Lập** mới an Giống Dòng...*  
*Khâm-Trấn-Đạo Trung-Tông cần báo,*  
*Có Thông Qui Bốn Đạo dày công, (Lo cho CSHBCS)*  
*Hại thay Hội Thánh nhẹ lòng,*  
*Vượt quyền cất chức mà không nghĩ tình...*  
*Mong chuyện đó hồi sinh chuyển biến,*  
*Phải yêu cầu Lại-Viện sao y,*  
*Gởi Qua những giấy tờ gì,*  
*Ngưng Quyền Cách Chức tội chi rõ ràng...*

Qua sẽ gắng mình oan Chức Sắc,  
 Tái ban quyền cân nhắc công lao,  
 Lành thay những bậc anh hào,  
 Hết thời lận-đận ngôi cao âm-thâm...  
Em Trấn-Đạo\* Hòa Tâm nhấn hộ, (GS. Ngọc-Ngọc-Thanh)  
Với Minh-Tâm \* định số an bày, (Ích)  
 Hai Em hoạt-động rất hay,  
 Khuyên nên cố nữa sớm ngày thành công...  
 Đem **Chánh-Sách** rải đồng Nam, Bắc,  
 Cả hai Miền nắm chặt con đường,  
 Con đường chỉ có tình thương,  
**Hòa-Bình Chung-Sống** phú cường ấm no...  
**Trường-Tải** biết Thầy lo Vạn-Pháp, (29/HPĐ.V-1-3-K. HỘI)  
 Tháng ngày qua gió táp mưa sa,  
 Phạm-Môn mấy đứa bất hòa,  
 Gây nên rối loạn chia xa không nhìn...!  
 Thầy hiểu Tải thông-minh lỗi-lạc,  
 Muốn anh em sống thác bên nhau,  
 Đắng cay cũng phải ngọt-ngào,  
 Về **Cung-Vạn-Pháp** trước sau chung bè...  
 Thầy lăm lúc răn đe: “Đạo Núi”,  
 Cửa Phạm-Môn cặm-cụi bòn công,  
 Theo chân cha Kỵ\* thìn lòng, (Con Ông Đợi)  
 Cho **Cung Vạn-Pháp** ngoài trong nên hình...  
 Qua sở vọng và tin ở Kỵ,  
**Cấm cầu cơ** giữ kỷ như cha, (Là ông Đợi)  
 Đừng làm ủy hoại nghiệp nhà,  
 Chơn-Kim ở đó thay Qua dất-dìu...!

Đừng để chúng cô-liêu lạc lối,  
Hám dùm cơ đắc tội vô tình,  
Dần-dà giải-đãi niềm tin,  
Quả ma cuốn hút kéo mình Phong-Đô...!  
Em cố giúp thường vô Cô Tám, (Hiện nội của Thầy)  
Hỏi thăm Người sống tạm an vui ?  
Bao năm vắng mặt ngậm-ngùi,  
Tuổi già lụm-cụm cút-cui một mình...!  
Qua nhắc-nhở đào kinh dẫn thủy,  
Sở Sơn-Đình hậu bị nuôi công,  
Cùng nhau đục núi khơi dòng,  
Nước trên tận đỉnh chảy thông ruộng vườn...  
Khi thực hiện tìm phương hiệp sức,  
Phải đồng tâm tích cực hoàn thành,  
Ruộng vườn kỹ thuật tân canh,  
Cày sâu cuốc bẫm lợi dành cần lao...  
Qua chỉ muốn khi nào cũng tiến,  
Để ngày kia thuận-tiện quay về,  
Bây giờ quả lắm nhiều-khê,  
Mấy Em cố gắng mọi bề lo toan...  
Ta khắc phục nghèo-nàn đói khát,  
Phải vùng lên phát-đạt từ giờ,  
Tiêu trừ rách-rưới bơ-vơ,  
Em đừng chảnh-mãng hững-hờ buông lơ...!  
Nên Đạo Núi chiều mời dốc-sức,  
Biết rằng đây khổ-cực trăm chiều,  
Qua tin cả thầy đáng yêu,  
Ngày về thấy sẵn những điều Qua mong...!

Theo Phúc Sự trên dòng chuyển biến,  
Nữ Khâm-Châu Phước-Thiện trình bày,  
Tại vùng Châu-Đốc xưa nay,  
Cùng nhau hoạt động góp tài chẵn Dân...  
Nay thỉnh giáo về phần **Chánh-Sách**,  
Của **Hòa-Bình** phụ trách do ai ?  
Phải chăng chính **Hiệp-Thiên-Đài**,  
Được lời chỉ thị từ ngay Đức Thầy \*...?  
Mà các Tỉnh giờ đây chữa biết,  
Lắm nguồn tin thất-thiệt hoang-mang,  
Quyên tiền góp bạc vôi-vàng,  
Gây ra thối-mắc bất an nhiều người...!  
Qua trạng tỏ nơi-nơi cặn-kẽ,  
Có văn thư mọi lẽ phân rành,  
Hễ là Chức-Sắc đàn anh,  
Cầm quyền Hội Thánh chức đành gửi đi...!  
Rồi lãnh lệnh lo gì gấp-gáp,  
Để xông-xao phức tạp đường này,  
Từ giờ bất cứ là ai,  
Không tròn thủ tục cầu này không râu...  
Người chiến hữu xây cầu ráp nối,  
Bạn đồng hành lặn lội giao duyên,  
Chừng nào xúm đẩy con thuyền,  
Bắc Nam thống nhất mới yên mọi bề...!  
Qua cấm hãn từ quê đến tỉnh,  
Chớ quyên tiền trái lệnh không tha,  
Tua dùng sức giữ sơn-hà,  
Toàn Dân giải cứu Quốc Gia thái bình...

(Đức Hộ-Pháp)

*Thơ Ủy-Nhiệm chứng minh thật giả,  
Những anh hùng mới lạ chưa quen,  
    Dầu cho: Chức-Sắc, sang, hèn,  
Trình thơ Ủy-Nhiệm trắng đen rõ-ràng...  
    Nghe nói Diệm lo toan tổ chức,  
    Trần-Quang-Vinh tích-cực hòa theo,  
    Phối-Sư ngỡ rẻ như bèo,  
Độc hành độc đoán gieo-neo một mình...!  
    Qua biết họ truyền tin huyễn hoặc,  
    Gạt vô trông nắm bắt mấy Em,  
    Vàng thoi bạc nén đừng thềm,  
Bán danh một thuở luốc-lem bao đời...!  
    Qua muốn gửi về nơi Châu Đốc,  
    Vạn lời thương khó nhọc vì Qua,  
    Tình sâu nghĩa nặng mặn-mà,  
Mong ngày Đất Nước nở hoa tươi màu...!*

(Quân Đội)

\*

HL Số: 1 – 00 – Ngày 1 Tháng 10 Năm Mậu Tuất

## ĐỨC HỘ - PHÁP

\*

“*Bần-Đạo thấy niềm đau lắng chút,  
Để lời khen thúc giục từ tâm,  
Gởi người giữ Đạo âm-thâm,  
Những con \* chí hiếu xa-xăm quê nhà...* (Của Đức Chí-Tôn)  
*Con đã biết tìm ra lý Đạo,  
Sống cùng nhau bổ báo ơn Trời, (Đức Chí-Tôn)  
Yêu thương bảo bọc chiều mơ,  
Tương lai nghiệp Đạo rạng-ngời đức tin...  
Qua cũng thấy chân-tình Chứt-Sứt,  
Cố tranh giành hục-hặc bài nhau,  
Không còn thể thống chút nào,  
Nghĩ rằng Bần Đạo không sao trở về...!?  
Sao Họ lại ngô-nghe quá lẽ,  
Nhớ cho rằng thoáng lẹ tên bay,  
Khi Bần Đạo bị lưu đày,  
Năm năm hai tháng lại quay trở về...!?  
Rồi chán-chĩnh đời xê dịch lại,  
Để hoàn thành nhấp-nháy Cơ Đò,  
Phục Quyền Hội Thánh qui mô,  
Giữ đường Chánh Đạo, mơ hồ triệt tiêu...!  
Quyền Hội-Thánh như nhiều Giáo Hội,  
Xúng thanh-danh ngoại nội bằng nhau,  
Vãn hồi phẩm cách hôm nào,  
Bến Đồi thuyền Đạo lướt cao mây ngàn...!*

**Rồi Qua sẽ hồi loan cố quốc,**  
**Với quyền năng vận tốc phi thường,**  
Để trừng trị kẻ nhiều-nhuông,  
Cố tình lấp-lững chặn đường Đạo đi...  
Người phá hoại còn gì sự nghiệp,  
Chí-Tôn ban sống kiếp mơ-hồ,  
Đạo mầu chẳng chịu điểm tô,  
Duyên may bỏ lỡ xuống mồ mới hay...!  
Bần Đạo tự lưu đày Miên Quốc,  
Để Dân Nam hưởng lộc Trời ban,  
Không lâm khổ cảnh điêu-tàn,  
Giống như Do-Thái tiêu tan nước nhà...!  
Đâu có phải rằng Qua nhút-nhát,  
Chẳng quyền năng sát phạt Diệm Nhu,  
Qua không liệt Họ là thù,  
Thiên-Điều sẽ trị ngàn thu bia truyền...!  
Qua cảnh báo căn nguyên **con cái,**  
**Của Chí-Tôn** sống tại Dương Trần,  
Chớ làm băng hoại bản thân,  
**Tự tung tự tác** sửa dân **Môn Qui...!**  
Làm **Chánh Giáo** hơn gì **Phàm Giáo,**  
Chạy theo Đời khiến Đạo chinh-nghiêng,  
Cao Đài có **Pháp-Chánh-Truyền,**  
Có nền **Tân-Luật** truy nguyên bằng hành...  
**Đạo-Nghị-Định** đừng canh cải đổi,  
**Kho Chí Bửu** vô đối trên đời,  
Bảo Tàng quý báu ai ơi,  
Tùng theo **Chơn-Pháp** mọi người gắng tu...



*Bần-Đạo cấm cho dù Chức-Sắc,  
Dẫu nguy-nản thất-ngặt cũng không,  
Trước bờ vực thẳm thìn lòng,  
Chớ đừng sửa đổi Luật trong Cao Đài...  
Là Tín-Hữu đường ngay nẻo chánh,  
Đã Môn-Đồ nẻo chánh đường ngay,  
Chớ nghe thiên hạ đông-dài,  
Vâng-vâng dạ-dạ theo ai không màng...!  
Bần Đạo hứa Trò ngoan tín cẩn,  
Kẻ tu hành bốn phận chăm lo:  
Điểm tô nghiệp Đạo nên trò,  
Cứu nguy Dân Việt Tự Do thanh-bình...  
Ra thiết tướng lịch xinh vẻ Đạo,  
Giúp nhân loài bố báo ơn đời,  
Chu toàn cuộc sống càng tươi,  
Nhân danh Hộ-Pháp thưởng người hữu công...  
Còn ngược lại a-tòng chúa quỷ,  
Kẻ tham quyền cố vị ganh hiên,  
Hiền-Tài ghét bỏ vô duyên,  
Nhân danh Hộ-Pháp trị liền thế gian...!  
Tâm trụ vững con đàng đã chọn,  
Chí kiêu hùng sẵn đón tương lai,  
Người khôn núp bóng Cao Đài,  
Thần, Tiên, Thánh, Phật ở ngay bên mình...  
Cầu các đấng Thần Linh bảo trợ,  
Cứu muôn sanh sống ở nơi phàm,  
Giải trừ độc tính gian tham,  
Bao nhiêu công đức xúm làm hiến dâng...’”*

Lời Hộ-Pháp vô ngân ảo diệu,  
Tín Đồ tua chấp chiếu trì tu.  
    **Người tu chẳng có vãng dù,**  
**Người tu phải chịu nhứt nhu khổ-nàn...**  
    Nhưng vững lái gian-nan chớ ngại,  
    Cứ hành tu phải trái bàn chi,  
    Hơn thua nặng nhẹ suy-bì,  
Đến ngày mãn cuộc cũng đi trụi-trần...  
    Đức **Hộ-Pháp** ân-cần nhắc-nhở,  
    Lo tu hành giải nợ **Tông Đường**,  
    Về Trời chỉ có **yêu thương**,  
Nên **Ngài trấn pháp** trên đường ta đi..

\*

## CHƯƠNG – XII

\*

I – ĐỨC HỘ-PHÁP XÂY BÁO-ÂN-ĐƯỜNG

II – MỪNG SINH NHẬT ĐỨC HỘ-PHÁP LẦN THỨ 69

III – ĐỨC HỘ PHÁP TUỔI GIÀ

IV – ĐỨC HỘ-PHÁP NẪM BỊNH VIỆN và QUI THIÊN



# I – ĐỨC HỘ - PHÁP CHO XÂY BÁO - ÂN -ĐƯỜNG TẠI NAM VANG

\*

*Ngài Hộ-Pháp lời vàng triệu tập,  
Các Môn Đồ họp gấp an bày,  
Mời ông Giám-Đạo\* về ngay, (Huỳnh-Hữu-Lợi)  
Cơ Quan Ngoại Giáo Cao Đài họp chung...  
Phần đất mới thuộc vùng vắng-vẻ,  
Sở Họa Đồ căn-kế phân ranh,  
Chương trình thiết-kế hoàn thành,  
Do ông Giám-Đạo trình nhanh lên Ngài...  
Thầy lại dạy mau thay chĩnh đổi,  
Tổng Giám-Khuê vẽ vôi theo Người,  
“Báo-Ân-Đường” đẹp xinh tươi,  
Giống bên Đền Thánh ngút trời Nam Vang...  
Vật liệu nặng vôi-vàng chuyển đến,  
Phần công quả được lệnh kêu lên,  
Mọi người vững chí tâm bền,  
Khởi công xây dựng cất nên Ân-Đường...  
Công Quả nguyện hai sương một nắng,  
Chánh Quyền xem thẳng-thần ngợi khen,  
Dựng xây chẳng trống không kèn,  
Mọi người tích-cực bon-chen vui vầy...  
Trong mấy tháng say ngây kiến-thiết,  
Thể hình xong đặc biệt mặt tiền,  
“La phong” với nóc chưa yên,  
Được thơ thông báo Chánh Quyền cho ngưng...!*

Đang tạo-tác sao dùng phi lý,  
 Phải tìm xem đã bị có nào?  
 Thì ra việc chẳng lớn-lao,  
 Mà Ngô-Trọng-Hiếu vạch rào tỉ-tê...!  
 Làm Đại-Diện như hễ ngổ-ngáo,  
 Cảnh Vua Miên lếu-láo tâng công,  
 Vu oan Hộ-Pháp tư lòng,  
 Việc xây Phật-Mẫu bình phong mutu đồ...!  
 Cho số thợ qui mô ẩn chứa,  
 Gán người tu lần lựa nên quan,  
 Điều binh khiển tướng hàng-hàng,  
 Rấp tâm sách động đập tan Ngô Triều...!  
 “Sihanouk” ngại “xiêu” vội đỡ,  
 Trục xuất liền vì sợ tuyệt giao, (Với Ngô-Đình-Diệm)  
 Đuổi xua Công Quả qua rào,  
Nhà Ngô bắt nhốt năm sau cho về...!  
**Đền Phật-Mẫu** thăm-thê sượng lại,  
**Sách \* Hòa-Bình** cũng phải ngưng ngang, (Chánh-Sách)  
 Nhà Ngô áp bức bạo tàn,  
 Xé đi kế-hoạch bảo an nước nhà...!  
 Thương **Tổ Quốc** lòng già héo-hắt,  
 Mến **Nhơn Sanh** đất Bắc xơ-rơ,  
**Trao tâm ai nữ** hững-hờ,  
 Chuỗi buồn khắc-khoải bao giờ mới nguì...!?  
 Ngài Hộ-Pháp ngậm-ngùi đến đổi,  
 Phố Nam Vang sớm tối u buồn,  
 Sương khuya lẳng giọt sầu tuôn,  
 Chim mới biếng hót suối nguồn quên reo...

Trời ảm-đạm eo-xèo thống-thiết,  
Gió mưa sâu rữ-riệt niêm đau,  
Mây thay sắc lá pha màu,  
Trăng vàng nhạt-nhẽo ngàn sao lạnh-lùng...  
Đời tản-mạn tâm trung thiết thạch,  
Vũng trần gian khí-phách hiên-ngang,  
Tâm tư phúc chốc thanh-nhàn,  
Lo Dân hạnh phúc giang san vững bền...!  
Thời cuộc biến lênh-đênh thử thách,  
Báo-Ân-Đường bức-bách ngừng xây  
“Lonnlol” đảo chánh hội này,  
Cho ta tiếp tục nơi đây không ngờ...  
Nay đã được thời cơ tiếp diễn,  
Phải cùng nhau xúc tiến cho nhanh,  
Thì công gấp-rút mau thành,  
Vật tư thiếu-thốn mỏng-mạnh khó tìm...  
Khâm-Trấn Cửa như chim nháy nhót,  
Việt Nam Ông chạy vọt về liền,  
Phụng-Kỳ Thánh Thất là duyên,  
Yêu cầu Bổn Đạo giúp tiền lẫn công...  
Nhờ Tín Hữu trong vòng mấy bữa,  
Thợ, phu hồ tuyển lựa mười đôi,  
Tiền quyên cũng có tin rồi,  
Được ba triệu chẵn mừng thôi là mừng...  
Khâm-Trấn Cửa còng lưng sấm sủa,  
Kéo “ciment” bữa bữa bộn-bề,  
Nhìn xe sắt thép mà mê,  
Triệu ba tổng phí chở về Nam Vang...(Mua 1 triệu ba trăm ngàn)

Còn triệu bầy hoàn-toàn Cửa giữ,  
Việc đang làm chiến sự càng tăng,  
    Khờ-me Đổ quá hung-hăng,  
Nổi lên đánh chiếm sang bằng nơi-nơi...  
    Khâm-Trấn Cửa bèn mời biểu quyết,  
    Vật-tư còn đặc biệt lo toan,  
    Bán đi mới được an toàn,  
Tiền Miên sử dụng bủa ban dễ bề...  
    Rồi hỗn loạn từ quê tới tỉnh,  
    Chẳng cư an phát lệnh đuổi xua,  
    Dân Miên đốt-nát theo hùa,  
Giết toàn trí thức tranh đua lợi quyền...  
    Dân Tộc Việt truân-chuyên thảm khóc,  
    Bảy trăm người khổ nhọc vô bờ,                   (600 Dân, 100 Đạo)  
    Cả Đoàn lớn nhỏ bơ-vơ,  
Trông nhờ Hội Thánh trưng cờ đón đưa...  
    Khâm-Trấn Cửa chửa vừa hiểu nghĩa,  
    Quyết không rời chặc-chĩa thìn lòng,  
    Liên Đài giữ vẹn ngoài trong,  
Ngôi thờ của Mẹ chốc mòng kệ kinh...  
    Ai cũng chạy không kinh chống nổi,  
    Vợ chồng Ông bám cội không rời,  
    Nên chi đã đẫm máu tươi,  
Chung lòng giữ Đạo châu Trời bên nhau...!

\*



## II - MỪNG SINH NHẬT ĐỨC HỘ-PHÁP LẦN 69

\*



*Mừng sáu chín năm, ngày sinh nhật,  
Các Môn Đồ ngây-ngất bao quanh,  
Cùng dâng bữa tiệc ngon lành,  
Chí mong Thánh Thể tồn sanh miên-trường...  
Đường vất-vả tai ương miễn nhiễm,  
Gánh phong-ba trách-nhiệm Môn Đồ,  
Cho dù bão-tố sóng xô,  
Thầy Trò vững lái sông hồ cùng đi...  
Tâm đã nguyện phò trì Hộ-Pháp,  
Ý từ lâu cúi rạp bên Ngài,  
Đức tin giữ một không hai,  
Quyết thờ Thượng-Đế Cao Đài mà thôi...*

*Ơn dân-dắt từ hồi biết Đạo,  
Đức bao-dung dạy bảo từng lời,  
    Công Thầy trải khắp ngàn nơi,  
Cá sông lắng kệ chim trời nghe kinh...!  
    Nên đệ tử chân-tình học hỏi,  
    Bước theo Thầy ý giới tâm khai,  
    Thánh Ngôn Thánh Giáo Cao Đài,  
Thìn lòng kiếm hiểu tương-lai phổ truyền...  
    Mài chí khí căn nguyên óng-ánh,  
    Giữa tâm can nét hạnh lành-lành,  
    Đưa nguồn đạo đức vượt cao,  
Giang san gấm-vóc tươi màu đẹp xinh...  
    Gìn đạo đức chung tình giữ hiếu,  
    Nguyện Ơn Trên chiếu-diệu ân-hồng,  
    Đường Tiên bước Phật lành thông,  
Theo Thầy phụng sự thuận dòng Thiên ban...  
    Mừng tuổi thọ an nhàn Thánh Thử,  
    Chúc ngày sinh tộc hệ thơm lành,  
    Tông Đường Giáo-Chủ sáng trưng,  
Nhận lòng Môn Đệ ngập-ngừng cầu xin...*

\*

### III - ĐỨC HỘ - PHÁP TUỔI VÊ CHIÊU



*‘Giờ khắc lụn người xiêu xác mỏng,  
Tháng năm gây sức mọn hao dân,  
Nhưng Ngài chẳng sá chi thân,  
Thường nương trụ cổng đứng gần dõi xem...  
Ngài lăm lức bên rèm thỏa ý,  
Thợ nhiều khi gắng chí xây tô,  
Làm cho cạn sạch mẻ hồ,  
Mới đành dọn-dẹp đi vô trong lều...’*

*Đau ốm nặng bao nhiêu chẳng ngại,  
Rút-ray nhiều oằn-oại bằng không,  
Chỉ còn **Chính-Sách** nặng lòng,  
“**Hòa-Bình Chung-Sống**” nằm trong tim Người...*



Từ Trái sang Phải:

Anh Cả Hồ-Thái-Bạch, Chú Hiệu, Đ/Ú. Thấy, Sĩ Tải Lê Q. Trường tự Tấn,  
Sĩ Tải Nguyễn-Hữu-Khỏe, Sĩ Tải Nguyễn-Ngọc-Trần tự Minh-Nhật.

*Ngồi võng để nhìn nơi tạo-tác,  
Nắm tình hình phát-lạc thi công,  
Thật ra Ngài chẳng an lòng,  
Vẫn còn hai việc chưa xong hoàn-toàn...:  
Vì “**Chánh-Sách**” dầu đang phát triển,  
“**Báo-Ân-Đường**” xúc tiến đêm ngày,  
Nguy-nàn chiến cuộc dần-dai,  
Lại thêm đau yếu kéo dài lê-thê...!*

Dầu Bồn Đạo hầu kê phụng-dưỡng,  
 Thuốc Đông Tây tứ hướng tìm-tòi,  
 Cầu xin Thượng-Đế sáng soi,  
 Cùng là Phật-Mẫu rạch-rời cứu nguy...!  
 Nhưng kiếp số nặng-nhì tại thế,  
 Bệnh không thuyên lại tệ hơn nhiều,  
 Con \* cùng Bồn Đạo thân yêu, (Cô ba Cẩm, Tư Tranh)  
 Đưa vào Bệnh Viện sớm chiều lo toan...  
 Bà Đạo Nhơn \* vôi-vàng đến viếng, (Hương-Nhâm)  
 Tặng mười ngàn liệu-biện cho Thầy,  
 Hai Cô \* chọn Bác Sĩ Tây, (Cô Ba, Cô Tư)  
 Đem tiền ký gởi nơi này \* chăm lo... (Bệnh viện Calmette)  
 Tổng-Giám Khuê lò-dò lại đến,  
 Đức Thầy truyền theo lệnh thi-hành:  
 “Về Chùa soạn chỗ cho nhanh,  
 Rước Thầy về đó an-lành nghỉ-ngơi...”  
 Ông Tổng-Giám nghe lời phản xạ,  
 Chạy về ngay tất-tả lo toan,  
 Không lâu đã có sẵn-sàng,  
 Phòng xây máy lạnh vững an mọi bề...  
 Hai Cô lại tử-tê lý giải,  
 Tiền gởi rồi lấy lại nào xong,  
 Cho nên sự việc đành lòng,  
 Để Thầy nằm đó dỗi trông **bốn người**...  
 Vô nước biển Thầy tươi tỉnh lắm,  
 Chất “Calcium” đỏ đậm làn da,  
 Cô Tư chợt bỏ về nhà,  
 Cô Ba, ông Hiệu bước ra bên ngoài...

Thầy thoát xác vào ngay lúc đó, (13g45-14-4-Kỷ Hợi)  
**Cô y tá đã bỏ đi rồi,**  
 Chẳng đầy mười phút qua thôi,  
 Mà Thầy bỏ xác phủi rồi nghiệp căn...!  
 Y Tá đó cho rằng lẩn thoát,  
 Vẫn tin còn án phạt Trời cao,  
 Truy ra chẳng thoát dạng nào,  
 Ông Cương bố ruột trốn sao bây giờ...?  
 Cương nắm được thời cơ Thút-Trưởng, (Bộ Nội Vụ)  
 Dưới triều Ngô sắc tướng nghênh-ngang,  
 Ngõ rằng phúc lộc huy-hoàng,  
 Cho con làm ác, ác gian sao bền...?!  
 Ai độc ác ơn Trên bĩ xử,  
 Giết người tu bất cứ là ai,  
 Huống chi Giáo-Chủ Cao Đài,  
 Đạo xem Phật Sống xưa nay tôn thờ...!  
 Dao cắt ruột hồn ngơ xác loạn,  
 Cối nghiền gan choáng-váng tâm-hư,  
 Môn sinh ém-nhẹm ngôn từ,  
 Cho lòng lẳng động thanh-thư nguyện cầu...!  
 Xin nhắc lại cồn dâu bể thảm,  
 Để ôn lời ảm-đạm còn vương,  
 Ba mươi Tết chuyện bất tường, (Năm 1937)  
**Tiên tri Thầy dạy tai ương sau này...:**  
**“Đời khắc nghiệt Thầy đây bị giết,**  
**Bởi đàn bà xảo quyết đang tâm,”**  
 Cẩn răn bốn Đạo thì-thâm:  
 “Nếu Thầy bị giết con tâm chết theo...!”:

“Năm tháng sẽ bay vèo chớp mắt,  
Chết theo Qua bọn giặc hoài mong,  
Qua đào tạo phải hết lòng,  
Mấy em nổi chí lập công độ đời...!  
Lo vạn loại cơ ngơi ấm-áp,  
Giúp muôn loài bão táp mưa sa,  
Khi Qua chết biệt quê nhà,  
Làm sao theo được với Qua mà hồng...!”  
Quay lại thuở chờ mong thoát xác,  
Đức Tôn Sư định đoạt mọi điều,  
Dặn dò Chúc Sắc thân yêu,  
Bên giường di chúc cậy nhiều Môn Sinh...  
Nhờ “Sihanouk” chân tình giúp đỡ,  
Gởi Di Ngôn chứng cứ cho Người,  
Xin Người gắng gượng vui tươi,  
Vì tình cố cựu có lời cậy trông...:  
“Thưa Điện-Hạ, đây dòng khẩn thiết,  
Bệnh Bản-Đạo, tự biết không qua,  
Trên giường sức kiệt dần-dà,  
Nên mình tự hiểu sắp xa dương trần...  
Lần cuối gởi Hoàng-Thân, Điện-Hạ,  
Với lời Bản-Đạo cảm tạ chân thành,  
Đến cùng Chánh Phủ vinh danh,  
Đã từng khoản đãi sẵn dành đặc ân...  
Cho Bốn Đạo muôn phần hậu ái,  
Để tùy tùng rộng-rãi mutu sinh,  
Hoàng Gia đãi-ngộ thân tình,  
Quê Người tạm trú khắc in ơn dài...”

Cầu Thượng-Đế Như-Lai Phật Tổ,  
 Bủa hồng ân che-chở Miên Triều,  
 Thực hành **Chánh-Sách** danh nêu,  
**Hòa-Bình Trung-Lập** trải đều mến thương...  
 Cho Điện-Hạ đưa đường **Chung-Sống**,  
 Để Dân Người sách động **Hòa-Bình**,  
 Không còn sát hại sinh-linh,  
 Thiên đường tại thế thấm tình chúa tôi...  
 Buồn **Chánh-Sách** đương hồi bỏ lửng,  
 Xót tâm cơ đứng sững giữa vời,  
 Hao mòn sức khỏe đầy vời,  
 Thiên cơ dĩ định cuộc đời hưng vong...  
 Bần-Đạo đã tô hồng Tổ Quốc,  
 Giúp Nhà Nam giải độc chính trường,  
 Mưu cầu kết nạp **tình thương**,  
 Toàn Dân khẩng-khít lên đường gần đây...  
 Tay siết chặt dậm dài gặng bước,  
 Sải đôi chân kẻ trước người sau,  
**Việt Nam Miên Quốc** cao trào,  
**Song hành Chánh-Sách** chia đau sót cười...  
 Vì chính “Nó” \*chiều mới héo-hắt, (Chánh-Sách HB.)  
 Khiến cho tâm khuya-khoắc thêm gầy,  
 Thân tàn sức-mỏn là đây,  
 Cuối đời Bần-Đạo việc này chưa thông...!  
 Bần-Đạo luống chờ trông Điện-Hạ,  
 Đợi Ngài về vội-vã vào thăm,  
 Nóng-nôn ruột héo gan bầm,  
 Nhưng vì sức khỏe đã lâm đường cùng...!



*Dầu biết vậy ung-dung khảng định,  
Nghĩa thâm niên dập-dính truyền đời,  
Thương yêu quý trọng đầy vui,  
Thắm tình huynh đệ khung trời bát phân...  
Miên Việt Quốc ân-cần báo bổ,  
Nghĩa lân bang chính chỗ thân tình,  
Xin cho **Thánh Thất tôn sinh,**  
**Không còn phá hủy thể hình vẹn chơn...**  
Mong Điện-Hạ khai ơn giúp đỡ,  
Để cho đời chúng có lưu vong,  
Bao năm Bần-Đạo hết lòng,  
Di truyền kỷ niệm nằm trong đất Ngai...  
Vì độc nhất không hai kỷ niệm,  
Huệ ân này một điểm yêu thương,  
Để cho Điện-Hạ tỏ-tường,  
Tình hình đúng-đắn còn đương thỉnh cầu...  
Bần-Đạo gửi bản sao thỉnh nguyện,  
Để Hoàng Gia chánh kiến bao dung,  
Nơi đây gửi xác lạnh-lùng,  
Thỉnh cầu Điện-Hạ kết hung bảo toàn...  
Nhờ Địa-Tạng cứu mang Thánh Thể,  
Cây Hoàng Gia bảo vệ thi hài,  
Ngày nào Quốc Tổ thối lai,  
**Việt Nam thống nhất** trong ngoài tròn tin...  
Theo **Chánh-Sách Hòa-Bình Trung-Lập,**  
Mục tiêu Bần-Đạo sắp từ lâu,  
Là ngày Việt Chung lâu-lâu,  
**Môn Đồ Bần-Đạo xúm nhau rước về...***

*Tòa Thánh Tây Ninh quê đất Tổ,  
Tín Đồ hầu chậi lộ cung nghinh,  
Cầu xin Điện-Hạ hữu tình,  
Hoàng Gia Chánh Phủ anh minh cứu-nàn...  
Bần-Đạo trút hơi tàn thoát xác,  
Giúp Tùì Tùìng mộc-mạc bơ-vơ,  
Thiện Nam Tín Nữ thần-thờ,  
Hoàng Gia, Điện-Hạ tùy cơ lo dùm...  
Nhờ khoản-đãi chòì thum tạm sống,  
Cậy quan tâm mở rộng niềm tin,  
Giao lưu dễ-dãi hữu tình,  
Để cho Bốn Đạo chấp kinh tu hành...  
Xin Điện Hạ nhìn quanh chiếu cố,  
Biết Bần-Đạo thiên số an bày,  
Thôi đành nhắm mắt xuôi tay,  
Mang theo kỷ niệm dậm dài ấì-êm...  
Mong Điện-Hạ Cung thêm ân điển,  
Nhận Bần-Đạo vớìh viễìn tri ân,  
Nam Vang chuyển hóa vô ngần,  
Về Trời Hộ-Pháp gởi thân quê người...!*

Nam Vang, ngày 14-05-1959

HỘ-PHÁP

(Xin đọc tiếp bản chánh bằng Pháp Văn trang kế)

PHÁP ĐƯƠNG

57/HP-HH.

DAI - DAO TAM - KY PHO - DO

-:-:-:-:-

3<sup>ème</sup> AMNISTIE DE DIEU EN ORIENT

SAINT - BERGE CAODAIQUE DE TÂY - MIEN

-:-:-:-:-

HO-PHAP PHAM-CÔNG-TAC, SUPERIEUR DU CAODAISME

A SON ALTESSE ROYALE NORODOM Sihanouk  
SAMDACH UPAYUVAREACH

Altesse,

C'est sur mon lit d'hôpital (hôpital Calmette) que j'adresse ces lignes à Votre Altesse Royale. Mes forces s'épuisent chaque jour davantage et je ne pense pas pouvoir vivre encore longtemps.

Ensi, je tiens à adresser, pour la dernière fois, à Votre Altesse Royale et au Gouvernement Royal Khmer, tous mes sincères remerciements pour la large hospitalité que Votre Altesse Royale et le Gouvernement Royal ont daigné réserver à ma personne, à ma suite et à tous mes fidèles.

Je formule des prières ferventes à Notre MAITRE DIVIN CAO-DAI et au GRAND BOUDDHA et imploro Leur Grâce et Protection sur le Royaume Khmer et sur Votre Auguste Personne en vue d'un prompt rétablissement et surtout d'une réalisation triomphale de Votre Politique de PAIX, de NEUTRALITÉ et de COEXISTENCE PACIFIQUE, politique qui m'est particulièrement chère et pour laquelle j'ai payé de mes forces, de ma santé et de ma vie sans pouvoir la répliquer.

Je souhaite de tout coeur que notre chère Patrie, le Viêt-Nam puisse, dans un jour proche, poursuivre cette même politique et marcher la main dans la main avec le Cambodge dans la Voie de l'AMOUR et de la CONCORDE entre tous les Peuples et plus particulièrement entre les deux Peuples Khmer et Viêt-Nam.

Je serai infiniment heureux de pouvoir obtenir, une dernière fois, une entrevue avec Votre Altesse Royale pour me permettre de vous adresser de vive voix toute ma reconnaissance... mais je ne sais pas si mes forces me permettent encore d'attendre votre retour.



Dans tous les cas, au nom de notre  
vieille amitié, au nom de l'Amour et de la Fraternité  
entre les deux Peuples Kmer et Viêt-Nam et  
surtout au nom de l'Avenir inséparable de nos deux  
pays (Cambodge et Viêt-Nam), je viens très respec-  
tueusement solliciter de Votre Altesse Royale comme  
dernière et ultime faveur, une mesure de Grâce par-  
ticulière concernant notre Pagode dont l'ordre de  
démolition a été prononcé pour permettre de conser-  
ver l'unique souvenir de mon séjour au Cambodge.

Pour permettre à Votre Altesse Royale  
d'avoir une idée exacte de ce qui s'était passé,  
j'ai l'honneur de vous faire parvenir une copie de  
la supplique que je viens de formuler à Sa Majesté  
Le Roi.

Par ailleurs, si je dois me désincarner ici,  
je solliciterai respectueusement de Votre Altesse  
Royale la permission de confier provisoirement mes  
restes mortels à la terre Kmère, sous la haute pro-  
tection de Sa Majesté Le Roi, de celle de Votre  
Altesse Royale et du Gouvernement Royal du Cambodge.  
Le jour où notre chère Patrie le Viêt-Nam sera  
unifié ou poursuivra la même politique de Paix et  
de Neutralité, objet de ma vie, nos fidèles les ramè-  
neront au Saint-Siège de Tây-Ninh.

Je sollicite aussi très respectueusement  
de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal,  
après ma désincarnation, pour ma suite et pour tous  
mes fidèles la même large hospitalité et les mêmes  
facilités pour la pratique de notre Religion.

En sachant que Votre Altesse Royale  
daigne bien réserver une suite favorable à ma pré-  
sente demande, je fermerai paisiblement mes yeux et  
emporterai avec moi le plus doux souvenir de ma vie,  
tout en priant très respectueusement Votre Altesse  
Royale de daigner agréer l'assurance de ma recon-  
naissance éternelle./

Phnom-Penh, le 14 Mai 1959.



Phan - Công - Tac  
N° 226, Phlaur Trench Bat Horedon  
à Phnom - Penh.

*Ngài nhập cảnh nơi hằng vĩnh cửu,  
Để Môn Đồ chiến hữu sâu thương,*



*Xa Thầy mới thấu đoạn-trường,  
Vắng Thầy mới thấy nhớ thương trùng-trùng...!*



*Nằm như ngủ nghi-dung tuyệt mỹ,  
Tỏa ánh hồng phúc khí Thiên ban,  
Chuỗi buồn Đệ Tử chứa-chan,  
Sầu giăng núi Điện lệ tràn “Cỏ Đông”...! (Sông Vàm Cỏ Đông)*

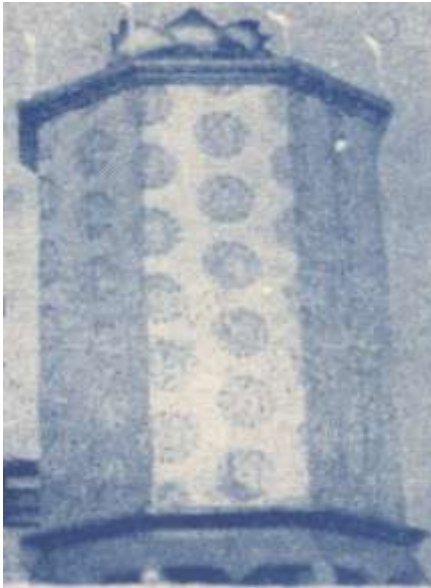


*Đoàn Đệ Tử hết lòng chọn gổ,  
Quyết tìm ra trọn bộ trầm hương,  
Cửa bào đục rãnh từng đường,  
Quyết tâm kết hợp tình thương ươm đầy...!  
Đinh một mối say ngây vô nhẹ,  
Ván hai bìa khoét kẽ lừa vô,  
Liên Đài đứng thẳng hoành-đô,  
Mà sao Đệ Tử thân cô thế cùng...!  
Nhai đoạn thảm nhớ-nhung tha-thiết,  
Nuốt bi thương tiễn-biệt Đức Thầy,  
Bây giờ Thánh-Thể nằm đây,  
Mà nghe trống vắng héo gầy tim con...!?  
Ban tẩn liệm như còn nấn-ná,  
Nguyện huyền linh phép lạ Trời ban,  
Tâm tư luống những mơ-màng,  
Nhẫn chờ ân điển sót chan bất ngờ...!  
Nhìn Thánh-Thể hồn ngơ phách lạc,  
Ngắm dung nhan ruột nát gan bào,*

*Biển buồn xuôi lệ dâng cao,  
Niềm thương nỗi nhớ nghẹn-ngào tái tê...!*



*Khi đại liệt nhứt tề bi-thiết,  
Lúc tay nâng mới thiết rung-rung,*



*Liên Đài liệt xác nhưn tùng,  
Thế gian lẳng-lặng không trung vang-rền...*



*Con giữa phố “Phnom-Penh” lệ đổ,  
Xót Thung Đường hãm lộ thân vong,*



*Cần răng tiếng nấc dậy lòng,*





*Như luồng bão tố trời long biển gào...!  
Gìn tục lệ thanh cao lễ giáo,  
Giữ gia phong của Đạo Cao Đài,*



*Lễ nghi tiết chế nào phai,  
Công Người sanh dưỡng tràn đầy biển Đông...  
Là Chúc Sức tâm hồng huyết thệ,  
Chít khăn tang hiếu để trọn lòng,*

*Trung với Đạo nên không một chỗ,  
Hiếu cùng Thầy râm-rộ nhiều nơi,  
Trước tiên Tế Chủ tang rồi,  
Đến chư Chúc Sắc những Người lưu vong...!  
Là đệ tử chung lòng nhất loạt,  
Thọ tang Người xuất phát từ tim,*



*Sâm thương ngọc nát châu chìm,  
Gói bao thống-khổ nhất im trong lòng...!  
Là chiến sĩ ruổi-dong đất khách,  
Trải tâm can khí-phách quê người,  
Đói no ấm lạnh đều tươi,  
Chít khăn trắng-toát suốt đời trung kiên...*



*Xa Quốc-Tổ mới giềng giũ Đạo,  
Dẫu không về vẫn báo công ơn,  
Lòng trung Hộ-Pháp chi sờn,  
Dựng lên Thiên Nhân giang sơn riêng mình...  
Tang Hộ-Pháp quang-minh tổ-chức,  
Ý Cao Đồi đích thực thanh-bai,  
Đâu-đâu cũng có Đức Ngài,  
Ơn Người dốc báo thảo-ngay mong đền...*



*Nguyên Trấn-Đạo không quên nghĩa trọng,  
Dẫu xa-xôi tựa bóng theo hình,*



*Người dù luống tuổi chấp kinh,  
Nguyễn cầu Hộ-Pháp dâng trình cõi Thiên...*



*Rồi Chúc Sắc đương quyền khẩn nguyện,  
Rước Liên Đài di chuyển dời đi,*



*Bái Quan cả nhóm Đạo Tì,  
Chuyển về Thánh Thất lễ nghi phụng hành....* (26-5-1959)



### LIÊN ĐÀI KỶ LONG MÃ

*Cửu-Trùng-Thiên rời nhanh khỏi cổng,  
Khởi Tín Đồ tự động vô hàng...*



*Đôi bên Bốn Đạo nghiêm-trang,  
Đưa vào Thánh Thất Nam Vang “Tế” Thầy....*



*Bao cảm mến sà n rây nhục thể,  
Mấy nguồn thương lói bể buồn gan,*



*Tình Sư-Phụ mãi ẩn tàng,  
Thấm từng sớ thị nhói ran tim hồng...*



*Đưa Thánh-Thể vào trong Phật-Mẫu,  
Trút tim gan rồi tấu Diêu-Trì,  
Lễ hành nghi-tiết triều nghi,  
Đê đầu cúi lạy gởi quì vọng Thiên...*



*Hầu lễ trọng tại tiền Chúc Sắc,  
Cứ luân phiên sắp đặt đêm ngày,  
Mỗi giờ một nhóm đổi thay,  
Đèn nhang tiếp nối lễ đài thêm hoa...*



*Cầu các Đấng từ già đến trẻ,  
Đốc lòng xin Đức Mẹ thâm ân,  
Hôm nay Hộ-Pháp ly trần,  
Đường Tiên nhẹ gót châu thân an-nhàn...*



*Từ Thánh Thất Nam Vang ra cửa,  
Chuyển trên đường đá vữa gồ-gề,*





*Nghẹn-ngào thốn-thức tái-tê,  
Môn Đồ tím ruột nhất tề tiễn đưa...!  
Bên Bửu Tháp thuyền vừa chuyển tới,  
Tín Đồ đang xúm đợi vây quanh,*



*Đạo Tì sứt-mứt cũng đành,  
Liên Đài hạ xuống trong ranh đất Chùa...*



*Nơi Hộ-Pháp nhờ vua Miên Quốc,  
Nắm xương tàn bảo bọc giữ-gìn,  
    Khi nào chấm dứt chiến chinh,  
Việt Nam độc-lập hòa-bình tự-do...  
    Chờ lúc đó Môn Đồ đến rước,  
Cả hoàn-cầu sẽ được huy-hoàng  
    Khi nào nhục thể hồi loan,  
Chính ngày thành Đạo vôi-vàng không hay...!*

\*



*Giờ trở lại Liên-Đài nhập Tháp,  
Lễ Cầu Siêu Hộ-Pháp bao tuần,  
Hương, hoa, mỹ tửu, trà dâng,  
Giọt thương giọt nhớ vô-ngần đớn-đau...!  
Tâm búa bổ nghẹn-ngào thốn-thức,  
Óc đê dần bức-rức mê-man,  
Thương Thầy suốt lệ tuôn tràn,  
Rừng cay biển đắng chứa-chan ngập lòng...!  
Hồi tưởng lại khi Ông mạnh khỏe,  
Để lời cho giới trẻ sau này,  
Những gì tồn động còn đây,  
Toàn bài “Tự Thán” đông đầy thê-lương...  
Ngâm một chữ đêm trường ruột cắt,  
Đọc từng câu sáu khắc gan bào,  
Nghẹn-ngào uất-ức dồn cao,  
Lòng nghe tan-nát không sao nén lòng...!*

## “TỰ THÁN”

“Buồn chưa đoạt pháp thân thông,  
Dụng kế phân thân hiệp đại đồng.  
Ước tóm địa cầu vào một cõi,  
Mong gom thiên hạ lại đồng Tông.  
Đưa gương diệu lý diu Âu Chung,  
Cầm kiếng Thiêng Liêng chiếu Á Đông.  
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,  
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.”

PHẠM HỘ-PHÁP

(15-05-1959)

*Ôn lại thuở thông-dong đất Tổ,  
Nét văn phong thổ-lộ hào-hoa:*

## “TÂN NIÊN KHAI BÚT”

“Vẫn gánh non sông đến tuổi già,  
Đòn tâm làm mạnh thế tài ba.  
Đòi phen kiên-nhẫn diu hồn nước,  
Lắm lúc truân-chuyên giữ đạo nhà.  
Tình đức cổ truyền trừ giặc loạn,  
Nghĩa nhân pháp bửu dẹp can qua.  
Hong ân đã sẵn làm thao lược,  
Ích quốc an dân dụng chữ hòa!”

PHẠM-HỘ-PHÁP

(Mùng 4 tháng Giêng-Bính Thân)

*Chân dung Hộ-Pháp sáng lòe,  
Cõi trần bận gánh thiết-tha: Đạo, Đời...  
Vừa thoát xác cầu nơi Chánh Điện,  
Đức Ngài về dạy chuyện lễ nghi,  
Tang gia bốn Đạo đồng qui,  
Bùi Cao, Bảo-Đạo cấp kỳ phò loan...  
Ngài giảng điển nhẹ-nhàng chỉ dạy:  
“Lễ đơn-sơ nhưng phải nghiêm-trang,  
Bài thài lễ tiết đôi hàng,  
Thường niên kỷ niệm vẫn mang ra thài”:*

“Bao\* năm xa cách để chờ may,  
Vạn sự do Thiên khéo sắp bày.  
Chí muốn cao bay trong một kiếp,  
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.  
Đã đành danh phận còn xa thẳm,  
Nhưng đáng may râu chẳng mảy may.  
Một kiếp vì đời tua gắng trả,  
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.”

*Vì yếu điển chưa hay chẳng đạt, (Ngài Bảo Đạo yếu điển)  
Đợi đêm sau bài khác thêm tươi: (13-03-Kỷ Hợi)*

“Trót đã ba\* năm ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên Định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,  
Buồn nhìn cội Đạo lống chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời!”

(Có tài liệu ghi: bao)

(Bài Thi này, hằng năm được thài cúng ngày 15-8 và 10-4)

\*



## **BỬU THÁP ĐỨC HỘ - PHÁP – NỘI Ô - TTTN**

*Khi Ngài thoát xác xa khơi,  
Các trang báo chí đăng lời như sau:*

\*

## **TIN TỪ THÔNG THIÊN HỌC:**

“Ngày 18-05-1959 – Paris Pháp Quốc và cả thế giới loan truyền, có một vĩ-nhân của Thế Kỷ 20 vừa qui Thiên tại thủ đô Phnom Penh.

Người được toàn Phương Đông tôn kính, đó là Đức Ngự Mã Thiên Quân, Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc, của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Sau khi các Cơ Quan Truyền Thông loan tin, Tòa Thánh Tây Ninh, Thánh Thất Kim Biên Tông Đạo Tản Nhon, Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn, Thần Linh Học Quốc Tế và Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu nhận được trên 57 Quốc Gia gửi điện văn phân ưu.

Các Tôn Giáo tại Việt Nam gửi điện văn tôn kính phân ưu: Thiên Chúa, Phật Giáo, Hòa Hảo, Tin Lành và Hồi Giáo.

Tôn Giáo Thế Giới gửi điện văn tôn kính phân ưu:

### **THIÊN CHÚA:**

Tòa Thánh Vatican (Rome), Congrès, Barcelone, Anh Giáo, Eglise, Gnostiques, Paris, Lausanne, Haywads Henth, Stockholm Bruxelles, Casablanca, Montreux, Baguio, Bagio, New Delhi, và Phi Luật Tân.



## **PHẬT GIÁO:**

Ấn Độ, Tích Lan, Nhật Bản, Trung Hoa Lục Địa, Trung Hoa Quốc Gia, Hongkong, Singapo, Miến Điện, Lào, Thái Lan, Mã Lai, Cambodia, Indonesia, Đại Hàn, Tây Tạng, Casablanca và Đạo Bà La Môn Ấn Độ.

## **TIN LÀNH:**

Hoa Kỳ, Bagio, Baguio, Montreux, Casablanca, Bruxelles, Stockholm, Haywards Henth, Lausanne, Gnostiques, Eglise, Úc Đại Lợi, Congrès, Tân Tây Lan và Canada.

**HỒI GIÁO:** Congo, Á Rập, Indonesia và Mã Lai.

## **NGOẠI GIAO QUỐC TẾ:**

Có 79 Đại Sứ, Lãnh Sự Quán và Liên Hiệp Quốc gửi thông điệp phân ưu.

\*

## **TẠI THỦ ĐÔ PHNOM PENH:**

Thủ Tướng Pen Nouth Cao Miên hướng dẫn phái đoàn Hoàng Gia và Chánh Phủ đến phân ưu cùng Hội Thánh, đặt tràng hoa, lễ bái trước Liên Đài Đức Hộ-Pháp.

5 Giáo Đoàn Phật Giáo do Sư Sãi Cả (Vua Sãi) hướng dẫn đến đặt tràng hoa, kính cẩn trì kinh và hầu Liên Đài tại Cửa Trùng Thiên.

Giáo Đoàn Cao Đài: Bắc Tông, Trung Tông, Nam Tông, Đường Nhơn, Tân Nhơn và Pháp đồng đến đặt tràng hoa và tham dự đại lễ trước Liên-Đài tại Cửa-Trùng-Thiên.

Hoàng Thân Norodom Sihanouk công du vừa hồi loan, họp báo, trả lời ký giả Giang-Kim (Báo Hữu Nghị Phnom Penh):

“Tôi rất tiếc ngày về nước, không được hội kiến với Đức Hộ-Pháp lần chót. Khi về nước thì Đức Ngài đã qua đời. Tôi hoàn toàn chấp thuận những lời đề nghị của Đức Hộ-Pháp và xin nhờ quý báo chuyển tới dùm theo lời yêu cầu của Đức Hộ-Pháp.”

Ngày 01 tháng 06 năm 1959 tại Paris, Pháp Quốc, Tuần Báo Le Lien của Hội Nghiên Cứu Thần Linh Học (Des Cercles D’Etudes) phát hành số 04. Đăng tải Thánh Giáo của nữ Đồng Tử Sarah Barthel tiếp nhận từ cõi vô hình do sự hiển linh của Đức Giáo Chủ toàn cầu Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc thoát xác về Tây Phương.

\*

Trên trang 30 của tờ Le Lien có đăng tải sự kiện hiển linh của Đạo Cao Đài do Giáo-Chủ Toàn Cầu thoát xác như sau:

Des Cercles D’Etudes

Lời Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc truyền giảng trên không trung sau khi thoát xác rằng:

“ – Để liên hiệp tất cả Đệ Tử Thần Linh Toàn Cầu, Chúng ta than khóc, nhưng vẫn hy vọng...”

“Hỡi chư Đệ Tử Thần Linh Tây Phương! Chúng ta có một bồn phận chung đối với tình Huynh-Đệ bên Phương Đông và miền Viễn Đông là cùng nhau liên hiệp tinh thần Huynh-Đệ để tìm biết về vô hình”.

Tiếng nói ấy từ trên không trung dạy bảo chúng ta rằng:

“ – Sở dĩ Đạo Đức đưa tới một đời sống hạnh phúc, là vì Đạo Đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả Nhân Loại lẫn Vũ trụ !”

Nữ Đồng Tử Sarah Bartel loan truyền:

“ – Tiếng nói ấy là tiếng nói mà người ta càng nghe tỏ rõ khi lỗ tai phàm không thể nghe được. Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra từ ngoài vật thể và nó ở ngàn nơi trên Thế Giới Địa Hoàn, cho những tâm hồn yên lặng và mở rộng khắp cùng từ Phương Đông đến Phương Tây hoặc Phương Bắc và Phương Nam cũng có thể nghe và tiếp nhận lời Thánh Giáo như nhau để tưởng tận và hiểu rõ sự thỏa hiệp của tâm hồn.”

Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc vừa đăng Thiên ngày 17-05-1959 hồi 13g30 tại Bệnh Viện Calmette, thuộc Thánh Thất Tuol Svay Prey, thuộc Châu Thành Kim Biên Nam Vang.

“ – Đúng vào giờ đã định những vị Thiên Thần cầm lọng vàng tới đón rước Ngài, còn các hung Thần thì bị đuổi ra tít mù và tập hợp thành một khung mây đen xa thẳm, để cho cảnh Thiên Giới rộng-rãi thênh-thang”.

“ – Nhiều Đấng vô hình mặc Thiên Phục thứ tự theo màu sắc: đỏ, xanh dương, vàng và lớp-lớp người người đồng mặc Thiên Phục trắng tinh khôi”

Lớp-lớp người người **Tín Đồ mặc Thiên Phục trắng** tuyên bố:

“ – Độ lượng là mối Tình Thương Yêu Bác Ái làm cho chúng ta gìn giữ được trong sạch tinh khiết những gì mà Ta Thương Mến...”

Nhiều Đấng Vô Hình **Thiên Phong sắc phục xanh dương** tuyên bố:

“ – Công-Bình là mối Tình Thương Yêu, chúng ta đặt mình vào sự trọn vẹn cho con đường phụng sự vì Tình Bác-Ái”.

Nhiều Đấng Vô Hình Thiên Phong sắc phục vàng tuyên bố:

“ – Bao-Dung là mối Tình Thương Yêu hướng dẫn chúng ta đến chỗ Thiện và không có điều gì có thể lôi kéo Ta xa chỗ thiện”.

Sau cùng nhiều Đấng Vô Hình **Thiên Phong sắc phục đỏ** tuyên bố:

“ – Dũng là Tình Thương Yêu giúp ta đảm nhiệm tất cả mọi khó-khăn cho cái gì mà Ta Yêu Mến”.

Bốn lớp người ấy tuyên bố vừa chấm dứt thì Tiếng Nói của tất cả Tiếng Nói ở trong Tâm Linh mỗi người, đều là người của Thiên Giới, nay đến ở Địa Giới và Trung Giới, Tiếng Nói ấy phán rằng:

“ – Trong bốn màu hiệp lại thành một. Người đã hạ mình xuống ở Địa Giới một cách cao cả làm một vị Giáo-Chủ”.

“ – Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc! Con hãy trở về lòng của ta và để gìn giữ lời Thánh Huấn của Ta”.

Đây là Tiếng Nói của tất cả Tiếng Nói “Ngọc-Hoàng Thượng- Đế”.

Từ ngày 27 tháng 05 năm 1959 vào lúc 7 giờ sáng, trong toàn cả mặt Địa Giới và Trung Giới đều yên tĩnh, tất cả Đồng Tử Nam – Nữ trong Đại Cơ Quan Đồng Tử Thế Giới cùng lúc tiếp nhận được và nghe rõ lời truyền giảng như tôi ghi chép ở trên.”

**Mme. Sarah Barthel**  
**20 đường Alibert Paris 10**

**Ngày 05 tháng 06 năm 1959** cùng lúc các Nhựt Báo Pháp Quốc tại Paris liên tiếp đăng tải những sự kiện linh hiển truyền giảng của Đài Thiên Văn và Thông Thiên Học, qua Thánh Giáo của Nam Đồng Tử Olion công bố và loan truyền:

“ – Ngày rước Thánh Lễ có đủ chư Phật, Thánh, Tiên và Thần đồng ngự trên những ngôi cao và các Đấng Chức Sắc Thiên Phong mặc áo đẹp, tất cả đều chờ đợi đón rước và chào mừng một Chơn Linh đến, đó là Đấng sắc phục khôi giáp Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc của Đạo Cao Đài tại Phương Đông.

Từ không gian có tiếng nói:

“Con cái của Người hãy lắng nghe lời truyền phán từ Bạch-Ngọc-Cung:

“Ta truyền lệnh xuống cho loài người qua con ta”.

“Lệnh truyền: **Hãy thương yêu nhau**”.

Rồi tất cả đứng lên đáp lại tiếng gọi của Đức Chí-Tôn phụ lực cùng con Ngài và có lời phán từ Bạch-Ngọc-Cung:

**“ – Hãy đi truyền bá Giáo Lý của Ta khắp nơi-nơi...”**

Hãy đem ánh sáng huyền linh tới những phương trời xa-xăm và nhập thế cuộc để soi đường mở lối.

Hãy qui tụ anh em lại, tuy có nhiều con đường giải thoát, nhưng Kim-Khuyết nơi Bạch-Ngọc-Cung chỉ có một mà thôi, là nơi Chúa Tế Càn-Khôn, Đấng Cha Trời thống ngự.

Nếu loài người không nghe lời phán truyền của Đức Chí-Tôn thì máu sẽ đổ thành sông vì thù hận, xương sẽ chất thành núi vì tị- hiềm...!

Lịch sử đổi thay qua bao cuộc thăng trầm thương hải tang điền, các triều đại lần lượt đổ vỡ lui dần về quá khứ, nhưng Đền Thờ Ngài còn mãi-mãi và sự Tín Ngưỡng tôn thờ huyền bí của các con Ngài vẫn miên viễn với chánh tâm Bác-Ái, âu cũng do cơ duyên tiền định của Thiên Thơ”.

**Nam Đồng Tử Olion**

\*

**Nhật báo La Tour À 8 France đăng tải, tin tức tiếp nhận được một sự kiện mới:**

**“Thoát Xác của Đấng Giáo-Chủ Đạo Cao Đài”**

Từ Thủ Đô Phnom Penh Vương Quốc Cao Miên:

“ – Chúng tôi đồng tiếp nhận được nguyên lời thị hiện và những điều tai nghe mắt thấy, cùng lúc phỏng vấn nhiều ký giả và Báo chí tại Phnom Penh, để đăng hiến và loan truyền đến độc giả xa gần trên thế giới cùng ngưỡng mộ Đấng-Huyền-Diệu.

Từ trên không trung xuất hiện một Ngôi Cao Cả với tiếng vọng xuống:

“Đi đến Bát Quái Đài”

Đúng ngày mùng 5 tháng 5 năm Kỷ Hợi, nhằm ngày 10 tháng 6 năm 1959 là đúng 70 năm, tôi ở trong một thi phàm xác thịt. Đúng ngày đó thì tôi đã ngồi trong một Liên Đài Bát Giác (Hòm 8 góc) và từ trong đó tôi nhìn thấy hàng-hàng lớp-lớp Tín Đồ diễn hành qua trước mắt tôi; Tất cả từ chục ngàn người khác, mọi người đều được biết “dấu hiệu” (Ấn Tý) để về sau nhìn biết được họ khi ngày giờ đã đến”

Tiếng nói tiếp theo với giọng thoáng buồn!

“Có những người có thể đến được mà lại không đến và có những người rất muốn đến, nhưng lại không đến được, những người sau này, “tức là những người muốn đến mà không thể đến được”, từ trong Liên Đài Bát Giác của tôi, Tôi cũng ban Dấu Hiệu cho họ.”

Tiếng nói lại tiếp:

“- Đức Hoàng Thượng và Chánh Phủ Cao Miên đã làm những gì phải làm để chứng tỏ lòng khoan đại, hiểu biết và tình Huynh, Đệ cao cả. Với cử chỉ cao thượng ấy, Đức Hoàng Thượng đáp lời một bức thư mà tôi rất cung kính viết và gửi cho Hoàng Thượng ba ngày trước khi Linh Hồn tôi rời thể xác; Nhưng trong cõi vô vi Tôi vẫn thấy và nghe được họ, đối với những người đạt Thánh Tâm, thì họ có thể thấy và nghe được tôi.”

(Theo NHỰT BÁO LA TOUR À 8è FRANCE)

\*

*Ngài Hộ-Pháp qui hồi cật vị,  
Lại về Cơ thưởng thí cho đời,  
Dành giờ đọc kỹ mà soi,  
Gãm xem Ngài gửi những lời thiệt hơn...?*

**“Hộ** trì Cực Lạc định tà chơn,  
**Pháp** ấn nêu cao giá Đạo huần.  
**Phạm** Tử Di Đà ra phép mật,  
**Công** mong Kim Khuyết định phần Nguơn.  
**Tắc** truyền dĩ lập xong Đài Tịnh,  
**Giáng thế** khai cơ độ Vĩ Nhân.  
Mừng sắp nên hình cho vạn chủng,  
Đài cao vui hưởng pháp thường-luân.”

ĐỨC HỘ-PHÁP



## SÁCH và TÀI LIỆU ĐÃ THAM KHẢO:

1. Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định - TTTN.
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Quyển I và II.
3. Đạo Sử Toàn Tập - Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
4. 168 Thánh Lịnh của Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng.
5. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp - Huỳnh Tâm - Ban Đạo Sử.
6. Sử Liệu: Phạm Môn - Minh Thiện - Phước Thiện – Từ Cơ Quan đến Hội Thánh Phước Thiện - Thanh Minh biên soạn.
7. Đức Hộ Pháp - Hóa Giải Long Tuyền Kiếm - Truyền Trạng Hiệp Thiên Đài.
8. Qui Điều Phạm Môn - Tổng hợp Ba Cung: Trí Huệ Cung - Trí Giác Cung - Vạn Pháp Cung.
9. Tiểu Sử Phạm Môn và Vạn Pháp Cung - Do Võ văn Danh biên soạn.
10. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp: Bí Pháp – Ban Túc Ký, biên soạn.
11. Tìm Hiểu: Trí Huệ Cung (Thiên Hỉ Đông ) - Trí Giác Cung (Địa Linh Động) - Vạn Pháp Cung - Linh Sơn Động hay Nhơn Hòa Động). Do Thanh Minh. Biên soạn.
12. Trí Huệ Cung. Do Trường Qui Thiện và Toàn Đạo.
13. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (1946-1947) - Hội Thánh giữ bản quyền.
14. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948. - Hội Thánh. giữ bản quyền.
15. Pháp Lý Tu Chơn của Trường Qui Thiện.

16. Đức Hộ Pháp thuyết về: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống – Do Ban Túc Ký Tòa Thánh Tây Ninh sưu khảo.
17. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1949-1950.
18. Lời Phê của Đức Hộ Pháp. Do T.S Trần Thanh Long Sao lục.
19. Phụ Lục–Thời Đức Thượng Sanh (1957) Đỗ-Thanh.
20. History and Philosophy of Caodaism và Histoire du Caodaïsme - Gabriel Gobron .
21. Danh Nhân Đại Đạo - Do Đức Nguyên.
22. Thi của Đức Hộ Pháp - (Sưu Tập)
23. Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (1935-1945) - Do Sĩ Tải Lê Quang Tấn biên soạn.
24. Ván Cờ Thế của Thượng Tôn Quản Thế - Thanh Minh biên soạn.
25. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp - Soạn giả thừa Sử Lê Quang Tấn.
26. Pháp Lý Tu Chơn của Trường Qui Thiện - Trường Qui Thiện Giữ Bản Quyền.
27. Rapport Adresse Par Le Sacerdoce Caodaique à M. le Président de la Commission d'enquête dans les Terriroires d'Outre-Mer et sa traduction.
28. Thánh Giáo của Phật Mẫu qua cố Lễ Sanh Hương Huyền.
29. Lời Giáo Huấn của Đức Hộ Pháp về Bí Pháp Ngôn Ngữ & Sự Tạo Lập Thiện Đức, Thiện Công và Thiện Ngôn. Do Dã Trung Tử sưu tập. (Lưu hành Nội bộ)
30. Bát Đạo Nghị Định của Lý Giáo Tông và Hộ-Pháp Hội Thánh giữ bản quyền.
31. Sắc Luật số: 003/65, ngày-7-1965 công nhận Pháp Nhân ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ-Theo Hiến Chương 21-1-65

32. Đại Đạo Danh Nhân - Thi Hiệp Tuyển - Do Hàn Sinh.
33. Trích Lục Lời Dạy của Đức Hộ Pháp nhắc-nhở Bốn Đạo Tu Hành.
34. Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đề xướng. Từ năm 1948 đến 1959. Do Trần Quang Vinh. Biên soạn.
35. Báo Quốc Tử của Mai Lâm Nguyễn Đắc Lộc (Hà Nội)
36. Sư Tập Thi của Đức Hộ Pháp.
37. Tìm Hiểu Châu Thành Thánh Địa Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh của Thanh Minh.
38. Thánh Giáo về Nữ Phái - Hội Thánh giữ bản quyền.
39. Quang Cảnh Tòa Thánh Tây Ninh Lược Giải - Hội Thánh Phước Thiện giữ bản quyền.
40. Bí Sử - Đức Hộ Pháp Qui Thiên Đột Ngột - Ấn Danh.
41. Chân Dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc-Soạn giả Trần Văn Rạng (Cao Học Sử, Giáo Sư Sử Học)
42. Âu Du của Đức Hộ Pháp-Do Tôn Hưng biên soạn dựa theo tài liệu của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, ghi Nhật Ký - năm 1954.
43. Nhật Ký Cuộc Á Du của Đức Hộ Pháp - Do Sĩ Tải Bùi Quang cao.
44. Tài liệu do Võ Văn Danh, tự Kỳ (Con Ông: Đại hay Đợi) viết tay về: Phạm Môn, và Vạn Pháp Cung.
45. Tây Vực Đồ Tòa Thánh Tây Ninh - Soạn Giả Thanh Minh
46. Trường Qui Thiện Hoài Niệm Đức Hộ Pháp - 10-5-1965.
47. Bộ Cao Đài Tự Điển của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng.
48. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC gồm 4 phần:

I – Thời Kỳ Niên Thiếu

II – Buổi Tráng Niên

III – Thời Kỳ Ngộ Đạo

IV – Những Trở Lực Trên Đường Hành Đạo.

49. Lưu Xử Ký Sự hay Cuộc Trấn Thách Phi Châu.

## LỜI GIAO CẢM

Kính thưa: Chư Chức Sắc,  
Chức Việc,  
Đồng Đạo,  
Chư Vị Hảo Ý, Thiện Tâm.  
Thân Quyến, Bạn-Bè và Đồng Hương.

Tập Thơ này, ghi nhận phần nào các chứng tích về dấu chân của Đức Tôn Sư Phạm-Hộ-Pháp cùng Các Đấng. *Diễn đạt bằng mười một ngàn, tám trăm, năm mươi lăm (11.855) câu thơ, in xiên.* Là tâm huyết và hoàn-toàn dâng hiến của gia đình chúng tôi, với mục đích góp phần bé nhỏ vào việc phát triển Nền Đạo từ trong Tông Đường.

Xin quan tâm lưu giữ nơi trang trọng vì có hình Tòa-Thánh, Báo-Ân-Tử và Các Đấng. Siêng đọc, gắng suy gẫm. Dịch thuật, soạn tuồng, đọc hoặc ngâm thơ vô CD hay DVD, sao chép, trích đoạn, hoặc tái bản biểu tặng thì rất hoan-hô.

Chân thành cảm tạ.

Hiền Tài Nguyễn-Kim-Mính và  
Hiền Tài Hồ văn Hoàng

Kính bút.

Nếu cần, vui lòng liên lạc Email:

[ho\\_van\\_hoang@yahoo.com](mailto:ho_van_hoang@yahoo.com)

(Xin nhớ giữa ba chữ: ho\_van\_hoang có 2 gạch dưới)

- ĐT. DD = (714) 858 – 4670

ĐC. 11792 Seacrest Dr.  
Garden Grove, CA 92840 -USA

## KẾT LUẬN:

\*

*Tìm học hỏi vào phân kết thúc,  
Thỉnh chư “Tôn” tiếp -tục truy tâm,  
Tự mình suy gẫm do tâm,  
Dấu chân Hộ-Pháp âm-thâm trong ta...!*

Thành kính,

Hoa Kỳ, ngày 5-5-Năm Giáp Ngọ- (23-6-2014)



Hiền Tài NGUYỄN-KIM-MÍNH    Hiền Tài HỒ VĂN HOÀNG

## ĐẶC ÂN GIỜ CHÓT:

\*

Kính thưa chư Độc Giả,

Trên đường chuyển Email từ chúng tôi đến nhà in và từ nhà in gửi lại cho chúng tôi, Kim - Minh và Hoàng - Hồ chân thành cảm tạ vị “CAO NHÂN” đã hoan – hỉ và âm - thâm chỉnh đốn dùm một số khuyết điểm. Nhờ vậy, kỳ Tái Bản lần III này, Tác - Phẩm đã được thêm phần hoàn-hảo ...

Trước ân - tình vô lượng của “CAO NHÂN”. Chúng tôi vô cùng cảm xúc và vui mừng không sao tả hết...! Chúng tôi mãi - mãi ghi lòng. Hằng mong, được biết quý tánh cao danh.

Chúng tôi, rất hy vọng, nhận được sự góp ý chân – tình và nồng-nhiệt của chư Độc Giả, như vị “CAO NHÂN” nói trên. Để khi tái bản lần thứ tư, sẽ được phần hoàn-mỹ hơn nữa.

Biết ơn vô ngần.

Trân trọng

Hoa Kỳ, ngày 5-5 Giáp Ngọ.

Dương Lịch: ngày 23 tháng 06 năm 2014

Kim - Minh và Hoàng - Hồ

Cẩn bút





## ĐỨC HỘ-PHÁP XÂY DỰNG TÒA THÁNH và BÁO ƠN TỪ



GIÁO TÔNG ĐƯỜNG



VĂN PHÒNG HIỆP-THIÊN-ĐÀI



ĐỨC HỘ PHÁP CHO KIẾN THIẾT NỮ ĐÀU SỬ ĐƯỜNG



ĐỨC HỘ PHÁP CHO XÂY DỰNG NAM ĐÀU SỬ ĐƯỜNG



*Hộ Pháp's office*

*Hộ Pháp Đường*



**BỬU THÁP ĐỨC HỘ PHÁP  
PHÍA TRƯỚC TÒA THÁNH TÂY NINH**



**ĐẠI NGỌC CỖ** còn lưu giữ tại **NỮ ĐÀU SỬ ĐƯỜNG**

# CẢM TẠ

\*

Hoàng-Hồ và Kim-Minh Xin chân thành cảm tạ Chư Vị  
Ân-Nhân, đã chung tay góp sức để  
Tái Bản Quyển : Xin Cùng Tìm Hiểu Sự Nghiệp  
DỨC TÔN SƯ PHẠM-HỘ-PHÁP  
Lần thứ III – In 1,500 Quyển.

\*\*

| T. T. | TÊN và HỌ            | TRÚ QUÁN        | ỦNG HỘ   |
|-------|----------------------|-----------------|----------|
| 01    | H Tài Phạm văn Cờ    | Châu Đạo        | Bỏ thùng |
| 02    | H H. Phạm văn Minh   | Châu Đạo        | Nt,      |
| 03    | Gđ.Huỳnh Minh Đức    | TT. Westminster | Nt.      |
| 04    | Mai và Hải           | TT. SAN DIEGO   | Nt.      |
| 05    | H H. Đào Minh Ánh    | TT, SAN JOSE    | Nt.      |
| 06    | Trần Thiên ANTON     | Học Sinh MD II  | Nt.      |
| 07    | Gđ. Trần Xuân Huy    |                 | Nt.      |
| 08    | Gđ. Cô Đỗ Bảy        | TT, Châu Đạo    | Nt.      |
| 09    | Gđ. Tạ văn Thắng     | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 10    | Gđ. CTS Hồ Ngọc Ân   | TT, California  | \$20.00  |
| 11    | Gđ.ĐH. Trần ngọc Vui | TT. Châu Đạo    | Bỏ thùng |
| 12    | Gđ. Phạm thị Mũi     | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 13    | Gđ. Trần Loan        | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 14    | Gđ. Trần Minh        | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 15    | Gđ. Nguyễn Thị Hồng  | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 16    | Gđ. Phạm văn Luyện   | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 17    | Gđ. Phạm văn Dũng    | TT. Châu Đạo    | Nt.      |
| 18    | Gđ. Chinh Nguyễn     | TT. Westminster | Nt.      |
| 19    | ĐH. Lưu văn Linh     | San Jose        | Nt.      |

|    |                     |                  |            |
|----|---------------------|------------------|------------|
| 20 | Gđ. Võ Ánh Tuyết    | Garden Grove     | Nt.        |
| 21 | Gđ. Nguyễn Tứ       | Westminster      | Nt.        |
| 22 | Gđ. ĐH. Dương Lạc   |                  | Nt.        |
| 23 | Gđ. Hồ Thị Diệu     | TT. San Jose     | Nt.        |
| 24 | Gđ. Phan Hoa        | TT. San Diego    | Nt.        |
| 25 | HH. Lê Thanh Tân    | TT. Châu Đạo     | Nt.        |
| 26 | Hs. Trần Hùng       | Trg Laquinta     | Nt.        |
| 27 | Hs. Trần T. Mỹ Ngọc | Trg Minh Đức II  | Nt.        |
| 28 | Pts. Ng. Thanh Minh | Westminster      | 20.00      |
| 29 | CTS. Phan văn Hồ    | Q. Đ. T. TT. Ca. | 20.00      |
| 30 | Và quý vị ẩn danh   |                  | Bỏ thùng   |
| 31 | HH. Bùi Đắc Chương  | TT. California   | 100.00     |
| 32 | Gđ. Hải Vân Trần    | TT. California   | 200.00     |
| 33 | CLS. Đặng Văn Bình  |                  | 50         |
| 34 | CLS. Nguyễn Thị Mão |                  | 50         |
| 35 | CDH. Dương Văn Ứng  |                  | 50         |
| 36 | CDH. Bùi Thị Biển   |                  | 50         |
| 37 | HT. Nguyễn Tấn Tạo  |                  | 100        |
| 38 | CG. Nguyễn Thị Có   |                  | 50         |
|    | Tổng cộng           |                  | \$1.027.00 |

**Tổng cộng**, Sau khi khai thùng và Tiền ghi lại là \$1.027.00  
(Một ngàn không trăm hai mươi bảy đồng chẵn)

Hoa Kỳ, ngày 5 Tháng 5 Năm Nhâm Thìn (23-6-2012)

Người ghi nhận :



Ts. Nguyễn Thị Mỹ-Lê